



---

# CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ ĐỒNG VĂN

---

(Hồi ký về cuộc đấu tranh chống bọn phiến loạn ở Đồng Văn năm 1960)



**BIÊN SOẠN: NGÔN VĨNH**  
*Số hóa: [daosichanga.com](http://daosichanga.com)*

**CÔNG AN NHÂN DÂN XUẤT BẢN**  
**1977**

# CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ ĐỒNG VĂN

## NGÔN VĨNH

### BIÊN SOẠN THEO KÝ ỨC CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ

- **LÊ ĐÌNH THẢO:** Cục trưởng Cục bảo vệ chính trị II; nguyên giám đốc Công an khu Việt Bắc
- **TRẦN TẤN NGHĨA:** Cán bộ trưởng bồi dưỡng nghiệp vụ Công an, nguyên trình sát Công an khu Việt Bắc.
- **HOÀNG TRỌNG KIM:** Phó trưởng ty công an Hà Tuyên; nguyên cán bộ Ty Công an Hà Giang
- **VŨ ĐỨC LẠC:** Trưởng phòng bảo vệ chính trị, Ty Công an Hà Tuyên; nguyên cán bộ Ty công an Hà Giang
- **PHẠM MINH ĐĂNG:** Bí thư huyện ủy huyện Mèo Vạc; nguyên Trưởng huyện công an Đồng Văn
- **MAI XUÂN HÙNG:** Cán bộ, ban tuyên giáo Hà Tuyên; nguyên Thượng sĩ công an vũ trang Hà Giang
- **MÃ CHÍNH LÂM:** Phó tư lệnh Bộ chỉ huy quân sự Hà Tuyên; nguyên huyện đội trưởng huyện Đồng Văn
- **TIẾN MINH:** Cán bộ Sở Công an Hà Nội; nguyên tham mưu trưởng trung đoàn 246
- **Một số đồng bào ở huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang.**
- **Một số nhân chứng.**

### NGHIÊN CỨU TÀI LIỆU CỦA:

- Cục Quản lý hồ sơ
- Phòng hồ sơ, Ty công an Hà Giang
- Công an huyện Đồng Văn
- Ban nghiên cứu lịch sử Đảng, tỉnh ủy Hà Giang

## LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện chỉ thị số 98 – KB4 của Bộ về “Cuộc vận động viết hồi ký thường xuyên trong ngành”, Cục công tác chính trị cho lưu hàng trong nội bộ Lực lượng Công an “tủ sách truyền thống” giới thiệu những hồi ký, những kỷ niệm sâu sắc, những truyện ghi chép lại về người và vụ việc có tầm quan trọng nhất định, đã được biên soạn lại cho dễ hiểu, có hệ thống và có thể phổ biến được, nhằm giúp cán bộ, chiến sĩ Công an có tài liệu tìm hiểu lịch sử và truyền thống đấu tranh của ngành để bồi dưỡng nhận thức nghiệp vụ và nhiệt tình công tác theo đúng các yêu cầu mà chỉ thị 98 đã đề ra.

Các truyện được phổ biến đều dựa trên tài liệu và lời kể của những người trong cuộc. Trừ một số tình tiết cá biệt, về cơ bản đó là những chuyện thật, phản ánh những hoạt động, suy nghĩ, những ưu điểm và khuyết điểm trong công tác mà Ban biên tập nhận thấy bổ ích cho việc học tập, tu dưỡng của người đọc. Tuy nhiên, dù cố gắng đến đâu thì người biên soạn lẫn những người trong cuộc cũng không thể nào dựng lại được chính xác trăm phần trăm những chuyện đã xảy ra cách đây hàng chục năm. Vì vậy, Ban biên tập mong các tập sách này được bạn đọc coi như tài liệu tham khảo, và vui lòng góp ý kiến, giúp đỡ tài liệu để chỉnh sửa ngày càng hoàn chỉnh hơn.



Quyển “Cuộc chiến đấu bảo vệ Đồng Văn” được giới thiệu với bạn đọc lần này ghi lại cuộc đấu tranh thắng lợi chống vụ phiến loạn ở Đồng Văn năm 1960.

Hòa bình lập lại trên miền Bắc nước ta được 5 năm. Cuối năm 1959, đầu năm 1960, sau thời kỳ khôi phục và cải tạo kinh tế, nhân dân ta bước vào công cuộc hợp tác hóa, đẩy mạnh cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa lên một bước mới thì ở huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, bọn phản động thuộc tầng lớp trên trong dân tộc người Mèo, cấu kết với bọn đặc vụ Tưởng đã nổi loạn. Dựa vào chiêu bài “tự trị”, bọn chúng toan giành lại địa vị chính trị, tách chính quyền khỏi sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ ta, tiếp tục áp bức bóc lột nhân dân trong toàn huyện.

Chúng đã lôi kéo hàng vạn người dân Mèo, Tày, Lô Lô,.. (trong đó có 20 ủy viên Ủy ban xã, 9 xã đội trưởng, 3 công an xã, 34 ủy viên hội đồng nhân dân,...) nổi lên ở 16 xã, giết hàng trăm cán bộ và nhân dân, cướp phá các cửa hàng mậu dịch, làng bản. Chúng có những hành vi vô cùng dã man, mất hết nhân tính: mổ bụng, ăn gan, rán mỡ, uống máu người...

Đối với công cuộc trấn áp bọn phản cách mạng, bảo vệ an ninh chính trị trên miền Bắc, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền núi, đây là một sự biến lớn cần giải quyết kịp thời. Bộ Chính trị đã họp, ra quyết định về việc giải quyết vụ phiến loạn này. Bộ Chính trị nhận định tính chất của vụ phiến loạn là: “Tính chất đấu tranh giai cấp gay go khi ta chuẩn bị bước vào cuộc vận động hợp tác hóa kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ”. Bộ Chính trị khẳng định vụ nổi loạn “không chỉ là vấn đề riêng biệt địa phương mà là vấn đề chính trị ở vùng dân tộc thiểu số”. Bộ chính trị cũng vạch ra phương hướng giải quyết vụ này.

Thi hành chủ trương của Bộ chính trị, các Bộ Quốc phòng, Công an và Khu ủy Khu tự trị Việt Bắc, Tỉnh ủy Hà Giang đã huy động các lực lượng lên Đồng Văn phát động quần chúng tiêu phi.

Sau hai tháng các lực lượng đã giải phóng được các mục tiêu quân sự phi chiếm đóng. Nhưng bọn chỉ huy cùng số khá đông phi vẫn lẩn trốn trong rừng sâu, ngày ngày chống cự ta, tàn phá làng bản, giết chóc nhân dân. Lực lượng Công an từ trên xuống dưới tiếp tục lẩn lộn ở các địa bàn, tìm đủ mọi biện pháp bắt chúng. Sau một năm, ta bắt được toàn bộ bọn chỉ huy.

Thắng lợi về mặt Công an trong chiến dịch là một thắng lợi có tính chất tổng hợp về vận dụng đường lối đấu tranh chống phản cách mạng trong công tác tiểu phi.

Đường lối đấu tranh đó thể hiện ở sự lãnh đạo sáng suốt, sát sao của Đảng, từ Trung Ương đến địa phương (Bộ Chính trị, Đảng đoàn Bộ Công an, Khu ủy khu tự trị Việt Bắc, Tỉnh ủy Hà Giang, huyện ủy Đồng Văn). Sau đó là sự phát động tích cực của quần chúng kết hợp với các biện pháp chuyên môn. Đi sâu vào địa bàn công tác, các chiến sĩ Công an đã phát động tinh thần những người dân lao động nghèo khổ thuộc các dân tộc Mèo, Tày, Lô-lố, Hoa,.. để họ sẵn sàng phát hiện các đối tượng; che giấu, bảo vệ cán bộ. Cả những người là vợ, con, anh em bọn chỉ huy cũng đã cộng tác chặt chẽ với các chiến sĩ ta.

Việc xây dựng cơ sở của chiến sĩ rất sinh động, đa dạng và sáng tạo. Từ chỗ nắm được quá khứ, tội lỗi và tâm lý đối tượng, các chiến sĩ đã dần phân hóa, lôi kéo được những phần tử có thể sử dụng về phía ta, nhận nhiệm vụ của ta.

Qua vụ này, ta còn thấy mặt thắng lợi về sự trưởng thành của các chiến sĩ Công an trên lập trường chính trị, phẩm chất cách mạng, tinh thần tận tụy hy sinh, “trung với Đảng, hiếu với dân”.

Có những chiến sĩ đã dũng cảm đi thẳng vào sào huyệt của bọn trùm phi, mưu trí bắt chúng. Có những chiến sĩ đã kiên trì, chịu đựng gian khổ, lẩn lộn ở vùng hẻo lánh, xa xôi, ba cùng với nhân dân, tìm tung tích bọn phi, cảm hóa và lôi kéo chúng đầu hàng, trở về lương thiện làm ăn. Có những chiến sĩ đã đặt nhiệm vụ của Tổ quốc, của Ngành lên trên tình cảm gia đình, hy sinh thầm lặng để đem cuộc sống yên vui, đầm ấm về cho nhân dân. Có những chiến sĩ đã ngã xuống trên mảnh đất xa xôi, tô điểm cho trang sử đấu tranh anh dũng của Ngành.

Miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc ta hoàn toàn thống nhất. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, nhân dân cả nước ta đang hăng hái đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Qua thực tiễn cách mạng, ta thấy bọn phản động trong các tầng lớp trên thuộc các dân tộc ít người, do bản chất giai cấp của chúng, nhất là khi còn có liên hệ với đế quốc, chúng luôn tìm cách chống phá ta đến cùng. Vấn đề trưng trị bọn phản động trong các dân tộc ít người, vận động đồng bào các dân tộc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội là vấn đề cấp thiết đòi hỏi ngành ta phải giải quyết kịp thời. Bọn phản động trong các dân tộc ít người ở miền Bắc, bọn FULRO ở miền Nam đang ngoan cố chống phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của ta. Các chiến sĩ Công an đang âm thầm chiến đấu với bọn chúng trên các miền rừng núi xa xôi.

Chúng tôi cho xuất bản tập sách này ghi chép lại sự thật về cuộc chiến đấu dẹp tan một vụ phiến loạn điển hình ở miền núi để chúng ta, một lần nữa, thấy rõ bản chất giai cấp xấu xa, ngoan cố của bọn phản động trong các dân tộc ít người; khẳng định tính chất đấu tranh gay gắt với chúng; phần nào rút ra những bài học kinh nghiệm nhất định về tư tưởng và nghiệp vụ trong công tác đấu tranh chống bọn phản động miền núi.

Đã từ lâu, nhiều cán bộ chiến sĩ công an nghe nói đến “vấn đề người Mèo ở Đồng Văn” nhưng ít đồng chí hiểu được một cách đầy đủ toàn diện.

Vì vậy, khi viết lại vụ phiên loạn này, tác giả đã cố gắng đặt vụ phiên loạn vào quá trình và bối cảnh chính trị, xã hội của địa phương, mong giúp bạn đọc có tài liệu hiểu rõ thêm nguyên nhân sâu xa, tính chất phức tạp của vụ nổi loạn, đồng thời có cơ hội hiểu thêm “vấn đề người Mèo ở Đồng Văn” một cách toàn diện và đầy đủ hơn.

Với mục đích như vậy, tập hồi ký này mong góp phần nhỏ để ghi nhận một chiến công trong truyền thống của ngành và cung cấp ít nhiều tư liệu cho anh chị em trong ngành nghiên cứu.



Hiện nay, rất nhiều đồng chí hoạt động Công an lâu năm tha thiết muốn góp phần mình vào việc thực hiện chỉ thị 98 của Bộ nhưng còn băn khoăn chưa biết viết như thế nào.

Giới thiệu cuốn sách này, chúng tôi cũng chỉ mới giới thiệu một trong rất nhiều cách viết khác nhau. Vì vậy, hình thức truyện ký dùng ở đây không hề có nghĩa là các hình thức khác – ví dụ hình thức tự thuật của một người trong cuộc, hình thức tổng hợp có hệ thống các tài liệu, tư liệu,... - là không thể phản ánh được một chuyện có tầm vóc.

Cuộc vận động viết hồi ký trong ngành vẫn tiếp tục, thường xuyên và lâu dài. Mong các đồng chí có nhiệt tình, có cuộc sống và sự việc, mạnh dạn tìm cách viết sở trường nhất để gấp rút góp phần mình làm cho “Tủ sách truyền thống” của ngành ngày càng thêm phong phú, bổ ích và hấp dẫn.

**BAN THƯỜNG TRỰC CUỘC VẬN ĐỘNG  
VIẾT HỒI KÝ TRONG NGÀNH**

# PHẦN MỘT

## NHỮNG KẺ PHẢN LOẠN

### 1

Lên hết dốc Pa-pao, Mã Học Văn dừng ngựa. Đó là một người có dáng tầm thước, mặt xương xương, gò má cao, mắt tròn vàng, khoác chiếc áo ca-pốt màu cứt ngựa, hai hàng khuy đồng sáng loáng, đeo khẩu súng “Khai phong” bao gỗ nhẵn bóng, màu vàng óng. Chiếc mũ cát kết dạ đen, lưỡi trai phẳng lì, che trước trán.

Văn đưa mắt nhìn khoảng rừng núi trùng điệp, gập gập đầu. Chiếc mũ đập vào chùm lá xòa phía trước. Nét mặt khắc khổ, biểu lộ sức chịu đựng bền bỉ trong xông pha chinh chiến.

Trước mắt Văn, một con đường độc đạo, rộng chỉ đủ một hàng ngựa đi, ngoằn ngoèo như con rắn, trườn dần từ đỉnh núi xuống hõm Cẩn Tỷ. Một bên đường là vách đá dựng thành vai, một bên là vực thăm sâu hun hút. Những con ngựa đi qua trượt chân ngã, chết còn để lại những bộ xương khô khốc.

Trời đang tiết tháng tư. Rừng cây xung quanh xanh biếc. Trên những đỉnh núi cao, nhọn hoắt như mũi mác, những làn sương màu trắng đục lơ lửng quấn quanh như những chiếc khăn voan mềm mại, mờ ảo.

Ngắm cảnh rừng núi xong, Văn dắt ngựa, lưng thưng đi lên phía Cổng Trời. Một bức thành đá dày chắn ngang đường, hai bên tựa vào vách núi đá, chỉ để chừa một khuôn cửa đủ người ngựa lọt qua. Cánh cửa gỗ lim dày chẵn chẵn, đen bóng, đóng kín. Hai bên là những lỗ châu mai, như những con mắt đen bí hiểm nhìn ra phía trước.

Đây là cửa ngõ phía nam của vùng Đồng Văn, một cửa ải án ngữ mọi cuộc tấn công của đối phương. Từ Hà Giang lên Đồng Văn phải qua cửa ải này. Một trung đội giữ Cổng Trời thì hàng trung đoàn địch cũng không vượt qua được. Trước kia, Cổng Trời chỉ là một khe núi tự nhiên, nhưng khi chiếm được Đồng Văn, Pháp liền cho làm cổng và một con đường một ngựa qua đây. Nguyên chỉ làm được đoạn đường Cẩn Tỷ và xây Cổng Trời, bốn trăm dân công Mèo đã bỏ xác.

Văn vừa bước đến trước cổng, cánh cửa lim treo từ từ rút lên. Một tên lính Mèo đầu đội mũ nòi, mình mặc quần áo tả-pú đen, dây như mo nang, chân quấn xà cạp, đi hài xỏ, hấp tấp chạy ra đón cương ngựa trong tay Văn, dắt vào cổng.

Văn bước vào trong thành. Mùi ẩm mốc của tường đá, mùi hăng hắc của cây rừng, mùi mồ hôi người nồng mặn, mùi phân ngựa, mùi rượu bắp cay xè quyện vào nhau, xộc lên mũi thành cảm giác khó chịu, ngọt ngọt. Cũng may mà trên đỉnh núi cao này, trời quanh năm lạnh, nếu không, những mùi kia làm người ta nghẹt thở.

Ngay lúc đó, một thanh niên trên hai mươi tuổi, bước tới, thân hình cao, mặt dài, mũi khoằm

như mỏ điều hâu, mắt tròn lồi, môi đỏ và mỏng, lông mày xéch, mình khoác một chiếc áo va rơi màu tím, đầu đội mũ cát kết da, cổ đeo ba kiềng bạc loảng xoảng, hai bên hông đeo hai khẩu súng lục: một khẩu “Pạc hoọc Mô-de”, một khẩu “Brô-ninh ca-na-đa”; Sau lưng còn khoác thêm khẩu súng săn. Đó chính là Mã Chính Minh, con trai cả của Mã Học Văn. Minh là một tướng trẻ nhưng đạn dày chinh chiến. Ngay từ năm mười sáu tuổi, Minh đã theo cha đi trấn ải các nơi hiểm yếu. Nhiều tướng thán phục tính gan dạ của Minh. Minh có đặc điểm là hay bắn địch bằng súng săn ở cự ly gần, vừa làm cho địch bất ngờ, vừa hạ sát được nhiều địch một lúc. Vừa qua, nhận lệnh Hoàng đi canh giữ Cổng Trời, Văn cho con đi theo.

Minh cung kính chấp hai tay trước ngực chào rồi đón cha vào lô-cốt.

Những tên lính Mèo chạy đi chạy lại, hồi hả dọn dẹp nền lô-cốt bữa bộn. Chúng trải tấm da thú trên nền đá lạnh lẽo, lễ mễ khiêng ra một vò rượu, một chảo thịt bò đang bốc khói, mùi thơm bay ra ngào ngạt. Bọn lính mang những chiếc bát sành to, đặt trên chiếc bàn gỗ lim đen bóng.

Học Văn tháo khẩu “Khai phong” treo lên tường, quay sang phía Chính Minh đang khúm núm đứng bên cạnh:

- Con ngồi xuống đây, hôm nay cha họp các vị chỉ huy mặt trận Cổng Trời, bàn định việc đánh bọn giặc Nhật, giữ cửa ải này.

Chính Minh ngồi xuống bên cạnh cha, dè dặt hỏi:

- Cha không cho thằng Mã Chính Lâm đi theo à?

Học Văn chậm rãi:

- Nó còn bé, để nó dồn tâm trí vào việc học hành, cho đi trận mạc, ngựa non háu đá, nó mê đi bỏ cả học hành.

Chính Minh khẽ lắc đầu:

- Người Mèo ta sinh ra với cây súng, lớn lên, sống chết với cây súng. Thằng Lâm nó vốn ham thích súng đạn, bắn giỏi, võ nghệ cừ, sao cha lại ngăn cản nó? Thầy số đã bảo sau này nó sẽ thành tướng tài.

Học Văn nhìn con:

- Cái lý người Mèo ta là thế, nhưng cha và con ở đây, chưa đủ hay sao?

- Con muốn con trai cả nhà ta đều cầm súng?

- Ủ! Trước sau rồi nó cũng cầm súng thôi!

Hai cha con đang mải chuyện, từ ngoài thành có tiếng ngựa hí. Mấy khắc sau, một người nhỏ, thấp, dáng nhanh nhẹn, đầu chít khăn, mình khoác chéo những băng đạn đi vào. Đó là Vàng Chín Cáo, vừa là Tổng giáp(1) vừa là tướng cai quản cả vùng Quán Bạ, Cẩn Tỷ này.

Cáo cung kính chào Văn. Văn bình thản hỏi:

- Ngài bố trí trận địa thế nào rồi?

- Thưa tướng quân - Vàng Chấn Cáo trình bày - Tôi đã cho lính đồng và dân bắc một dàn đá lớn ở phía Nam, cạnh hõm Cấn Tỷ. Hai trung đội phục kích dọc theo hai bên đường, còn lực lượng chính tập trung ở Cổng Trời này:

- Tình hình quân địch thế nào rồi, trình bày cho ta biết.

- Dạ, theo tin của thám tử cho biết, hiện chúng đang đóng ở phố Tráng Kim, đốt hết nhà ở phố. Ngày mai chúng có thể tấn công ta. Tôi đã cho lính chuẩn bị đầy đủ. Có nhiều người dân tiếp tế lương thực, dùng súng kíp đêm đêm tập kích làm bọn giặc lùn khiếp sợ!

Mã Học Văn cùng Cáo họp bàn.

Rượu thịt xong, Văn, Minh, Cáo ra trước cổng thành, quan sát địa thế. Văn đến từng ụ súng, từng lỗ châu mai, trèo lên các dàn đá trên sườn núi, khích lệ quân sĩ.

Đêm ấy, Văn không ngủ, căng óc nghĩ mưu kế giữ Cổng Trời, thực hiện lời Hoàng dặn.

Bên ngoài, trời tối đen, rừng im lặng. Chốc chốc, tiếng cú mèo rúc, tiếng hổ gầm vang, tiếng vượn hú hòa thành âm thanh man dại, heo hút.



Trên phố Tráng Kim, quân Nhật bắt đầu thu dọn lều vải. Cả hai bộ phận khinh kỵ và bộ binh chuẩn bị lên đường hành quân về phía Cổng Trời.

Mở đầu là đội khinh kỵ binh quần ngựa xung quanh phố. Bụi bay mù. Tiếng vó ngựa rộn rập gõ trên mặt đá tóe lửa. Tiếp sau là đại đội bộ binh bước chân rầm rập. Bụi bay mù. Tiếng người ngựa rộn rã. Những tràng pháo thị uy nổ liên hồi.

Tên chỉ huy ngực đeo ống nhôm, ngang hông đeo khẩu súng ngắn nhỏ xíu (người ta bảo là để tự sát khi thất trận), phóng ngựa vượt lên trước, mặt đầy vẻ tự đắc. Đây là một đội quân thiện chiến. Với một trung đội, chúng đã chiếm Lạng Sơn, Đồng Mô. Với một đại đội chúng đã từng chiếm Hải Phòng một cách dễ dàng. Vó ngựa chúng đã từng nện trên miền rừng núi Thái Lan, Cao Miên; gót giày chúng đã từng dẫm trên đất Mã Lai.

Lần này, tiến lên mảnh đất xa lạ này, hẳn tin chắc rằng sẽ chiến thắng dễ dàng.

Nhưng càng tiến quân, những nỗi mệt nhọc càng đè trĩu lên chúng. Lối đi hẹp, quá dốc, làm cho những con ngựa Cao Ly mệt nhoài. Dốc đá cao, có chỗ dựng đứng, làm cho đôi chân bó trong những đôi ghệt da mồi nhừ. Cái nắng như rang cộng với những trận mưa đột ngột ào đến làm cho chúng thờ đốc, mệt mỏi.



Lên đến gốc cây đa, đội quân mệt mỏi dừng lại. Lúc này, chúng thấy khát cháy cổ. Chúng xục xạo tìm kiếm, nhưng xung quanh chỉ có đá khô cứng, bới không ra giọt nước. Một chiếc dù phủ trên cây làm vọng gác. Tên chỉ huy trèo lên chĩa ống nhòm về phía Cổng Trời quan sát.

Mã Học Văn đang nằm bên bàn đèn cùng con hút thuốc thì Vàng Chín Cáo vào báo cáo:

- Thưa tướng quân, giặc đã đến rồi

Tuyệt đối tin tưởng ở sức mình, Văn mỉm cười:

- Biết rồi!

Văn trèo lên lô cốt, hướng ống nhòm về phía địch. Trước mặt, đoàn quân Nhật đang chậm chạp tiến bước. Những tên lính Nhật lăm lăm súng trong tay, cổ trèo lên. Nhiều tên chân đã khập khiễng. Mồ hôi thấm ướt đầm áo, nhễ nhại trên mặt.

Chờ chúng lọt vào thế trận, Văn mới đồng dục ra lệnh:

- Dàn đá!

Một phát súng hiệu nổ ròn. Tụ dưng, những tảng đá to như những con trâu âm âm từ trên đỉnh dốc lao thẳng xuống đám quân Nhật. Bụi cuốn mù mịt. Đất rung chuyển. Quân Nhật không kịp trở tay. Những tảng đá cứ thế nghiền nát gọn toán quân đi đầu. Tên chỉ huy vội vã cho quân rút về gốc đa chờ đợi.

Sau khi cho những tốp quân nhỏ đi dò đường, biết địch quân đã hết đá lăn, quân Nhật ồ ạt tấn công.

Mã Chính Minh ra cửa thành chỉ huy lính Mèo chiến đấu.

Trên các lỗ châu mai, hai khẩu liên thanh bắc chéo cánh sẻ; những khẩu súng trường, súng săn và cả súng kíp chìa ra tua tủa như lông nhím. Những vò rượu lớn được khênh đến chân thành. Quân lính vục bát uống, mặt mũi đỏ gay, hoa súng hò hét, chửi rủa bọn giặc lùn. Đó là thói quen của người Mèo. Ngay từ khi mới lọt lòng mẹ, người ta đã quệt rượu vào môi đứa bé, và thế là nó lớn lên với rượu.

Một thầy cúng được đưa đến, mình mặc bộ quần áo có dán bùa lèo lèo. Hấn nhảy nhảy múa múa, hai tay chấp trước ngực, giậm chân, bắt quyết, gọi thần, gọi ma một hồi, đoạn cầm ống thẻ bằng nửa xóc xóc, Một que thẻ chồi lên rơi xuống đất. Tên thầy cúng cầm lấy xem rồi nói với Chính Minh:

- Thưa tráng sĩ, quân ta lại sẽ thắng!

Quân Nhật vẫn tiến. Một tiếng tù và nổi lên. Tất cả các cỡ súng từ trong các lỗ châu mai nổ ran. Lửa lóe. Khói bay mù mịt. Quân Nhật chết lả xuống vực như sung rụng.

Sau hai đợt tấn công, không chiếm được Cổng Trời, quân Nhật đành lui về Cấn Tỷ, chờ thời

cơ mở những đợt tấn công mới.

Lính Mèo reo hò, mở cổng thành nhảy múa, uống rượu, hút thuốc phiện mừng chiến thắng. Một con bò được dắt đến. Một tên lính hoa đại dao chọc tiết bò. Dòng máu phun ra đỏ tươi. Bọn lính xúm lại, vùi tay hứng máu, húp xùm xụp, cười khoái chí.

Văn, Minh, Cáo lững thững ra khỏi cổng thành, nhìn xác quân Nhật ngổn ngang hai bên đường, gật gù đắc ý.

Văn ra lệnh cho lính Mèo vừa ăn mừng, vừa củng cố trận địa. Một dàn đá mới được xếp cao. Đạn được thò thêm đầy ắp kho. Rượu và thuốc phiện được chờ đến. Mấy vọng tiêu được dựng thêm. Một lũy đá được xếp ngay phía trước, cách Cổng Trời vài chục mét.

Bọn lính còng lưng khiêng vác, quét dọn xung quanh thành, kéo xác giặc lại thành đống, chất đá lấp kín.

Hai ngày sau, trận địa vẫn im tiếng súng. Bọn Nhật nằm im ở Cấn Tỷ, không thấy xuất quân.

Văn lại mở tiệc khao quân.

Cuộc vui đang giữa chừng, những tên lính Mèo say rượu đang múa hát, đánh bạc thì từ dóc Pa-Pao, một tên lính cưỡi ngựa, tay cầm hỏa bài phi đến như bay. Tên lính dừng ngựa, hộc tốc vào thành, đến trước mặt Mã Học Văn, trình hỏa bài thừa:

- Thừa tướng quân, có mật thư!

Tên lính đưa chiếc ống gỗ sơn son cho Văn. Văn mở ống, rút ra một phong thư, đưa cho Minh:

Minh đọc một lượt, bỗng sắc mặt thay đổi, đỏ lựng lên, hai tay run run:

- Thừa cha, lệnh mật của cụ Hoàng, bảo cha phải mở Cổng Trời!

- Sao, con đọc ta nghe?

Nghe xong lệnh, Văn tái mặt, đập tay xuống chiếc bàn lim:

- Mở Cổng Trời, mở Cổng Trời? Lạ thật! Cho quân Nhật vào Đồng Văn? Không thể hiểu nổi! Cha phải về Sà-Phìn hỏi cụ Hoàng xem sao. Chưa thể thi hành lệnh này được. Con cùng Vàng Chín Cáo chờ ở đây, khi nào có lệnh cha mới được mở. Hễ bọn giặc lên, cứ đánh!

Mã Học Văn lên ngựa, dặn dò quân sĩ canh giữ Cổng Trời rồi phóng đi.

Minh giữ dây cương, ghìm cha lại:

- Thừa cha! Cụ Hoàng đã ra lệnh mà cha không tuân, con sợ sẽ mắc trọng tội, thất sủng với cụ, cụ sẽ ra lệnh chém đầu cha. Bao nhiêu tướng lĩnh đã chết dưới lưỡi kiếm của cụ rồi!

Văn ngâm nghĩ hồi lâu rồi nói với con:

- Cha đã nghĩ đến điều đó, nhưng cũng cần phải thấu hiểu ngọn ngành thì mới thi hành được! Làm người tôi trung, chính trực, không thể mù quáng làm theo lệnh mà không biết thiệt hơn, phải trái. Là người họ Mã, con phải nhớ kỹ điều đó!

Văn nói xong, quay ngựa phóng đi. Minh nhìn bóng cha khuất dần vào hàng cây rậm rạp bên đường, lòng đầy lo lắng.



Mã Học Văn phi như bay trên đường. Tiếng vó ngựa giòn giã.

Về đến phố Yên Minh, Văn vào trạm thay ngựa, rồi lại tiếp tục lên đường.

Chiều hôm ấy, Văn đến Phố Cáo. Một thung lũng hiện ra. Cánh rừng thuốc phiện trải dài trước mắt. Những cánh hoa tím lung linh trước gió. Đàn ong bay đi bay lại. Xa xa, núi đá cao vút đâm ánh nắng hoàng hôn, gieo vào lòng Văn cảnh hùng tráng và cô tịch.

Hết rừng thuốc phiện là những nương bắp. Những cây bắp to, mập mạp, lá mùa trong nắng.

Những người đàn bà, lưng dẹt quây tấu củi, thân hình gầy guộc, quần áo rách tả tơi, đang leo dốc về bản. Những đàn bò cổ đeo mõ lộc cộc trên đường.

Đã bắt đầu lên dốc Thảm Mạ. Văn xuống ngựa, thắt chặt thắt đai, tu thêm hơi rượu, thận trọng leo dốc.

Sáng hôm sau, Văn đã đến thung lũng Sà-Phìn. Một dinh thự nguy nga nằm dưới thung lũng xanh rờn.

Những hàng thông cao vút, thẳng đứng mọc thành vòng tròn bao quanh những nếp nhà đồ sộ, mái ngói đỏ tươi.

Từ ngoài đi vào, phải qua một cổng đá. Khỏi cổng, những bậc đá dẫn vào tiền dinh. Trước tiền dinh, bức đại tự sơn son, có hàng chữ thép vàng “Biên chinh khả phong”(1). Hai bên là một đôi câu đối khắc vào đá. Một đôi kỳ lân đá chầu trước cổng.

Vào trong, ta gặp sân tiền dinh, làm bằng những phiến đá rộng. Những cột nhà của dinh thự được đặt trên chân đá đẽo hình lục lăng, chạm trổ tinh vi.

Ở trung dinh, ta bắt gặp một hòn non bộ, một chuồng gấu bằng sắt to như gian nhà. Những con gấu đen trĩu lông lững đi lại trong chuồng.

Cạnh dinh, người ta còn xây một bể chứa nước làm bằng đá, nước đủ cung cấp cho một tiểu đoàn dùng hàng tháng.

Những người già kể lại rằng, ngày trước, khi được phong làm bang tá, cha của Hoàng Chí Trung là Hoàng Chí Đạo, đã thuê một thầy địa lý nổi tiếng người Trung Quốc đi khắp cả vùng Đồng Văn mênh mông này, xem đất lập “kinh đô” cho đất nước Đồng Văn. Thầy địa lý trèo đèo lội suối, đi lang thang hết cánh rừng này đến cánh rừng khác, triền núi này đến triền núi khác, từ Quán Bạ đến Lũng Cú, từ Bát-Đại-Sơn đến vùng Sơn-Vĩ, cuối cùng dừng lại ở đất Sà-Phin này. Thầy nói với Hoàng Chí Đạo:

- Thưa ngài, đây là một mảnh đất có địa thế tuyệt hảo. Giữa thung lũng, một vùng đất nổi lên hình mai rùa, đó là thần Kim Quy. Nếu dựng cơ nghiệp trên đó, sự nghiệp ngài sẽ vững chãi đời đời. Thưa ngài, phía trước mặt, hai ngọn núi kia, đó là hai mâm xôi. Hai mâm xôi ấy nuôi sống con cháu ngài muôn đời. Còn kia, phía sau là bức tường thành vòng cung sẽ ôm lấy dinh thự. Dựa lưng vào đó, không bao giờ họ Hoàng bị sụp đổ.

Hoàng Chí Đạo thưởng công cho thầy rất hậu rồi cho người đi chiêu tập các thợ giỏi từ khắp đất Đồng Văn, những thợ giỏi nổi tiếng từ bên Tàu sang bắt tay vào xây dựng dinh thự.

Những tấm đá nặng hàng chục tấn, không hiểu những người thợ, những người phu làm thế nào mà đưa được về để đẽ gọt thành những cột đèn, những chân cột, những tấm lát sàn. Những cây thông đá hàng hai ba người ôm được xẻ ra làm cột, làm cửa.

Làm dinh đã tốn công, đến khi xây hai lô cốt bằng đá và một bức tường dày hàng thước bao kín xung quanh dinh thự còn tốn công tốn sức hơn nhiều. Người ta đồn rằng, dinh thự xây trong 3 năm, số phu tới hàng ngàn người. Hàng ngàn người dân vì cung cấp bắp, thuốc phiện, rượu để xây dinh thự đã kiệt quệ phải chết đói.

Sau khi khánh thành dinh thự, Hoàng Chí Đạo cho mời các tay thợ đến. Ngài ân cần cảm ơn và thưởng cho mỗi người 2 lạng vàng, 2 lạng thuốc phiện. Những người thợ cúi rạp mình cảm ơn lòng nhân hậu của ngài bang tá. Ngài còn không quên cho ngựa thồ thêm rượu, bắp cho những người thợ mang về nuôi vợ con.

Đoàn thợ vui mừng kéo nhau ra về, vừa đi vừa hát nghêu ngao những bài sơn ca.

Đến một hẻm núi, đoàn thợ bỗng nhiên nghe tiếng vó ngựa rộn vang, rồi một đoàn lính Mèo tủa ra, chặn đường:

- Chúng mày bỏ hết vàng, thuốc phiện ra đây!

Đám thợ sợ hãi trả hết số vàng, thuốc phiện, mong thoát thân. Nhưng khi thu đủ số hàng xong, đám lính xông vào chém giết không còn sót một người nào, chúng đem xác đám thợ ném xuống một hang sâu, rồi mang vàng, thuốc phiện về trao lại cho Hoàng Chí Đạo. Đạo vui mừng vì kế độ đã làm xong, vừa thu hồi đủ tiền bạc, vừa giữ kín những bí mật thiết kế dinh thự...

Đúng như lời thầy địa lý nói, từ đó, Hoàng ngày một bành trướng, trở thành dòng họ lớn nhất ở đất Đồng Văn, tiền bạc như nước. Hoàng thiết lập triều đình với đủ các loại văn võ bá quan...

Mã Học Văn đi vào cổng. Một người nhỏ nhắn, trắng trẻo, trông như thợ sinh, đội chiếc mũ cát kết sụp trước mặt đang ngồi trong cổng, tay cầm một cái vòi cao su to bằng ngón tay cái, cho

vào mồm rít rít. Chiếc vòi cao su luồn qua khe tường dẫn vào một dọc tẩu. Trong đó một tên lính Mèo đang tiêm thuốc phiện. Mỗi lần tiêm xong, tên lính lại giật giật cái dọc tẩu. Nhận được hiệu, người nhỏ nhắn bên ngoài lại đưa vòi cao su vào mồm rít mạnh. Hơi thuốc phiện từ trong dọc tẩu, theo ống cao su tuôn vào mồm làm hấn khoan khoái. Đó là Thào Sè Na, đội trưởng, chỉ huy đội cấm vệ của dinh Sà Phìn. Tất cả những ai muốn vào dinh đều phải qua sự kiểm soát của Na. Để tiện việc quan sát, canh gác, Na không nằm bên bàn đèn hút thuốc như mọi người mà thiết kế riêng bộ bàn đèn với chiếc vòi cao su đọt đáo.

Thoáng trông thấy bóng Mã Học Văn, Thào Sè Na vội vã chạy ra, cung kính chào rồi tự tay dắt con ngựa hồng vào tàu.

Học Văn đi qua ba lần cổng vào trong dinh. Sùng Vạn Lù, võ sĩ bảo vệ Hoàng, ra vái chào Văn rồi thưa:

- Lão quan vừa mới tiếp ngài Cẩm Sìn, sứ giả của quân đội Nhật, xin mời tướng quân vào!

Văn được để nguyên vũ khí, vào hậu dinh. Một cảnh tượng lộng lẫy hiện ra trước mắt. Trên tường, cạnh những bức gấm thêu, treo bức ảnh lớn. Ảnh chụp Hoàng Chí Đạo đang đi cùng hàng với toàn quyền Pa-ski-ê và vua Khải Định khi cắt băng khánh thành cầu Pôn-đu-me(1) ở Hà Nội. Đạo mặc áo gấm, đầu đội mũ cánh chuồn, ngực đeo mề đay “Bắc đẩu bội tinh”. Phía tường bên kia, những bức tranh bằng gấm thêu tranh mai, lan, cúc, trúc. Trên tường, một thanh gương bọc trong vỏ sơn son thiếp vàng...

Ở gian bên, trên sập gụ chân quỳ khảm trai, bày một bộ bàn đèn sang trọng, dọc tẩu bịt đầu rồng bằng bạc sáng loáng, xe bằng gỗ mun đen bóng, có chỉ vàng uốn quanh. Khay cũng bằng gỗ mun đen, khảm hai câu đối xà cừ. Trên khay, một chiếc đèn bầu pha lê trong suốt đựng dầu lạc vàng sánh. Chiếc bấc trắng ngoi trên ống muống được giữ bằng đồng tiền bạc. Ngọn lửa trắng hình búp nhọn thẳng đứng. Que nạo, que tiêm bằng inox. Một con dao cạo nhỏ hai lưỡi. Một tượng nhỏ “Quan Công phi ngựa trên cầu” bằng đồng đen.

Bên cạnh khay là bộ trà với chiếc ấm giở tích nhỏ đan bằng mây sơn dầu, bốn chén hạt mít bịt bạc.

Sập trải chăn len màu xanh. Một chiếc gối cao phủ gấm xanh, thêu con chim đại bàng đang bay lượn quanh đỉnh núi cao.

Bên bàn đèn có hai người đang nằm. Một người có nước da hơi xanh, cái mũi nhỏ không cân đối với đôi tai to. Đôi mắt xệch dưới đôi lông mày xệch, hơi nheo nheo trước ánh sáng mặt trời. Đường gân xanh ở thái dương giật giật. Sau mấy hơi thuốc phiện đôi mắt đó có vẻ tinh ranh. Trán hằn nếp nhăn, bộ mặt đanh, nghiêm, toát ra vẻ uy quyền. Người đó mặc chiếc áo va-roi dạ đen Mông Tự, quần tây ga-ba-đin Mỹ vàng. Đôi tất len bó đôi chân. Mái tóc xanh cắt ngắn. Một bộ ria đen chạy trên mép. Đó là Hoàng Chí Trung. (Mọi người thường gọi là Hoàng). Bên cạnh một người phụ nữ Kinh lai Hoa, có thân hình tròn lẳn, mái tóc quăn làn sóng tự nhiên, cái mũi dọc dừa thanh tú, đôi mắt xanh biếc, da trắng, gò má chín hồng. Người đó có vẻ đẹp sắc sảo, rùng rục như thiêu đốt. Đó là người vợ ba của Hoàng, tên Trương Thị Mỹ Thuận. Mụ tiêm thuốc cả hai tay rất cừ. Những ngón tay vè thuốc uyển chuyển.

Trông thấy Mã Học Văn, Hoàng ngừng rít thuốc, khẽ nhồm dậy, hai tay nâng dọc tẩu, nói giọng sang sảng, tiếng Mèo pha tiếng Pháp:

- Xin chào Mờ-xi-ơ ! Mòi lão tướng! Hút thuốc xong ta sẽ nói chuyện!

Không muốn cắt đứt bữa thuốc của Hoàng, Học Văn trở về góc phòng, ngồi vào bộ ghế sa lông lót gấm, đặt chân lên tấm da hổ trải trên nền nhà gỗ đánh véc-ni bóng. Tiếng Hoàng rít thuốc ro ro, khói thuốc bay ra tỏa mùi thơm ngào ngạt, say say. Hình ảnh Hoàng chấp chờn, chấp chờn sau khói thuốc, đưa Văn vào những suy tưởng mung lung. Mảnh đất Đồng Văn với những dòng họ, những con người thoáng chạy trước mắt Văn như những hình trên đèn kéo quân...

★

Hồi “Thái Bình Thiên quốc”(1), sau khi thất bại trong việc đánh lại quân Thanh, ba tướng của Thái Bình Thiên quốc là Ngô Côn, Hà Quốc Tường, Hoàng Sùng Anh dẫn một số quân sang trốn ở Đồng Văn. Người ta gọi số quân này là quân Cờ Vàng.

Hoàng Tổng Đề, một tộc trưởng người Mèo, lãnh đạo dân Đồng Văn đánh quân Cờ Vàng. Hai bên đang kịch chiến thì quân Pháp tiến lên đánh Đồng Văn.

Trước tình thế đó, coi quân Pháp là nguy hiểm hơn, Tổng Đề cho sứ giả sang thương thuyết với Hoàng Sùng Anh, liên hiệp với quân Cờ Vàng, đánh Pháp. Sùng Anh nhận lời. Hai bên hợp quân đánh Pháp kịch liệt. Pháp không chiếm được Đồng Văn.

Pháp mua chuộc các tù trưởng người Mán, người Mèo làm phản. Quân Cờ Vàng thua, Hoàng Sùng Anh bị bắt và bị giết. Pháp chiếm được phía nam Hà Giang. Quân của Tổng Đề rút về giữ núi Cẩn Tỷ. Đã nhiều lần cho quân đánh lên nhưng không vượt qua được khỏi Cẩn Tỷ, Pháp nghĩ mưu dùng nội phản.

Một bộ hạ Tổng Đề là Hoàng Tứ Hình phản bội chủ, phản bội người Mèo, đưa quân Pháp từ phía Bảo Lạc đánh vào sườn phía đông Đồng Văn. Tổng Đề thua. Pháp chiếm Đồng Văn, phong Hoàng Tứ Hình làm Chánh tổng. Năm 1900, một số sĩ phu yêu nước lãnh đạo các dân tộc ở rừng núi Bắc Bộ khởi nghĩa chống Pháp. Thất bại, những người này chạy lên Đồng Văn, gây cơ sở hoạt động. Tứ Hình dẫn quân Pháp tiêu diệt những người này. Thắng lợi Hình được Pháp phong làm bang tá, cai quản đất Đồng Văn. Mười năm sau, một nông dân Mèo là Sùng Mí Chảng, không chịu được cảnh áp bức, lãnh đạo dân Mèo khởi nghĩa chống Pháp và Hình. Lúc này, Hình đã già, sức yếu, liền cho con là Hoàng Chí Đạo chỉ huy lính đồng Mèo, cùng lính Pháp dẹp khởi nghĩa của Chảng. Nghĩa quân yếu dần và thất bại. Sùng Mí Chảng bị Đạo bắt. Đạo được Pháp thưởng mề đay “Bắc đầu bội tinh”, phong làm bang tá, thay bố cai quản đất Đồng Văn.

Lên làm bang tá, Hoàng Chí Đạo cho xây dinh thự Sà Phìn, gả con gái là Hoàng Thị Chính cho Dương Thụ Nghĩa, một thổ ty lớn cai quản đất Mèo Vạc, rồi cùng Dương tiêu diệt dần các thổ ty nhỏ, phát huy thanh thế và áp bức dân Mèo đến tận xương tủy. Đạo còn truy tìm những bộ hạ của Sùng Mí Chảng, chu di tam tộc. Một bộ hạ tin cẩn của Sùng Mí Chảng là Vàng Sấy Hòa chạy sang Tàu làm ăn sinh sống, chờ thời cơ trả thù.

Năm 1940, Hoàng Chí Đạo già, sắp về hưu, phải chọn một trong ba con trai thay mình làm bang tá cai quản đất Đồng Văn. Thế là giữa ba anh em có những âm mưu ngầm ngầm hại nhau,

tranh giành “ngôi báu”.

Về danh chính ngôn thuận, người con cả là Hoàng Xu Đô sẽ được thay cha. Nhưng Đô tính tình không giao quyết bằng người con thứ hai là Hoàng Chí Trung.

Năm 20 tuổi, Trung đã học thông tiếng Pháp, làm thông ngôn cho quan hai Vác-Xen chỉ huy đồn Phó Bàng. Vì khéo tăng bốc, ca ngợi, nịnh nọt Vác-xen, hẳn được Vác-xen nhận làm con nuôi.

Lúc này hẳn thấy chỉ có dựa vào bố nuôi mới hòng làm lung lạc bố đẻ, đánh bại anh. Hẳn dùng món tiền lớn đút lót bố nuôi. Y như rằng, tên Vác - Xen liền cho gọi Chí Đạo lên đồn, tuyên bố đút khoát là người Pháp chỉ công nhận chức bang tá của họ Hoàng nếu như chức đó về tay Hoàng Chí Trung. Thế là, Trung nghiêm nhiên thay bố làm bang tá.

Lên làm bang tá rồi, nhưng hẳn vẫn lo. Biết đâu, anh và em trai chả liên kết với nhau ám hại mình. Nghĩ thế, với quyền hành trong tay, hẳn liền cử Hoàng Xu Đô sang Mèo Vạc mở sòng bạc, và làm sứ giả của Hoàng bên họ Dương. Nhất cử lưỡng tiện: vừa dùng Đô làm do thám, thăm dò lực lượng, sẵn sàng tính kế tiêu diệt Dương, vừa nhờ bàn tay kẻ thù khử Đô khi cần thiết.

Còn đưa em trai là Hoàng Sinh Chủ, hẳn tìm kế ám hại. Một dịp may đã đến. Sinh Chủ bị ốm. Trung cho gọi một tên thầy lang châm cứu giỏi đến. Sau khi đuổi tất cả mọi người ra khỏi phòng, hẳn khẽ nói với người thầy lang:

- Ta nói với ngươi một chuyện bí mật này, nếu ngươi để lộ ra, ta sẽ chém đầu ngay lập tức. Thằng Chủ ốm nặng, ta muốn nhờ bàn tay ngươi khử nó đi một cách êm thấm. Ngươi hãy vì ta mà làm việc này. Ta hậu tạ.

Tên lang tái mặt, lúc lâu mới dám thưa:

- Ác giả ác báo. Nếu ta làm nó chết đi, rồi xuống âm phủ nó sẽ oán cả ngài lẫn tôi! Chi bằng ngài cho phép tôi làm cho nó câm điếc dốt nát, nó chẳng có chí để cướp ngôi báu của ngài!

Trung gật đầu. Thế là khi châm cứu chữa bệnh cho Chủ, tên lang đã tìm huyết hiểm châm, làm cho Chủ bị câm và điếc.

Đẹp yên được các mối đe dọa tiềm quyền trong gia đình, Hoàng bắt tay vào thu phục các tướng lĩnh, các tổng giáp, mã phải có tài và thế lực, thực hành một chính sách gia đình trị rất chặt chẽ. Các con rể hẳn đều trấn ngự nơi hiểm yếu! Giàng Vạn Sùng ở Lũng Cú, Cù Máo Kê ở Phó Cáo, Sùng Mí Chiu ở Sà Phìn.

Sau con rể, người mà Hoàng tin cậy đầu tiên là Mã Học Văn. Tuy là khác họ, nhưng Văn là tay giang hồ mã thượng, đã từng làm tướng chỉ huy quân từ lâu năm, dưới “triều” Hoàng Chí Đạo. Trước khi làm tướng cho Đạo, Văn trấn ngự cả vùng Sùng Là, nhiều phen đánh quân Tàu trắng và phỉ vùng biên giới này. Vì dòng dõi họ Mã không được Pháp trọng dụng, lại không ăn ý với châu đoàn Nguyễn Toại, có lần Văn đã bị Pháp bỏ tù ở Hà Giang, nên Văn không được làm bang tá. Biết tài chình chiến của Văn, Hoàng thu phục, coi Văn như phó vương, tổng chỉ huy quân đội của mình. Văn có hai con trai. Muốn con đời đời nối nghiệp mình chỉ huy quân Hoàng, Văn cho mỗi con học một thứ: Mã Chính Minh theo Nho học, Mã Chính Lâm theo Tây học. Ngay từ bé, Minh,

Lâm đã được trau dồi quân sự, binh đao.

Các tướng khác, mỗi người một cách, đều được Hoàng thu phục.

Sùng Vạn Lù, võ nghệ cừ, được phong làm vệ sĩ, chỉ huy đội quân cận vệ, suốt ngày đêm túc trực bên Hoàng, bảo vệ Hoàng. Hầu Vạn Quả lãnh việc ngoại giao. Sùng Mí Chiu lãnh việc kinh tế. Giàng Vạn Sùng, chỉ huy mặt trận phía bắc ở Lũng Cú. Vàng Chín Cáo chỉ huy mặt trận phía nam, trấn ải ở Cổng Trời. Thào Sè Na chỉ huy quân cấm vệ dinh Sà Phìn. Các tổng giáp Giàng Sè Páo, Vàng Vạn Ly đều được Hoàng trọng dụng, cai quản các địa phương.

Hoàng ra sức củng cố quân đội. Năm nghìn quân thường trực được trang bị súng ống đầy đủ. Năm nghìn quân đồng ở các địa phương được chia ruộng đất, hàng vạn dân Mèo tự trang bị súng trường, súng kíp, tự do mua súng đạn bảo vệ làng bản của mình.

Nhật đảo chính Pháp. Quân Pháp ở Đồng Văn phải rút đi sang Trung Quốc, liền giao toàn bộ vũ khí và các đồn dọc biên giới cho Hoàng. Hoàng có thêm súng trang bị cho quân đội và lính đồng của mình.

## 2

Với một lực lượng hùng hậu như vậy, với tinh thần thượng võ của người dân Mèo như vậy, mà Hoàng chịu đầu hàng hay sao? Trong óc Văn cứ lờn vờn với ý nghĩ khó hiểu ấy.

Văn đang ngồi thì chợt có tiếng dép lê lẹp kẹp.

Một người đàn bà trạc 50 tuổi, mái tóc chải bông, mắt xanh như mắt mèo. Đôi hoa tai vàng mặt kim cương xanh lấp lánh. Một sợi dây chuyền vàng ôm lấy cái cổ trắng xanh. Một bộ xà tích vàng xúng xoảng bên hông. Mụ mặc chiếc quần trắng, ống quần bỏ trong xà cạp, tay cầm một chiếc điếu can dài như chiếc gậy, vừa hút thuốc lào vừa làm gậy đánh con hầu.



Mụ lẹp kẹp đi đến bên Văn, vòng tay nhỏ nhẹ:

- Kính chào đại nhân!

Văn cũng cung kính chào lại.

Đó là Trần Thị Sứ. Quê mụ ở mãi vùng Nam Định xa xôi. Từ hồi trẻ, mụ đi lang thang khắp đất Việt Nam, sống bằng nghề buôn bán. Qua bao tay người đàn ông, mụ thấy mệt mỏi, chán ngán, muốn sống cuộc sống gia đình có chồng có con như trăm ngàn người phụ nữ khác. Mụ lấy một người chồng ở một thị trấn hẻo lánh: Tuyên Quang. Hai vợ chồng mở một cửa hàng cà phê. Lấy chồng rồi nhưng mụ có hàng chục nhân tình, đủ các loại người, với các nghề nghiệp khác nhau. Chồng mụ là người nhu nhược. Hàng ngày, ông ta vẫn nhìn tận mắt những người nhân tình ngủ lại với vợ, nhưng không dám hé răng. Một lần, một bà hàng xóm thật thà nói cho ông ta biết vợ ông ăn nằm với một người lạ. Tưởng ông sẽ cảm ơn bà về sự phát hiện và răn bảo vợ để khỏi mang tai mang tiếng. Không ngờ, ông ta tỏ ra ngạc nhiên và bực tức, nghiêm mặt nói với bà hàng xóm:

- Không bao giờ vợ tôi làm cái việc đốn mặt như thế! Tôi đã từng nhìn tận mắt, vợ tôi tát vào mặt những kẻ bèm xom. Bà không nên gấp lửa bỏ tay người, bịa đặt chuyện xấu xa cho vợ tôi như thế. Tôi mong bà nên nghĩ lại và không được nhắc đến chuyện không thể có này. Tôi sẽ trị thẳng tay những kẻ bịa đặt nói xấu vợ tôi!

Bà hàng xóm vừa trở mặt ngạc nhiên vừa lẳng lặng rút lui, chẳng muốn làm ơn nên oán.

Ít lâu sau, hai vợ chồng lục đục. Tự nhiên người chồng lăn đùng ra chết, một cái chết bí ẩn. Mấy bà hàng xóm độc miệng bảo mụ giết chồng để theo trai. Mụ chửi họ một trận rồi bỏ cái đất bạc bẽo, độc địa với mụ, ngược lên phía Bắc. Mụ dừng lại ở thị xã Hà Giang, mảnh đất quân sự xa xôi đầy rẫy lính Tây, nhưng lại thiếu trò giải trí.

Mụ lại mở quán cà phê, sống như một bà hoàng. Với tính tình dâm đảng, biết nói tiếng Tây bồi, mụ đi hết với quan Tây này đến quan Tây khác. Mụ có tới 8 nhân tình là quan Tây. Quan nọ ghen với quan kia, tranh giành, xâu xé nhau vì mụ. Ngày ngày các quan chỉ huy lính dàn trận, bắn nhau trên các ngã đường, làm nhiều người dân bị trúng đạn, nhà nhà đóng cửa sầm sập như có loạn. Thấy thị xã mất trật tự trị an, ngài quan tư Chánh sứ dàn xếp các quan của mình, nhưng mãi không được, liền bắt mụ, lột hết quần áo, cạo đầu bôi vôi, dắt đi bêu khắp thị xã. Tưởng rằng dùng nhục hình An-nam như thế sẽ làm mụ cạch đến già, nhưng không, mụ tiếp tục ăn nằm với các quan Tây. Không còn cách nào khác, ngài quan chánh sứ đành phải nhờ bàn tay của công lý, trục xuất mụ khỏi Hà Giang.

Mụ sang Tàu, lấy một quan ba Tướng, sinh được hai con gái: Trương Thị Mỹ Thành và Trương Thị Mỹ Thuận. Chồng mụ phải đi chinh chiến ở phía Bắc, mụ bỏ, bồng bế hai con về Phó Bảng, huyện lỵ Đồng Văn, mở hiệu cà phê và buôn lậu.

Khách uống cà phê của mụ ngày một đông. Đó là những quan Tây ở đồn Phó Bảng, những ông xếp, ông cai khố xanh trần ả lưu đồn biên giới, những ngài tổng giáp, mã phải(1) của Hoàng, những thương gia người Tàu, người Kinh, những tên tướng cướp lục lâm vùng biên giới. Họ đến uống cà phê thì ít, nghe lầy Kiều, kể chuyện Tàu và tặng tịu với mụ thì nhiều.

Cứ vài ba hôm, nhất là đến các phiên chợ, Hoàng lại nằm trên kiệu, có quân lính rước từ Sà Phìn ra Phó Bảng, vào quán uống cà phê và trò chuyện với bà chủ quán thông minh và khéo léo.

Cuộc đời giang hồ tạo mộ nhiều tài lạ. Mộ có giọng như hát. Những chuyện Đông Chu Liệt quốc, Tam quốc diễn nghĩa... mộ thuộc như cháo, có thể nói hết buổi này đến buổi khác. Truyện Kiều, mộ “đọc ngược” lâu lâu, cần dẫn chứng câu nào là mộ đọc vanh vách. Mộ nói được cả tiếng Tây (tất nhiên là tiếng Tây bồi), tiếng Quan hỏa và chẳng bao lâu nói được cả tiếng Mèo.

Về các thủ đoạn bóc lột và tàn sát thì ông Vua Mèo này có thể vượt các bạo chúa, nhưng về chuyện tế nhị của tình yêu, ông lại là một học trò không thuộc bài của bà mẹ Tây sành sỏi này.

Biết ông Vua Mèo chú ý đến mình, mộ dùng một vài thủ thuật nhỏ để đưa ngài vào tròng. Trước mặt người đã từng được phong “Biên chinh khả phong”, mộ tỏ ra hết mực đoan trang. Đã có lần mộ đánh tiếng để ông Vua Mèo biết là trước kia, ở quê nhà, mộ đã từng được Vua nước Nam ban hiệu “Tiết hạnh khả phong”. Nhưng vì cuộc đời ghen ghét, sa cơ, mộ mới phải bỏ tổ ấm, ra đi, lưu lạc về đây. Một lần, Hoàng đến quán. Lúc này khách đang đông. Có ông mang cả một bộ nhung để định tặng bà chủ quán. Hoàng vừa ngồi một tí thì cô hầu của mộ ra nói với đám khách: “Hôm nay bà tôi khó ở xin phép các ngài vào hôm khác”, rồi cô đến nói nhỏ với Hoàng: “Xin mời Lão quan ở lại”.

Những ngày sau, mộ chủ quán tiếp hấn ở phòng riêng kín đáo. Có lần mộ khóc lóc, ni non kể về quãng đời lênh đênh của mình. Hấn cảm động, thương cảm lắm. Có nhiều đêm, chuyện trò say sưa hấn không về Sà Phìn, nán lại ngả lưng đêm ở ngay quán.

Cả dân phố Phó Bảng này cứ đinh ninh rằng chỉ vào phiên chợ sau, mộ Sứ sẽ bước lên kiệu hoa, có đoàn người ngựa và lính tráng rước về làm “ái phi” của Hoàng. Nhiều người xưa nay vốn khinh bỉ, hay chửi mộ là dĩ thỏa thì nay bắt đầu thay đổi thái độ, kính nể, tìm cách làm thân, hết lời ca ngợi mộ là chính chuyên, độ lượng. Còn những người hàng xóm trước kia mộ có vay chai rượu, lít dầu cũng không cho, thì nay đem biếu mộ đủ thứ, xun xoe nịnh nọt, một điều, “bà chị tôn kính”, hai điều “bà chị tôn kính”.

Nhưng bỗng dưng họ ngã ngựa người ra.

Một buổi tối, sau khi khách hàng về hết, mộ gọi Mỹ Thành vào phòng mình, vừa vuốt mái tóc dài chấm gót của con mộ vừa dịu dàng, âu yếm:

- Con gái quý của mẹ ơi! Mẹ thấy “ông” (bà không gọi là “cụ” như mọi khi) Hoàng là vua ở đất này, cai quản cả một vùng rộng lớn, giàu có, quyền hành trong tay không ai bì, muốn ai sống được sống, bắt ai chết phải chết. Ông hô một tiếng là hàng trăm đầu người dân rụng xuống, đến các quan Tây, quan Kinh cũng phải kiêng nể. Hàng ngày, hàng trăm lính phục dịch. Tiền của như nước, vung bạc già như cho gà ăn thóc. Toàn dân hàng năm nộp thuế cho ông. Trong nhà hàng chục tấn thuốc phiện. Dinh thự Sà Phìn có khác gì cung vua nước Nam. Mẹ nghĩ, nếu con nghe theo lời khuyên của mẹ, làm bạn trăm năm với ông ta thì cả đời con sung sướng mà cả đời mẹ cũng được thơm lây, mát mặt, rửa cái nhục bọn dân phố cứ khinh bỉ, xóa được cái đời lận đận...

Mỹ Thành tròn xoe mắt, ấp úng:

- Con cứ tưởng mẹ... mẹ với cụ ta!

Người mẹ nhân hậu nói như van:

- Con ơi, mẹ đã già rồi, còn sống được bao năm? Lấy ông ta chỉ ăn ở được dăm mười năm, rồi khi mẹ đã thành thân tàn ma dại, ông ta sẽ bỏ mẹ, chạy theo người khác. Cái gia tài to lớn kia lại về tay kẻ khác mất thôi!

- Cụ ta hơn cả tuổi mẹ, lại hai người vợ Mèo, hàng trăm phi tần, con, con không...

Người mẹ nghiêm giọng:

- Những chuyện ấy thì đã sao? Người đàn bà ta cần nhất là sự nhân nhã. Lấy ông ta con sẽ nhân nhã suốt đời. Còn già ư? Mười năm nữa, một vài lần sinh đẻ, con lại không già hơn ông ta sao? Mẹ van con, con nghe lời mẹ! Con chí hiếu của mẹ!

Người con gái bậm môi, tự dung những giọt nước mắt trào ra, cô nén tiếng khóc:

- Con không đời nào!

Người mẹ không thể kiên tâm được nữa, thay đổi thái độ, nét mặt đanh sắt lại, nghiến răng ken két:

- “Cá không ăn muối cá ươn”! Tao khuyên bảo mày những điều phải, mày lại không nghe, bao năm tao lận lợi, gian truân để nuôi nấng mày khôn lớn. Giờ mày lại đền đáp công ơn tao thế à? Tao truyền lệnh cho mày, nghe đây, tao đã nhận lời gả mày cho ông ta rồi. Mày từ chối thì tao từ mày. Từ ngày mai, mày đi đâu ở thì đi, theo thằng tù đâm nào thì theo, không được ở đây nữa!

Thuyết phục con cả đêm không được, sáng hôm sau mẹ lột hết quần áo, lấy roi cá đuối đánh một trận như tử, rồi đuổi Mỹ Thành ra khỏi nhà.

Không chịu được cảnh nhục nhã, Mỹ Thành uống thuốc phiện tự tử. Người mẹ không hề rơi nước mắt, lẳng lặng chôn con và tiếp tục những âm mưu mới.

Mấy hôm sau, Hoàng ra Phó Bảng. Nghe tin Mỹ Thành chết, hấn buồn, tiếc món tiền đã trao trước cho người nhân tình già. Mẹ Sứ an ủi, khuyên hấn yên tâm, mẹ sẽ trả nghĩa. Từ đó, người bung cà phê hầu hấn là cô em gái: Mỹ Thuận.

Mỹ Thuận năm ấy mới 16 tuổi, xinh như một bông hoa. Mái tóc thề lơ lửng trên vai như một nữ sinh. Đôi mắt sáng rực, tình tứ, đôi môi đỏ chót, quyến rũ.

Sắc đẹp của cô gái non tơ này thu hút ngay đôi mắt hau háu của Vua Mèo.

Một buổi tối, sau một tuần rượu say chuệnh choáng, Hoàng bỗng thấy Mỹ Thuận đi vào. Bên ngoài, mẹ Sứ khẽ đóng cửa phòng lại...

Nửa giờ sau, mẹ Sứ bước tới. Chỉ còn lại tiếng khóc tâm tức của Thuận, tiếng đay nghiến của mẹ Sứ và tiếng phều phào của Hoàng:

- Thì biết làm sao? Cái đầu óc nó lú lẫn mà!

Mẹ Sứ lau nước mắt:

- Bây giờ lộ chuyện ra, cả dân ở cái đất Đồng Văn khốn nạn này của cụ sẽ kháo àm lên, chê cười tôi, chê cười cụ, rồi ngài quan Chánh sứ công minh lại khiển trách cụ.

Hoàng hoảng hốt:

- Thế thì bà muốn lấy bao tiền, tôi xin đền bà?

Mẹ Sứ giãy nảy như đĩa phải vôi:

- Xưa nay tôi chỉ sống bằng tình nghĩa thôi, tôi không thèm tiền, cụ đừng khinh tôi ra mặt. Cụ đã cướp đi cái quý giá nhất của con tôi thì cụ ... phải lấy nó! Nếu không tôi sẽ làm ra nhẽ cho nhà xem!

Mấy hôm sau, lễ cưới được tổ chức rất linh đình theo đúng phong tục người Mèo.

Những chiếc kiệu hoa sơn son thiếp vàng; những lá phướn, cờ rực rỡ màu sắc thêu hai chữ “Hoàng”, “Trương”, những hàng ngựa hồng, ngựa bạch đeo ngù đỏ, những tên lính ăn mặc đồng phục, hàng ngũ chỉnh tề, những đám trai gái ăn mặc sắc sỡ rước Mỹ Thuận về làm vợ ba Hoàng. Những người già đã chứng kiến hai lần cưới vợ trước đây của Hoàng đều bảo đám cưới Mỹ Thuận to hơn đám cưới người vợ cả của hắn ngày nào nhiều.

Mỹ Thuận trong bộ quần áo trắng - biểu hiện cho sự trinh bạch của cô dâu - bước lên kiệu hoa. Một hồi khèn nổi lên, hai họ và dân chúng hát bài “đưa dâu”.

Phiên chợ sau người ta thấy quán cà phê của mẹ Sứ đóng cửa. Mẹ thu xếp nhà cửa, gia tài, theo con gái về Sà Phìn. Để kỷ niệm nơi mẹ con mình đã sống, mẹ bàn với con rể xây biệt thự ở Phó Bảng. Hoàng nhận lời ngay.

Khác với dinh thự xây dựng ở Sà Phìn theo đúng kiểu Tàu, biệt thự ở Phó Bảng xây theo kiểu Tây.

Những đoàn ngựa thồ gạch và xi măng từ thị xã Hà Giang lên. Những thanh sắt mua từ bên Tàu về. Ròng rã hàng năm trời, ngôi nhà hai tầng bằng gạch và bê tông cốt sắt được dựng lên sừng sững giữa mảnh đất rừng núi xa xôi, hẻo lánh, bới không ra một viên gạch, một thanh sắt. Ngôi nhà nổi lên giữa rừng xanh, núi đỏ, được mệnh danh là ngôi “nhà trắng”.

Thỉnh thoảng mẹ Sứ, Hoàng, Mỹ Thuận ra thăm nhà, nghỉ ngơi, đón khách từ Hà Giang lên. Còn ngày ngày mẹ con mẹ vẫn ở Sà Phìn.

Mụ Sứ được ông con rể trọng vọng, thán phục về tài giao dịch, coi như một “Thái hậu”, vì mụ không những có tài dẹp yên mọi mối bất hòa trong gia đình, giao thiệp với các khách quý, mà còn biết binh thư, có thuật dùng người.

Về phía mình, mụ Sứ tự biết lượng sức và phát huy sở trường. Mụ nghĩ: về quân sự, ta không thể so với Mã Học Văn, chỉ huy quân đội chiến chinh ngoài vạn dặm. Về tiền tài, ta không thể bằng Sùng Mí Chiu, tiền của như nước. Về tài ngoại giao, ta không thể bằng Hầu Vạn Quả, trở đi trở lại từ Đồng Văn sang Tàu, từ họ Hoàng sang họ Dương như đi chợ, uốn ba tấc lưỡi xoay chuyển cả tinh thể. Về trấn ải ở những nơi đầu sóng ngọn gió, ta không thể bì với Giàng Vạn Sùng ở phía Bắc, Vàng Chấn Cáo ở phía Nam... Nhưng, việc ngồi sau bức màn trướng, dùng những lời lẽ ngọt ngào, dùng khéo thu ba của con gái làm cho Hoàng ngây ngất, dùng các mảnh khéo để mua chuộc, thu phục, gây chia rẽ con người thì bọn kia không bằng ta. Ta sẽ có tất cả chỉ cần thủ đoạn khéo léo, chỉ cần lung lạc được một vị chúa của bọn chúng, chỉ cần lung lạc từng người. Ta sẽ có tài Mã Học Văn, Sùng Mí Chiu, Hầu Vạn Quả, Giàng Vạn Sùng, Vàng Chấn Cáo... cộng lại.

Từ đó, mụ lao vào cuộc vật lộn, thâm tóm quyền bính cả cái “Vương Triều Đồng Văn” này vào tay mình.

Trận tuyến đầu tiên mụ phải dẹp yên là hai người vợ cả với những đứa con trai, con rể của họ. Mụ biết rằng, hai người vợ Mèo của Hoàng đã già, thật thà, không có mãnh lực thu hút tâm trí Hoàng như con mụ; nhưng đứa con trai của người vợ cả là mối nguy cơ đáng lo ngại nhất.

Hoàng Đình Phủ, con trai cả của Hoàng và người vợ cả, về danh chính ngôn thuận sẽ thay cha làm bang tá cai quản mảnh đất này. Cả dân Mèo cũng nghĩ và đón chờ Phủ thay cha. Phải tìm cách ám hại Phủ thôi. Ngày đêm mụ rắp tâm thực hiện mưu đồ đó. Đầu tiên mụ lôi kéo các tướng lĩnh, các con rể của Hoàng về phía mình, xa lánh Phủ. Mỗi tướng một cách, mụ dần dần tung các ngón mua chuộc. Mã Học Văn thì mụ tỏ ra tôn sùng, quý trọng, lúc nào cũng tặng bốc: “Nói đại, giá như ông Hoàng có sao, chỉ họ Mã mới thay thế được họ Hoàng nắm quyền đất diu trăm họ ở cái đất Đồng Văn này”. Đối với Sùng Mí Chiu, mụ hết nhận là “người cùng chung số phận từ Tàu trôi dạt sang”, lại tung những nguồn vàng, thuốc phiện, ga Chiu hùn vốn cùng nhau buôn lậu. Với Hầu Vạn Quả, anh rể Hoàng, mụ chỉ cần biếu xén những quà quý, sâm nhung, rượu ngon. Đối với Giàng Vạn Sùng, Vàng Chấn Cáo, mỗi khi họ về Sà Phìn, mụ lại đón tiếp thân mật, úp úp mở mở tiết lộ những cuộc họp bàn, những nguồn tin cơ mật giữa Hoàng và các tướng lĩnh. Khi họ ra đi mụ không quên rỉ tai, nói là sẽ kể công của họ với Hoàng. Bằng cách đó, mụ đã thu phục được tất cả các tướng dưới tầm tay của mụ. Nhưng vẫn chưa đủ...

Bây giờ, mụ Sứ mong có cháu trai. Nỗi khao khát ấy dày vò ngày đêm, làm mụ mất ăn mất ngủ. Đứa cháu trai sẽ là một hòn núi chặn không cho Hoàng Đình Phủ ngồi lên ngai vàng. Và như thế mọi quyền lực tài sản của cái giang sơn này sẽ thu về tay mẹ con mụ.

Mụ sướng đến điên người khi thấy Thuận có mang. Mụ cầu Trời khẩn Phật, mong ngày mong đêm cho con chóng đến ngày khai hoa kết quả. Nhưng niềm vui chưa hết thì nỗi lo lại ập đến. Nhờ Thuận đẻ con gái thì sao?

Gần đến ngày Thuận sinh nở, mụ cử Sùng Mí Chiu về Hà Nội, tìm một nhà hộ sinh tư kín đáo, rồi đưa con về sinh ở đó.

Hôm Thuận về Hà Nội, mẹ đi theo, chỉ đưa vài người hầu thân tín cùng đi.

Hàng ngày, chiếc xe Xi-tô-rô-en chạy từ Hà Nội về thị xã Hà Giang. Đoàn lính phiêu kỵ Mèo phóng ngựa tưởng đến đứt ruột từ thị xã Hà Giang về Sà Phìn chỉ để báo tin bà Ba khỏe hay khó ở với Hoàng.

Ngày mong đợi của mẹ con mẹ đã tới. Tiếng trẻ khóc oe oe báo hiệu một hạt máu Kinh - Hán - Mèo ra đời. Mẹ Sứ chạy ngay vào phòng đẻ của con. Mỹ Thuận đang ôm đứa trẻ trên chiếc giường đũa-ra lò xo. Đứa trẻ đỏ hồng hỏn bọc trong chiếc tã lụa. Chưa cần hỏi han về sức khỏe của con, mẹ vạch ngay đám tã quần quanh đứa bé ra xem. Mẹ tái mặt như phải cảm: đứa bé là con gái!

Mẹ đau đớn nhìn con, đôi mắt buồn thiu, bàn tay uể oải rút điều thuốc “Con cú”, mệ mòi châm lửa hút.

Mỹ Thuận lo lắng nhìn mẹ, đôi mắt rớm lệ:

- Làm thế nào hở mẹ! Mẹ cứu con với, mẹ ơi!

Mẹ Sứ lạnh lùng, bộ mặt đanh sắt lại:

- Phải đánh tráo thôi. Không còn cách nào khác cả. Nếu không thì mất hết!

Một bà đỡ được gọi đến. Mẹ Sứ nhỏ to bàn bạc. Mỹ Thuận hồi hộp nghe ngóng. Tiếng hai người thì thào. Bà đỡ nói:

- Chuyện này kể ra cũng khó đấy, tìm sao ra cho bà đứa bé lai Mèo? Vả lại, làm thế thì thất đức quá. Người mẹ kia họ biết, họ kiện thì chúng tôi vào tù.

Mẹ Sứ biết ngay đây là giọng lưỡi của kẻ vôi tiền. Chả nhân đức gì, cứ tiền vào, bảo họ bóp chết những đứa trẻ mới sinh, họ cũng bóp. Gớm, lại đạo đức giả. Lỡ đời như mình mà con mẹ này còn bịp hay sao? Nghĩ thế mẹ thề thốt:

- Tôi biết các bà chẳng muốn làm cái việc bất nhân này. Nhưng bà thương cho cháu, nó sinh ba lượt toàn con gái, giờ muốn có tý trai, cho có nếp có tẻ. Tôi xin hậu tạ!

Vừa nói, mẹ vừa xia ra xếp tiền dày cộm. Bà đỡ khoái lắm rồi, nhưng vẫn ra bề đăm chiêu, chẹp miệng:

- Cũng là kiếp má hồng gặp chuân chuyên cả! Làm bà, làm mẹ, ai chả thích con trai!

- Chính thế, bà nhanh tay cho, không có hồng việc!

- Được, bà cứ yên tâm. Vừa có một con mẹ nhà quê, mấy lần hữu sinh vô dưỡng, lần này sinh được đứa con trai, sợ lại “bỏ đi”, nên cố xoay tiền vào đây đẻ. Đứa bé cứng đáo đẽ, những trên 3 ký. Chúng tôi chưa cho nó xem mặt con.

Bà đỡ bế đứa bé khỏi tay Thuận, nhanh nhẹn chạy đi. Một lúc sau, bà mang về một đứa bé đỏ hồng bọc trong tấm áo rách. Bà đỡ thay tã, cố hé cho mẹ Sứ nhìn rõ chim đứa bé rồi trao cho Thuận. Hai mẹ con bà Sứ mừng vui khôn xiết, ôm đứa bé vào lòng. Tin Thuận sinh con trai bay về Sà Phìn. Các văn võ bá quan họp lại đặt tên cho “thái tử” là Hoàng Đình Công.

Hai tháng sau, chờ cho Mỹ Thuận thật khỏe, mẹ Sứ mới cho người đến đón về Sà Phìn.

Hoàng mở đại tiệc để toàn thể quân lính, dân chúng đón mừng một giọt máu dòng dõi họ Hoàng ra đời.

Những ngọn đình liệu được đốt lên sáng trưng cả một vùng rừng núi. Những người Hán nấu nướng giỏi được trưng dụng đến nấu những món ăn theo kiểu Tàu. Những bàn đèn thuốc phiện được ngả ra... Một loạt sủng thần công gầm lên rung chuyển khu rừng núi yên tĩnh, để chúc mừng một tráng sĩ Mèo.

Những đoàn trai Mèo thổi kèn nhảy múa, quần quanh các cô gái mặc sặc sỡ với những chiếc váy lanh trắng xấp nếp, những chiếc “đá so” chín vòng, những thắt lưng thêu kim tuyến.

Những người lính Mèo uống rượu, hút thuốc phiện vô tội vạ, giả say xông bừa vào đám con gái, trêu ghẹo, cầu béo, cười khoái trá.

Khi ấy, trong một buồng kín, người vợ cả của Hoàng, lo cho số phận con trai là Hoàng Đình Phủ, ngồi khóc một mình. Hoàng Đình Phủ còn bé, thấy người ta mở tiệc, được ăn thì hớn hờ, cười nói nô đùa. Người mẹ đau đớn nói với con:

- Rồi nay mai người ta giết mất con thôi. Con có biết lòng dạ bọn người độc ác như con hổ này đâu?

Hoàng Đình Công lớn lên trong sự chăm sóc, nâng giắc từng li từng tí của bà và cha mẹ. Mẹ Sứ về xuôi, đi hết chùa này đến chùa khác, đèn này đến đèn khác khẩn bái, xin Mẫu cho Cháu làm con cầu tự. Trên cổ Công có đến chục cái bùa hộ mệnh và vuốt hổ. Tám tuổi, Công được đưa ngay sang Côn Minh học. Hàng tháng Hoàng cử người mang tiền sang cho con ăn tiêu thỏa chí. Cây mình là con vua Mèo, Công chẳng chịu học chỉ ăn chơi, lêu lổng.

Mấy năm sau, khi Phủ đã lớn, lấy vợ đẻ con, nghe ngóng thấy các tướng bàn nhau đưa Phủ lên thay Hoàng, cai quản đất Đồng Văn, mẹ con mẹ Sứ lo lắng, vờ các tay chân thân tín đến bàn định.

Một buổi, tự dung Hoàng Đình Phủ lăn đùng ra chết. Chả ai hiểu nguyên nhân vì sao. Có người bảo Phủ bị ốm đột ngột, có người bảo Phủ đi rừng gặp ma, có người cả quyết như đinh đóng cột rằng mẹ con Sứ đã đầu độc Phủ. Nhưng không ai nói chuyện ấy ra, sợ mẹ thù thì mất đầu như chơi.

Người mẹ Phủ buồn, vật vã thương khóc con. Còn mẹ con mẹ Sứ thì mừng thầm trong bụng mặc dù vẫn ảo não chia buồn cùng người vợ cả xấu số. Cái chức “Thái hậu” chắc chắn sẽ về tay Mỹ Thuận.

Thế là Hoàng chỉ còn độc một đứa con trai là Hoàng Đình Công. Từ bấy, Thuận cũng không sinh đẻ thêm được nữa. Mấy lần Hoàng định lấy vợ tư, nhưng mẹ con mụ Sứ quyết không cho lấy.

Công càng được nuông chiều, càng ăn chơi đàng điếm. Nhưng rồi, phúc bất trùng lai, năm Hoàng Đình Công 15 tuổi, từ Côn Minh về Sà Phìn chờ nhậm chức thay cha thì bỗng lăn đùng ra chết. Có người bảo là do người vợ cả và những người thân tín của Hoàng Đình Phủ ám hại. Còn những người bị gán tội này thì tìm thấy một con chó, bảo là chó điên, cắn Công.

Hoàng lập tức cho trói con chó lại, treo lên một chiếc giá như một tội nhân ngoài pháp trường, lập tòa án, luận tội, rồi sai Sùng Vạn Lù chĩa súng bắn vào đầu chó.

Hai mẹ con Sứ đau đớn tưởng phát điên phát dại.

Những người Mèo thì vui thầm, cho là ông trời có mắt.

Từ ngày Công chết đi, mẹ con mụ Sứ càng khắc nghiệt, càng oán thù những người xung quanh, càng thâm tóm quyền hành vào trong tay. Còn Mỹ Thuận lại có một sự thu hút khác trong tình yêu.



Trong khi Mã Học Văn và mụ Sứ đang ngồi uống trà chờ đợi buổi họp bàn với Hoàng thì Cẩm Sìn phi ngựa trên con đường rẽ vào dinh Sà Phìn.

Đó là một người Cao Ly làm sĩ quan tình báo cho quân đội Nhật. Thân hình hần to lớn. Mặt vuông chữ điền. Bộ ria đen xì vắt ngang qua mép. Hần mặc bộ quần áo sĩ quan Nhật bằng dạ, màu cứt ngựa. Chân đi ủng da, gót có cựa của lính phiêu kỵ. Chiếc mũ lưỡi trai có tám lá sen phủ gáy chụp trên đầu. Một bên hông đeo khẩu “Chiêu hòa” nhỏ. Một thanh kiếm dài dất trên lưng ngựa. Tên Ô-Ka, sĩ quan Nhật đi theo bảo vệ.

Năm 1941, dưới danh nghĩa đại diện hãng buôn Chiêu Hòa, Cẩm Sìn lên Đồng Văn, lập hai chi nhánh buôn bán ở phố Đồng Văn và Phố Bả. Sìn cho Hoàng lập một cửa hàng đại lý ở thị xã Hà Giang, một dãy nhà ở Hà Nội, một chiếc xe Xi-tô-rô-en để Hoàng đi lại buôn bán với người Nhật từ Hà Nội về Hà Giang.

Hần còn xin với quân Nhật cho Hoàng được độc quyền buôn muối, gạo, dầu hỏa của Nhật về Đồng Văn. Nhờ đó, Hoàng đã giàu lại giàu thêm. Mọi quan hệ giữa Cẩm Sìn và Hoàng càng thêm khăng khít.

Hoàng cử Mỹ Thuận đứng ra cai quản những cửa hàng đại lý, buôn bán với người Nhật, có Sùng Mí Chiu trợ lý.

Mỹ Thuận gặp gỡ Cẩm Sìn nhiều lần ở thị xã Hà Giang và Hà Nội.

Trước mắt Thuận, Cẩm Sìn nổi lên với vẻ đẹp của một võ sĩ đạo, cường tráng và có phần hung hãn, táo bạo.



Cấm Sìn rất khôn ngoan trong cách chiêu chuộng con người.

Khi thấy có món lợi lớn hắt lao theo ngay, dù lợi lâu dài hay trong khoảnh khắc. Sìn nông cuồng trong mọi cám dỗ, sẵn sàng lao vào những cuộc thử thách súng đạn, tiền tài như con thiêu thân lao vào đồng lửa. Vì thế, hắt mang cái tên Cấm Sìn (Kim Tiền = Tiền vàng).

Khi có những món lợi hiện ra trong tầm tay với, hắt coi thường mọi nguy hiểm, sử dụng cả hai sức mạnh, sức mạnh quân sự của một dũng sĩ đất Phù Tang và sức mạnh kinh tế của một tên tài phú. Vì thế, với tư cách một sĩ quan tình báo, hắt được chọn lựa đưa vào nắm một tên vua Mèo có nhiều quyền lực, đang ở thời kỳ cực thịnh của chế độ phong kiến, ở vùng đất xa lạ, hẻo lánh này.

Gặp Mỹ Thuận, Cấm Sìn thăm dò ngay những sở thích, những say mê của thị.

Với quyền hành của quân đội Nhật, với những miếng mồi về kinh tế, với những âm mưu được tính toán kỹ, hắt đã thành công dễ dàng sau vài lần gặp gỡ Thuận ở Hà Nội, Hà Giang, Phó Bảng và Sà Phìn.

Từ ngày gặp gỡ và thân với Cấm Sìn, Mỹ Thuận mới biết thế nào là tình yêu thật sự. Thị lao vào tình yêu say mê kỳ lạ, quên cả sợ hãi.

Mụ Sứ biết rõ điều đó nên vẫn khuyên con phải kín đáo để tránh sự tấn công của kẻ thù vây quanh mẹ con mụ. Mụ thường kể lại quãng đời đau đớn, bất hạnh của mình trước kia do những mối tình bất chính gây nên, hồng rút cho con những kinh nghiệm xương máu, ngăn được con chút nào hay chút ấy.

Giờ đây, quân đội của Thiên Hoàng đã thắng lợi rực rỡ, quân Pháp rút đi không kèn không trống. Quân Nhật cướp lại mảnh đất Việt Nam trong tay Pháp một cách dễ dàng. Chỉ còn mảnh đất tận cùng phía Bắc đất nước này chưa chịu đón tiếp quân đội hắt, đem quân chống cự kịch liệt.

Sau khi cho toán quân đánh lên Cổng Trời, bộ chỉ huy quân đội Nhật ở Việt Nam và Cấm Sìn chờ đợi tin thắng trận, chờ đợi quân Hoàng đầu hàng không điều kiện và Sìn sẽ kéo quân lên trong tư thế một người chiến thắng, Hoàng sẽ phải sụp lạy dưới vó ngựa của hắt. Nhưng chờ mãi nửa tháng trời, sau bao đợt tấn công, quân Nhật vẫn không vượt qua được Cổng Trời. Không còn cách nào tốt hơn là đàm phán. Cấm Sìn được lệnh đi vòng phía đường Bảo Lạc (Cao Bằng) về Sà Phìn điều đình với Hoàng.

Lần này lên đây, hắt không còn phải ẩn dưới danh nghĩa một hãng buôn nữa mà đường hoàng là một đại diện của quân đội Thiên Hoàng, điều đình với Hoàng về sự hợp tác giữa quân đội Nhật và quân Mèo giữ vững đất Đồng Văn chống lại cuộc xâm lăng của bất kỳ nước nào, dẹp những cuộc nổi dậy của quần chúng và phong trào Cộng sản. Hắt lên đây với tư cách một sứ giả.

Hai hôm nay hắt đã đàm phán với Hoàng. Hoàng đã thuận mở Cổng Trời cho quân Nhật vào Đồng Văn. Thế là yêu cầu lớn nhất của hắt đã đạt được. Giờ hắt ở lại đây chỉ huy cuộc tiến quân của quân đội Nhật, vạch cho Hoàng những đường hướng chính trị trong tình hình mới.

Vừa thấy bóng dáng oai vệ, to lớn của Cấm Sìn, Mỹ Thuận đơn đả chạy ra trước cửa dinh,

nhanh nhen đón dây cương trong tay Sìn. Cầm Sìn nhảy xuống ngựa bằng một động tác đẹp, giậm giày có cựa cồm cộp. Liếc mắt nhìn xung quanh không có ai, hấn hời nhỏ:

- Lão già đang làm gì đó em?

- Lão đang hút thuốc và chờ đàm luận với Mã Học Văn. Suốt ngày hấn chỉ hút thuốc phiện. Công việc quốc gia đại sự mẹ em phải lo!

Từ trong lô cốt, Thào Sè Na bỏ ống cao su khỏi miệng. Hơi thuốc phiện nả ra thơm thơm. Na khinh bỉ nhìn Thuận và Sìn, toan sai lính ra mở rộng cổng, nhưng sợ Mỹ Thuận phật ý, hấn liền tự mình chạy ra, vui vẻ chào Sìn rồi dắt cương ngựa giao cho Vũ Mí Kê, mã phu của Hoàng, đưa vào tàu.

- Ta vào trung dinh gặp mẹ em đã!

Hai người vào gác hai của trung dinh. Mụ Sứ đang ngồi đọc quyển “Tam quốc” bằng chữ nho, nhỏ li ti. Bên cạnh, một em bé gái trạc 10 tuổi, nhúm tóc đuôi chuột buông sau lưng, người mảnh dẻ, mặt trái xoan, da trắng, cười nóm đồng tiền. Cô bé mặc áo hoa, quần lụa đen, đang thổi lò than hầu mụ Sứ. Đó là bé Hội, con nuôi của Sứ.

Cầm Sìn lễ độ, gập người chào cung kính:

- Xin chào lão bà!

Mụ Sứ mấp máy đôi môi mỏng, bôi son đỏ chót, nhìn Sìn, bỏ sách, vòng tay trước ngực như người tề:

- Xin chào đại nhân!

Ba người ngồi quanh chiếc bàn tròn. Mỹ Thuận bỏ đào bày vào một đĩa gang tây đặt lên bàn. Bé Hội rót nước pha trà. Mụ Sứ đẩy chén trà Tàu ướp hoa nhài thơm nức đến trước mặt Cầm Sìn:

- Có tin gì thêm về cuộc hành quân của quân đội ngài tiến vào Đồng Văn này không?

Sìn bực bội:

- Cụ Hoàng đã ký giấy cho quân đội chúng tôi vào Đồng Văn. Thế mà khi quân đội chúng tôi từ Bảo Lạc sang đến phố Đồng Văn, bọn dân dám tự động đánh lại. Chúng vây quanh phố, dùng súng kíp, súng trường bắn tía chúng tôi. Tôi phải dùng súng cối mới đuổi được chúng đi. Bọn dân Mèo thật là nguy hiểm, man dại, không coi ai ra gì. Còn bọn ở Cổng Trời, cho đến chiều qua vẫn chưa chịu mở cổng.

Mụ Sứ thủng thẳng:

- Cũng tại Mã Học Văn thôi. Ông ta vừa mới về đây, chắc là để hỏi lại Hoàng về chuyện mở Cổng Trời!

Sìn khấn khoản:

- Nhờ lão bà nói với Mã Học Văn hộ, bảo ông ta đừng gây khó khăn cho công việc của chúng tôi!

- Ngài cứ yên tâm, đâu sẽ vào đấy!

Mụ cười mỉm. Cẩm Sìn vui vẻ báo tin:

- Tôi vừa mới được ngài Tổng chỉ huy quân đội Nhật ở Việt Nam trao lệnh phong cụ Hoàng làm “Tri Châu”.

Mụ Sứ lơ đãng, cười:

- Chà, tri trâu, tri bò, cũng như chức bang tá của Pháp phong chứ gì? Chức với tước, chẳng làm cái thá gì, có tiếng mà chẳng có miếng!

Đến đây mụ lẹp kẹp đi ra, để cho con và Cẩm Sìn trò chuyện với nhau.

Tâm sự một hồi với Thuận, Sìn vào hậu cung báo tin Nhật vừa phong Hoàng chức “Tri Châu”. Hoàng mừng lắm, hết lời ca ngợi người Nhật, Nhật Hoàng. Sìn đi ra. Văn được mời họp bàn với Hoàng, Sứ và Thuận.

Hoàng rít xong điếu thuốc phiện, vớ lấy chiếc ấm tích nhỏ, chiêu một hớp nước chè Lũng Phìn đặc quánh rồi mới ngồi thẳng người lên, quay sang phía Mã Học Văn, thùng thẳng hỏi:

- Mã tướng quân đã mở Cổng Trời chưa?

Học Văn cố nén bực dọc, âm ức trong lòng, ôn tồn thưa:

- Kê tôi tớ này muốn hỏi Lão Quan: Lão Quan đã ra lệnh cho quân ta canh giữ Cổng Trời, không cho quân Nhật lên, tại sao quân ta đang đánh thắng, Lão Quan lại lệnh mở Cổng? Hay là Lão Quan cho chúng tôi hèn yếu không giữ được Cổng Trời, chịu thua quân giặc?

Hoàng xua tay, nói nhanh:

- Không, không, ta biết tướng quân đang chiến thắng. Thám tử cho ta biết! Nhưng chuyện mở Cổng Trời, ta đã ngầm kỹ rồi. Mã tướng quân cứ yên tâm. Ta sẽ nói rõ để tướng quân hiểu thấu lòng ta!

Hoàng nhón tay lấy một khẩu mía lùi bọc trong tấm khăn bông trắng tinh. Nhai xong, Hoàng lè bã. Bé Hội chạy đến nhặt bã mía trên miệng Hoàng, chạy đến góc phòng, bỏ vào ống. Hoàng lau tay, bắt đầu nói:

- Ngài Cẩm Sìn, sứ giả của quân đội Nhật từ Hà Nội lên đây, xin ta cho mượn đường đưa quân lên biên giới đánh quân Tàu. Ta nghĩ, người Nhật mạnh, súng đạn như rừng, quân đội thiện chiến. Người Pháp tinh nhuệ, hùng hậu như thế mà còn bị thua. Ta có chống cự cũng khó bề giữ nổi mảnh đất Đồng Văn này. Nhưng giá như chỉ có việc chống quân Nhật ta cũng có thể làm được

vì địa thế ta hiểm trở, núi cao, vực sâu, rừng ta trùng trùng điệp điệp, quân ta hăng hái, dân Mèo có tinh thần cao, quyết chí đánh giặc. Nhưng khôn nổi bọn Dương Thụ Nghĩa chó má, nhân cơ hội này lại muốn khiêu khích ta. Ta muốn quét sạch họ Dương đã lâu, thu đất Mèo Vạc về tay ta. Nhân cơ hội này, mượn tay người Nhật giúp, ta có thể đánh chiếm đất, thôn tính họ Dương, bờ cõi thu về một mối. Vì thế, ta muốn hòa với Nhật, dồn sức đánh quân họ Dương. Mã tướng quân thấy kế đó thế nào?

Học Văn im lặng, suy nghĩ hồi lâu mới nói:

- Dù sao họ Dương cũng là người Mèo ta. Dương Thụ Nghĩa lại là em rể Lão quan, ta có thể thu xếp được, còn người Nhật không biết bụng dạ họ thế nào? Họ dùng có mượn đường để chiếm bờ cõi nước ta thôi!

Nghê Văn nói thế, Mỹ Thuận phật ý lắm. Có bình tĩnh, thị gỡ gõ móng tay hồng tía nhọn lên chiếc quạt ngà lợp lông chim trắng:

- Chắc Mã tướng quân chưa hiểu người Nhật đó thôi. Người Nhật cùng da vàng với ta, cùng người Châu Á với ta, không như người Pháp đâu, họ tốt lắm. Từ khi vào Việt Nam, họ chẳng đã giúp ta xây dựng cơ nghiệp là gì? Chỉ cần qua ông Cẩm Sìn là tôi biết tất cả thiện chí của người Nhật. Tướng quân đừng lo!

Hoàng gật gù đồng tình với vợ, tiếp:

- Người Nhật như thế, ta không lo, còn họ Dương, kẻ thù không đội trời chung của ta, phải diệt chúng. Ta đã cử Giàng Vạn Sùng và Hầu Vạn Quả ra nơi biên ải. Giàng Vạn Sùng sẽ đánh bọn chúng, chiếm một số nơi mở đường để ta tập trung quân quét sạch họ Dương. Hầu Vạn Quả đi theo, nếu bọn Tàu Trắng kéo vào giúp Dương thì sẽ đàm phán. Quân Tàu Trắng là hai mặt, ai có lợi là nó giúp. Ta phải cho Quả mua chuộc chúng. Bây giờ ta muốn cử tướng quân cùng tráng sĩ đem quân lên phía Bắc, hợp với Giàng Vạn Sùng đánh quân Dương cho ta!

Mã Học Văn thấy Hoàng cả quyết, liền thưa:

- Lão quan đã quyết, kẻ bày tôi này xin tuân lệnh!

Hoàng dặn thêm:

- Tướng quân gặp Sùng Mí Chiu lấy thêm vũ khí, bạc già, thuốc phiện để chống Dương và dàn xếp với quân Tàu Trắng.

Lúc này mục Sứ mới nói với Văn:

- Nếu như các tướng và dân chúng có hỏi, tướng quân giảng giải cho họ hiểu rằng: ta cho quân Nhật vào là để dân yên ổn, hòa bình, thu hoạch thuốc phiện. Cụ Hoàng đã cứu trăm họ khỏi con binh lửa bạo tàn đó!

Giàng Vạn Sùng cùng Hầu Vạn Quả cho ngựa chạy nước kiệu dọc theo con đường biên giới. Chiếc khăn nhiễu Tam Giang quấn nhiều vòng trên đầu. Mắt đỏ những tia máu dưới đôi lông mày lười mác. Trông Sùng đờ đờ sát khí.

Ánh hoàng hôn le lói chiếu xuống mặt sông Nho Quế. Dòng sông uốn ngoằn ngoèo, trườn qua các hẻm núi, hắt lên ánh sáng đỏ nâu, lấp lánh. Dãy núi cao kéo dài đen lại như bức thành. Những đỉnh núi nhọn hoắt như những mũi mác đâm vào bầu trời tím sẫm. Một rừng cây dày đặc kéo dài sau sườn núi dốc, làm thành vệt xanh sẫm.

Bên kia sông là đất Tàu rồi. Nhìn những đỉnh núi, những cánh rừng trùng điệp, Sùng bỗng suy nghĩ về mảnh đất Lũng Cú, nơi tận cùng phía bắc của đất nước này.

Sùng được nghe các cụ già kể rằng, ngày xưa, người Tày khai khẩn mảnh đất Lũng Cú này, làm ăn rất phát đạt, giàu có. Người Lô Lô ở Mu Ngao (Trung Quốc) vượt sông Nho Quế sang săn bắn. Họ đem gừng vùi xuống đất. Mùa săn bắn năm sau, gừng mọc tốt um. Biết đất tốt, người Lô Lô nghĩ mưu chiếm đất Lũng Cú.

Nhiều đứa trẻ người Tày ở Lũng Cú tự dung bị mất tích. Những thầy bói người Lô Lô được cử sang Lũng Cú.

Không hiểu nguyên nhân con cái của mình mất tích, người Tày nhờ thầy bói xem. Thầy bói người Lô Lô gieo quẻ nói rằng, người Tày có nhiều cung tên, giáo mác phạm vào long thần thổ địa, các thần nổi giận bắt hết trẻ con. Phải đốt hết cung tên, gươm giáo thì trẻ con mới không bị bắt nữa.

Người Tày làm theo lời thầy bói dạy, chôn hết cung tên, giáo mác thành đồng đốt đi. Khi người Tày không còn vũ khí, người Lô Lô đem quân sang đánh. Không chống cự nổi, người Tày thua. Người Lô Lô chiếm Lũng Cú.

Ít lâu sau, người Mèo di cư từ Vân Nam xuống Lũng Cú trú ngụ làm ăn. Người Lô Lô áp bức, đánh đập người Mèo rất tàn bạo. Không chịu nổi, người Mèo theo Sùng Chí Đà vùng lên chống lại. Thắng lợi, người Mèo cử người của mình làm Tổng binh cai quản đất Lũng Cú. Người Lô Lô chạy về Mu Ngao (Trung Quốc).

Người Mèo ở được ít lâu thì nạn châu chấu nổi lên làm mất mùa màng. Người Lô Lô lại cho thầy bói sang nói người Mèo không biết cúng trời nên có nạn châu chấu. Nếu cho người Lô Lô ở chung, họ cúng trời, sẽ hết hạn này. Người Mèo nhận lời. Người Lô Lô di cư sang ở với người Mèo.

Thế là Lũng Cú có ba dân tộc chính: Tày, Mèo, Lô Lô.

Pháp chiếm Đồng Văn, cử một đội đồng họ Lương, người Tày, đến cai trị Lũng Cú.

Đoàn Trưởng Nhị, người Trung Quốc từ Vân Nam mang quân vào đánh Lũng Cú. Lương đội đồng bị thua, bị Pháp cách chức. Lương Huy Bảo lên thay làm Tổng giáp ở Lũng Cú.

Giàng Sè Cha, một canh điền của Lương Huy Bảo, là người Mèo, không phục chủ, tập hợp

dân Mèo, định nổi lên đánh lại.

Bố Bảo chết, chôn ở Lũng Cú. Tự dung xác bị đào lên, chặt mất đầu, chỉ còn thân vất trên ruộng.

Bảo cho là Sè Cha làm việc đó, bắt Cha giao cho Pháp. Sè Cha bị Pháp tra tấn, đòi tiền chuộc. Không có tiền chuộc, Sè Cha chết trong tù.

Giàng Vạn Sùng - con Giàng Sè Cha - là người khỏe mạnh, tinh khôn, ngay từ bé đã rèn luyện võ nghệ, lại làm thợ rèn, rèn đúc vũ khí giỏi. Sùng đứng lên chiêu tập người Mèo nổi lên đánh Huy Bảo trả thù cho cha.

Người Mèo bị Bảo áp bức, căm tức, theo Sùng, đánh Bảo, rất mãnh liệt. Bảo thua, chạy về phố Đồng Văn.

Giàng Vạn Sùng được bầu làm người chỉ huy, cai quản Lũng Cú.

Lên chức chỉ huy rồi, Sùng trở thành người tàn ác, phản bội dân Mèo, cướp ruộng đất về tay mình.

Gia đình Vàng Chú Sâu có nhiều nương tốt. Sùng bắt Sâu nộp nương cho mình. Sâu tập hợp tay chân đánh lại, bị Sùng chặt đầu, cắm cọc, bêu giữa chợ, làm gương cho kẻ khác. Sâu chết đi, để lại đứa con trai nhỏ là Vàng Mí Sính. Sính nuôi chí trả thù cho cha.

Hoàng thấy Sùng chiếm được Lũng Cú, có quyền lực, muốn thu phục Sùng trấn ải phía bắc Đồng Văn, liền gả con gái là Hoàng Thị May cho Sùng, phong Sùng làm Tổng giáp Lũng Cú, kiêm tướng trấn ải phía bắc.

Từ ngày làm con rể và tướng của Hoàng, Sùng đem hết thủ đoạn, mưu mẹo, giữ vững mảnh đất Lũng Cú, thành một chúa tể ở nơi đầu sóng ngọn gió này.

Sùng đã nhiều lần đánh bại quân Tàu Trắng và bọn phi Trung Quốc tràn vào Lũng Cú...

Giờ đây, nhận lệnh của Hoàng, Sùng đem quân đến bờ sông Nho Quế chờ lệnh nghênh chiến với quân Dương. Nhớ lại câu chuyện người Lô Lố lừa người Tày và người Mèo, Sùng ngày đêm canh gác, không rời trận địa.

Ngắm nghía địa thế xong, Giàng Vạn Sùng chỉ tay về phía trước, quay sang phía Hậu Vạn Quả:

- Được lệnh, ta sẽ tiến quân theo phía kia, bác thấy thế nào?

Hậu Vạn Quả nhìn theo tay Sùng, ngập ngừng:

- Chuyện binh đao, toàn quyền cháu quyết định. Khi nào cần đến ba tác lưởi, bác xin xuất trận!

Giàng Vạn Sùng ngẫm nghĩ một hồi rồi cùng Quả về bản doanh.

Trên một thung lũng rộng, lính Mèo cắm trại san sát. Những chiếc lều vải màu đất. Những lá cờ sặc sỡ có thêu chữ “Hoàng”, những cánh phướn dài bay lùa xòa theo chiều gió. Tiếng ngựa hí vang. Những vò rượu đầy ắp, những chảo thịt bò bốc khói. Ánh hoàng hôn đỏ xuống soi rõ những bộ mặt lính Mèo đỏ gay. Súng máy, súng trường, súng gióp 5, gióp 3 được tháo từ Mã Páo(1) xuống, dựng ngùn ngang.

Một hồi tù và lãnh lót vang lên. Quân lính tập hợp.

Giàng Vạn Sùng đứng trước hàng quân, cất giọng ra lệnh binh lính nghiêm mật đề phòng địch quân đánh úp cướp trại.

Bỗng từ xa tiến lại một đội quân, cờ xí ngợp trời, đi đầu là một lão tướng, cuỡi con ngựa hồng; phía sau là một tướng trẻ, cuỡi con ngựa bạch, oai phong lẫm lẫm. Nhận ra cha con Mã Học Văn, Sùng vui mừng vượt lên nghênh tiếp.

- Xin chào tướng quân! Sao tướng quân lại dẫn quân lên đây? Cổng Trời ai trấn ngự?

Mã Học Văn lạnh lùng trả lời, biểu lộ nỗi buồn:

- Quân Nhật cho Cẩm Sìn lên điều đình với Lão Quan. Lão Quan ưng thuận cho chúng vào Đồng Văn để tập trung binh lực đánh Mèo Vạc. Tôi lên đây cùng ngài đánh quân họ Dương

- À, ra thế!

Sùng đưa Văn về bản doanh. Văn vào một chiếc lều lợp da thú xung quanh có quân lính canh gác nghiêm ngặt, nghỉ đêm cùng Hầu Vạn Quả. Sùng ra trước hàng quân, chuẩn bị binh mã cho cuộc xuất quân sang đất họ Dương hôm sau.



Đêm đã khuya, ngoài trời tối đen, thỉnh thoảng vọng về tiếng thú rừng hoang dại, tiếng gió gào trên đỉnh núi, tiếng nước sông Nho Quế chảy ào ào. Mã Học Văn trần trọc không sao ngủ được. Hầu Vạn Quả sau một giấc ngủ choàng dậy, vẫn thấy Văn trở mình, liền hỏi:

- Tướng quân ngẫm nghĩ gì mà cứ trần trọc mãi thế?

Văn mệt nhọc trả lời:

- Lão Quan lệnh mở Cổng Trời, tôi phải tuân lệnh nhưng vẫn thấy lo ngại. Không thi hành lệnh là bất trung mà tuân lệnh thì bờ cõi rồi sẽ ra sao?

Hầu Vạn Quả cười thâm, trước sự trung thành một cách mù quáng, không thức thời của Văn, trước sự suy nghĩ thẳng thắn, tôn sùng Hoàng một chiều của Văn.

Là người họ Hầu, cũng như họ Mã, không cùng dòng họ với Hoàng, ngay từ đầu khi làm bày tôi cho Hoàng, Quả đã suy nghĩ về vai trò của mình. Tuy gần Hoàng hơn Văn về máu thịt (Quả là

anh rể Hoàng) nhưng Quả suy nghĩ khác Vãn. Là người đi Tàu nhiều, lại luôn được cử làm sứ giả sang liên lạc với các họ ở Mèo Vạc, Yên Minh, Quả thấy không thể đem hết tâm trí phục vụ cho Hoàng mà trước hết phải nghĩ đến lợi cho mình. Ai có lợi thì Quả theo, dù đó là chủ mình hay kẻ thù của chủ. Mỗi lần được cử sang Tàu, sang Mèo Vạc, Quả nghĩ ngay đến những món lợi do chuyến đi đem lại. Nào là chịu nhân nhượng một vài điều kiện không có lợi cho Hoàng để đổi phương đút lót, hậu tạ mình. Nào là bàn cách buôn lậu giữa hai “vương quốc”. Tất cả những điều đó, Quả làm rất khéo léo, đến nỗi Hoàng cũng không hề nghi ngờ, vẫn tin cậy Quả.

Đối với vợ, Quả thấy đó là cái máy cào của cái nhà Hoàng về cho mình. Quả tận dụng vợ trong những mảnh khước bòn rút họ Hoàng. Thấy tiền bạc, Quả lao theo không từ những hành động tàn bạo.

Quả có một người con nuôi tên là Hầu Mí Cây.

Một hôm, được vợ báo cho biết Hoàng giấu 100 lạng thuốc phiện ở căn hầm dưới nhà, chưa cho vào kho, Hầu Vạn Quả gọi Mí Cây vào buồng riêng, thân mật nói:

- Cây con, con biết đấy, từ ngày nhận con làm con nuôi, ta coi con như con đẻ, cho con lấy họ Hầu, tin cậy con. Từ đó ta chưa nhờ vả con việc gì lớn cả, có đúng không?

- Dạ, con mang ơn cha!

- Đến nay ta muốn nhờ con một việc, không biết con có sẵn lòng làm cho cha không?

- Dạ, việc gì con cũng có thể làm để đền đáp công lao nuôi dạy của cha!

Quả mang ra sơ đồ căn hầm của Hoàng, chỉ và căn dặn:

- Đây, 100 lạng thuốc phiện của Hoàng để ở đây, đêm nay con hãy vào lấy cho ta!

Mí Cây lo lắng:

- Con lợt sao được hai lần cổng, nhất là cổng Thào Sè Na gác?

- Cứ yên tâm, ta đã nghĩ đến điều đó rồi. Tối nay con cứ đến cửa, mẹ con (chỉ vợ Quả), đang ở đó thăm Hoàng, sẽ ra mở cửa và dẫn con vào.

Đêm đó Mí Cây cùng vợ Quả lấy xong 100 lạng thuốc phiện mang về nộp cho Quả.

Ngày hôm sau, thấy mất thuốc phiện, Hoàng bực mình lắm, giao cho Sùng Vạn Lù, Thào Sè Na truy tìm, nếu phát hiện ra kẻ gian sẽ chém đầu.

Quả lo lắng, gọi Cây đến, giao thuốc phiện cho Cây mang giấu vào một hang kín.

Mấy ngày liền nghe ngóng, Quả biết Sùng Vạn Lù nghi cho Mí Cây, vì đêm qua Cây lợt vào dinh. Thào Sè Na nghi cho vợ Quả. Nhưng sợ vợ Quả là chị Hoàng, chẳng may bà ta nổi giận, năn nỉ với em, Hoàng nể chị chém đầu mình, Na, Lù né tránh vợ chồng Quả, xoáy mũi điều tra vào Mí



Cây.

Quả biết rằng nếu phát hiện ra Quả lầy, bắt chấp cả tình anh em, Hoàng sẵn sàng chém đầu Quả trước quần thần, nêu gương cho kẻ khác. Hấn cùng vợ bàn bạc tìm kế thoát thân. Quả nghĩ ngay đến Cây. Hấn nói với vợ:

- Chỉ còn cách khử thằng Cây đi, bịt đầu mối thôi!

Vợ Quả, với tính nhút nhát và thương người của đàn bà, lo lắng:

- Nó là con nuôi, nó vì ta mà làm, ta giết nó thì nhỡ tâm quá! Con ma, thánh thần không dung tha cho ta.

Quả nổi nóng:

- Mình không giết nó, nó bị bắt, khai ra, mình chết. Ma quái, thần thánh chưa thấy đâu, lưới gươm kẻ cổ, còn danh tiếng của bà, của tôi, phải làm thôi!

Thế là Quả sai Giàng Ly Páo giết Cây.

Páo vác súng vào hang, nơi Cây cất giấu thuốc phiện. Páo bắn Cây chết ngay bên đồng thuốc phiện, Máu thấm đỏ cái bao bọc thuốc. Páo được Quả thưởng cho 5 lạng thuốc. Mất đối tượng truy tìm, Quả còn giấu thuốc, nhưng vì sợ vợ Quả, nên Na, Lù không dám khai với Hoàng.

Quả có số thuốc, có tiền sống ung dung. Từ đó, hấn càng đắc ý, củng cố quan niệm sống của mình: trung thành với một người là đại đột, máy móc và không hợp lẽ đời...

Chờ Văn hút xong một điếu thuốc phiện, Quả quay sang, chậm rãi:

- Việc gì mà tướng quân phải cả nghĩ? Ai thì cũng nghĩ những mối lợi cho mình cả. Ông Hoàng cũng thế thôi. Hòa Nhật, diệt Dương là kế hay của ông ấy. Còn ta, cái gì lợi thì ta làm, việc gì mà cả nghĩ! Sự đời là thế!

- Nhưng tôi thấy có nhiều uẩn khúc, một đảng là ngoại bang, một đảng là nước láng giềng, cùng dân tộc Mèo ta!

- Chỉ huy quân ngoài biên ải, tôi không dám bì với tướng quân, nhưng chuyện nội vụ Sà Phìn, có nhiều điều tướng quân chưa tỏ tường bằng tôi. Tôi khuyên tướng quân không nên nghĩ nhiều, mệt óc, việc ta ta cứ làm! Sự đời là thế mà!

## 4

Trong khi ấy, bên Mèo Vạc, họ Dương cũng động binh. Dương Thụ Nghĩa (tên Mèo là Giàng Xu Di) là một họ lớn nhất Mèo Vạc. Trước kia, Dương Thụ Nghĩa cũng được Pháp phong làm Tổng giáp Mèo Vạc, chuẩn bị phong làm Bang tá. Nhưng sau khi thấy Hoàng thanh thế lớn hơn, lại ở xa Cao Bằng, khó với tay hơn, Pháp liền phong Bang tá cho Hoàng. Dương giữ nguyên chức Tổng giáp. Vùng phía Bắc này chia thành 7 xã: Quản Bạ, Phú Lũng, Sủng Là, Đồng Văn, Mèo

Vạc, Yên Minh, Sà Phìn. Hoàng chiếm 6 xã gọi là “lục xã” Dương có một xã Mèo Vạc. Lòng tham vô đáy, Hoàng muốn thôn tính nốt Mèo Vạc.

Dương ức lắm. Từ đó hai họ đều bành trướng thế lực, lăm le tiêu diệt lẫn nhau.

Để có thời gian yên ổn chiêu mộ tướng tài, quân tốt, hai bên bắt tay giao hảo với nhau. Dương Thụ Nghĩa cầu hôn xin làm “phò mã” Chí Đạo. Chí Đạo liền gả con gái là Hoàng Thị Chính cho Nghĩa, vừa xoa dịu hiềm khích bề ngoài, vừa dùng con làm nội ứng, lung lạc Nghĩa, thu thập binh tinh họ Dương. Sau đó, Hoàng còn cử thêm Hoàng Xú Đô sang mở sòng bạc và cầu hôn lại họ Dương.

Dương Thụ Nghĩa gả em gái cho Xú Đô làm vợ hai. Thế là hai người thành hai anh em chèo cánh sẻ: Xú Đô là anh vợ Nghĩa, Nghĩa là anh vợ Xú Đô.

Bên ngoài hai bên kết thân, tình máu mủ, tưởng như hai họ sẽ ăn đời ở kiếp với nhau. Hàng năm, hai bên vẫn cử sứ giả mang báu vật cống nộp cho nhau. Những ngày giỗ Hoàng Tú Hình, Nghĩa cử người mang lễ vật - Nghĩa sợ sang bị ám hại - sang góp giỗ. Nhưng bên trong, chỉ chờ thời cơ tiêu diệt nhau.

Mối thâm thù càng tăng lên khi Xú Đô chết. Đô chết, số ruộng, của hồi môn của vợ Đô còn lại, Hoàng, Dương đều muốn chiếm. Thụ Nghĩa nói, đó là số ruộng của em mình, Đô chết, mình phải chiếm lại. Hoàng nói Đô là anh mình, quyền sở hữu phải thuộc về họ Hoàng.

Hoàng muốn cất quân sang Mèo Vạc, nhưng thấy mình chưa mạnh, quân Dương thế thủ, thông thuộc địa thế, muốn tấn công thắng lợi, lực lượng Hoàng phải gấp ba, binh lương phải nhiều. Vì thế Hoàng vẫn tỏ ra có thiện chí, “nhường” số ruộng đó cho Dương, chờ thời cơ.

Pháp rút khỏi Đồng Văn, để lại nhiều vũ khí cho Hoàng. Hoàng thấy lực lượng đã mạnh hơn hẳn Dương, toan cất quân sang Mèo Vạc, nhưng mục Sứ khuyên nên tìm cái cớ để tranh thủ lòng dân. Hoàng nghe lời, bãi binh, ngày đêm luyện tập binh sĩ chờ tìm cớ.

Thế rồi dịp may đã đến. Tự xưng Hoàng Thị Chính ăn lá ngón tự tử. Người thì bảo Dương Thụ Nghĩa có nhiều vợ, hắt hủi làm Chính ức. Người thì bảo vì ghét Hoàng, muốn gây sự với Hoàng, Thụ Nghĩa xỉ vả vợ. Người ta chỉ thấy rằng Thụ Nghĩa không để xác Chính trong nhà mà để ngoài cửa, không làm ma to cho vợ tỏ ý khinh ghét họ Hoàng.

Tin đó bay về Sà Phìn, Hoàng tức tốc tập họp quân định ngày động binh sang hỏi tội em rề.

Dương cũng sai người sang Quảng Tây cầu viện quân Tàu Trắng.

Dương Thụ Nghĩa có ba con trai: Dương Trung Nhân (tên Mèo là Giàng Mí Nô), Dương Mí Chính và Dương Mí Sàng. Mí Chính bị cha ghét đuổi đi ở riêng, còn Trung Nhân và Mí Sàng cùng Nghĩa xây dựng cơ đồ, bàn luận chính sự. Thụ Nghĩa sai con trai thứ ba là Dương Mí Sàng mang thuốc phiện, vàng nén sang Quế Lâm gặp Vòong Diu Số, tỉnh trưởng Quảng Tây.

Lính canh vào báo có Mí Sàng sang cầu viện. Diu Số triệu các tướng thân tín vào bàn bạc. Vi Cao Chấn, Lương Cảnh Xuân, Vũ Phụng Tường – các tướng chỉ huy vùng biên giới Quảng Tây – Đồng Văn – được vào dinh tổng trưởng.

Diu Số nhìn các tướng một lượt, động viên chí khí rồi nói:

- Họ Dương đã cho người sang cầu cứu ta. Tình nghĩa bang giao, họ lại là nước yếu nhỏ, ta phải cứu họ, xứng đáng là đại quốc!

Vi Cao Chấn bần khoản, đánh bạo hỏi:

- Thưa ngài Tỉnh trưởng! Tôi mạn phép được nói một điều thất thố: Từ trước đến nay ta vẫn giúp Hoàng; hai bên vẫn giao hảo với nhau, hàng năm, Hoàng vẫn mang cống vật nạp cho ta, giờ ta giúp Dương, tôi e không tiện!

Vũ Phụng Tường, Lương Cảnh Xuân cười mỉm. Diu Số gật gù giải thích:

- Lâu nay họ Hoàng quy thuận ta. Đúng thế! Nhưng bên nào có lợi hơn thì ta giúp. Ta cứ buộc đuôi ngựa cho nó đá nhau. Chỉ có lợi cho ta thôi. Đối với các nước lân bang, phải thế thì biên cương mới giữ được! Đường lối ngoại giao của ta là thế!

Diu Số cười tặc lưỡi!

Đoàn quân Tàu trắng mặc quần rộng ống, dưới quần xà cạp, đội mũ quả dưa, trên đính sao trắng, gày gò ốm yếu, lóc nhóc kéo vào vùng biên giới. Đi đầu là một phường bát âm. Tiếng nạo bạt loảng xoảng, tiếng nhị, hồ ô ề, buồn thảm như sấm kê đường. Tiếp theo là đoàn lính mang súng trường dài lê thê, súng cối nặng nề, mệt nhọc bước đi. Chỉ thấy cờ xí là nhiều. Những chùm cờ đủ màu sắc, thêu chữ “Vòong” đỏ chói, xen lẫn với màu vàng khè, lật phật kéo đi.

Đến biên giới, Vi, Lương, Vũ cho quân hạ trại, họp bàn.

Tướng Vi nói:

- Ta chưa biết quân Dương, quân Hoàng mạnh yếu ra sao? Các chiến tướng thấy nên thế nào?

Lương tướng quân hăng hái:

- Ta mang tiếng là quân của đại quốc sang tiểu quốc, phải tỏ rõ chí khí, tinh thần nghĩa hiệp

của ta, đừng mang tiếng thom về cho Tổ quốc. Theo tại hạ thì ta nên xuất quân trước, đem hết tinh binh, quét địch quân một trận, tỏ rõ thanh thế cho họ Hoàng vỡ mặt!

Vi tướng quân cả cười mà rằng:

- Đây là một ý, Vũ tướng quân thấy thế nào?

Vũ Phụng Tường ôn tồn thưa:

- Thưa chủ soái và Lương tướng quân, theo thiên kiến đệ thì làm như thế là thất sách. Ta chưa biết binh lực họ Hoàng thế nào. Nếu ta xuất quân trước, đánh được thì chỉ lợi cho họ Dương, thù oán họ Hoàng và ta càng khơi sâu, mất những món lợi lớn. Mà rồi trách nhiệm đè lên đầu ta. Họ Hoàng quấy rối biên giới, ta trấn ải ở đây phải chịu gánh nặng. Nếu ta đánh thua thì còn gì là thanh danh. Chi bằng ta cứ ở phía sau, hò hét làm uy cho quân Dương đánh trước. Nếu Dương thắng ta ủa theo, nếu Dương thua, ta rút quân, rồi nói cho họ Hoàng biết ta đem quân đến đây là để giữ biên giới của ta chứ không phải để giúp Dương. Nhất cử lưỡng tiện!

Vi Cao Chấn vỗ đùi:

- Thật là cao kiến!

Lương tướng quân bực, toan đập bàn mắng lại Vũ tướng quân, nhưng thấy Vi chủ soái khen, lại thấy hợp lẽ phải, tránh được giao tranh có thể động đến tính mạng của mình, nên nén giận, tuân theo.

Theo đúng kế hoạch đã bàn định, quân Tàu Trắng chỉ dàn trận ra oai, hò hét âm ỉ phía sau chờ quân Dương đánh trước. Ngay khi đó, Dương Thụ Nghĩa cắt đặt quân tướng, động binh.

Dương Trung Nhân làm tổng tư lệnh chỉ huy quân đội, Dương Mí Sàng, Ma Chu Páo, Vàng Dúng Mĩ chỉ huy ba cánh quân bố trí chiến địa dọc theo sông Nho Quế, chờ địch.

Nhận tin của thám tử phi báo quân Tàu Trắng và quân Dương đã đến biên giới, Mã Học Văn họp các tướng bàn định. Hầu Vạn Quả được cử làm sứ giả, bí mật sang bản doanh Vi Cao Chấn điều đình. Quả phô trương thanh thế quân Hoàng, biếu Chấn vàng nén, thuốc phiện. Chấn nhận lời sẽ án binh bất động, không tham chiến giúp Dương.

Sáng hôm sau, trời mới tờ mờ, sương mù còn bao phủ trên thung lũng, các triền núi, quân Hoàng đã bí mật vượt sông, kéo sang tấn công quân Dương.

Sau ba ngày huyết chiến, quân Dương núng thế phải rút về chân núi Mã Pí Lèng, xây thành đắp lũy chống cự. Quân Tàu trắng thấy quân Dương thua, liền nhổ trại rút về.

Dương Thụ Nghĩa thấy tình thế nguy ngập, liền mang thêm vàng bạc, thuốc phiện cử sứ giả sang nhờ Diu Số cứu vớt, dàn hòa với Hoàng. Diu Số cho người gặp Hầu Vạn Quả đàm phán. Hai bên đàm luận hồi lâu, cuối cùng Diu Số bắt Dương nhận bồi thường đất cho Hoàng, Hoàng ngừng cuộc tiến công.

Mã Học Văn, Giàng Vạn Sùng mở tiệc khao quân rồi kéo về Sà Phìn báo tin chiến thắng.



Hoàng thần thờ đi đi lại lại trong hậu cung. Lúc lúc đứng sững lại, dí dí chân trên tấm thảm nhung trải trên sàn gỗ. Trên sập, mụ Sứ hút thuốc bả bằng điếu can dài, thỉnh thoảng nhìn Hoàng đang nổi giận.

Hoàng dừng lại bên bức tường, đấm bàn tay khô khốc trên mặt đá nhẵn bóng, làm rung chuyển bức ảnh Hoàng Chí Đạo.

- Bọn người Kinh các người miệng thì ngọt nhưng bụng thì đắng! Lừa lọc như con rắn độc!

Mụ Sứ không tỏ ra bực bội, hết sức nhẹ nhàng:

- Ông nên bớt giận làm lành, chắc ông lại nghe người ta dèm pha, nói xấu nó thôi. Ông còn lạ gì ở cái dinh thự này, thiếu gì kẻ ghen ghét muốn hại mẹ con tôi!

- Hừ, chính mắt ta trông thấy, chính mắt ta! Chúng đù đờn với nhau. Ta sẽ giết, giết tên Cao Ly dâm đãng và con Tàu lai phản bội!

Người mẹ vợ tung hứng, hơi bối rối, nhưng lập tức trấn tĩnh được ngay, khẽ gật gù, húng háng như ho khan:

- Giả dụ như có chuyện đó thật thì... bây giờ ông nên ngẫm kỹ xem sao. Tôi thiên nghĩ, những người đàn bà đi ngoại tình là do người chồng... Ông ngẫm xem, ông đáng tuổi ông nó, còn nó thì non tơ, phây phây. Được cái nọ, mất cái kia, âu cũng là luật bù trừ của tạo hóa. Ông gieo gió thì ông gặp bão. Trước kia ông cưỡng bức, lừa nó cả cuộc đời, chứ nó mới lừa ông một tí chứ mấy!

Ngừng lại, uống cốc nước nho tươi, thấy Hoàng im lặng lắng nghe, mụ tiếp:

- Ông nên bình tâm nghĩ lại, một câu nhin chín câu lành. Ông mà giết chúng thì hỏng hết đại nghiệp. Ai cho ông được độc quyền buôn bán vải, muối, dầu hỏa ở cái đất Đồng Văn này? Ai phong ông làm Tri Châu? Ai đuổi thẳng Tây ở cái đất Đồng Văn này cho ông tự do thu thuế dân Mèo? Người Nhật có quân đội hùng mạnh, súng ống tối tân như thế, giờ đã đóng quân trên đất này, ông đuổi làm sao được họ? Người Pháp mạnh như thế còn thua nữa là ông? Ông giết ông ta, mà chưa chắc ông giết hay người ta giết ông? Mọi người biết chuyện, cười ông ta một thì cười ông mười. Ông làm vua mà còn để vợ như thế, rồi các tổng giáp, mã phải, các tướng lính, quân sĩ còn nghe theo ông nữa không?

Mụ nhón tay lấy điếu thuốc lá “con cú” châm lửa hút. Hoàng nằm xuống bên bàn đèn rít liền mấy điếu cho lại sức, nhìn tượng Quan Công, nhăn nhó, đau đớn.

- Người Nhật người ta khôn khéo lắm. Ông giết người của họ, họ vu cho ông là làm phản, gi mà họ chả làm cỏ cái đất Đồng Văn này? Họ đại gì mà chẳng giúp họ Dương? Cái cơ nghiệp của ông sẽ ra sao đây? Liệu ông có vui lòng nhìn Dương Thụ Nghĩa kéo quân sang đuổi ông khỏi nơi này?

Ông cậy ông có tiền rừng bạc bể, quyền hành. Những thứ đó đối với chúng tôi chẳng nghĩa lý gì đâu. Ông ràng buộc trăm họ, chứ làm sao ràng buộc được chúng tôi? Ông làm to chuyện,

chúng nó dắt nhau đi. Chúng tôi coi ngại vàng của ông như ghế gỗ. Tôi phải theo con tôi, tôi đi, rồi ai khuya sớm tính mưu, bàn kế với ông?

Hoàng nghe nói, không biết cãi vào đâu. Toàn những lý lẽ xác đáng quá, phù hợp với suy nghĩ của Hoàng quá. Hắn chỉ biết nuốt nước bọt, nén cơn ghen ghen trong lòng.

Giữa lúc ấy, Thào Sè Na chạy vào chấp hai tay trước ngực:

- Thưa lão quan! Mã Học Văn về báo tin thắng trận!

Hoàng nhìn mục Sứ rồi quay về phía Na, ra lệnh:

- Bảo Mã tướng quân chờ ta ở trung dinh!

Thào Sè Na ra đi. Mục Sứ nhìn Hoàng sau làn khói thuốc lá:

- Chà! Danh tiếng ông sẽ tràn đi như nước lũ. Cứ đà này, chẳng mấy chốc toàn bộ thiên hạ về tay ông, giang sơn thu về một mối... Chẳng phải vì bệnh con tôi khuyên ông thế, mà vì tình xưa nghĩa cũ. Tôi xin ông, có chuyện gì nên bàn bạc với già này?

Mục Sứ đi đến bàn đèn, quàng tay qua người Hoàng, vuốt ve, an ủi thêm mấy câu rồi lẹp kẹp đi ra. Hoàng gục đầu xuống chiếc gối thêu chim đại bàng. Hình ảnh Cẩm Sìn và Mỹ Thuận ôm nhau, và hình ảnh đoàn quân chiến thắng cứ chập chờn, chập chờn diều qua trước mắt. Hoàng muốn vùng dậy, ra lệnh cho Sùng Vạn Lù lôi hai đứa gian phu dâm phụ chém đầu cho hả giận, nhưng hắn lại run sợ trước thân hình lực lưỡng, cây kiếm dài quét đất của Cẩm Sìn, và bên tai cứ văng vẳng lời bà mẹ vợ biết nhìn ra trông rộng: “Thiên hạ sẽ thu về một mối”.

Cái tin bà Ba, Cẩm Sìn ăn nằm với nhau rồi cũng lan ra trong dinh. Mọi người bàn tán xì xào. Hoàng ra lệnh: “bà Hoàng không có chuyện xấu, kẻ nào bịa đặt bôi nhọ thanh danh bà sẽ bị chém đầu”. Những người trong dinh sợ hãi không dám bàn tán nữa.

Hoàng cố quên đi những chuyện uất ức trong lòng, mời Cẩm Sìn cùng các tướng họp bàn, củng cố và mở mang bờ cõi, chia quân giữ đất Đồng Văn.

Giữa sảnh đường, có đầy đủ các tướng lĩnh, Hoàng tuyên bố: “Cẩm Sìn sẽ là quân sư cho ta, toàn quyền chỉ huy các tướng lĩnh ta!”

Sau một hồi nói thao thao bất tuyệt, cố phô trương thanh thế lực lượng hùng hậu của quân đội Nhật, khoe khoang tài chỉ huy quân sự của mình, Cẩm Sìn trình bày kế hoạch bố phòng Đồng Văn, cử các tướng đóng giữ các đồn biên giới.



Sau khi phiên chế các đội quân, Cẩm Sìn bước vào huấn luyện. Với kinh nghiệm xây dựng đội quân phát xít, Cẩm Sìn cố gò đội quân ô hợp, vô tổ chức, thích uống rượu và ve gái hơn là tập luyện này vào quy tắc nhà binh như quân đội Thiên Hoàng.

Nhiều tên lính bị phạt rất nặng. Đứa thì bị chìm trong bể nước giữa trời rét. Đứa thì bị quỳ trên đá sỏi. Chúng căm tức và chửi nguyền tên Cao Ly.

Mấy tháng sau, Cẩm Sìn đã rèn cho quân Hoàng một quân kỷ khắc nghiệt, một tinh thần hiếu chiến và phát xít khác thường.

Chúng hồng hách, ngày ngày ra phố, vào bản đập phá hạch sách dân chúng. Từng đoàn lính rủ nhau ra chợ ăn quýt, uống rượu, đánh nhau chí mạng.

Dân chúng thấy lính của Hoàng, sợ hãi, chạy như chạy giặc.

Trong lớp huấn luyện, Cẩm Sìn đặc biệt chú ý đến một tiểu tướng trẻ là Hoàng Chí Song. Năm đó, Song mới hai mươi tuổi, to béo, mắt một mí, má phệ, tóc luôn chải lệch, thường mặc quần áo dạ Trung Quốc, đi giày cao cổ. Song luôn tỏ ra là con nhà trâm anh thế phiệt. Đó là cháu gọi Hoàng là “ông chú”.

Khi đi sang Mèo Vạc mở sòng bạc, thăm dò lực lượng họ Dương, thấy tình hình nguy hiểm như ngàn cân treo sợi tóc, Hoàng Xu Đô gửi lại đứa con trai duy nhất của mình là Hoàng Chúng Dịp cho Hoàng. Lớn lên, Dịp được chú lấy cho một người vợ tên là Sùng Thị Hỷ. Hai vợ chồng Dịp sinh được một con trai là Hoàng Chí Song.

Chẳng bao lâu, Dịp bị chết. Không muốn cháu dâu của mình lọt vào tay kẻ khác, mang đi số của hồi môn khá lớn, Hoàng cho con là Hoàng Đình Phủ lấy người chị dâu Sùng Thị Hỷ này. Chí Song thành con Phủ. Vừa là cháu gọi Hoàng là ông chú, vừa là con của Phủ, Chí Song gần bó mật thiết với Hoàng, được Hoàng quý. Phủ, Công lần lượt chết. Cái “ngai vàng” của Hoàng chờ đợi Chí Song.

Được Hoàng chiều chuộng cho học ở Hà Nội, Hà Giang, Đồng Văn, ngay từ bé, Song đã tỏ ra trịch thượng, hồng hách, khinh miệt mọi người.

Song thu hút được nhiều bạn bè, toàn các vương tôn anh hùng, các tiểu tráng sĩ. Khi chơi với bạn, Song đóng một bộ mặt giả rất tuyệt. Trong bụng ghét cay ghét đắng, muốn xô bạn nhưng ngoài mặt cứ vui vẻ, tặng bốc bạn lên mây xanh.

Cũng ngay từ 15, 16 tuổi, Song đã là tên si tình, hám gái và dâm dăng. Hắn thường lừa đảo các cô gái người Hoa, con các tổng giáp, mã phài.

Một buổi, sau khi huấn luyện ở quân trường Sà Phìn về, Sìn gặp Mỹ Thuận khen:

- Song sau này sẽ thành một chỉ huy tài ba của lão già. Nó có nhiều khả năng khiêu quân sự lắm!

Thuận vốn ghét đứa cháu trai của Hoàng, bĩu môi:

- Tài cán gì thằng nhãi ấy, chỉ được cái hung hãn, suốt ngày uống rượu và ve gái!



Sìn cười nhạt phản đối người yêu:

- Tất cả những kẻ làm tướng phải hung hãn như thế! Anh sẽ huấn luyện cho nó thành một chỉ huy theo đúng kiểu các sĩ quan quân đội Thiên Hoàng.

Thuận méch lòng, dè bĩu:

- Đấy rồi anh xem, anh sẽ nuôi ong tay áo. Tin chắc rồi nó sẽ thành tên phản chủ, phản anh cho mà xem!

Giữa lúc đó, Chí Song dắt tay một thanh niên trạc tuổi hẳn đi qua. Khác với Song thấp lùn, to béo, người thanh niên này cao, ria mép lớt phớt, mũi dọc dừa, mắt sắc sảo.

Song chỉ người bạn, giới thiệu với Sìn, đôi mắt híp nháy nháy:

- Đây là bạn Hoàng Chí Ân, vừa bỏ Mèo Vạc chạy sang ta!

Mỹ Thuận cùng Cẩm Sìn dẫn Song, Ân vào thăm mộ Sứ. Sứ pha cà phê cho ba người uống, rồi hỏi Ân:

- Vì sao cháu bỏ nhà chạy sang đây? Dương Thụ Nghĩa là bác cháu kia mà?

Ân nói giọng đây uất ức:

- Cháu không thể chịu được cái nhà họ Dương khôn nạn ấy!

Nói rồi, Ân kể cho mọi người nghe vì sao hắn bỏ Mèo Vạc sang Đồng Văn.



Một người Mèo Trung Quốc tên Vàng Sinh Và di cư sang Mèo Vạc làm ăn sinh sống. Sinh Và sinh được hai con trai là Vàng Dúng Sinh và Vàng Dúng Sà thì người vợ chết. Sinh Và lấy em gái Dương Thụ Nghĩa làm vợ hai. Người vợ này sinh được hai con: một trai là Vàng Giàng Đáo và một gái là Vàng Thị Mai.

Năm 1933, Sinh Và được Pháp phong làm Tổng giáp cai quản Mèo Vạc. Lúc này Nghĩa chưa có chức vụ gì, muốn tranh chức Tổng giáp của em rể. Như con hổ rình mồi, Nghĩa chờ thời cơ ám hại Và, giành lấy chức Tổng giáp và ruộng đất.

Dúng Sà là một người phá gia chi tử, chuyên đánh cắp vàng bạc và thuốc phiện của gia đình, đi uống rượu, đánh bạc. Sinh Và dạy bảo con mãi không được liền sai Dúng Sinh đem em đi chôn sống. Biết chuyện, Thụ Nghĩa liền tung ngay tay chân đi rình mò. Tìm ra nơi chôn xác Dúng Sà, Nghĩa phát đơn tố giác lên quan Pháp, đồng thời dâng lễ nhờ tên quan này phong chức Tổng giáp cho mình.

Vin vào tội giết người của cha con Sinh Và, muốn gia ơn cho Thụ Nghĩa, tên quan Pháp liền bắt Sinh Và về giam ở tỉnh. Bị hành hạ, đánh đập tàn ác, Sinh Và chết trong nhà giam.

Tên quan Pháp đưa ngay Thụ Nghĩa lên làm Tổng giáp Mèo Vạc thay Sinh Và.

Thụ Nghĩa có chức có quyền trong tay liền cướp hết ruộng đất nhà Sinh Và. Cửa nhà sa sút, Dúng Sinh ôm mối thù Nghĩa. Sinh thấy rằng chỉ có cách đăng lính cho Pháp mới có uy quyền, thời cơ trả thù.

Đăng lính xong, Dúng Sinh xin ngay về trấn ải biên giới Mèo Vạc, gần quê hương để có dịp trả thù. Thỉnh thoảng, Dúng Sinh lại dẫn lính khố xanh về hạch sách, mắng chửi, xỉ nhục Nghĩa.

Thụ Nghĩa ức lắm nhưng không làm gì được Sinh. Nhân cơ hội Sinh đi đánh nhau ở xa, Thụ Nghĩa cho con trai là Dương Trung Nhân đến cưỡng hiếp vợ Sinh. Vợ Sinh không chịu được nhục nhã liền uống lá ngón tự tử.

Dúng Sinh trở về nhà, biết chuyện, dẫn lính khố xanh về phá nhà Nghĩa và kiện Nhân.

Quan Pháp lại được dịp moi tiền cả hai bên. Nghĩa, Nhân phải đem bạc giả đút lót quan Pháp, thoát tù nhưng gia tài khánh kiệt.

Chờ cho Dúng Sinh đi xa, Trung Nhân đem lính đồng đến nhà Dúng Sinh, cướp hết của cải, phá tan nhà cửa, đưa cô ruột (vợ Sinh Và) và em là Vàng Giàng Đáo về nuôi, đổi họ em là Giàng Vạn Đáo (Giàng tức là Dương), lấy vợ cho Đáo.

Dúng Sinh về thăm nhà, lạng người trước nhà cửa bị phá tan hoang liền cho người nhắn Giàng Đáo gặp mình, nói:

- Cha sinh được ba anh em trai ta. Anh thứ hai coi như người bỏ đi, còn anh và em. Tuy anh em khác mẹ nhưng cũng dòng máu họ Vàng của cha. Vì cha con thằng Dương mà cha phải chết trong tù, chị phải tự tử, nhà cửa tan nát. Anh giờ đã yếu, sức kiệt, không trả thù được cho cha, anh muốn em nghĩ đến mối thù này. Em đừng vì họ hàng đằng mẹ mà quên thù. Em hãy sang ở với ông Hoàng. Họ cũng thù Dương. May nhờ bàn tay họ mà trả thù được cho cha.

- Nhưng Dương đã lấy vợ cho em ở đây rồi. Vợ em là em Ma Chu Páo đó!

Dúng Sinh thở dài:

- Chẳng lẽ vì vợ mà em quên thù cha hay sao?

Nghe anh than thở, nhớ đến thù cha, Giàng Đáo quyết thực hiện lời anh. Một đêm mưa, Giàng Đáo bỏ nhà Dương, bỏ mẹ và vợ lại Mèo Vạc, chỉ mặc một bộ quần áo lót chạy sang Sả Phìn, xin vào ở với Hoàng, chờ dịp về giết bác ngoại.

Được Giàng Đáo thông thuộc địa thế Mèo Vạc, lại mang mối thù sâu với họ Dương, Hoàng mừng lắm, nhận ngay làm cháu nuôi, đổi họ tên thành Hoàng Chí Ân, cho kết nghĩa anh em với Song, chờ dịp dùng bàn tay của Ân tiêu diệt họ Dương, mở mang bờ cõi cho cái đất Đồng Văn này.

## 5

Tháng 8 năm 1945, Nhật đầu hàng Đồng minh. Cách Mạng Tháng Tám thành công. Quân Tàu Tưởng được lệnh kéo vào giải giáp quân Nhật.

Lư Hán cho các cánh quân tiến vào Việt Nam.

Quân đoàn 52 Tưởng, do thiếu tướng Mã Vi Nhân chỉ huy kéo vào Đồng Văn.

Cầm Sìn được lệnh trao vũ khí cho quân Tưởng, trở nên bơ vơ, không nơi nương tựa.

Hoàng mừng lắm, đây là dịp trả thù tên tình địch nguy hiểm. Mới đầu, hấn định cho Sùng Vạn Lù trói Sìn lại, từng xẻo hoặc để hổ xé trước bàn dân thiên hạ cho hả giận. Nhưng sợ Mỹ Thuận đau đớn, uất ức quá điên loạn, nổi khùng lên bênh Sìn trước mặt dân chúng thì thanh danh sẽ bị bôi nhọ, Hoàng liền cho Vạn Lù phục kích ở một hẻm núi, chờ khi Sìn rút qua thì hạ thủ.

Sìn biết trước ý đồ Hoàng, đang đêm, bí mật trốn thoát.

Trốn khỏi Sà Phìn rồi, hấn không biết đi đâu. Sang Mèo Vạc làm dưới trướng của Dương thì không được rồi. Bây giờ mình đang thất thế, Dương thiết gì đến mình. Mình lại là quân sư của Hoàng, Dương thù, nhân cơ hội giết thì uổng mạng.

Về Nhật ư? Mang danh là võ sĩ đạo, một sĩ quan tình báo “Hắc Long”, giờ về với tư cách một tên thất trận ư? Các sĩ quan khác tự tử để tỏ lòng trung thành với Nhật hoàng, mình về mang tiếng là hèn nhát ư? Mà nước mình giờ là nước thất trận, một sĩ quan như mình về còn có việc làm và uy quyền gì nữa?...

Các ngã đường công danh hầu như đã đóng trước mặt hấn. Cái tên Kim Tiền giờ thành mĩa mai. Hấn cảm thấy cô độc. Chỉ còn biết phó mặc số mệnh. Chà, tất cả những tên đi xâm lược, sống ở mảnh đất xa lạ, không phải tổ quốc mình, đều phải chịu cảnh lên voi xuống chó, không lối thoát như thế cả. Ta cứ đi, miễn là thoát khỏi mảnh đất hoang dại, man đợ này. Biết đâu lại một bước đường mới đến với ta? Nghĩ thế, hấn lên đường về hướng Cao Bằng...

Buổi sáng khi ngồi dậy, Thuận trang điểm kỹ càng, cố dùng phấn son xóa đi nét buồn bã, bơ phờ còn in lại trên mặt, để chạy đi tiễn chân người tình. Trang điểm xong, Thuận dắt ngựa ra chỗ hẹn, nhưng chờ mãi chẳng thấy Cầm Sìn đâu. Một lúc sau, Sùng Vạn Lù đến báo cho biết Cầm Sìn đã trốn đi mất rồi. Thuận rũ xuống như tàu lá héo, khóc sụt sùi, không hề ngưng với Lù. Thế là thị mất đi người tình nhân dũng mãnh, oai vệ.

Mã Vi Nhân kéo quân vào Phó Bảng, Sà Phìn.

Mặc dù biết quân Tàu trắng là kẻ thù, vừa mới giúp Dương đánh mình, Hoàng cố nén hiềm thù, đưa quân ra nghênh đón trọng thể. 21 phát súng lớn được bắn lên rung chuyển khu rừng núi yên tĩnh, chào đón “quân đội Đại quốc anh em vào giải phóng cho Đồng Văn khỏi ách phát xít, đem lại ấm no và hạnh phúc cho dân nước nhược tiểu này”. Hoàng lập đàn làm lễ tuyên dương

công trạng quân Đại quốc, hết lời ca ngợi “tình hữu nghị thân thiết như anh em giữa Đại quốc và Đồng Văn”.

Mã Vi Nhân thay mặt chính phủ Tưởng, phong Hoàng chức “Hành chính chủ nhiệm” kiêm chức “Hà Giang đốc biện biên khu xứ sự trường”, cai quản đất Đồng Văn.

Nhàn còn cử Trương Kỳ Minh thay Cẩm Sin làm tham mưu cho Hoàng, thường được gọi là Trương tham mưu; Vàng Y Quán làm bác sĩ quân y coi sóc sức khỏe cho tướng lĩnh quân đội Mèo.

Trong khi ở Sà Phìn, Hoàng đón tiếp linh đình, hết lời ca ngợi quân đội anh em xuống cứu giúp Đồng Văn, thì các đoàn quân Tàu ô kéo vào các phố, các bản, càn quét, cướp phá, bắn giết dân chúng không gớm tay. Chúng ào vào các chợ cướp ngô, gạo, bánh trái ăn như ma đói. Chúng mò vào các bản bắt lợn, gà.

Dân chúng không chịu nổi, tự động tổ chức những đội du kích, dùng súng kíp, gậy gộc đánh trả.

Cả Đồng Văn trong tình trạng hỗn loạn. Tiếng súng bắn phá của quân Tàu cùng tiếng súng đánh trả của du kích các nơi nổ liên hồi ngày đêm.

Lính Hoàng theo lệnh bọn chỉ huy không dám động chạm đến quân Tàu, mặc chúng hoành hành.

Sau hiệp định sơ bộ ký kết giữa Chính phủ ta và Pháp, quân Tưởng phải rút.

Mã Vi Nhân kéo đến rồi rút đi như một cơn gió độc. Trương Kỳ Minh và Vàng Y Quán ở lại giúp Hoàng.

Cách mạng sôi sục khắp nước, nhưng Đồng Văn vẫn như hòn đảo yên tĩnh, xa lạ.

Mãi cho đến một hôm, Hoàng, mụ Sứ, Mỹ Thuận đang xoa mà chược trên chiếc bàn tròn thì Thào Sè Na chạy vào báo:

- Thưa Lão quan, ông Lý Ban, đại diện của Chính phủ Việt Nam cần gặp lão quan!

Hoàng quay sang mụ Sứ hỏi:

- Thưa bà, bà thấy có nên tiếp ông ta không?

Mụ Sứ thu dọn bàn mà chược, vội nói:

- Đây là chuyện đại sự, phải bàn cẩn thận.

Hoàng vội thêm một số tên thân tín cùng Sứ, Thuận bàn bạc.

Sau khi nghe Hầu Vạn Quả trình bày về tình hình Việt Nam, mụ Sứ cao giọng nói:

- Tôi nghe nói, Chính phủ nước Nam bây giờ có nhiều thanh thế lắm. Họ đã giành được độc lập, lật đổ triều đình của vua Bảo Đại, lập chính phủ mới do Cụ Hồ làm Chủ tịch. Cụ Hồ thì cả thế giới đều biết. Cụ chèo chống thế nào mà Pháp thua, Nhật đổ, quân Tưởng phải rút, dân lên nắm chính quyền. Ngay ở Hà Giang, phía cách mạng cũng đang tràn đi như nước lũ. Mình mà không thức thời, cứ khur khur ôm mảnh đất này thì sẽ bị cách mạng nó lật nhào.

- Thế bà bảo đi theo chúng, cho phía cách mạng tức là phía dân đen lên cầm quyền à? Ta cho chúng chiếm nưong, không nộp thuế, không đi phu nữa à? Thế thì còn gì? Mất hết, mất hết! Không thể được! Ta giữ đến cùng!

Mụ Sứ cười vì Hoàng không hiểu hết ý mình, thủng thẳng:

- Ông chưa cạn nhẽ, trước sau, dù có phải rơi xương đổ máu mình cũng phải giữ mảnh đất, kỷ cương của mình. Ai lại cho hết bọn dân đen? Hiềm một nỗi, ta không thể đối địch được với chính phủ mới. Dầu sao Đồng Văn cũng là một mảnh đất của toàn đất nước, họ sẽ cai quản. Vì thế theo thiện kiến của già này thì bên ngoài ta vờ theo họ, họ bảo gì ta tỏ ra nghe theo, ta chỉ xin nhận tiếp tục cai quản đất Đồng Văn này dưới quyền của họ. Nhưng bên trong, ta cứ tiếp tục chính sách của ta. Ta vẫn thu thuế, vẫn bắt lính bắt phu, tổ chức quân đội riêng. Chuyện ấy ai mà biết được.

Hoàng nghe nói trúng ý mình, mừng quá, đập tay lên mặt bàn:

- Lời chỉ giáo thật cao sâu. Địa thế ta hiểm trở, đất ta xa xôi, không giao ta tự trị, quân Cộng sản lấy đâu ra người lên mà cai trị? Rồi đâu sẽ vào đấy. Đường đi là như thế, còn cách thực hành thế nào ta sẽ liệu sau.

Ông Lý Ban vào Sà Phìn, Hoàng, Sứ cùng các tướng bàn bạc. Hoàng chưa hứa hẹn gì.

Mấy hôm sau, một chiếc kiệu với tám người khiêng đưa Hoàng theo con đường ngựa từ Sà Phìn, qua Cổng Trời về thị xã Hà Giang. Đi theo, một lũ lính hầu. Đứa thì chờ thay phiên khiêng kiệu, đứa thì cấp thuốc phiện, mang rượu thịt,

Lúc này ở Hà Giang, phong trào cách mạng đang dâng lên ồ ạt, thế như chẻ tre. Quân cách mạng vừa giải phóng các đồn Quan Bạ, Bạch Đích. Đoàn lính khổ đờ do quan ba Nguyễn Duy Viên (người ta thường gọi là ông Ba Viên) chỉ huy, theo cách mạng, kéo quân đi bắt bọn Quốc dân đảng Hoàng Quốc Chính, Bùi Nguyên Phách, Vũ Quang Phẩm ở ngay thị xã. Bọn này hạ vũ khí đầu hàng.

Chính quyền cách mạng được thành lập. Buổi mít tinh lớn được tổ chức đón mừng Hà Giang giải phóng và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh ra đời.

Hoàng thấy khiếp sợ trước khí thế cách mạng sôi sục, lo cho số phận của mình. Giữa lúc đó, hai chiến sĩ cách mạng hoạt động lâu năm ở Hà Giang là Mai Trung Lâm và Thanh Phong nói cho Hoàng biết tình hình cách mạng, cục diện toàn quốc, khuyên hẳn theo Chính phủ cách mạng. Hẳn nhận lời. Chiếc xe si-tô-rô-en màu đen đưa Hoàng về Hà Nội.

Hà Nội càng sôi sục. Những cuộc biểu tình lớn của quần chúng chào đón đất nước độc lập, biểu dương sức mạnh vô địch ngày ngày diễn ra trước mắt Hoàng. Hắn càng thấy rõ hơn, không thể chống lại được cách mạng, có vờ theo cách mạng thì mới hòng giữ được “ngai vàng”.

Hoàng được vào phủ Chủ tịch gặp Bác.

Bác biết rằng dân Mèo còn quá lạc hậu, tôn sùng vua của họ, nghe theo Hoàng, cách mạng chưa thể phát triển ở Đồng Văn một cách dễ dàng. Muốn cách mạng ở đó thành công, trước hết phải nắm người thủ lĩnh của họ. Bác khuyên Hoàng theo Chính phủ cách mạng. Hoàng tỏ ra nghe lời Bác, xin theo cách mạng, tự đổi tên là Hồ Chí Trung. Nhưng trong bụng, Hoàng nghĩ ngay đến cách lợi dụng danh nghĩa cách mạng để bảo vệ quyền lợi của mình.

Cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của nước ta được tổ chức. Toàn dân nô nức cầm lá phiếu đầu tiên đi bầu đại biểu xứng đáng vào quốc hội. Ta muốn Hoàng có chân trong quốc hội. Nhưng nhân dân Hà Giang, Đồng Văn làm sao có thể bầu tên vua vào chính thể mới? Ta phải vận động nhân dân Hà Giang, Đồng Văn bỏ phiếu cho Hoàng, Hoàng trúng cử thành đại biểu Quốc hội khóa 1.

Hoàng được cử làm Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đồng Văn.

Về tới Đồng Văn, Hoàng giữ nguyên bộ máy chính quyền cũ, chỉ thay đổi cái tên cho phù hợp với tình hình mới và che đậy hành động xấu xa bên trong.

Các tổng giáp được gọi là chủ tịch xã.

Các mã phải gọi là trưởng thôn.

Các tổng đồng gọi là xã đội trưởng.

Mỹ Thuận cũng muốn tham gia chính quyền, nắm chị em phụ nữ. Hoàng cử vợ làm Hội trưởng hội phụ nữ huyện.

Sùng Mí Chiu được cử phụ trách kinh tế, chuyên buôn bán thuốc phiện, muối, dầu với hãng kinh tế Bắc Hưng của ta do cụ Chắt phụ trách.

Mụ Sứ vẫn là cố vấn tối cao của Hoàng.

Trương Kỳ Minh vẫn là quân sư.

Về quân đội, có phiên chế mới. Hoàng thành lập tiểu đoàn Đồng Văn. Hoàng Chí Song làm tiểu đoàn trưởng. Hoàng Chí Ân làm tiểu đoàn phó. Mã Chính Minh, đại đội trưởng đại đội 1, Mã Chính Lâm đại đội trưởng đại đội 2...

Mọi chế độ thuế khóa không có gì thay đổi. Hoàng còn đặt nặng thêm. Người dân không hề được hưởng quyền lợi dân chủ nào mà còn bị bóc lột hơn trước. Hàng trăm thứ thuế: thuế nương rẫy, thuế bếp lửa, thuế sinh tử, thuế xây dựng trường học cho con em thổ ty, thuế thực phẩm...

Lợi dụng chức chủ tịch, Hoàng không cho cán bộ ta lên Đồng Văn, ráo riết ngăn chặn phong trào cách mạng.

Đồng Văn vẫn như hòn đảo xa xôi. Phong trào cách mạng bị chặn đứng không thâm nhập được vào mảnh đất hẻo lánh này.

Chẳng bao lâu, thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, tiến lên phía Bắc đánh chiếm Lạng Sơn, Cao Bằng. Phía tây, chúng chiếm Lào Cai, Hoàng Xu Phi, bao vây Hà Giang. Nhưng Hà Giang vẫn là một trong những tỉnh tự do, nối liền với căn cứ cách mạng. Toàn dân dồn sức chống Pháp. Hoàng càng rảnh tay bóc lột nhân dân, củng cố lực lượng.



Một ngày đầu xuân 1947.

Thào Sè Na ngồi trong lô cốt, tay cầm súng, miệng ngậm vòi cao su, rít thuốc phiện. Sau một tuần thuốc, Na nằm ngả người ra chiếc đệm, lim dim mắt, sung sướng nghĩ về một điều may mắn vừa đến với hắn.

Sau khi Hoàng Đình Phủ chết, vợ Phủ là Sùng Thị Hỷ trở thành món hàng trong tay các tướng lĩnh của Hoàng. Hết tướng này đến tướng khác chuyen nhau chim chuột, tặng tịu với thị.

Người ta đồn rằng thị có mang, không biết với ai. Hoàng lo lắm. Con dâu mình hư đốn, chuyện vỡ lở ra thì thanh danh bị tổn thương. Hoàng liền bàn với bà mẹ vợ. Mụ Sứu sẽ ri tai, hiến một kế nhỏ.

Mấy hôm sau, Thào Sè Na được gọi lên gặp Hoàng. Bị gọi đột ngột, Na vừa mừng vừa lo. Mừng là vì, biết đâu Hoàng lại chẳng ban cho chút lợi lộc gì đó. Lo vì, biết đâu sấm sét vô cơ lại đổ xuống đầu kẻ gác cổng trung thành, hèn kém này? Na cứ nghĩ xem mình có sơ xuất, để cho kẻ gian phi nào lọt vào dinh không?

Na bước vào hậu cung, hồi hộp lo lắng. Hoàng khẽ ngheên cổ, vẫy Na lại gần. Giữa lúc đó, Mỹ Thuận đi vào ngồi xuống sập, nói với Na, giọng ngọt xót:

- Lâu nay, Lão quan nghĩ nhiều về anh. Có đêm cụ không ngủ bần khoăn nghĩ đến công lao bao năm hầu hạ, bảo vệ dinh cơ này, đến lòng trung thành rất mực của anh. Giờ anh lại góa vợ, gả trống nuôi con. Cụ động lòng trắc ẩn, muốn gia ân cho anh. Có cô Hỷ nét na, đức hạnh, người mà lão quan đã chọn làm con dâu mình thì khỏi phải bàn rồi. Của hồi môn như thế nào thì khỏi phải nói rồi. Cô cũng đang kén chồng. Lão quan không muốn lọt vào tay những người bất tín. Cụ muốn gả cho anh, gọi là trả ơn anh lâu nay tận tụy với cụ đấy.

Sè Na thấy được nương bóng cây tùng, cảm động quá, ấp úng:

- Con đội ơn Lão quan và bà! Nhưng...

Mỹ Thuận tưởng Na biết chuyện chữa hoang của thị Hỷ, chột dạ, nói ngay:

- Cưới xong, Lão quan sẽ phong anh lên chức trung đội trưởng, để có chức, có quyền, xứng đáng với con dâu cụ! Anh nên ngắm kỹ, đây là dịp may hiếm có, công thành danh toại mà gia thất cũng yên bề.

Sè Na run run:

- Con đội ơn...

Lễ cưới được tổ chức ngay. Tuy rằng “rỏ rá cạp lại”, nhưng Hoàng muốn tỏ ra có tình có nghĩa với con dâu, cho làm lễ cưới khá lớn. Na lên chức trung đội trưởng, từ đó càng tận tụy với người ân nhân của mình...

Sè Na vừa kéo vò cao su khỏi miệng chợt thấy từ xa một người đi lại công dinh. Khi gần đến nơi, Na nhận ra là Cẩm Sìn. Sìn ăn mặc khác hẳn. Trên người hẳn không còn bộ quần áo sĩ quan Nhật trước kia. Thanh kiếm dài quét đất cũng bay đâu mất. Khẩu súng “Chiêu hòa” không còn trở bên hông. Hắn mặc thường phục: áo sơ mi trắng, quần âu ka-ki, đội mũ cát và đi giày vải trắng.

Cẩm Sìn đến cổng lễ phép chào Thào Sè Na, xin được yết kiến Hoàng. Thào Sè Na vội vã vào báo.

Hoàng, Mỹ Thuận và mục Sứ đang xoa mà chược, nghe Na báo Cẩm Sìn đến, sững người ngạc nhiên. Hoàng nhìn mục Sứ:

- Lạ thật, quân Nhật đã rút khỏi nước Nam mà tên này còn về đây nhỉ? Hay là hắn đào ngũ trốn về đây? Nếu thế thì khừ hắn đi!

Mục Sứ vội can:

- Hiện nay Pháp đã trở lại Việt Nam. Cẩm Sìn lên đây chắc có việc quan trọng. Ta không nên hấp tấp, cứ cho hắn gặp và hỏi han hắn ngọn ngành xem sao?

Mỹ Thuận cũng xin để Sìn gặp. Hoàng lệnh cho Na mở cổng dẫn Sìn vào.

Cẩm Sìn mừng rỡ bước vào dinh.

Sau khi chào hỏi mọi người một lượt, Sìn trình bày:

- Hiện nay người Pháp đã đánh chiếm hết cả Việt Nam, chỉ còn có Hà Giang là chưa chiếm thôi. Tôi đã được người Pháp trọng dụng. Tôi làm việc ở Phòng Nhì quân đội Pháp!

Cẩm Sìn dừng lại, lấy dao rạch lượt áo, rút ra giấy chứng nhận và giới thiệu của Phòng Nhì Pháp gửi Hoàng, rồi tiếp:

- Tướng Sa-lăng cử tôi lên đây liên lạc với ngài. Quân đội Pháp sẽ cộng tác với ngài giải phóng Đồng Văn khỏi sự bao vây của Cộng sản!



Hoàng gật gù:

- Thế thì hay quá! Ta vẫn mong đợi ngày đêm!

Cấm Sin hăng hái hẳn lên:

- Chẳng bao lâu nữa, quân đội Pháp sẽ lên đến đây. Tôi cũng xin nói để ngài biết rằng, Pháp có cử Sần Hối lên giúp Dương. Nếu ngài chần chừ, họ Dương có thể nhờ sức mạnh của Pháp, tiêu diệt ngài. Mong ngài suy nghĩ kỹ cho!

- Được, ta sẽ nhận ngài làm tham mưu cho ta! Ngài sẽ lo việc liên lạc giữa ta với Pháp, càng sớm càng tốt!

Mụ Sứ dăm dăm suy nghĩ. Mọi việc cứ rối như mớ bòng bong. Quân Tàu trắng là kẻ thù của Hoàng, Trương Kỳ Minh làm tham mưu cho hắn. Cấm Sin cũng là kẻ thù của Hoàng, lại là kẻ thù của Kỳ Minh. Hai tên ngoại bang, lại là hai tên thâm thù nhau, cùng làm tham mưu cho Hoàng. Rồi đến cắn xé nhau, tranh giành quyền làm bá chủ. Không khéo rồi chúng làm hại đến nghiệp lớn của ông Hoàng và hắt ta ra rìa.

Bà mẹ vợ tâm sự với con rể:

- Tôi lo chúng lục đục, ghen ăn, bẻ nọ bối kia rồi hỏng cơ nghiệp của ta!

Hoàng mỉm cười, chuyện này không hiểu vì sao vị cố vấn của ta lại lo xa quá thế? Hoàng nói để mẹ yên tâm:

- Tôi chỉ lo sau khi đuổi Cộng sản đi rồi, chúng mới công thần, bắt ta này nọ, cắn xé nhau, chứ hiện giờ, còn Cộng sản, kẻ thù chung cả của ta, Tàu và Pháp, ta không lo!

Mụ Sứ khen ông con rể thông minh, hiểu lẽ đời.

Từ đó, Cấm Sin, Kỳ Minh thay nhau huấn luyện quân Mèo. Sin thường liên lạc với Pháp định đoạt số phận Đồng Văn.

“Bao năm xa cách, giờ gặp lại tình nhân cũ, Mỹ Thuận lao vào tình yêu một cách man dại, không cần ý tứ gì nữa. Những lúc Thuận gặp Cấm Sin, Hoàng nằm bên bàn đèn thờ dài. Mụ Sứ thay con tiêm thuốc, vuốt ve, an ủi ông con rể. Mỗi lần Hoàng bực hội, bà mẹ vợ lại lựa lời khuyên bảo, vạch ra tương lai huy hoàng cho đất nước Đồng Văn khi hoàn toàn không còn bị lệ thuộc; “không còn bị lực lượng Việt Minh o ép”, khi Pháp tràn lên “giải phóng”. Hoàng sẽ gây dựng lại quyền lực ngày xưa, tự do áp bức dân Mèo. Mụ luôn luôn gọi ra mối thù hai họ Hoàng, Dương, kích động làm ông con rể quên đi nỗi xót xa trong lòng.



Hoàng Chí Đạo chết, Hoàng giết 100 con bò, làm ma một tháng. Một đại đội lính bông súng đứng canh quanh mộ suốt thời gian làm ma.

Sau khi cha chết, Hoàng định cát quân đi đánh Dương Thụ Nghĩa. Hoàng Chí Ân can:

- Bây giờ cất quân sang đó, chưa chắc ta đã đánh thắng chúng. Chi bằng nghĩ kế hại Nghĩa là hơn.

Ít lâu sau, nhân ngày giỗ Chí Đạo, Dương Thụ Nghĩa được mời sang Sà Phìn ăn giỗ.

Tưởng rằng anh vợ đã xóa thù hằn xưa, Nghĩa cười ngạo cùng đoàn quân lính hộ vệ sang Sà Phìn.

Hoàng Chí Ân thấy bác sang, mừng lắm bày kế cho Hoàng.

Trong tiệc, Hoàng sai người bí mật rót rượu pha thuốc độc vào chén Nghĩa. Nghĩa không biết, uống phải, về đến nhà, lăn đùng ra chết.

Dương Trung Nhân lên nắm quyền thay cha, cử Dương Mí Sàng chỉ huy quân đội.

Hai anh em Trung Nhân toan cất quân sang Sà Phìn hỏi tội Hoàng. Sần Hối - tham mưu của Họ Dương - thưa với Trung Nhân:

- Lực lượng Hoàng mạnh. Dem quân sang, tất ta thua. Các ngài phải nằm gai nếm mật chờ thời. Một mặt ta tìm cách nhờ người Pháp cho quân lên giúp, tôi xin cáng đáng việc đó, mặt khác, ta liên hệ với Việt Minh, ép Hoàng phía Nam. Làm được điều đó, không đánh Hoàng cũng tan.

Trung Nhân thấy phải, nén uất ức, chờ dịp trả thù.



Năm Đinh Hợi(1) - mùa thu - tháng 8, Sùng Mí Chiu, Hầu Vạn Quả được lệnh của Hoàng và Cẩm Sìn đưa Mỹ Thuận sang Côn Minh gặp Voòng Diu Số. Khác với những lần trước, thị có mang với Cẩm Sìn sang Côn Minh để tránh tiếng lần này thị sang vì việc quốc gia.

Thị mang theo vàng lá, thuốc phiện, một cặp nhung, nhiều quà quý để biếu Diu Số và mua sắm vũ khí.

Nhìn xong tấm danh thiếp của Thuận. Diu Số vui vẻ nhận lời tiếp thị trong dinh tỉnh trưởng.

Mỹ Thuận đĩnh đạc bước vào dinh. Hai cô vắn Chiu, Quả ngồi hai bên. Khi bàn vấn đề ngoại giao, Quả lo. Khi bàn về kinh tế, Chiu lo.

Sau mấy câu chúc tụng, cuộc hội đàm bắt đầu. Mỹ Thuận xin Diu Số bán cho điện đài, vũ khí.

Diu Số nhận lời bán cho Mỹ Thuận 3 điện đài, nhiều súng máy, súng trường. Ngoài ra, để tỏ tình hữu hảo, ngài tỉnh trưởng còn tặng Hoàng chiếc máy nổ. Sau đó, hấn cử Dịp Chí Tường, một nhân viên cơ quan gián điệp “Hoa - Pháp” về giúp Hoàng.

Dịp Chí Tường là một thanh niên to lớn, khỏe mạnh, đẹp trai. Hấn biết rất nhiều nghề: chữa máy điện, chữa súng. Được người như thế giúp đỡ, Thuận nhận lời ngay.

Từ Côn Minh, Thuận đáp máy bay về Hà Nội. Sùng Mí Chiu về Lạng Sơn còn Hầu Vạn Quả ở lại chờ người liên lạc với Đồng Văn. Trong khi ấy Cẩm Sìn đã bí mật từ Đồng Văn về Hà Nội.

Vào một buổi sáng đẹp trời, ở trụ sở “Khu Thái Mèo tự trị: phố Ha Le(1) có chiếc xe Pơ-jô chở Cẩm Sìn và Mỹ Thuận dừng trước cửa. Cẩm Sìn nhanh nhẹn đi vào.

Một lúc sau, hấn cùng ra với một người Pháp trạc 40 tuổi, mặc bộ com-lê trắng, nét mặt trầm tĩnh như một người phương Đông. Người đó nói bằng tiếng Kinh rất sôi:

- Tôi rất hân hạnh được đón tiếp bà!

Người Pháp lịch sự bắt tay Thuận.

- Xin giới thiệu với bà, đây là ngài chỉ huy cơ quan “Seh”! Cẩm Sìn giới thiệu.

Mỹ Thuận tươi tỉnh, phấn chấn hẳn lên. Từ trước, Cẩm Sìn đã nói cho mọi người biết tên quan này có uy thế rất lớn.

Ngày ngày, người ta thấy hấn trầm tư bên đồng sách báo về tình hình các dân tộc bản xứ, về phong tục, tập quán Việt Nam. Vì thế, hấn được phụ trách cơ quan Seh(2), (cơ quan tình báo chiến dịch). Chỉ với hàm đại úy, nhưng các quan tư, quan năm Pháp phải kiêng nể.

Từ lâu hấn được lệnh của Cao ủy Pháp nghiên cứu lịch sử, phong tục, tập quán dân tộc Mèo Đồng Văn, để lôi kéo Hoàng.

Chính hấn cử Cẩm Sìn về Đồng Văn.

Gặp đúng người uy tín trong tổ chức hệ thống tình báo, Thuận mừng vui, tin tưởng.

Vào trụ sở Thuận nói:

- Xung quanh chúng tôi bị Cộng sản bao vây, ngay trên mảnh đất Đồng Văn của chúng tôi, bọn chúng cũng đang tràn lên o ép. Chúng tôi muốn các ngài giúp đỡ chúng tôi giải phóng quê hương khỏi bàn tay Cộng sản.

Tên sĩ quan dăm chiêu suy nghĩ, điềm tĩnh trả lời:

- Người Pháp chúng tôi sẵn sàng giúp đỡ dân tộc nhược tiểu vùng lên tự vệ và giải phóng, thoát khỏi họa Cộng sản. Tôi sẽ đệ trình lên tướng Sa-lăng việc này. Bà hãy chờ cho vài hôm để ngài xét và có biện pháp giúp đỡ.

Thuận yên tâm. Tướng Sa- lăng như bà biết, được các quan chức Pháp tặng cho cái biệt hiệu “Le chinois”(1) vì tính thâm hiểm kiểu phương Đông, có nhiều kinh nghiệm trong chính sách các dân tộc thuộc địa.

- Trong khi chờ tướng Sa-lăng trả lời, tôi muốn nhờ ngài một việc. Về Hà Nội, tôi chỉ có vàng, tôi muốn đổi lấy tiền Đông Dương, nhờ ngài nói giúp với nhà băng để được đổi nhanh chóng!

Tên chỉ huy cười:

- Tôi sẽ thỏa mãn yêu cầu của bà!

Nói xong, hắn rút một tờ giấy, viết mấy chữ gửi tên giám đốc ngân hàng Đông Dương, trao cho Thuận.

Thuận cầm tờ giấy đó ra gặp tên giám đốc và được đổi ngay số tiền lớn, mua máy móc, vũ khí. Thị tung thuốc phiện ra mua chuộc các quan chức; mua những chiếc nhẫn kim cương, những dây chuyền vàng, biếu xén các phu nhân. Thông qua các phu nhân thị nhờ cậy sự che chở và giúp đỡ của các quan Pháp. Bằng con đường đó, chỉ có mấy hôm ở Hà Nội, thị đã làm quen và được nhiều quan chức Pháp bảo trợ.

Mấy hôm sau, cũng tại trụ sở “Khu tự trị Thái Mèo” sang trọng và yên tĩnh, thị được gặp tướng Sa-lăng.

Sa-lăng thân mật hỏi thăm tình hình Đồng Văn, mừng vui khi được biết Đồng Văn vẫn ngày đêm chờ đợi sự bảo trợ của Pháp. Hắn phác ngay một chương trình viện trợ và cộng tác, nối đường dây liên lạc giữa Hà Nội và Đồng Văn. Mỹ Thuận thấy hắn quan tâm nên đề nghị ngay:

- Xin ngài hãy cho ngay một đội quân nhảy dù xuống Đồng Văn, trợ lực cho chúng tôi nổi lên!

Sa-lăng trầm tĩnh:

- Trước sau rồi chúng tôi cũng đưa một đội quân lên quê hương bà, nhưng đưa vào lúc nào thuận tiện nhất, có lợi nhất thì mong bà cho chúng tôi được nghiên cứu kỹ, tự định liệu.

Xong những cuộc gặp gỡ các quan chức Pháp, Mỹ Thuận về nghỉ ngơi ở biệt thự riêng. Những cuộc khiêu vũ, những bữa tiệc diễn ra liên miên.

Sau khi Mỹ Thuận đi khỏi Côn Minh về Hà Nội, Sùng Mí Chiu tới Lạng Sơn thực hiện nhiệm vụ Hoàng giao. Hắn không khỏi lo lắng. Liệu chuyến đi này có kết quả hay không? Len vào hàng ngũ những người Pháp có dễ dàng như vào hàng ngũ người Mèo hay không? Trong đầu óc Chiu cứ quanh quẩn câu hỏi đó.

Sùng Mí Chiu vốn là người Hán ở Trung Quốc. Anh em Chiu sang bản Tà Kha sinh sống làm ăn. Lúc đầu, Chiu nghèo, bị những người Mèo khinh rẻ; thỉnh thoảng Hoàng lại dọa đuổi khỏi đất Đồng Văn. Từ xưa đến nay người Hán vẫn bị người Mèo căm thù, khinh rẻ. Chiu cũng chịu chung số phận đó.

Với đầu óc làm ăn khôn ngoan, Chiu tìm cách len vào triều đình Hoàng. Nhưng vốn văn dốt, vũ dốt, Chiu không thể tiến thân như Mã Học Văn, Hầu Vạn Quả, Giàng Vạn Sùng. Chiu nghĩ,

hắn chỉ có cách tận dụng sức mạnh của đồng tiền. Sau một thời gian buôn lậu thuốc phiện vùng biên giới, Chiu đã có số vốn kha khá. Thông qua Hầu Vạn Quả và một vài người thân tín của Hoàng, Chiu xin đi với Hoàng đứng ra làm chủ sòng tài siu của Hoàng ở Phó Bảng, nộp tiền lãi cho Hoàng. Hoàng cho phép Chiu đứng coi sòng tài siu.

Sòng tài siu thu những món lợi kếp xù. Chiu bớt xén mỗi ngày một phần. Cứ như thế, chẳng bao lâu Chiu trở thành tên tài phú.

Tất cả tướng lĩnh của Hoàng, các tổng giáp, mã phải, trong con đồ đen, khi hết tiền đều vay Chiu. Từ chỗ khinh rẻ Chiu, khi trở thành con nợ của Chiu, bọn này đều tôn trọng, quy lụy, dâng bấc và ca ngợi Chiu.

Thế là tự nhiên Chiu trở thành người có đức có tài. Mỗi tên ca ngợi một câu, nịnh nọt một câu, nâng Chiu lên địa vị cao.

Từ chỗ không thèm để mắt đến Chiu, Hoàng cũng bắt đầu chú ý đến hắn. Càng chú ý, Hoàng càng thấy Chiu có uy tín lớn trong các tướng lĩnh và chức dịch của mình. Ngay Hoàng cũng có lần không tránh khỏi sự ràng buộc của Chiu. Đó là những lần Hoàng cử người sang Trung Quốc mua vũ khí, thiếu tiền phải vay Chiu. Chiu không tiếc tiền cho Hoàng vay. Hoàng cần bao nhiêu Chiu có bấy nhiêu. Cứ như thế, Chiu dần dần leo lên những bậc thang danh vị, trở thành một sủng thần của Hoàng.

Hoàng gả con gái, đưa Chiu vào triều và cử hắn phụ trách việc kinh doanh, buôn bán của mình. Chiu trở thành “thượng thư” của Hoàng.

Có địa vị rồi, Chiu mới tìm cách đưa dần anh em, họ hàng mình vào trong hàng ngũ triều đình Hoàng. Sùng Dĩ Sùng, anh ruột Chiu, được phong đại đội trưởng đóng ở Săm Pun.

“Thế giới cũng có thể mua được, chỉ có giá cao hay thấp mà thôi”! Chiu luôn luôn lấy câu danh ngôn của một “hiền triết” nào đó làm phương châm cho con đường tiến thân của mình.

Nhưng dục vọng của con người là cái thùng không đáy. Có được địa vị cao như thế, nhưng Chiu vẫn chưa bằng lòng, muốn lên vào con đường chính trị, có địa vị cao hơn. Được Hoàng cử liên lạc và làm cộng tác viên với Pháp, Chiu sung sướng nhận lời ngay. Vừa có thêm uy thế, vừa củng cố địa vị và cơ nghiệp của mình. Chiu lo nhất là Hoàng bị đổ, thì cơ nghiệp bạc triệu của Chiu cũng đổ theo.

Tới Lạng Sơn, Chiu đến ngay quân khu Đông Bắc của Pháp. Với bức thư của Cẩm Sìn gửi, hắn được dẫn đến gặp đại úy Ta-rô.

Ta-rô vui mừng, nhận Chiu làm nhân viên mật vụ. Sau khi chúc tụng tình đoàn kết, sức mạnh tất thắng của quân đội Pháp - Mèo, Ta-rô cấp cho Mi Chiu giấy chứng nhận:

*Phòng nhì  
Quân khu Đông Bắc  
Cứ điểm Lạng Sơn*

---o---

Ông Kim Ki Dôn(1), con rể ông Hoàng Chí Trung, thủ lĩnh dân tộc Mèo vùng Đồng Văn, có việc liên hệ với ban chỉ huy.

Sau khi xuất trình giấy này, đương sự được hưởng mọi sự dễ dàng và dưới sự điều khiển của quân khu.

*Lạng Sơn ngày 04 tháng 10 năm 1947.  
Trưởng Phòng nhì Quân khu Đông Bắc,  
Đại úy Ta-rô.*



Hầu Vạn Quả ở lại Côn Minh đã hơn một tuần. Ngày ngày hẳn giao thiệp với các quan chức ở Côn Minh, nghe ngóng tình hình thế giới và Việt Nam. Quả hoang mang khi biết rằng cách mạng đang trào lên Hà Giang, có nguy cơ xâm nhập sâu vào Đồng Văn. Dương đang tìm cách liên hệ ráo riết với Pháp và Việt Minh, thanh thế đang bành trướng.

Thời gian còn lại, Quả la cà hỏi giá cả thị trường ở các chợ, các nhà buôn lớn. Quả hy vọng, sau chuyến đi sẽ tìm thêm những nguồn lợi lớn trong việc buôn bán giữa Đồng Văn và Trung Quốc.

Một hôm, quả đang ngồi trong một khách sạn, bỗng thấy Linh Sẹt đi vào:

- Mày sang đây có việc gì? - Quả hỏi.

Linh Sẹt nói khẽ:

- Hoàng sai tôi sang đây ám sát Dương Mí Sàng!

Hầu Vạn Quả ngạc nhiên:

- Nó có ở đây đâu? Mà việc gì phải ám sát nó?

- Nó sắp sang điều đình, nhờ Diu Số bán và cung cấp vũ khí. Tên Diu Số thì ông còn lạ gì, ai có tiền là nó bán súng, ai làm lợi cho nó là nó giúp. Nó sẽ giúp cả ta lẫn Dương. Vì thế, cần khử thẳng Sàng trước đi, ta mới có thể mua vũ khí và Số hỗ trợ hoàn toàn cho ta. Lệnh Lão quan là như thế. Tôi phải sang đây đón trước nó. Ông phải giúp tôi một tay.

- Tao biết giúp mày cái gì?

- Tiền nong chẳng hạn!

- Được, để tao còn phải xem xét! Có điều mày nên biết rằng, đây không phải cái đất Đồng Văn ta, muốn làm gì thì làm. Tên Sàng võ nghệ cao cường, nhiều mưu thâm kế độc lắm. Không cẩn thận, kẻ ngã xuống chưa chắc là nó mà là mày đấy!

Linh Sặt cười nhạt:

- Tôi không sợ, nhiệm vụ của Tổ quốc giao, tôi phải thực hiện, dù...

Quả xua tay:

- Thôi im đi. Tổ quốc cái gì. Món tiền thưởng to đấy thôi!

Bị đánh trúng tim đen, Linh Sặt cười khanh khách rồi xích gần lại phía Quả:

- Chỗ thân tình, tôi xin nói với ông một điều tối mật. Ông lộ ra thì tôi mất đầu. Sau khi ông đi, ở nhà Hoàng cho người điều tra lại vụ thuốc phiện, chuyện ông giết Mý Cây để bịt đầu mối. Chuyện này Hoàng đã biết đích xác nhưng vẫn giữ kín, chưa cho ai biết. Hoàng định sẽ trị tội ông đấy.

Hầu Vạn Quả tròn xoe mắt, đấm tay xuống mặt bàn:

- À, thằng già chó đẻ. Lợi dụng lúc ta đi ra nước ngoài làm việc cho nó, nó lật ta. Chưa biết chừng, trong khi cử ta đi, nó đã có âm mưu từ trước. Ta chịu gian nan vất vả, xin vũ khí về cho nó mà nó hại ta! À, được rồi. Xem nó làm gì được ta nào?

Quả phác ngay một kế hoạch. Chỉ còn có cách theo Dương thôi. Trở về, nhất định mất đầu. Quả biết Hoàng chẳng kính nể gì mình. Dù là anh rể, Hoàng cũng chẳng e gì mà không trừng trị. Nhưng theo Dương rồi mà Hoàng thắng, Dương thua thì nguy khôn, biết chạy đi đâu, còn vợ con ở nhà. Phải chạy theo Dương giúp cho Dương thắng Hoàng. Đồng thời phải đánh lừa lão già.

Nghĩ thế, Quả nói với Linh Sặt:

- Được, tao sẽ thưởng cho mày món tiền về công báo cho tao biết chuyện này.

Mấy hôm sau Sàng sang tới Côn Minh. Hầu Vạn Quả bí mật gặp Sàng. Sau khi báo cho Sàng biết, Hoàng cử Linh Sặt sang ám sát hắn, Quả bàn:

- Tôi sẽ theo anh, cùng anh chống lại Hoàng, thằng em vợ phản bội, tàn ác kia. Nhưng để cho chúng không hại được vợ con tôi, anh hãy vờ bắt tôi khi về đến biên giới. Tôi sẽ giúp anh. Nội tình bên Hoàng, tôi nắm cả!

Được Hầu Vạn Quả theo, Sàng mừng. Hai người bàn bạc kế hoạch khi về biên giới.

Một hôm Linh Sặt phục kích, toan bắn Sàng. Biết trước, Sàng đã tránh được.

Sùng Mí Chiu từ Lạng Sơn về Côn Minh.



Quả và Chiu chờ điện đài, súng máy, súng trường về Đồng Văn. Dịp Chí Tường về sau với Thuận.

Trong khi đó, Diu Số cung cấp cho Dương số súng máy, súng trường tương đương với Hoàng.

Mí Sàng thông báo trước cho Dương Trung Nhân ngày về và đường đi của đoàn sứ giả Hoàng. Trung Nhân cho quân mai phục sẵn ở biên giới, chờ đoàn sứ giả đi qua.

Chiu, Quả cùng đoàn ngựa chở vũ khí nhắm biên giới thẳng tiến. Về đến bờ sông Nho Quế, bỗng nhiên đoàn nghe tiếng tù và nổi lên. Từ hai bên đường quân Dương kéo ra, bắt Quả, Chiu, đoàn tùy tùng, tịch thu súng đạn mang về Mèo Vạc.

Trong đoàn chỉ còn sót một vài tên lính. Chúng vội chạy về báo với Hoàng.

Sùng Mí Chiu vét túi còn số vàng và bạc giả, đem đốt lột cho Trung Nhân. Nhân tha tội chém đầu, giam lại làm con tin, chờ đổi phó với Hoàng. Hầu Vạn Quả vờ như người bị bắt, cũng bị đưa vào giam trong ngục tối nhưng mỗi ngày hai lần, hắn được “gọi” lên phòng riêng ăn uống ngon lành.

## 6

Nhập nhoang tới, Chí Song, Chí Ân từ Phó Bảng về tới Sà Phìn. Hai người cưỡi ngựa đi thẳng vào cửa dinh. Thảo Sè Na thấy hai bóng người cưỡi ngựa đi vào liền đặt ống cao su xuống ghế, chạy ra quát:

- Đứa nào dám cả gan ngồi trên mình ngựa đi vào trong dinh kia? Chém đầu ngay!

Một tiếng quát từ phía hai bóng người vọng ra:

- Chí Song đây!

Thào Sè Na giật mình:

- Dạ, xin mời hai công tử vào. Tôi cứ tưởng là kẻ gian phi!

Mấy người lính ri tai nhau:

- Ông bố dượng bị con riêng vợ quát đấy!

Song, Ân vào cung. Hoàng rời bàn đèn, bảo mấy nàng hầu đang xoa bóp cho lão ngồi chờ, ra sảnh đường hỏi:

- Có chuyện gì các con?

- Sùng Mí Chiu, Hầu Vạn Quả đưa điện đài, vũ khí về đến biên giới, bị quân Dương chó má cướp sạch rồi. Chúng còn bắt cả Chiu, Quả. May sao bà về Hà Nội không lên cùng chuyến. Chúng con vừa đón ở biên giới, bắt 12 tên Tàu trắng, thu 300 lạng vàng, cảnh cáo vì đã giúp Dương bắt

người của ta. Bọn Tàu đang bắt đền chúng. Chúng cho sứ giả sang mời ta sang điều đình. Ý ông thế nào?

- Chà, thằng Nhân đốn mạt. Nhưng sang bây giờ, chúng có thể hãm hại ta. Thằng Sùng Mí Chiu bị bắt thật còn thằng Hầu Vạn Quả, ta nghi lắm. Có thể nó biết chuyện ta định trị tội, nó trốn theo Dương. Dầu sao cũng điều đình với Dương trả cả hai đứa cho ta! Thằng Quả ta sẽ lục tội sau.

Ngừng một lát cho người con thịnh nộ. Hoàng nói tiếp:

- Dòng họ nó bé hơn dòng họ ta. Lực lượng nó không mạnh bằng ta, thế mà nó cứ khiêu khích mãi. Không thể để cho nó tồn tại. Bây giờ ta sang hỏi tội, sau đó tìm thêm cơ quét chúng đi! Các con cần đề phòng kỹ, bọn chúng nhiều mưu thâm kế độc lắm!

Chí Song, Chí Ân, Mã Chính Lâm lấy thêm vệ sĩ, lính cận vệ, chuẩn bị lên đường.

Ba tướng trẻ bàn bạc trước khi đi.

Ân nóng lòng muốn về Mèo Vạc. Từ hôm sang Đồng Văn, Ân dần quên những người thân ở quê hương, bỏ lửng người vợ cả, chạy theo các cô gái Hoa, Mèo xinh đẹp, trẻ trung. Nhưng mỗi thù thì Ân không quên, càng ngày càng nung nấu. Mã Chính Lâm từ khi làm tướng cho Hoàng, cũng chưa có dịp thi thố tài năng, lòng quá cảm của mình. Lâm muốn nhân cơ hội này cho các tướng thấy khí phách của mình.

Còn Chí Song, từ ngày lên chỉ huy quân Hoàng, chưa lập chiến công. Các tướng cho là nhờ Hoàng mà Song nhảy lên cương vị cao, chứ bản thân chẳng tài cán gì, bì sao được với Mã Học Văn, Mã Chính Minh... Song cũng muốn dịp này khóa miệng những kẻ hay chê bai, coi thường mình.

Ba tướng bàn bạc thâu đêm. Một kế hoạch được vạch ra. Cả ba cùng cười hể hả. Song nói thêm:

- Bọn Dương không thể ngờ được thần kế này. Cả cái thằng Sần Hối cũng không thể lường được. Chúng sẽ vỡ mặt với ta.

Trong khi đó, bên Mèo Vạc, ở lâu đài Lan Xa, Sần Hối, Dương Trung Nhân, Dương Mí Sàng, Ma Chu Páo, Vàng Dúng Mí và Hầu Vạn Quả họp bàn kế hoạch ám hại sứ giả họ Hoàng.

Một kế hiểm được thực hiện. Dương bố trí: giữa sảnh đường của lâu đài, trên trần nhà nhìn thẳng xuống bàn tiếp khách, khoét một lỗ hồng tròn, bắc một khẩu súng liên thanh chĩa nòng thẳng xuống. Khi có lệnh, liên thanh từ trên xả xuống quét sứ giả. Một mảnh gấm thêu hoa phủ lỗ hồng đó, che kín họng súng quái ác bên trên. Lâu Cù, võ sĩ giỏi nhất của Trung Nhân nép mình sau một trướng gấm, khi nào có mật hiệu sẽ bắn sứ giả. Hai hàng vệ sĩ đứng hai bên bắt trói những tên tùy tùng của đối phương.

Bố trí xong, Ma Chu Páo về nhà nghỉ ngơi, lấy sức đối phó với đoàn sứ giả của Hoàng. Chu Páo đang nằm thì bà mẹ đi đến bên giường, nét mặt buồn rầu. Páo hoảng hốt hỏi mẹ:

- Có việc gì mà mẹ ủ ê thế?

Bà mẹ ngồi xuống bên đứa con trai duy nhất của mình, thều thào:

- Tao sinh được hai chị em mày thôi. Chị mày vất vả nuôi mày. Mày không thương nó sao? Mày không thương tao sao?

- Sao mẹ bảo con không thương chị ấy?

- Thương nó sao mày định giết chồng nó? Mày giết thằng Ân thì mày giết tao trước đi!

Chu Páo nghiêng răng, nhăn nhó:

- Nhưng nó là thằng phản bội. Nó bỏ vợ, bỏ mẹ, đi theo Hoàng, nó có thương gì mẹ. Từ ngày đi đến giờ, nó có ngó ngang gì đến chị, đến mẹ mà mẹ còn thương nó?

- Dầu sao nó cũng là rể tao, là anh rể mày!

Chu Páo chạy khỏi nhà. Biết làm thế nào. Kế hoạch đã bày sẵn, giờ không làm ư? Không được. Trong nhà bà mẹ rên rỉ:

- Anh em nó giết hại lẫn nhau, tổ tiên, ông bà ơi!

Bà gục xuống bên bàn thờ.

Trưa hôm sau, đoàn sứ giả họ Hoàng đi vào lâu đài Lan Xa.

Hầu Vạn Quả trở về ngục tối, che mắt sứ giả. Hấn lo, nếu như bọn Dương giờ mặt, trả hấn về cho Hoàng thì không biết số phận sẽ ra sao?

Dương Mí Sàng, Ma Chu Páo ngồi trên gác điều khiển bọn bắn súng máy. Dương Trung Nhân, Sần Hối tiếp sứ giả và ra lệnh cho các vệ sĩ.

Đoàn sứ giả bước vào lâu đài. Dương Trung Nhân trịnh trọng ra đón.

Như đã bàn định từ khi ra đi, Song Cúi chào Trung Nhân:

- Đã lâu lắm rồi mới được gặp quý ngài!

Nói rồi, Song thân mật kéo Nhân ngồi sát bên mình. Ân ngồi áp vào bên Sần Hối. Lâu Cù bị Mã Chính Lâm kèm sát.

Song, Ân cười cười nói nói như không hề biết gì đến sự bố trí bên trong.

Ân quay sang Trung Nhân, ngậm ngùi:

- Kể từ ngày anh em mình xa nhau, đến nay đã ba năm rồi. Sao hôm bác mắt, anh không tin

cho em về viếng bác?

Nhắc đến cái chết của cha, biết rằng đó là âm mưu thâm độc của đấng cháu phản bội này, Trung Nhân uất lên đến tận cổ, muốn phanh thây xé xác Ân ngay, nhưng phải vờ thân mật:

- Bác mắt đột ngột quá. Và lại công việc bận rộn, đường xá xa xôi, em ở bên ấy cũng đã được Lão quan giao nhiều việc quan trọng, mời đi xa cũng không tiện!

Tiệc lớn được bày ra. Những món ăn sang, quý giá do những người Hoa nấu bày đầy bàn. Những thứ rượu thượng hạng được đưa đến. Mọi người ăn uống, vờ vui vẻ, hỉ hả.

Đã mấy lần Lầu Củ đưa mắt nhìn Trung Nhân, chờ chén rượu trên tay Nhân đập xuống ra hiệu thì hành động. Nhưng biết rằng, nếu ra lệnh giết bọn họ Hoàng thì tính mệnh của Trung Nhân, Sần Hối cũng không còn. Trung Nhân đành coi như không có chuyện gì xảy ra, cười cười nói nói. Rượu càng nhiều, Song, Ân càng ép sát vào Nhân, tay không rời bóng súng. Mã Chính Lâm làm lý nhìn Lầu Củ.

- Hôm nay quý ngài mời chúng tôi sang đây, chắc có chuyện muốn đàm phán? Song quay sang Trung Nhân.

- Vâng, quý ngài bắt 12 người của Đại quốc ở biên giới chúng tôi. Họ cho người sang hỏi. Chúng tôi yêu cầu quý ngài trả 12 người và 300 lượng vàng cho họ!

Song cười nhạt:

- Quý ngài hãy trả điện đài, vũ khí, Sùng Mí Chiu, Hầu Vạn Quả cho chúng tôi trước. Chúng tôi sẽ trả sau!

Thấy không khí căng thẳng, Sần Hối nhanh trí cười lớn:

- Cũng là sự trả miếng nhau cả. Các quý ngài cho người sang định ám sát Mí Sàng của chúng tôi, mua vũ khí và định đánh chúng tôi nên chúng tôi phải tự vệ. Chúng tôi chẳng trách cụ Hoàng, các quý ngài làm gì. Chúng tôi cho là do ông Cẩm Sìn bày đặt ra mà thôi. Hôm vừa qua, ông Sìn còn gửi thư sang hạch chúng tôi về việc cho quân Trung Hoa vào Mèo Vạc!

Ân quay về phía Sần Hối:

- Các quý ngài phải trả người và vũ khí cho chúng tôi!

Trung Nhân nhìn Sần Hối như đã ăn ý với nhau, nói:

- Các quý ngài cho Cẩm Sìn sang đây thì chúng tôi trả mọi thứ cho các quý ngài!

Hai bên tranh cãi nhau một hồi. Hòa khí ban đầu biến mất, chỉ còn lại những câu nói nảy lửa, những cử chỉ lỗ mãng. Đoàn sứ giả sợ ngồi lâu có biến, liền cáo lui ra về.

Chào xong, Song, Ân kéo luôn Trung Nhân đi bên mình. Nhân bị hai tên áp hai bên, miễn

cưỡng phải đi theo. Qua cổng lâu đài, đoàn sứ giả họ Hoàng lên ngựa. Các võ sĩ áp vào đón. Quân lính họ Dương ngơ ngác nhìn nhau, không kịp trở tay.

Đi một quãng xa, đoàn sứ giả mới dừng ngựa. Chí Ân chỉ tay về phía lâu đài Lan Xa chửi lớn:

- Đồ chó má, rồi sẽ biết tay chúng ông!

Song, Ân, Lâm vừa đi vừa bàn bạc, Lâm nói:

- Cấm Sìn sang, nhất định bị giết! Ta không nên cho Sìn đi!

Song, Ân biết điều đó, nhưng hai người chẳng ưa gì Cấm Sìn, sợ Sìn lộng quyền, tước hết uy thế, của cải nên muốn dùng tay Dương khử Sìn, Song nói:

- Tên Cấm Sìn lâu nay lộng quyền lắm, chẳng coi người Mèo ta ra gì, cứ cho nó sang đó xem sao?

Ân gật gù tán thành.

Về đến Sà Phìn, đoàn sứ giả cấp báo với Hoàng. Vừa lúc Cấm Sìn và Thuận ở Hà Nội về.

Nghe nói Dương mời mình sang Mèo Vạc, Cấm Sìn không khỏi lo lắng. Nhưng hắn nghĩ: Ta vốn là dòng Võ sĩ đạo, sĩ quan của một cường quốc, lại đang theo Pháp, giúp Hoàng, quân sư của chúng ở đây, là người yêu của một vị nữ hoàng kiều diễm này, ta không được tỏ ra hèn nhát. Đừng để cho mấy thằng Mèo mọi rợ này nhìn thấy một chút sợ hãi trong mắt ta.

Thằng Dương đang liên hệ với Pháp, muốn nhờ Pháp giúp, tiêu diệt Hoàng, chả lẽ lại dám giết người của Pháp hay sao?

Điều đó thì chưa tin được. Bọn Mèo hành động bất ngờ không thể tưởng tượng được. Nhưng còn Sần Hối, đúng rồi, Sần Hối, nhất định sẽ bênh vực ta, ta là ân nhân của nó cơ mà!

Sần Hối trước là một sĩ quan đặc vụ “Lam y” của Tưởng. Sau khi Pháp trở lại thay thế quân Tưởng ở vùng Cao Bằng, Lạng Sơn, Sần Hối ngấm ngầm chống lại. Hối bị Pháp bắt giam vào ngục, ngày ngày tra khảo rất dã man.

Lúc này, Sìn đã theo Pháp, là một nhân viên Phòng nhì có uy tín. Sìn được lệnh hỏi cung Hối. Biết rõ hoàn cảnh của Hối, thấy Hối là người thông minh, có chí, căm thù cộng sản, Sìn hỏi:

- Anh có muốn làm nhân viên cho quân đội Pháp không?

Đầu tiên Hối ngạc nhiên, nhưng chợt hiểu ý muốn của Sìn, Hối trả lời:

- Tôi muốn, nhưng liệu người Pháp có tin tôi không?

Sìn cười phá sự nghi ngờ của Hối:

- Tôi là người Cao Ly, trước làm sĩ quan cho Nhật, kẻ thù của Pháp, mà giờ đây tôi vẫn được Pháp hoàn toàn tin cậy, hưởng hồ anh là đồng minh của Pháp!

Sìn xin với cấp trên tha cho Hôi và tuyển hẳn vào làm nhân viên Phòng nhì của Pháp. Pháp cử Hôi về Mèo Vạc. Là hai tên cùng quê hương, sống lưu vong, làm nhân viên cho một cơ quan, cùng được cử lên hoạt động ở vùng rừng núi xa xôi, hẻo lánh này, chúng kết bạn với nhau, thân mật. Hai tên thề nguyện trọn đời bên nhau trên chiến tuyến chống cộng sản. Nhiều lúc, sau những ngày đi lùng sục, bắt bớ trở về, nhắc đến quê hương, Hôi nói với Sìn:

- Sau này, khi không còn làm cho Pháp nữa, đệ sẽ đưa huynh về sống ở quê hương Trung Hoa đệ.

Từ ngày Sìn lên Đồng Văn, Hôi về Mèo Vạc, cùng phối hợp hoạt động, chúng càng gần nhau.

Với niềm tin như thế, biết rằng bao nguy hiểm đến với mình, nhưng Sìn bớt lo.

Hoàng nghe Cẩm Sìn nói sẽ mang Mèo Vạc, mừng thầm trong bụng. Thật là dịp may hiếm có. Nếu Sìn thắng, ép bọn Nhân nhận những điều khoản của ta thì thanh thế ta lên như điều gặp gió, nhân có đó ta lấn thêm đất Dương. Nếu Dương giết Sìn thì nhờ bàn tay Dương, trừ khử được một tên tình địch mà người Pháp không phẫn nộ, tuyệt giao với ta, không giúp Dương tiêu diệt ta. Nhân có này, ta kéo quân sang diệt Dương. Nghĩ thế, Hoàng kích khéo Sìn:

- Bọn Dương chó má dám cả gan phạm đến uy danh của ngài quân sư của ta. Nhưng thưa ngài, bọn Sần Hôi cao mưu, tên Lâu Cù võ nghệ cao cường. Ngài đi, tôi e có sự nguy hiểm đến tính mệnh ngài. Đề tôi cử Song, Ân đi lần nữa. Chúng đang sợ Song, Ân!

Cẩm Sìn tức điên lên, nghiến răng:

- Để tôi đi!

Nói rồi, Sìn chỉ lấy thêm Vàng Y Quán, một lính Mèo hộ vệ rồi chạy ra sân, giật cương ngựa trong tay Mỹ Thuận, nhảy phốc lên yên.

Mỹ Thuận chặn trước ngựa, van vãn:

- Anh hãy bình tĩnh, không nên nóng nảy. Anh đi, em lo lắm! Chúng giết mất anh, em...

Sìn cười kiêu hãnh:

- Em đừng lo. Ngày mai em cứ chuẩn bị rượu đón anh! Anh vẫn coi cái chết nhẹ như lông hồng!

Sìn ra roi. Con ngựa phóng như bay đưa hẳn sang Mèo Vạc.

Cẩm Sìn vào lâu đài. Trung Nhân vui vẻ ra đón, Nhân mời Sìn vào sảnh đường, thân mật:

- Chúng tôi mời ngài sang đây, thật thất lễ với ngài. Đáng lý tôi phải sang bên Đồng Văn hầu ngài, nhưng bọn Hoàng nham hiểm, lòng dạ nhỏ hẹp, không thể sang được.

Tiệc được dọn lên. Những món ăn sang bày kín trên bàn.

Ngồi trước mặt Sìn là Sần Hối. Hối đang mừng thầm trong bụng. Lâu nay, Hối muốn độc quyền nắm cả hai họ Dương, Hoàng, nhưng Cầm Sìn đã nắm Hoàng rồi. Hoàng lại luôn luôn đe dọa tiêu diệt Dương. Nếu Cầm Sìn còn sống, Hoàng diệt được Dương thì Hối không còn uy tín với Pháp. Hối muốn Dương giết Sìn. Trung Nhân, Sần Hối tiếp rượu hết chén này đến chén khác cho Sìn. Thấy hòa khí, không có gì đáng nghi, Sìn uống tí tí, miệng không ngớt lời ca ngợi họ Dương hiếu khách, Sần Hối chí tình.

Đã đến lúc thực hiện mưu kế. Trung Nhân đập mạnh chén rượu xuống bàn. Lâu Cù từ trong góc phòng, xông ra, quật mạnh hai thanh tre đục vào cánh tay Sìn. Giật mình, Sìn toan rút súng thì hai tay rã rời. Lâu Cù vật Sìn ra, trời lại.

Hôm sau, Dương cho điệu Cầm Sìn ra chợ Mèo Vạc, mổ bụng sống.

Trước mặt dân chúng đông nghìn nghịt, Dương Mí Sàng nói lớn:

- Tên này là tham mưu của Hoàng. Hắn luôn luôn bày kế cho Hoàng xâm lấn đất ta, làm sinh linh điêu đứng. Hôm nay ta trừng trị hắn để trừ hậu họa về sau.

Sần Hối nhìn Cầm Sìn quát:

- Tao tưởng mày lên đây làm nhiệm vụ cho Đại Pháp, ai ngờ mày đam mê tử sắc, chết mệt vì con Thuận. Mày không xứng đáng là một sĩ quan tình báo, không xứng đáng là bạn tao nữa!

Cầm Sìn uất đến tận cổ, chửi:

- Tên Tàu ô phản bội kia. Mày vô ơn bội nghĩa, không còn lương tâm của con người. Biết thế trước kia tao để cho mày chết rục trong tù!

- Cầm mồm cái tên Cao Ly bán nước, bán chủ. Mày tưởng mày bỏ Tổ quốc mày, theo Nhật, theo Pháp về sống đời đời trên mảnh đất này sao? Xem gan mày to thế nào?

Sần Hối quay sang Lâu Cù ra lệnh. Cầm Sìn trừng trừng nhìn vào con dao sáng loáng, nhọn hoắt trong tay Lâu Cù từ từ ấn vào bụng mình, hắt ngược lên. Bụng hắn đau nhói. Tiếng dao sồn sột dội lên óc, nhức nhối. Dòng máu phun từ ngực lên đỏ tay áo Lâu Cù.

Sìn ra rả chửi Hối. Tiếng chửi yếu dần yếu dần cho đến khi tắt hẳn.

Sần Hối nhìn xác Sìn, bỗng hắn run lên cầm cập. Hắn thấy Dương nham hiểm. Giờ Pháp còn mạnh, Dương còn trọng dụng hắn, nếu Pháp yếu, Dương lại sẽ giết hắn như thế này thôi. Mấy hôm sau hắn mê sảng, hoảng loạn.

Dương Trung Nhân sai lính vắt xác Sìn trong rừng cho quạ đến rỉa. Vàng Y Quán bị chặt làm

ba khúc. Những tên lính đi theo bị giết hết.

Tin Cẩm Sìn bị mổ bụng sống bay về Sà Phìn, Mỹ Thuận vật vã, khóc lóc thảm thiết.

Thuận nhờ mẹ bàn với Hoàng cất quân đánh Dương. Bằng bất cứ giá nào cũng phải đưa xác Cẩm Sìn về Đồng Văn làm ma.

Mụ Sứ an ủi con:

- Được, con cứ bình tĩnh, giờ nó chết rồi, có thương khóc cũng thế thôi, người héo mòn đi, bàn dân thiên hạ trông vào không tiện!

Hai mẹ con gặp Hoàng, mụ Sứ lựa lời khuyên giải thiệt hơn:

- Giết Cẩm Sìn tức là bọn Dương muốn tuyên chiến với ta. Nhân cơ hội này, ta cất quân đánh chúng trước. Để lâu, nó liên hệ được với Pháp, Pháp giúp thì ta khó bề làm chủ cái đất Đồng Văn này, khó bề thôn tính Mèo Vạc.

Hoàng thấy phải, vờ các tướng lĩnh vào cung bàn bạc. Các tướng nhất trí với Hoàng, cử Chí Ân, Mã Chính Minh đem đại quân tiến thẳng sang Mèo Vạc, Chí Song, Mã Chính Lâm, đem quân tiếp ứng phía sau.

Quân Hoàng được lệnh chuẩn bị đánh Dương.

Suốt ngày đêm, ngay trên bãi cỏ trước dinh Sà Phìn, các bếp được lập lên đồ mèn mèn. Hàng trăm chỗ mèn mèn đồ xong, gói vào lá chuối, quật vào quẩy tấu, buộc lên lưng ngựa.

Hàng chục con bò bị giết, làm thịt lạp mang đi theo. Hàng trăm con lợn được rán, ướp muối. Những quả bầu, bi đông đầy ắp rượu. Một đoàn thầy cúng được phân về các trung đội, để cúng thần, cầu mưa gió.

Những khẩu liên thanh, súng trường, súng săn được lau chùi. Những khẩu súng kíp được xem lại kim hỏa, ngòi thuốc nổ. Những dao găm, đại dao được mài sắc.

Một tốp thám tử được bí mật phái đi. Tin tức tới tấp bay về.

Trong dinh, Hoàng cùng các tướng họp bàn. Hoàng hỏi:

- Bọn Dương đưa bọn Tàu trắng vào giúp, ta không nên coi thường. Có nên vừa đánh vừa đàm không?

Mụ Sứ lắc đầu:

- Không cần đàm gì cả. Thế ta đang mạnh như chẻ tre. Cứ đánh tận Mèo Vạc! Mặt khác cho người liên lạc mua chuộc Sùng Nảo Sinh làm phản, nội ứng cho ta.

Chí Ân được lệnh xuất quân. Đoàn kỵ binh với những hàng ngựa hồng, bạch - những con



ngựa chiến khỏe to, đi trước. Trên lưng ngựa, bọn tướng lĩnh chỉ huy và kỵ binh dương dương tự đắc. Vó ngựa gõ ran. Đoàn bộ binh vác súng các cỡ đi sau. Người nào người nấy nai nịt gọn gàng, đạn đeo chéo trước ngực, kín quanh hông. Đến phố Đồng Văn, bộ binh rẽ theo đường Pải Lũng, kỵ binh rẽ đường Đồng Văn - Mèo Vạc, hẹn tụ quân ở Mã Pí Lèng.

Chiều hôm ấy, đoàn quân cắm trại ở khu đất bằng lưng chừng núi Mã Pí Lèng.

Đại bản doanh đặt trên một bãi rộng. Một chiếc lều lợp bằng da thú viền lụa thêu xanh đỏ sặc sỡ. Một chiếc cờ lớn mang chữ “Hoàng” phát phới bay.

Xung quanh đại bản doanh, những chiếc lều lợp cỏ, lợp vải được dựng lên.

Trời chiều. Những làn gió thổi qua lều vi vút. Cờ bay trong ánh hoàng hôn mờ nhạt. Những con ngựa mệt mỏi đứng thờ. Người ta nói “thắng đái”, “khẩu đuôi”, bỏ “mã pháo” cho ngựa nghỉ. Bếp được nhóm lửa. Khói bay mờ trong bóng chiều. Ánh lửa lập lòe.

Trời rét. Gió lạnh thổi qua. Những đống lửa to được đốt lên. Lính xúm quanh lửa, sưởi.

Không khí chìm trong mùi thịt bò xào ngào ngạt, mùi rượu cay cay. Những tiếng hát đủ mọi giọng đua nhau cất lên. Những tiếng khèn lá thổi vi vút. Những câu chuyện tục tĩu, tiếng chửi cục cằn phát ra, hòa với tiếng cười khoái trá, man rợ.

Đêm yên tĩnh, người ta nghe rõ tiếng hổ gầm trên núi, tiếng hươu gọi nhau hoang vắng. Bọn lính gác sợ quân Dương cướp trại, căng mắt nhìn vào đêm thâu. Những tên lính nằm co quắp trong các lều cỏ, trong các hang, có tên ngồi ngay trên bãi cỏ, tảng đá, mình quấn những mảnh vải, ngủ gà ngủ gật, thỉnh thoảng lại giật mình bắn vu vơ.

Trong đại bản doanh, Chí Ân và Mã Chính Minh đang nằm hút thuốc phiện.

Chiếc bàn đèn đã chiến được bày ra. Chiếc dọc tẩu gấp nhiều khúc được nối vào. Những điều thuốc vè sẵn sắp trong các hộp như những viên đạn, được tháo ra. Hai cô gái Hoa xinh đẹp nằm tiêm thuốc.

Ân, Minh nằm gói đầu lên đùi các cô, rít thuốc ro ro.

Hai tướng đang say sưa với “ả phiện” thì một tên lính hộc tốc vào báo:

- Thừa chủ tướng, có một tên lính của ta dám bỏ trại trốn về với vợ nó. Xin chủ tướng xét xử!

Chí Ân vẫn không hề quay mặt, khẽ nhả dọc tẩu, ra lệnh:

- Đánh 50 roi!

Sau khi giết Cẩm Sơn, biết nhất định Hoàng sẽ cho quân tấn công. Dương Trung Nhân cùng Sần Hối bàn kế giữ Mèo Vạc. Trung Nhân cử Mí Sàng sang Quảng Tây gặp Diu Số, xin viện binh. Diu Số lại cử Vi Cao Chấn đem quân sang giúp Dương.

Đoàn quân Tàu trắng đông nghịt kéo đến biên giới. Vi Cao Chấn nói với các tướng thân tín:

- Cũng như các lần trước, lần này ta cứ đóng quân xa, chờ cho chúng giao tranh. Nếu quân Dương thắng, ta tràn theo. Nếu Dương thua, ta không dại gì mà tham chiến. Ta chỉ giúp những đứa thắng chứ đứa thua, sơ mũi gì mà giúp.

Đoàn quân Tàu trắng lôi thôi lếch thếch kéo đi. Quần áo bẩn thỉu, nhem nhuốc. Những gánh nôi niêu, xoong chảo linh tinh. Cờ xí lờ lợt. Phường bát âm đi đầu, ri ri tiếng hò, tiếng sáo.

Dương Trung Nhân đích thân làm Tổng tư lệnh quân Dương. Dương Mí Sàng làm phó tư lệnh. Chỉ huy kỵ binh là Ma Chu Páo, bộ binh là Vàng Dúng Mí. Sần Hối làm quân sư. Lâu Cử chỉ huy đội quân cận vệ, đi theo Nhân, Sàng.

Đoàn quân theo lá cờ lớn có chữ “Dương” kéo đến chân núi Mã Pí Lèng hạ trại, bày trận chờ quân Hoàng đến nghênh chiến.

Sáng hôm sau, hai toán tuần tiễu của hai phe gặp nhau. Súng nổ phá tan không khí yên tĩnh, báo hiệu thời kỳ giao tranh của quân Hoàng, Dương.

Hoàng Chí Ân, Mã Chính Minh rời đại bản doanh, chĩa ống nhòm về phía trận địa quân Dương, quan sát.

Xa xa, Dương Trung Nhân, Mí Sàng, Chu Páo hiện lên trong ống kính. Ân bậm môi cảm tức, bần khoăn.

- Có điều gì làm chủ tướng bần khoăn? Minh hỏi.

- Thằng Trung Nhân thì ta sẽ moi gan nhưng còn thằng Ma Chu Páo, thật đáng thương cho nó!

- Chắc chủ tướng nghĩ nó là em vợ?

- Cái đó một phần thôi. Mẹ Páo cũng là chị em đặng Dương. Bố Páo bị phi giết khi bà đang mang thai Páo. Bà về ở với Trung Nhân. Páo sinh ra và lớn lên ở nhà Dương. Khi tôi về ở nhà Dương, tôi và Páo chơi thân với nhau lắm, có cái gì cũng san sẻ cho nhau. Bây giờ thì nó theo Dương, đối địch với tôi rồi!

Ngắm nghĩa trận địa địch quân xong, Ân, Minh rải tám bản đồ trên tảng đá, bàn bạc, bày trận.

Một cánh quân làm nghi binh đánh chọc sườn trái quân địch. Một cánh mai phục hai bên đường Mã Pí Lèng. Một đội quân xông ra, giả thua như địch vào trận địa.

Ngay khi đó, một tên lính phóng ngựa về phi báo: Sùng Náo Sinh, tướng quân của Dương, trấn ở Lũng Pù đã nhận lời Hoàng phản Dương, chuẩn bị nổi dậy đánh Lũng Pù, làm nội ứng cho Hoàng.

Chí Ân mỉm cười đắc thắng.

Gần trưa, trận tấn công bắt đầu. Cánh quân Hoàng nghi binh nổ súng chọc vào sườn trái quân Dương. Trung Nhân cho Dương Mí Sàng kéo quân chặn.

Một cánh quân Hoàng tiến theo đường Mã Pí Lèng đánh vỗ mặt quân Dương. Trung Nhân, Chu Páo kéo quân nghênh chiến. Quân Hoàng đánh một hồi rồi giả thua, kéo chạy.

Vi Cao Chấn thấy quân Hoàng chạy, quân Dương ào ào kéo lên, tướng quân Hoàng thua, liền hô quân xông vào.

Tiếng tù và rúc, tiếng trống, thanh la liên hồi. Tiếng súng nổ loạn xạ, vọng vào vách núi. Khói súng bay mù mịt cả một khoảng trời. Tiếng ngựa hí vang. Quân Hoàng vẫn chạy dài. Quân Dương, quân Tàu hí hửng phóng vào trận địa quân Hoàng.

Đoàng! Một phát súng hiệu nổi lên, quân Hoàng mai phục sẵn, rũ lá, ào ra bắn như mưa vào quân Dương, Tàu. Dàn đá chuyển động, đá lăn xuống giữa đội hình quân Dương. Những hòn đá to kéo đám người, ngựa xuống sông Nho Quế. Tiếng đá lăn ầm ầm, tiếng súng nổ loạn xạ. Những vệt liên thanh từ hai bên thành núi bắn vào quân Dương. Biết bị mắc mưu, Vi Cao Chấn vội vã ra lệnh thu quân. Dương kéo tàn binh về bản doanh.

Trời chiều. Ánh nắng quái đỏ như máu rắc trên đỉnh núi, đổ xuống dòng sông Nho Quế.

Quân Hoàng cũng rút về trại, mổ bò ăn mừng trận đầu chiến thắng.

Đêm ấy, vây quanh các đồng lửa, quân Hoàng nhảy múa, hò reo, uống rượu, hút thuốc phiện thâu đêm. Xác những tên lính Hoàng được bọc trong tấm vải lạnh, vùi hờ trong khe đá. Xác lính Dương trôi đầy trên sông Nho Quế.

Chí Ân một mặt cho lính phóng ngựa về Sà Phìn báo tin thắng trận đầu, mặt khác cho quân nghi ngơi, dưỡng sức chờ tin Sùng Náo Sinh nổi dậy tấn công lâu đài Lan Xa thì mở đợt tổng tấn công.

Uống xong bát nước gà hầm sâm, Chính Minh quay sang Chí Ân:

- Ta đuổi được quân Tàu đi thì bọn Dương chịu hàng ta ngay!

- Bọn Tàu cậy đông, lấy thịt đè người. Giá còn Hầu Vạn Quả, ta cho sang thí cho ít tiền là chúng rút về, thậm chí theo ta đánh quân Dương. Nhưng chẳng cần, ta cứ đánh bọn Dương thua, là bọn Tàu cũng chạy thôi! Tôi còn lạ gì bọn này.

Có tin thám tử báo, Sùng Nảo Sinh đã nổi lên phản Dương. Chí Ân, Chính Minh lập tức cho quân xuất trận.

Được trận thắng đầu khích động, quân Hoàng hăng hái tiến bước. Đoàn bộ binh đi trước mở đường. Đoàn kỵ binh rầm rập tiến theo.

Xuống đến chân núi, một cánh quân nhỏ đánh vào mặt chính, còn đại bộ phận do Chính Minh chỉ huy vòng đánh vào sườn trái.

Giữa trưa, Trung Nhân chỉ huy quân chống đỡ kịch liệt, giữ thế thủ, đề phòng nghi binh như lần trước.

Quân Dương phục trong các khe núi, sau các thân cây, bắn địch, quân Hoàng không thể nào vượt được qua.

Trận đánh đang giằng co thì một tên lính Dương phi ngựa như bay đến trước đại bản doanh, cấp báo với Trung Nhân:

- Sùng Nảo Sinh nổi lên ở Lũng Pù, đang kéo quân về Mèo Vạc!

Trung Nhân rụng rời chân tay. Giữa lúc ấy, quân Hoàng tấn công. Ân đích thân chỉ huy cánh đánh phía chính diện, Chính Minh đánh phía trái. Quân Dương kêu gào quân Tàu xung trận nhưng không thấy Vi Cao Chấn động binh. Không thể chống cự nổi, Trung Nhân ra lệnh rút quân về Mèo Vạc.

Thấy quân Dương rút, quân Tàu cũng vợ vệt trâu bò, lợn gà mấy bản xung quanh rồi chuồn theo đường Niêm Sơn, Cốc Pàng về nước.

Quân Hoàng bao vây Mèo Vạc, vừa tìm cách phá thành vừa chờ quân Dương hết lương thực, phải đầu hàng. Ân cho người phá những ống bương dẫn nước từ núi về lâu đài Lan Xa, cấm dân không được tiếp tế gạo, bắp cho Dương.

Ân lấy thêm số võ sĩ hộ vệ, cùng đoàn tùy tùng về nhà tìm mẹ.

Về đến nhà. Ân gặp mẹ và vợ. Bà mẹ khóc nói:

- Thằng Nhân, thằng Sàng, thằng Páo đều là anh em của con. Giờ chúng đã chịu thua. Con hãy tha tội chết cho chúng.

Ân lắc đầu:

- Mẹ không nhớ, nó làm cha con phải chết trong tù, gia đình ta tan nát ư? Con tha cho nó, ông Hoàng sẽ không tha tội cho con!

Vợ Ân cũng van nài:

- Anh hãy tha cho anh Páo của em. Mẹ chỉ có mình anh ấy là con trai!

Ân xoa tay:

- Ai theo chủ nào phải thờ chủ ấy!

Ân dặn mẹ ở trong nhà tránh hòn tên mũi đạn rồi mạnh bước đi ra.

Mấy lần Trung Nhân sai người ra xin Ân cho hàng, Trung Nhân sẽ cống nạp Hoàng, nhưng Ân khăng khăng không nghe. Ân bắt Nhân phải tự trói mình, đầu hàng không điều kiện. Biết hàng, sẽ không thoát chết, Trung Nhân đốc thúc tướng, quân đốc toàn lực mở đường máu chạy qua biên giới sang Tàu.

Dương bắt Sùng Mí Chiu đi theo. Đến giữa đường, Mí Chiu trốn thoát về. Hầu Vạn Quả đi theo quân Dương sang Quảng Tây.

Vàng Dúng Mí thấy Dương thua, trong lúc loạn quân loạn quan liền bỏ Dương theo Hoàng.

Chiếm Mèo Vạc xong Ân cho lính đào mả Dương Thụ Nghĩa vát xương ở gốc đa, mặc dù mẹ khuyên can thế nào cũng không được. Mẹ Ân khóc lóc bên đống xương anh bị vát. Ân cho lính tìm kiếm đưa xác Cẩm Sìn đã trương phình về Đồng Văn.

Ân cho lính phi ngựa về báo tin chiến thắng trước, còn mình cùng Minh, quân lính đứng đình đi sau.

Bữa đại tiệc mừng chiến thắng cùng đại tang Cẩm Sìn được song song tổ chức. Toàn dân Đồng Văn phải cử người tập trung, làm lễ. Trước cổng đình Sà Phìn được dựng lên một cổng chào lớn bằng gỗ, có kết đèn, kết hoa làm “khải hoàn môn”. Một lá cờ to mang chữ “Hoàng” bay trước gió.

Dân chúng phải mặc đẹp. Các tầng lớp nam phụ lão ấu thành từng đoàn đến tụ tập trước “khải hoàn môn”, hoan hô những dũng sĩ chiến thắng trở về.

Những tay bếp giỏi từ bên Tàu được mời sang làm những món cao lương mỹ vị. Dân chúng phải góp bò, gạo, rượu.

Những cây dinh liệu được đốt lên kéo một vệt dài hàng cây số trên con đường rẽ vào dinh.

Chờ cho ở Đồng Văn chuẩn bị xong xuôi, trang trọng, Ân mới kéo quân trở về.

Ân, Minh cuời ngựa đi qua “khải hoàn môn” trong tiếng hoan hô vang dậy cả khu rừng. Hai tướng ngẩng cao đầu kiêu hãnh.

Con gấu quý nhất của Hoàng được trói lại. Sùng Vạn Lù cầm khẩu pòoc bắn 3 phát vào đầu gấu, máu phun ra. Một tên lính bung một bình rượu, hứng vào tia máu.

Tất cả các tướng lĩnh, các chủ tịch xã được triệu đến, mỗi người cầm một chiếc bát nâng trước mặt. Ân, Minh đứng hàng đầu. Hoàng đi trước, Sùng Vạn Lù đi sau nâng bình rượu hoà máu gấu rót vào bát Ân, Minh và những tướng lĩnh.

Mọi người nâng bát rượu ngang mặt. Hoàng trịnh trọng nói lớn:

- Hôm nay, ta mở đại lễ mừng chiến công oanh liệt của quân đội Đồng Văn chúng ta. Hai tướng trẻ Hoàng Chí Ân và Mã Chính Minh đã lập công vẻ vang. Ta chúc mừng chiến công của hai dũng sĩ. Những ai vì bờ cõi xứ Mèo ta mà hiến dâng xương máu của mình, ta sẽ ghi nhớ công lao, trọng thưởng. Còn những kẻ nào phản bội ta, sẽ chết như con gấu kia - Hoàng chỉ vào xác con gấu - Chúng ta hãy uống rượu, hoan hô chiến công oanh liệt này!

Hoàng bung bát chúc mừng Ân, Minh và các tướng.

Chí Ân thay mặt đoàn quân chiến thắng hô to:

- Chúc Lão quan sống lâu vạn tuế! Vạn vạn tuế!

- Đất Đồng Văn vạn tuế, vạn vạn tuế!

Tiếng hô theo vang động:

- Vạn tuế, vạn vạn tuế!

Các tướng uống những bát rượu hoà máu đỏ tươi. Tiếng reo hò nổi lên. Đoàn múa hát Mèo hát bài “Mừng chiến công”.

Ngay sau đó, tuy trong bụng rất mừng, nhưng Hoàng tỏ ra ngậm ngùi, chấm nước mắt tuyên bố:

- Trong chiến đấu vì sự nghiệp của xứ Mèo tự trị Đồng Văn ta, có người đã anh dũng hi sinh, lấy máu mình tưới cho mảnh đất của ta. Đó là dũng sĩ Cẩm Sìn. Không phải là người Mèo ta, từ đất nước xa đến đây, nhưng suốt đời vì người Mèo ta mà hy sinh. Ta ra lệnh, tất cả dân chúng Đồng Văn ta, đề tường nhớ công lao của người anh hùng đã hy sinh vì mình, phải đề tang trong một tháng!

Bây giờ chúng ta hãy làm lễ mặc niệm!

- Toàn dân chú ý, giờ phút mặc niệm bắt đầu! Một tiếng hô vang lên.

Mấy khắc trôi qua. Nén hương cháy một đoạn. Hoàng cùng mọi người cúi đầu im lặng, chỉ có tiếng Mỹ Thuận nức nở không kìm được.

Xác Cẩm Sìn được đưa về phố Đồng Văn. Mỹ Thuận được cử làm chủ đám tang. Thuận mặc quần áo đen, đội khăn xô, khóc than bên linh cữu Cẩm Sìn.

Hoàng ra lệnh cho dân chúng phải làm ma Cẩm Sìn theo đúng phong tục người Mèo. Các trưởng lĩnh, các chủ tịch xã, dân chúng các nơi phải cử người đến viếng Cẩm Sìn.

Một phường hát được triệu đến, hát bài “đưa ma”. Cẩm Sìn không có bà con, anh em ở đây, Thuận phải chọn một người Mèo đứng tuổi làm ông “Xông li”(1).

Tang lễ được cử hành. Người thổi kèn thổi một bài “cúng ma” bi ai rồi cất giọng buồn thảm hát thay lời Thuận:

*Mình chết thật hay mình chết giả?*

*Mình chết giả thì mình dậy đi!*

*Mình chết thật thì mình nằm đấy.*

*Nằm quay đầu vào trong nhà.*

*Mình chết giả thì mình dậy đi! Dậy đi!*

*Lúc này, người và vũ trụ đều u mờ, lạnh ngắt!*

*Mình chết thật hay mình chết giả.*

*Mình chết thật hay mình chết giả.*

*Mình chết giả thì mình dậy đi.*

*Chết thật ta rửa mặt cho mình,*

*Rửa mặt chùi ba lần về với dương trần,*

*Mình chết giả thì mình dậy đi!*

*Lúc này, người và vũ trụ đều u mờ lạnh ngắt.*

*Mình chết thật hay mình chết giả,*

*Mình chết thật thì quay mặt lại,*

*Lắng tai nghe thầy hát ba mươi sáu bài thần ma,*

*Chỉ đường chỉ lối cho biết đường đi cùng tiên tổ.*

*Lúc này, người và vũ trụ đều u mờ lạnh ngắt,*

*Ta chỉ đường cho mình đến đây,*

*Ta chỉ đường cho mình đi tìm tổ tiên,*

*Ta chỉ cho con đường trên.*

*Ta không chỉ cho mình con đường dưới,*

*Ta không chỉ cho mình con đường giữa,*

*Để mình tìm thấy ông bà, tổ tiên.*

*Hỡi này người chết ơi!*

Mấy ông bà già nghe hát, nghĩ không biết tổ tiên, ông bà Sìn ở đâu: Cao Ly, Nhật Bản hay Tây? Tổ tiên ở xa thế, có biết đường mà về không?

Sau khi chôn cất Sìn mồ yên mả đẹp, chiều chiều Mỹ Thuận cùng cô hầu tên là Lâm, mặc quần áo tang, sai lính cáng ra mộ Cắm Sìn vật vã, khóc lóc thảm thiết. Cô Lâm thì cất giọng ca những bài vọng cổ. Giọng Tàu lai Kinh, pha tiếng Sài Gòn nghe rất lạ.

Trong khi đó, ở dinh Sà Phìn, Song, Ân vui mừng vì đã loại trừ được một tên ngoại bang nguy hiểm có thể tiếm quyền. Mụ Sứ bớt đi nỗi lo lắng hàng ngày vì mối tình oan trái của con. Hoàng mừng vì bớt được một tình địch ngày ngày hút mất hồn vợ mình. Hoàng đồng dục tuyên bố:

- Thằng Tây, thằng Nhật, thằng Tàu, thằng... (Hoàng định nói thằng Cao Ly), thằng Dương đều bị đuổi khỏi mảnh đất Đồng Văn linh thiêng này. Chỉ có người Mèo, họ Hoàng ta mãi mãi làm chủ ở đây thôi! Bây giờ ta phải tập trung tinh lực đối phó với bọn Việt Minh! Đối với bọn này, phải hết sức khôn khéo.

Về quân sự Hoàng giữ nguyên tiểu đoàn Đồng Văn:

- Chí Song - tiểu đoàn trưởng.

- Chí Ân - tiểu đoàn phó kiêm đại đội trưởng đại đội 1.

- Mã Chính Lâm - đại đội trưởng đại đội 2.

- Mã Chính Minh phụ trách lính đồng, gọi là dân quân.

- Dịp Chí Tường thay Cắm Sìn cùng Trương Kỳ Minh làm tham mưu.



Ở các xã, các chủ tịch giữ nguyên như cũ. Vàng Dúng Mỉ mới theo Hoàng được cử làm chủ tịch Mèo Vạc.

Để có chiêu bài hợp pháp cho quân đội, Hoàng xin phiên chế tiểu đoàn Đồng Văn vào trung đoàn 171 khu Lao Hà. Lễ thụ phong cho tiểu đoàn Đồng Văn nhập vào quân đội chung được tổ chức trọng thể.

## 7

Năm 1950.

Giải phóng quân Trung Quốc nam hạ, từ Hoa Trung đánh xuống biên giới, quét mạnh bọn tàn quân Tưởng. Hoàng cho Chí Song, Chí Ân đem quân Mèo, thu thập thêm bọn tàn quân Tưởng, bọn phi phục kích ở biên giới đánh lại. Ở các xã, bọn chủ tịch xã như Giàng Sè Páo, Lý Nhè Lùng, Vàng Vạn Ly tập hợp dân quân, chờ Giải phóng quân đến thì chặn đánh. Giàng Vạn Sùng đem quân trấn phía Lũng Cú, không cho Giải phóng quân tràn qua.

Nhưng Giải phóng quân tấn công ồ ạt, khí thế mạnh như chẻ tre. Biết không thể lấy trứng chọi đá, Hoàng thay đổi thái độ, cho quân quay lại đánh bọn tàn quân Tưởng, bọn phi, đoạt của cải và vũ khí, ra mặt hoan hô chào đón Giải phóng quân. Một vài tên chỉ huy tàn quân Tưởng và phi bị Hoàng bắt nộp cho Giải phóng quân, che đậy dã tâm chống đối.

Trong khi đó, lực lượng của ta ngày càng lớn mạnh. Chiến dịch Biên giới thắng lợi, quét Pháp ở Cao Bằng, làm mất một chỗ dựa gần nhất của Hoàng. Nhiều cán bộ được cử lên Đồng Văn hoạt động. Quân chúng dần dần giác ngộ. Hoàng thấy không thể công khai ngăn cản được nên ngoài mặt tỏ ra theo Việt Minh tích cực hơn.

Từ ngày Cẩm Sìn chết đi, Dịp Chí Tường đóng vai trò tối quan trọng trong “nội các” của Hoàng.

Tuy mang danh là kỹ sư điện, phụ trách máy nổ của Hoàng, nhưng thực ra đó chỉ là lá chắn bề ngoài. Tường tham gia họp hành, bàn bạc và chỉ huy nhiều lĩnh vực quan trọng. Để hợp lý hoá quyền hạn của Tường, Hoàng phong Tường chức “Quản trị trưởng” Tiểu đoàn Đồng Văn, phụ trách hậu cần. Nhưng Tường cũng chẳng ngó ngàng đến công việc hậu cần hậu kiếc gì. Tường thực sự là quân sư của Hoàng, thay Cẩm Sìn. Trương Kỳ Minh thất thế, mò nhạt bên cạnh một nhân viên tình báo quan trọng.

Cái máy nổ hỏng ư, Tường tháo lắp chữa chạy được ngay. Khẩu súng máy hỏng ư, trong khi mọi người còn ngỡ ngác, Tường chữa được ngay. Sách tiếng Tàu, tiếng Tây, Tường đọc lầu lầu. Thuận đặc biệt phục tài Tường khi nói về tình hình các nước Pháp, Nhật, Trung Hoa, Việt Nam, về chiến sự đang diễn ra trên thế giới và trong nước, về đường lối cần có của Đồng Văn. Trong cung chỉ có một người có thể bàn chuyện binh cơ, thời thế tương đắc với Tường là vị nữ quân sư cự tráo: Trần Thị Sứ. Sứ quý tài Tường, trở thành người thân thiết với Tường.

Vẻ đẹp và tài năng của Tường thu hút ngay cặp mắt xanh của Thuận. Từ đó, mối tình giữa một sĩ quan tình báo từ Đại quốc sang với vợ ông vua Mèo bùng lên mãnh liệt. Biết rõ tính ghen tuông của Hoàng, Tường và Thuận giữ tình cảm kín đáo, Hoàng không hề hay biết.

Cứ mỗi phiên chợ, Thuận mặc quần Âu bó chặt căng, để lộ đôi chân đeo kiềng vàng có “quả bầu” vàng to bằng ngón tay cái, lủng lẳng, cuỡi ngựa hồng, với tư cách là “Hội trưởng hội phụ nữ huyện”, ra trụ sở họp. Còn Dịp Chí Tường cũng nai nịt gọn gàng, với tư cách “Quản trị trưởng tiểu đoàn Đồng Văn” ra Phó Bảng thăm nom nơi ăn ở, tình hình súng đạn, vũ khí của quân lính.

Thế là hai người tha hồ tình tự mà Hoàng không hề hay biết..

Một hôm, vào hậu cung, Tường thấy Hoàng, mụ Sứ, Chí Song, Chí Ân, Mí Chiu đang ngồi quanh bàn.

Như đã bàn bạc với Tường từ trước, Mí Chiu nói:

- Tôi và ông Tường đã trao đổi dự kiến về việc thành lập đảng chính trị để tập hợp lực lượng, có tôn chỉ, có mục đích rõ ràng hơn. Hôm nay xin ông Tường trình bày!

Tường khoan khoái. Thế là bước đường của hắn đã có thêm nấc mới, công việc cơ quan gián điệp trao cho hắn đã có cơ hội thực hiện,

Sau khi trình bày sự cần thiết thành lập đảng trong công việc tập hợp lực lượng, Tường đề nghị:

- Vậy xin Lão quan và các vị cho thành lập đảng. Chúng tôi tạm đặt tên là “Cứu quốc tiểu Cộng đảng” xin các vị cho ý kiến!

- Hoàng cùng những người trong phòng bàn bạc, cuối cùng nhất trí với ý kiến của Tường.

Tường được cử làm bí thư, Sùng Mí Chiu làm phó bí thư. Từ đó, Tường và Chiu ra sức tập hợp lực lượng. Ngoài các tướng lĩnh, các đầu ban, đầu ngành ở các xã, chúng còn tập hợp những tên đặc vụ cũ lẩn lút ở Đồng Văn, những tên lái buôn dọc biên giới, những tên trùm phi các vùng lục lâm... Mỗi tên một cuộc sống, quyền hành khác nhau nhưng cùng chung một mục đích: “chống Cộng sản, chống Việt minh”, ngăn chặn dân chúng nổi lên lật chúng.

Tỉnh uỷ Hà Giang họp bàn, quyết định đưa cán bộ lên Đồng Văn vận động, giác ngộ quần chúng theo cách mạng, vùng lên giành quyền sống, tự do và dân chủ. Huyện uỷ Đồng Văn được thành lập đóng ở Yên Minh, hướng lên chỉ đạo các mặt công tác Đồng Văn. Ban kinh tế cử cụ Chắt, phụ trách “hãng kinh tế Bắc Hưng”, lên buôn bán thuốc phiện, vàng với Hoàng. Hoàng cử Sùng Mí Chiu ra mở hàng buôn bán với cụ.

Ty Công an được lệnh cử cán bộ lên Đồng Văn bằng hai đường: một đường bí mật, ẩn dưới danh nghĩa các “giáo viên bình dân học vụ lên dạy học cho các con cái thổ ty” để thu thập tình hình. Các đồng chí Đỗ Hợi, Ngô Trọng Hào, Tạ Văn Ngoạn, Trần Đăng Tạo, nhờ Ty Giáo dục giới thiệu lên Đồng Văn. Hoàng phân các “Thầy giáo” về các xã dạy con cái các chức dịch. Một

đường công khai: xin với Hoàng cho lập đồn Công an ở Đồng Văn, giữ gìn trật tự trị an, giúp Hoàng trừng trị bọn lưu manh, trộm cướp. Không thể chối từ, Hoàng nhận lời.

Các chiến sĩ Phạm Minh Đăng, Hoàng Kiềm, Nguyễn Khảm, Hoàng Trọng Kim... được lệnh lên Đồng Văn.

Phạm Minh Đăng có thân hình to lớn, mặt đen, râu quai nón tua tủa. Đăng quê ở Bắc Ninh, là một Vệ quốc quân. Sau một thời gian tiểu phi ở Quảng Ninh, anh chuyển sang Công an khu 10.

Giám đốc Công an khu 10 là cụ Bùi Đức Minh, một chiến sĩ già, chu đáo. Để chuẩn bị cho anh em lên Ty Công an Hà Giang công tác, cụ phân anh em xay thóc giã gạo suốt đêm, tuồn gạo vào “ruột tượng” chuẩn bị ăn đường.

Hôm chia tay cụ dặn:

- Hạn 5 ngày các anh phải tới Ty Hà Giang. Nếu 5 ngày chưa thấy tới, xin “mời” các anh về trông xong hai đôi sắn rồi mới được lên. Gạo muối phát rồi, nghỉ ở đâu chỉ cần mượn cái nồi là có bữa cơm. Bỏ hoặc cho gạo đi, phiền nhiều nhân dân là kỷ luật!

Về Hà Giang ít lâu, anh em được lệnh lập đồn Công an ở Phó Bảng, phố Đồng Văn và Khâu Vai.

Đoàn gồm 15 người khăn gói lên đường.

Nghĩ đến cái nơi “u tì quốc” ngày xưa chỉ để đày tù khổ sai, anh em không khỏi lo lắng.

Đoàn người đi bộ lên Đồng Văn. Những đoạn đường ngoằn ngoèo, những dốc cao, hoang vắng. Những câu ca đáng sợ cứ ám ảnh: “Muối Bắc Sum, hùm Làng Đán, Đồng Văn bọ chó, gió Thiên Phùng”.

Gần tới, các anh vào quán. Người dẫn đường bảo đó là quán “bà Tọ” hay “quán quý dạ xoa”. Bà chủ quán to béo, mặt đen, dữ tợn như Tôn Nhị Nương trong “Thủy hử”. Người ta nói rằng bà đã bốn đời chồng. Ba chồng trước đều bị bà giết, giờ còn một anh chồng thứ tư gày còm, vàng vọt, lúc nào cũng sợ bà như cọp, bà sai như con ở. Tiền nong, vốn liếng bà nắm hết.

Ở vùng hay có cướp bóc, loạn lạc nên nhà nào cũng làm như một cái lô cốt. Tường đóng bằng đất dày. Nhà chia làm nhiều phòng khác nhau. Xung quanh tường có các lỗ như lỗ châu mai, khi bình thường làm cửa sổ, khi có cướp làm nơi bắn súng bắn ra.

Đoàn người vừa ngồi một lúc, từ các ngã đường, nhiều toán người, ngựa lục tục kéo về. Đó là những toán buôn thuốc phiện từ Đồng Văn xuống, buôn muối, dầu hoả từ Hà Giang lên. Mỗi đoàn mang theo cả súng máy. Những bọc hàng đầy ụ trên lưng ngựa, những bầu rượu lưng cụng bên hông. Người ta tháo yên cương, “mả pháo”, bỏ “lá thí”. Những con ngựa qua một chặng đường mệt nhọc, nằm ngửa ra giơ bốn chân lên trời, lăn lăn lưng trên mặt cỏ, hí vang. Người thì lấy nước, vắt vào nắm muối cho ngựa uống. Người thì lấy bắp, lấy cỏ cho ngựa ăn.

Một người hầu dẫn Đăng và anh em vào một căn phòng. Trong phòng, một thùng gỗ lớn trên chất than làm lò sưởi. Một người mang chậu nước cho khách rửa chân. Những tấm phản lớn trên chất đệm cỏ dày. Khách ngả lưng trên nệm cỏ êm ái.

Những mã phu(1) bắt đầu hút thuốc phiện, thuốc bào sòng sọc.

Khách gọi các món ăn. Người ta bung vào những mâm đầy ụ món ăn ngon lành: thịt bò xào, gà luộc, cá rán. Mỗi mâm ngất ngưỡng một bình rượu đặc sánh.

Khách ăn uống nhồm nhoàm, vừa ăn vừa bàn chuyện buôn bán, giá cả, đường sá gian nan.

Những mã phu hát những bài sơn ca hoang dã, buồn buồn, kể chuyện đường rừng.

Toán của Đăng không đủ tiền thuê phòng riêng, đặt những bữa ăn sang, đành vào một phòng, giờ cơm nắm ra ăn. Ăn xong, anh em bàn bạc, động viên nhau.

Chiều hôm sau đoàn người đang đi thì người dẫn đường nói lớn:

- Đã đến chân dốc “Quần Tỷ”(1) rồi!

Anh em ngược nhìn lên. Một dốc cao dựng đứng sừng sững. Một con đường nhỏ ngoằn ngoèo bò ngược. Anh em bắt đầu leo dốc. Mới được một đoạn, người nào người nấy mệt nhoài, thở qua tai ồ ồ, mồ hôi toát ra như tắm. Ai cũng lắc đầu: đúng là dốc “quần tỷ” thật!

Đến một chỗ rẽ, anh em ngồi lại nghỉ. Tưởng là hết dốc, mọi người giờ nắm cơm cuối cùng ra. Ăn xong, người dẫn đường mới nói: “Ta đã đi được nửa dốc”. Anh em ngã ngửa ra, lo lắng không biết chiều ăn cơm ở đâu.

Tối ấy, anh em nằm nhờ một nhà dân ở hõm Cán Tỷ. Người dẫn đường nói:

- Đây là đất của Vàng Chín Cáo. Bề ngoài Cáo là chủ tịch xã, bên trong là người của Hoàng. Cáo thường giết cán bộ ta rồi đổ cho phi giết. Anh em phải luôn đề phòng, súng ông sẵn sàng, có động dạng gì phải chiến đấu ngay!

Trời tối đã lâu, ngại mượn nôi của nhân dân, anh em nhin đói. Cái đói càng tăng thêm cái mệt. Lại sợ quân Cáo đánh úp, anh em trần trọc không sao ngủ được.

Tiếng gà rừng vừa gáy, mọi người nhồm dậy. Trong nhà người chủ đã dậy nhóm lửa, thổi mèn mèn, chuẩn bị đi làm.

Lúc này, Đăng mới xem xét cảnh vật xung quanh. Anh thấy thương những người dân quá nghèo nàn, khổ cực.

Căn nhà tối. Ánh lửa trong lò hắt lên đủ soi rõ mặt một người đàn bà gầy còm, hốc hác, trên lưng địu một đứa con ốm yếu. Một bà cụ già đang thái rau lợn. Mặt cụ nhăn nheo. Bàn tay xương

xấu cầm chuôi dao lên xuống mệt mỏi. Hai người đàn bà vừa làm vừa nói chuyện với nhau, tiếng nói líu ríu.

Khói từ trong lò bay mù nhà. Một làn gió thổi, những mạng bồ hóng rơi lả tả.

Ngoài sân, mấy con lợn gầy giờ xương chạy đi chạy lại, kêu hồng hộc đòi ăn. Đàn gà đi đi lại lại tìm kiếm. Mùi phân bò, phân lợn hôi thối bốc lên.

Bữa ăn được dọn ra. Trên một tấm gỗ chỉ vền vền có bát canh cải nấu với đậu răng ngựa, nhạt thếch, một bát đậu xí chua lòm. Mọi người trộn canh vào mèn mèn ăn ngon lành. Những đứa trẻ bụng to, căng như cái trống, xúc những muông mèn mèn ăn nhồm nhoাম.

Anh em loay hoay mãi mới mượn được chiếc nồi đất, thổi com. Những người dân nhìn nồi com lạ lùng thềm thường.

Sương mù vừa tan hết, đoàn đến Cổng Trời. Một tên lính gác cổng hỏi người dẫn đường:

- Lên Đồng Văn hờ, có giấy Lão quan không?

Người dẫn đường trả lời:

- Có giấy của Ủy ban tỉnh!

Tên lính gác xem giấy rồi trả lại:

- Tao không biết tỉnh nào cả. Có dấu vuông của cụ Hoàng mới được lên, đây là dấu tròn không được lên!

Đặng lại phải cho người đi xin phép Vàng Chín Cáo. Cáo cũng nói không có dấu vuông không được lên. Đoàn dừng lại ở Cổng Trời, cử một người lên Phó Bảng xin giấy của Hoàng.

Mấy hôm sau, đoàn mới đến được Phó Bảng. Đặng lại lặn lội vào Sà Phìn. May sao, có đoàn ông Trần Cung lên gặp Hoàng. Đặng cùng anh em đi bảo vệ Cung vào Sà Phìn, gặp Hoàng xin lập đồn công an.

Hoàng bề ngoài tỏ ra sốt sắng:

- Được, các ngài lên đây giúp chúng tôi trừ diệt bọn trộm cướp, bảo vệ chính quyền dân chủ, có cần gì các ngài cứ bảo, tôi cho người giúp đỡ.

Nhưng bên trong, Hoàng ra lệnh cho Hoàng Chí Song ở Phó Bảng sai tay chân uy hiếp, dọa nạt anh em. Đêm đêm, những tốp lính Mèo cưỡi ngựa phi quanh nơi ở, bắn loạn xạ. Đạn bay vèo vèo quanh.

Nhà không có ở, anh em nhờ một nhà dân. Ăn càng kham khổ. Mỗi tháng, một người được 240 đồng bạc Tài chính, đổi được 2 đồng bạc già. Ăn một tháng ít ra hết 5 đồng bạc già. Làm thế nào đây?

Biết nổi khó khăn của Đăng, cụ Chắt bảo anh:

- Cứ đem số tiền của anh em, tôi bán cho thò muối. Đem thò muối đó đổi lấy bạc già mà nuôi nhau.

Mọi người làm theo lời cụ. Anh em còn phá đất tăng gia, vừa làm vườn vừa công tác.

Mối lo lắng nhất của anh em là không làm được việc. Hàng ngày, bao chuyện cướp bóc, đánh đập nhưng Công an không can thiệp được. Đụng đến người nào là lính Mèo xông đến đánh tháo, cướp lại.

Một buổi, Đăng bàn với anh em, quyết tâm phải xin trụ sở lập đồn. Làm thế nào bây giờ? Anh em im lặng suy nghĩ. Bỗng Đăng nói:

- Tớ biết mục Sứ rất có quyền hành. Chỉ mục mới giải quyết được việc này. Tính mục ưa nịnh, vì thế phải khích mục. Mục có nhà mở sòng bạc, giờ bỏ không, ta phải tìm cách moi căn nhà này. Các cậu kẻ sẵn một cái bảng đề “Ty Công an Hà Giang, đồn Công an Phó Bàng”. Khi nào tớ vấy tay ra lệnh thì treo bảng đó lên!

Mấy hôm sau, chờ Sứ ở Sà Phìn ra ngôi nhà riêng ở Phó Bàng, Đăng liền sang gặp mục.

Mục Sứ đang ngồi trước lò sưởi, đọc quyển “Tam quốc” chữ Hán nhỏ li ti. Một chiếc “điều can” bịt bạc dựng bên cạnh. Thấy một thanh niên mặt đen bóng, tuổi trẻ mà râu quai nón mọc tua tủa quanh cằm, người lực lưỡng, mục Sứ đặt sách xuống sập, chấp tay trước ngực cung kính:

- Xin chào đại nhân!

Đăng cũng lễ phép:

- Không dám, xin chào cụ!

Mục Sứ mấp má đôi môi mỏng dính bôi son đỏ loét:

- Đại nhân lên đây đã lâu chưa?

- Dạ, tôi mới lên đây được mười hôm. Cụ đi vắng. Hôm nay mới gặp, chúng tôi vào đây thăm sức khỏe cụ.

Mục Sứ gật gù tỏ vẻ hài lòng, cao giọng:

- Trên này có nhiều tên ghê gớm lắm, đầu trộm đuôi cướp, lưu manh côn đồ. Lại còn có kẻ hống hách, bạo ngược (Mụ muốn ám chỉ Song, Ân, lâu nay mẹ con mụ ghét, muốn trị). Đại nhân lên đây, theo lệnh Chính phủ trừng trị chúng cho dân, chúng tôi được nhờ!

- Dạ, có việc gì, nhờ cụ giúp đỡ thì chúng tôi mới làm tròn trách nhiệm được ạ!

- Đại nhân dạy quá lời!

Chuyện trò thêm một lúc, tâng bốc mụ Sứ lên mây xanh, Đãng mới nói:

- Có một việc quan trọng, chỉ có cụ giúp mới được, muốn nhờ cụ!

Mụ Sứ thấy nở ruột nở gan, cười dễ dãi:

- Có chuyện gì đại nhân cứ dạy.

- Dạ, chúng tôi lên đây, không tìm đâu ra nhà để lập đồn. Cụ Hoàng hứa cho nhưng chưa có. Cụ có nhà mở sòng bạc, lâu nay không dùng, vậy mong cụ làm phúc cũng như làm giàu, cho chúng tôi mượn. Chỉ ít lâu, cụ Hoàng cho nhà, chúng tôi sẽ trả lại cụ!

Nghe nói, mụ Sứ nghĩ, nhà bỏ không, bò ngựa cứ đến ỉa, giờ cho mượn, vừa sạch nhà, vừa được tiếng. Sau này mình còn dựa vào đám này, buôn bán, chộ nạt bọn khác, với lại thế nào chả có tiền thuê! Mụ thông thả:

- Kể ra, nhà cần dùng nhiều việc, nhưng đại nhân cần thì chúng tôi xin để đại nhân dùng tạm. Khi nào có nhà, đại nhân trả cho tôi!

Đãng vui vẻ:

- Xin đa tạ cụ!

- Có gì mà phải đa tạ. Tôi một lòng một dạ theo Chính phủ. Giúp đại nhân tức là giúp Chính phủ. Ông Mai Trung Lâm lên đây, có gì tôi cũng giúp. Nhà ấy, kể cho thuê, cũng khỏi tiền. Tôi chả lấy tiền nong của Chính phủ làm gì. Thỉnh thoảng, thiếu ăn chỉ xin đại nhân giúp cho ít muối. Mụ cười nửa đùa nửa thật.

Đãng vội ra hiệu. Chiếc bảng được dựng ngay lên.

Một tuần sau, mụ Sứ cho người đến xin muối. Đồn không có, mụ giở mặt đòi tiền thuê. Đồn không có tiền trả, mụ đòi nhà. Anh em hứa, khi nào ông chủ tịch huyện Hoàng cho nhà thì anh em trả mụ. Mụ tức, không làm gì được, cứ sai người đem bò, ngựa, đến cột xung quanh, ỉa đái lung tung. Sáng nào, anh em cũng phải hót phân bò, phân ngựa quanh nhà.

Dịp Chí Tường lập kế, xúi Hoàng và bọn tay chân ở các địa phương tìm mọi cách ngăn cản công việc của các chiến sĩ công an.

Một lần, Đăng cùng anh em được lệnh đi bắt tên người Mèo vừa giết một người Tày ở Mậu Duệ. Đang giải tên kia đi trên đường, Đăng thấy ở phía trước, lính Hoàng lồ nhỏ kéo đến định giết anh em, anh đành thả tên cướp đi. Khi quân Hoàng đến, không thấy người bị trói, chúng mới hạ súng để anh em đi qua.

Ở Phó Bảng được ít lâu, các chiến sĩ chia thành ba nhóm: một nhóm đóng lại ở Phó Bảng, một đóng ở phố Đồng Văn, còn một đóng ở Khâu Vai.

Khảm chia tay Đăng, dẫn năm chiến sĩ về phố Đồng Văn.

Vừa mới đến phố, Khảm giật mình thấy một người Mèo to lớn, ngồi trên mình ngựa, tay xách một cái đầu lâu có cái lưỡi lè ra, máu thâm tím, tóc rũ rượi. Mấy người dân nhìn theo lắc đầu:

- Lại một người bị giết!

Khảm hỏi một người Kinh ở phố:

- Người ấy vì sao bị giết?

Người dân nhìn quanh, không thấy ai, mới dám nói:

- Tên Hoàng ra lệnh cho các địa phương, nếu gặp những kẻ khả nghi, cả những cán bộ như anh, thì giết, lên cụ lĩnh thưởng. Mỗi đầu là một yển muối đó!

Khảm lập đồn công an ở phố. Bên cạnh đồn có đội quân Mèo do Sùng Di Sùng chỉ huy. Sùng luôn cho lính khiêu khích công an.

Một hôm, Sùng uống rượu say, mặt mũi đỏ gay, dẫn quân ra chợ. Giữa lúc đó, Khảm và anh em đang chặt cây óc chó vì thấy cây đã bị khô, sợ đổ xuống nhân dân trong những phiên chợ. Sùng đi đến, quát:

- Sao mà dám chặt cây? Cái gì ở đây cũng là của cụ Hoàng cả!

- Cây sắp đổ, tôi chặt để bảo vệ nhân dân!

- Láo!

Vừa nói, Sùng vừa rút roi da quật tới tấp vào mặt Khảm. Bọn lính xung quanh xông vào đánh anh em. Trong túi Khảm có khẩu súng quay “Sanh-ê-chiêng”. Đã ba lần anh cho tay vào túi, móc súng, toan nổ vào mặt tên hung hãn. Nhưng chợt nhớ đến lời dặn của đồng chí Trưởng ty trước khi đi: “Lên đó, đồng chí phải hết sức chịu đựng. Có chết chóc, hy sinh, một mình chịu thôi”, anh lại rời tay khỏi súng. Anh biết rằng, nếu bắn Sùng, vin vào cớ đó, Hoàng sẽ đuổi tất cả cán bộ ở Đồng Văn, bắt và giết hết cơ sở của ta.

Được thế, Sùng đánh anh túi bụi. Minh mảy bị vết roi rướm máu. Quần áo rách tả tơi.



Một lúc sau, bà con trong phố biết chuyện, chạy đến đưa Khảm về đồn, lấy mật gấu, rượu xoa bóp cho anh. Hôm sau bà con cùng anh em trong đồn khiêng Khảm về Yên Minh chạy chữa.

Trong khi đó, ở Khâu Vai, Hoàng Trọng Kim cũng gặp bao trở ngại. Nhiều lúc ức lắm, nhưng Kim đã phân nào quen thuộc với đời sống miền núi nên nén được.

Kim là người Tày, quê ở Bắc Quang. Gia đình nghèo, bố anh muốn con có đời sống nhân nhả, có miếng ăn, cho con đi học làm thầy cúng. Ông tính toán kỹ lưỡng, chẳng nghề gì béo bở bằng cái nghề thầy cúng. Chỉ dăm ba chữ, vài câu thần chú, vài mảnh khố lửa bịp, là có thể kiếm miếng ăn sang. Lại còn được bao người mang ơn mang huệ suốt đời, kính nể, cầu cạnh.

Mới đầu Kim cũng thích nghề này lắm. Nhưng đến năm 16 tuổi, gặp một số cán bộ từ xuôi lên, nói chuyện về Tổ quốc, cách mạng. Tuy chưa hiểu sâu sắc nhưng thấy cách mạng là tốt, anh đi theo làm liên lạc. Thời gian sau, anh hiểu thế nào là cách mạng, là Việt Minh, được xung vào đội “Cảnh vệ xung phong” rồi chuyển sang làm công an.

Nhận nhiệm vụ lên Đồng Văn lập đồn công an, anh biết rằng rất nguy hiểm, gian khổ. Chẳng thế mà những người công tác ở Đồng Văn, được coi như hoạt động vùng địch hậu.

Đồn công an Khâu Vai ở cạnh trại lính Mèo do Tráng Cổ Phủ chỉ huy. Phủ theo lệnh Hoàng tìm mọi cách dung dọ và ngăn trở hoạt động của đồn.

Một lần, bọn lính ra cướp hàng ở chợ. Kim và chiến sĩ Hòa cùng một số người dân chống lại, Tráng Cổ Phủ cho lính bắt Hòa vào giam ở trại lính, đánh đập tàn tệ. Kim phải đấu tranh mãi chúng mới thả.

Lần khác, công an bắt hai tên tướng cướp Sùng Nảo Sinh và Mô Mí Nô. Chúng vừa cướp của dân. Ta giam ở đồn công an. Buổi tối, Phủ đến đồn, rút khẩu pọc cầm lăm lăm trong tay, hỏi:

- Màylà trưởng đồn?

- Tôi là trưởng đồn ở đây!

Phủ hất hàm:

- Thằng oắt con mà cũng trưởng đồn. Sao mà dám bắt người Mèo ta?

- Nó ăn cướp, tôi phải bắt!

- Màylà gì, mà dám bắt?

- Chúng tôi là lính Cụ Hồ!

- Lính Cụ Hồ thì về xuôi mà bắt người, đây là đất của cụ Hoàng! Không thả ngay, ông giết!

- Cụ Hoàng là đại biểu Quốc hội, là chủ tịch huyện, theo Chính phủ Cụ Hồ. Các anh là lính cụ Hoàng, các anh phải theo Chính phủ Cụ Hồ.

Phủ chửi om xòm. Biết trước thế nào Phủ cũng sang đòi hai tên này, buổi trưa Kim đã cho người về Sà Phìn, xin chữ ký của Hoàng. Lúc này người đi xin chữ ký đã về, Kim đưa cho Phủ xem và nói:

- Đây, cụ Hoàng đã đồng ý bắt hai tên cướp giải về cho cụ!

Phủ không dám chống lệnh Hoàng, đành rút lui.



Nửa đêm, Đặng đang nằm, một tên lính Hoàng vào báo:

- Phi Tàu định tấn công Phó Bảng, các ông rút khỏi đồn, ra rùng ngay!

Đặng và anh em họp bàn. Phi tấn công thật, hay là chúng định khừ anh em đây? Phải đề phòng. Có khả năng chúng như ta ra ngoài để diệt.

Đặng vào trong ngôi “nhà trắng”. Song, Ân, Dịp Chí Tường đang bàn bạc.

Song nói với Đặng:

- Các anh phải rút ngay, không thì rất nguy hiểm. Chúng tôi sẽ cho quân rút khỏi nơi đây, như cho phi vào để chúng tôi bao vây, tấn công. Các anh ở lại, chúng tôi bắn phải thì làm thế nào?

Biết chắc chắn là chúng định diệt mình, Đặng nói:

- Các anh để chúng tôi ở đây. Khi các anh tấn công vào, chúng tôi ở trong đánh ra. Chúng tôi không sợ!

Nói rồi, Đặng cho anh em vào cả ngôi “nhà trắng”. Ngẫm nghĩ một lúc, Song rút ra một mảnh giấy đưa cho Đặng:

- Anh viết báo cáo tình hình gửi Ủy ban đi!

Đặng nhìn vào góc nhà. Dịp Chí Tường, Sùng Di Sùng cùng một số tên cầm súng lăm lăm. Chờ cho Đặng cầm cùi viết, chúng sẽ bắn anh. Biết thế, Đặng trả lời:

- Đây là việc quân sự của anh, anh viết đi, tôi không viết!

Song luống cuống nghĩ ra cách khác. Hấn sẽ ra khỏi nhà, để cho bọn Tường tìm cách hạ thủ Đặng. Song nói với Đặng:

- Anh ở lại đây, tôi đi báo cáo Ủy ban.

Ngay lúc đó, anh em công an kéo sang đưa Đăng về đồn. Đăng chia người canh gác, sẵn sàng chiến đấu đến cùng nếu quân Song tấn công.

Đêm ấy và ngày hôm sau, không thấy phi tấn công. Một cơ quan sở cho biết, đêm đó, quân Hoàng phục các ngã đường, chỉ chờ anh em công an ra là tiêu diệt rồi đổ cho phi giết.

Anh em càng thấy bàn tay thao túng của Dịp Chí Tường. Phải tìm cách bắt Tường mới có thể hoạt động được.



Một hôm, Đăng sang thăm mẹ Sứ. Sau những câu hỏi han xã giao, Đăng ca thán:

- Đạo này ông Dịp Chí Tường có nhiều quyền quá. Điều gì ông nói, cụ Hoàng cũng nhất nhất nghe theo. Cứ đà này thì rồi chẳng mấy lúc, chẳng còn ai dám đụng đến ông ấy. Công an chúng tôi đã đành, nhưng còn cụ và bà Thuận nữa...

Mẹ Sứ nghe lời Đăng nói, lộn ruột với Tường lắm rồi, gật gù tán thành. Đăng nói tiếp:

- Chúng tôi cũng thấy lo cho cụ Hoàng, muốn tìm cách trừ hậu họa cho cụ, nhưng không biết làm gì. Cụ luôn luôn ở bên cụ Hoàng, cụ khuyên một tiếng thì dân Đồng Văn được nhờ.

- Tôi cũng nghĩ như ông, nhưng còn phải tính.

Mấy hôm sau Sứ gặp Thuận bàn bạc nhưng Thuận đang say mê Tường, không nghe lời mẹ.

Một hôm, sau buổi tụng kinh niệm Phật, mẹ Sứ đang sắp tràng hạt bỏ vào chiếc tráp khảm trai thì Hội vào báo là Hoàng cần gặp gấp.

Sứ cởi áo chùng, cất quyển kinh, đứng đỉnh vào cung.

Hoàng vừa dứt bữa thuốc, đang đăm đăm suy nghĩ, thấy mẹ vợ vào, vội hỏi:

- Có ông Dương Kim Đào, đại diện Ủy ban tỉnh lên gặp tôi, xin bắt Dịp Chí Tường. Thật nan giải, bà nghĩ thế nào?

Mẹ Sứ trầm tĩnh:

- Bây giờ Chính phủ Việt Minh mạnh lắm. Vùng biên giới đã được thông. Giải phóng quân Trung Quốc bao bọc ta. Chỉ cần một lời đề nghị của Việt Minh là chúng tràn vào làm cỏ ta. Cán bộ Việt Minh cũng tràn lên đây. Nhiều tên người Thổ, người Mán, cả người Mèo nghèo khổ cũng nghe lời bọn cán bộ. Bọn người Hoa thì sẵn sàng nghe theo Giải phóng quân. Ta không thể ra mặt chống cự lại chúng, phải lựa chiều gió mà che.

Mẹ uống một hớp nước đào pha đường rồi tiếp:

- Thăng Tường làm ăn lộ liễu quá. Bọn Việt Minh biết tông nó là gián điệp rồi. Đây là lệnh

của Chính phủ Việt Minh, ta không nên chống lại, vì thằng Tàu này mà mang họa vào thân.

Hoàng bản khoăn:

- Thằng Song vừa được Việt Minh gọi đi học lục quân. Tôi không muốn cho nó đi, nhưng nó nói nên đi. Học được bài bản quân sự của Cộng sản để chống lại Cộng sản càng hay. Tôi muốn đờn hỏi ý nó không biết thế nào?

Mụ Sứu xua xua chiếc điều can:

- Không cần hỏi thằng Song! Đờn đến bao giờ nó mới về? Mà có về, nó cũng không giao. Lăn chân càng hại cho ta! Vớ lại, xem ra thằng Tường cứ định gạ gẫm con Thuận! Phải tống nó đi!

Nghe lời vị cựu quân sư, máu ghen trong người nổi lên, Hoàng nhận lời giao Tường cho Việt Minh. Kế hoạch bắt Tường được sắp sẵn.

Trong khi đó, các chiến sĩ Công an khẩn trương chuẩn bị bắt Tường.

Đã ba hôm, anh em công an tập trung về Phó Bảng bí mật nằm trên căn gác ở đồn, không lộ ra đường, chờ lệnh. Hôm thứ nhất, anh em được lệnh khoảng 5 giờ sáng thì hành động, nhưng Hoàng chưa nghe nên lại hoãn. Hôm thứ hai không tin gì.

Mãi hôm thứ ba mới được lệnh đón Tường.

Ngay sau đó, một tên lính từ Sà Phìn phóng ngựa ra Phó Bảng đưa cho Tường một bức thư của Hoàng. Trong thư nói, Hoàng ốm nặng, cần gặp Tường ngay.

Dịp Chí Tường vội vã phóng ngựa vào Sà Phìn.

Hắn xuống ngựa, vội vã vào cung. Vừa qua cổng, Sùng Vạn Lù cùng quân cấm vệ đã mai phục sẵn trong dinh ập ra bắt. Tường ngỡ ngác không hiểu, hỏi Lù:

- Sao ông bắt tôi?

- Lệnh Lão quan cho bắt mày!

Tường chột hiểu, nghiêng răng chửi kẻ lật lọng.

Tường bị Lù dẫn giải về nộp cho Đăng. Trước khi Lù đi, mụ Sứu dặn nhỏ:

- Bọn thằng Chiu, Quả, Văn mà biết, thế nào cũng cho quân đuổi theo đánh tháo cho Tường, phải đi đường tắt, nghe chưa?

Lù nghe lời mụ, dẫn Tường đi theo đường tắt. Đúng như dự tính của mụ. Lù vừa dẫn Tường đi khỏi Sà Phìn một lúc thì Mã Học Văn, Sùng Mí Chiu, Hầu Vạn Quả phóng ngựa về Sà Phìn, đi thẳng vào cung, rập đầu hỏi Hoàng:

- Sao Lão quan lại giao Tường cho Việt Minh?

Mụ Sứ ngồi bên cạnh, đập tay xuống sập quát:

- Ta giao đây, ta giao đây! Bọn các người không hiểu thời thế, định cho Giải phóng quân và Việt Minh làm cỏ mảnh đất Đồng Văn này sao?

Hoàng âm ờ, bứt đầu nhăn nhó.

Bọn Văn rút ra ngoài, bàn cách đánh tháo cho Tường. Chúng lấy thêm quân, phi ngựa theo đường chính, đuổi theo. Đồng thời lệnh cho bọn lính gác Phố Cáo, Cổng Trời giữ Tường lại.

Lù dẫn Tường đi tắt, thoát khỏi sự bao vây của Văn. Phạm Minh Đăng cùng các chiến sĩ công an đón Tường dẫn đi tiếp.

Sáng hôm sau, trông thấy Đăng, Tường cười gằn:

- Tôi không bao giờ nghĩ sẽ gặp ông như thế này!

Đăng cũng cười:

- Ta gặp nhau như thế này là điều tất nhiên thôi!

## 8

Cho quân đuổi theo Sùng Vạn Lù để cứu Dị Chí Tường không kịp, Mã Học Văn bực bội trở về nhà.

Giữa lúc đó, Mã Chính Lâm cũng về thăm. Hai cha con ngồi vào mâm rượu. Đặt chén xuống mâm, Văn nói với con:

- Bây giờ con đã trưởng thành. Con có nghe người ta nói, ở Đồng Văn này, hiện nay có bốn trang vương tôn anh hùng chỉ huy quân đội Đồng Văn, là con anh con và Song, Ân? Vậy con phải xứng đáng là người họ Mã ta, là người Mèo ta, phải như con hổ, con báo, không như con hươu, con nai.

- Dạ!

- Có chuyện cha muốn nói với con từ lâu!

- Thưa cha, chuyện gì cha cứ dạy!

Văn đặt chén, giọng lảng hẩn xuống:

- Ngày xưa cha và ông Sinh Và cùng bị Tây bắt giam trong một nhà tù. Cha bị tù vì chỉ nghe theo lệnh của cụ Đạo, không nghe theo châu đoàn Nguyễn của Tây, đã từng chỉ huy quân Mèo

chống lại châu đoàn. Ông Và tù vì bị Nghĩa tố cáo tội giết con. Ở trong tù, nghe nói cha có hai con trai, ông có con gái út là Vàng Thị Mai, em Chí Ân, cha và ông hứa với nhau sẽ làm thông gia. Anh Minh con thì đã có vợ, còn con. Con Mai cũng đủ “công, dung, ngôn, hạnh”, cha muốn con và con Mai thành gia thất. Con thấy thế nào?

Còn trẻ, đang say mê trận mạc, chưa muốn lấy vợ, nhưng ý cha đã thế, Lâm không muốn cưỡng lại. Từ trước đến nay, Lâm nhất nhất nghe theo lời cha.

Mã Học Văn sung sướng mỉm cười. Nhưng ngay sau đó, Văn lo âu, nói tiếp:

- Còn chuyện nữa, cha cũng muốn nói với con. Cha được nghe những cán bộ lên đây, ông Mai Trung Lâm, ông Thanh Phong nói về Chính phủ Việt Minh. Cứ như lời họ nói thì Chính phủ Việt Minh tốt với dân nghèo, nhưng không tốt với những người giàu có, quyền thế. Con biết đấy, cụ Hoàng chẳng ưa gì Chính phủ Việt Minh. Vì thời thế, bề ngoài cụ phải tỏ ra theo mà thôi, nhưng bên trong, việc cụ, cụ cứ làm. Cụ phải chống lại đến cùng, không thì mất hết quyền thế, tiền bạc. Con là tướng của cụ con phải theo cụ. Đừng có nghe bọn cán bộ lên dỗ ngon dỗ ngọt. Theo họ rồi mất đầu con ạ! Trước sau, như cha, con phải tận trung, không được phản lại họ Hoàng!

- Dạ!

Văn mỉm cười nhưng vẫn không trút được nỗi lo âu.

Đúng như nỗi lo lắng của Văn, lâu nay Lâm có nhiều suy nghĩ khác thường. Vừa qua, nhiều cán bộ lên Đồng Văn hoạt động, Lâm gặp gỡ, trò chuyện. Trong số đó có ông Nguyễn Mạnh Giao. Tiếp xúc với ông, Lâm thấy ông hiểu rộng, biết nhiều, tính điềm đạm. Vốn ham hiểu biết, Lâm gần gũi và quý mến ông. Những buổi tâm sự, trò chuyện thân mật giữa hai người kéo dài đến khuya. Ông thích cùng Lâm đi săn trong rừng vắng. Trong những buổi đi săn, hai người càng thân mật và cởi mở.

Chuyện trò với ông, Lâm hiểu rằng chính phủ Việt Minh, không như Hoàng nói, là muốn đưa người Kinh lên tiêu diệt hết người Mèo chiếm lấy Đồng Văn, mà Chính phủ đó thương yêu người Mèo.

Một hôm, ngồi trên núi, nhìn xuống những người dân rách rưới đang trồng bắp dưới nương, ông Giao hỏi Lâm:

- Anh thấy đời sống người Mèo ta thế nào? Đã no chưa? Biết chữ chưa?

Lâm thở dài:

- Có người còn chết đói dọc đường, dân Mèo còn đói lắm. Có mấy ai biết chữ đâu, trừ con cái những người giàu có.

- Thế thì, làm sao cho dân khỏi đói, khỏi dốt?

Lâm không biết trả lời thế nào.

- Cụ Hoàng có làm cho dân Mèo no ấm, biết chữ không?

Lâm im lặng. Nói là cụ Hoàng làm cho dân no ấm thì không đúng, cụ Hoàng chỉ vợ vét làm giàu chứ bao giờ nghĩ đến dân.

Ông Giao suy nghĩ một hồi, chưa giải thích cho Lâm vội, lại hỏi:

- Anh có biết chuyện cụ Hoàng liên hệ với Pháp không?

Lâm lắc đầu.

- Thế anh có biết Cẩm Sìn là người của ai không?

- Không.

- Tại sao dưới xuôi lên, nó không qua thị xã Hà Giang mà lại qua đường Bảo Lạc? Tại sao không do Chính phủ giới thiệu mà đi lên lút như tên buôn lậu thế?

- À, ông nói thế thì tôi hiểu.

- Tôi tin anh, nói cho anh hiểu điều này, Cẩm Sìn là người của Pháp cử lên đây đây. Pháp cử Cẩm Sìn lên nắm ông Hoàng và các anh, nắm người Mèo. Tôi thấy người dân Mèo tốt, nhưng người cầm đầu chưa tốt...

Từ đó, Lâm luôn luôn suy nghĩ về những điều ông Giao nói. Gặp những cán bộ Việt Minh trong các đoàn bình dân học vụ, thương mại, Lâm gần gũi hỏi han. Lâm hiểu dần cách mạng và Việt Minh, thấy dần sự thật về Hoàng. Anh thấy cần phải ủng hộ Việt Minh, ủng hộ những người theo Việt Minh, bảo vệ người dân Mèo, chống lại sự xâm nhập của Pháp và bọn tay sai của Pháp.

Biết con lâu nay chệnh mảng việc quân cơ của Hoàng, hay trầm tư suy nghĩ, gần gũi cán bộ Việt Minh, Văn lo lắng. Từ lo lắng Văn sinh ra buồn bã, mất dần những hy vọng vào con cái, vào sự nghiệp của dòng họ Mã mình. Chà, thời thế nó chuyển vần đến lạ. Có lẽ thời kỳ hoàng kim, thịnh vượng nhất của Đồng Văn, của họ Hoàng, họ Mã đã đến lúc hết rồi sao?



Mã Học Văn còn dặn dò con nhiều điều. Mãi đến khuya tiệc rượu mới tàn. Sáng hôm sau, Văn cùng con lên đường về Sà Phìn.

Người ra dắt ngựa cho Văn vào tàu không phải là Vũ Mí Kê, mã phu của Hoàng, mà là một tên lính lạ. Vào công, Văn hỏi Thào Sè Na:

- Vũ Mí Kê đi đâu rồi?

Thào Sè Na thờ dài, giọng khàn như hết hơi thuốc phiện:

- Nó xin thôi làm mã phu, đi theo Việt Minh rồi! Cứ đà này, rồi cụ Hoàng hết người mất thôi!

Nghe tin Kê bỏ đi, Văn thất vọng, nhưng Lâm mừng mừng. Lâm nghĩ, thế ra chẳng phải chỉ một mình ta xa lánh cụ Hoàng, theo Việt Minh mà còn nhiều người khác. Ngay cả những người trong dinh Sà Phìn này.

Thấy Lâm suy nghĩ, Văn nói, cố phá vỡ những chuyện đang ám ảnh con:

- Thằng Kê, nó con nhà khổ rách áo ôm, kẻ tôi đòi, nó làm thế, còn chúng ta là dòng dõi danh giá, bầy tôi của cụ Hoàng, ta khác, con ạ!

Bước chân vào đến tiền dinh, Văn bỗng thấy không khí rộn rập lạ. Những người đầu bếp tạt bột chạy lên chạy xuống. Những cô gái chuẩn bị váy áo mới. Trong cung, từ sân đến nhà đều quét sạch sẽ. Những tấm gấm thêu chằng quanh tường. Xung quanh dinh treo đèn, kết hoa.

Văn quay sang hỏi Na:

- Có việc gì mà vui thế?

Thào Sè Na cười vui vẻ:

- Lão quan chuẩn bị đám cưới bà năm ạ!

Văn nhíu đôi lông mày rậm xéch:

- Lão quan cưới ai?

- Dạ thưa tướng quân, cưới cô Hội!

- À!

Văn lắc đầu, ngạc nhiên. Chuyện này Văn không biết từ trước. Đối với Văn, việc Hoàng lấy Hội cũng lạ như chuyện lấy Mỹ Thuận. Không hiểu tại sao, những cảnh cưới vợ không bình thường của Hoàng cứ lặp đi lặp lại... Nguyễn Thị Hội đang trang điểm. Hội sinh ra ở một làng thuộc tỉnh Hà Đông xa xôi. Bố mẹ Hội nhà nghèo, quanh năm cày thuê, cuộc mưu sinh mà không đủ ăn, không có mảnh đất cắm dùi. Hội rất đau xót khi nghĩ đến cái chết thảm thiết của cha mẹ, năm Ất Dậu. Hôm ấy, bố, mẹ, anh trai, em và Hội bồng bế nhau ra ngã ba làng ngồi chia tay ăn xin. Khốn nỗi, những người đi qua cũng đang đói lả, chẳng ai cho anh em Hội được thứ gì. Đến tối, Hội đói lả mồm ròi. Đêm ấy, Hội ôm em co quắp ngủ. Sáng dậy Hội vừa dụi mắt nhìn thì chao ôi, bố mẹ chết cong queo bên đường. Thằng Hải vẫn còn nhay nhay vú mẹ. Hội òa lên khóc. Mấy người đi qua ném xác bố mẹ Hội lên chiếc xe bò kéo đi. Sau đó anh em Hội chia lìa mỗi người một ngã. Anh Đàm đi ở cho một bà cô họ xa. Em Hải được một người đón đi làm con nuôi, còn Hội được một người đàn bà dẫn về nhà, nuôi một thời gian rồi bán cho ông Chánh Tiên làm con ở.

Hội chăn trâu cắt cỏ cho ông Chánh được mấy tháng thì bà Be, người ở làng, ra Hà Nội buôn bán, về làng. Thấy Hội thùy mị, dễ thương, bà Be mà cả với ông Chánh Tiên. Hai bên cò kè mãi, cuối cùng ông Chánh nhận bán Hội cho bà. Bà đưa Hội ra Hà Nội, nuôi một thời gian cho khỏe



mạnh, béo tốt. Hội cứ tưởng rằng bà Be thương người, quý Hội, cho ăn ngon, mặc đẹp. Nhưng không, sau khi thấy Hội béo tốt, sáng sủa, bà Be đưa Hội lên Đồng Văn bán cho mẹ Sứ.

Từ trước đến nay, ngoài nghề buôn bán hàng hóa, cà phê, thuốc phiện, mẹ Sứ còn buôn cả người. Mẹ đã từng nuôi nhiều cô gái để hầu hạ mình rồi bán cho bọn thương gia và những người giàu có. Biết Hội là món hàng tốt, Sứ nhận ngay làm con nuôi rồi đưa vào Sà Phìn làm người hầu cho Hoàng.

Từ đó đến nay thắm thoát đã 6 năm trường. Qua những bờ ngõ ban đầu, Hội dần dần quen với cuộc sống của kẻ tôi đòi. Khi thì bị Hoàng hành hạ, khi thì bị mẹ nuôi đánh đập. Một lần, mẹ Sứ sai Hội đun trứng cáy, món ăn mang từ vùng biển lên. Hội chẳng ý để cháy già một chút. Bà mẹ nuôi cầm ngay chiếc điều can đánh túi bụi làm Hội Thâm tím mặt mũi. Hội cứ phải cắn răng chịu đựng.

Ngày ngày, Hội chỉ còn biết chuyện trò với những người hầu khác như Khánh, người cùng quê với Hội cũng bị bán lên đây; cô Lâm, người Hoa, cô Tý, cô Ngân, cô Thịnh...

Khi biết rằng Thuận không sinh đẻ được nữa, lại không còn đứa con trai nào để nối dõi tông đường, Hoàng nghĩ ý muốn lấy vợ tư. Thuận cũng muốn có người chăm sóc chồng để có thời gian đi lại với Dịp Chí Tường và những nhân tình khác nên để Hoàng cưới cô Ngân. Thuận nghĩ rằng Ngân là người ở nên dễ bảo. Nhưng khi Ngân có mang, sợ Ngân đẻ con trai, thu hút hết của cải, mẹ con Thuận bàn nhau tìm cách ám hại Ngân.

Một hôm, Sứ sai Hội bung vào cho Ngân một cốc cà phê. Mẹ dặn Hội:

- Con bảo cô Ngân uống, còn con không được uống!

Hội bung cà phê vào. Ngân nằm trên giường, mệt mỏi. Biết trong cà phê có thuốc độc, Ngân nhất định không uống. Mẹ Sứ chạy vào, mặt hầm hầm, nghiến răng quát:

- Uống, tao truyền lệnh cho mày phải uống!

Ngân cố gượng dậy, xụp xuống ôm lấy chân mẹ Sứ, lạy:

- Con lạy bà, con đang có thai!

- Có thai cũng phải uống, mau lên!

Ngân van nỉ:

- Bà cho con xin khát, sinh nở xong, con sẽ xin chết ngay trước mặt bà. Đứa bé trong bụng có tội tình gì đâu, mà nó cũng phải chết theo con? Bà theo Phật, bà làm phúc, cứu một người phúc đáng hà sa!

Mẹ Sứ càng tức, sai một tên tay sai khèo vật Ngân ra. Mẹ tự tay đổ thuốc độc vào miệng Ngân. Ngân vật vã, chết trong cơn đau đớn. Hội sợ quá ngất đi trước mặt bạn.

Năm nay Hội mười sáu tuổi. Tuy không đẹp lộng lẫy như Mỹ Thuận, nhưng đang ở tuổi dậy thì, trẻ trung, nên có sức hấp dẫn ông vua Mèo đã sáu mươi tám tuổi này. Thấy quả ngon đã chín, Hoàng nhỏ to bàn bạc với người mẹ nuôi của Hội.

Thường ngày Hoàng tắm bằng sữa dê. Khi tắm thường có các nàng hầu thay phiên nhau vào kỳ và phục vụ những ham thích của ông. Mụ Sứ, Hoàng nghĩ ngay đến việc này.

Một buổi, người mẹ nuôi gọi Hội đến, cười độ lượng:

- Mấy con bé con khờ dại, ngớ ngẩn không biết chiều chuộng ông Hoàng làm ngài phật lòng. Hôm nay mẹ muốn cử con được phục vụ ngài, con quý của mẹ ạ! Đó là một đặc ân đấy. Con gái, cả cái đất Đồng Văn này, đứa nào cũng muốn được cái vinh hạnh ấy, nhưng ai ban cho chúng!

Hội choáng váng cả người. Phần vì Hội sợ hãi. Hình ảnh cô Ngần ôm bụng quằn quại trong cơn hấp hối cứ chập chờn trước mắt Hội. Hội biết rằng, số phận của mình rồi cũng như Ngần mà thôi. Không có thai, có con thì thôi, có thai, có con trai, rồi lại bị mẹ và chị nuôi ám hại. Lúc đó rồi biết chạy trốn đi đâu?

Nhưng điều Hội lo lắng, đau khổ hơn là môi tình dang dở Hội giữ kín lâu nay, chỉ có Khánh biết mà thôi.

Đã gần một năm nay, Hội quen thân với Vàng Sinh Páo, người nấu bếp của Hoàng. Páo là một người Mèo Trung Quốc, nhà nghèo, từ bé làm thằng quýt rồi nấu bếp cho một nhà buôn. Páo thông minh, nấu món ăn ngon. Nhà buôn kia nhiều lần sang buôn thuốc phiện với Thuận, với Sùng Mí Chiu và qua đó gặp Hoàng. Để dễ bề đi lại buôn bán lâu dài, kiếm những món lợi kếch xù, nhà thương gia muốn có món quà lạ biếu Hoàng. Một buổi, nhà thương gia thết Hoàng bữa tiệc thịnh soạn. Hoàng khen món ăn ngon. Nhà thương gia giới thiệu luôn tài nấu nướng của Páo và tặng Hoàng món quà đặc biệt: Sinh Páo sang làm đầu bếp cho ông vua Mèo sành ăn uống này.

Cùng chung cảnh ngộ xa quê hương, cùng là cảnh tội đòi, hầu hạ, cùng ở lứa tuổi xấp xỉ nhau, trẻ đẹp, lại luôn luôn gặp nhau trong dinh, dưới bếp, hai người yêu nhau. Yêu nhau rồi nhưng cả hai cùng sợ Hoàng, Thuận biết nên cứ phải giấu kín môi tình đầu thâm lặng.

Cứ mỗi lần xuống bếp, bung com cho Hoàng, Hội vừa hồi hộp sung sướng, vừa sợ hãi. Còn gì sung sướng bằng giữa những bức tường đá lạnh lẽo, xa lạ này, có người yêu trẻ đẹp, đẹp trai, hiền lành. Nhưng Hội không dám ở lâu, không dám nói năng, biểu lộ những tình cảm đẹp đẽ của mình. Hội biết rằng, Hoàng, Sứ và Thuận sẵn sàng ném Hội cho hổ xé, khi Hội dám tự do yêu đương người mà họ không muốn gán cho Hội.

Một lần, Hội bung mâm com, Páo nhìn theo. Hội luống cuống thế nào, vấp vào ngưỡng cửa bếp, mâm com bị đổ. Hôm ấy, chờ mãi không thấy com bung lên, Thuận đi xuống bếp, Hội đang khóc bên mâm com đổ, Sinh Páo đang thu dọn, muốn vét thức ăn còn lại, sắp mâm khác. Thuận nghiêng răng, túm tóc Hội, ra lệnh cho Sùng Vạn Lù lấy roi da, nọc Hội ra đánh một trận nên thân. Da Hội rơm rớm máu, Thuận còn sai người lấy muối sát vào vết roi. Páo nhìn Hội quằn quại, lòng đau như cắt.

Những đêm trăng, ngoài nương tiếng khèn nổi lên tha thiết. Các đôi trai gái Mèo đi chơi. Páo muốn rủ Hội đi chơi trên núi nhưng không dám. Páo biết rằng, không thể lọt qua con mắt Thào Sè Na và mọi người, không thể tránh được những trận lôi đình của Sứ, Thuận...

Nghe lời của mẹ nuôi sai mình vào kỳ cho Hoàng, Hội hoảng sợ. Hội chỉ biết xuống bếp khóc. Páo hỏi, nhưng Hội không dám nói thật.

Chẳng còn cách nào thoát được cảnh đọa đầy. Mẹ Sứ thì nghiêng răng nghiêng lợi bắt Hội vào nhà tắm...

Thế rồi tai họa đã đến đúng như nỗi sợ hãi của Hội. Hôm ấy, đang tắm, Hoàng ôm chầm lấy Hội. Hội toan chạy vùng ra nhưng bên ngoài cửa đã đóng kín rồi.

Khi trở về bếp, Hội như người bị cảm. Cô vừa khóc, vừa nói với Páo:

- Em không thể ở đây được nữa rồi, ta trốn khỏi đây đi thôi!

Như đoán được những chuyện đã xảy ra, Páo đau đớn, thương Hội, căm tức Hoàng. Hai người loay hoay tìm cách trốn nhưng không biết lọt ra khỏi dinh như thế nào...

Và hôm nay, Hoàng làm lễ cưới Hội.

Mã Học Văn bước vào hậu dinh. Người ta đang sửa sang nhà cửa, mũ áo cho chàng rể gần 70 tuổi. Trong một căn phòng ở trung dinh, các cô hầu đang trang điểm cho Hội. Mẹ Sứ chạy lên chạy xuống.

- Thế nào, cô dâu có tươi không? - Mẹ Sứ hỏi một người hầu.

- Dạ, thưa cụ, cô dâu buồn lắm ạ, mặt cô như tàu lá héo!

- Bảo nó, phải vui lên hiểu chưa, ngày cưới chứ không phải ngày đưa ma!

Trong khi đó, dưới bếp, Páo như ngây như dại. Tay đảo thịt trong chảo mà ruột gan cứ như tơ vò. Thế là Páo vĩnh viễn mất Hội, từ nay không còn người san sẻ những nỗi nhọc nhằn của thân tôi đòi và nỗi buồn xa quê hương.

Cứ triền miên suy nghĩ cho đến khi cô Lâm nói: “Thịt bò xào già lửa rồi, dai đấy!”. Páo mới giật mình nhìn vào chảo thịt. Cô Lâm cười hóm hỉnh, chế giễu.



Làm vợ Hoàng, nhưng Hội cứ như người hầu. Mỹ Thuận trước muốn có Hội nằm bên Hoàng thay mình, để thị lang chạ với người khác, nhưng nay thì lại ghen, hành hạ Hội.

Hội có thai. Hôm xuống bếp bê cơm, ngửi thấy mùi mỡ, Hội nôn ọe ngay góc bếp. Páo trông thấy, sựng người. Bao cảm giác lẫn lộn trong anh. Anh choáng váng đau xót, nuôi tiếc, thương cho số phận của người yêu, cảm cảnh thân phận mình.

Páo muốn đến đỡ Hội, an ủi Hội nhưng anh lại sợ có người trông thấy, vu cho hai người đi lại với nhau thì Hội lại bị hành hạ, đánh đập. Anh có thể bị chúng giết ngay lập tức. Thân mình thì chẳng tiếc nhưng anh vẫn thương Hội.

Một hôm Hội xuống bếp bung nôi chân khi hàm tam thất cho Hoàng và Thuận dùng “xú dề”(1). Páo rủ Hội đi trốn. Hội gạt nước mắt, nhìn xuống bụng mình:

- Em sẵn sàng đi với anh, nhưng còn đứa bé trong bụng này, nó không phải hòn máu của anh...

- Em đừng nghĩ thế, con em cũng là...

Páo không nói được nữa. Hội chân chùng, sợ hãi. Cô sợ cho mình thì ít nhưng sợ cho tương lai đứa bé thì nhiều. Cô không tin là thoát khỏi nhà Hoàng, sẽ tìm được nơi yên ổn, tránh được tay chân của hắn.

Không rủ được Hội, nhưng không thể ở lại nhà này ngày ngày nhìn người yêu bị hành hạ, Páo chia tay Hội. Anh lấy chiếc túi hoa của Hội may và thêu cho anh, quàng lên vai. Hội nhìn anh nước mắt lưng tròng. Anh len lén đi ra khỏi bếp, qua bãi sỏi, vượt tường đá, lao vào đêm tối. Hội nhìn theo. Bóng Páo thấp thoáng, mờ mờ cho đến khi khuất sau những hàng cây thông núi thẳng đứng.

Hội lo lắng không biết rồi đời Páo sẽ ra sao? Liệu có lọt được khỏi đất Đồng Văn tàn ác không? Páo đi đâu, làm gì và sống như thế nào đây? Mong Páo không bị bắt và đừng tự tử vì cô. Hội rì rầm khấn: “Trời Phật phù hộ cho anh ấy! Anh ấy là người Mèo Trung Quốc, ở phương xa đến đây, bơ vơ, khổ cực quá! Trời Phật hãy rủ lòng thương, phù hộ độ trì cho anh ấy!”

Ấu cháo bụng lên bị ngộ. Thuận chửi xa xả rồi vợ phát trần đánh Hội.

Từ ngày làm vợ Hoàng, bị các bạn lánh xa dần, Hội càng buồn. Người bạn thân của Hội là Khánh, cũng muốn thoát khỏi cảnh hèn hạ. Sau khi nói cho Hội biết Cách mạng đã tràn lên Đồng Văn, nhiều cán bộ lên công tác, Khánh xin Mỹ Thuận:

- Xin bà cho chúng con được tham gia công việc trong hội phụ nữ của bà.

Tưởng rằng bà chủ tịch hội phụ nữ huyện khuyến khích, bằng lòng ngay, nhưng bà cau mặt nói:

- A, lũ bay định làm cán bộ à? Hoạt động à? Đại lăm con ơi! Làm cán bộ, đi lại với cán bộ, rồi to bụng lúc nào không biết đây! Béo bỏ gì mà đi!

Khánh định hỏi thị: “Thế bà làm chủ tịch hội phụ nữ huyện thì sao?”, nhưng lại sợ Thuận nổi xung lên đánh đập, đành im. Với lại, Khánh biết Thuận vừa suy bụng ta ra bụng người, vừa không muốn cho các cô thoát khỏi cảnh tội đời.

Ít lâu sau, Khánh bỏ lại bộ quần áo dài Thuận may cho để tiếp khách rồi trốn khỏi Sà Phìn về thị xã Hà Giang. Từ nay Hội không biết san sẻ nỗi buồn, tủi cực với ai.

## 9

Sau khi bị Hoàng Chí Ân đánh bại, anh em Dương Trung Nhân cùng Hầu Vạn Quả chạy sang Trung Quốc, đến cư trú ở Côn Minh nương nhờ dưới bóng của Vòong Diu Số. Lúc này, anh em Dương đã thất cơ lỡ vận, nên Diu Số rất khinh bỉ, nhạt nhẽo. Hơn nữa, Diu Số thấy quân cách mạng tiến triển, tràn xuống biên giới, hẳn cần phải liên minh với Hoàng giữ biên giới. Hoàng vừa thắng Dương, thanh thế đang lên. Hoàng lại đánh tiếng cảnh báo Diu Số đã giúp Dương. Vì thế, Số cần có con bài, nói lại ngoại giao với Hoàng. Muốn thế, trước hết phải tống khứ anh em họ Dương đi, đồng thời tìm người liên hệ, hòa đàm với Hoàng. Diu Số nghĩ ngay đến Hầu Vạn Quả.

Một buổi, Số mở tiệc chiêu đãi riêng Quả. Sau tiệc rượu, thấy Quả cao hứng, hăng hái ca tụng tâm lòng rộng lượng và tình nghĩa của mình, Số liền nói với Quả:

- Chúng tôi muốn cử ngài về Đồng Văn, liên hệ với Hoàng, nói cho Hoàng biết là chúng tôi sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao trở lại với ông ta, ngài thấy thế nào?

Hầu Vạn Quả dẫn đo:

- Tôi với Hoàng có hiềm khích, tôi về thế nào Hoàng cũng khép tội tôi.

Diu Số cười, nói:

- Ngài không ngại. Sự liên minh giữa chúng tôi và Hoàng là để cùng bảo vệ biên giới, chống kẻ thù chung là Cộng sản. Hơn nữa, chúng tôi sẽ có món quà quý để ngài mang về. Tôi tin rằng, món quà nhỏ bé nhưng quý giá này sẽ làm Hoàng hài lòng, làm thay đổi thái độ hiềm khích của ông ta với chúng tôi và mối tình hữu nghị giữa hai lân quốc sẽ được thắt chặt!

- Thưa ngài tình trường, đó chẳng hay là món quà gì mà hiệu nghiệm thế ạ?

- Tôi sẽ trao cho ngài một đôi lợn trắng, giống lợn hiềm có và quý của chúng tôi. Đôi lợn này nói lên tình giao hảo của chúng tôi đối với các ngài. Hơn nữa, chúng tôi sẵn sàng bán vũ khí, lương thực để các ngài có sức lực chống Cộng sản lâu dài. Nếu Hoàng đồng ý nói lại quan hệ ngoại giao, chúng tôi sẵn sàng ký ngay một hiệp ước thân thiện. Như thế là ngài sẽ có công lớn đối với Hoàng. Vì quyền lợi của Hoàng, vì mối bang giao với chúng tôi, tôi tin rằng Hoàng sẽ xóa hết tội lỗi cho ngài, còn có thể thưởng công cho ngài. Ngài sẽ được sung ái như trước!

Biết rõ điều đó, nhưng Quả cố vùi thêm món tiền, rồi nhận lời về Đồng Văn.

Quả đem điều đó nói với anh em Dương. Trung Nhân, Mí Sàng giật mình, thất vọng. Hai anh em bàn bạc, thấy chỉ có cách về Hà Nội, liên hệ với Pháp, mới hòng có nơi nương tựa và có dịp trả thù Hoàng. Anh em Dương nghĩ sẽ sử dụng Quả làm nội ứng cho mình khi có dịp trở về. Thế là ba người chia tay nhau: Hầu Vạn Quả trở về Đồng Văn, anh em Dương ở lại chờ ngày về Hà Nội theo Pháp.

Hôm chia tay, Sàng nói với Quả:

- Anh có về, nhớ nói cho Hoàng biết rằng anh em ta không đội trời chung với Hoàng đâu. Chúng ta sẽ về quét bọn Hoàng ra khỏi Đồng Văn như quét bọn chó má, anh nhớ nói với Hoàng!

Quả đi được mấy hôm thì anh em Dương về Hà Nội. Lúc này Mí Sàng đã lấy được một người Hoa. Không muốn cho vợ đi theo, làm cản trở công việc, Sàng bỏ vợ lại Côn Minh rồi cùng anh qua đường Lạng Sơn về Hà Nội.

Về đến Hà Nội, anh em Dương xin vào làm nhân viên Phòng nhì của quân đội Pháp. Dương Mí Sàng được sung vào đội GCMA, dưới sự chỉ huy của tên quan ba biệt kích Sô-mét. Biết rõ lai lịch anh em Dương, Sô-mét mừng, nói với Sàng:

- Bọn phản bội muốn tìm cuộc sống vinh thân phì gia đến xin làm việc cho chúng tôi nhưng nhúc, nhưng chúng tôi không hy vọng ở chúng chút nào. Chỉ có những người dân tộc thiểu số, yêu quê hương, sống chết với quê hương như mới hòng ngăn chặn được làn sóng Cộng sản tràn lên vùng rừng núi. Chúng tôi hy vọng ở anh.

Mấy năm sau, Hoàng cử người về Hà Nội, mang thư của hắn gửi Bộ Tư lệnh quân đội Pháp, yêu cầu cho quân nhảy dù xuống Đồng Văn theo như kế hoạch Mỹ Thuận đã bàn trước kia với tướng Sa-lăng.

Công việc đưa toán biệt kích nhảy dù xuống Đồng Văn được giao cho Sô-mét. Sô-mét gọi Mí Sàng vào phòng riêng nói:

- Cấp trên cử anh cùng Phờ-răng-xoa và khoảng 50 chiến sĩ biệt kích trong đội GCMA nhảy dù xuống Đồng Văn, phối hợp với Hoàng quét bọn Cộng sản khỏi Đồng Văn, lập một căn cứ, chờ khi quân đội Pháp đánh từ dưới lên, các anh sẽ từ trên đánh xuống. Đây là nhiệm vụ quan trọng.

Dương Mí Sàng lo sợ:

- Tôi với Hoàng vốn là kẻ tử thù. Tôi không thể cộng tác với Hoàng được!

Sô-mét ôn tồn:

- Điều cao cả là anh dẹp thù riêng nhỏ nhất để phụng sự cho sự nghiệp giải phóng quê hương của anh.

- Nhưng Hoàng sẽ giết tôi!

Sô-mét cười:

- Hoàng căm thù anh nhưng không bằng căm thù Cộng sản. Anh và Hoàng cùng có một kẻ thù nguy hiểm. Nhất định hắn sẽ cộng tác với anh để hướng vào mục tiêu chính. Và lại, chúng tôi đã điều đình với hắn rồi. Hắn thỏa thuận xóa thù hận riêng, bảo vệ anh khi anh về!

Sàng nhận lời. Vào một ngày đầu tháng 7 năm 1952, Sàng cùng với Phờ-răng-xoa được gọi đến giao nhiệm vụ.

Hai tên bước vào một căn phòng, trên bày sẵn bia, rượu vang, hoa quả tươi.

Sau vài tuần rượu, Sô-mét đưa cho Sàng một phong thư, nói:

- Đây là thư của tướng Sa-lăng gửi Hoàng. Anh cầm về. Mọi việc đã được tướng Sa-lăng lo liệu chu tất.

Sau đó Sô-mét bàn kế hoạch và định ngày giờ xuất phát.

Sàng bước ra khỏi phòng, trong lòng không vui. Một cảm giác nặng nề, tung tức trong lòng. Thế đấy! Nuơng tựa vào kẻ thù, cầu xin kẻ thù che chở, thật là nhục nhã. Hoàng là tên hay lật lọng, xảo trá, tính mạng mình sẽ ra sao? Không chết vì bàn tay Việt Minh rồi cũng chết vì bàn tay hắn. Nhưng người Pháp đã ra lệnh, ta phải làm. Sau này sẽ tìm cách lật hắn sau. Ngày xưa, Câu Tiễn còn nằm gai nếm mật bao năm để trả thù, ta phải theo gương người xưa.

Sàng nhìn sang bên cạnh. Phờ-răng-xoa im lặng bước đi, nét mặt lo âu.

Phờ-răng-xoa là một tên Tây lai Tày. Mẹ hắn - cô Ván - là một người Tày ở Cao Bằng. Khi quân Pháp tràn lên, đóng đồn ở Cao Bằng, cô ăn nằm với một tên lính Pháp, mang thai và đẻ ra đứa con, không lấy chồng - đúng hơn là không lấy được chồng. Phờ-răng-xoa lớn lên, được một tên Tây đưa về Hà Nội, cho vào trường, huấn luyện thành một nhân viên mật thám. Bọn Tây biết rằng những tên lai làm việc cho Pháp rất tận tụy. Đối với những người thuộc dân tộc Việt Nam, bọn lai này khinh bỉ, sẵn sàng tàn sát và giết chóc. Hắn được lấy tên Tây. Và đúng thế, Phờ-răng-xoa trở thành một tên tay sai đắc lực. Hắn được sung vào đội GCMA, ít lâu sau được phong hàm “quan chờ” (chuẩn úy).

Vì từ bé, lớn lên với mẹ ở quê hương, rừng núi, đi lang thang ở vùng giáp với Cao Bằng, Hà Giang, hắn thông thuộc đường rừng núi nên được cử cùng đi với Dương Mí Sàng về Đồng Văn.

Có Phờ-răng-xoa cùng đi trong nhóm, Dương Mí Sàng yên tâm hơn, vì Phờ-răng-xoa sẽ thành tên liên lạc thông thạo.

Hai tên về phòng riêng chia món tiền Sô-mét cấp trước khi đi, trong đó có cả tiền lương tháng, tiền trợ cấp và tiền tử tuất. Mặc dù số tiền chi cho chúng đã bị Sô-mét bớt xén bỏ túi một nửa, nhưng vẫn còn rất lớn.

Trong những ngày chờ đợi nhảy dù, Sàng lao vào cuộc sống gấp, nhầy nhụa, đòi trụ trong cái thành bị chiếm này.

Ngày ra đi đã tới, Phờ-răng-xoa cùng 51 tên biệt kích ra sân bay. Sô-mét đến tận nơi khích lệ chúng. Máy bay cất cánh lao về phía Mèo Vạc.

Sàng hồi hộp nhìn đèn hiệu. Đèn hiệu báo đã gần tới mục tiêu.

Nhìn qua cửa máy bay, hắn biết rằng dưới kia là nơi chôn rau cắt rốn của hắn. Những dãy núi, những cánh rừng bí ẩn trải dài dưới kia đang chờ hắn.

Đèn hiệu nhấp nháy báo đã đến mục tiêu. Mí Sàng bước ra cửa và bị hút vào không trung. Một phút như ngất. Khi mở mắt ra, hắn nhìn thấy mình nằm giữa một khoảng đất trên sườn núi. Vốn thông thuộc đường đất, chẳng mấy chốc hắn lần ra được con đường mòn dẫn về phố Mèo Vạc.

Hắn tìm một lùm cây, chui vào đó, quan sát trên đường, chờ đón những người nào quen thuộc về hỏi han tình hình. Mấy hôm sau, hắn bỗng thấy Vàng Dúng Mỉ đi qua. Nhìn trước nhìn sau không có ai, Sàng đón đường gặp Mỉ. Hai tên kéo nhau vào rừng, Sàng hỏi:

- Từ ngày ta chạy trốn đi, tình hình Mèo Vạc thế nào?

Mỉ buồn bã thưa:

- Từ ngày đó, Mèo Vạc thuộc về đất Hoàng. Bất đắc dĩ tôi phải theo hắn. Hắn phong tôi làm chủ tịch Mèo Vạc. Dân dưới quyền hắn. Một số cán bộ Việt Minh lên tuyên truyền, lôi kéo dân. Thế của chúng mạnh lắm. Một số người thân tín của Hoàng cũng theo Việt Minh như Mã Chính Lâm, Vũ Mí Kế.

Sàng ngạc nhiên, than thở:

- Thế a! Cảnh vật vẫn như xưa mà con người thay đổi nhiều quá thế rồi ư? Anh nói Mã Chính Lâm theo Việt Minh?

- Đúng thế, giờ nó là Huyện đội trưởng. Hôm vừa qua thấy nhóm của anh nhảy xuống Lũng Pù, chính nó chỉ huy quân bắt được 51 người, có tên Tây lai, chỉ còn có anh là trốn thoát thôi. Hiện giờ nó dẫn dân quân, bộ đội đi lùng sục anh! Anh cẩn thận.

Sàng gật đầu:

- Vợ thằng Lâm là em ta, may ra nó nghĩ tình máu mủ. Nhưng tốt hơn là phải bí mật.

Im lặng một lúc, Sàng nói tiếp:

- Có bức thư của Sa-lăng gửi Hoàng, ta muốn gửi cho hắn.

- Anh cứ đưa tôi gửi cho.

Dúng Mỉ mang thư đi, hắn sẽ tìm nơi đưa Sàng về ẩn náu. Đêm ấy, Sàng mò mẫm ra mộ Dương Thụ Nghĩa. Mộ bị Chí Ân phá, lấp lại sơ sài. Hắn quỳ xuống trước mộ rì rầm khấn bái, cầu xin vong hồn cha cho hắn tai qua nạn khỏi, thoát được cảnh vây ráp của Việt Minh để có cơ trả thù cho ta.



Hôm sau, Vàng Dúng Mi đến gặp hấn, đưa về nhà Vũ Vạn Sèo, Sèo là bộ hạ của Sàng trước kia. Sèo đào một căn hầm giữa nhà, trên đặt bếp, lỗ thông hơi dẫn ra chuồng bò.

Sàng thông dâm với vợ Sèo. Một đêm, thấy Sèo có vẻ khả nghi như muốn báo người bắt mình, Sàng liền giết chết cả hai vợ chồng, rồi mang hai đứa con gái Sèo, một đứa 17 tuổi, một đứa 18 tuổi, chạy vào rừng.

Từ đó hai đứa bé thành vợ Sàng. Cái hang sâu trở thành căn nhà cho Sàng và hai đứa bé ở. Sàng sai chúng về liên lạc với người chị dâu của Sàng (vợ Dương Mí Chính) tên là Sùng Thị Mí.

Thị Mí ngày ngày tiếp tế cho Sàng.



Ngay khi phát hiện nhóm biệt kích của Sàng nhảy xuống Mèo Vạc, tinh đội, Ty Công an Hà Giang nhận nhiệm vụ bắt nhóm biệt kích này.

Tinh đội giao cho Mã Chính Lâm phối hợp với Phạm Minh Đăng bắt Sàng.

Nghe tin đó, Hoàng gọi Chí Ân vào cung bàn luận. Hoàng nói:

- Vàng Dúng Mi vừa đưa thư của tướng Sa-lăng gửi ta. Thư nói ta đón và giúp đỡ bọn thằng Sàng. Chẳng may cả nhóm bị Việt Minh bắt gọn, chỉ thằng Sàng trốn được. Ta phải cứu hấn khỏi bàn tay của bọn Việt Minh. Con thấy thế nào?

Chí Ân vẫn còn nung nấu mối thù với Sàng, chỉ muốn nhân dịp này trả được mối thù cho cha, cho anh. Nhưng mặt khác Ân cho rằng, Việt Minh đối với họ Hoàng, với hấn, còn nguy hiểm hơn. Nhiệm vụ Hoàng giao phải thi hành. Khôn nổi, giờ đây, không còn như những năm trước, tự do muốn làm gì thì làm. Thế Việt Minh mạnh, người dân đã phần nào giác ngộ, nhiều tướng thân tín của Hoàng còn ngả theo Việt Minh, một số lưng chừng đứng giữa. Ngay Hoàng, Chí Song và hấn, bên ngoài cũng không dám chống lại Việt Minh một cách trắng trợn, phải khoác áo làm cán bộ quân đội Việt Minh... vì thế phải kín đáo, thì mới thành công.

Trong khi Chính Lâm dẫn quân đi lùng sục bắt Sàng thì Ân cũng dẫn quân đi tìm cách cứu Sàng. Những lúc gặp Lâm, Ân tỏ ra phối hợp với Lâm bắt Sàng nhưng bên trong là dò hỏi tìm cách đánh động cứu Sàng. Lâm cũng biết điều đó nên luôn tìm cách đánh lạc hướng Ân.

Lâm dẫn quân về Mèo Vạc, tối tối cho người xuống dân phát động, hỏi han. Một hôm, nghe bà con nói phong phanh, Mí Tỏa biết chỗ Sàng ở, Lâm tìm gặp Tỏa. Lúc này, Tỏa mắc tội giết người đang bị công an bắt. Tỏa nói nếu giảm tội cho nó, nó sẽ khai về Sàng. Lâm trao đổi với Đăng, khích lệ Tỏa. Tỏa nói rõ mối quan hệ của Sàng và Thị Mỹ.

Thị Mỹ được gọi lên gặp Lâm. Mới đầu thị cố giấu, nhưng sau thấy nét mặt nghiêm khắc của Lâm, thị chột dạ. Ngay lúc đó, Lâm hỏi:

- Chị vừa giao Sàng cho ai coi sóc, tôi gọi người đó lên gặp chị nhé!

Mỹ tái mặt. Đúng là thấy động, Mỹ nhờ Trà Chính dẫn Sàng từ hang cũ đến một hang kín đáo hơn. Thị Mỹ đành khai là đã nhờ Trà Chính dẫn Sàng đi giấu.

Trà Chính bị gọi ngay đến gặp Lâm. Chính nhận lời dẫn Lâm cùng bộ đội đi bắt Sàng. Trên đường đi, Chính nói:

- Thằng Sàng giỏi võ lắm, một mình nó đánh thắng mười người là thường. Nó lại có hai khẩu súng. Các anh phải cẩn thận!

Một hang đá hiện ra dưới lùm cây um tùm. Lâm mạnh dạn đi vào. Khẩu Bro-ninh chĩa về phía trước.

Sàng đang nằm bên bàn đèn hút thuốc phiện. Tóc chùm lấp tai. Mặt đen nhẻm. Thấy tiếng động, Sàng quay ra. Nhìn nòng súng chĩa vào mình, Sàng khẽ kêu lên:

- Lâm, em định giết anh sao?

Sàng vẫn nằm bên bàn đèn, tin tưởng vào sự thuyết phục của mình.

Lâm nói đồng dục:

- Anh một đường, tôi một đường. Chúng ta là kẻ thù của nhau rồi. Mời anh đi!

Sàng đem tình anh em, năn nỉ thuyết phục. Nhưng Lâm kiên quyết chối từ, hô du kích vào bắt hấn.

Lâm dẫn Sàng đến Lũng Phìn. Chí Ân học tốc chạy tới. Ân muốn cứu Sàng nhưng muộn mất rồi. Trong số người dẫn Sàng, Ân nhận ra có nhiều người lạ. Cứu Sàng, hấn sẽ bị lộ, vịn vào có này, Việt Minh cho quân lên quét chúng thì nguy.

Chờ dịp, Chí Ân nói với Lâm cho gặp riêng Sàng, căn dặn:

- Anh không được khai về sự liên hệ của cụ Hoàng với Pháp. Không được nói về bức thư của Sa-lăng gửi cụ, nghe chưa? Anh mà khai ra, chúng tôi không để anh yên đâu!

Sàng nhìn Chí Ân, vừa khinh bỉ, vừa căm ghét. Hấn bỗng oán người Pháp ném hấn vào nơi từ địa, gặp lại bọn hèn nhát, phản bội.

Hoàng Chí Ân trở về Sà Phìn. Hoàng thất vọng. Mụ Sứ, Mỹ Thuận, Song, Ân, Sùng Mí Chiu cùng họp bàn, thảo ngay một bức thư gửi cho tướng Sa-lăng. Trong thư nói rõ tình hình nhóm Dương Mí Sàng, yêu cầu Pháp cho quân nhảy dù tiếp xuống Đồng Văn.

Nhận được thư cầu cứu của Hoàng, Sa-lăng cho người mang thư báo Hoàng, Pháp sẽ cho một nhóm biệt kích khác nhảy xuống Hoàng Xu Phi rồi từ đó tiến sang Đồng Văn.

Hoàng giao bức thư đó cho Song, Ân xem xét, bàn bạc.

Chí Ân bước vào phòng. Chiếc bàn đèn đã bày sẵn. Song đang nằm hút thuốc phiện. Song rung rung tấm thân phì nộn, nhả khói, mắt lim dim. Ân nằm xuống bên Song. Song gọi, một người gầy gò bước vào, bộ mặt có vẻ ngây ngô. Ân nhận ra đó là Lâm Sùng, người vẫn tiêm thuốc phiện hầu Song xưa nay.

Sùng nằm xuống cạnh hai người, tay thoăn thoắt tiêm thuốc. Song và Ân rít hết điếu này đến điếu khác. Cho đến khi đã say ngây ngất, Song rút trong túi áo ra một mảnh giấy, nói với Ân:

- Đây là thư của Sa-lăng gửi ông, anh đọc xem!

Ân vắt tay qua người Lâm Sùng, đón mảnh giấy trong tay Song đút vào túi áo ngực của mình.

Sùng vẫn tiêm thuốc liên tiếp. Song, Ân hút chán, ngồi dậy mở tủ lấy rượu uống đến khi say mèm, lăn ra ngủ.

Lúc này Lâm Sùng mới nhồm dậy, khéo léo móc mảnh giấy trong túi Ân, đọc nhanh rồi bỏ vào túi Ân như trước.

Nội dung bức thư được Lâm Sùng báo về cho công an. Một kế hoạch đối phó với âm mưu của Pháp và Hoàng được phác họa.

Nhận được tin báo ngày giờ, nơi nhóm biệt kích nhảy dù xuống Hoàng Xu Phi, Hoàng họp các tay chân bàn bạc, phân công quân đi đón.

Để đánh lạc hướng quân ta, Pháp cho máy bay bắn phá Ngam La, Đường Thượng, hút lực lượng ta vào đó. Đồng thời chúng cho nhóm biệt kích nhảy xuống Hoàng Xu Phi, rồi từ đó tràn sang Đồng Văn.

Nhưng âm mưu chúng bị bại lộ. Nhóm biệt kích vừa nhảy xuống đã bị quân ta tiêu diệt gọn. Toán quân do Song, Ân, Lù chỉ huy đón quân Pháp đánh rút về.

Ngay sau đó, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Pháp rút khỏi miền Bắc. Hoàng choáng váng, họp các tay chân căn dặn:

- Pháp thua Việt Minh rồi. Ta cũng khó nổi lên. Phải lựa chiều gió, vờ theo Việt Minh. Ta đã xin quẻ. Thần thánh dạy rằng: Phải chờ đến năm Con Lợn đánh mới thắng Việt Minh!

## 10

Một ngày mùa hạ năm Kỷ Hợi (1959), tại ngôi “nhà trắng”, sau khi rít liền mấy điếu thuốc phiện, Hoàng nhồm dậy nhìn ra chợ, thấp thỏm chờ đợi. Mỹ Thuận ngừng tay tiêm thuốc, nhìn chồng, buồn bã suy nghĩ miên man.

Từ ngày hòa bình lập lại đến giờ, mới có 4 năm, mà mảnh đất Đồng Văn này thay đổi nhiều quá.

Đầu tiên là những cánh tay đắc lực, những tướng chỉ huy rơi rụng, xa dần vợ chồng thị. Mã Học Văn đã già, không chỉ huy quân đội nữa, Hoàng cho về làm chủ tịch xã Sùng Là để giữ vùng Sùng Là, Phó Bảng, rồi đưa vào làm ủy viên Mặt trận. Bề ngoài làm cán bộ Việt Minh nhưng bên trong Văn một lòng một dạ với họ Hoàng. Hai con Văn mỗi đứa một ngả. Mã Chính Minh không chỉ huy quân chính quy nữa, về chỉ huy dân quân xã Sùng Là, nằm im chờ thời cơ. Mã Chính Lâm làm Huyện đội trưởng, theo hãn cách mạng, chống lại Hoàng.

Chí Song làm Ủy viên Ủy ban khu. Chí Ân làm cán bộ tỉnh. “Chà, có tiếng mà không có miếng! Chức quyền cao đấy, nhưng xa cái đất Đồng Văn này thì còn làm ăn được gì, lại cũng đành chờ thời thôi”. Rồi quyền hành, nguồn lợi của vợ chồng thị cứ bị mất dần.

Mọi thứ thuế, Chính phủ thu, Hoàng không được thu nữa. Chính phủ vận động nhân dân bỏ trồng thuốc phiện, vì thuốc phiện làm cho người ta ốm yếu gầy còm, lại là thứ bọn gian thương nước ngoài lợi dụng buôn bán. Thị nhìn những cánh rừng thuốc phiện trước kia không còn nữa mà lòng đau như cắt. Mỗi năm thế là thị mất món tiền lớn. Thay vào đó Chính phủ bảo dân trồng bắp.

Để chống lại, Hoàng cho Sùng Mí Chiu đổi “Cứu quốc tiểu cộng đảng” thành “Hội đánh rắn đở”. Hội ngấm ngấm tập hợp lực lượng. Năm 1956, Hoàng cho Giàng Vạn Sùng chuẩn bị quân, định nổi lên đánh chính quyền theo vụ Nậm Trịnh bên Trung Quốc. Nhưng rồi vụ Nậm Trịnh bị dập tắt, Giàng Vạn Sùng không dám nổi lên. Từ đó đến nay, Hoàng phải im lặng chờ thời.

Vừa qua, bầu lại Hội đồng nhân dân, Hoàng không trúng cử, không được làm chủ tịch Đồng Văn nữa. Thay hãn là Vũ Mí Kê. Thị nghĩ: “Chà, sự đời thật là lạ lùng, Vũ Mí Kê, thằng mã phu của chồng ta mà làm chủ tịch. Chẳng có chữ nghĩa gì, nghèo xơ xác, mà lại làm quan đứng đầu huyện này ư? Thế mà dân Mèo lại hơn hờ nói: “Chả cần có chữ trong bụng nhiều, cần nhất là tấm lòng vì người Mèo nghèo khổ”. Ở dưới các xã, tất cả các chủ tịch cũ, tay chân Hoàng bị thay thế. - “Toàn bọn khổ rách áo ôm, tay chân của Cộng sản lên thay. Thật sâu bọ lên làm người”.

Chính quyền thu súng. Những súng trước kia Hoàng trang bị cho lính của mình, sau chuyển cho “dân quân” các xã, chờ khi nào cụ gọi thì nổi lên. Bây giờ lấy giao cho xã đội, dân quân mới. Thấy cứ để ta thu hết thì chúng lấy đâu ra súng nổi lên sau này, Hoàng đã ra lệnh cho xã đội cũ kiên quyết không trao lại súng. Mã Chính Lâm đi các xã đòi thu, Hoàng cử Mã Học Văn đến phá.

Chính quyền lại làm đường ô tô từ Hà Giang lên Đồng Văn, để chở dầu, muối, hàng hóa lên cho dân. “Thế thì ta còn buôn bán với ai? Thế thì dân nó sướng, nó sướng rồi càng theo Cộng sản, nó không theo mình” Thuận nghĩ.

Hoàng lo nhất là mấy tháng nay, cả Đồng Văn đang phát động dân vào hợp tác, làm ăn chung. Ruộng đất tập trung lên chủ nghĩa xã hội. Nếu đây được dân lên hợp tác, lên xã hội chủ nghĩa thì Hoàng không còn hy vọng tự do bóc lột, quyền hành như xưa nữa.

Điều sợ nhất vừa qua chính quyền bắt một loạt tới 40 tên đặc vụ lẫn lút ở Đồng Văn. Thuận tiếc Sần Sừ Phán, một nữ đặc vụ, vợ tên Hầu sư trưởng Tường, Phán được Chí Song, Chí Ân giấu ở nhà Mã Học Văn. Song, Ân dùng Phán vừa làm người liên lạc giữa bọn đặc vụ Tường và chúng, vừa làm đồ giải trí. Chán chê, Song, Ân gả cho tên đặc vụ Cầm Nhục Coóng. Phán và chồng cùng

bị bắt trong số 40 tên đặc vụ kia. Là đàn bà, có bản lĩnh như Phán là hiếm lắm. Giá như thời thế không chuyển vận, còn quyền hành như trước, thị sẽ lấy Phán làm thư ký riêng.

- Thuốc!

Tiếng Hoàng gọi làm thị ngừng suy nghĩ. Thị vội đưa bàn tay búp măng, thoãn thoắt tiêm thuốc.

Bỗng có tiếng chân bước vội lên gác. Thào Sè Na vào báo:

- Thưa Lã quan, Vàng Chúng Đình đến gặp Lão quan!

Hoàng ra lệnh:

- Cho vào!

Thào Sè Na hấp tấp chạy ra. Mỹ Thuận ngừng tay tiêm thuốc, quay sang hỏi chồng:

- Chúng Đình là người thế nào?

Hoàng nhả hơi thuốc, thủng thảng:

- Tên này ở Má Sấn (Tùng Càng, Trung Quốc). Hồi Pháp thuộc, Sùng Mí Chàng đánh Pháp ở Đồng Văn ta, một tướng của Chàng là Vàng Sáy Hòa được Chàng cho cầm quân đánh Pháp. Chàng và Hòa bị ông và cha ta giúp Pháp đánh bại. Hòa chạy sang Tàu, sống lẩn lút ở Tùng Càng, sau phản bội, làm quan cho Tưởng.

Hòa sinh ra Vàng Chúng Đình. Chúng Đình còn có tên là Vàng Diu Sài tức Vương Hữu Tài, một người họ Vương có tài.

- Cho vào!

Thào Sè Na hấp tấp chạy ra. Mỹ Thuận ngừng tay tiêm thuốc, quay sang hỏi chồng:

- Chúng Đình là người thế nào?

Hoàng nhả hơi thuốc, thủng thảng:

- Tên này ở Má Sấn (Tùng Càng, Trung Quốc). Hồi Pháp thuộc, Sùng Mí Chàng đánh Pháp ở Đồng Văn ta, một tướng của Chàng là Vàng Sáy Hòa được Chàng cho cầm quân đánh Pháp. Chàng và Hòa bị ông và cha ta giúp Pháp đánh bại. Hòa chạy sang Tàu, sống lẩn lút ở Tùng Càng, sau phản bội, làm quan cho Tưởng.

Hòa sinh ra Vàng Chúng Đình. Chúng Đình còn có tên là Vàng Diu Sài tức Vương Hữu Tài, một người họ Vương có tài.

Khi Giải phóng quân đánh Tưởng, giết Sáy Hòa. Đình căm thù Cộng sản, xung vào quân Tưởng.

Tường rút, đưa Đình ra Đài Loan huấn luyện thành một tên gián điệp rồi tung về hoạt động ở vùng biên giới này. Hắn tuy trẻ nhưng có nhiều mưu lược, dũng mãnh. Hắn đã tập hợp được hàng nghìn tên phi đánh nhau với Giải phóng quân Trung Quốc ở Nậm Trình. Thất bại, hắn nằm im chờ thời. Giờ thời cơ đến, hắn liên lạc với ta. Hôm nay hắn đến đây bàn việc lớn.

Mỹ Thuận tỏ vẻ hài lòng, khen chồng tìm được người có thể tin cậy. Gần một năm nay, mẹ Sáu về Hà Nội, công việc quốc gia đại sự, Thuận phải thay mẹ bàn bạc với Hoàng. Nhưng thị hơi phật lòng là chuyện tiến cử Chúng Đình, thị chưa được biết trước. Có lẽ lại bọn Học Văn, Mi Chiu, Vạn Quả xui Hoàng đầu đây.

Chúng Đình bước vào nhà. Hắn trạc 35, 36 tuổi, da trắng, mặt dài, trán cao, mũi dọc dừa, tai to, mắt xếch. Hắn mặc bộ quần áo Tả-pú đen, đầu đội mũ nồi.

Đình cất giọng sang sảng:

- Kính chào Lão quan và phu nhân!

Hoàng nhòm dậy, chống tay trên chiếc chăn len lót dưới lưng, gật đầu:

- Xin chào ngài!

Đình tháo chiếc ô đeo chéo trên lưng, dựng vào bên tường, ngồi xuống bên cạnh bàn đèn. Hoàng ngồi lên, chiêu chén nước rồi hỏi:

- Ta định đánh lại Cộng sản từ lâu nhưng chưa có thời cơ, quân lực chưa mạnh, ngài thấy thế nào?

Chúng Đình trịnh trọng thưa:

- Thưa Lão quan và phu nhân, tôi nghĩ, muốn dấy binh làm việc lớn phải có ba điều: Thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Địa lợi, ta có rồi, tôi không nói làm gì, xin nói về thiên thời và nhân hòa. Lão quan biết đó, bọn Cộng sản ngày một khép chặt Lão quan. Chúng như tầm ăn lá dâu, tiến từ việc không cho thu thuế, cấm trồng thuốc phiện đến chỗ đưa cán bộ thay thế người của Lão quan.

Vừa qua, chúng bầu hội đồng nhân dân, thay từ Lão quan đến các chủ tịch xã. Các chủ tịch vừa bị gạt đang căm tức, muốn nổi lên. Chúng lại thu súng. Hiện giờ xã đội cũ, dân quân cũ chưa chịu giao cho xã đội mới, dân quân mới. Nếu ta để chậm chút nữa thì bọn chủ tịch mới, toàn là bọn nghèo khổ, sẽ lôi kéo hết dân. Bọn xã đội mới thu hết súng, ta sẽ hết. Hơn nữa, dân tình đang xao xác về chuyện hợp tác xã, không biết thực hư ra sao? Nhân cơ hội này, ta tuyên truyền, lôi kéo, họ ắt theo Lão quan. Thế thì, thời cơ đã đến, trời cho ta thắng Cộng sản đó!

Chúng Đình ngừng lời, xin hút một điếu thuốc phiện rồi nói tiếp:

- Còn về nhân hòa thì, dân Mèo từ trước đến nay vẫn ngưỡng mộ Lão quan, sống chết với Lão quan. Giờ tuy có một số theo Cộng sản nhưng cha anh theo Lão quan. Khi ta nổi lên, khí thế mạnh, họ sẽ chạy theo ta thôi. Hiện nay bên Trung Quốc của chúng tôi đang xây dựng công xã, dân tình cũng xao xác. Tôi sẽ nhân cơ hội này, tuyên truyền, nói xấu công xã cho dân Mèo sợ, ắt họ sẽ đứng lên chống Cộng sản. Thế là dân ủng hộ ta. Nhân hòa hiện nay là thế!

Hoàng nghe nói, thấy phải, khen Đình hiểu tình hình nội trị Đồng Văn, có thể tin được.

Hoàng và Thuận nhất trí với Đình là trong năm nay phải nổi lên. Hoàng muốn Đình chỉ huy quân đội của mình, nói để khích lệ:

- Hồi 56, 57 ta giả ốm, chữa thuốc mãi không khỏi, Chính phủ Cộng sản phải đưa ta đi chữa thuốc. Ta về Hà Nội. Ở đây ta đã liên lạc được với người của Ngô Đình Diệm, của Mỹ. Mỹ có cho ta máy vô tuyến điện. Ta sẽ liên lạc với miền Nam, với Mỹ. Mỹ - Diệm sẽ đưa máy bay tiếp tế súng đạn cho ta.

Năm nay là năm “con lợn”, Thánh thần dạy ta đánh thế nào cũng thắng. Vậy ta giao cho ngài vàng, thuốc phiện, bạc giả để tổ chức thêm người ở Trung Quốc cũng như bên này cho ta!

- Thưa Lão quan, việc chọn người phải như thế nào?

- Nên tổ chức những người buôn lậu, vì bọn này thường bị Cộng sản bắt; những người giàu vì người giàu không ưa Cộng sản. Còn dân chúng thì ta bảo bọn ở các xã lân cận, tổ chức.

- Tôi muốn đưa một số người Thổ vào tổ chức, Lão quan thấy thế nào?

- Ta không muốn tổ chức người Thổ. Còn nếu đưa nào thật tâm theo ta thì tùy người mà tổ chức.

Bàn đến tên tổ chức, Đình nói:

- Phạm làm việc lớn, phải có đảng để lãnh đạo, sàng lọc người, có mục tiêu rõ ràng để kêu gọi dân. Trước kia Dịp Chí Tường, Sùng Mí Chiu lập “Cứu quốc tiểu cộng đảng” sau đổi là “Hội đánh rắn đở”. Giờ ta cũng phải có tên. Tôi định lấy tên là “Phản cộng tổ chức hội” có được không?

Hoàng gật gù:

- “Phản cộng”, trúng bụng ta lắm, được!

Giữa trưa, Chúng Đình xin phép cáo từ. Hoàng đưa cho hắn một hộp vàng lá, một bọc thuốc phiện để tổ chức thêm quân.

Đình bước ra khỏi ngôi “nhà trắng”. Phiên chợ đang đông, người mua bán chen chúc nhau, ồn ào. Đình lẩn vào đám người trong chợ rồi về biên giới.



Lâu nay, khắp các nơi ở Đồng Văn, nhất là ở các chợ loan đi những câu chuyện kỳ lạ. Một hôm, Phạm Minh Đăng ra chợ Phó Bảng, nghe ngóng tình hình, vì lâu nay anh được các chiến sĩ báo cáo, dân tình bàn tán nhiều chuyện lạ lắm.

Đăng mặc quần áo đen, đội nón, ngồi bên cạnh hàng thắng cố. Máy người dân vừa uống rượu, vừa kể chuyện, về bí mật:

- Hiện nay ở Trung Quốc khổ lắm, người vào công xã phải ăn 36 thứ lá cây. Người ta dắt một con dê đi trước, mọi người xếp hàng đi theo sau. Con dê ăn lá gì, người ta ăn lá ấy. Trong công xã, những người làm được thì một ngày được hai lạng gạo, còn những người không làm được, những người già, trẻ con thì không được gì, chết đói hết. Quân Tưởng đánh về Bắc Kinh, Mao Chủ tịch thua phải chạy rồi!

Người ngồi bên cạnh nói tiếp:

- Tôi nghe nói, hiện nay Mỹ - Diệm chiếm Hà Nội rồi. Chỉ còn Hà Giang là chưa chiếm thôi!

Người thứ ba đặt bát rượu, thì thào:

- Ở Lũng Phìn có một con mèo biết hát, hát cao thì trời nắng, hát thấp thì trời mưa. Hát vào lá cây thì quân Cộng sản lặn ra chết như rạ. Khi đoàn dân công Mèo ta đi đến Bắc Sum, gặp hai con hoẵng đang nói chuyện với nhau. Tôi lại nghe nói, ở Pó Quang có hai con rồng đánh nhau. Rồng đỏ thua. Rồng trắng thắng. Ở phố Đồng Văn người ta thấy hai mặt trăng đánh nhau, nóng quá đến nỗi ba con trâu bị chết. Đánh nhau một hồi, trăng đỏ thua, trăng trắng thắng. Thế nghĩa là Cộng sản sẽ thua Mỹ - Diệm đấy.

Mọi người ngừng chuyện, bàn tán. Đứng đứng lên đi đến hàng bắp. Mấy người tụ tập bàn chuyện. Tiếng nói vọng ra:

- Pháp thả một con ma về Đồng Văn. Bộ đội bắn con ma không chết, bộ đội phải chạy hết!

Hàng trăm câu chuyện huyền hoặc như thế lan tràn hết nơi này đến nơi khác trong huyện. Nhiều người dân tin, lo ngày đói kém, loạn lạc sẽ ập đến.



Mã Học Văn, Mã Chính Minh cưới hai con ngựa hồng và bạch đi nước kiệu trên đường. Sau hai người là Giàng Sè Páo và Vàng Vạn Ly giục ngựa chạy theo.

Đi được một đoạn, Văn kìm ngựa, chờ cho Páo và Ly đi ngang, quay sang hỏi:

- Các anh có biết, hôm nay lão quan triệu tập chúng ta họp bàn việc gì không?

- Thưa lão tướng, không ạ! - Páo trả lời.

Văn quay sang nhìn Páo. Páo có thân hình to lớn, tóc hung, mắt sâu, cổ đeo ba kiềng, mũi khoằm như mỏ điều hâu. Trước trán Páo có một hạt kim cương xanh biếc. Páo rạch trán ra gắn viên kim cương vào đó. Người ta thường gọi Páo là ông “Tam thị” (ông ba mắt)

Páo vốn là chân tay thân tín của Văn. Văn tin tưởng Páo, xin với Hoàng cho làm tổng giám Phú Lũng. Thấy Páo giàu có, trấn ngự cả vùng Phú Lũng, giáp với đất Trung Quốc, Hoàng nghe lời Văn, phong Páo làm tổng giám. Sau Cách mạng, Hoàng vẫn giữ Páo làm chủ tịch xã Phú Lũng. Vừa qua, nhận được lệnh họp mưu việc lớn, Văn xin cho Páo cùng dự.



Văn nghe Páo trả lời, mỉm cười, cho Páo chính trị kém, chậm hiểu tình hình. Văn lại quay sang Vàng Vạn Ly:

- Anh có đoán được không?

Ly đoán lờ mờ, nhưng không dám nói vì sự việc quan trọng quá, sợ nói ra mà không đúng thì mất đầu. Nhất là sau này bại lộ, Hoàng lại truy người để lộ thì oan gia. Nghe Văn hỏi, Ly muốn nói thật vì Ly được Văn coi như người nhà. Văn trước kia là bạn với bố Ly, tổng giáp Văn Chải. Sau khi bố Ly chết, Văn coi Ly như con nuôi, thường cho tiền, thuốc phiện. Đã mấy lần Văn định xin Hoàng cho Ly làm tổng giáp. Nhưng vì thấy Ly tiền ít, đã kiệt quệ, không địch nổi Sùng Vạn Giàng nên Văn không xin nữa, Ly thường tổ chức dân xã Văn Chải chống việc thu thuế của Chính phủ, đánh đuổi cán bộ nên được Hoàng tin dùng, cho bàn việc lớn.

- Thưa lão tướng! Con đoán là chuyện tối quan trọng, quan hệ đến vận mệnh quốc gia...

Văn khen Ly nhạy bén rồi hạ giọng:

- Đúng rồi, việc gì rồi hôm nay các người sẽ biết!

Bốn con ngựa lại sai dài trên đường về Sà Phìn.

Khi đến đoạn đường rẽ xuống dinh Sà Phìn, đoàn của Văn gặp Vàng Dũng Mĩ và Lý Nhè Lùng đang đi tới. Mọi người chào hỏi, đưa bi-đông rượu mời nhau rồi cùng vào dinh.

Văn nhìn Lý Nhè Lùng có vẻ hài lòng. Gia đình Lý Nhè Lùng ở Sơn Vĩ, đã từng ba đời làm tướng phi, tung hoành ở vùng biên giới xa xôi. Trước kia Dương Trung Nhân đã bao lần cho quân tiêu diệt Lùng, nhưng không diệt được, quân Nhân còn bị phi của Lùng giết rất nhiều. Từ ngày Hoàng thắng Dương, Lùng quy hàng Hoàng, đem phi của mình nhập vào quân Hoàng. Hoàng cho Lùng làm chủ tịch xã Sơn Vĩ, trấn ải vùng biên giới hiểm yếu này. Lợi dụng chức vụ, Lùng chuyên buôn lậu thuốc phiện giữa Trung Quốc và Đồng Văn. Lùng làm giàu nhanh chóng. Hắn lấy tới năm vợ. Mới cưới một cô vợ trẻ đẹp, hắn yêu quý lắm. Lùng thích chơi ngựa. Những con ngựa hay, đẹp, bao nhiêu tiền hắn cũng mua. Con ngựa hồng của Lùng có nước đi hay nhất Đồng Văn.

Một tên lục lâm, một tướng phi có kinh nghiệm như thế mà được xung vào đội quân chống Cộng thì còn gì bằng.

Văn bước vào hậu cung. Trong đó có những nhân vật thân tín nhất của Hoàng. Những tướng, những tên đứng đầu các xã đều có mặt, ngồi trên hàng ghế quây quanh chiếc bàn dài. Lần lượt từ trên xuống dưới: Vàng Chúng Đình, Hầu Vạn Quả, Sùng Mĩ Chiu, Giàng Vạn Sùng, Sùng Vạn Lù, Thảo Sè Na, Vàng Chín Cáo, Giàng Sần Sần. Ngoài ra còn có những tên chỉ huy mới: Lò Sinh Ly, Giàng Mĩ Thùng, Lò Cho Ván.

Mọi người yên vị thì Hoàng, Mỹ Thuận, Chí Song, Chí Ân bước ra.

Hoàng chủ trì cuộc họp. Sau khi nhìn các đại biểu một lượt, Hoàng nói:

- Hôm nay ta triệu tập các anh để thảo luận một việc tối quan trọng. Từ lâu rồi, chúng ta bị Chính phủ Cộng sản o ép. Chúng bênh vực bọn dân nghèo hèn, cướp dần quyền lợi của chúng ta. Chúng mở ra phong trào “xây dựng khu tự trị”, rồi “cải cách dân chủ” để đầu tó, gạt chúng ta ra khỏi chính quyền, thu vũ khí của chúng ta. Chúng không cho chúng ta trồng thuốc phiện, thu thuế, bắt chúng ta làm đường Đồng Văn. Biết đến bao giờ làm xong đường? Thời xưa, thằng Pháp giàu thế mà cũng không dám nghĩ đến chuyện làm đường Đồng Văn này. Mà làm đường cho chúng đem xe lên lấy hết của cải của ta, đem quân nhanh để đàn áp ta à? Huyện Đồng Văn đa số dân không biết chữ, có công việc gì đều do cán bộ Kinh, Thổ giải quyết. Chúng coi ta như trẻ con.

Nói đến đây, Hoàng vừa tỏ ra xúc động, thương những người của mình bị o ép, vừa mệt vì hết hơi thuốc, tạm nghỉ. Chí Song ịch kéo cái bụng phệ đứng lên, trịnh trọng nói:

- Tôi vừa họp ở Trung ương, về đến Khu thì được lệnh của ông tôi, tôi về ngay Hà Giang gọi anh Ân cùng về. Xin có vài ý kiến. Đúng như ông tôi đã nói, chúng ta đã vất vả hơn mười năm nay rồi, tới nay người già gọi các anh đến đây làm việc tốt. Ở trong hàng ngũ Cộng sản, tôi biết rõ. Chúng ta mà không nổi lên thì rồi mất hết. Ngay như tôi, bề ngoài là cán bộ khu, anh Ân là cán bộ tỉnh, mà chúng nó coi như bù nhìn. Các anh phải nỗ lực mà làm. Có tôi và anh Ân giúp đỡ. Phải đánh, không đánh thì dân coi ta như cây gỗ mục, như bù nhìn!

Chí Ân đứng lên mím môi tỏ vẻ căm giận, đập tay xuống bàn:

- Bọn cán bộ Kinh lên đây o ép chúng ta. Vợ thì bị chúng hủ hóa, chồng thì bị dùng như trâu ngựa, các anh có ức không?

Sau khi rít liền mấy điếu thuốc, Hoàng hồi sức, nói tiếp:

- Các anh còn nhớ đến vua Đà, Tổ của người Mèo Đồng Văn chúng ta không? Ta xin nhắc lại chuyện đó để các anh tưởng nhớ đến khí tiết của cha ông ta. Trước kia, bọn Thổ và bọn Xạ Phang chiếm đất ở Đồng Văn này. Sau đó một tên tù trưởng người Lô Lô tên là Ngô Minh Quân đưa 10 vạn tên Lô Lô di cư xuống Đồng Văn, sinh sống ở đây. Vua nhà Nguyễn sai bọn người Thổ cầm quân đánh bọn Lô Lô nhưng không tiêu diệt được chúng.

Cách đây khoảng 3 thế kỷ, người Mèo ta di cư xuống. Lúc này bọn Lô Lô chiếm hết đất. Người Mèo ta đành phải làm thuê ruộng đất cho chúng. Bọn Lô Lô áp bức người Mèo ta hết sức dã man, bắt ta nộp công vật, mật gấu, xương hổ, mật ong, thú rừng và gái đẹp. Chúng còn đánh đập người Mèo tàn khốc. Con gái Mèo ta đi qua ruộng lúa của chúng, chúng bảo, váy người Mèo rộng làm rụng hoa lúa, phải đền, tức là phải cho chúng hiếp. Người Xạ Phang cũng hòa vào áp bức người Mèo ta.

Không thể chịu được, một lãnh tụ Mèo ta là Sùng Chí Đà đã phát cờ khởi nghĩa, đánh lại bọn Lô Lô và Xạ Phang. Toàn thể người Mèo ta theo. Sùng Chí Đà xưng vua và đặt là “Thuận thiên chúa”. Quân Mèo ta đánh đâu thắng đó, quét quân Lô Lô và Xạ Phang như quét kiến. Ta diệt 10 vạn tên Lô Lô, xương chất thành núi, máu chảy thành sông.

Thế là dân Mèo ta thắng. Vua Đà dựng thành ở Đường Thượng.

Các anh có thấy không? Bọn người Kinh lên đây không khác gì bọn Lô Lô. Bọn Thổ không

khác gì bọn Xạ Phang. Chúng ta phải noi gương vua Đà, đứng lên quét hết chúng đi. Cứ nổi lên! Nhân dân cả huyện này là của ta cả. Cách mạng nó không có nhà ở, không có dân, ta không cho nó ăn thì nó chết. Việc này không phải chỉ riêng chúng ta làm. Ta đã liên lạc với Mỹ - Diệm. Họ đã hứa, sẽ ủng hộ ta.

Họp bàn như thế, ai có ý kiến gì thì bổ sung đi.

Hoàng quay lại nhìn xung quanh một lượt. Vàng Chấn Cáo nghe cái cổ gầy khăng khiu:

- Nghe Lão quan nói thế, chúng tôi thấy rất đúng. Nếu tất cả đồng tâm hợp lực tất sẽ lấy được Đồng Văn. Nhưng súng đạn sợ không đủ?

Hoàng xoa tay:

- Khi chúng ta dùng hết súng đạn của Đồng Văn thì Mỹ và Ngô Đình Diệm sẽ cho máy bay tiếp tế cho chúng ta.

Mã Chính Minh từ nãy vẫn yên lặng ngồi nghe, giờ mới lên tiếng hỏi:

- Liên lạc trong bao lâu thì mới có máy bay đến ạ?

Hoàng giải thích ngay:

- Không sợ lâu đâu. Nước nào xảy ra việc gì thì người Mỹ cũng biết, vì người ta có máy vô tuyến điện. Chúng ta nói chuyện gì thì họ cũng nghe thấy hết. Ta đã cử người đi liên lạc rồi. Còn thắc mắc gì nữa không?

Mọi người im lặng, trong bụng còn thắc mắc nhưng không dám hỏi, sợ Hoàng cho là nhát gan, không quả quyết. Người nọ nhìn người kia, Giàng Vạn Sùng nói:

- Chúng con không còn thắc mắc gì nữa.

- Thế thì ta phân công.

Hoàng nói xong, đọc bản danh sách viết sẵn:

- Trước hết ta chia số người chỉ huy thành hai bộ phận. Bộ phận bí mật hoạt động trong lòng địch gồm có: Sùng Vạn Lù, Sùng Mí Chiu, Hầu Vạn Quả, Thào Sè Na, Mã Chính Minh.

Bộ phận trực tiếp chỉ huy quân ta đánh nhau với Cộng sản có: Vàng Chúng Đình, Giàng Vạn Sùng, Vàng Chấn Cáo, Lý Nhè Lùng, Giàng Sàng Sấn, Vàng Vạn Ly.

Thay ta chỉ huy chung là Mã Học Văn.

Tổng chỉ huy quân đội là Vàng Chúng Đình.

Phụ trách ngoại giao là Hầu Vạn Quả.

Phụ trách kinh tế là Sùng Mí Chiu.

Riêng về vũ khí, Thào Sè Na cai quản.

Hoàng phân chia xong, ngừng lời. Bọn chúng bàn bạc. Để dễ dàng chỉ huy, chúng nhất trí chia Đồng Văn làm hai khu vực (tức là hai mặt trận):

Khu I gồm các xã phía tây, từ Cấn Tỷ đến Sùng Là. Chỉ huy chung là Vàng Chín Cáo.

Khu II gồm các xã phía đông, từ Sà Phìn đến Sơn Vĩ do Giàng Vạn Sùng phụ trách.

Cuối cuộc họp, chúng bàn kế hoạch đánh. Giàng Vạn Sùng nói:

- Bây giờ lão quan đi thăm các xã, động viên dân chúng, hiểu dụ nhân tâm. Như thế dân sẽ theo, nhân đó ta nổi lên cướp các xã.

Nhiều tên khen phải. Hoàng xua tay:

- Không được. Làm như thế sẽ lộ, việc lớn chẳng thành. Trước hết ta sẽ về Hà Nội, lấy cớ là họp Quốc hội. Như thế có hai điều lợi. Nếu như các anh đánh mạnh, quân ta thắng thì tất Cộng sản sẽ phải cho ta lên điều đình với các anh. Nhân đó ta bắt chúng phải trả Đồng Văn về cho chúng ta, ta tha hồ tự do mọi mặt. Nếu như các anh thua, ai bị bắt thì ta xin với Quốc hội tha cho các anh. Ở đó, Cộng sản sẽ không nghi ngờ gì ta, ta chỉ huy các anh đến cùng, ta liên lạc được với Mỹ - Diệm.

Hầu Vạn Quả cười khênh. Ai cũng bảo, lão già lắm cảm rồi, suốt ngày nằm bên bàn đèn, biết gì chuyện thiên hạ? Té ra là nhằm, hấn ta thâm lắm đấy chứ. Quả này còn lạ gì, hấn chuồn về Hà Nội, tội vạ để bọn ở đây gánh hết, ném đá giấu tay. Mình ở đây thắng, lão về ăn phần, cướp hết quyền lợi, kể công chỉ huy. Mình ở đây thua, thằng nào chết thì uổng mạng đã đành, nhưng thằng nào thua, rủi có bị bắt, hấn ta chối phắt, phủi tay, có khi còn gán ta tội nặng hơn. Hấn ta vẫn vô tội. Khôn thật, dùng xương máu của người khác để mưu cầu danh lợi. Nham hiểm như thế là cùng. Được rồi, ta sẽ dùng độc trị độc, để rồi xem thằng nào hơn thằng nào?

Nghe Hoàng nói xong, Chí Song đứng lên trình trọng:

- Các anh cứ yên trí. Nổi lên, là tôi và anh Ân sẽ lên giúp các anh. Thắng thì thôi, thua thì tôi đề nghị với Trung ương xí xóa mọi chuyện ngay. Xin lấy danh dự thề với các anh, tôi không bỏ rơi các anh đâu! Tôi sẽ sống chết với các anh cho đến hơi thở cuối cùng.

Mỹ Thuận từ đầu đến giờ ngồi im lặng nghe, giờ muốn thổ lộ chí khí của mình. Hoàng cũng muốn cho các tướng thấy vợ mình còn giữ được tinh thần, chí khí như xưa nên ra hiệu cho mọi người im, giới thiệu vợ phát biểu. Mỹ Thuận tỏ ra xúc động nói:

- Thấy các vị bàn việc lớn, tuy là phụ nữ nhưng tôi cũng thấy phấn khởi. Tôi thấy rằng, người Mèo ta nghe hiệu lệnh là nó khắc cầm súng ra đánh Cộng sản ngay. Chỉ sợ ta không làm thôi. Bây giờ các anh phải cố gắng, phải làm kịch liệt, làm đến khi thành công chứ không được giữa chừng bỏ dở.

Mọi người bàn tán khen ngợi, Hoàng kết thúc:

- Chúng ta như cá ở dưới suối, Cộng sản như kiến hai bên bờ. Nước cạn thì kiến tha cá, nước lớn thì cá nuốt kiến. Ta phải làm cho nước suối lớn, tha hết bọn Cộng sản đi!

## 11

Vàng Chín Cáo trở về Căn Tỷ. Từ đó trong xã, nhất là thôn Bát Đại Sơn, xảy ra nhiều chuyện khác thường.

Bắt đầu là 4 lò rèn ở Bát Đại Sơn đỏ lửa ngày đêm. Những khẩu súng kíp, giáp 5, giáp 3, trung chính, được đào lên từ trong các hầm sâu, các hang hốc. Khẩu nào hỏng được sửa chữa ngay. Người ta phá cả chảo gang, nung chì làm đạn. Những cây bố-tử được chẻ ra đốt thành than, trộn với hồng hoàng làm thuốc súng. Ban đêm tiếng gọi nhau í ới, tiếng chân đi lại rầm rập. Ánh đuốc bập bùng trôi trong sương mù bồng bềnh, kéo đi thành vệt như suối đỏ. Thỉnh thoảng tiếng súng nổ vu vơ. Người ta tụ nhau trong rừng vắng, trong các hang sâu, bàn tán, bí ẩn.

Các dân quân giấu súng trong rừng, không chịu nộp cho Mã Chính Lâm.

Một buổi chiều sương mù, trong khu đất rộng, ẩn kín trong rừng Bát Đại Sơn, các thanh niên, trung niên tập trung đông nghìn nghịt, vòng trong vòng ngoài. Có đủ người các xã Căn Tỷ, Na Khê, Bạch Đích... Trên một tảng đá cao, Vàng Chín Cáo đứng thẳng, nói lớn:

- Hôm nay, được lệnh của Lão quan, chúng tôi mời bà con đến đây khai hội làm việc lớn.

Sau khi vạch một loạt những điều mà Cáo gọi là “tội ác của Cộng sản”, Cáo nói:

- Nếu làm được đường Đồng Văn, thì trâu đực đẻ được con, tôi xin lấy đầu làm đòn kê cho bà con băm rau lợn. Bà con có thấy không, Cộng sản lấy người đi làm đường, toàn thanh niên khỏe, trẻ là để rán mỡ đó. Mụ dịch đem mỡ lên đây, toàn là mỡ những người đi làm đường đó.

Tiếng ồn ào, căm thù trào lên, tiếng chửi rủa tục tĩu. Chờ cho tiếng ồn ào bớt dần, Cáo tiếp:

- Địa phương này không có cụ Hoàng, không có chúng tôi coi giữ thì đã tan nát từ lâu rồi. Hồi Nhật, trong hang Thành Thánh nổ một phát súng, hiện ra một lá cờ xanh, một lá cờ vàng. Chúng tôi cúng Thành Thánh một con lợn, một con bò, sau đó ta đánh thắng Nhật. Vừa qua, ở hang Thành Thánh cũng nổ một phát súng, hiện ra hai lá cờ cao bằng núi: một xanh một vàng. Thế là Thành Thánh bảo ta đánh Cộng sản sẽ thắng đó. Hôm vừa qua, tôi lại nhìn thấy trong hang có một ông mặt đỏ râu dài bảo tôi: “Phải đánh lại Cộng sản đi, Thành Thánh sẽ phù hộ”.

Cụ Hoàng sẽ về Hà Nội chỉ huy, liên lạc nhờ các nước giúp ta. Trên này Vua sẽ ra. Đó là đũa tre tai dài chấm vai, để ra ba ngày đã biết nói; há miệng, đạn dịch rơi hết vào miệng; vãi đậu thành binh. Vì thế, từ giờ trở đi, hễ ai đẻ con phải xem có phải là Vua ra không, báo ngay cho ta biết.

Tôi xin báo cho bà con biết, vừa qua, có ngài Vàng Chúng Đình từ Đại quốc sang giúp ta, chỉ huy quân đội ta. Ngài Tổng Tư lệnh là con Vàng Sáy Hòa. Ngày xưa Hòa theo Mí Chàng đánh Pháp. Mí Chàng có một hòn ngọc có phép lạ. Khi giơ hòn ngọc lên, đạn Pháp bắn ra lập tức thành giấy. Mí Chàng đánh đâu thắng đó. Sau Mí Chàng đánh rơi mất hòn ngọc đó. Sáy Hòa chuyển lại

cho Chúng Dinh. Bây giờ Chúng Dinh còn giữ được hòn ngọc đó nên tất chúng ta thắng quân Cộng sản một cách dễ dàng thôi.

Mọi người nhìn nhau, mặt mày rạng rỡ, tin tưởng. Cáo lấy bốn đũa tre đóng vào bốn góc trên một mảnh đất nhỏ; lấy bốn nén hương đốt lên cắm vào bốn đũa tre, rồi ri rầm khấn:

- Thành Thánh hãy phù hộ độ trì cho chúng con bách chiến bách thắng. Súng bộ đội bắn không nổ, súng chúng con bắn đâu trúng đó. Chúng con xin khấn Thành Thánh một con trâu đen, một con lợn, 10 tập giấy vàng, 12 tập giấy bạc, 10 bó hương!

Khấn xong, Chín Cáo cầm một con gà trắng trong tay hồi lâu rồi bói. Sau đó, hấn đặt con gà xuống khúc gỗ kê trước mặt. Cáo cầm đầu gà, sai một tên cầm chân gà. Cáo giơ tay chặt phăng đầu gà, vát qua đầu hàng người bao quanh. Cáo hứng tiết gà vào trong một vò rượu rồi lật ngược 4 đũa tre cắm ngược lại. Cáo quay sang phía những người đứng xung quanh nói lớn:

- Ai theo chúng ta làm việc nghĩa thì sẽ sống. Ai không theo thì sẽ chết như con gà này. Khi nào những ống tre kia sống, ra lá được thì những người không theo ta mới sống được. Bây giờ ta hãy bắn súng lên, nếu nổ thì ta xuất quân đi đánh Cộng sản!

Sau tiếng hô của Cáo, lần lượt 7 phát súng nổ vang, dội vào vách đá.

Cáo đồng dục tuyên bố:

- Thế là Thành Thánh ủng hộ chúng ta. Đồng bào về chuẩn bị lương thực, ngày mai trở đi ta sẽ gác Cổng trời, không cho cán bộ đi qua nữa. Chủ lực quân của ta sẽ đi đánh chiếm các nơi trong toàn khu!

Cáo phong và phân công 22 đại đội trưởng phụ trách phi các thôn.



Thanh niên, trung niên trong thôn đi họp hết. Những người còn lại lo lắng. Họ đoán rằng sẽ có loạn đến nơi.

Vù Thị Vá, vệ sinh viên của thôn, một cô gái 20 tuổi, cũng trần trọc không sao ngủ được. Bỗng nghe 7 tiếng súng nổ, Vá vùng dậy. Thấy mẹ vẫn nằm im, đoán đã ngủ, cô len lén mở cánh cửa liếp. Ánh lửa bếp đỏ soi rõ bóng cô trên vách.

Mẹ Vá - bà Thào Thị Song - hé mắt nhìn theo con gái, hoảng hốt gọi:

- Vá, không được đi đâu cả!

Nghe tiếng gọi, Vá đành trở vào nằm xuống bên mẹ. Bà mẹ ôm riết lấy con, lo lắng. Chồng chết, bà nuôi ba con nhỏ. Ba đứa, mỗi đứa một nét. Thằng anh cả, Vù Soa Páo và đứa em út, Vù Thị Mỹ tính nhút nhát, nhu nhược. Còn con Vá này tính bạo dạn quá. Chồng chết được hai năm, bà đem con sang ở với người em chồng tên là Vù Dúng Hòa. Ông giúp bà nuôi con.

Năm Vá 16 tuổi, bà Song đưa con ra ở riêng. Lúc này mẹ con Vá nghèo lắm. Gia sản chẳng có gì. Ba anh em Vá đi làm nương thuê, mỗi ngày chỉ được một ống bắp, không đủ ăn. Anh Vũ Sao Páo lấy vợ, không có tiền cưới. Chùng chình mãi, cuối cùng phải vay thịt, rượu một nhà giàu, trả lãi nặng. Cưới xong vợ, anh Páo không có tiền trả. Người chủ nợ vài ngày lại đến nhà chửi rủa.

Hòa bình lập lại, phong trào xã bắt đầu lên. Nhà Vá được cứu tế 15 mét vải, 3 yến gạo. Nhà nước cho vay tiền mua một con bò.

Ba năm bò đẻ được 3 con. Có bò, có ruộng, nhà làm ăn khấm khá, trả nợ. Từ đó, mẹ Vá biết ơn cách mạng. Nhưng anh Vá vẫn lạc hậu. Cán bộ xin cho Vá đi học chữ và thoát ly, anh Páo bảo:

- Con gái đi học với cán bộ rồi chữa hoang mất thôi. Chữa hoang, mang bụng xề, nhà không chứa đâu, ra rừng mà ở!

Vá cãi lại anh:

- Nhờ cách mạng anh mới trả nợ được tiền cưới vợ. Anh không ơn lại còn nói xấu. Còn chữa hoang hay không là tùy người thôi. Khỏi người ở nhà cũng chữa hoang thì sao?

Ông anh ứ cổ không biết nói sao. Vá được đi học chữ ở Phó Bảng. Từ đó, có cái chữ trong bụng, cô càng hiểu cách mạng tốt như thế nào.

Khi Vá đi học, ở nhà, Sè Sáu, tên tay sai của Cáo đến nói:

- Cách mạng sắp thua rồi, mày theo chúng ta đi thôi! Ở nhà cán bộ nó lên nó giết hết!

Vừa sợ chân tay Cáo, vừa sợ cán bộ, Páo chạy lên rừng ở.

Vá học xong, về làm vệ sinh viên xã. Bà mẹ nói với Vá:

- Thằng anh mày sợ cán bộ, lên rừng ở rồi.

Vá lên rừng. Lặn lội tìm kiếm mãi mới gặp anh:

- Anh lên đây ở với con ma con quỷ. Con hổ nó bắt thì sao? Mẹ mong anh đấy!

Páo về nhà. Sè Sáu đến bảo:

- Cách mạng sắp thua rồi, mày cứ ở nhà chờ chúng tao!

Páo tưởng thật, nói với Vá:

- Cách mạng nó sắp thua rồi, tao không phải trả tiền vay mua bò nữa!

Vá bực bội nói:

- Nhờ cách mạng mà ta có 3 con bò, anh có tiền trả nợ cưới vợ, không có thì cút gà cũng

không có dính chân đâu! Sao anh định phản lại cách mạng thế?

Mấy hôm nay, Vá thấy bọn chân tay Cáo đến nhà luôn. Tôi, chú Hòa, anh Páo rủ nhau đi vào rừng. Vá đoán có chuyện hội họp. Lại nghe 7 phát súng. Vá biết chúng nổi phi rồi, toan chạy đi báo cán bộ bên Ủy ban trên huyện. Bị mẹ giữ lại, Vá nằm mà bụng nóng như lửa đốt. Làm thế nào đây?

Nửa đêm chú Hòa về gọi. Mẹ Vá ra mở cửa. Vá vờ ngủ nằm im. Chú Hòa bảo mẹ Vá ra ngoài vườn, nói:

- Ông Cáo bảo, cán bộ Kinh, Thổ bị giết hết rồi. Ông giao cho tôi phải giết con Vá đây, nó đâu rồi?

Bà mẹ nói:

- Mày không biết họ Vù ta à? Nếu một người bị súng bắn, dao chém, buông sông thì người giết nó sau này cũng bị súng bắn, dao chém, buông sông à?

Chú Hòa nói:

- Tôi giết xong, mua dê làm lễ thì không sợ như thế đâu.

- Mày mua dê làm lễ thì cũng chỉ được một vài năm thôi, rồi con ma nó vẫn làm mày.

Chú Hòa vẫn không nghe, khăng khăng đòi giết Vá.

Mẹ lo quá, quát:

- Mày giết nó thì mày giết tao trước đi!

Người chú im lặng suy nghĩ rồi nói:

- Thôi được, tôi tha cho nó, nhưng bảo nó không được đi đâu. Nó ra khỏi nhà, bọn chúng bắt được, giết ngay!

Bà mẹ trở vào cứ trần trọc mãi, lo lắng. Vá thuyết phục mẹ:

- Đây mẹ xem, con ở nhà rồi trước sau nó cũng giết. Mẹ cứ để con đi!

- Nhưng không thoát được khỏi tay chúng, chúng gác hết các ngã đường rồi.

- Mẹ cứ yên tâm, con đi được mà!

Vá lấy túi lanh bỏ một bộ váy áo vào rồi từ biệt mẹ ra đi. Bà mẹ vào nhà, lấy vạt áo chấm nước mắt.

Vá băng rừng, tìm đường mòn, về Quản Bạ báo cho Ủy ban và các đồng chí công an biết. Lương Phượng Kim (trình sát của Ty), Trịnh Văn Sầu (công an huyện Đồng Văn) khoác ba lô lên



đường vào Bát Đại Sơn điều tra tình hình.

Vá nói:

- Các anh lên, có hai người, chúng giết mất!

Hai người nói cho Vá yên tâm rồi ra đi.

Đi được nửa ngày đường, họ ngồi nghỉ trên một tảng đá cạnh lối mòn, nhìn về phía Bát Đại Sơn trùng điệp. Sầu nói với Kim:

- Tao những sáu anh em trai, không sợ rồi, nhưng mày con một, chưa con cái gì, mày nghĩ kỹ lại xem, mày có sao, không lấy ai hương khói cho ông bà. Tao nói tình thực.

Kim mắt môi. Những nốt rỗ trên mặt đỏ hồng:

- Con nhà Công an cả, sợ gì!

Hai người cùng cười, hăng hái đi tiếp.

Các con đường chính đã bị phi gác. Chúng chặt cây, chặn các ngã. Tiếng dao chặt, tiếng gọi nhau í ới. Hai người bước vào nhà trường thôn Pờ Cha Lũng. Nhà vắng tanh. Giữa lúc đó, từ phía sau có tiếng hô:

- Bọn Cộng sản đã đến, bắt đi!

Biết có biến, Sầu và Kim quay ngay ra cửa, theo lối mòn chạy đi. Tiếng bước chân bọn phi rầm rập đuổi theo. Tiếng hò hét loạn xạ.

Kim rẽ vào rừng, còn Sầu chạy vào nhà người dân là Hồ Chúng Pao. Trời đã tối. Chúng Pao và vợ đang ngồi đồ mèn mèn. Sầu nói nhanh:

- Bọn phi đang đuổi bắt tôi!

Thấy tình trạng khẩn cấp, ông Pao bảo vợ ra đóng cổng rồi dẫn Sầu ra chuồng bò. Ông bảo Sầu ngồi vào góc chuồng, lấy cây bắp khô che lên trên. Ông soi đèn nhìn vẫn thấy chân Sầu thò ra.

Bọn phi chạy đến, đập cổng thình thình:

- Mở cổng mau, mở cổng mau, không có chúng ông đốt nhà bây giờ!

Bà Pao chạy vào chuồng bò nói với chồng:

- Ông dẫn cán bộ ra hang sau nhà đi. Tôi giữ cổng.

Bà đứng sau cổng chùng chình không mở. Ông dẫn Sầu ra hang sau nhà rồi chạy về.

Lúc này bà mới mở cổng. Bấy tên phi ập đến chĩa súng vào ngực hai ông bà:

- Sao gọi mãi không mở cổng, muốn về với tổ tiên hử!

- Chúng tao không nghe tiếng!

- Thằng cán bộ vừa chạy vào đây đâu? Đưa nó ra đây. Không có chúng ông đốt nhà, giết hết!

Bà ngơ ngác:

- Có đứa nào đâu, chúng chạy đâu ấy chứ!

- Thật không, chúng ông tìm thấy thì sao?

Ông kiên quyết:

- Thật, nếu tìm thấy tao xin chịu tội!

Bọn chúng sục sạo tìm kiếm. Cào hết đồng bắp, xục ra chuồng bò, chuồng ngựa nhưng không thấy gì. Chúng dọa nạt một lúc rồi đi ra.

Chờ cho chúng đi xa, ông Pao ra sau nhà dẫn Sầu về. Ông đóng chặt cổng, thả bốn con chó canh xung quanh nhà, sai hai đứa con trai ra giữ cổng.

Ông bảo vợ mổ gà, múc rượu cho Sầu uống rồi bàn với bà:

- Ở đây không ổn, ta làm thế nào để chúng khỏi bắt cán bộ hử bà?

Bà Pao suy nghĩ một hồi rồi nói:

- Tôi sẽ dẫn cán bộ, đứng giữa đêm thì đi.

- Bà không sợ chúng giết à?

- Sợ thì cán bộ bị giết mất!

Ăn cơm xong, Sầu nằm trong nhà. Chốc chốc tiếng súng nổ phía Cổng Trời phá tan bầu không khí yên tĩnh.

Nửa đêm, bà Pao dậy, gọi Sầu đi.

- Thấy đuốc chúng bắt bà mất!

- Không lo, cán bộ đi. Tôi đi trước, cán bộ đi sau, cách nhau khoảng nửa trăm bước. Hễ nghe chúng hỏi tôi thì cán bộ nấp vào trong bụi. Tôi ra hiệu thì đi vòng sau lưng. Trời rét thế này chúng chẳng ra khỏi hang đâu.

Quả nhiên, khi đi qua trạm gác của phi, mấy tên ngồi bên đồng lửa trong hốc đá hỏi vọng ra:

- Đứa nào đi đêm thế kia?

Bà thản nhiên trả lời:

- Chồng tao ốm sắp chết, tao phải đi lấy thuốc đây!

Nhìn qua bà một lượt, chúng tin là thực. Bà cho chúng chai rượu. Chúng mừng rỡ chúi vào trong hang uống. Bà ra hiệu cho Sầu đi theo ánh đuốc chập chờn phía trước.

Trời gần sáng, họ tới cửa rừng. Bà chỉ đường nói:

- Đến chỗ này là chúng hết gác rồi, cán bộ hãy về báo cáo với Cách mạng lên mà đánh nó, cứu chúng tôi!

Nói rồi, bà đưa cho Sầu một gói bánh ngô, một bi-đông rượu để anh ăn đường. Sầu nhìn bà, không biết nói thế nào để cảm ơn. Bà quay về. Ánh đuốc mờ dần rồi khuất vào vách đá. Gió rít, hát mạnh vào ngực anh. Tuyết rơi rào rào xuống đầu.

Tìm mãi không thấy Kim và Sầu, bọn phi quay về. Tên chỉ huy thưa với Vàng Chính Cáo:

- Thưa Người già, hai tên Cộng sản trốn mất rồi.

Cáo bực bội quát:

- Chúng mày là đồ ăn hại, mới mở đầu mà đã thất bại rồi. Lần sau còn thế, tao chém đầu!

Cáo phân công bọn đi đánh Yên Minh, Bạch Đích rồi về nhà nghỉ.

Vừa về đến nhà, một tên phi chạy đến báo:

- Cụ Hoàng qua Cổng Trời về Hà Giang. Cụ bảo tôi về nhắn ông ra gặp cụ, có nhiều việc cần dặn.

Vàng Chính Cáo lên ngựa đi ngay.

Ra đến đầu cầu, Cáo gặp Hoàng đang ngồi trên kiệu có bốn người khiêng đi về phía Quán Bạ. Mỹ Thuận ngồi cẳng đi sau. Một bày lính cấp tráp thuốc phiện, bàn đèn, rượu thịt lóc cóc chạy theo.

Hoàng vào mã-tim(1) nghỉ. Người chủ đem nước nóng cho hắn rửa chân. Mỹ Thuận lúi húi gọt lê.

Cáo ngồi xuống bên bàn đèn, hỏi:

- Sao Lão quan lại đi Hà Nội sớm thế?

Hoàng chậm rãi, ề à:

- Đáng lẽ ta chưa đi, nhưng các anh làm sớm quá, ta phải đi thôi. Ở lại đây, chúng nghỉ ngơi, hỏng việc lớn. Anh cứ tin ở ta. Anh đã làm tổng giáp, rồi chủ tịch, dưới quyền ta, ta không bỏ rơi anh đâu. Sẽ có Chí Song, Chí Ân lên ngay thôi. Vừa qua họp xong, anh về đã thực hiện chưa?

- Thực hiện rồi ạ!

- Ai thực hiện?

- Chúng con cùng dân.

- Tốt rồi!

Hoàng nhặt miếng lê, vừa ăn vừa nói:

- Cái cốt nhất là kích được bọn dân nó làm. Sức mình có mấy, tất cả bọn dân nó nghe theo thì lấy được huyện. Anh ở đây là nơi đầu sóng ngọn gió, bọn Cộng sản sẽ tập trung quân đông lên đây. Mất Cổng Trời thì mất tất. Phải cố giữ thì anh em trên kia mới làm ăn được. Nhớ lấy! Về Hà Nội, đồng bằng không có rừng núi, hang hốc để trốn, nguy hiểm, nhưng ta vẫn phải về, dù có chết cũng phải về để lo đại sự! Còn kế hoạch đánh thế nào, anh hãy bàn với Mã Học Văn, Vàng Chúng Đình.

Nói rồi Hoàng lên kiệu. Bốn người khiêng nặng nhọc chạy đi. Mỹ Thuận ngồi cáng đi theo. Một lũ lính hầu cấp tráp, bê bàn đèn, vác súng chạy theo.

Cáo về ngay Cổng Trời, ra lệnh cho phi chặt thêm cây xếp trước cổng.

Bọn phi hì hục xếp dàn đá, sửa sang lỗ châu mai. Chúng không quên tải thêm rượu, thịt, ăn uống no say, hát xướng âm ỉ, man rợ.



Huyện ủy Đồng Văn cử một đoàn cán bộ gồm có các cán bộ Ủy ban Trương Liên Quân, Ngô Hán Hòa; Chính trị viên huyện đội Lệnh Quốc Tính; chiến sĩ công an vũ trang Giàng Páo; y tá Lương Huy Đình lên Cổng Trời xem xét tình hình và điều đình với phi.

Đoàn người từ Yên Minh theo đường Pa Pao đi lên.

Đang đi lưng chừng dốc Pa Pao, họ bỗng nhìn thấy nhấp nhô sau các tảng đá có những chiếc mũ nồi, những họng súng. Vừa lúc ấy, một tiếng quát:

- Chúng mày lên đây làm gì? Về đi, lên đây chúng tao bắn chết!

Mọi người dừng lại, để cho Ngô Hán Hòa gọi chúng. Ngô Hán Hòa khum tay làm loa, nói bằng tiếng Mèo:

- Đoàn cán bộ Ủy ban lên gặp các anh đây!

Tiếng phi nói vọng lại:

- Không được! Lên, chúng tao bắn!

Giàng Páo nói với anh em:

- Để tôi đi trước, may ra gặp được chúng. Tôi là người Mèo mà!

Nói rồi, Páo xăm xăm đi lên.

Đoàng, đoàng... một tràng súng nổ vang. Páo trúng đạn ngã xuống bên đường. Một dòng máu đỏ tươi thấm mặt đá xanh. Liên Quân bỏ lại gần Páo:

- Páo! Páo! Bám vào tôi!

Páo lắc đầu, mệt mỏi:

- Tôi sắp chết rồi, anh chạy đi! Đừng vì tôi mà...

Liên Quân phân vân không muốn rời người con trai Mèo hiền lành, rất yêu quê hương, đồng đội.

Thấy Liên Quân phân vân, Páo giục:

- Anh chạy đi, chúng nó xuống kia!

Tiếng hò reo của phi nổi lên man rợ. Liên Quân lăn xuống dốc, khuất vào bụi cây rậm rạp.



Gần một phiên chợ sau, Vàng Chín Cáo đang đốc thúc phi canh gác nghiêm ngặt Cổng Trời thì Ân đi lên, nói với hắn:

- Cụ Hoàng về đến Hà Giang thì tình ủy nhận được tin các anh đóng Cổng Trời, bắn chết cán bộ của chúng. Chúng đã gặp, nhờ cụ lên điều đình với các anh. Chúng cho người cáng cụ lên Quán Bạ rồi cử tôi lên đây điều tra giúp tình nắm tình hình và khuyên bảo các anh mở Cổng Trời. Cụ sai tôi gọi anh về gặp cụ.

- Cụ định dặn dò gì chúng tôi? Chẳng lẽ cụ bắt chúng tôi đầu hàng hay sao?

- Các anh cứ lên thì khắc biết! Có điều cụ dặn là phải tỏ ra khăng khái, oai phong.

Cáo mặc quần áo chiến. Chiếc áo ca-pốt dạ nhà binh của quan đồn binh Tây bán lại, chiếc quần chần. Đầu đội mũ cát kết dạ. Một chiếc thắt lưng to bản, thêu chỉ ngũ sắc thắt chần ngang

lưng. Hai băng đạn chéo trước ngực. Khẩu súng pọc kè kè bên hông. Ngang lưng đeo khẩu súng trường. Trông thật oai phong lẫm lẫm, tương phản với thân hình nhỏ bé, bộ mặt choắt, đanh.

Xóa Mỹ và 7 tên lính Mèo mặc quần áo tả-pú đen, đội mũ nòi, chân đi hài xảo, súng trên lưng, đạn vắt chéo trước ngực, chia thành hai hàng đi hộ vệ hai bên Cáo.

Xóa Mỹ hỏi Cáo:

- Thưa chủ tướng, nhờ bọn Cộng sản bắt chúng ta thì sao?

Cáo lắc đầu:

- Có Lão quan ở đó, chúng không dám bắt chúng ta đâu. Nếu như chúng nó có ý gì khác, chúng ta đánh lại đến cùng, hiểu chưa? Phải đề phòng.

Cáo đi đến phố Quán Bạ. Đoàn người ngựa dừng lại trước cổng ủy ban xã, xuống ngựa chờ đợi.

Một người dẫn chúng vào gặp Hoàng trong căn phòng kín. Phòng không có ai, chỉ có mình Hoàng đang nằm bên bàn đèn.

Để bọn phi đứng canh ở ngoài, Cáo bước vào, cúi rạp người chào Hoàng rồi thưa:

- Chúc Lão quan vạn tuế! Chẳng hay Lão quan cho gọi bọn tôi tớ chúng con đến có việc gì chỉ bảo ạ?

Hoàng vẫn nằm yên bên bàn đèn, vẫy tay ra hiệu cho Cáo khép cánh cửa kín lại rồi đến bên hắn.

Hoàng nói khẽ:

- Ủy ban tỉnh nhờ ta lên bảo các anh khai cái Cổng Trời, giải tán. Ta nhận lời là sẽ lên đây khuyên bảo các anh...

Hoàng ngừng lại nghĩ. Cáo chưa hiểu, hỏi:

- Thưa Lão quan, thế thì trái những điều Lão quan ra lệnh trước đây?

Hoàng ngắt lời:

- Hãy khoan, ta chưa nói hết lời. Đây là chúng bảo ta thế. Ta nghĩ, từ chối cũng không được, mà chúng sinh nghi. Tương kế tựu kế, nhân cơ hội này ta lên hỏi cho tường xem các anh làm đến đâu rồi. Nên nhớ trước sau phải như nhất. Đánh Cộng sản đến cùng. Dù có chết cũng không bỏ dờ, hiểu chưa?

Chín Cáo trút hơi thở nhẹ nhõm, khuôn mặt choắt tươi tỉnh hẳn lên:

- Dạ, đa tạ Lão quan! Thưa Lão quan, vừa qua chúng con đã bố trí quân đóng chặt Cổng Trời, không cho bất cứ đũa nào qua. Một đoàn cán bộ bưu điện vác dây đi qua, chúng con đã thu hết dây để làm thùng trâu, bắt chúng quay về. Một đoàn thứ hai thò thư lên, chúng con tịch thu hết cho lính lấy giấy chùi súng. Đoàn cán bộ có Ngô Hán Hòa dẫn lên, chúng con bắn chết một đũa, chúng chạy hết.

Hoàng khen:

- Khá lắm, các anh làm thế là tốt. Phải giết chúng nhiều hơn nữa mới hả dạ!

- Từ giờ về sau, ý Lão quan thế nào?

- Theo ta, các anh phải cố gắng giữ Cổng Trời. Đũa nào bảo cũng không được mở. Thằng Mã Chính Lâm có lên thì báo cho Mã Học Văn. Văn bảo thì Lâm chịu bó tay. Ân lên có sai mở, chẳng qua chỉ nói để che mắt bọn Cộng sản thôi. Trước mặt ủy ban, ta có ra lệnh cũng không được mở. Ta chỉ nói vờ thế thôi. Đòi nào ta lại cầm roi ngựa quật vào mình. Đũa nào mở ta sẽ xử tử. Đũa nào mở, anh cứ tiền trăm hậu tấu, nghe chưa!

- Dạ!

Bàn với Hoàng xong, Cáo được gặp chính thức Hoàng. Trước các cán bộ ủy ban, Hoàng khuyên Cáo:

- Chúng bay nổi loạn, đóng Cổng Trời là không tốt. Chính phủ nuôi dưỡng chúng bay để làm phản à? Ta ra lệnh cho chúng bay phải mở Cổng Trời, giải tán, để cán bộ lên, dân tình yên ổn làm ăn. Phải mở ngay, nghe chưa! Không mở, ta lên trị tội, hiểu chưa?

Vàng Chín Cáo chấp hai tay trước ngực:

- Thưa ủy ban, thưa cụ chủ tịch bọn dân quân nó làm. Cụ đã dạy như vậy, chúng con xin về bảo chúng mở Cổng Trời ngay ạ!

Hứa xong, Cáo lên ngựa. Đi một quãng xa, hấn quay mặt lại chửi:

- Mở Cổng Trời à? Đùng hòng! Lên đây mà mở, ông thách chúng mày mang quân lên đây đấy!

## 12

Hôm nay ở Lũng Cú có đám cưới của Thảo Vạn Sinh. Người từ các bản lữ lượt về dự đám cưới, chúc mừng cho vợ chồng Sinh hạnh phúc.

Gần trưa, mọi người đã đến đông đủ. Các cụ già ngồi trên sàn nói chuyện thế sự, gia phong. Các thanh niên vác khèn vừa thổi vừa nhảy múa quanh các cô gái mặc những chiếc váy lanh trắng xếp nếp; những chiếc áo mới với những ngấn hoa xanh đỏ; những chiếc váy áo đỏ màu; những chiếc thắt lưng thêu sắc sỡ, những chiếc đa-so 9 vòng, những chiếc khăn nhiễu tím sẫm. Các cô xoay những chiếc ô giấy dầu mang hình đôi bướm; chân giận giầy thêu, mang bít tất trắng; nhún nhảy múa lượn.

Giữa sân, hai ông mỗi nhà trai và hai ông mỗi nhà gái thay nhau hát những bài hát vui mừng, chúc tụng cô dâu chú rể hạnh phúc, bình yên.

Một ông mỗi cất cao giọng hát:

*Trận mưa sấm đánh trận mưa gió không có lối chạy,*

*Chạy dầm dìa ra khe.*

*Hôm nay ta mở bài hát lành hát vui,*

*Không làm cho anh em họ xuân nổi tức.*

*Trận mưa sấm đánh trận mưa gió không có lối chạy,*

*Chạy chan hòa ra ngòi.*

*Hôm nay ta mở bài hát vui hát lành,*

*Không làm cho bà con, các cụ nổi giận.*

*Có một khóm lau mọc ngay bên núi,*

*Không phải chỗ cho trâu bò cọ sừng,*

*Chúng ta hát lành hát vui.*

*Ông mỗi thứ hai nhà trai, uống xong một bát rượu, cao giọng hát*

*tiếp: Bố mẹ thả con dê đi ăn cỏ đến sườn núi,*

*Có ông mỗi này lấy con dê về thành đàn.*

*Bố mẹ có con lợn con gà đi đường sạch quang tung bụi,*



*Lấy được cô gái hai tay tài cắt vải.*

*Bố mẹ có tiền đi đường sạch quang tung bụi,*

*Lấy được cô gái hai tay khéo cắt nhiều,*

*Lấy được cô gái về chăm chỉ quét nhà đến thành hố,*

*Lấy được cô gái về chăm chỉ cọ chảo tới thùng chôn.*

Mọi người cười vang cùng nhau hát mừng. Bốn ông mỗi càng thì nhau hát hết bài này đến bài khác.

Sau đó là đến tiệc chúc rượu. Các cô gái rót rượu ra bát ép đám con trai uống. Anh nào không uống, bị các cô đổ ngay vào ngực áo.

Đã đến lúc ăn tiệc. Tám người một mâm. Những mâm cỗ mười hai món đầy ụ được bung ra. Hai họ ăn uống, chuyện trò râm ran. Mùi thức ăn thơm ngậy, mùi rượu cay nồng, mùi thuốc phiện từ các buồng bên tỏa ra say say.

Ăn xong, còn đang say khướt, bọn con trai rủ nhau ra bãi thi cưỡi ngựa, bắn súng.

Những con ngựa to khỏe có nước đi hay được dẫn ra. Những chàng trai nai nịt gọn gàng, mang những bộ yên cương thêu tung lên choàng cho ngựa. Một phát súng hiệu nổ. Những chàng trai phóng đi ào ào. Người nọ chen người kia. Có người say quá, ngã lăn xuống mặt đường, lại lóp ngóp bò dậy, nhảy lên ngựa phóng theo.

Đám cưới đang vui, mọi người đang hát chúc mừng cô dâu chú rể thì Sùng Mí Dúng bước vào, vẫy tay bắt mọi người im lặng, nhảy lên mặt bàn nói:

- Bây giờ mảnh nương của ta có cỏ mọc lẩn hết cây bắp, cây dưa thì ta phải làm thế nào?

Giàng Mí Dính - con Giàng Vạn Sùng - nói:

- Phải lấy cuộc cào cỏ đi thôi!

Mí Dúng nói:

- Phải rồi! Ông Giàng Vạn Sùng bảo tôi đến đây gọi tất cả mọi người làm việc lớn, tức là làm cái việc cuộc cào cỏ đi đó. Ai muốn ăn 36 thứ lá cây trộn với bắp thì theo bọn Cộng sản. Vậy ngay tối nay, tất cả đàn ông thôn ta phải tập hợp chờ lệnh ông Sùng. Còn bà con hãy chuẩn bị lương thực, giúp cho ông Sùng khởi nghĩa đánh bọn Cộng sản, bọn Kinh, Thổ, đem lại đời sống cho người Mèo ta!

Mí Dúng ngừng lời. Mí Dính đi đến trước mặt chú rể Thào Vạn Sinh, nói:

- Mà cũng phải đi, nghe chưa!

Bố Vạn Sính đứng cạnh, kêu van:

- Tao mất một con bò, 5 con lợn, 2 tạ rượu, 2 tạ gạo nếp, 2 tạ gạo tẻ để cưới vợ cho nó, giờ mày bắt nó đi, tao phí hết của à?

Cô dâu lo lắng, hoảng hốt chạy vào buồng, nức nở khóc. Mí Dính nói với bố Sính:

- Đứa nào cũng phải đi, không thì giết cả nhà, nghe chưa!

Nói xong, Mí Dính và Mí Dúng lên ngựa về nhà.



Trong lúc đó, ở nhà Giàng Vạn Sùng đang xảy ra nhiều chuyện rắc rối. Thấy Mí Dính về, Vạn Sùng kéo ra sau nhà nói khẽ:

- Ông Hoàng đi rồi. Vàng Chín Cáo nổi ở Cổng Trời rồi. Ta phải đi đánh phố Đồng Văn thôi.

- Bây giờ cha định kế hoạch thế nào?

Vạn Sùng mồm môi nói:

- Tao định cho quân đi bắt thằng Mí Sính và Mí Chú trước.

Nghe nói bắt Mí Sính, Dính mừng, mặt mày rạng rỡ.

Dính đã được cha nói đi nói lại cho biết chuyện Sùng chặt đầu Chú Sâu - bố Sính - bêu ở chợ. Từ đó Sính mang mối thù Sùng, quyết trả. Từ mấy năm nay, có cuộc vận động “xây dựng khu tự trị”, cán bộ lên Lũng Cú, phong trào lên, Mí Sính là cơ sở của công an. Vạn Sùng nghi Sính sẽ tìm cách hại mình nên luôn luôn đề phòng, bày mưu giết Sính.

Mí Dính có người vợ là Thào Thị Chúa. Chúa là con nhà nghèo, Sùng cậy quyền thế bắt lấy con mình. Chúa về sống với Dính năm mùa bắp, Dính chán, muốn ruộng rẫy.

Chúa bị cha con Sùng hành hạ, đánh đập coi như người ở. Suốt năm năm làm dâu, vất vả mà nhà chồng không cho lấy một tấm lanh làm váy. Chúa phải về nhà mẹ để xin váy áo các chị, em. Mí Sính được giao nhiệm vụ nắm tình hình nhà Sùng, nơi cất giấu vũ khí, những buổi họp hành. Mí Sính liên lạc với Chúa, làm quen, khơi gợi và được Chúa cung cấp những tình hình cần thiết.

Thấy thế Vạn Sùng căm Mí Sính và Thị Chúa lắm. Sùng muốn triệt Chúa nhưng không đúng tay vào cuộc, mà nhờ tay con làm, êm thấm hơn. Sùng nói với Dính:

- Tao thấy thằng Sính và vợ mày thì thụt đi lại với nhau nhiều lắm, chắc chúng tăng tị với nhau rồi!

Dính ghen lồng lên, muốn giết cả hai người.

Lúc ấy Chúa đang có thai. Lần đầu tiên có thai, Chúa mừng lắm, ngày đêm mong đứa con ra đời. Có lúc cô muốn đẻ con trai, lúc thì muốn đẻ đứa con gái. Chúa đã chuẩn bị may sẵn áo, mũ cho con.

Con ghen thâm vào xương tủy, Mí Dính về nhà, chẳng nghĩ vợ có thai, hấn quyết đánh. Hôm ấy cô ra suối công nước. Vừa công ông nước lên đến bờ thì Mí Dính chạy đến cứ đá vào bụng cô. Cô đau đớn ngã lăn xuống bờ suối. Mây ông nước đổ tung tóe. Chúa bị trụy thai, thập tử nhất sinh. May sao có mấy chị em hàng xóm thương tình thuốc thang mới qua khỏi. Chúa vẫn còn ốm, người gầy, xanh như tàu lá.

Giàng Vạn Sùng họp tay chân bàn nhau làm phản. Chúa ốm nằm ở nhà, nghe được vôi vã đi báo cho Sính.

Trời tối, gió rét, người Chúa mệt lả. Cô dừng lại bên đường rút con dao rùng đeo bên người chặt cây làm gậy. Cô vượt hết dốc này đến dốc khác, qua những đoạn đường vắng, mặt tái mét, run lập cập. Nhưng cô vẫn gượng đi và đã được gặp Mí Sính.

Mí Sính báo cho Mí Chú - phó chủ tịch xã. Chú nhờ dân quân về báo cáo ủy ban ở Đồng Văn. Tên dân quân này lại là tay sai của Sùng, nó báo cho Sùng biết...

Nghe cha nói xong, Mí Dính lặng người. Vạn Sùng nói:

- Vợ mày như thế đấy, phải giết đi thôi!

Máu ghen trong người Dính lại nổi lên, chí căm thù sôi sục.

Vào buồng vợ nằm, Dính nén bực tức, tươi cười như không hề biết chuyện gì cả, hỏi han, vuốt ve vợ một hồi rồi ra nhà ngoài, lấy thuốc độc bỏ vào bát thuốc bắc, bung vào.

- Em cố dậy! Uống thuốc cho bệnh đỡ nào!

Một tay hấn bung bát thuốc, một tay luồn xuống dưới lưng nâng vợ dậy, miệng nói hết sức âu yếm. Khi Dính bung bát thuốc lên gần miệng. Chúa đưa tay cầm lấy bát thuốc, nhẩn mặt suy nghĩ.

Chúa thấy thái độ khác lạ của chồng, sinh nghi. Có bao giờ Dính nói được những câu ngọt ngào, có hành động âu yếm thế đâu?

Chúa cầm bát thuốc, nhưng không uống, đặt xuống đầu giường:

- Em đang mệt, để rồi em sẽ uống! Nhất định em uống mà!

Có tiếng gọi Mí Dính đi họp với phi. Hấn dặn vợ phải uống thuốc, rồi đi.

Chúa nhòm dậy, đặt cho chó uống. Con chó lăn đùng ra chết. Chúa biết đích xác là trong bát có thuốc độc rồi. Phải trốn thôi.

Trời mới xâm xẩm tối. Phải chờ trời tối hẳn mới đi được. Sợ chồng hoặc người nhà chạy vào, Chúa không dám thu xếp váy áo, cứ mặc chiếc váy lanh rách, chiếc áo nửa mặc, ngồi trên giường chờ đợi. Tiếng bước chân bọn phi đi lại thành thịch bên ngoài. Ánh đuốc sáng trưng cả sân. Có tiếng lợn kêu eng éc. Tiếng hô, gọi nhau í ới.

Chờ tối hẳn, Chúa gắng gượng nhóm dậy, dồn hết sức mình, lên khỏi cửa, ra phía sau nhà, chạy vào rừng.



Sùng Mí Dính bảo Thào Vạn Sinh:

- Ông Sùng bảo mày về bắt thằng Mí Chú đến đây!

Bị bắt, Mí Chú thế nào cũng bị giết. Sinh lắc đầu:

- Chú là người bà con với tao, tao không bắt!

Mí Dúng chĩa ngay khẩu giáp 5 vào ngực Vạn Sinh:

- Mày là thằng hèn. Mày quên buổi cắt tiết gà ăn thề rồi à? Mày không muốn sống nữa à? Mày có đi bắt không?

Dúng toan bắn. Vạn Sinh đành dẫn một tốp phi đi. Tốp này đến vây nhà Mí Chú. Mí Chú đang cùng vợ con ăn cơm. Bọn phi xông vào nhà đá tung mâm cơm, trói Mí Chú rồi chửi:

- Mày đi đỡ đít cho bọn Kinh hại người Mèo ta, giờ xem mày còn theo bọn nó nữa không?

Chúng giải Mí Chú đi đến nhà Mí Sinh.

Mí Sinh đang vuốt ve, dặn dò con để đi Đồng Văn thì cả bọn xô vào bắt.

Hai người bị giải về nhà Giàng Vạn Sùng, trói vào chiếc cột giữa bếp.

Chúng bàn cách xử tội hai người.

Cuộc bàn có Giàng Vạn Sùng, Mí Dính, Mí Dúng và Lò Chúng Tính, một chân tay thân tín của Sùng.

Mí Dính nói:

- Phải giết ngay bọn này, lấy máu nhuộm cờ, lấy đầu làm lễ tế thần cho quân đi đánh Đồng Văn thôi!

Sùng Mí Dúng nói:

- Theo tôi, nên đưa chúng đến phố Đồng Văn. Khi vây phố rồi, ta cho hai thằng gọi bọn dân quân đầu hàng. Thằng Chú là phó chủ tịch kiêm xã đội trưởng, thằng Sính là cốt cán, thế nào bọn trong phố cũng đầu hàng. Như thế thì ta không tốn một viên đạn cũng có thể lấy được phố Đồng Văn. Mở đầu mà thắng thì thế ta như chẻ tre, bọn khác, không đánh cũng tan.

Vạn Sùng khen kế hay, thưởng cho Dúng một bát rượu rồi tập hợp quân đi đánh Đồng Văn.

Hôm sau, trời tắng sáng, phi đã tụ tập đông nghịt trước một bãi rộng, súng ống linh tinh. Tiếng gọi nhau í ới. Tiếng tù và “hu hút, hu hút” văng lên man dại.

Chúng xếp thành hai hàng. Kỵ binh trước, bộ binh sau, nối thành vệt dài kéo đi. Những lá cờ trắng viền đen quần quai trong sương mù. Tiếng hò hét, tiếng chửi rủa loạn xạ. Tên nào tên nấy say rượu, mặt đỏ gay, bước đi loạng choạng. Chú, Sính bị trói chặt đẩy đi đầu.

Tiếng tù và hu hút.

Tiếng trống thình thịch.

Tiếng ngựa hí man dại.

Đoàn phi đi được một đoạn thì Thảo Vạn Sính và hai tên bước ra khỏi hàng, chạy ngược trở lại. Mí Dúng cười ngựa phóng đến ngăn lại, quát:

- Chúng mày định bỏ về à?

Vạn Sính nói to:

- Chúng ta thích đi cày, không thích bắn súng. Chúng tao thích yên ổn làm ăn, không thích làm loạn!

Giàng Vạn Sùng đang cười ngựa đi trước hàng phi, nghe thấy báo, vội phóng lại. Nghe Mí Dúng trình bày xong, Sùng rút súng chĩa về phía ba người:

- Chúng mày hèn nhát, không xứng đáng là người Mèo ta. Hai thằng kia về hàng, còn thằng Vạn Sính để đó cho tao!

Đoàng! Súng bắn vào ngực Vạn Sính. Sính gục xuống. Trước mặt, hình ảnh người vợ mới cưới quay cuồng, chập chờn. Sùng phi ngựa phóng qua. Vó ngựa dẫm lên trên xác Vạn Sính.

Từ lúc đó, không có tên nào dám ho he.

Đoàn người ngựa lại đi.

Tiếng tù và hu hút.

Tiếng trống thình thịch.

Tiếng ngựa hí man dại.

Bài hát “Ra chiến trường” ồ ồ cất lên từ những miệng sặc sụa hơi rượu. Bọn chúng gân cổ gào lên trong tiếng ồn ào loạn xạ.

Đoàn phi đang đi, tiếng hát gào lên vừa dứt thì bỗng có tiếng kêu khóc thảm thiết phía sau. Chúng quay lại nhìn. Hai người vợ Mí Chú, Mí Sính chân đất, đầu để trần, tóc xổ ra rũ rượi, mặt mày hốc hác. Họ khóc và chạy theo đoàn phi. Họ vấp phải những tảng đá, ngã lăn trên đường, vùng dậy vừa chạy, vừa gào:

- Trả chồng tao đây! Trả chồng tao đây!

Mí Dúng, Lò Chúng Tính đến ngăn họ lại. Nhưng hai người gạt phăng những khẩu súng chắn ngang ngực, chạy lên phía chồng đang đi trước hàng phi. Tiếng tù và, tiếng hò hét, tiếng chân bước át tiếng kêu khóc của họ.

Mặc bọn phi ngăn cản, xô đẩy, hai người cứ đi theo.

Từ phía trước, Mí Chú, Mí Sính quay lại nhìn vợ, đầu đón. Bọn phi hích báng súng vào lưng Sính, Chú đẩy đi.

Buổi trưa, đến gần Đồng Văn, đoàn phi dừng lại nghỉ.

Giàng Vạn Sùng gọi Mí Dúng, Mí Dính, Chúng Tính đến họp bàn dưới một lùm cây.

Vạn Sùng nói:

- Bây giờ, ta hỏi thằng Mí Chú, Mí Sính xem có chịu kêu gọi bọn ở phố Đồng Văn hàng ta không? Nếu chúng không chịu gọi bọn kia thì ta bắn, lấy máu tể cò. Phải giết vợ chúng đi. Để đi theo làm nhúm lòng binh sĩ của ta.

Sùng cho điệu Mí Chú, Mí Sính đến, hỏi:

- Thằng Mí Chú kia, mày vốn là người Tàu, người ta mua mày 500 đồng bạc già, chứ mày có phải người Việt Nam đâu! Có phải người Kinh, người Thổ đâu! Máu mủ gì với bọn Cộng sản Kinh mà mày làm việc cho chúng? Còn thằng Mí Sính kia, mày là người Mèo ta, việc gì chịu chết cho bọn Kinh. Bây giờ, nếu chúng mày kêu gọi bọn Kinh, Thổ trong phố Đồng Văn ra hàng thì tao tha tội và ban thưởng cho chúng mày. Nếu không gọi thì tao bắn chết! Suy nghĩ đi!

Chú nhìn Sính. Cả hai đều không nói năng gì.

Sùng lại cho phi dẫn vợ Chú, vợ Sính đến. Hấn bảo hai người:

- Bọn bay hãy khuyên chồng làm việc cho chúng tao đi. Nếu không thì tất cả đều chết!

Một phút im lặng trôi qua. Hai người vợ im lặng. Vợ Mí Sính nói:

- Chúng tao không bảo đầu!

Giàng Vạn Sùng tức tối. Hai con mắt đỏ những tia máu long lên sòng sọc:

- Đem hai thằng đi bắn!

Mí Súng điệu hai người đến ngay một vách núi, bắt họ dựa lưng vào. Sau đó, hắn bắt hai người vợ nhìn chồng bị xử. Không cần bịt mắt hai người, cứ thế Dúng chĩa súng vào giữa ngực họ.

Sùng lại hỏi hai người vợ:

- Chúng mày có khuyên chồng làm theo lời chúng tao không?

Hai người vẫn im lặng.

- Bắn! - Sùng hô.

Sùng Mí Dúng chĩa khẩu “pọc” vào ngực Mí Chú, Mí Sinh, bắn liên bốn phát. Mí Chú, Mí Sinh trúng đạn ngã gục xuống mặt đất. Hai người vợ hét lên một tiếng và quy xuống mặt đường đá lởm chởm. Họ bò lê đến ôm lấy xác chồng, vật vã khóc. Máu thấm đầy vạt áo.

Mí Dúng lấy một cành cây, đập dập làm bút. Vạn Sùng sai một tên mang lá cò trắng đến. Sùng chấm máu viết chữ “Phản Cộng” lên lá cò rồi đồng dục tuyên bố:

- Ta đã giết hai tên làm tay sai cho Cộng Sản, lấy máu té cò. Quân sĩ hãy hăng hái tiến lên theo ta!

Sùng Mí Dúng đến trước mặt Sùng, nhận bát rượu thưởng rồi dẫn phi nhắm hướng phố Đồng Văn kéo đi.

Cách Đồng Văn khoảng một cây số, đoàn phi của Sùng gặp đoàn Giàng Sàng Sấn, Vàng Vạn Sinh, Sần Sè Lử, Hầu Sè Chú... từ Pải Lũng kéo đến; Lý Nhè Lùng từ Sơn Vĩ, Mèo Vạc kéo sang.

Ba cánh phi hợp lại. Giữa lúc đó, Vàng Chúng Dinh cùng một cánh phi từ biên giới đi đến. Giàng Vạn Sùng trao toàn bộ phi cho Dinh chỉ huy.

Vàng Chúng Dinh đứng lên một mô đá cao, sang sảng tuyên bố:

- Được lệnh cụ Hoàng, hôm nay chúng ta tập hợp ở đây khai hội đi đánh Đồng Văn. Ở mặt trận phía Nam, Vàng Chín Cáo đã đóng Cổng Trời, nổi lên ở Bát Đại Sơn, Cẩn Tỷ. Chúng ta đánh Đồng Văn xong, sẽ hợp quân với Vàng Chín Cáo đánh Phó Bàng.

Được lệnh cụ Hoàng và ngài Giàng Vạn Sùng, tôi phân công như sau:

Giàng Sàng Sấn, tư lệnh trưởng.

Lý Nhè Lùng tư lệnh phó.

Tôi sẽ trực tiếp Tổng chỉ huy.

Đúng sáng mai, 13 tháng Một Kỷ Hợi(1) ta tấn công phố Đồng Văn!

- Tổng tư lệnh vạn tuế, vạn tuế! - Tiếng hô vang động cả cánh rừng.

Bọn phi chia nhau gác các phía xung quanh. Giàng Vạn Sùng, Vàng Chúng Đình, Giàng Sàng Sấn, Lý Nhè Lùng họp bàn kế hoạch đánh Đồng Văn.

Sùng nói:

- Vừa qua, tôi định đem hai thằng Chú, Sính đi theo, nếu bọn trong phố chống cự thì cho hai thằng gọi đầu hàng, nhưng chúng ngoan cố không nghe nên tôi đã giết. Giờ ta phải bàn mưu khác.

Vàng Chúng Đình cùng các tướng bàn bạc. Lý Nhè Lùng hiến kế:

- Trước hết, ta cho một toán quân đông, dùng ngựa thồ bắp, thịt, rượu như người đi chợ, lọt vào chợ. Vũ khí ta cho vào quây tấu, giấu trong vạt áo. Một toán quân ta đóng giả là dân quân, súng ống sẵn sàng, giải một người của ta, giả làm một tên bị bắt, trói cẩn thận.. Khi đã vào tới ủy ban, những người đóng là dân quân lập tức bắt ngay những tên trong ủy ban. Tốp người giả vờ đi chợ rút súng ra. Ngay lúc đó ta ở ngoài tấn công vào. Những tên cầm đầu ủy ban bị bắt. Trong ta đánh ra ngoài đánh vào, bọn Cộng sản có chạy đằng trời!

Vàng Chúng Đình ngẫm nghĩ một lúc, chậm rãi nói:

- Nếu như ta chưa nổi lên, còn im ắng hoàn toàn thì thực hiện kế hoạch đó rất hay. Nhưng ta đã động binh, một số nơi đã nổi lên, bọn Cộng sản ắt đã đề phòng. Nếu như chúng biết kế của ta, tương kế tựu kế, để cho ta vào, phục quân xung quanh ủy ban và chợ. Khi ta vừa lọt, chưa kịp hành động, chúng đã xô ra bắt trước, thì ta chết không còn một mống! Các ngài thấy thế nào?

- Đúng, Đúng!

Giàng Vạn Sùng gật gù:

- Kế của Lý phó tư lệnh hay nhưng áp dụng vào đây không hợp. Ngài tổng tư lệnh dạy chí phải. Ta phải dùng quân tấn công, uy tiếp tinh thần, bọn Kinh, Thổ ắt đầu hàng thôi! Nhưng sau đó ra sao, xin các ngài bàn bạc.

Vàng Chúng Đình lại nói:

- Trên này ta chiếm Đồng Văn, dưới kia ta chiếm Yên Minh. Thấy mất hai nơi, bọn Cộng sản ắt cho quân vào giữ Phó Bảng. Lúc đó, dân quân của ta đã trà trộn ở trong đó nổi lên, làm nội ứng. Quân ta kéo xuống, quân ở Yên Minh kéo lên, Phó Bảng vào ta dễ như trở bàn tay! Các ngài thấy thế nào?



Các tướng phi trăm trò khen mưu lược của Vàng Tổng tư lệnh.

Rượu thịt mang lên, chúng dùng “Sú đệ”, nghỉ lưng chờ sáng hôm sau chỉ huy phi tấn công.

Giàng Vạn Sùng về Lũng Cú, điều thêm quân.



Hôm nay là phiên chợ Đồng Văn.

Từ sáng sớm, người trên các ngã đường đổ về. Có người ở Sà Phìn sang, có người từ Sơn Vĩ đến.

Dãy hàng thẳng cổ khối um. Những bộ xương trâu, bò trong chảo lồm cồm, chen lẫn những chiếc dạ dày, lá lách, sách trắng ớn.

Vò rượu xếp thành dãy dài, chông bát sành chất cao. Người uống rượu ngồi xôm trên đất, tùm tùm vây quanh vò, bê bát rượu đầy sóng sánh, vừa uống vừa chuyện trò hi hả.

Trong dãy hàng bán thịt, những đùi, những tảng thịt bò treo lủng lẳng trên xà. Người bán hàng, tay cầm dao lăm lăm. Người mua đứng quanh ngắm nghía, chỉ vào miếng nào, người bán cắt luôn miếng đó ném vào cân.

Góc chợ phía tây là hàng xôi, bánh hấp. Những thúng xôi nhuộm màu xanh, đỏ, vàng chất cao. Những chiếc bánh bấp tròn dày như những chồng đĩa xếp ngất ngưỡng.

Bên cạnh là hàng chỉ thêu đủ màu. Các cô gái mặc những bộ quần áo mới nhất, lưng đeo quây tấu, đứng chọn chỉ thêu, cười nói như chim.

Giữa sân, tốp chàng trai uống rượu say, mặt mũi đỏ gay, đang nâng khèn thổi những bài tình ca tha thiết; lượn tròn, lượn tròn hăng hái như không hề biết mệt.

Chợ đang đông vui bỗng có tiếng kêu thất thanh:

- Phi, phi!

Mọi người quay lên núi, nhìn thấy những bóng đen nhấp nhô.

Tiếng ồn ào huyên náo nổi lên. Người uống rượu bỏ bát xuống đất. Người thổi khèn ngừng lại, vác khèn chạy. Các cô gái vắt quây tấu lẫn lóc, bấp đổ tung tóe. Người ta kêu khóc, dẫm đạp lên nhau, hoảng hốt chạy tháo thân. Chẳng mấy lúc chợ vắng tanh, không còn bóng người.

Trên các núi cao xung quanh, tiếng hò reo của phi nổi lên âm âm, tiếng tù và thổi inh tai, tiếng súng bắn loạn xạ. Đạn bay chúi chúi vào trong phố.

Đoàn cán bộ khu ủy Việt Bắc do đồng chí Thường vụ khu ủy Nông Văn Quang dẫn đầu, đồng chí Bé Ngọc Bảo, Phó Giám đốc Sở Giáo dục khu làm phó đoàn, đang thăm Đồng Văn.

Nghe tiếng súng phi tấn công, hai đồng chí rút ra khỏi phố Đồng Văn định chạy về biên giới.

Vừa đến Pải Lũng, hai người bị một tốp phi xô ra bắt. Chúng giải họ theo hai đường khác nhau. Đồng chí Quang vừa đi vừa nghĩ cách thoát khỏi tay bọn chúng. Đến một chỗ dốc, đồng chí đứng lại ném đôi dép cao su dày ra bên đường, cách mình một đoạn xa, rồi chỉ vào chân ra hiệu bị rơi dép. Tiếc đôi dép, một tên phi hấp tấp chạy đi nhặt, một tên quay lại nhìn, tiếc rẻ. Lập tức đồng chí liền giật khẩu súng giáp 5 trong tay tên phi còn lại, chĩa vào nó. Tên phi sợ hãi, luống cuống, kêu ồ một tiếng rồi lùi lại. Chờ cho hắn lùi xa, đồng chí lăn xuống dốc, lao vào khu rừng rậm, chạy thoát được sang bên kia biên giới.

Trong khi đó, một tốp phi dẫn đường đồng chí Bảo trên con đường ngoằn ngoèo. Đến một bãi tuyết rộng, chúng tháo đôi kính cận, lột quần áo, dùng báng súng đánh đập đồng chí một hồi rồi ném trên đồng tuyết trắng xóa. Giá lạnh và đau đớn làm đồng chí kiệt sức dần và tắt thở.

Cam, một cán bộ hải quan cũng bị vây trong phố. Muốn chạy về Phố Bàng báo tin, anh mượn một bộ quần áo Mèo, tay cầm liềm như người đi cắt cỏ ngựa, tìm con đường gặng đi ra.

Một tốp phi chặn đường Cam. Biết là cán bộ, chúng chém chết, vạt xác bên đường, nói với nhau: “Thằng này mọi ngày vẫn tịch thu hàng hóa của chúng ta đây!”

Ngày ngày, phi vây chặt Đồng Văn, thổi tù và, bắn súng xuống phố.

Trong khi đó, các toán phi khác lần lượt đi đánh chiếm các nơi trong huyện.

Ngày 14-12, Lò Sinh Ly, Giàng Mí Thùng, Pán Cắt, Lò Cho Ván chỉ huy phi đánh chiếm Lũng Phìn. Chúng chiếm Ủy ban, tịch thu giấy tờ, đốt ảnh Hồ Chủ tịch, bắt những cán bộ Ủy ban không theo chúng, đánh chiếm mậu dịch. Bảy nhân viên người Kinh, Tày, trong đó có bốn phụ nữ, một người có thai, ba người chưa chồng bị bắt. Chúng dẫn những người này đến trước mặt Giàng Mí Thùng. Thùng nghiên răng ra lệnh:

- Đây là những tên Cộng sản vẫn bóc lột ta, bán hàng đắt cho quân ta, khinh rẻ người Mèo ta, chúng bay hành hình chúng cho tao!

Chúng giải những người này ra chợ, mổ bụng, moi cái thai vạt ra đất. Cái thai còn dẫy hòi lâu. Chúng lấy gan chấm muối, nhắm rượu, mồm nhoe nhoét máu tươi. Chúng xẻo mỡ các cô gái, lấy ngay những chiếc nồi nhôm trong mậu dịch ra rán. Tiếng mỡ cháy xèo xèo, khét lẹt. Một cô bị chúng lột hết quần áo, xẻo vú bày lên đĩa.

Một tên cắt bộ hạ của cán bộ, chạy biến đi. Tên khác hỏi:

- Mà lấy về làm gì?
- Tao lấy về làm thuốc, ai mua, một đồng một nhát dao!

Những tên khác tranh nhau lấy mật.

Vũ Đức Mần, trước là trung úy bộ đội, nổi tiếng trong những chiến dịch tiêu phi ở Hoàng Xu Phi. Vì sức khỏe yếu, anh chuyển sang ngành thương nghiệp, về công tác ở đây. Phi nổi, anh chạy

vào hang núi. Đêm ấy, bọn phi đi lùng quanh. Thấy một ánh lửa lóe lên, chúng xục vào hang, bắt anh đem ra chợ mổ bụng, moi gan.

Cán bộ Quý bị bắt. Vì đang mặc quần áo tả tơi, lại biết nói tiếng Mèo, Quý nhận là người Mèo, Pán Cát gọi phi dẫn Quý vào trình diện. Hắn cầm tay Quý, lật lên xem, cười khanh khách nói:

- Mày bảo mày là dân Mèo ta à? Sao tay mày không có chai thể này? Tay người Mèo ta, không có chai cày thì có chai súng!

Hắn quay sang bọn phi ra lệnh:

- Giết!

Cán bộ Quý bị bắn ngay.

Ngày 19-12, Vàng Dúng Mi chỉ huy phi nổi lên ở Mèo Vạc. Chiếm xong mậu dịch, hắn đứng ra coi giữ hàng hóa, đồng dạc tuyên bố:

- Mỗi thằng được phát một chăn, năm thước vải, một đôi giày, một đôi tất, một khăn mặt, một bánh xà phòng!

Mi phân công hai tên đứng ra phân phát hàng. Bọn phi xếp hàng dẫm lên nhau, chửi bới, tranh cướp loạn xạ. Chẳng mấy lúc, đồng hàng cao ngất đã gần hết. Phi cười nói hỉ hả. Chúng không kịp may quần áo, cứ quần vải quanh người như những nhà sư mặc cà sa. Chúng xỏ giày vải. Giày toàn một bên chân.

Mi về nhà, gõ mõ tập hợp 9 người vợ, hơn 50 đứa con và cháu lũ lượt ra khuôn hết hàng về nhà.



Bên khu I, sau khi nổi lên ở Bát Đại Sơn, chiếm Cổng Trời, Vàng Chín Cáo chia phi đi đánh các nơi.

Ngày 20-12: Phàn Chín Sài nổi lên đánh chiếm Na Khê.

Ngày 21-12: Lý Thìn Quảng chỉ huy phi đánh Bạch Đích.

Dân quân xã cùng hai cán bộ huyện là Hùng và Luân kéo vào trong đồn Bạch Đích chống cự. Lý Thìn Quảng cho phi bao vây đồn, kêu gọi dân quân đầu hàng, không cho bên ngoài tiếp lương thực, nước cho bên trong.

Xã đội trưởng Lù Thìn Phà sợ quá, mở cửa đồn chạy theo phi.

Phi xông vào đồn, Hùng và Luân chạy ra núp kín dưới đồi cỏ gianh. Bọn chúng đốt đồi.

Cỏ cháy lem lém đến chỗ hai người. Không trốn vào đâu được, các anh bị bắt.

Lý Thìn Quáng sai phi treo Hùng lên một cây cao, hạ lệnh:

- Bia đây, chúng mày bắn theo tiếng hô của tao.

Bọn phi hò reo, chĩa súng về phía Hùng.

Lý Thìn Quáng hô:

- Cắm trông thuốc phiện này - Bắn!

- Cắm đánh bạc này - Bắn!

- Thu súng này - Bắn!

- Bắt người này - Bắn!

- Đi dân công này - Bắn!

- Vào hợp tác xã này - Bắn!

- Lên chủ nghĩa xã hội này - Bắn!

Sau mỗi tiếng hô, hàng loạt súng nổ. Cứ thế, chúng bắn cho đến khi xác Hùng bị đạn xé ra từng mảnh.

Ngày 28-12: Giàng Quáng Ly dẫn một cánh phi tiên về Yên Minh.

Trên đường từ Cán Tỷ đến Yên Minh, chúng gặp dân nói:

- Chúng tao đi phá kho thóc của Cộng sản, chúng mày muốn lấy thì theo chúng tao.

Vừa nói chúng vừa lừa bà con đi. Người già, phụ nữ, trẻ em mang quây tấu, kéo từng đoàn. Chúng bắt bà con đi trước che đạn, chúng đi sau.

Cũng ngày hôm đó, Cáo cho Phan Dền nổi lên đánh chiếm Đông Hà. Phi ập vào nhà một nhà dân, đâm chết người chồng, đập vỡ đầu vợ rồi ném đứa con xuống sông Tráng Kim.

Ở Phú Lúng, Giàng Sè Páo tập hợp hơn 300 tên nổi lên canh gác trong xã, chờ Cáo đến hợp quân cùng đánh Phó Bảng.

Tại Vần Chải, Vàng Vạn Ly được lệnh của Vàng Chúng Đình, nổi lên. Chúng tập hợp thanh niên, dân quân thành từng toán canh gác con đường Yên Minh - Phó Bảng. Chúng xếp một dàn đá lớn ở Thảm Mạ, nếu bộ đội đi qua thì lăn đá giết chết, không cho cán bộ từ Phó Bảng về Yên Minh và từ Yên Minh lên Phó Bảng.

## 13

Vàng Chúng Dinh chỉ huy các tướng phi vây hãm, tấn công phố Đồng Văn.

Xung quanh phố, trên gác đồi đất đỏ, các đỉnh núi cao, phi chia thành từng tốp, chặn tất cả các ngã đường dẫn vào Đồng Văn. Những ngọn cờ trắng vờ trên đỉnh núi cao, khích lệ phi và "làm hiệu cho máy bay Mỹ - Diệm bay qua thả dù tiếp tế lương thực, vũ khí" như Tổng tư lệnh nói.

Sương mù vừa tan, chúng toan tổ chức tấn công vào phố lần thứ hai, thì một tên phi phi ngựa đến báo:

- Thưa ngài tổng tư lệnh, có một toán quân Cộng sản từ Săm Pun tiến về phía ta!

Vàng Chúng Dinh liền sai Sàng Sấn chia phi đi mai phục đón bắt địch quân.

Đó là các chiến sĩ công an vũ trang đồn Săm Pun đến cứu Đồng Văn.

Thượng sĩ Mai Xuân Hùng dẫn đầu.

Hùng là người Kinh, quê ở Ninh Bình. Tám tuổi, bố mất, mẹ đi bước nữa, Hùng ở với bố dượng. Năm 17 tuổi, Hùng xin đi bộ đội, lên đóng ở Đồng Văn. Ở đây, anh trở thành người thân thuộc với bà con trong phố. Lúc này đồn chưa sửa sang. Anh trú quân trong một nhà dân. Ông chủ nhà quê ở Vĩnh Phú. Hồi bé, ông bỏ nhà, theo một người lên vùng này làm thuê sinh sống. Ông có cô con gái tên là Nga. Thương Hùng mồ côi, hiền lành, chăm chỉ, cô yêu anh. Hai người đang yêu nhau thì anh chuyển từ bộ đội sang công an vũ trang, làm Đồn trưởng đồn Săm Pun.

Hai người yêu nhau thắm thiết. Những ngày nghỉ, Hùng xin phép đơn vị, vượt qua 24 cây số đường núi về thăm Nga.

Sáng nay, Hùng cùng tiểu đội đi tuần tra dọc theo biên giới. Bỗng tiếng súng nổ ở phía Đồng Văn. Các anh lắng tai nghe ngóng. Hùng nói:

- Có lẽ phi nổi lên ở Đồng Văn rồi!

Các anh vội vã báo cáo ban chỉ huy xin lên đường về cứu Đồng Văn.

Giữa lúc ấy, một chị ở gần đồn, vừa đi chợ Đồng Văn về, hét hoảng báo:

- Tôi vừa đến Đồng Văn thì thấy phi đánh vào. Đông lắm, có đến hàng trăm tên. Nó vào đến bãi tập bóng ấy!

Hùng vội tập hợp anh em trong đồn. Đồn chỉ có 14 người, anh để lại 5 người giữ đồn, còn 9 đi cứu Đồng Văn.

Mai Xuân Hùng dẫn 8 chiến sĩ: Giàng Mí Quả, Vương Văn Cảnh, Nguyễn Văn Hội, Phúc

Văn Hiền, Tàn Xéo Sầu, Nguyễn Văn Hương, Lý Mi Sán, Hoàng Đình Trương ra đi. Hùng làm tiểu đội trưởng. Quả làm tiểu đội phó.

Hùng nhìn anh em:

- Vào đến bãi tập, tức là nó chiếm Đồng Văn rồi. Chúng ta có nhiệm vụ lấy lại Đồng Văn. Lực lượng ta quá mỏng, địch đông, quen rừng núi. Ta phải gắng sức!

Anh em biết rằng đi ngựa dễ lộ, nên bỏ lại, hành quân bộ.

Giữa trưa các chiến sĩ đến cầu Má Páng vắt qua sông Nho Quế. Có người bàn nên vượt cầu. Hùng nói:

- Nếu ta vượt cầu, địch có thể phục kích, bắn ta. Ta phải tìm chỗ nước xoáy nhất, bờ sông dựng đứng, hiểm trở nhất, vượt qua, địch sẽ không lường được.

Anh em nhất trí, lẳng lặng đến đoạn sông sâu nhất, lấy ni-lông làm phao chở súng vượt qua.

Sau khi dùng cảm đánh tan một toán phi chặn đường, tiểu đội tới đồn Quan Hoàng.

Từ các ngả, bọn phi chỉ huy nhìn thấy, bọn phi bắn vào đội hình các chiến sĩ. Đạn bay sát trên đầu. Tàn Xéo Sầu đeo chẫn trên lưng. Một viên đạn bắn trúng, đứt sợi dây. Giữa lúc đó, phi hò nhau xông lên bắt sống các chiến sĩ.

Hùng nói với Giàng Mí Quả:

- Tôi dẫn một số chiến sĩ lên. Nếu có sao, đồng chí thay tôi chỉ huy anh em!

Đứt lời, Hùng lấy mũ chụp trên lưỡi lê, giơ cao. Một loạt đạn bắn vào mũ. Hết loạt đạn, Hùng vẫy tay, anh em lao lên vận động về phía đồn. Người còn lại theo Quả vượt lên. Tất cả nhảy qua tường vào phía trong.

Vào đồn, các chiến sĩ gặp các anh: Bách (cán bộ huyện ủy), Kiềm (công an), Sùng Vạn Phò (chủ tịch xã), Phùng Tiến (chính trị viên xã đội), Lục Văn Hương (cán bộ ủy ban xã)... đang chỉ huy dân quân và nhân dân phố Đồng Văn chống phi.

Đêm xuống.

Bóng tối phủ dày. Những bông tuyết rơi lả tả. Gió hú dài từng cơn. Phi đốt lửa thành từng cụm. Từ dưới phố nhìn ra xung quanh, ngang sườn núi, người ta thấy những đóm lửa lập lòe, lập lòe làm thành một vành đai lửa bao quanh. Chốc chốc, từng loạt súng nổ vu vơ.

Thình thoảng một vài tên do thám phi, lèn vào nhà nhân dân vùng ven, thăm dò lực lượng trong phố.

- Bộ đội ở dưới phố nhiều không?

Đã được dặn trước, người dân hoảng hốt trả lời, dọa:

- Ú, bộ đội nhiều lắm đó!

- Súng nó có nhiều không?

- Ú, súng nhiều và to lắm đó!

Trong khi đó, các chiến sĩ căng mắt nhìn vào đêm sâu, đề phòng địch tấn công.

Ai nấy đều lo ngại vì lực lượng của ta quá mỏng. Ngoài chín chiến sĩ công an vũ trang được trang bị súng K.50, còn dăm chục dân quân toàn dùng súng trường, mót-cơ-tông và lựu đạn.

Sáng hôm sau, phi chia thành tám mũi tấn công vào phố.

Bắt đầu là những hồi tù và lãnh lót vang lên “tu hút”, “tu hút”, nghe man dại. Sau đó là tiếng súng các loại ầm ầm nổ. Tiếng súng trường bắn tia xen lẫn tiếng liên thanh, cối 60 ly. Kế tiếp, phi theo các mũi ủa xuống, hò la, chửi rủa.

- Bọn Cộng sản, bọn Thổ ra hàng đi, không hàng, chúng ông giết không còn một mống!

Phi khép chặt vòng vây.

Mũi phi từ Phó Bảng sang tấn công vào đầu phố. Quả bắn ba phát súng, nhưng vì trời rét quá, dầu đóng băng, súng không nổ. Quả bình tĩnh đốt lửa, hơ súng cho đầu chảy ra, bắn tiếp.

Từ ngôi nhà gác, Hùng chạy ra bắn liền năm phát. Ba tên phi trúng đạn lăn ra đường. Số còn chạy ngược lại. Quả bắn một băng. Thêm nhiều tên ngã, chúng chùn lại. Phía giếng nước, một tốp phi len theo vách đá xông xuống. Tân Sáo Sâu cùng các dân quân bắn tia rất chính xác. Ba thằng trúng đạn. Bọn còn lại nấp vào khe núi bắn ra.

Sáu mũi khác cũng bị các chiến sĩ công an và dân quân quét mạnh. Phi đành ra hiệu lệnh thu quân.

Đêm ấy, chúng đốt lửa thay nhau canh gác.

Sáng hôm sau, chúng tập trung quân, chia làm ba mũi, lợi dụng sương muối, tấn công xuống. Lý Nhè Lùng chỉ huy phi tiến sát chân tường đồn. Nhiều tên leo lên. Các chiến sĩ dùng lưới lê xia vào mặt, hắt chúng xuống. Có tên áp bụng vào lỗ châu mai ở đồn. Các chiến sĩ dí súng vào tận bụng chúng, bóp cò.

Hùng, Phùng Tiến và một số dân quân chạy sang nhà châu đoàn Toại. Từ đó, chĩa súng về phía đồn nhà đạn vào những tên nấp ở chân tường.

Địch ùn vào phía chân tường.

- Lựu đạn! Tiếng hô của Hùng vọng ra. Các chiến sĩ ném ngay. Tiếng lựu đạn nổ vang, khói

mù mịt.

Bọn phi không thể vượt qua tường. Tất cả dân chúng trong phố, cả cụ già, trẻ em, phụ nữ tiếp đạn cho các chiến sĩ.

Bọn địch chết và bị thương nhiều liền rút lui.

Các chiến sĩ kiểm lại, thấy đạn đã hết. Mỗi khẩu súng chỉ còn lại vài chục viên, không thể chống lại một cuộc tấn công nữa của phi. Làm thế nào đây?

Bách bản khoăn:

- Cần có một người về Phó Bảng xin đạn. Phi vây kín các ngã đường, ai đi bây giờ?

Giữa lúc đó, người chủ nhà là Vàng Mí Hầu, nghe thấy, nói với anh Bách:

- Để tôi đi!

Mọi người nhìn Hầu ái ngại. Đó là một người Mèo, trên 40 tuổi, nghiện thuốc phiện nên người gầy còm. Anh ta góa vợ, một mình nuôi hai con nhỏ: thằng Khá 4 tuổi, con Vá đang lằm chằm tập đi.

- Anh còn phải nuôi con, để người khác đi thôi! - Anh Bách nói.

Mí Hầu lắc đầu, cả quyết:

- Tôi là người Mèo, biết nói tiếng Mèo. Nếu phi bắt được, tôi biết cách nói với nó, tôi đi được!

Anh em can ngăn mãi, nhưng Mí Hầu nằng nặc xin đi. Anh Bách phải nhận lời.

Mí Hầu lấy túi khoác lên người. Thằng Khá thấy thế liền hỏi:

- Bố đi đâu?

Mí Hầu ôm con vào lòng, vuốt mái tóc đỏ hoe của nó, lấy bấp luộc bỏ trong mùng đưa cho con và dỗ:

- Bố đi mua bánh chung về cho con đây. Hai đứa chơi với nhau, đừng khóc, bố về ngay thôi!

Thấy bố đi, con Vá cứ búi lấy vai đòi theo. Mí Hầu nựng con. Trời tối, anh lên ra cửa, lao vào màn đêm.

Ngoài trời gió rét, sương giá, tuyết bay lả tả.

Bọn phi quây lại bên đống lửa, quán chần chùm kín cả người. Những tên gác đường ngủ gà ngủ gật, khẩu súng lắc lư trong tay.



Nghे tiếng động, chúng choàng dậy, bắn vu vơ rồi lại chúi vào bên đống lửa cháy rực.

Không thể đi đường chính, Mí Hầu phải vượt trên 30 cây số đường rừng về Phó Bằg.

Lúc này, Phó Bằg cũng đang bị đe dọa; không có người, vũ khí tiếp viện, giải vây cho Đồng Văn. Huyện đội chỉ cho được 300 viên đạn.

Mí Hầu lấy ruột tượng bọc đạn, quấn quanh mình, khoác áo tơi, tìm đường về Đồng Văn.



Vàng Chúng Dình, Giàng Sàng Sấn và Lý Nhè Lùng từ trên mình ngựa nhảy xuống. Chúng vừa đi thị sát trận địa về. Chúng Dình bực bội nhìn về phía Đồng Văn, đôi mắt sáng hằn lên những nỗi bực tức, trên trán hiện lên những vết nhăn. Hấn chỉ tay về phía phố:

- Bọn kia to gan lớn mật thật! Có vài chục đũa chử mấy mà dám cả gan chống cự với hàng trăm quân sĩ của ta. Bọn dân Thổ cũng theo chúng đến cùng. Ta phải làm cỏ cái phố này!

Hấn quay sang Sàng Sấn và Nhè Lùng:

- Chúng ta đã mở nhiều đợt tấn công dũng mãnh như thế mà không vào được, có lẽ ta thiếu đại bác và súng máy chăng?

- Thừa tổng tư lệnh, giờ phải làm thế nào ạ? - Sàng Sấn hỏi.

Dình ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Phải cho người xin thêm đại bác và liên thanh.

- Một mặt ta cho người đi xin vũ khí, một mặt biên thư cho Lương Huy Sĩ ở trong phố Đồng Văn. Sĩ trước là tổng giáp của Lão quan, sau đó làm chủ tịch xã. Hiện ở trong phố, nhưng hướng về phía ta. Thế nào Sĩ cũng làm nội ứng cho ta. Sĩ dẫn đường thì ta mới lấy được Đồng Văn dễ dàng - Sàng Sấn nói.

Vàng Chúng Dình gật đầu, một mặt sai thư lại viết thư cho Lương Huy Sĩ, một mặt nói Lý Nhè Lùng cử người chuẩn bị mang thư xin vũ khí. Lý Nhè Lùng chưa hiểu Dình sẽ xin súng ở đâu, hỏi:

- Xin ở đâu bây giờ, thưa chủ tướng? Các nơi đều nổ súng đánh Cộng sản, đều cần súng đạn, lấy đâu cho ta?

Vàng Chúng Dình cười giải thích:

- Các anh không biết à? Cụ Hoàng trước khi đi có nói với tôi, cụ còn một kho súng chôn cất từ lâu, chờ đánh Cộng sản. Kho súng ấy do Thảo Sè Na canh giữ. Khi nào cần đến, cứ viết thư cho Na, Na sẽ cung cấp cho ta!

Cả bọn thán phục Đình, cho hẳn nắm vững tình hình quân lực Đồng Văn.

Một tên viết chữ đẹp được cử làm thư lại. Nó tìm mặt đá bằng, cởi chiếc áo choàng trùm lên thay chiếu, rút trong ống gỗ ra một chiếc bút lông, một nghiên mực. Lý Nhè Lùng tháo bi-đông đeo bên hông, rót rượu vào nghiên. Tên thư lại mài mực rồi phủ phục hí hoáy viết. Vàng Chúng Đình vừa nghĩ vừa đọc. Một lúc sau thư đã được thảo xong.

*Thào tiên sinh tôn kính!*

*Thưa ngài.*

*Hiện nay chúng tôi đã ở Đồng Văn, đang ra sức chiến đấu. Ngày 12-12 hướng tấn công vào đồn, chưa tấn được vào vì người Thổ ở phố, dưới sự lãnh đạo của lão Sùng Vạn Phò đã tích cực chống cự cho nên chưa tấn công được. Vì rằng thiếu thốn súng đạn, cho nên yêu cầu ngài và vương công anh hùng bàn bạc, đặc thỉnh giúp đỡ chúng tôi biện pháp giải quyết. Đặc biệt, nay cần cho chúng tôi đầy đủ súng ống, đạn dược thì mới có thể đảm bảo sự thắng lợi của cách mạng, nếu không thì không thể nào được. Trong tình hình sống chết đấu tranh thì cần phải có vũ khí thì mới bảo đảm.*

*Đồng Văn hiện nay trong ủy ban, đồn, mậu dịch, số cán bộ và bộ đội cộng đoán phải có hàng trăm tên. Chúng nói nếu không tiêu diệt được bọn người Mèo thì không nghỉ. Cho nên mấy hôm nay bọn người Thổ phối hợp với cơ quan Cộng sản chống cự với chúng tôi rất ác liệt. Ngày 13 địch phương bắn thương bên ta mười người. Ngày 12 đến 13, bên ta bắn chết bên địch năm người bắn thương chúng mười người. Trên đây hiện nay chúng tôi đang tiếp tục tác chiến, bảo đảm tiêu diệt địch đến cùng. Vì vậy chúng tôi yêu cầu ngài phát cho chúng tôi số vũ khí, dụng cụ cần thiết. Vì hiện nay muốn tấn công phố Đồng Văn cần thiết pháo và trọng liên. Vì vậy chúng tôi phải thư mong ngài đề nghị vương công anh hùng phát cho chúng tôi: 1 khẩu pháo, 1 khẩu súng máy, 50 viên đạn pháo, 4 hòm đạn súng máy, 200 khẩu súng trường, mỗi khẩu súng trường 20 viên đạn, cấp thiết mong làm đến nơi là tốt. Hiện binh lực có trên dưới 800 người.*

*Mong sau khi nhận được thư, khẩn cấp có biện pháp do yêu cầu trên đáp ứng giúp đỡ.*

*Phản Cộng tổ chức ủy viên hội*

*Người tổ chức*

*Vàng Diu Sài, Giàng Vạn Sùng, Giàng*

*Sàng Sán, Lý Nhè Lùng, Vàng Vạn Sinh,*

*Sản Sè Lử, Hàu Sè Chú.*

*Ngày 15 tháng 12 năm 1959*

- Thư viết xong, các vị điểm chỉ vào đây!

Chúng Đình dứt lời, tất cả các tướng phi lần lượt bôi mực vào đầu ngón tay chỏ. Tay tên nào

cũng đen xạm khói thuốc phiện và khói đạn. Tất cả ấn ngón tay vào cuối bức thư. Một tên phi là Hầu Pháy Tỏa nhận bức thư, lên ngựa, phóng về Sà Phìn. Đi gần đến Sà Phìn, Tỏa thấy một toán dân quân súng ống linh kinh đang đi về phía hấn. Hoảng sợ, không biết dân quân làm phi hay đi tiểu phi, hấn không dám đi nữa.

Hấn xuống ngựa, tìm lối mòn biên mất.



Phùng Tiến đang ngồi bên lỗ châu mai, đưa mắt nhìn ra sườn núi, tay lăm lăm khẩu súng, đôi mắt đỏ hoe cứ muốn díp lại vì nhiều đêm mất ngủ.

Từ hôm phi bao vây đến giờ, đã 4 đêm liền mọi người không ngủ. Đêm đêm đề phòng địch đột nhập, các anh không ai dám chợp mắt. Ban ngày bận chống lại các đợt tấn công. Chỉ giữa hai đợt chiến đấu, các anh thay nhau chợp mắt một lúc thôi.

Cuộc chiến đấu càng ác liệt. Địch và ta giằng nhau từng tấc đất, từng căn nhà. Có lúc, các anh đang ở trên gác hai nhà châu đoàn Toại thì phi ào vào dưới nhà, chĩa súng bắn lên. Phải ném lựu đạn chúng mới rút lui. Có lúc, địch chui qua cửa sổ, gặp quân ta ở trong túm lầy kéo. Phi ở ngoài kéo lại, giằng co như kéo cưa.

Gay go nhất là chúng chặn đường ra suối nước, hòng làm cho dân và những người đang chiến đấu ở đây khát, phải đầu hàng. Anh em phải tổ chức vừa bắn địch vừa bò ra lấy nước về cho dân. Địch phát hiện mục tiêu này. Chúng bắn chết những người men ra giếng nước.

Phùng Tiến đang suy nghĩ thì một người đi vào, như muốn nói với anh điều gì đó nhưng ngập ngừng.

- Có chuyện gì thế? - Tiến hỏi.

Người đó lặng đi một hồi rồi mới nói:

- Anh Mân của anh bị phi giết chết ở Lũng Phìn rồi!

Tim Phùng Tiến đau nhói. Người anh ruột của anh, bao năm lăn lộn chiến đấu, không bị chết, giờ phi giết rồi ư? Không nén được căm giận, anh chạy sang gặp anh Bách, đề nghị:

- Bọn phi giết chết anh tôi rồi. Có mấy thằng phi ta vừa bắt được, anh cho tôi giết nó để trả thù cho anh tôi!

Anh Bách an ủi:

- Đây là những người dân bị lôi kéo, làm đường lạc lối. Vả lại, nó đã hàng, ta không nên giết.

Phùng Tiến nén giận trở về vị trí chiến đấu.

Phi lại tấn công. Súng ta bắn cầm chừng, vì đạn gần hết. Mí Hầu vẫn chưa thấy về.

Mọi người thấp thỏm chờ đợi. Phi hò la, chửi bới, hoa súng chạy vào. Một vài loạt đạn chặn chúng.

Trong khi đó, Mí Hàu đi gần đến Đồng Văn, núp vào bụi cây, quan sát. Tiếng hò reo của phi đang nổi lên.

Nếu chờ trời tối mới lọt qua vòng vây vào Đồng Văn, thì bọn phi có thể đã vào được phố rồi. Nghe tiếng súng của ta ròi rạc lấm. Phải đi thôi. Mí Hàu quấn chặt bao đạn quanh người, trườn ra khỏi bụi, nhằm phố lao vào.

- Bán, bán, tên chạy kia! - Phi kêu.

Hàng loạt súng nổ vang. Tiếng đạn bay ngang người, bay trên đầu, cày đất, đá quanh Hàu.

Mí Hàu cứ vùn vụt chạy. Mặc tiếng hò hét phía sau. Anh chạy được vào trong phố thì người là đi.

Ba trăm viên đạn được chia ngay cho các tay súng.

Có đạn, các chiến sĩ hăng hái bắn lại địch. Tiếng đạn nổ ròn. Bọn phi đang hò reo, tràn vào phố, phải dừng lại, rút về chờ đợt tấn công mới.

Im tiếng súng. Mí Hàu mới về nhà thăm con. Hai đứa bé ôm chầm lấy bố. Thằng Khả mếu máo:

- Bố, bánh chung của con đâu?

Lúc này Mí Hàu mới chợt nhớ ra là đã nói dối con, rưng rưng nước mắt:

- Bố đi mua nhưng hết rồi, để bố đồ mèn mèn cho con ăn vậy!

Trời bắt đầu tối. Gió lạnh rít từng cơn, lùa vào tấm liếp vi vu.

Đồ mèn mèn cho con ăn xong. Mí Hàu xách súng trở về nơi chiến đấu.

Giữa lúc đó, anh nghe mọi người đang bàn nhau.

Anh Bách nói:

- Bộ đội từ phía Cao Bằng đang đi sang giải vây cho ta. Họ không biết đường, ta cần có một người đi đón họ. Các anh em xem nên cử ai?

Phùng Tiến vẫn còn đau xót, đề nghị:

- Các anh cho tôi đi!

Anh Bách phân vân suy nghĩ. Mí Hàu phá tan sự im lặng:

- Anh Tiến ở lại chỉ huy dân quân. Tôi quen thuộc đường, tôi là người Mèo, các anh để tôi đi.

Mí Hàu cứ nằn nì đòi đi. Anh em phải nhận lời.

Anh nhờ anh em trông hộ con, rồi lên đường.

Hầu len lỏi vượt qua vòng vây phi, đến Mã Pí Lèng. Bỗng một toán phi xông ra chặn đường. Một tên hỏi Hầu:

- Mày đi đâu?

Hầu nói cứng rắn:

- Tao đi mua thuốc cho đứa con tao đang ốm!

Bọn phi nhìn Hầu từ đầu tới chân, lắc đầu:

- Mày nói dối, mày đi thám thính cho bọn Cộng sản rồi.

Chúng giải anh đến miệng một hang sâu hun hút, ăn ngầm dưới đất. Từ trên nhìn xuống chỉ thấy một màu đen. Một tên lay một tảng đá to bằng quả bưởi, bắt Hầu đứng cạnh miệng hang rồi thả tảng đá xuống. Đá rơi không nghe thấy tiếng động.

Một tên hát hàm hỏi:

- Mày đã thấy hang sâu như thế nào rồi đấy. Nếu mày nói cho chúng tao biết tình hình Đồng Văn, mày đi làm gì, thì chúng tao tha, trọng thưởng cho mày - hấn đưa ra một tấm vải hoa vừa thu của mậu dịch - Nếu không khai thì chúng tao sẽ thả mày xuống hang này cho mày chết mất xác, sống với con ma, nghe chưa? Cho mày mấy khắc để suy nghĩ!

Mí Hàu đứng im trên miệng hang. Mấy khắc chậm chạp trôi qua. Tiếng chim kêu trên cây xa nghe lạnh lốt. Hầu chợt nhớ đến hai đứa con, mình chết đi, chúng sống ra sao?

- Thế nào, có khai không?

Mí Hàu im lặng.

Bọn chúng chặt cây rừng, trói Hầu lại rồi thả xuống hang. Không thấy tiếng anh rơi xuống.

Bỏ Hầu xuống xong, hé mắt nhìn vào hang, chúng bỗng giật mình sợ hãi. Một tên kêu lên:

- Chạy đi! Nó hiện về bắt ta kìa!

Cả bọn ù té chạy, đứa nọ xô vào đứa kia, ngã sóng soài trên mặt đá.

Một tên đang chạy bồng quay lại, ngòì thụp xuống, chắp hai tay, hướng về phía hang, vái như tế sao, miệng van:

- Mày đừng bắt tao. Chúng nó giết mày, tao không giết mày, trăm lạy mày!

## 14

Phạm Minh Đăng và Mã Chính Lâm đang được cử công tác ở Tùng Cảng (Trung Quốc) thì nghe tin phi đóng Công Trời, vây Đồng Văn, chuẩn bị tấn công Phó Bảng. Các anh rất lo lắng. Lâm nói với Đăng:

- Anh cho tôi về tập hợp dân quân. Chúng lôi kéo hết dân quân, ta khó bề đánh lại!

- Nhưng... - Đăng ngập ngừng.

Lâm mạnh dạn:

- Có chuyện gì, anh cứ nói.

Phân vân hồi lâu, Đăng mới thành thật:

- Anh xem ông cụ thế nào? Đã bị chúng lôi kéo chưa?

Lâm lấy tay vuốt mặt, nhăn nhó, trong lòng xót xa. Cha anh làm tướng cho Hoàng, theo Hoàng chống lại Cách mạng thì anh không lạ, nhưng giờ đây chỉ huy phi giết hại nhân dân, công khai chống lại Chính phủ thì thật là vết thương lớn đối với anh, một vết như cho gia đình anh. Nhất là anh lại là huyện đội trưởng, chống lại hành động của cha.

Lâm buồn rầu nói:

- Anh cứ tin ở tôi, dù cha có chỉ huy phi, tôi cũng không theo đâu, tôi sẽ thuyết phục.

Đăng và Lâm lên ngựa, về Đồng Văn. Đến biên giới, họ chia tay. Đăng về Phó Bảng. Lâm về Sủng Là.

Về đến gần cổng, bỗng anh nghe trong nhà, tiếng kèn đám ma đang cất lên ai oán, tiếng khóc nức nở. Anh giật mình. Ai chết mà làm ma thế?

Anh dắt ngựa vào cổng. Trước sân người đi tập nập. Mã Học Văn đang ngồi trên sập, thấy con về, chạy ra. Lâm hỏi cha:

- Ai mất thế cha?

Đưa con vào trong buồng kín, Văn nói giọng uất ức:

- Ông bán mấy lạng thuốc phiện, bọn hải quan bắt được tịch thu hết, còn mắng chửi, dọa nạt, định bỏ tù ông. Ông ức quá uống thuốc phiện tự tử đấy!

Văn nhăn nhó, mím môi căm thù, tiếp:

- Cán bộ Kinh lên đây làm thế đấy! “Nợ máu phải trả máu”! Con nghĩ thế nào?

Lâm không biết trả lời cha, im lặng một lúc, mới hỏi lại:

- Thế cha bảo con chống lại Cách mạng à?

Văn nhìn thẳng vào mặt con, nghiêng răng:

- Mà nghe theo bọn cán bộ Kinh, làm nhục, giết hại ông cha? Đồ phản bội!

Lâm quay đi tránh cái nhìn nẩy lửa của cha. Trong đám, tất cả bà con, anh em nhìn Lâm với ánh mắt nghi ngờ, oán giận và khinh miệt. Lâm cố nén những giằng vò trong lòng, im lặng trong suốt những ngày làm ma.

Chôn cất cha xong, Mã Học Văn bí mật xuống ngay Cẩn Tỷ, kiểm tra tình hình canh gác Cổng Trời. Biết thế nào Lâm cũng đến khuyên “dân quân” mở cổng, Văn nói với Cáo:

- Thằng Mã Chính Lâm vẫn theo Cộng sản, nó chưa chịu về với ta. Thế nào cũng xuống đây. Hễ nó bảo anh mở cổng, anh không được mở. Nó đánh phá thì bắn chết nó đi.

Chính Lâm từ nhà đến Phó Bảng. Anh nhận nhiệm vụ xuống phía Nam thuyết phục bọn Cáo mở Cổng Trời. Lâm cùng 10 bộ đội huyện đi vòng đường Du Già, Đường Thượng về Cẩn Tỷ. Vừa đến đầu cầu, anh nghe trên sườn núi có tiếng hô:

- Đứng lại, không chúng tao bắn chết!

Biết phi phục kích, Chính Lâm dừng lại, quan sát xung quanh rồi chụm tay làm loa, nói lớn:

- Mã Chính Lâm đây!

Nói rồi anh bước đi. Đoàng, đoàng, hai phát súng nổ vang. Đạn bay vút qua đầu. Lâm cùng anh em tạt sang vệ đường, khom lưng, men theo bờ ruộng, chạy thoát vào xóm Đầu Cầu, lần đến nhà Chín Cáo.

Cáo ở trên Cổng Trời, chỉ có Vàng Sè Mua, con Cáo, ở nhà. Lâm hỏi:

- Bố mà hứa với ủy ban mở Cổng Trời, sao chưa thấy mở?

Mua trả lời:

- Bọn ở dưới không chịu mở.

Lâm suy nghĩ một hồi, bỗng nảy ra một cách giải quyết, nói với Mua:

- Mày đi với tao lên Cổng Trời, bảo chúng mở đi!

Không thể từ chối, Mua cùng đi với các anh lên Cổng Trời. Đến gần cổng, Lâm nghe từ trong lỗ châu mai tiếng một tên phi nói vọng ra:

- Đứng lại! Bọn nào dám cả gan lên đây thế?

Mua nói lớn:

- Có Mã Chính Lâm lên đây!

- Mã Chính Lâm cũng mặc! Chưa được lệnh Mã tướng quân, chúng ta không mở đâu. Đi đi, không chúng tao bắn chết!

Mã Chính Lâm bực tức, toan rút súng ra lệnh cho các chiến sĩ bắn chết mấy tên gác cổng. Nghĩ lại, bọn chúng quá đông, bắn không có lợi, Lâm dứt súng vào bao.

Từ trong cổng có tiếng nói vọng ra:

- Ma Sè Linh, trước kia mày nói dối chúng tao. Mày thu súng của chúng tao, mày theo Cộng sản. Bây giờ mày muốn chúng tao khai cái cổng, nhất định chúng tao không khai. Trước kia Việt Hưng bảo chúng ta chỉ đánh thắng Tây, thắng Nhật thôi, rồi tự do muốn làm gì thì làm. Sao giờ lại bắt chúng ta lên chủ nghĩa xã hội? Muốn chúng ta khai cái cổng thì phải bỏ chủ nghĩa xã hội đi!

Không muốn nghe những lời nói láo xược của chúng, Lâm quay về Căn Ty, trong lòng bực bội.

Anh đang định bước đi thì một tên phi mang ra cho anh một bức thư. Đó là thư của Mã Học Văn gửi cho anh. Trong thư nói: Một là, trước kia Lâm thu khẩu súng máy của Cáo, giờ phải trả lại ngay. Hai là, anh không được cản trở công việc của những người “khởi nghĩa”, phải theo cha, theo Hoàng.

Thế là rõ ràng, người cha đã đi ngược lại con đường của anh.

Hai cha con là hai trận tuyến. Thật là oái oăm. Anh không thể theo cha phản cách mạng. Nhưng anh cũng không đủ can đảm công khai chống lại người cha máu mủ của mình. Nhất là cha anh lại đang là một người được tranh thủ, đang ở trong Mặt trận huyện.



# PHẦN HAI

## NHỮNG NGƯỜI TIỂU PHỈ

### 15

Tin phi nổi ở Đồng Văn tới tấp bay về Hà Giang, Thái Nguyên và Hà Nội. Bộ Chính trị họp, ra chỉ thị về vụ này, Khu tự trị Việt Bắc, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tỉnh ủy Hà Giang mở chiến dịch tiểu phi.

Các cán bộ có kinh nghiệm tiểu phi lâu năm được cử lên Đồng Văn.

Tư lệnh trưởng “Đông Tây tập đoàn tiểu phi” kiêm Phó chính ủy Quân khu Việt Bắc - đại tá Lê Đình Thiệp và một số cán bộ khu lên Hà Giang cùng với tỉnh ủy mở chiến dịch.

Bên cạnh lực lượng quân sự, các cán bộ công an được cử lên Đồng Văn, Giám đốc Công an khu Việt Bắc Lê Đình Thảo, trinh sát Trần Tấn Nghĩa và một số cán bộ khác về Hà Giang. Đến nơi, đồng chí Thảo họp với tỉnh ủy, nhận định âm mưu của địch. Một đoàn cán bộ gồm đồng chí Thảo, đồng chí Xã (bí thư tỉnh ủy), Vũ Mi Kê (chủ tịch Đồng Văn), Trần Tấn Nghĩa... lên Phó Bảng. Lúc này phi đang canh giữ Cổng Trời, không thể qua được, đoàn phải đi từ Thanh Thủy, theo đường Vân Nam vòng về Phó Bảng.

Chuyến đi thật là vất vả gian nan. Đi đến nửa đường, dốc quá, ngựa không thể đi được. Mọi người đành bỏ lại đi bộ.

Trèo đèo, lội suối, đoàn đã đến Pả Pú.

Bạn đón tiếp nồng hậu. Những chiếc nệm êm ái, những bữa ăn thịnh soạn dành cho đoàn.

Đồng chí bí thư đảng ủy đại công xã Pả Pú khuyên đoàn nên ở lại nghỉ ngơi cho lại sức rồi hãy đi. Nhưng, ai ai cũng muốn mau mau đến Phó Bảng để bắt tay vào công việc. Đồng bào bị phi giết chóc, o ép đang chờ đợi. Vì thế, ngày hôm sau, anh em lại lên đường về Phó Bảng.

Đồng chí Thảo chọn căn nhà của phòng tài chính huyện làm nơi họp hành, trao đổi công việc hàng ngày.

Trung đoàn 246 chuyên tiểu phi ở vùng biên giới do đồng chí Việt Hưng làm trung đoàn trưởng, Tiến Minh làm tham mưu trưởng đang tập luyện ở Tuyên Quang, cũng được lệnh, nhanh chóng lên đường.

Về đến Quán Bạ, thấy việc điều đình không đạt kết quả, phải dùng lực lượng quân sự quét địch, đồng chí Việt Hưng vội cho quân lên. Không thể đi qua Cổng Trời, trung đoàn đi đường Du Già, Đường Thượng về Yên Minh.

Vừa đi vừa mở đường, ba hôm sau, ngày 27 tháng 12 các chiến sĩ đã tới Yên Minh.

Tờ mờ sáng hôm sau, ngày 28 tháng 12 phi từ bốn ngả kéo đến. Một mũi từ Na Khê, Bạch Đích chọc sang; một mũi từ Cấn Tỷ đánh lên; một mũi từ Mậu Duệ tiến vào; một mũi từ Phó Bảng tràn xuống.

Tiếng tù và, tiếng loa rộ lên lộn xộn, ầm ĩ. Phi dồn dân đi đầu, vai họ mang quây tấu, tay cầm dao rừng, xẻng cuốc. Đi sau là bọn phi mang đủ các loại súng: Liên thanh, súng trường, súng kíp.

Trong phố vắng tanh. Nhà nhà đóng cửa. Nhân dân nghe chuyện chúng cướp phá ở Lũng Phìn, mổ bụng moi gan cán bộ... nên hốt hoảng sợ hãi, lo lắng không biết tính mệnh mình sẽ ra sao.

Được lệnh của Trung đoàn trưởng Việt Hưng, Tham mưu trưởng Tiến Minh cho các chiến sĩ triển khai đội hình, chốt ở hai nơi: một ở trong đồn Yên Minh, một ở cạnh cầu chặn đường tiến công của địch.

Phi hò la, ào ào tiến vào phía cầu, định phá mậu dịch, kho thóc. Tiếng súng liên hồi, tiếng ngựa hí, tiếng tù và lộn xộn. Trong bọn phi, người ta thấy có tên thày mo, chân nhảy cẫng lên, tay bắt quyết, miệng hò hét gọi mưa gió.

- Đợi chúng vào gần mới bắn! - Tiến Minh ra lệnh.

Hai khẩu trung liên được chuyển đến chặn mũi tiến của phi vào phía cầu. Những khẩu súng cối sẵn sàng nhắm đạn.

Phi ào ào tiến. Dân vẫn bị lừa đi trước.

- Thừa đồng chí! Để bảo vệ nhân dân, ta phải chừa dân ra, chỉ nhằm phi bắn thôi. Xin ý kiến đồng chí! - Tiến Minh lo lắng hỏi?

Trung đoàn trưởng Việt Hưng hạ ống nhòm:

- Đúng! Chỉ nhằm phi bắn thôi.

Hai khẩu liên thanh quay nòng, hướng về phía phi đi sau.

- Bắn!

Đạn từ hai nòng trung liên phụt ra, quét vào bọn phi. Nhiều tên ngã gục. Ngựa ngã lăn, bọn phi gào lên khùng khiếp.

- Đạn nó có mắt, đạn nó có mắt!

Một tên phi kêu lên, quay lưng chạy. Những tên khác sợ hãi ùa theo. Cứ thế, chúng đạp lên nhau chạy ngược lại. Tên chỉ huy Vàng Quảng Ly bị trúng đạn, ngã lăn xuống ngựa. Những người

dân hoảng hốt, tụ lại phía bên kia suối chấp tay vái trời.

Tiếng súng im. Bọn phi ào ào chạy trốn. Mấy khắc sau, không còn một bóng người. Chỉ còn lại những con ngựa đang giãy chết. Xác mấy tên phi co quắp. Những chiếc quây tầu của dân bỏ lại lổng chông.

Đẹp tan phi ở Yên Minh, thừa thắng, trung đoàn tiến lên giải phóng Cổng Trời.



- Cần phải có người lọt vào vùng Cấn Tỷ điều tra tình hình địch ở Cổng Trời, đồng chí thấy có thể đưa ai đi?

Tiền Minh hỏi chủ tịch huyện Vũ Mí Kê.

Vũ Mí Kê ngẫm nghĩ hồi lâu, nắm tay dự kiến từng người, cuối cùng đề nghị:

- Chỉ có đồng chí Lương Huy Đình. Đồng chí ấy là y tá lâu năm ở đây, đã từng chữa thuốc cho dân, cả những tên đang làm phi. Nhiều người quen mặt. Tuy là người Tày nhưng đồng chí biết tiếng Mèo. Có thể vào được.

Y tá Lương Huy Đình đeo ba lô thuốc đây, hăng hái lên đường.

Lúc này, dân trong vùng chạy phi, phải ngủ rừng, nằm bụi nhiều, bệnh sốt rét và kiết lỵ phát sinh. Nhà nào cũng có người ốm. Thấy thầy thuốc quen thuộc đến, họ mừng, gặp rất đông. Anh vừa chữa thuốc, vừa men dần đến phía Cổng Trời.

Đã đến hôm Cấn Tỷ. Đình vào một nhà dân nằm nhờ. Cả đêm anh không sao ngủ được. Chốc chốc, tiếng súng của bọn gác Cổng Trời bắn lại nổ vang, phá tan bầu không khí yên tĩnh.

Sáng hôm sau, anh đang ngồi trên giường thì một tên phi chìa súng ập vào:

- Mày là Cộng sản vào đây thám thính phải không?

- Không, tao là thầy thuốc đi chữa bệnh cho dân thôi!

Cả bọn vui mừng:

- A, may quá, ông Giàng Sè Sáu, đại đội trưởng của chúng tao đang ốm, mày đến chữa xem có khỏi không. Nếu khỏi thì thôi, nếu không khỏi thì đứng mày là do thám rồi! Đi nào!

Đây là một dịp điều tra tình hình địch. Đình đi theo chúng luôn.

Đến gần Cổng Trời, một tốp phi đang ngồi đun nước. Chúng vẫy tay bảo tên phi đưa Đình lại. Một tên hỏi:

- Tao hỏi cán bộ này, tại sao Chính phủ lại bắt hết người khôn của chúng ta đi để người ngu

ở lại?

Biết bọn phi không ưa ngọt nhạt, Đỉnh gắt gỏng giải thích:

- Cách mạng bắt người khôn à? Chúng mày có thấy những đứa bị bắt toàn là đặc vụ Tưởng, bọn làm hại dân Mèo ta, đúng không nào?

Mấy tên nhìn nhau. Một tên khác lại hỏi:

- Tại sao Cách mạng không cho chúng tao trồng thuốc phiện, không cho đánh bạc? nói là tự trị, sao lại làm thế?

- Lập khu tự trị không phải là để làm cái lạc hậu, cái xấu mãi, mà để đưa đời sống chúng mày lên kịp với miền xuôi. Cứ đánh bạc, thuốc phiện, nghèo đói mãi thôi!

- Tại sao Cách mạng lại bắt chúng tao lên xã hội chủ nghĩa? Trước kia Việt Hưng bảo chúng tao chỉ đánh thằng Tây thôi mà!

- Lên xã hội chủ nghĩa để chúng mày no cái bụng, ấm cái da chứ ai bắt!

Không vắn hỏi được nữa, tên chỉ huy nói:

- Không nói nhiều. Người Mèo không biết nói, chỉ biết làm. Bắt thằng này lại, giết đi!

Đỉnh bình tĩnh nói:

- Tao đi chữa bệnh cho ông Sáu đấy, để tao đi chữa xong, khi về chúng mày có giết hãy giết!

Nói rồi anh quay sang tên dẫn đường. Tên kia gật đầu. Một tên khác cũng nói chen vào:

- Nó nói đúng đấy, đừng giết nó!

Tên chỉ huy miễn cưỡng để cho Đỉnh đi.

Phi dẫn Đỉnh đến nhà Sè Sáu. Anh khám bệnh, biết hẳn bị kiết lỵ nặng.

Mấy ngày liền ở nhà Sáu, anh khám bệnh, tiêm thuốc chăm chỉ. Dần dần tên Sáu có cảm tình với anh. Ngày ngày, cùng làm việc với anh có vợ Sè Sáu. Bà là một người phụ nữ Mèo hiền lành. Sáu rất thương và nể vợ. Người cán bộ thầy thuốc hiền lành, tận tình nên được bà chủ quý, nói cho nghe nhiều điều về phi.

Mấy ngày sau, Sáu đỡ bệnh, bảo vợ giết gà mời Đỉnh uống rượu. Trong bữa, ngà ngà say, Sáu không giữ ý, nói bô bô với Đỉnh tình hình bọn chúng.

Một buổi, đang trò chuyện với Sè Sáu, Đỉnh thấy từ ngoài đi vào một tiểu đội phi. Tên tiểu đội trưởng nói với Sè Sáu:

- Thừa đại đội trưởng, ông Linh ra lệnh bắt tên này, nó về do thám và điều tra tình hình quân ta!

Sáu im lặng, không trả lời. Đỉnh nghe loáng thoáng thấy hai tên phi nói khẽ với nhau bằng tiếng Mèo: “Thằng này ghê thật dám vào tận đây, lừa chúng ta đây!”

Vợ Sè Sáu hỏi bọn phi:

- Nó là thầy thuốc, sao chúng mày bảo nó do thám?

- Nó vờ chữa bệnh thôi, nó đi do thám đấy!

- Không phải, nó vừa chữa cho ông Sáu khỏi bệnh mà!

Nói xong, vợ Sáu cầm ba lô của Đỉnh cất vào buồng, tỏ ý không cho bọn phi dẫn anh đi.

- Ai ra lệnh cho chúng mày bắt tao? - Đỉnh hỏi tên tiểu đội trưởng.

- Đại đội trưởng của tao!

Đỉnh nhìn Sáu:

- Ông Sáu ở đây, tao chỉ biết ông Sáu, không biết ai hết! Tao là thầy thuốc, chỉ biết chữa bệnh không biết việc quân sự.

Tên Sáu bực tức nói:

- Nó là thầy thuốc, nó chữa bệnh cho người Mèo ta, cho tao. Tao là Đại đội trưởng ở đây, chúng mày không có quyền bắt nó.

Bọn phi rủ nhau đi, trước khi đi còn dọa Đỉnh:

- Chúng tao sẽ xin lệnh ông Cáo!

Đêm ấy, Đỉnh nằm lại nhà Sè Sáu. Anh không dám đắp chăn, sợ ngủ lịm đi, không kịp đổi phó khi có biến. Sáng hôm sau, vợ Sáu làm bánh dày, gói cho Đỉnh ba chiếc to, rồi sai một tên phi dẫn anh đến cửa rừng.

Trên đường đi, anh rẽ vào một ngôi nhà bên đường, uống nước. Trong nhà chỉ còn một người què. Hỏi tên phi, anh được biết, đó là tên phi Phàn Chấn Sử. Sử có người anh ruột là Phàn Chấn Sài, đại đội trưởng phi. Mấy hôm nay Sài hay về nhà, than vãn với Sử là vợ con chúng chạy vào rừng bị đói, bệnh tật nhiều, Sài chán nản, không hăng hái đánh nhau như trước. Đỉnh đưa Sử một ít thuốc để Sài đem vào rừng chữa cho vợ, con Sài rồi anh ra đi.

Ra đến cửa rừng, tên phi nói với anh:

- Từ chỗ này, hết đũa gác đường rồi, cán bộ đi đi!

Anh đi được một đoạn, bỗng nghe tiếng khèn phía sau nổi lên buồn buồn. Anh núp vào trong bụi, nhìn lại. Tên phi vừa dẫn anh đang ngồi trên mô đá thổi khèn. Có lẽ hẳn nhớ nhà. Tiếng khèn đang nổi lên thì một tốp phi đi lại. Tên chỉ huy quát:

- Mà y thôi “Tiếng hát mờ mờ” à? Buồn quá! Làm bọn tao nhũn lòng, không được thổi nữa!

Tiếng khèn im bật. Rừng yên tĩnh.



Đỉnh về ven rừng gặp Tiến Minh. Có thêm hai cán bộ công an: Bùi Hùng, Trưởng phòng Bảo vệ chính trị và Vũ Đức Lạc, trinh sát của Ty Công an.

Sau khi nghe Đỉnh báo cáo lại tình hình, Bùi Hùng và Tiến Minh phác ngay một kế hoạch mới. Đêm ấy, một số chiến sĩ quân báo được phái đi. Sáng hôm sau, Phan Chin Sứ bị dẫn ngay đến gặp các đồng chí chỉ huy.

Nhận ra Đỉnh, Sứ hoàn hồn, nhìn anh cầu khẩn.

- Bây giờ Cách mạng lên rồi, những người theo phi như anh, thành thật khai báo, lấy công chuộc tội, sẽ được khoan hồng? Anh cho chúng tôi biết số phi ở đây? - Bùi Hùng hỏi.

- Nhưng tôi có theo phi đâu?

- Anh không theo phi, sao khi máy bay qua, anh lại vẫy khăn trắng?

Sứ trở mắt ngạc nhiên. Ồ, sao nó biết mình vẫy khăn trắng nhỉ? Im lặng một hồi hẳn nói:

- Sao ông biết?

Bùi Hùng trả lời:

- Tôi là chỉ huy ở đây, có chuyện gì của các anh tôi biết cả! Thế các anh vẫy khăn trắng định chỉ cho máy bay ném bom giết chúng tôi à?

- Không, khi đi cụ Hoàng dặn, sẽ có máy bay của Mỹ - Diệm đưa cụ lên, tiếp tế lương thực, thuốc men cho chúng tôi. Thấy máy bay, tôi tưởng máy bay của cụ, tôi vẫy. Thế ra ông ngồi trên máy bay ông thấy tôi vẫy khăn à?

- Phải!

- Bây giờ tôi biết làm gì?

- Phan Chin Sứ có muốn quay về với Chính phủ không?

Sứ bần khoăn, lúc sau mới nói:

- Nó chán phỉ rồi nhưng không biết có hàng hay không?

Bùi Hùng vừa chỉ trên giấy ra hiệu, vừa dặn:

- Anh về bảo Sài ra cánh rừng Pờ Cha Lũng, chỗ cây sồi, chúng tôi sẽ gặp.

Sử nhận lời ra đi. Đinh đưa thêm cho Sử ít thuốc.

Sử vào rừng, gặp Sài, gọi riêng ra một nơi bàn bạc. Nghe tin Sử bị bắt, Sài lo lắng. Sài đoán là thế nào em mình cũng bị mổ bụng, moi gan. Hấn chờ cái tin đau đớn của em. Đến khi Sử về, hấn cứ tưởng như là ma hiện:

- Sao quân Cộng sản nó không giết mày à?

- Không, chúng không giết, còn cho ăn uống tử tế! Cho thuốc về chữa cho bố mẹ, vợ con!

- Lực lượng chúng như thế nào?

- Ú, lực lượng nó lớn lắm, nhiều súng to. Máy bay hôm nọ bay, ta tưởng của cụ Hoàng. Không phải, của Cách mạng chúng nó đấy!

- Thế à?

- Chúng sắp đánh lên đây. Bọn ta ra hàng thì được khoan hồng, không thì chết hết!

- Liệu ra hàng chúng có tha không? Hay lại mổ bụng, moi gan như ta đã làm với chúng!

- Không, tao gặp chúng tao biết, chúng không ác như chúng ta đâu mà. Tên chỉ huy bảo tao, mày về với nó, nó sẽ tha ngay!

Sài suy nghĩ căng thẳng. Những viên thuốc Sử mang cho vợ con hấn, những cân gạo bộ đội cho khiến hấn tin lời của em trai. Nó bảo Sử:

- Mày nói chúng đến gặp tao.



Bùi Hùng giao cho Lạc vào Pờ Cha Lũng gặp Sài.

Lạc bước đi trong rừng vắng, suy nghĩ miên man. Anh không ngờ mình trở thành một chiến sĩ trinh sát nhanh đến thế.

Lạc quê ở Vĩnh Phú. Năm 16 tuổi, anh từ biệt bố và em lên Hà Giang. Anh trở thành một đội viên “Công an xung phong”, sau làm Trưởng đồn cảnh sát Vĩnh Tuy (Hà Giang).

Ở cái phố bé nhỏ, vắng vẻ này, Lạc gắn bó với anh em và bà con ở đây.

Các chiến sĩ cũng như “ông trưởng đồn” nghèo, trợ cấp chỉ đủ chi tiền gạo. Bà con lúc thì cho mớ rau, lúc thì cho bát canh.

Ngay như chuyện anh lấy vợ, cũng nhờ bà con, anh em gây dựng cho.

Ở đồn lâu, biết nhiều cô gái trong phố, nhưng anh vừa cả thẹn, vừa giữ kẽ, ung thâm trong bụng mà không dám nói.

Một hôm, anh Đức - Trưởng ty công an - xuống Vĩnh Tuy thăm Lạc và anh em. Nghe hỏi đến chuyện vợ con của mình, Lạc chỉ gãi tai nói chưa có gì. Anh Đức liền dẫn Lạc đi thăm nhà một người quen, có cô cháu gái chưa chồng, để Lạc làm quen. Cô gái người đầy đà, trắng trẻo. Khi về đến đồn anh Đức hỏi:

- Có thích cô ấy không?

Lạc biết cô gái mồ côi cha mẹ, quê ở Thái Bình, lên đây ở với người cô. Cô chăm chỉ, nết na. Nghe anh Đức hỏi, Lạc ung nhưng ngượng, ngập ngừng:

- Cô ấy béo quá!

Anh Đức cười:

- Béo thế tốt chứ. Con cái vào “ngót” đi là vừa. Cứ thích người thanh thanh, đẹp mắt ngay rồi sau này khổ. Cậu lấy cô ấy thì hợp lắm. Cậu ở đây, thân một mình, quê thì xa. Cô ấy cũng thế. Cùng xa quê hương, cùng con nhà nghèo, thương nhau, còn gì bằng!

Lạc im lặng. Anh Đức thay mặt cơ quan đến hỏi cô gái cho Lạc. Rồi cơ quan đứng ra tổ chức đám cưới. Đám cưới đơn giản, bà con ở phố lo cả...

Hai người ăn ở với nhau, bây giờ đã ba mặt con. Thăng Hồng 5 tuổi, thằng Hải 3 tuổi, thằng Sơn 1 tuổi.

Chẳng may cho anh, thằng Sơn bị lở mắt. Chạy chữa thuốc thang thế nào cũng không khỏi, anh phải mang con về Hà Nội chữa ở bệnh viện Việt Đức.

Cách đây năm hôm, anh còn ngồi ở bệnh viện. Bên anh, thằng Sơn mắt lở, bôi thuốc mỡ, đang thiêm thiếp ngủ. Chị Lạc ngồi bên cạnh, tay phải quạt đuối ruồi cho con.

Bỗng từ ngoài cửa phòng, một chị y tá khoác áo bờ-lu trắng đi vào, tay cầm tờ giấy:

- Có điện của Ty Công an Hà Giang gửi anh Lạc đây!

Lạc cầm điện, mấy dòng chữ ngấn ngùi: “Về nhận công tác mới ngay!”

Chị Lạc nhìn chồng, lo lắng:



- Có chuyện gì thế nhà?

- Điện gọi tôi về nhận công tác mới. Nhà ở lại với con, tôi về!

Anh Lạc cấp tốc đáp ô tô về Hà Giang. Về đến ty, anh được biết, phi nôi ở Đồng Văn. Ty cần cán bộ trinh sát. Anh bàn giao đơn cảnh sát cho người khác, về phòng “Bảo vệ chính trị”, lên tiểu phi.

Công tác trinh sát thật là mới mẻ đối với anh.

Từ ngày vào công an, anh chưa qua một lớp huấn luyện nào. Về nghiệp vụ trinh sát, anh càng không được học tập. Biết anh lo lắng điều đó, anh Đức động viên:

- Vừa làm vừa học, những người có kinh nghiệm sẽ giúp đỡ cậu, không lo. Anh em trinh sát ty ta toàn thế cả thôi. Có ai học hành đến nơi đến chốn đâu!

Lạc khoác ba-lô, đi bộ lên đây...

Lạc vẫn bước đi, thận trọng quan sát xung quanh, đề phòng phi phục kích bắn mình.

Đã đến nơi hẹn, anh thấy Phan Chấn Sài đang ngồi dưới một cây sồi, chờ đợi.

Sau khi giải thích chính sách khoan hồng, anh hỏi:

- Đại đội anh có bao nhiêu người?

- Hơn 50 đứa!

- Bây giờ anh về khuyên những người trong đại đội, đem súng ra hàng. Chính phủ sẽ khoan hồng cho các anh. Nếu sợ bọn chỉ huy biết, anh cứ mang súng ra để ở đây, rồi tìm cách trốn tránh không đi làm phi nữa.

Sài về họp đại đội, khuyên đồng bọn hàng. Nghe đại đội trưởng khuyên, chúng nghe theo. Hai hôm sau, Sài và bọn phi vác súng ra nộp, hứa không đánh lại cách mạng.

Sau đó, Lạc lại nói với Sài:

- Anh làm như thế là tốt. Cách mạng sẽ thưởng công cho anh. Giờ chúng tôi muốn nhờ anh dẫn người, ban đêm lên Công Trờì, được không?

Sài nhận lời. Một tổ quân báo của Trung đoàn 246 do Hồ Văn Linh làm tổ trưởng được cử vào Công Trờì.

Nửa đêm, khi bọn phi chúi vào hang, nằm bên đống lửa ngủ gà ngủ gật, có một tốp người mặc quần áo tả-pú đen, đội mũ nôi, theo Phan Chấn Sài đi về phía Công Trờì.

Họ đi băng trong đêm, bước qua những đống tuyết giá lạnh. Mỗi khi qua trạm gác, Sài cất

giọng: “Tao, Chin Sài đây!” là bọn gác im bật.

Các anh trèo lên một đỉnh núi cao, nằm chờ trời sáng. Ẩn kín trong lùm cây, họ hướng ống nhòm về phía Cổng Trời. Địa hình Cổng Trời, cách bố phòng, phân chia quân của phi được ghi lại. Chờ đến đêm, Linh và anh em theo Chin Sài thoát khỏi khu vực phi về đơn vị. Ngày hôm sau, sa bàn Cổng Trời được dựng lên. Không có đất dẻo đắp sa bàn, anh em dựng bằng bột ngô.

Ban chỉ huy Trung đoàn 246 họp bàn. Tham mưu Trưởng Tiến Minh đề nghị:

- Bây giờ, nếu ta đem toàn bộ lực lượng tấn công mặt chính diện của Cổng Trời thì khó thắng được địch. Vì chúng có địa thế thuận lợi. Từ trong lô cốt, chúng bắn, kéo dàn đá đổ xuống rất nguy hiểm. Ta phải dùng nghi binh.

Một mặt, ta dùng hai mũi tiến quân: một theo dốc Cẩn Tỷ lên cổng phía nam; một theo dốc Pa Pao lên cổng phía bắc. Trong khi đó, ta dùng lực lượng lớn chọc sườn phía đông. Bọn địch lo đánh hai phía chính sẽ bỏ hở phía sườn. Nhân đó, ta tiến lên.

Việt Hưng gật gù tán thành. Các chiến sĩ lặng lẽ lên đường.

Theo đúng phương án tác chiến, hai mũi chính thọc lên.

Giữa trưa, hai mũi chính phát hỏa. Bọn phi dồn hết lực lượng về hai cổng bắc và nam. Trong khi đó mũi chọc sườn từ phía đông tiến lên. Chúng không đề phòng. Ba khẩu ĐKZ của ta bắc ngay chân núi.

Quân ta từ hai phía cổng kêu gọi mãi, chúng không chịu hàng. Lệnh bắn pháo phát ra. Những quả ĐKZ từ dưới chân núi phía đông vọt lên, bám vào thành cổng phía nam, nổ vang. Sức nóng ghê gớm thiêu đốt chúng. Một tên phi nằm cạnh thành bị thiêu cháy. Những tên khác sợ hãi thét lên:

- Ú, cách mạng nó có súng thần rồi!

Cánh quân của ta từ sườn phía đông xông lên. Phi hò nhau chạy tán loạn về phía tây. Quân ta tiếp tục truy kích. Ở một chân núi, phi nấp sau bức tường đá xếp sẵn, bắn lại. Trung liên của ta xô xả quét vào phía địch, nhưng bị bức tường đá chặn lại.

- Nếu ta không giải quyết xong, tối đến, chúng từ Na Khê kéo sang đánh úp thì rất nguy hiểm!  
- Tiến Minh nhận định.

Lệnh bắn súng cối được ban ra. Từng loạt đạn cối vòng lên dọn đường. Một mũi quân ta vòng qua sau núi đánh tập hậu. Bọn địch bị hất ra khỏi bức thành đá, kéo nhau chạy vào rừng sâu.

Vàng Chin Cáo thấy mặt trận Cổng Trời bị vỡ, cổng đã mở, liền rút vào Bát Đại Sơn, tìm đường liên lạc với Vàng Chúng Đình.



Sau 11 ngày đêm tấn công, không chiếm được phố Đồng Văn, Vàng Chúng Đình uất lắm. Giữa lúc đó, Tiểu đoàn 2 Trung đoàn 246 cùng Đại đội 10 tinh đội do Ngô Chí Việt chỉ huy kéo đến. Núng thế, Vàng Chúng Đình bỏ Đồng Văn, chạy về Ma Sồ.

Đến Ma Sồ, Chúng Đình nói với các tướng phi:

- Đây là nơi hiểm yếu, thuận lợi. Từ đây ta có thể giữ được dinh của Lão quan. Gần kho vũ khí, chuyên chở dễ dàng. Gần biên giới, ta có thể rút sang Trung Hoa một cách nhanh chóng. Vì thế, tôi quyết định trấn ở đây, các ngài thấy thế nào?

Bọn tướng phi đồng thanh tán thành. Vàng Chúng Đình tụ quân ở đây. Hôm sau, các cánh phi từ Lũng Phìn, Mèo Vạc cũng kéo về. Bọn chúng xếp đá làm lỗ châu mai, chặt cây làm chướng ngại vật, đóng ở các hang, chống cự.

Ngày 17 tháng Chạp Kỷ Hợi (25-1-1960), Trung đoàn 246 kết hợp với đại đội cơ động công an vũ trang tỉnh được lệnh tấn công Ma Sồ.

Trời rét, xung quanh các chiến sĩ, tuyết phủ trắng xóa. Hiệu lệnh phát ra, nhưng súng cứ im. Mọi người biết trời lạnh quá, dầu súng đóng băng, không bắn được, liền vội vàng đốt lửa, hơ cho dầu chảy ra.

Suốt ba ngày quần đi quần lại với phi, thương vong nhiều nhưng vẫn chưa chiếm được trận địa.

Bọn phi nấp trong hang, sau các bức tường, qua các lỗ châu mai bắn ta rất chính xác. Chúng ẩn hiện như ma. Đạn súng cối ta bắn lên giắt vào khe đá, nổ rất ít.

Bánh chưng gói lâu đã thiu. Mỗi người bị thương lại phải 3, 4 người khiêng vác đi. Tình hình rất căng thẳng. 30 Tết rồi. Cái rét làm cho các chiến sĩ nhức nhối như kim châm. Nhiều người ốm, nhưng các chiến sĩ vẫn bám chắc vị trí.

Mai Xuân Hùng đang dẫn tiểu đội đến Ma Sồ thì gặp Trung úy công an nhân dân vũ trang Hoàng Tâm và Chuẩn úy Viên Ngọc Phương cũng đang tìm cách tấn công Ma Sồ.

Vừa trông thấy Phương, Hùng ngạc nhiên reo lên:

- Ô, cậu về lúc nào thế?

Phương là chiến sĩ người Tày, đi học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ở Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang đã gần một năm nay. Vừa mãn khóa, Phương được về nhà nghỉ ăn tết. Sau Tết, anh sẽ trở về đơn vị. Chưa kịp ăn Tết thì anh được tin phi nổi ở Đồng Văn. Sốt ruột quá, anh liền khoác ba lô đi thẳng về đơn vị. Anh em đang đi tiểu phi, anh xin đi theo.

Nghe Hùng hỏi, Phương cười:

- Mình về được vài hôm nay!

Ba người lay hoay muốn tìm hiểu địa hình Ma Sò nhưng không biết hỏi ai. Giữa lúc đó, một dân quân Mèo tên là Vàng biết địa hình. Các anh về nhà Vàng, lấy bột ngô đắp sa bàn. Sa bàn đắp xong, Vàng lại xin dẫn các anh đi chiếm trận địa. Phi chiếm ba gò cao. Các anh phải tấn công chiếm lại. Lệnh thống nhất 12 giờ đêm phát hỏa.

11 giờ đêm, đơn vị đến chân gò. Anh em nín thở chờ đợi.

Lệnh phát hỏa ban ra. Các chiến sĩ đồng loạt nổ súng, chiếm dần hai đồi. Sau nhiều lần dững cảm xông lên tấn công địch, bỗng thấy nhiều bóng đen bò đến, Phương chờ địch đến gần mới nổ súng. Hùng nhìn thấy ánh lửa từ chỗ Phương lóc lên liền hô:

- Nằm xuống, Phương!

Phương vẫn mãi mê bắn. Một tiếng súng “poọc” nổ. Tiếng kêu “óí” từ hỏa điểm Phương phát ra.

Phương bắn tiếp một băng thì ngã xuống.

Hoàng Tâm, một mặt cho người đem xác Phương về phía sau, một mặt chỉ huy anh em tiến lên chiếm đồi thứ ba.

Một thành núi cao chặn đứng các chiến sĩ. Làm thế nào đây?

- Đồ gạo, lấy bao làm dây, leo lên! - Lệnh chỉ huy phát ra.

Vàng trèo lên trước, buộc đầu dây vào gốc cây, kéo các chiến sĩ. Anh em lần lượt vượt lên.

Địch không ngờ các chiến sĩ ta lên được phía đó. Anh em dùng lựu đạn quét chúng.

Đúng mùng một Tết, các chiến sĩ quét toàn bộ phi ra khỏi Ma Sò.

Sáng mùng hai, anh em vào một bản Mèo. Đồng bào đón các chiến sĩ, rung rung nước mắt. Một bà hỏi:

- Các con có đông không?

Hùng thưa:

- Thưa mẹ! Nhiều lắm, nửa trăm người!

Bà mang bánh chưng và xôi của bản cho các chiến sĩ.

Mùng 3 Tết, các chiến sĩ về đến Đồng Văn. Bà con trong phố vui mừng.

Nga đón Hùng về nhà ăn Tết. Nỗi lo lắng thấp thỏm trong cô qua đi, nhường chỗ cho sự hồi hộp, niềm sung sướng khi đón người yêu vừa thắng trận trở về.

Hùng uống vội chén rượu, ăn khúc bánh rời về đôn, cùng anh em chôn cất Phương.

Đám ma Phương được tổ chức đơn giản nhưng đầy tình thương nhớ của mọi người. Mộ anh nằm trên mảnh đất bằng phẳng, cao ráo, dưới hàng thông núi cao vút. Anh yên nghỉ đời đời trong lòng bà con dân tộc Tày, Mèo ở vùng xa xôi này.

Khác hẳn với mộ Cẩm Sìn, không ai vun đắp, sửa sang, trâu bò giẫm nát dần, mộ Phương được đắp to, sửa sang sạch sẽ, hương khói quanh năm.



Vàng Chúng Dinh tập hợp các tướng phi còn lại, nói:

- Ta tập hợp đại quân chiến đấu với Cộng sản không có lợi, sẽ bị tiêu hao nặng. Bây giờ ta phải chia quân về các nơi, chiến đấu du kích với chúng, chờ viện binh và mộ thêm quân. Có thời cơ sẽ tấn công chúng sau.

Các tướng gật gù tán thành. Chúng Dinh chỉ tay trên tấm bản đồ:

- Tôi phân công như sau:

Ngài Giàng Vạn Sùng đóng ở Lũng Cú.

Ngài Lý Nhè Lùng ở Sơn Vĩ.

Ngài Vàng Vạn Ly ở Văn Chải.

Ngài Giàng Sè Páo ở Phú Lúng...

Tôi sẽ đóng ở hang Chà Mản chỉ huy chung. Khi nào cần thiết tôi sẽ mời các ngài về bàn định.

Giàng Vạn Sùng kéo phi về Lũng Cú. Trên đường rút, Lò Chúng Tính bàn:

- Thừa chủ tướng, bây giờ quân Cộng sản lớn mạnh, ta khó bề chống cự được, hay là ta hàng chúng đi, may ra thoát chết. Đánh chúng lâu, thế nào ta cũng thua. Khi đã thua thì tính mệnh cũng chẳng còn, lúc đó sợ hối không kịp!

- Không được. Hàng là hạ sách, là tự sát.

Phi lo lắng, hoang mang, Sùng phóng ngựa lên phía trước nói lớn:

- Hỡi các chiến sĩ giải phóng Đồng Văn! Cách mạng như cỏ gianh, ta như gỗ lim; Cách mạng như trận mưa rào, ta như núi đá. Cỏ gianh cháy một loáng là hết, gỗ lim vẫn đứng sừng sững. Mưa rào ào qua một loáng là hết, núi đá vẫn đứng trơ trơ. Ta rút về đây, chống với quân Cộng sản lâu dài. Chờ thời cơ tổng tấn công! Các chiến sĩ hãy hăng hái lên!

Đoàn phi im lặng tiến. Phía sau có tiếng súng nổ. Sùng hỏi Sùng Mí Dúng:

- Đưa nào dẫn bộ đội đuổi theo ta đây?

Dúng thưa:

- Thưa chủ tướng, nghe nói thằng Ngô Chí Việt dẫn Đại đội 10 của tỉnh vào đây!

Giàng Vạn Sùng mắmm môi:

- À, thằng Việt. Trước kia nó là con nuôi cụ Hoàng. Ta là anh rể nó. Nó bỏ nhà đi theo Cộng sản. Giờ nó lại dẫn quân về đánh cha, anh. Nó không còn coi ta ra gì nữa à? Để ta cho nó biết tay!

Sùng phân phi bám vào các hang sâu, rừng rậm, chặn quân Ngô Chí Việt. Mấy đợt tấn công liền, Ngô Chí Việt không tiến vào được Lũng Cú.

Một tên phi bị bắt ở Ma Sò, được thả về Lũng Cú, tìm gặp Giàng Vạn Sùng, rập đầu thưa:

- Thưa chủ tướng, tôi chẳng may bị bắt ở Ma Sò. Bọn Cộng sản không đánh đập gì cả, cho ăn uống tử tế, sau đó chúng cho tôi gặp ông Lâm, Song. Ông Song gửi thư cho ngài, dặn ngài xem xong phải đốt đi ngay.

Giàng Vạn Sùng xem thư. Trong thư Song nói, bằng giá nào cũng phải lên gặp ông ta. Hắn sẽ bảo đảm tính mạng cho Sùng.

Giàng Vạn Sùng lên ngựa, lấy năm tên phi võ nghệ cao cường hộ vệ. Hắn dặn Mí Dúng, Chúng Tính chỉ huy phi, cố giữ Lũng Cú rồi ra đi. Trên đường về Phó Bảng, Sùng không khỏi băn khoăn: “Liệu Song có giữ đúng lời hứa, trung thành với ông, bênh vực và chỉ huy ngàn phi hay đã thay lòng đổi dạ, bỏ rơi chúng rồi?”

Lên đến Phó Bảng, Sùng vào ngay ngôi “Nhà trắng” gặp Song, trong lòng lo lắng.



Ngôi nhà trắng.

Chí Song ngả mình trên chiếc xa-lông bọc gấm, nhìn qua cửa kính ra chợ Phó Bảng. Chợ không một bóng người. Từ hôm nổi phi đến nay, không ai dám đến họp cả. Dãy hàng vắng tanh, trên tường nhà trẻ con vẽ nhằng nhịt. Phân bò, phân ngựa phủ đen trên nền.

Trông cảnh vật tiêu điều, bất giác Song nhớ đến những ngày vinh quang xưa của mình, khi còn những toán buôn lớn, ngựa hàng đoàn. Mỗi đoàn có một lá cờ thêu chữ “Trần”, chữ “Trương”... thò đủ mọi thứ hàng từ các vùng Vân Nam, Quảng Tây sang.

Hắn nhớ đến những dãy tài siu với những cô gái người Hoa đẹp như tranh tố nữ, đứng xóc bài, và những đêm ân ái kéo dài.

Hắn nhớ những ngày được Hoàng cho thu thuế chợ nuôi lính Mèo, tha hồ cướp bóc, thu hàng hóa của dân, ăn uống thả cửa những món cao lương mỹ vị.

Bây giờ thì khác hẳn. Hắn không còn được tự do hoành hành như trước nữa.

Tuy nhiên, nhờ những thủ đoạn gian ngoan, xảo quyệt, hắn vẫn giữ được cương vị cao.

Sau hòa bình lập lại, biết là không thể kéo được bánh xe lịch sử, không thể giữ mãi “vương quốc Đồng Văn” như chế độ nô lệ thời trung cổ, cũng như Hoàng, hắn vờ đi theo Chính phủ, trung thành với Cách mạng. Vì là một Tiểu đoàn trưởng người Mèo, lại khéo bày tỏ lòng “trung thành” của mình, hắn được làm Ủy viên ủy ban khu. Bám chắc vào địa vị đó, hắn lợi dụng mọi cơ hội để tiến thân, khéo che đậy ý thức phản động bên trong, tiếp tục kích động dân Mèo.

Đối với cán bộ cấp trên, hắn thường xuyên nịnh nọt. Lấy cớ là luôn luôn quan tâm đến đời sống dân Mèo, hắn xin gặp, nói là để “trình bày những vấn đề cấp thiết về dân tình Đồng Văn”, nhưng thực ra để xin xỏ việc này, việc khác có lợi cho bản thân.

Hắn thường xuyên về Đồng Văn. Vào dịp Tết, hắn ở nhà đến tháng ba, tháng tư, gọi là “kết hợp công tác, thăm hỏi nhân dân, ba cùng với bà con Mèo”.

Về địa phương, hắn cho người tổ chức ngay những buổi “nói chuyện thời sự”. Trong những lúc thao thao bất tuyệt về tình hình thế giới và trong nước, hắn nói huyên thuyên, vô tội vạ, bốc lên thì: “nước ta sản xuất được cả bom nguyên tử, tên lửa, máy bay”. Khi xẹp hơi thì lại than phiền “nước ta lạc hậu quá, không biết bao giờ mới lên được chủ nghĩa xã hội”. Có lần hắn tuyên bố: “Đồng Văn ta sắp được trồng thuốc phiện. Trung ương nói chính quyền địa phương cấm trồng thuốc phiện là sai”.

Để tỏ ra mình là quan trọng, thân cận với các đồng chí cán bộ cao cấp, khi nói chuyện, không bao giờ hắn nói: “đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí Võ Nguyên Giáp” mà lúc nào cũng “anh Tô, anh Văn”: “Tôi vừa được gặp anh Tô. Tôi vừa được anh Văn gọi vào chỉ thị”...

Hắn còn là tên đạo đức giả. Hai thứ hắn đam mê không thể từ bỏ được là rượu và gái. Hình như đó là thứ bệnh thâm căn cố đế trong người. Mỗi lần về đến Đồng Văn, hắn tìm ngay đến những nhân tình cũ, kín đáo ái ân. Hết con đặc vụ Sần Sừ Phán, hắn lại quyến rũ những cô gái trẻ, xinh đẹp.

Nhiều cô gái bị lợi dụng, không dứt được ra khỏi quyền lực của hắn.

Thỉnh thoảng hắn làm thơ. Hắn nói với những cán bộ thân cận:

- Tên Nông Quốc Chân làm thơ Tày, tên Bàn Tài Đoàn làm thơ Dao đều có tiếng. Tôi giỏi hơn chúng nó, lại không làm được thơ Mèo hay, hay sao?

Thơ hắn dở òm nhưng cứ tự cho là hay. May sao hắn không làm giám đốc Sở văn hóa. Nếu làm, hắn đã bắt in thơ hắn rồi.

Ấy thế, nhưng mỗi khi nói chuyện cho các cán bộ dân tộc ít người, cho các nhân viên trong cơ quan, cho các dân quân và dân chúng Mèo ở Đồng Văn, hấn thường vỗ ngực tự khoe là “con người đạo đức cách mạng sáng ngời”. Hấn hô hào:

- Là cán bộ cách mạng phải:

*“Phú quý bất năng dâm,*

*Bần tiện bất năng di,*

*Uy vũ bất năng khuất”.*

Tức là: *Giàu sang không cảm dỗi,*

*Nghèo hèn không thể làm thay đổi,*

*Vũ lực không thể khuất phục.*

Nhiều người không nhìn rõ bản chất, coi Song như một tấm gương. Có người khẳng định hấn là “một ngôi sao sáng của dân tộc Mèo”.

Lần này trở lại Đồng Văn, hấn lại cố sức che đậy dã tâm, lợi dụng vai trò của mình để liên lạc và chỉ huy phi. Mã Chính Lâm xưa nay tuy coi khinh hấn về đạo đức và tài năng, ghét hấn là tên cơ hội, nhưng không hề biết hấn là tên chỉ huy ngầm bọn phi. Có việc Lâm vẫn trao đổi với hấn, xin ý kiến “cán bộ ủy ban khu”...

Song đang suy nghĩ cách đối phó và những điều cần căn dặn các tướng phi, bọn chân tay thì người cán bộ khu đi theo hấn, thưa:

- Thưa thủ trưởng, Giàng Vạn Sùng xin gặp!

Song ra lệnh mời Sùng lên. Người đi theo ở nhà dưới. Hấn chuyện trò với Sùng.

Lúc này, Sùng vẫn chưa hiểu, hỏi:

- Chú vẫn không hiểu, tại sao Mã Chính Lâm gọi chú hàng mà cháu lại đồng tình, cho gọi về?

Song cười, xích lại gần Sùng, khẽ nói:

- Chú có dũng mà không có mưu. Cháu cũng là người chỉ huy mà lại muốn ta thất bại hay sao? Tình thế nó oái ăm bắt ta phải tạm thời ẩn mình. Mục đích của ta trước sau như một, nhưng phải thủ đoạn. Cháu vẫn thích một câu nói của một triết gia Trung Hoa cổ: Mục đích là quan trọng, còn thủ đoạn đạt đến mục đích có tàn bạo cũng không kể. Cháu nói điều đó là để khuyên chú việc sắp đến.

- Thế cháu định bảo chú làm như thế nào?



- Theo cháu, và đây cũng là ý kiến của ông, thằng Lâm cũng không ngờ được, chú phải giả vờ đem quân ta đánh lại quân ta. Nghĩa là chú chia cánh quân của chú ra làm hai phe. Một phe chú chỉ huy, còn một phe Mí Dúng chỉ huy. Chú đem quân đánh Dúng. Như thế Cộng sản sẽ cho chú là đánh phi, có công. Chúng sẽ lấy công của chú xóa tội cho chú. Trên này, cháu sẽ nói là chú có lòng theo Chính phủ, không muốn làm phản đã lâu, nhưng do bọn Dúng, mà chú phải theo thôi.

- Nhưng trước kia chú sai Mí Dúng giết Mí Sính, Mí Chú. Dúng lại biết hết kế hoạch của chú, nó tố cáo thì sao?

- Thế thì chú khừ Dúng đi, như thế vừa che được tội lỗi của chú, vừa nói đó là chú thực lòng về với Cách mạng.

Vạn Sùng cho Song cao tay.

Sùng còn một bản khoãn:

- Ở trận Ma Sò, Tính khuyên chú đầu hàng, chú không nghe nó, giờ khuyên nó cùng mình hàng quân Chính phủ, sợ nó không nghe?

Song cho Sùng mất tinh thần, gât:

- Chú vạch cho nó thấy kế của mình, ắt nó sẽ nghe. Nếu nó không nghe, khừ nốt nó đi, Cộng sản càng tin chú!

Sùng hỏi Song:

- Bây giờ bọn Văn, Quả, Chiu, Lù thế nào?

Song vui vẻ giải thích:

Mã Học Văn vẫn là người chỉ huy chung. Văn ẫn rất khéo, chưa thấy bọn Cộng sản đụng chạm gì đến. Lợi dụng là ủy viên mật trận huyện, lại có con là huyện đội trưởng, Văn vẫn đi lại được. Thế của Văn lớn, uy tín nhiều trong dân Mèo nên Cộng sản chưa dám làm gì. Có thể bọn chúng không nghi ngờ gì Văn. Thằng Lâm biết cha thế nhưng đời nào dám tố cáo cha.

Quả cũng thế, sau hôm họp với chúng ta, hẩn nằm im, có lẽ sợ, cũng có thể hẩn xem tình hình thế nào? Hẩn thì chú còn lạ gì, vốn hai mặt, từ trước đến giờ chuyên tráo trở. Cháu đã khuyên ông nhà trị tội Quả nhiều lần, nhưng ông nhà thương bà, nể hẩn là anh rể nên tha thứ. Nó vẫn thù ông nhà chuyện định xử cái tội ăn cắp thuốc phiện của nó ngày nào. Ông nhà đi, cháu lo nó phản. Từ hôm lên đây đến giờ, sợ để nó ở Sà Phìn, sẽ bị bọn Cộng sản lôi kéo, vin vào có nó thông thuộc Đồng Văn, có thể giúp cháu nhiều việc, cháu đã điều nó về ở đây bên cháu. Được động viên, tinh thần nó đã kha khá. Nhưng cháu vẫn lo. Chúng tùm được thằng già này thì chúng ta lòi thôi to.

Thằng Lù thì rất khó hiểu. Cháu biết là nó vẫn theo mình, nhưng nó lại tỏ ra rất tích cực với Cộng sản, đánh ta cũng ra trò. Cháu chưa tiện hỏi, có lẽ nó rất kín đáo thôi!

Sùng Mí Chiu cũng khôn ngoan. Biết là trước kia mình có tội, làm mật vụ cho Pháp, chỉ ho

he là sẽ bị bắt ngay, nên nằm im. Chú ấy giàu, còn giấu được nhiều vàng, thuốc phiện, nếu bọn công an, bộ đội định bắt, chú dùng tiền, gái mua chuộc, tất nhiên sẽ thoát thôi. Bọn Cộng sản cũng là người, làm sao không sa vào lưới của Chiu được? Chú cứ yên tâm.

Nghe Song nói, Vạn Sùng phấn khởi hẳn lên. Hắn ra huyện đội gặp Mã Chính Lâm.

Mã Chính Lâm đón Sùng, bực tức hỏi:

- Anh định đánh Chính phủ đến bao giờ?

Vạn Sùng trịch thượng:

- Còn sức còn đánh!

- Tôi nói thật, các anh không chống cự được với quân Chính phủ đâu? Quân anh có bao nhiêu, hàng nghìn tên là cùng chứ gì? Quân cách mạng đông như cây rừng, trang bị tối tân, các anh làm sao mà thắng được.

Vạn Sùng im lặng. Lời dạn của Song làm hắn trấn tĩnh. Hắn muốn cãi nhau với Lâm, tuy cũng là tướng Hoàng trước kia nhưng còn là đàn em, sinh sau đẻ muộn, công lao chưa bằng mà dám dạy khôn hắn ư?

- Anh về gọi toàn bộ bọn trong tay anh ra hàng Chính phủ đi. Chính phủ sẽ khoan hồng cho các anh. Nếu không, sau này hối không kịp đâu.

Ngay lúc đó, Sùng Vạn Lù từ Sà Phìn lên gặp Lâm. Từ hôm nọ phi đến giờ, Lù vẫn đóng vai xã đội trưởng Sà Phìn dẫn dân quân đi tiểu phi. Được dịp, Lù hòa theo cốt lấy lòng và che mắt Lâm:

- Các anh nên hàng đi. Sức mấy mà đòi chống lại quân cách mạng!

Không hiểu ý Lù, Sùng trừng mắt nhìn. Nỗi bực tức ứ lên cổ. A, thằng này thật đạo đức giả, tráo trở. Nó cũng làm phi, một tên chỉ huy phi như mình, nó cũng họp bàn nhận nhiệm vụ ông Hoàng rành rành. Thế mà bây giờ nó lên mặt dạy khôn mình, thẳng chó đũa! Nó định mang cái tài võ biên của nó ra phục dịch bọn Cộng sản thật ư? Nếu như ở trước hàng quân của ta, ta đã cho một viên đạn, chừa cái tính tráo trở, dạy đời đi. Nhưng ở đây... Sùng nén giận nói với Lù:

- Anh không phải dạy tôi, tôi làm gì tôi khắc biết!

Lù mỉm cười, nhủ thầm: Đúng là thằng “hữu dũng vô mưu”.

Sùng nhận lời, nói với Lâm:

- Được, tôi sẽ theo các anh, đi đánh phi với các anh. Nhưng rồi các anh có khoan hồng thật cho tôi không?

Lâm thành thật nói:

- Tôi đã hứa, sẽ bảo đảm tính mạng cho anh!

Giàng Vạn Sùng lên ngựa, cùng bọn hộ vệ phóng về Lũng Cú. Về đến nơi, Sùng bàn bạc với Mí Dính. Mí Dính sẵn sàng làm theo cha. Nhân Chúng Tính cùng một lực lượng phi khá lớn đang đóng ở vùng biên giới, Vạn Sùng gọi Mí Dính đến, ra lệnh:

- Bọn Cộng sản mạnh, chúng ta hàng chúng rồi. Bây giờ ta cứ mày đi đánh diệt bọn Chúng Tính. Mày đi đi!

Vạn Sùng đã trù tính, nếu Dúng đi, Sùng sẽ cho quân phục kích giết chết. Nếu không đi, đó là cơ diệt Dúng. Còn Dúng nghĩ, mình đã giết Sính, Chú, về hàng, không biết tính mạng thế nào; mà cánh Chúng Tính mạnh, đánh sao nổi. Dúng liền thưa:

- Chủ tướng nghĩ lại xem, hàng Cộng sản, đánh Chúng Tính không có lợi?

Sùng hô lớn:

- Tên này chống lại lệnh ta. Quân bay, bắt nó xử tội cho ta!

Dúng bị tước súng và trói giật cánh khuỷu, treo lên một cành cây. Mí Dính giương súng bắn liền ba phát.

Xử Dúng xong, Sùng quay lại phía hàng phi, nói lớn:

- Tao muốn chúng mày khỏi đổ xương máu nên đã hàng quân Cách mạng rồi. Tên này không nghe ta, ta phải xử. Giờ ta tiến quân đi gọi Lồ Chúng Tính. Đứa nào không nghe theo ta, sẽ chết như tên này!

Sùng và Dính dẫn phi đến Xí Mần Khan gặp Chúng Tính.



Đồng chí Thảo cùng Nghĩa, Đăng, Kim, Lạc họp bàn.

Đồng chí nói:

- Cánh phi mạnh nhất hiện nay là bọn Giàng Vạn Sùng. Chúng còn đông, ở địa thế hiểm trở, xa xôi. Ta phải làm tan rã chúng.

Anh em sôi nổi bàn bạc. Nhiều ý kiến khác nhau.

Đăng cho phải dùng lực lượng quân sự lớn tấn công. Lạc cho phải “điều hổ ly sơn” tức là nhử chúng ra khỏi nơi hiểm yếu để tiêu diệt.

Đồng chí Thảo lắc đầu, chậm rãi:

- Muốn làm tan rã một cánh phi như bọn Sùng mà dùng lực lượng quân sự thì không ổn. Ta phải “dùng độc trị độc”, tức là dùng phi diệt phi.

Mọi người chưa hiểu kế hoạch cụ thể. Ông nói tiếp:

- Cơ sở cho biết, Giàng Vạn Sùng vừa giết Mí Dúng để bịt đầu mối, đánh lừa ta. Bọn còn lại rất hoang mang. Ta phải cho ngay cơ sở đến gặp các tay chân của Sùng, khoét sâu mâu thuẫn giữa chúng, để chúng làm suy yếu lẫn nhau. Sau đó ta tìm thời cơ lôi kéo, thu phục chúng.

Kim, Lạc nhận nhiệm vụ về Lũng Cú đánh người vào sào huyệt Lò Chúng Tính...

Nghe tin liên lạc về báo, Vạn Sùng đã hàng Lâm, giết Mí Dúng, định tiêu diệt mình, Chúng Tính tập hợp phi, vạch mặt phản bội và tàn ác của Sùng, hô hào số phi của mình kiên quyết chống lại Sùng. Tính dàn phi ở một khe núi chờ Sùng đến sẽ giao chiến.

Vừa kéo quân đến nơi, Vạn Sùng cùng Mí Dính cười ngửa đứng trước hàng phi, nói lớn:

- Ta đã hàng quân Cách mạng rồi. Chúng mày theo lệnh ta, hàng đi thôi.

Lò Chúng Tính phi ngửa lên một nơi cao, nói vọng sang:

- Thằng Giàng Vạn Sùng tàn ác kia! Trước kia mày tổ chức chúng tao đi đánh quân Chính phủ. Lúc đánh Đồng Văn thì mày chỉ huy chúng tao. Khi thua ở Ma Sô, chúng tao định hàng thì mày không cho. Mày lại giết Mí Dúng của chúng ta, là bộ hạ thân cận của mày. Bây giờ mày gọi chúng tao hàng để giết chúng tao, che đậy tội ác của mày. Chúng ta thề sống mái với mày!

Nói xong, Tính hô phi tràn lên đánh nhau với bọn Sùng.

Hai bên giao chiến kịch liệt. Nhiều tên phi bị trúng đạn ngã lăn xuống vực. Số còn lại đều xơ xác.

Đang chỉ huy phi chiến đấu với Tính, nghe một tiếng ói, ở bên cạnh, Sùng quay lại. Mí Dính vừa trúng đạn, gục xuống mặt đá, ngực áo thấm máu.

Vạn Sùng cúi xuống ôm xác con:

- Mí Dính, con ơi!

Mí Dính gượng mở mắt, mệt mỏi nhìn cha, thở hắt ra:

- Cha, cha, con chết...

Dính hấp hối. Trước mặt hần bỗng hiện lên bóng Thảo Thị Chúa với chén thuốc độc, chập chờn, chập chờn. Chúa nâng chén thuốc hắt vào hần. Hần giật mình, đau nhói rồi lịm đi.

Gàng Vạn Sùng trân trân nhìn xác con, đôi mắt mọi ngày vẫn hần lên những tia máu, giờ đây đại ra, đờ đẫn.

Trong chốc lát, dường như hấn quên hết tiếng súng đạn bên người. Cuộc đời hấn từ khi còn tay trắng cho đến khi được Hoàng tin cần, từ đỉnh cao của chiến công đến đáy cùng của thất bại như chiếc đèn kéo quân hiện ra trước mắt. Những vụ trả thù, những chiếc đầu lâu bị hấn chặt máu chảy rờn rờn, hình ảnh Mí Sính, Mí Chú, Mí Dúng chết trước mặt hấn cứ hiện ra, gào thét. Bao nhiêu năm hấn mang hết sức lực bảo vệ Hoàng, giờ hấn đến bước đường cùng thế này đây. Hấn úp mặt xuống ngực con, nói như nói với người còn sống:

- Con ơi! Vì đâu mà nhà ta tan nát, con chết thế này? Con ơi! Ông Hoàng, ông đẩy cha con ta đến nỗi này, con ơi!

Sùng đang định sai bọn phi xếp đá vùi xác con, nhưng vừa đứng lên chưa kịp gọi phi thì quân của Lò Chúng Tính ập đến.

- Chúng bay không cho tao chôn con tao à?

Mắt hấn lại đỏ những tia máu. Sùng giương súng, quét như điên. Quân Tính sợ hãi lùi lại.

Sùng giơ súng lên trời, bắn ba phát từ biệt con theo phong tục người Mèo. Bọn Tính lại ập đến đông gấp bội. Không thể chôn được, Sùng đặt xác con vào khe đá, nhảy lên yên ngựa, quay lại bắn một hồi rồi nhằm biên giới chạy miết.

Hấn đi, đi mãi, đến khi dừng ngựa, thấy mình đứng trước khu nghĩa địa, âm u, lạnh lẽo. Những nắm mồ xếp bằng đá lô nhô, những cánh phướn bằng giấy đu đưa theo chiều gió. Ánh nắng quái đỏ như máu chảy trên những cánh phướn trắng xơ xác.

Sùng lặng lẽ xuống ngựa. Trời sập tối. Gió lạnh thổi qua hun hút.

## 16

Bọn phi vẫn ráo riết hoạt động. Ban ngày chúng rút vào rừng sâu, ban đêm kéo ra cướp phá, giết người, cướp của, cắt đầu cán bộ.

Một số tên về bản, ban ngày cày bừa làm ăn, ban đêm vác súng đi đốt phá. Có tên khi đi làm, giấu súng ở bờ nương, cán bộ đi qua là bắn.

Một bộ đội vào nhà dân. Thấy người đàn ông đang ngồi nướng sắn, anh thăm hỏi rồi đi. Anh vừa ra đến sân, tên đàn ông - vốn là một tên phi - vác dao chạy theo chém chết.

Có lần, cánh quân của ta đang đi lùng phi, bỗng thấy một đám dân quân, súng ống đầy đủ. Anh em chào hỏi hồ hởi, thân mật. Anh em vừa đi khỏi, súng phía sau quật vào lưng. Té ra đám người vừa đi qua là phi, giả làm dân quân.

Lại có lần, một đơn vị bộ đội đang truy phi, gặp đám đàn bà váy áo gọn gàng đi ngược lại. Bộ đội nhường đường mãi miết đi. Súng lại quật sau lưng các chiến sĩ. Thì ra đám phi mặc giả phụ nữ vừa qua trước mặt các anh.

Chúng ẩn hiện như ma. Tiếng súng ngày đêm nổ vang. Có nhiều trận, hàng tiểu đoàn của ta vây một khu rừng đánh rất mạnh. Khi im tiếng súng, tiểu đoàn tràn vào thì cả khu rừng không còn bóng tên nào.

Có những đơn vị truy quét quanh đi quân lại hàng tháng trời mà không phát hiện ra dấu vết chúng. Rồi, bỗng nhiên chúng lại xuất hiện đánh úp ta.

Cứ như thế, hàng năm trời, những tên trùm sỏ vẫn ẩn kín trong rừng sâu, cho chân tay đốt phá khắp nơi mà ta không trừ được.

Sư đoàn Giải phóng quân Trung Quốc sang giúp ta ngày ngày quét Bát Đại Sơn và vùng biên giới. Có đơn vị dùng súng phun lửa phun vào các hang. Nhiều tên phi lân trốn vẫn hoạt động. Bị quét nơi này, chúng nổi nơi khác, rất mau lẹ.

Làm thế nào để quét được hết chúng? Đó là nỗi lo lắng chung của lực lượng tiểu phi.

Một buổi sáng, đồng chí Thiệp họp bàn với đồng chí Thảo và Nghĩa. Đồng chí Thiệp

nói:

- Lực lượng quân đội đã quét phi khỏi những mặt trận chính: Cổng Trời, Đồng Văn, Ma Sồ. Chúng kéo về các nơi hiểm yếu, nhưng nhằng với ta. Đánh mãi mà không trừ tận gốc chúng, thế mới bực chứ! Bây giờ, trách nhiệm các anh là chính, công an phải là lực lượng chủ công.

Đồng chí Thảo nhìn vào tập hồ sơ trước mặt:

- Thưa anh, lực lượng quân sự và quần chúng vẫn...

Đồng chí Thiệp ngắt lời:

- Tôi biết rồi. Nhưng mà, tôi nghiệm rằng, bọn phi ở đâu cũng thế, hễ cứ còn tên cầm đầu là chúng còn chống mình. Chúng tin theo bọn chỉ huy ghê lắm. Cứ tóm được thằng chỉ huy là lập tức chúng chịu giải tán. Muốn tóm được thằng chỉ huy mà kéo quân đi, có hàng sư đoàn cũng không ăn thua. Biết nó ở đâu, ai báo cho mình nơi nó ở. Rừng sâu, núi thẳm, trời mà biết được. Phải nhờ đến con mắt trinh sát của các anh thôi. Tất nhiên là tôi vẫn cho quân đội phối hợp chặt chẽ với các anh, quần chúng vẫn giúp các anh chứ!

Đồng chí Thảo vui vẻ nhận nhiệm vụ.

Giao cho người nào đây? Đồng chí nghĩ ngay đến Nghĩa.

Bao nhiêu năm công tác với Nghĩa, đồng chí biết rằng anh có nhiều khả năng hoàn thành nhiệm vụ quan trọng này. Quê anh ở Quảng Bình. Ngày còn bé anh học trường “Viễn Đông” ở Ba Sơn. Sau khi học xong anh làm việc ở “Hàng hải viễn đông” của Pháp. Lúc này tên Toàn quyền vốn là thủy sư đô đốc chỉ lấy cánh hàng hải về làm ở phủ toàn quyền. Anh được lấy về phủ toàn quyền. Thấy anh khỏe, có thân hình lực lưỡng, thể thao giỏi, chúng cho anh học cao đẳng thể dục

thể thao về tập luyện cho các nhân viên của phủ, Pháp đánh nhau với Xiêm, anh bị động viên vào hải quân của Pháp. Thế là, cuộc đời lênh đênh sóng nước đến với anh. Đời lính thủy tạo cho anh tính quả cảm. Những chặng đường qua đại dương sóng cả, nay đây mai đó, có ngày nay không có ngày mai, khiến anh thích sống như người hiệp sĩ, phiêu lưu.

Mặt khác, qua các nước, anh thấy rõ nỗi cực nhục của người dân nô lệ, của người lính đánh thuê. Khi Nhật đảo chính Pháp, anh bỏ ngay hạm đội về Hà Nội. Ở đây, anh được đồng chí Lê Đình Thiệp - lúc đó là một cán bộ bí mật - giác ngộ, đưa anh vào “Thanh niên cứu quốc”.

Cách mạng tháng Tám thành công, lực lượng công an được thành lập, anh chuyển vào Sở Công an Bắc bộ, làm đội trưởng “Đội trinh sát đặc biệt”.

Đây là thời kỳ trứng nước của chính quyền, thời kỳ nước sôi lửa bỏng của cách mạng. Là một thanh niên trẻ, giác ngộ và đầy nhiệt tình, anh lao vào cuộc chiến đấu một mất một còn với bọn Quốc dân đảng, bọn Tàu Tưởng và mật thám Pháp.

Hàng trăm tên Việt gian, Quốc dân đảng, mật thám khét tiếng gian ác, nguy hiểm bị anh bắt. Anh xông vào những vụ truy bắt vô cùng nguy hiểm, cái chết treo trên đầu sợi tóc, để bảo vệ chính quyền non trẻ, ghi những chiến công oanh liệt đầu tiên của ngành công an thời trứng nước.

Anh bắt sống tên Phan Kích Nam trong vụ Ôn Như Hầu; tên Nghiêm Xuân Tri, một tên Đại Việt nguy hiểm, chặn tay khi hắn chuẩn bị ám sát đồng chí Nguyễn Lương Bằng và Võ Nguyên Giáp...

Sau toàn quốc kháng chiến, ra chiến khu, nhìn lại tập “Sự vụ lệnh” được giao đi bắt và diệt trừ những tên bán nước nguy hiểm, trong thời kỳ 45-46, anh thấy có hơn 300 bản. Trong đó anh thực hiện hầu hết số vụ được giao.

Ở chiến khu, anh được giao làm quận trưởng “Quận đặc biệt” bảo vệ chiến khu. Sau đó anh về làm trinh sát phòng Bảo vệ chính trị của Khu công an Việt Bắc.

Suốt trong thời gian làm trinh sát, anh được phân công theo dõi Hà Giang. Năm 1947, anh được cử lên đây tìm hiểu tình hình. Anh đã bước đầu tìm hiểu chế độ thổ ty.

Năm 1952, anh là người hỏi cung Phờ-răng-xoa và số biệt kích nhảy dù xuống Mèo Vạc, bị ta tóm gọn.

Năm 1954, anh lên Đồng Văn, giải quyết 3000 hàng phi ở biên giới. Thời gian này, anh có dịp tìm hiểu kỹ bọn thổ ty, biết được bộ mặt thật của chúng. Sau đó anh hỏi cung Dương Mí Sàng và biết được phần nào âm mưu, tội ác của những tên cầm đầu các địa phương ở Đồng Văn.



Hoàng Trọng Kim và Vũ Đức Lạc đang phủ phục trên tấm phản. Trước mặt các anh là mấy quyển vở, một lọ mực. Các anh đang học văn hóa. Ngày đầu lên Đồng Văn, ngoài những giờ phút theo dõi địch, những khi ở trong rừng sâu chờ đợi, các anh không biết làm gì, chỉ quây vào ván tổ tôm giải sầu. Nhưng từ hôm anh Thảo, anh Nghĩa lên, gặp được những người có trình độ văn hóa,

hoạt động trinh sát lâu năm, các anh nghĩ ngay đến việc học văn hóa, nghiệp vụ.

Lúi húi làm mấy bài tính, cộng cộng trừ trừ một lúc, Lạc trêu Kim:

- Học cái món này, có dễ khó hơn học món chữ nhỏ, thần chú của ông nhiều nhỉ?

Kim cười hiền lành, biết bạn chế nghề hỏi còn trẻ của mình đây. Kim ngẩn người một lúc không tìm được điểm yếu của “đối phương” để tấn công.

Lạc cười hể hả, thấy vui vì lâu nay các anh đã bỏ dần những thời gian rỗi, lãng phí để làm việc bổ ích. Muốn được học tập bạn về nghiệp vụ trinh sát, tiểu phi, Lạc đề nghị:

- Nay, ông kể cho mình nghe chuyện bắt thằng Tráng Xéo Khún ở Hoàng Xu Phi đi, nghe nói kỳ công lắm phải không?

Kim vui vẻ kể. Kỷ niệm những ngày tiểu phi Hoàng Xu Phi sống lại trong anh.

Sau hòa bình lập lại, Kim đang làm trưởng đồn Khâu Vai thì đùng một cái, cũng như Lạc bây giờ, ty gọi anh về, phân công làm trinh sát, lên Hoàng Xu Phi tiểu phi. Cũng may mà mấy năm ở vùng Đồng Văn, anh biết được phần nào tâm lý, phong tục của người dân tộc. Khổ một nỗi, ở Đồng Văn tiếp xúc với người Mèo, người Tày. Còn phi ở Hoàng Xu Phi lại là bọn người Nùng.

Tháng 7-1954, ta vừa giải phóng Hoàng Xu Phi, bọn chúng nỏ phi ở 14 xã, nắm lại chính quyền ở đó. Số phi lên tới 3.000 tên.

Khu cho Trung đoàn 165, Trung đoàn 148 và trung đoàn bộ đội địa phương lên, đánh từ tháng 7 đến tháng 9 thì giải quyết xong các toán tập trung. Tiến Minh, Tham mưu trưởng Trung đoàn 148(1), chỉ huy trung đoàn bắt được Tả Chín Củi, tổng chỉ huy bọn phi ở đây. Tên phó tư lệnh Tráng Xéo Khún cùng các tên chỉ huy khác: Tả Séo Sần, Tả Séo Vu... vẫn chưa bị bắt. Bộ đội truy lùng khắp nơi, nhưng không phát hiện được chúng.

Chúng lẩn lút hoạt động mãi đến năm 1957 ta vẫn không tóm được.

Kim, Nghiêm, Bạ được cử lên Hoàng Xu Phi.

Khún cùng chân tay hoạt động kín đáo, bí mật. Kim lấy danh nghĩa là phái viên của tỉnh, mở hai lớp giáo dục tuyên truyền chính sách khoan hồng và một lớp cơ sở bí mật.

Trong số tay chân của Khún có tên Lý Séo Hòa người Mèo. Kim được biết Lý Séo Hòa đang oán Khún. Hòa có hai con gái: đứa lớn 17 tuổi, đứa bé 15 tuổi. Khún lấy thế là chỉ huy bắt Hòa giao đứa con lớn cho hắn. Được chị, nhưng Khún vẫn ăn nằm với cô em. Biết chuyện, Hòa căm tức nhưng sợ Khún, ầm ức trong bụng, không dám nói ra. Qua cơ sở, biết được điều đó, Kim tìm đến Hòa, khơi gợi và nhờ Hòa giúp mình bắt Khún. Đang căm tức Khún, có người muốn diệt Khún, Hòa nhận lời ngay.

Một hôm, Hòa cho biết Khún sẽ đi qua con đường mòn sau quả đồi. Kim quyết định sẽ gặp Khún.



Trời nhập nhoạng tối, Kim thấy thấp thoáng bóng Khún qua đồi. Hòa đón đường nói:

- Ông Kim, cán bộ tỉnh muốn gặp ông!

Khún giật mình, lên đạn hai khẩu súng, rồi hỏi Hòa:

- Có bộ đội vây không?

- Không, chỉ có một mình ông ta thôi!

Khún gật đầu.

Kim từ từ đi đến gặp Khún.

Khún hỏi trước:

- Ông muốn bắt tôi à?

Kim bình tĩnh, thản nhiên trả lời:

- Không, tôi muốn nói chuyện với ông. Ông không tin thì cầm lấy súng đây.

Nói xong, Kim rút khẩu súng ngắn trong túi đưa cho hắn. Khún tin là Kim có thiện chí. Lúc đó, Kim mới nói rõ chính sách khoan hồng, hứa bảo toàn tính mạng và quyền lợi cho hắn. Khún về suy nghĩ.

Mấy tháng sau, hắn hẹn ra hàng. Đúng hẹn, Khún đưa cả gia đình gồm hai người vợ Mèo chính thức, bố vợ, hàng chục anh, em ra hàng. Ta cấp ruộng, trâu bò cho Khún làm ăn. Hắn hứa sẽ khuyên Tả Sáo Sần ra hàng.

Ở được ít lâu, Khún xin đi gọi Sần, Kim chấp thuận. Hắn đi biệt tăm biệt tích, hai tháng không về. Một hôm, hắn giết Sần và Vu trong một hang sâu, rồi nhắn tin muốn gặp riêng Kim ở nơi bí mật. Anh em lo, có thể hắn bắt cóc hoặc giết Kim. Nhưng Kim vẫn đi gặp hắn. Đúng giờ hẹn, Kim đến gặp, hắn nói là Sần, Vu không chịu hàng. Hắn xin được trang bị súng, được đi lại tự do, mua ngựa. Kim hứa sẽ trả lời sau.

Trở lại rừng, hắn tập hợp tay chân, chuẩn bị men rượu, mỗ lợn. Mồng năm tết, hắn sẽ mời Kim, Nghiêm đến uống rượu, bắt rồi nổi loạn.

Không thể kêu gọi được nữa rồi, Kim quyết định phải bắt hắn, dập tắt cuộc nổi loạn này.

Một mặt, Kim tung tin cho Khún biết ta sẵn sàng cho hắn súng, ngựa, đi lại tự do. Kim vận động nhân dân cứ cung cấp gạo cho hắn chuẩn bị làm lễ lớn. Kim, Nghiêm sẽ đến gặp. Trong khi đó Kim bố trí người phục kích xung quanh nơi sẽ gặp hắn.

Đúng ngày hẹn, Khún về. Bọn chân tay cùng 70 tên phi núp quanh ngôi nhà sẵn sàng bắt các

anh.

Khún vào nhà. Kim, Nghiêm bất ngờ giơ súng chĩa vào ngực. Các chiến sĩ ập vào bắt luôn. Ngay khi đó, bộ đội tiến đến chia nhau canh gác các ngã. 70 tên phi không dám hành động...

Kể đến đây, Kim dừng lại nói với Lạc:

- Sau này thế nào, chắc cậu biết rồi. Kết thúc cuối cùng thật là đáng tiếc. Khi chúng mình giải hấn từ nơi bắt về địa điểm tập trung, thì một cán bộ, ở đây mình không tiện nói tên, có lẽ bực vì suốt bốn năm trời, bao nhiêu lực lượng càn quét mà không tóm được, liền chỉ vào mặt hấn quát: “Tiên sư mày, mày trốn làm các ông tìm mãi. Giờ thì mày chết nhớ!”. Từ lúc đó, tên Khún sợ quá. Thế là, khi đi ngang đường núi, hấn lẩn ngay xuống dốc rồi chạy miết. Không thể đuổi kịp, anh em dẫn giải liền nổ súng, kết liễu đời hấn. Khi báo cáo về cái chết của Khún, mình đành nhận tất cả khuyết điểm không dám nói đến người cán bộ đã dọa Khún, vì nói ra, mình nhẹ khuyết điểm một phần nhưng lại tội cho đồng chí cán bộ đó. Từ đó một mình mình chịu nỗi uẩn khúc không nói với ai cả. Hôm nay nói để chúng ta cùng rút kinh nghiệm cho cuộc chiến đấu mới này thôi.

Lạc gật gù:

- Nếu không có chuyện cuối xảy ra, dẫn được Khún về thì tuyệt. Nó chết, uổng quá! Kinh nghiệm xương máu thật. Dù sao, anh em cũng thông cảm, cảm phục cậu!

Hai người vừa chuyện trò đến đây, thì Nghĩa bước vào, vui vẻ:

- Thế nào, các cậu học thuộc bài chưa?

Kim cười nói:

- Chúng tôi học thuộc rồi, khó quá. Bắt phi khó thật nhưng còn không đau đầu bằng chuyện học hành, con số con siếc này!

Lạc nói chêm vào:

- Khó thì khó, chúng tôi cũng cố học. Lâu nay ở cái đất “u tì quốc” này, chỉ biết làm thôi, làm gì có thì giờ, lại chả biết học hành ở đâu. Xong chuyện này, tôi phải xin ty cho đi một lớp bổ túc mới được.

Nghĩa đồng tình:

- Phải học, sau này ta tiến lên chủ nghĩa xã hội, sử dụng máy móc hiện đại trong công tác công an, không học thì làm thế nào? Nhưng tạm gác chuyện học hành, trở lại công tác hiện nay đã. Mời các cậu lên gặp anh Thảo.

Ba người lên phòng anh Thảo. Từ hôm nổi phi, phòng tài chính mang hết hồ sơ, tiền nong vào trong đồn Phó Bảng, nhà trở nên hoang vắng. Người ta bố trí cho anh Thảo và Nghĩa ở chung. Ngày ngày anh mặc bộ quần áo nâu, cầm cúi làm việc, ai cũng tưởng đó là nhân viên phòng tài chính, không biết đó là người chỉ huy các chiến sĩ trinh sát đang âm thầm chiến đấu với bọn phản

động nguy hiểm ở đây.

Nhà làm theo kiểu người Hoa, trên có gác hai kín đáo.

Kim và Lạc bước vào. Anh Thảo ngược đôi mắt hiền từ, tươi cười chào đón, hỏi han sức khỏe các anh. Giữa lúc đó, Phạm Minh Đăng cũng đến. Sau một thời gian làm Trưởng đồn công an Phó Bảng, anh được bầu vào huyện ủy. Hiện nay anh là Thường trực huyện ủy kiêm Trưởng công an huyện.

Sau mấy câu chuyện hàn huyên, anh Thảo nói:

- Đảng đoàn Bộ điện cho biết, hiện nay có mấy vấn đề cần giải quyết: trước hết, tên chỉ huy toàn bộ bọn chúng là ai? Có ý kiến cho là Hoàng ném đá giấu tay. Ta cần phải có bằng chứng cụ thể. Từ đó, ngăn chặn bọn chúng, có tài liệu để báo cáo với cấp ủy, tách Song, Ân khỏi địa bàn. Vì ta chưa có chứng cứ cụ thể, lại cần tranh thủ nên bọn chúng vẫn hoạt động được. Thứ hai là, những tên phi bị bắt cho biết, tên Vàng Chúng Đình, tổng tư lệnh, hiện còn đang chỉ huy phi chuẩn bị tấn công ta. Làm thế nào tìm ra tung tích hắn, lọt vào tận hang ổ bắt hắn. Thứ ba là, tên Tường Vô Thức trước kia là thiếu tướng Tường, sau hội giải phóng biên giới, hắn chạy sang ta, cải tên họ, sinh cơ lập nghiệp, sống trà trộn trong số dân Mèo ở Đồng Văn này. Ta nghi hắn là một trong những tên chỉ huy, cần phải tìm ra hắn. Do đó tôi phân công:

- Đồng chí Phạm Minh Đăng cùng các chiến sĩ công an huyện đi phát động quần chúng, để họ khuyến bảo chồng, con đã theo phi trở về làm ăn. Qua đó, phát hiện ra đầu mối những tên trên.

Đồng chí Nghĩa cùng đồng chí Kim đi tìm tung tích tên Vàng Chúng Đình.

Đồng chí Lạc đi tìm tên Tường Vô Thức.

Đối với người trinh sát, điều quan trọng là nắm được tâm lý đối tượng, từ đó dùng cảm, mưu trí, kiên trì tấn công làm tan rã chúng. Các đồng chí nhớ lấy.

Sau một hồi bàn bạc, mọi người vui vẻ nhận nhiệm vụ.



Nghĩa im lặng suy nghĩ. Cái bóng to lớn của anh in trên tường đất nâu sẫm. Mặt anh dày dạn, trầm lặng. Trên bàn chông hồ sơ xếp cao. Hồ sơ ghi bằng đủ thứ giấy, có thứ bằng giấy bồi, lâu ngày chữ chỉ còn lờ mờ. Mấy ngày liền anh vùi đầu trong tập hồ sơ, say sưa đọc đọc, ghi ghi. Anh lật từng trang các tập “Tập đoàn phản động Đồng Văn”, “Tình hình các thổ ty”. “Suu tra chính trị xã”...

Lần lượt, quá khứ những nhân vật quan trọng, những tên đứng đầu mảnh đất Đồng Văn này hiện lên trước mắt anh: Hoàng Chí Trung Chí Ân, Trần Thị Sứ, Mỹ Thuận, Hoàng Chí Song, Chín Cáo, Giảng Vạn Sùng, Mã Học Văn, Mã Chính Minh... Cần phải chọn một tên làm cơ sở để đi vào. Nhưng bắt đầu từ tên nào đây? Hoàng, Sứ, Thuận, Song thì không ổn rồi. Đó là những tên cầm đầu sống mái với ta, không bao giờ chúng chịu hé cho ta một ánh sáng.

Hay Ân? Nghĩa biết, Ân không cùng huyết thống với Hoàng, từ Mèo Vạc sang, có khả năng tố cáo Hoàng, nói rõ cho ta biết sự thật, tung tích Đình. Nhưng Ân vốn được Hoàng tin cậy, lại luôn luôn hai mặt, bao nhiêu năm đi với ta nhưng vẫn cố bám lấy quyền lợi, chống đối ta, lại là tên gian xảo. Nó có khả năng phản lại ta. Quyền lợi hằn gắn với Hoàng hơn ta.

Mã Học Văn? Nghĩa lắc đầu. Tuy anh chưa biết là Văn thay Hoàng chỉ huy chung, nhưng biết hẳn là người trung thành rất mực với Hoàng. Gia đình Văn lại giàu có. Hẳn bảo vệ Hoàng, đồng thời bảo vệ quyền lợi của mình. Bố hẳn vừa mới chết vì ức với chính quyền ta, khó đi với ta.

Những tên trên lần lượt bị gạt ra khỏi danh sách xây dựng cơ sở của Nghĩa. Chỉ còn lại 3 tên: Sùng Mí Chiu, Hầu Vạn Quả, Mã Chính Minh là còn le lói chút ánh sáng.

Sau khi nghe Nghĩa báo cáo, anh Thảo hỏi Kim:

- Hồi ở Khâu Vai, cậu có nghe chuyện thằng Sùng Mí Chiu và Hầu Vạn Quả bị Dương bắt không? Chúng xử như thế nào?

- Tôi có nghe bà con nói, thằng Hầu Vạn Quả già vờ bị bắt thôi, vì nó có mâu thuẫn với Hoàng?

- Thế sao sau nó lại về?

- Thằng cha này gió chiều nào, che chiều ấy, đâu có lợi là nó theo thôi! Thằng Diu Số cứ nó về dàn hòa với Hoàng.

- Thế còn thằng Sùng Mí Chiu?

- Thằng này thì bị bắt thật. Nhưng nhờ đút lót nhiều tiền nên thoát. Thằng này nhiều tiền, lúc nào cũng đưa tiền ra giấy.

Thế là một con đường mòn hiện ra trước mắt anh Thảo. Anh hỏi thăm thêm Phạm Minh Đăng. Đăng cũng cho anh biết quá khứ của Chiu, Quả. Anh quyết định: trước khi tìm cơ sở đi vào Vàng Chủng Đình, phải bắt tên dễ khai thác nhất, từ đó mới có thể khống chế và lôi kéo được chúng. Anh gặp Nghĩa, Kim, Lạc bàn bạc. Anh nói:

- Tên Quả là một đầu mối quan trọng. Cần bắt và khai thác ngay! Từ tên này ta sẽ tìm ra bọn kia

Hầu Vạn Quả ngồi trước lò, buồn bã nhìn than giấy tàn dần, tàn dần. Đó là những vãn tự, những giấy tờ từ trước có liên quan đến nhà cửa, ruộng đất, đó là những bức ảnh hấn chụp chung với các sĩ quan Trường hồi đi Côn Minh. Hấn cho vào lò đốt hết, vì hấn tự cảm thấy rằng những thứ đó chẳng có lợi gì cho hấn, chỉ làm cho đối phương tìm ra quá khứ của hấn mà thôi. Hấn dừng lại trước một tấm ảnh. Đó là tấm hấn chụp chung với Mỹ Thuận khi ở Côn Minh. Quả và Thuận đều mặc com-lê trắng toát, đều đi giày da đen đánh xi bóng loáng, ngồi trên ghế mây đan tinh vi. Giữa hai người là một chiếc bàn phủ tấm khăn thêu, trên mặt một lọ hoa. Mỹ Thuận, với nét mặt quý phái, mái tóc chải ngược, nhìn đời kiêu hãnh. Hai người bắc chân chữ ngũ, mặt vênh vênh ngạo mạn.

Quả bỗng nuôi tiếc thời kỳ quyền thế, giàu sang của mình.

Sau khi ở Côn Minh về, Hầu Vạn Quả đem đôi lợn trắng cho Hoàng, đồng thời trình bức thư Vòng Diu Số hòa giải Quả và Hoàng, nối lại tình bang giao giữa hai lân quốc.

Nhận thấy món lợi lớn, Hoàng tỏ ra tin dùng, cho Quả làm chủ tịch xã Sà Phìn.

Lợi dụng quyền chủ tịch, Quả hồng hách, bóc lột dân đến tận xương tủy, Thuế nương rẫy, hấn tăng lên, chỉ nộp cho Hoàng một nửa, còn một nửa bỏ túi. Với quyền hành trong tay, hấn cướp hết những mảnh nương tốt. Những mảnh nương xấu hấn đùn cho dân. Chế độ phục dịch hấn vẫn duy trì, tuy khoác cái tên mới. Mỗi lần nhà có giỗ, hấn bắt hàng trăm người phục dịch. Cũng như Hoàng,, những ai đến ăn giỗ nhà hấn, phải nộp gà, lợn, gạo, thuốc phiện.

Mỗi người dân kêu kiện, cần giấy tờ, đến xin, phải nộp bạc già, hấn mới giải quyết.

Một lần, có một người đàn bà đến xin giấy. Tên thư ký ủy ban hỏi:

- Mà cần gì?

Người đàn bà khép nép thưa:

- Dạ, con muốn xin ủy ban giấy để thăm chồng con đi làm ở tỉnh ạ!

Tên thư ký chỉ lên gác trên:

- Lên xin ông chủ tịch. Ông giữ dấu ở trên đó.

Người đàn bà bước lên gác. Hầu Vạn Quả đang ngồi trước bàn, trông thấy người phụ nữ to béo, trắng trẻo. Đôi mắt hau háu. Hấn nghiêm trang hỏi:

- Người kia, có việc gì?

Người đàn bà run run:

- Thưa ông chủ tịch, con xin giấy ạ! Ông cho con đi thăm chồng con ở tỉnh...

Quả vẫn tỏ ra nghiêm trang, giọng sang sảng:

- Được, chính quyền là của dân, phục vụ nhân dân, việc gì chính đáng, chính quyền sẽ giải quyết. Dân chủ mà! Nào, đưa đây!

Người đàn bà đặt mảnh giấy xuống bàn. Như sợ gió bay mất, Quả ra đóng cửa lại. Rồi lại sợ gió đẩy cửa, hấn cài cái then gỗ cẩn thận. Thấy sự khang khác, người phụ nữ hoảng hốt, mặt tái đi, hai tay kéo gấu váy.

Ông chủ tịch quay lại, thân mật:

- Có muốn lấy giấy thì phải tuân theo lệnh trên.

Nói rồi hấn xông lại phía người đàn bà. Chị ta đưa tay đẩy ra. Hấn quát:

- A, con này chống lại chính quyền, muốn đi tù hả!

Rồi hấn xông lại...

Với quyền hành như thế, hấn đã cưỡng hiếp hàng chục cô gái trong xã. Trong đó có cả con dâu của người “bạn chiến đấu” - “xã đội trưởng” Sùng Vạn Lù.

Từ ngày cưỡng hiếp con dâu Lù, Quả rất lo. Lưỡi kiếm sắc ngọt của ngài “dũng sĩ” bảo vệ Hoàng chẳng nể gì mà không đưa qua cổ ngài chủ tịch. Nhưng vốn tính dâm dăng, hấn vẫn tiếp tục tìm cách cưỡng hiếp các cô gái khác.

Vừa qua, bầu lại hội đồng nhân dân, cũng như Hoàng và các chủ tịch khác, hấn bị gạt khỏi chức Chủ tịch xã Sà Phìn này. Thế là, những thừa nương tốt, những món thuế lớn, những cô gái trẻ đẹp trong xã truôi khỏi tầm tay của hấn. Vừa uất ức, vừa nuôi tiếc, hấn lao ngay vào chống đối cách mạng. Nhưng vốn là tên khôn ngoan, hấn vin cơ tuổi già, không trực tiếp chỉ huy phi như Cáo, Sùng, Đình... chỉ ở trong xã chỉ huy ngầm.

Những mục tiêu lớn bị bộ đội đánh tan, những tên tướng phi chạy về các cánh rừng sâu, những cán bộ công an lên, hấn chơ vơ, lo lắng. Giữa lúc đó, Song lên. Như chết đuối vớ được cọc, Quả bám riết lấy Song. Thấy hấn hoang mang, sợ lọt vào tay công an, Song điều hấn từ Sà Phìn ra Phó Bảng, kèm sát, động viên tinh thần hấn.

Tuy thế, hấn cũng lo sợ, cố gắng xóa quá khứ, chặt đứt mối liên quan, mong thoát khỏi cuộc biến động lớn lao này. Thế là, hấn đem những giấy tờ, những bức thư, những tấm ảnh chụp ngày xưa đốt đi. Nhưng đèn bức này, biểu hiện cho vinh quang của hấn, ghi dấu thời kỳ làm chính khách ngoại giao tài ba của hấn, hấn không thể đốt bức ảnh, hấn giữ lại, giấu trên mái nhà...

Hấn dập tàn giấy định đi ngủ thì công an ập vào bắt giải về trại Yên Minh.

Hôm sau, Quả bị gọi lên hỏi cung.

Trước mặt hấn là một người to lớn, lực lưỡng, mặt vuông chữ điền, nước da nâu, mắt sắc sảo,

mồm ngậm một chiếc pip đen, đầu đội mũ lông. Người đó đưa cặp mắt sắc như dao nhìn hấn.

Vốn là tên đã trải qua nhiều biến cố, nhiều tình huống, hấn lạnh lùng hỏi trước:

- Tôi có tội tình gì mà các ông bắt tôi?

Người hỏi cung nhú đôi lông mày rậm:

- Anh nói anh không có tội gì với chính quyền cách mạng, được, tôi xin hỏi, thế anh sang Côn Minh làm gì?

A, thì đây cũng là chuyện đã qua, xa xưa rồi, mà mình được Hoàng cử đi, lo gì?

- Dạ! Có, nhưng đó là tôi theo lệnh của Hoàng. Sang bên đó để buôn bán vàng, thuốc phiện, chứ không phải để liên kết chống Chính phủ!

- Anh có biết việc bà Thuận về Hà Nội, Chiu về Lạng Sơn không?

- Dạ. Tôi chỉ biết ở Côn Minh chờ. Họ đi đâu, tôi không biết. Ông hỏi bà Thuận, ông Chiu thì rõ. Điều đó không liên quan đến tôi.

Người hỏi cung cười mỉm, khó hiểu. Có lẽ cười vì sự dối trá của mình đây, hấn nghĩ.

- Anh kể cho tôi nghe việc anh giết Hầu Mí Cây. Đây chắc không phải chuyện của người khác?

Hầu Vạn Quả hơi chột dạ. Tại sao tên này lại biết chuyện đó nhỉ? Chắc là hấn nghe phong thanh!

- Ai bảo ông là tôi giết con nuôi tôi?

- Chúng tôi biết, anh có sai Giàng Ly Páo không?

Quả không thể chối cãi, phải nhận.

- Anh chưa thành thật. Anh nên nhớ, những kẻ có tội nếu thành thật khai báo sẽ được khoan hồng, nếu ngoan cố sẽ bị nghiêm trị. Chúng tôi biết cả, nhưng muốn xem thái độ thành thật của anh. Chúng tôi biết hồi làm chủ tịch xã, anh cướp nương của dân, ăn hối lộ khi dân xin giấy tờ, hãm hiếp đàn bà, con gái trong xã trong đó có cả con dâu Sùng Vạn Lù. Đó là quá khứ của anh, chúng tôi không kết tội chỉ nhắc qua để thấy anh là thế nào thôi. Bây giờ tôi muốn hỏi, anh có biết Hoàng đối với anh thế nào không? Từ trước Hoàng có thật tin cậy anh không? Có bao giờ muốn gạt anh không? Từ hôm có vụ phiến loạn đến giờ, họ đối với anh thế nào?

Anh về suy nghĩ, rồi trả lời. Mong anh thành thật khai báo.

Quả về nhà giam, vắt óc suy nghĩ. Người hỏi cung biết nhiều chuyện của hấn quá, lại biết cả quan hệ giữa hấn và Hoàng. Mà ngẫm lại, đúng thật, Hoàng đối với hấn chẳng tình nghĩa anh em

gì. Bao lần, không khôn ngoan, hẳn chẳng đã bị Hoàng xử tội ư? Sao Cộng sản biết, hay là Hoàng hoặc Song, Ân tráo trở, khai ra hẳn để rũ tội rồi? Bọn này thì vẫn lòng lang dạ thú, khi khởi lên thì hô hào sẽ giúp, cùng chia sẻ, lúc hoạn nạn thì thoát lấy thân. Hẳn đã biết trước mà. Bây giờ thằng già Hoàng ung dung ở Hà Nội, tội vạ bọn ông chịu hết, chẳng thấy cứu viện, cứu việc gì, chỉ hứa suông.

Từ hôm hẳn bị bắt đến giờ, bọn Song. Ân mắt mặt, không thấy thăm nom, xin xiếc gì cả. Chúng nó chỉ ầy chó vào bụi.

Hẳn chợt nhớ đến người hỏi cung, sao tên công an lại biết nhiều chuyện bí mật về cuộc đời, tội trạng hẳn thế?

Hẳn hoang mang.



Sau khi ngồi tán chuyện thời sự cùng mấy ông già trên phố Phó Bảng, Song về ngôi “nhà trắng”.

Vợ hẳn đang nằm trên giường, vội dậy đón chồng, than vãn:

- Anh làm gì mà cứ đi suốt ngày. Anh Ân chờ anh mãi, không thấy, về nhà rồi.

- Chà, mấy ông thấy cán bộ Khu về cứ bắt nói chuyện thời sự. Thì cũng phải nói cho họ nghe chứ! Mấy ông hình như suốt ngày chẳng làm gì, chỉ hóng chuyện. Các ông khoe với anh là các ông theo dõi đài BBC, đài Sài Gòn sát lắm.

- Thế anh có khuyên các ông đừng nghe đài dịch không? Nghe nói Ủy ban cấm nghe đài dịch cơ mà!

- Việc gì mà khuyên họ. Họ thích thì họ nghe. Chết ai. Mình cũng nghe nữa là họ.

Vợ Song nhìn chồng, nét mặt buồn buồn:

- Anh đã vào Sà Phìn thăm mẹ chưa? Từ hôm phi nỏ đến giờ, mẹ sợ lắm. Người ta nói với mẹ rằng, dựng chỉ huy phi ngầm. Dựng lấy súng trong kho phân phát cho phi. Người ta bắt được cả thư phi gửi dựng, mẹ lo dựng sẽ bị bắt tù hoặc xử tử. Hai đời chồng trước bị chết rồi, dựng mà chết nốt, thiên hạ lại dị nghị mẹ sát chồng! Mẹ lo cho anh lắm. Hết lo cho chồng lại lo cho con, số mẹ thật vất vả! Còn em cũng như mẹ. Từ hôm ông Quả bị bắt đến giờ, em lo cho anh quá!

Song an ủi vợ:

- Em cứ yên tâm. Không đũa nào làm gì nổi bọn anh đâu?

Thang gác có tiếng chân bước. Ân đi lên. Vợ Song sắp bàn đèn, rượu rồi lẳng lặng xuống dưới nhà.



Song lo lắng hỏi Ân:

- Tình hình phía Công Trờì thế nào rồi?

Ân buồn bã:

- Tình hình căng lắm. Sau khi phi bị tan ở Công Trờì, tôi đã bàn với Cáo tìm cách hướng bọn công an chữa mũi nhọn sang bọn đặc vụ, bọn người Hoa. Cáo giết cả một gia đình người Hoa ở Bát Đại Sơn, nói là gia đình đặc vụ, chỉ huy phi. Nhưng cũng không che mắt được bọn công an. Cáo trốn vào rừng. Bọn bộ đội quét Bát Đại Sơn ghê lắm. Tôi chỉ còn hy vọng bọn Đình. Thăng Đình khá thật, vẫn chỉ huy phi làm cho bọn đồ khốn đốn mà không bắt được nó. Tình hình vùng này thế nào anh?

- Tình hình cũng không khả quan lắm. Vạn Sùng đánh bọn Tính, thua phải chạy sang Trung Quốc, chưa thấy tăm hơi gì. Thăng Quả rất nguy cho ta. Tôi đã điều nó về đây, kèm sát, bọn công an không làm gì được. Thế rồi, xên ra một tí, tôi cho nó về nhà, bọn cá đến nhà bắt mất. Thăng này vốn hay tráo trở, ai cũng theo. Vớ được thăng này, có khi bọn cá biết hết âm mưu của chúng ta. Tôi lo lắm. Tôi vừa thư về cho Khu, kêu với Khu là phải can thiệp cho Đồng Văn. Bọn bộ đội, công an bắt hết người Mèo ở Đồng Văn đi rồi, bắt bừa bắt ầu lắm. Không biết các ông có lệnh cho bọn dưới này bọn bớt cái việc bắt người đi không? Anh phụ trách các xã vùng cao này, anh phải kêu với Tỉnh ủy chúng nó mạnh vào. Đối với những thăng bị bắt, lấy thế cán bộ tỉnh, anh gặp, đe nẹt chúng đi, không chúng cứ thông thốc ra thì chết cả nút!

- Tôi biết điều đó lắm chứ. Làm thế nào để chúng không tìm ra được thăng Vàng Chúng Đình. Thăng này bị bắt nữa thì ta tan hết. Anh là đại diện Khu về đây, anh phải hò hét cho thật khỏe, đánh tan môi nghi ngờ của bọn đồ. Còn uy quyền trong tay, tôi và anh phải tận dụng uy quyền ấy, phải hò hét.

- Phải, phải! Phải nhắc ông ở Hà Nội cũng hò hét khỏe vào!

Hai người hút thuốc phiện, uống rượu, động viên tinh thần nhau cho đến tàn đêm.

Đã mấy bức điện liên của Khu triệu Song về nhưng hấn một mực từ chối. Hấn nói với mọi người:

- Mảnh đất quê hương tôi còn đang bị phi tàn phá, tôi còn phải góp xương máu giải phóng quê hương. Là một người Mèo, làm sao tôi lại có thể yên tâm đi khỏi đây khi người dân Đồng Văn, nhất là người Mèo chúng tôi còn bị bọn phi tàn bạo ngày đêm giết chóc, tàn sát!

Nghe những lý do chính đáng, với tinh thần yêu quê hương, dân tộc cao, từ miệng một người có cương vị như thế - một “ngôi sao sáng của dân tộc Mèo” - người nghe không biết nói sao, chỉ khuyên:

- Thủ trưởng cứ về, nói rõ với Khu rồi lại trở về đây. Không về, sợ có người cho là không chấp hành kỷ luật công tác!

Song nắm tay xuống bàn, bầu nhiệt huyết và tinh thần yêu quê hương cao quá nên không hề

biết sợ hãi, quát:

- Tôi không về. Kỷ luật thì kỷ luật. Ai cấm tôi đem xương máu ra diệt phi. Chẳng lẽ yêu quê hương, bảo vệ quê hương là mang tội à? Tôi sẵn sàng chịu hy sinh, mất mát bản thân để góp phần vào công cuộc giải phóng quê hương.

Song cứ bám riết lấy Đồng Văn, ngày ngày ra Ủy ban, hò hét, vạch kế hoạch này, vạch kế hoạch khác tiêu phi. Hắn luôn mồm nói:

- Một ngày không có công hiến gì cho cách mạng là một ngày tội lỗi.

Đam - hiệu trưởng viên điện đài Huyện ủy Đồng Văn - là một cô gái Tày xinh xắn. Cô có nước da trắng hồng, đôi má lúc nào cũng chín đỏ như hai quả táo. Đôi mắt ngây thơ, trong veo. Khi nào cô nhìn, ánh mắt dịu ngọt như nước suối, tạo cho người ta một cảm giác mát mẻ, thanh sạch.

Về huyện, ngay từ phút đầu, Song đã chú ý đến sắc đẹp và sự ngây thơ của Đam, ngày đêm bóp óc tìm “chiến thuật” tấn công. Ở cơ quan hắn, có một cô đánh máy trẻ. Hắn gạ gẫm. Cô gái từ chối. Hắn dọa, nếu không nghe sẽ đuổi khỏi cơ quan, nếu nghe hắn sẽ tăng cho một bậc lương. Thế là cô gái sợ, phải ưng thuận. Lần này gặp Đam, hắn nghĩ phải tìm cách nào có “hiệu suất chiến đấu” cao nhất, vì Đam không phải là nhân viên cơ quan hắn, phải hạ mình một chút, tế nhị một chút mới mong “thắng lợi”. Từ đó, lợi dụng cương vị công tác của mình, hắn thường xuyên có mặt ở huyện, ngắm bông hoa rừng đầy hương sắc này.

Hắn tìm mọi cơ, lúc xin đánh bức điện này, lúc xin đánh bức điện khác về khu, về tỉnh để có dịp tán tỉnh, quyến rũ cô gái.

- Về đây công tác, cô có thấy vui không? Tôi thì tôi luôn ôm ấp hình ảnh miền sơn cước tươi đẹp này. Ôi! Tiếng nhạc ngựa trong chiều vắng, những cô gái chần dề xinh đẹp.. Cô có thích bài “Nụ cười sơn cước” không? “Tôi nhớ mãi một chiều xuân chia phôi, mưa mờ buông xuống núi đồi, và trong lòng tôi mưa hơn ở ngoài trời...”

- Thủ trưởng nói hay quá!

- Cô quá khen. Tôi vẫn có mơ ước trở thành thi sĩ, nhưng lớn lên ở thời buổi chiến chinh, tôi trở thành người chỉ huy quân sự - à, chắc cô không biết hồi kháng chiến tôi là tiểu đoàn trưởng Đồng Văn - rồi trở thành người hoạt động chính trị. Dù làm gì, tôi cũng vẫn làm thơ, tôi sẽ xin tặng cô những bài thơ tôi đã làm bằng rung động con tim tôi.

- Ở Thái Nguyên vui lắm, thủ trưởng nhỉ?

Song cao giọng vẽ ra cảnh làm việc nhàn nhã, khung cảnh nhộn nhịp của thị xã Thái Nguyên, nơi cơ quan Khu đóng, rồi cả quyết:

- Nếu cô muốn, tôi sẽ nói với các đồng chí ở đây, để cho cô về Khu làm việc ở cơ quan tôi. Làm việc với tôi, cô sẽ thấy thoải mái lắm! Đâu như cái đất khốn khổ chết tiệt này. Ở đó, tôi đi xe du lịch, xe com-măng-ca. Đâu tôi phải đi ngựa, đi bộ như ở đây!

Tán tỉnh bằng những lời văn hoa, bóng gió vẫn chưa làm cô gái xiêu lòng, hấn tìm chiến thuật mới. Phải lợi dụng địa vị của mình, lợi dụng mặt yếu của các cô gái. Thế là, khi gặp Đam, thấy vắng người là hấn tìm cách xuồng xã:

- Xin phép, cho anh nhặt cái mạng nhện trên tóc em! - Hấn vuốt vuốt mái tóc Đam.

- Chà, cái cổ áo bị cộm này! - Hấn nắn nắn cổ áo.

Không dám phản đối, hoặc chửi mắng hấn, Đam khéo léo chạy trốn. Hấn cứ nhấn nhò:

- Em ngại điều gì, ở đây, đứa nào dám động đến anh!

Đam cố ý tìm cách lánh mặt Song. Mỗi khi hấn mời mọc, chuyện trò, cô cố ý tìm cách thoái thác. Nhìn thấy bộ mặt phì nộn, cái bụng phệ của hấn, một cảm giác khó chịu cộn lên trong lòng cô. Song bực bội, tiếc rẻ: “Chà, nó mà là nhân viên cơ quan mình thì xong rồi! Có bướng mấy cũng bị ông cho vào tròng”.



Một buổi, anh Thảo nói với Nghĩa:

- Không tách được bọn “hai mặt” ra, chúng ta bị vướng lăm! Những tên bị bắt sợ chúng nên không dám khai. Những tên muốn về nhưng sợ chúng, không dám về. Chúng cứ tìm cách phá ta, chỉ huy ngầm bọn phi đang hoạt động.

Nghĩa nói với anh:

- Anh để tôi điều hấn đi! Có khả năng điều được!

Nghĩa gặp Đam ở một nơi vắng. Sau khi giải thích rõ yêu cầu của mình, anh nói với cô:

- Cô giúp chúng tôi, cô tỏ ra như là mê hấn, rủ hấn về Hà Giang trong đợt này.

Đam giấy nẩy như vắt phải vôi:

- Nó là thằng đêú giả, mọi người nghi ngờ em, em chả làm thế đâu? Nhỡ đi đường nó giở trò thì em làm thế nào?

Nghĩa cố giải thích:

- Không sợ. Mọi người sẽ hiểu cô.

Đam suy nghĩ lung lăm. Một người con gái chưa chồng, lại đi với một tên có vợ, nổi tiếng dâm dăng. Các anh trong Huyện ủy vẫn hay kháo nhau về tính dâm dăng của hấn, đi với hấn khác gì cừ non đi bên con hổ.

Anh Thảo gặp cô, khuyên bảo. Đam nhận lời.

Trưa hôm ấy, có điện gọi Song về tỉnh.

Cầm tờ điện trong tay, Đam vui vẻ nói với Song:

- Báo cáo thủ trưởng, có điện gọi thủ trưởng về tỉnh!

Song sa sầm nét mặt, bực tức cầm tờ điện. Có chuyện gì mà về, đường xa, qua bao đèo bao suối, ai mà đi được? Song toan bảo Đam đánh điện trả lời là hắn đang bận công tác, chưa về được, thì Đam tươi cười nói:

- Thủ trưởng có về cho em về cùng cho vui. Em có lệnh về tỉnh nhận máy điện mới mà chưa biết đi với ai, đi một mình thì sợ lắm!

Song đang bực bội bỗng tươi tỉnh hẳn lên. May quá, tí nữa mà bảo nó đánh điện báo mình không về thì mất một dịp may hiếm có. Con bé này đừng hòng thoát khỏi tay ông. Song tỏ ra dễ dãi, thân mật:

- Thế à? Tôi đang bận lắm, bao nhiêu việc quan trọng chưa giải quyết xong. Các anh ở Khu về hết, giao tôi phụ trách chung, chỉ đạo tỉnh, huyện. Gọi về, chắc có việc quan trọng. Trung ương lên hỏi ý kiến tôi đây. Thôi được, để tôi sắp xếp công việc, ta cùng về nhé!

Ngay sau đấy, Song vội vàng thu xếp tài liệu, đốt hết những giấy tờ bí mật, thư từ với bọn tay chân, chuẩn bị lên đường.

Hai con ngựa đưa họ ra đi. Song ngất ngưỡng tẩm thân to béo trên ngựa. Hắn đạp yên, giật cương, luôn tỏ ra là một tay giang hồ mã thượng. Hắn hí hửng mừng thầm: “Con bé này không thể thoát khỏi tay ta”...

Ra đến Phó Cáo, hắn lững thững cho ngựa đi nước kiệu, chỉ trở thung lũng, cất giọng văn hoa ca ngợi cảnh đẹp núi rừng.

Bỗng hắn giật mình thấy Nghĩa đang ngồi nghỉ bên đường. Con ngựa hồng đang thờ.

Nghĩa mừng rỡ reo lên:

- Chà, may quá, gặp anh ở đây. Anh đi đâu đấy?

Song sa sầm nét mặt, không trả lời. Đam nhanh nhẩu:

- Thủ trưởng và em về tỉnh.

- Hay quá, tôi cũng về tỉnh, có bạn đường, vui quá!

Song buồn thiu, tiếc rẻ. Miếng mồi ngon đến miệng còn rơi mất. Chỉ tại thằng ôn vật này. Song gặng gượng nói:

- Ta cùng đi cho vui:

Song miễn cưỡng đi, trong lòng nặng nề, nuối tiếc, chỉ mong có chuyện gì đó, Nghĩa bỏ không đi cùng.

Tối hôm sau, họ đến Làng Đán. Ba người vào quán bà Tẹo.

Từ các phía, những toán người lục tục kéo đến. Những con ngựa mệt mỏi thở phì phì, gõ móng trên mặt đá. Người ta tháo yên, mả pháo, lá thí cho ngựa nghỉ. Những người mã phu hát nghêu ngao.

Lúc sau, một toán dân quân, công an vác súng dẫn một phạm nhân vào quán. Nghĩa, Song nhìn ra. Ô, Hầu Vạn Quả. Song muốn gặp Quả ngay, nhưng không tiện. Nghĩa hỏi người công an dẫn giải:

- Đồng chí giải hấn về trại giam tỉnh phải không?

- Vâng, Ty giao đưa hấn về tỉnh.

Song cũng đến bên Quả lạnh lùng nói:

- À ông, về tỉnh rồi tôi sẽ nói chuyện với ông.

Rồi Song lẳng lẳng lên gác, tỏ vẻ khó chịu.

Cơm nước xong, họ đi ngủ. Song, Nghĩa nằm chung một buồng. Song bàn chuyện thời sự một hồi. Hai người ngủ thiếp đi.

Nửa đêm, Song choàng dậy, gác chân lên Nghĩa. Không thấy động đậy gì. Biết Nghĩa đã ngủ say, hấn nhòm người, khoác áo, rón rén đi ra. Hấn xuống gác, tìm kiếm. Hấn định tìm buồng Đam ở. Sau một phút suy nghĩ, hấn đến trước buồng Đam, nhưng lại tần ngần một phút rồi đi qua và dừng lại gần buồng nhốt Quả. Nhìn trước nhìn sau, không thấy người gác, hấn vội lén vào, mò đến bên giường Quả, lay gọi Quả dậy, nói khẽ bằng tiếng Mèo:

- Ông không được khai tố chức, những buổi họp hành của chúng ta. Ông khai ra chúng sẽ xử tử ông. Ông nên biết rằng, ông khai gì, chúng đều báo cáo cho Tỉnh, cho Khu, cho Trung ương. Tôi, anh Ân, ông Hoàng đều biết cả.

Quả lo lắng phều phào:

- Thế thì khai thế nào để chúng cho là hợp lý?

- Tốt hơn hết là ông không khai gì cả, bắt đắ dĩ phải khai, ông khai cho bọn đặc vụ và mẹ con mụ Sứ. Từ trước đến nay, mẹ con mụ thiếu gì tội. Cho chúng chết. Chúng ở Hà Nội thoát nợ còn chúng ta khổ trăm bề. Mặt khác, cán bộ Trung ương về hỏi, ông cứ nói là cán bộ người Kinh lên làm sai chính sách, hống hách, quan liêu nên dân nổi dậy. Hôm nọ, ở Sà Phìn, tên Lò Cho Ván định khai, tôi đã phải tản cho một trận rồi đó. Ông không khai, ông Hoàng sẽ xin tha cho ông. Còn ông khai lộ ra, ông Hoàng và chúng tôi sẽ không để ông yên đâu...

Mấy phút sau, Nghĩa chợt tỉnh, ngơ ngác không thấy Song nằm bên. Anh tung chăn đứng lên nhìn qua khe cửa. Rừng núi yên tĩnh. Anh trắng mờ mờ soi qua đám sương mù huyền ảo.

Chắc là Song mò đến phòng Đam rồi đây. Thế thì nguy cho cô, phải tìm cách cứu ngay. Anh lách ra cửa, đi dọc qua các cửa buồng, nghe ngóng tìm kiếm. Bỗng có tiếng nói vọng ra rất khẽ. Anh áp tai vào cửa. Nhưng đó là hai tiếng đàn ông, ồm ồm. Giọng Song nói bằng tiếng Mèo. Anh không hiểu, tức thật.

Tiếng nói ngừng, Song chuẩn bị đi ra. Thấy tiếng bước, Nghĩa nhanh chân tháo lui về buồng, giả vờ ngủ say. Anh nhận định: Hẳn ta dám đẹp tính hám gái cô hữu để gặp Quả, chắc là có thông báo hệ trọng lắm đây. Phải tìm cho ra.

Về đến thị xã Hà Giang, anh điều tra thêm về quá khứ, hành vi của Quả rồi vào trại giam khai thác.

Tìm hiểu những lời khai trước của Quả, anh thấy rằng, muốn hẳn khai phải nắm kỹ hơn tâm tư, nhất là điều Song vừa nói với hẳn.

Một hôm, Quả đang nằm thì có một tên phi người Mèo bị đưa vào giam cùng phòng với hẳn.

Cùng giam một phòng, cùng dân tộc Mèo, cùng trong tổ chức nổi loạn, chúng trở nên thân mật, cởi mở. Tên phi, tính tình chín chắn, điềm đạm, kín đáo. Quả tin cẩn, thường đàm đạo, nói cho hay những suy nghĩ của mình.

Một buổi tối, nhân nhà cúng ma, tên phi được vợ tiếp tế rượu thịt. Hai đứa cùng chè chén. Ngồi sát bên nhau, rượu ngà say, tên phi mới khẽ hỏi:

- Tại sao chúng hỏi kỹ thế mà ông không khai?

Quả đảo mắt quanh phòng, biết bọn nằm bên đã ngủ hết, mới khẽ nói:

- Song bảo, ta khai gì, bọn công an ở đây cũng báo cáo Tỉnh, Khu, Trung ương. Song, Ân, Hoàng đều biết. Mình khai ra, đến tai họ, họ giết mình ngay.

Tên phi lắc đầu:

- Ông ấy nói khoác để dọa ông thôi. Công an bí mật lắm. Có phải việc gì cũng báo cáo Tỉnh, Khu đâu? Mà ông Song, ông Ân là thá gì mà Tỉnh, Khu phải báo cáo các ông.

Quả thấy cũng xuôi tai. Tên phi tiếp:

- Nếu họ có quyền lớn thế thì sao họ không xin cho chúng mình ra rồi, cứ nằm ở đây. Tôi ngẫm kỹ rồi, nam giải thật. Mình không khai thì biết đến bao giờ mới về quê hương. Nhất là ông, tuổi già, có chết phải giữ nắm xương tàn ở quê hương chứ? Mình chết là mình thiệt. Các ông ấy có bao giờ thương đến mình. Tôi còn lạ gì bụng dạ ông Hoàng, ông Song, ông Ân.

Quả gật gù, bát rượu trên tay sóng sánh. Hôm sau, cuộc hỏi cung tiếp tục. Lại người mặt vuông chữ điền, đôi mắt sắc, cái pip ngậm trên miệng.

- Anh hãy khai cho chúng tôi biết tổ chức nổi loạn của các anh?

Hầu Vạn Quả lúng túng:

- Tôi không biết. Tôi không ở trong tổ chức của chúng nên không biết.

- Anh nên thành thật. Chắc anh sợ những lời khai ra, sẽ đến tai những tên cầm đầu, chúng sẽ giết anh. Tôi xin nói để anh rõ, ngoài chúng tôi ra, không ai có thể biết được lời khai của anh đâu!

Quả nhăn trán suy nghĩ. Người hỏi cung tiếp:

- Anh có biết hiện giờ bọn cầm đầu ở đâu?

Những điều tên phi khuyển và lời nói của người hỏi cung này làm hấn sôi lên nổi căm tức đối với Hoàng, Song, Ân. Hấn tự nghĩ: “Ông cứ khai, cho chúng mày chết, ít ra ông cũng nhẹ tội. Chúng mày tưởng đồ hết tội lỗi lên đầu, bắt ông chịu à?”

Hấn uống chén nước rồi khai rõ buổi họp ở Sà Phìn.

- Hoàng đi giao lại quyền hành cho ai?

- Dạ, giao cho Mã Học Văn chỉ huy chung, Vàng Chúng Đình tổng tư lệnh quân đội.

- Anh có biết Đình hiện nay ở đâu? Số phi trong tay hấn là bao nhiêu không?

Quả nghĩ ngợi một lúc, cố đoán ra nơi ở của Đình, nhưng không đoán ra được, đành thành thật:

- Tôi thật không biết nơi ở của nó.

- Ai có thể biết chỗ ở của hấn?

Mặt Quả bỗng sáng lên:

- Chúng Đình tin cậy Văn, Minh lắm. Minh có thể biết nơi ở của Đình.

Hỏi cung Quả xong, Nghĩa lên ngựa phóng ngay về Phó Bảng gặp anh Thảo.

Nghĩa trình bày lại những lời Quả khai.

Anh Thảo nói:

- Thế thì cậu nên dùng ngay Mã Chính Minh làm cơ sở. Từ Minh ta có thể tìm được Đình. Đó là con đường nhiều triển vọng!

## 18

Một buổi sáng quang đãng, trên con đường dẫn vào Phó Bảng, có hai người, một trẻ, một già, cưỡi hai con ngựa hồng đi song song, vừa đi vừa trò chuyện thân mật. Người trẻ, mặt vuông chữ điền, đen sạm, mắt sắc, dáng người to khỏe, mặc chiếc áo da, miệng ngậm píp. Người già nét mặt hiền hậu, mồm hơi móm. Đó là Trần Tấn Nghĩa và đồng chí Lê Đình Thiệp.

Hai người chuyện trò ôn lại những kỷ niệm gắn bó họ với nhau.

Cuộc đời có nhiều mối dây liên hệ. Sự gắn bó giữa đồng chí và Nghĩa đã nói lên điều đó.

Sau khi đưa Nghĩa vào “Thanh niên cứu quốc”, đồng chí Thiệp tiếp tục giáo dục anh, gạt bỏ dần tính yêng hùng, hiệp sĩ trong anh. Một thời gian sau, Nghĩa chuyển sang công an, đồng chí sang quân đội.

Toàn quốc kháng chiến, hai người lên chiến khu. Năm 1947, Pháp cho quân nhảy dù xuống Cù Văn (Thái Nguyên). Hôm đó, đồng chí Thiệp đang chỉ huy một đơn vị bộ đội chiến đấu thì bị một tốp lính dù Pháp, vừa nhảy xuống, bắn bị thương. Kiệt sức, đồng chí gục xuống. Lính Pháp xông đến hò hét toan bắt. Tình thế thật nguy ngập.

Ngay khi đó, một bóng người to lớn vụt chạy đến, xóc đồng chí lên vai, lao về phía trước.

Khi tỉnh lại, đồng chí thấy mình nằm trong một khu rừng vắng, bên cạnh, Nghĩa đang cầm súng lăm lăm đứng gác. Xung quanh yên tĩnh.

Đồng chí biết Nghĩa đã cứu mình, mở đường máu, vượt vòng vây quân Pháp chạy về đây.

Và giờ đây, hai người lại cùng lên tiểu phi ở mảnh đất xa xôi này.

Là chiến sĩ trinh sát, được người cán bộ chỉ huy chung là người thân, Nghĩa rất mừng.

Nhận kế hoạch gây Mã Chính Lâm thành cơ sở, Nghĩa nghĩ ngay đến đồng chí Thiệp. Anh hiểu rằng, đồng chí Phó Chính ủy quân khu rất có uy tín với người Huyện đội trưởng.

Đúng như Nghĩa dự đoán, được đồng chí Thiệp đến thăm, Lâm rất vui, coi đó là một vinh dự lớn, một sự tin cậy.

Sau câu chuyện thăm hỏi, sau lời biểu dương sự đóng góp của Lâm đối với chiến dịch tiểu phi chung, đồng chí nói với Lâm:

- Anh Nghĩa là công an khu lên công tác, lại là người thân của tôi. Anh rất cần sự giúp đỡ của anh. Hai người làm quen với nhau đi.

Lâm tươi cười nhìn Nghĩa. Hai người chuyện trò.



Những ngày sau, Nghĩa thường cùng Lâm đi săn. Trong lúc săn bắn, họ tâm sự với nhau. Mới đầu, nghe nói Nghĩa là công an khu, Lâm cũng hơi chột dạ. Không biết mình có bị công an nghi ngờ, theo dõi hay không? Chí Song nói với Khu về mình thế nào, hay nó đồ riết cho mình là hai mặt, dính líu với phi? Thằng này thì tráo trở lắm, có thể đồ vấy tội cho người khác để tranh công, đim người khác, leo tên địa vị cao hơn. Lâm hiểu Song lắm chứ.

Trong những lần gặp gỡ, tiếp xúc với Nghĩa, Lâm luôn thăm dò, đề phòng, chưa hoàn toàn tin tưởng.

Nhưng càng tiếp xúc với Nghĩa, Lâm càng thấy người cán bộ công an này chân tình, trung thực, tin tưởng anh. Một hôm, Nghĩa tâm sự:

- Trước cách mạng tháng Tám tôi là lính thủy của Pháp. Thì anh tính, thanh niên mới lớn lên, ai mà chả có máu anh hùng, thích phiêu lưu mạo hiểm, xông pha trận mạc? Mới đầu tôi có vẻ tự hào về cuộc đời lên đênh sóng nước, sóng sung túc, ăn tiêu thỏa chí của mình. Anh tính, trước kia lương một quan huyện là 60 đồng Đông Dương. Với số lương đó, nếu giả như có tên quan huyện nào không nhận tiền đút lót, không tham nhũng - tất nhiên chả tên quan nào không tham nhũng - thì có một chiếc xe tay sang, nuôi một thằng quít, một cô sen và nuôi cả vợ con, hàng chục người sóng sung túc. Thế mà lương tôi những 80 đồng, chưa kể tiền trợ cấp nguy hiểm sóng nước khi ở trên biển, tiền trợ cấp trước khi đi chiến dịch. Thế mới biết thằng Tây nó mua chuộc và xảo quyệt trong việc tuyển dụng người thuộc địa. Tôi đã từng đi 16 nước tư bản, đến cả Châu Âu, châu Phi. Tôi hiểu mình là cái công cụ chiến tranh của nó, làm bia đỡ đạn cho nó, rất nhục nhã, không có tự do. Vì thế, khi có người giác ngộ, tôi rất thấm thía. Tôi được nghe chuyện Bác Tôn Đức Thắng, cũng là lính thủy của Pháp, khi “chiến hạm Pa-ri” tấn công Liên Xô, Bác đã kéo cờ búa liềm phản đối Pháp, ủng hộ Liên Xô. Còn mình thì lại đi kéo cờ xanh, đỏ của kẻ thực dân, bắn phá làng xóm, quê hương mình. Tôi bỏ quân ngũ, về với cách mạng. Cách mạng đón nhận tôi như đón đứa con lầm lạc trở về. Tôi được tin cậy hoàn toàn. Từ đó đã 15 năm rồi, theo cách mạng, biết bao gian nan nhưng vinh quang, tự hào lắm...

Lâm chăm chú nghe từng lời của Nghĩa.

Lâm thành thật giải bày:

- Cuộc đời anh cũng giống tôi quá. Tôi được ông Hoàng cho làm đại đội trưởng, bao lần chỉ huy lính Mèo đánh bọn Tàu Tưởng, họ Dương. Tôi cứ tưởng như thế là bảo vệ cho đất nước. Không ngờ ông Hoàng là người theo Pháp, Nhật, Tưởng. Hóa ra tôi chỉ bảo vệ quyền lợi của Hoàng, phản lại dân tộc Mèo. Vì thế, sau này, tôi theo cách mạng, không tính toán gì nữa. Duy còn một điều băn khoăn.

- Điều gì, anh?

- Tôi còn nhớ, hồi kháng chiến, một lần Chí Song nói với tôi: “Anh một lòng một dạ đi theo cách mạng nhỉ? Còn tôi, anh biết đấy, tôi còn có con đường riêng, rồi xem ai hơn ai?” Hôm vừa qua, hấn gặp lại tôi, cười mai mỉa: “Anh một lòng một dạ với cách mạng, giờ cũng chỉ là cán bộ Huyện, còn tôi và anh vợ anh đó, lại là cán bộ Khu, Tỉnh. Hà hà, ai đã khôn hơn ai?” Tôi muốn chửi vào mặt hấn, nhưng phải cố kìm lại. Khổ một nỗi, vợ tôi, bà con họ hàng, thỉnh thoảng lại ca thán: “Người ta cũng theo cách mạng như anh, giờ là cán bộ cao cấp, còn anh!” Anh bảo biết ăn nói với

bà con thế nào? Tôi chẳng tính toán gì, nhưng thấy những đứơc cơ hội, lừa đảo, đều giả, nó chỉ huy và lên mặt dạy những người ngay thẳng, tôi ức lắm!

Nghĩa biết đây là vấn đề tế nhị và khó giải thích.

Anh nói xa xôi:

- Gái có công thì chồng chẳng phụ, cách mạng đối với cán bộ là thế. Còn đối với bọn cơ hội, thì dần dần anh sẽ hiểu thôi. Ở địa vị cao, chưa chắc đã được tin cậy bằng những người bình thường nhưng chân chính. Anh cứ tin vào điều đó. Anh đã biết hai lực lượng chuyên chính tin cậy của Đảng là quân đội và công an. Anh ở trong quân đội, lại được công an chúng tôi tin cậy, thế nghĩa là Đảng tin anh?

Những điều Nghĩa nói, củng cố dần niềm tin cho Lâm.

Hai người ngày càng gần bó. Một hôm Lâm vui mừng nói với Nghĩa là vợ ở cũ. Không ngần ngại nguy hiểm, Nghĩa về thăm, chia vui với Lâm. Lâm cảm động, càng thân mật với Nghĩa.

Khi về, nhân nhắc đến gia đình Lâm, Nghĩa hỏi:

- Anh Chính Minh của anh bây giờ thế nào? Hình như anh vẫn quanh quẩn ở nhà?

Lâm buồn buồn nói:

- Lâu nay anh ấy khó hiểu lắm. Anh có tài, cũng yêu dân Mèo. Trước kia anh đánh đông dẹp bắc, có nhiều công lao. Từ ngày phi nổi đến giờ, anh nằm yên ở nhà.

- Tiếc thật, có tài như anh Minh mà theo cách mạng thì bọn phi chóng tan hơn, họ Mã được đồng bào suy tôn biết mấy!

Nghe nhắc đến họ Mã, Lâm cảm thấy vừa tự hào, vừa nuối tiếc. Lâm tiếc cho cha, cho anh. Cha anh già, suốt đời gắn với Hoàng, khó bề ngăn cản, nhưng còn anh Minh, làm sao đây?

- Anh dẫn tôi gặp anh Minh được không? - Nghĩa mạnh dạn hỏi, sau khi đã suy nghĩ kỹ lưỡng.

- Được thôi. Bọn phi bây giờ co lại, xã Sùng Là hoàn toàn thuộc về ta. Anh tôi ở nhà, anh gặp được.



Một mình nằm bên bàn đèn, Minh chìm trong những suy nghĩ mông lung.

Sau khi phi nổi lên, Minh được phân công chỉ huy ngầm. Minh vẫn sống ở xã, ngày ngày liên lạc giữa cha và Vàng Chúng Đình. Nếu phi thắng lớn, có lẽ Minh cũng đã cầm một cánh tân công. Những mục tiêu lớn bị quét, Minh nằm im, chỉ cho tay chân liên lạc với các tướng phi mà thôi.

Vốn là tay xông pha chinh chiến, có nhiều công lao, Minh coi thường tất cả những tướng lĩnh của Hoàng. Ngay Song, Ân, Minh cũng không phục. Minh muốn họ Mã mình có uy tín vượt lên trên tất cả các họ, kể cả họ Hoàng.

Có Mã Chính Lâm, một đứa em có tài quân sự, hăng hái, nổi lên trong các tướng của Hoàng, Minh mừng lắm. Minh hy vọng rằng, ba cha con họ Mã sẽ đồng tâm hiệp lực, làm mưa làm gió đất Đồng Văn này.

Văn ngày một già yếu, phải nhường việc xông pha trên bãi sa trường cho bọn trẻ, Lâm ngã về phía cách mạng, Minh thấy buồn nản.

Cách mạng phát triển ở Đồng Văn, Minh dần dần mất thế. Song, Ân đóng vai hai mặt, leo lên địa vị cao, Minh càng thất vọng. Giác mộng anh hùng đành nén trong lòng.

Ngày nổi loạn bùng ra. Sau cuộc họp, Minh trở về cùng với cha chỉ huy ngâm bọn chân tay.

Nhìn thấy lực lượng mình suy yếu dần, quân cách mạng tràn lên như nước lũ, Minh không khỏi suy nghĩ. Minh cố xem xét những người cách mạng, những cán bộ Mèo trong huyện, kể cả Vũ Mi Kê.

Một hôm, Minh gặp Nghĩa, Nghĩa mặc áo da, chân đi ghệt da, đầu đội mũ lông, râu đen rậm, trên ngực chéo hai băng đạn, cưỡi con ngựa hồng to hung hãn.

Vừa trông thấy thân hình lực lưỡng, cánh tay rắn chắc, mặt vuông chữ điền, đôi mắt sắc, với cách trang phục oai vệ, Minh giật mình. Thăng Lâm nói không ngoa. Quả là tướng của tay giang hồ mã thượng. Nhưng không biết chân tài thế nào đây? Để thử sức xem sao!

Một buổi chiều, Minh rủ Nghĩa phi ngựa trên đồi. Bỗng nhìn thấy một con chim đậu trên ngọn cây cao, Minh hỏi Nghĩa:

- Anh có bắn trúng con chim kia được không?

Nghĩa nhìn con chim, quả quyết:

- Tôi bắn được!

Nghĩa rút ngay súng ra. Văn ngồi trên yên, anh thúc ngựa tiến lên, giương súng nhằm con chim, nổ một phát. Con chim trúng đạn rơi ngay xuống. Minh nhủ thầm: “Tiếng đồn quả không ngoa”!

Hai người dừng trên ngọn đồi, buộc ngựa vào gốc cây, ngồi trên một tảng đá. Minh tháo bi đông rượu mời Nghĩa cùng uống. Sau ngụm rượu, Minh hỏi:

- Anh đã đọc “Tam quốc” chưa?

- Đọc rồi.

- Anh thích những nhân vật nào nhất?

- Tôi thích những nhân vật anh hùng, vì nghĩa lớn, coi cái chết nhẹ như lông hồng, như

Trương Phi, Quan Công, Triệu Tử Long...

- Anh đọc “Đông chu liệt quốc”, “Hán Sở tranh hùng” chưa?

- Đọc rồi.

- Anh thích nhân vật nào?

- Nhiều nhân vật tôi thích. Nhưng thích nhất nhân vật anh hùng, quả cảm như Kinh Kha một lần qua sông Dịch là không về. Nhân vật Hàn Tín, Phàn Khoái, Hạng Vũ đầy dũng khí còn để lại tiếng thơm muôn đời.

Máu nghĩa hiệp như được khuấy lên trong người, Minh hỏi:

- Anh thấy thanh niên Mèo chúng tôi thế nào?

Nghĩa rút một điếu thuốc, châm lửa hút, nhìn những đỉnh núi cao sừng sững trước mắt, chậm rãi:

- Tôi rất thán phục người Mèo các anh. Đó là những người có tinh thần thượng võ, dũng cảm, ngay thật, yêu tự do và có tinh thần dân tộc cao lắm. Nhưng, chưa tìm đúng mình chủ...

Minh gật gù, rượu ngấm trong người, tinh thần sáng khoái. Minh đã gặp nhiều người Kinh lên đây, nhưng chưa ai hợp với mình như “đại ca” này.

Ba hôm sau, vào buổi sáng, hai con ngựa hồng sải dài trên đường vắng, đưa Minh và Lâm vào cánh rừng yên tĩnh.

Đến một khoảng rừng thưa, họ dừng ngựa. Trước mắt, những làn mây trắng quấn quanh đỉnh núi, trôi trong lòng những vách đá đen sẫm, cao ngất, như một dòng sông mây.

Lâm quay sang phía anh buồn bã, chiếc roi ngựa vẫn quấn trên tay:

- Anh Minh, vừa qua được biết tên Hầu Vạn Quả đã khai hết các cuộc họp của ông Hoàng, trong đó có cha, anh. Thật là rắc rối cho cha và anh.

Mã Chính Minh sa sầm mặt, mím môi dần giọng:

- Thằng Hầu Vạn Quả khai hử? Nó phải chết? Ta sẽ hỏi tội nó.

Lâm nói như than:

- Đã bao lần em nói với anh, bây giờ khác trước rồi. Cách mạng hùng mạnh rồi, các anh không thể lấy gậy chống trời, lấy cỏ gianh giật đồ cây lim. Thế mà anh vẫn không nghe ra. Anh xem từ trước đến giờ, ông Hoàng toàn lợi dụng cha con ta phục vụ cho dòng họ của ông, mình có được gì đâu. Trong phen nước sôi lửa bỏng này, họ bỏ về Hà Nội để những người ở đây chịu tội. Bọn nó loạn đang thất bại, đang bị dồn vào thế bí, trước sau rồi cũng bị quét sạch mà thôi. Thế mà anh vẫn chưa nhận ra con đường sáng, anh vẫn cứ trung thành với những kẻ xấu, chẳng bao giờ nghĩ đến

trương lai mình. Là người họ Mã, dù biết chuyện của cha và anh, không bao giờ em nói, em chỉ khuyên anh sự thật mà thôi. Em không đang tâm nhìn cha và anh bước vào chỗ chết!

Mã Chính Minh quát vun vút cái roi ngựa trên tay:

- Đã lên ngựa quát roi thì phải theo ngựa. Đã bao năm ngồi trên mình ngựa, từ ngày biết cầm khẩu súng đến giờ, tao chỉ biết chĩa súng, không biết quay súng bao giờ, chả lẽ bây giờ quay súng sao?

- Người anh hùng thức thòi thì không nên cố chấp, quay súng lại phục vụ dân Mèo chứ phản bội dân tộc đâu mà anh lo?

- Tao có tội, giờ dù có quay về theo họ thì cũng bị trừng trị mà thôi!

- Không, nếu giờ đây, anh thật sự quay về với Chính phủ, bỏ con đường tôi đi thì Chính phủ sẽ khoan hồng, anh sẽ có dịp lập công; anh sẽ có dịp phục vụ người Mèo, làm cho người Mèo có ăn có mặc. Đây là mình về với nhân dân chứ không phải là đầu hàng!

Minh im lặng, thấy khó vịn lại em. Nó là em mình, nó ít tuổi hơn mình, thế mà mắt nó nhìn xa hơn, bụng nó nghĩ sâu hơn, chân đi đường sáng hơn mình.

Thấy anh im lặng, biết đã chuyên, Lâm dần thêm:

- Anh nên quay lại với Chính phủ đi thôi!

Minh vẫn im. Được, để xem thời cơ thế nào đã. Để xem bọn Sùng, Chiu, Dình thế nào đã, chưa phải đến lúc ta mất hết thời cơ.



Bị phi của Lò Chúng Tính vây kín phía sau, Giàng Vạn Sùng liền vượt sông Nho Quế, sang Trung Quốc. Người ngựa thấm mệt, quần áo ướt sũng, Sùng cho ngựa đi lững thững bên bờ sông. Đói và mệt giày vò, rét cắt da, trong lòng buồn bã, chán nản.

Hình ảnh Mí Dính vừa chết cứ chập chờn, chập chờn trước mắt hắn.

Đến gần một gốc cây, hắn dừng ngựa nghỉ, mắt hướng về phía Lũng Cú. Con sông Nho Quế trước mắt ngoằn ngoèo giữa hai thành đá xanh rì, dòng nước đỏ như máu lững lờ chảy.

Nhiều ý nghĩ quanh quẩn trong óc Sùng. Hắn nhìn con tuấn mã đang mệt mỏi, nhìn khẩu súng thân thiết bao năm bên mình. “Ta đâu có phải là tên bất tài, hèn nhát? Bao nhiêu năm lăn lộn, chinh chiến, ta đã chịu khuất phục trước đũa nào đâu? Ta thua ư, có phải trời bắt ta? Không! Khi ta vươn lên, do bàn tay sức lực ta chứ có trời đất nào? Do số mệnh là gì, ta không biết, tại sao nếu số mệnh đã định, sao hồi 56 ta không bị chết, khi âm mưu nổi lên cùng với vụ Nậm Trịnh? Ta hết thời ư? Phải rồi, do ta hết thời rồi! Mà đã hết thời rồi thì có cố cũng không được.

Hay là ta đâm đầu xuống dòng sông Nho Quế này. Ta sinh ra bên nó, thì chết trong lòng nó.

Còn gì nữa, nhà cửa rồi sẽ bị vợ con Mí Chú, Mí Sính, Thị Chúa phá tan tành thôi; Người Mèo ta thường trả thù ghê gớm. Nợ máu phải trả bằng máu, như ta đã trả thù Sính, Chú. Thằng con cả dũng mãnh của ta thì đã chết rồi. Thằng Mí Páo thì còn bé, còn thằng Mí De có trả thù cho ta được không? Còn gì nữa, chân tay ta tan tác rồi, đũa chạy, đũa hàng quân Cộng sản, đũa đánh lại ta. Ta chẳng còn mặt mũi nào nhìn thấy chúng. Cộng sản coi ta là phỉ, phỉ coi ta là kẻ phản bội, ôi, ta sống với ai?

Ta chỉ còn hy vọng ở Chí Song, Chí Ân, Chúng Dình. Chúng Dình còn sống, còn quân, thế nào cũng nổi lên. Làm thế nào để về được với Chúng Dình đây? Song, Ân khôn ngoan, thế nào cũng còn được Cộng sản tin dùng. Thế thì hy vọng của ta còn, phải cố gắng trả thù. Biết đâu ta lại chẳng sẽ quét được bọn Cộng sản đã đánh đuổi ta, giết được thằng Chúng Tính đã giết hại con trai ta?

Giữa lúc đó, một toán kỵ binh nháp nhô tiến về phía hấn. Người nào người nấy quần áo kaki màu xanh, mũ lưỡi trai, khẩu súng vắt chéo trên lưng, băng đạn kín trước ngực. Sùng biết đó là Giải phóng quân Trung Quốc.

Nhìn những bóng người nháp nhô trên lưng ngựa, đang tiến lại gần, người hấn nóng bừng, mệt mỏi tan đi, máu ham chiến rùng rục.

Có chết cũng chết trên lưng ngựa, hấn tự nhủ.

Đoàn người tiến lại gần, vừa tiến vừa chĩa súng về phía hấn.

Sùng biết họ đuổi theo bắt mình rồi, không thể lẩn tránh được nữa. Hấn nạp thêm đạn, nhảy lên ngựa, ẩn mình sau tảng đá, bình tĩnh chờ đoàn quân đến gần.

Còn cách đúng tâm, Sùng giương súng bắn một băng. Đoàn người cúi rạp xuống mình ngựa, lao đến. Sùng bắn một băng nữa rồi lên ngựa phi nước đại.

Tiếng hét vang lên phía sau, một vài phát súng bắn chỉ thiên. Tiếng vó ngựa to dần to dần. Biết không thể chạy thoát, hấn chùng giầy cương.

Năm con ngựa leo lên. Năm người chĩa súng về phía hấn. Một người hỏi bằng tiếng Quan hỏa:

- Người ở đâu đến?

Sùng chỉ tay về phía Lũng Cú.

- Đúng nó là phỉ rồi! - Một người reo lên.

Sùng im lặng.

Người ta giải hấn về biên giới, trao cho một đơn vị công an vũ trang.

Các chiến sĩ giải hấn từ biên giới về Phó Bảng.



Sau khi bị đám phi của Lò Chúng Tính đánh tan, bộ hạ của Giàng Vạn Sùng là Giàng Dúng Cáng kéo phi lên về nhà Sùng, đưa đứa con thứ hai của Sùng là Giàng Mí De vào rừng, tìm cách trả thù.

Hàng ngày, chúng cho phi tỏa đi tìm tung tích của Giàng Vạn Sùng.

Ba hôm sau, biết công an sẽ giải Sùng về Phó Bảng, qua đường Lũng Cú, Cáng tập họp phi lại nói:

- Bọn Cộng sản sẽ dẫn chủ tướng qua đây, bây giờ ta phải cứu thoát khỏi bàn tay của chúng, để chủ tướng về khôi phục lực lượng, chỉ huy chúng ta. Ý các anh thế nào?

Cả bọn hoa tay múa chân, hét lên:

- Phải cứu chủ tướng, phải cứu!

Cáng phác họa kế hoạch:

- Bây giờ ta chia quân thành hai nhóm. Một nhóm phục kích bên đường. Khi nào bọn Cộng sản dẫn chủ tướng qua thì ta tấn công. Tất nhiên chúng phải chống cự lại. Chờ cho chúng bận đối phó với quân ta phục kích, thì nhóm thứ hai sẽ lao ngựa lên cướp chủ tướng phóng đi. Nhất định ta sẽ thành công. Bọn cộng sản chắc là sẽ không ngờ. Anh em cần phải mau lẹ.

Nói rồi, chúng chia quân phục ngang con đường từ Lũng Cú về Phó Bảng.

Nhưng chờ mãi, một ngày, hai ngày chẳng thấy đoàn dẫn giải đi qua. Ngày thứ ba, một tên do thám phi ngựa về báo:

- Bọn công an dẫn chủ tướng đi theo đường tắt về Phó Bảng rồi!

Giàng Mí De vò đầu uất ức:

- Thế là cha sẽ chết về tay chúng rồi, cha ơi!

## 19

Một tối mùa đông ở Hà Nội.

Mụ Sứ lần hết chuỗi tràng hạt, gõ vài tiếng mõ kết thúc buổi tụng kinh thường lệ rồi lẹp kẹp lê dép sang phòng ông con rể.

Thấy mẹ vợ sang, Hoàng nhồm người lên khỏi mặt giường lò xo phủ chiếc chăn len, tựa vào chiếc gối dày, húng hắng:

- Tình hình Đồng Văn xấu lắm bà ạ. Những nơi nổi dậy bị dập, mỗi đứa tản về một nơi. Vừa qua thằng Hậu Vạn Quả, thằng Sùng bị bắt. Mưu đồ bí mật của ta sẽ bị lộ hết. Có lẽ tôi phải đích

thân lên chỉ huy bọn chúng mới may ra cứu vãn được tình hình.

Mụ Sứ nhón tay lấy một điều “Đại tiền môn”, châm lửa hút, nhả khói, rồi thở dài thườn thọt:

- Tôi đã bảo mà, sênh tay tôi ra một tí là hỏng hết mà. Trước kia, tôi chả khuyên ông là phải hết sức thận trọng, ở Hà Nội này hích ngầm chúng thôi! Ông lòng ngay về, hợ hợ hành hành, làm tóa loe ra, giờ đến nông nỗi này. Có Gia Cát sống lại cũng khó bề cứu nổi. Các ông cứ khinh con già này, cho là lú lẫn rồi mà!

Mụ giần dỗi, oán trách ông con rể chí hiếu như vợ oán chồng, rồi lại thở dài thườn thọt:

- Giờ chỉ các ông chết cả nút. May cho tôi, ở hiền gặp lành, không dính dáng gì đến chuyện tầy đình này.

Hoàng trách người bạn tri kỷ, vị quân sư của mình:

- Từ xưa đến nay bà với tôi vốn sống chết có nhau, chung tình chung nghĩa, giờ tôi hoạn nạn, bà xa lánh được sao? Bà cũng nên bàn bạc, bàn ý, tôi giờ đầu óc rối lên, không tỉnh táo sáng suốt như trước được nữa!

Mụ chép miệng:

- Ấy là nói thế thôi, đối với ông thì tôi vẫn “Nát xương tạc dạ còn ghi, dễ đem gan óc đền nghè trời xanh”. Tôi yên tâm sao được khi ông và con tôi hoạn nạn? Thế giờ ông định bàn chuyện gì?

- Bây giờ tôi lo thằng Sùng bị hỏi cung, tra tấn, nó sẽ khai hết mọi chuyện. Thằng Quả thì kệ mẹ nó. Nó có bị giết cũng chẳng tiếc làm gì. Nó mà khai thì ta chối phăng đi. Nhưng thằng Sùng, thằng Sùng thì phải cứu. Vì thế, tôi muốn báo cho thằng Song, thằng Ân, bằng giá nào cũng phải đấu tranh với bọn trên ấy gỡ tội cho thằng Sùng!

Mụ Sứ lắc đầu:

- Nó chỉ huy phi, bị bắt rành rành mà ta còn cãi thì bằng vạch áo cho người xem lưng.

- Vẫn được. Hôm trước khi nó chưa bị bắt, thằng Song cho tôi biết là đã bày mưu cho nó giết bọn Dúng, Tính cơ mà? Lấy cơ đó có thể cãi được. Hơn nữa, thế ta mạnh, ở Trung ương có tôi, ở khu có thằng Song, ở tỉnh có thằng Ân. Mấy người hợ lại cãi, kêu van may ra ỏn.

- Thế thì, ông cứ cho người về bàn với thằng Song!

- Khở một nỗi giờ tôi không có người liên lạc. Mấy đứa liên lạc trước biến đâu mất, có đứa bị bắt, có đứa sợ, trốn, giờ lấy ai làm liên lạc? Tôi muốn hỏi bà điều đó, bà quen biết nhiều bọn người Kinh, bà tìm cho.

Mụ Sứ ngẫm nghĩ một lúc, mặt mày tươi tỉnh hẳn lên:



- Con Hội được không?

Hoàng tiếc người vợ trẻ. Thấy Hoàng phân vân, Sứ lên tiếng:

- Ông lại không muốn xa cô ta. Muốn làm đại sự mà ông cứ “xiêm y ràng buộc lấy nhau” thì làm sao được. Tôi không thể tìm người khác cho ông được đâu. Lỡ ngờ lại vợ phải người của bọn cá thì hỏng hết. Ông quyết định đi!

Hoàng tĩnh trí lại, quả quyết:

- Tôi nghe lời bà!

Giữa lúc đó, Mỹ Thuận kéo tấm thân đầy đà đi vào. Nét mặt thị đã già đi nhiều. Một lượt phấn dày trên mặt, đôi môi tô son nhạt. Thị hít hải nói nhanh:

- Tôi đã đến gặp mấy bà có chồng là cán bộ trên khu dò hỏi. Tình hình tối tăm lắm.

Hoàng sẵn giọng:

- Tưởng bà có tin tức gì mới, chứ còn chuyện đó chúng tôi biết rồi!

Thuận tui nguỷu, tức tối nhìn Hoàng.

Mụ Sứ về phòng, cho gọi Hội lên giao việc.

Hội đang cho con ăn cơm.

Từ ngày hòa bình đến giờ, được biết rõ về cuộc sống mới của số bạn bè cùng mình hầu hạ Hoàng ngày nào, Hội thấy thèm khát quá.

Cô Thịnh, người Hoa, bạn của Hội, trước ở Sà Phìn, sau khi trốn khỏi nhà, đã sung vào đơn vị Giải phóng quân. Giờ cô nghiêm nhiên trở thành chiến sĩ Giải phóng quân, học hành tiến bộ chẳng kém gì nam giới.

Cô Khánh, sau khi trốn về Hà Giang, đã được các chị ở tỉnh giúp đỡ, thành diễn viên đoàn văn công Tây Bắc. Sau đó, Khánh đã lấy chồng. Chồng Khánh là anh Quý. Quý trước kia cũng bỏ quê hương lên Hà Giang đi ở, sau đó làm liên lạc cho bộ đội, rồi chuyển sang công an ở tỉnh. Nghe nói, Khánh cũng chuyển từ đoàn văn công sang làm công an.

Người mà Hội lo lắng, cố dò hỏi nhất là Sinh Páo. Hội mừng nghe phong thanh Páo đi bộ đội. Sau hòa bình, Páo chuyên tiểu phi ở Tây Bắc.

Nhiều lần, Hội muốn thoát khỏi cảnh tù túng, tôi đòi trong gia đình này. Biết tâm trạng của Hội, mụ Sứ lại thẽ thọt khuyên bảo:

- Con phải biết rằng, chồng con là vua của người Mèo, vua của đất Đồng Văn, bọn người nghèo không ưa gì cụ, bọn Cộng sản càng ghét. Có kẻ luôn luôn tìm cách triệt đường sinh sống

của cụ, của con. Nhưng thế của cụ mạnh, cụ là đại biểu Quốc hội, chúng không dám làm gì cụ cả. Còn con, nếu con xa cụ, thoát khỏi gia đình cụ, không ai bênh vực thì người ta sẽ đầu con. Mẹ biết cô Bích thường hay thì thụt, kích con thế này thế khác, vu oan cho cụ Hoàng là địa chủ, là có tội với Chính phủ, kéo con theo nó, để nó mới lái cho những thằng đầu trộm đuôi cướp, cho bọn Sở Khanh.

Nghe mẹ nuôi nói thế, Hội sợ. Mẹ Sứ ngọt nhạt:

- Vội lại, con ra đi, cụ Hoàng bực, đuổi hai đứa con con đi, ai nuôi dạy chúng nó? Làm bà, làm mẹ ai chả muốn con cái sung sướng? Mẹ cũng thế, mẹ coi chúng nó như cháu ruột, mẹ chẳng đành lòng khi nhìn con và các cháu khô, bơ vơ - Mẹ lấy khăn tay thấm nước mắt rồi tiếp:

- Những buổi họp hành, những buổi bàn bạc của cụ, con đừng đại mồm nói ra. Cụ có sao rồi cả nhà, nhất là con con sống ra sao đây!

Hội càng thấy lo sợ. Thôi được, mặc kệ thiên hạ, mặc chuyện Hoàng và Chính phủ, nổi loạn, đánh nhau, âm mưu này khác. Hội mặc kệ, dây vào rồi làm khổ con. Hội chỉ biết yên ổn làm ăn, nuôi con thôi.

Nhưng rồi, trái với những dự tính của Hội, từ hôm nổi phi đến giờ, mẹ nuôi và chồng đe nẹt, sai bảo Hội đủ thứ, thỉnh thoảng bực bội gì, Sứ, Hoàng, Thuận cứ giận cá chém thớt, chửi bới, đánh đập Hội. Và hôm nay gọi Hội lên chắc lại có chuyện gì đây?

Mẹ Sứ ngồi trên sập, vẫy tay bảo Hội ngồi bên rồi nói khẽ:

- Lâu nay tình hình Đồng Văn không biết thế nào, nhà cửa ra sao, mẹ và cụ Hoàng lo lắm. Ở đây hết tiền tiêu pha. Đấy con xem, quần áo bọn trẻ rách hết cả rồi, ăn uống kham khổ rồi. Bây giờ cụ Hoàng định nhờ người tin cậy về Đồng Văn, nhưng mẹ thấy chưa nhờ được ai. Nhờ Chí Song ư? Thằng này gian tham lắm, chỉ nơi chôn cất tiền nong cho nó, rồi nó cuỗm hết, chẳng xí cho mẹ con ta chút nào đâu, nhờ nó khác nào gửi trứng cho ác. Chí Ân cũng cùng một giuộc với thằng Song cả. Cụ Hoàng bận việc của Quốc hội, không về được rồi, chị Thuận con về thì rồi người ta nghi ngờ này nọ. Mẹ thì tuổi già sức yếu, đi đứng làm sao. Chỉ còn có con. Con nhanh nhẹn, thông thuộc đường đất, mẹ định cho con về, con thấy thế nào?

Hội biết rằng mẹ Sứ đã nói thì phải làm, trong mọi việc mẹ cất đặt như viên tướng. Mẹ hỏi thế thôi, chứ không nhận rồi mẹ cũng bắt làm, mà lúc đó thì lờ thôi, mẹ xé xác ra. Biết không thể chối cãi được, Hội nhận lời về Đồng Văn.

Mẹ Sứ khen con hiếu thảo, bạo dạn rồi dặn:

- Con về nhớ lấy số thuốc phiện và vàng mẹ chôn ở chỗ này - Sứ vẽ vẽ trên bàn - Nên đề phòng thằng Song, thằng Chủ. Thằng Chủ độ này bắt trị, chắc nó thù hằn gì với cụ Hoàng nên nghe nói, nó tố cụ ghê lắm. Đừng cho biết, chúng đào hết.

Nhớ nghe ngóng tình hình Đồng Văn xem thế nào. Kể nào độc miệng vu oan giá họa cho cụ Hoàng thì về nói với mẹ!

Mãi hôm lên đường, mẹ Sáu mới đưa hai bức thư cho Hội rồi dặn nhỏ:

- Con đưa bức thư này cho thằng Song, còn bức này cho Mã Học Văn. Nhớ đưa tận tay, đừng cho ai biết, đừng gửi qua ai cả. Con phải bỏ vào nơi thật kín trong người, đừng cho bọn cán bộ nhìn thấy.

Hội chưa hiểu, hỏi:

- Thư gì mà bí mật thế hở mẹ?

- Thư đòi nợ chúng đấy. Chuyện tiền bạc, lộ ra công an biết tịch thu hết sạch. Mà thiên hạ chê cười.

Hội lên Phó Bảng hôm trước, hôm sau gặp Phạm Minh Đăng.

Người cán bộ vùng xuôi này đã trở thành người quen biết và gần gũi với Hội. Cũng là người xa quê hương lên vùng xa xôi hai người dễ thông cảm với nhau. Có điều làm Hội mến người cán bộ là chỉ có anh thông cảm hết hoàn cảnh khổ cực, cuộc đời oan trái của Hội. Từ trước, Hội vẫn bị mọi người xung quanh khinh bỉ, xa lánh. Những người nghèo thì cho Hội là vợ vua nên sợ hãi và căm thù. Những người Kinh lên đây cho Hội là ham giàu sang phú quý. Những người đàn bà đứng đắn thì cho Hội là đi thõa, tham vàng phụ ngãi. Vợ chồng Song, Ân coi khinh Hội ra mặt, cho chị trước sau cũng là kẻ tội đồi, chẳng bao giờ nói năng với Hội được một lời tử tế, bình đẳng. Nhất là từ ngày Hội có con trai, người thừa kế gia tài của Hoàng, họ lại càng ghen ghét. Họ biết rằng, nếu không có Hội, không có thằng Thất, cái gia tài kếch xù kia sẽ về tay Song, và Ân sẽ được bầu xúu một phần. Hội có con trai, nguồn hy vọng của họ bị dập tắt, nỗi oán ghét của họ bùng lên. Lúc ngấm ngấm, khi trắng trợn họ mĩa mai Hội. Hễ khi nào thấy Hội đi với con, họ lại xì xạo nhưng cốt để cho Hội nghe thấy: “Có phải hạt máu của ông Hoàng đâu, của thằng nào thằng nào đấy chứ!”.

Anh Đăng thì khác hẳn, có lẽ anh hiểu rõ tâm địa những người trong gia đình Hoàng nên thông cảm với Hội. Anh hiểu thấu nỗi uất ức, lo sợ của chị khi có con trai.

Mấy hôm sau, Đăng dẫn một cán bộ gặp Hội, giới thiệu:

- Đây là anh Nghĩa, ở khu lên công tác. Anh rất cần sự giúp đỡ của chị.

Hội chưa hiểu, thành thật hỏi:

- Tôi giúp được anh điều gì? Tôi có biết gì đâu?

Nghĩa mỉm cười thân mật:

- Chị có thể giúp nhiều cho chúng tôi! Có những việc chỉ chị giúp được thôi!

Những ngày sau, Nghĩa thường xuyên gặp Hội. Qua những buổi chuyện trò với Nghĩa, chị biết rằng, cũng như anh Đăng, Nghĩa thông cảm với chị. Rộng hơn nữa, qua những điều Nghĩa nói, chị còn thấy cách mạng hiểu chị, tin cần và muốn giải thoát cho chị sống hạnh phúc, tự do và bình đẳng, không bị áp bức và khinh rẻ. Nghĩa cho biết, những bà con ở quê hương chị cũng muốn

như thế.

Hội muốn nói một điều để cảm ơn anh nhưng không biết nói thế nào, Hội vẫn chưa biết các anh định nhờ mình điều gì.

Nghĩa nói:

- Chắc chị biết đấy, vừa qua có một số kẻ xấu ở đây đã nổi loạn chống lại Chính phủ. Chị có thể giúp Cách mạng, giúp chúng tôi tìm ra những kẻ đó, đem lại đời sống yên vui cho người nghèo khổ ở đây. Chị có thể giúp chúng tôi bằng cách cho chúng tôi biết, những ai thường hội họp với cụ Hoàng? Bàn những việc gì?

Hội kể lại những điều mình biết.

- Cụ Hoàng có gửi gì cho những người trên này không?

- Có, có thư cụ Sứ gửi ông Văn, ông Song.

- Chị có thể cho chúng tôi mượn bức thư đó được không? Chúng tôi sẽ trả lại ngay cho chị.

Hội thành thật:

- Thư gửi Song thì còn, nhưng thư gửi ông Văn thì tôi gửi rồi.



Mã Học Văn và Mã Chính Lâm đang ngồi trên tràng kỷ, tranh cãi về thời cuộc.

Từ khi nổi phi đến giờ, khi nào cũng thế, hai cha con gặp nhau chẳng bao giờ nói được câu chuyện vui vẻ. Đụng đến vấn đề gì là mỗi người ở một cực. Văn dùng quyền làm cha mắng át đi. Lâm im lặng. Mỗi khi gặp cha, Lâm có cảm giác nặng nề như hòn đá tảng đè lên ngực. Vì là máu mủ cha con, vì tình thế mới, Văn không thể giết con nhưng Văn muốn người ta điều quách con đi một nơi nào xa, để Văn chỉ huy bọn phi dễ hơn. Nếu như bọn Song, Ân tìm cách làm mất uy tín của Lâm để Chính phủ thái hời, không tin dùng Lâm nữa thì Văn càng mừng. Nhưng những điều đó chưa xảy ra, Lâm vẫn là huyện đội trưởng, chỉ huy dân quân phối hợp với bộ đội, công an tiểu phi.

Mỗi khi một tên phi nào bị bắt, Văn lại tìm cách đánh tháo; còn những người Văn tìm cách che giấu thì Lâm lại đi lùng bắt.

Từ chuyện Văn giấu ba nữ đặc vụ: Hầu Sứ Chứ, Hồ Tòng Sứ, Sần Sứ Phán đến chuyện thu súng, từ chuyện mở Cổng Trời đến chuyện Hầu Vạn Quả... và hôm nay, hai cha con lại tranh luận về Giàng Vạn Sùng.

Hai người bắt đầu thì Chí Song, Chí Ân cùng Mã Chính Minh đến.

Không khí càng trở nên căng thẳng. Mỗi người đều sắp sẵn lý lẽ của mình.

Lần này, Chí Song tìm tài liệu, chứng cứ tỉ mỉ. Đó là sở trường của Song. Lịch sử của Đồng Văn, những con người ở Đồng Văn, hẳn thuộc như cháo chấy nhất là Giàng Vạn Sùng, người chú rể của hắn. Trong khi đó, đối phương của hắn, Mã Chính Lâm, bị động và thuộc làm sao hết những chuyện xung quanh cuộc đời Sùng bằng hắn?

Đã thế, Chí Song lại khôn ngoan, hẳn không muốn ra mặt tranh cãi với Lâm, hẳn “nhường lời” cho Ân, vì Ân là anh vợ Lâm. Lâm và Văn đều phải nể vì.

Hỗ trợ cho những lời tấn công của Song, Ân, Mã Học Văn có tiếng nói quan trọng, đây là điều làm Lâm e ngại nhất.

Sau vài tuần rượu thay nước, với tư cách là một cán bộ cao cấp phụ trách vùng cao. Ân trang trọng tuyên bố:

- Huyện đội các anh giữ Giàng Vạn Sùng và nộp cho công an, tòa án xét xử, tôi cho đó là hành động làm lẩn đáng tiếc. Theo như những người hiểu biết cuộc đời Sùng thì hẳn ta là một người có nhiều công lao với người Mèo, với Lũng Cú nói riêng và Đồng Văn nói chung. Các anh biết đấy, năm 1945, Vàng Chú Sâu, bố Vàng Mí Sính, câu kết với quân Tàu trắng từ Quảng Tây vào chiếm Lũng Cú, Sùng đã chỉ huy thanh niên Mèo đánh lại, chém đầu Sâu, bêu giữa chợ. Thế bảo ông ta không có công bảo vệ Tổ quốc là gì?

Hiểu biết chuyện này khá tường tận, Lâm ôn tồn:

- Không phải như thế, Sùng giết ông Sâu để chiếm đất của ông chứ không phải đánh đuổi quân Tàu trắng. Anh cứ hỏi bà con khắp Lũng Cú xem có đúng không?

Ân cười mát:

- “Bà con” là ai? Hay là những người căm Sùng. Và lại, có biết, cũng chẳng dám nói sự thật.

Thôi, chuyện ấy, anh không biết thì thôi - Ân cao giọng - thế tôi hỏi anh, Thằng Mí Sính quyến rũ, thông dâm với Thào Thị Chúa, hai đứa vu cho Sùng nổi phi chứ có phải Sùng nổi thật đâu? Có đúng không? Chính anh sai Sùng về đánh bọn Dúng, Tính, có đúng không? Sùng giết Dúng cơ mà!

Mã Chính Lâm lắc đầu:

- Không phải. Chính vì Sùng nổi phi, Chúa, Sính báo công an, Sùng giết Sính để trả thù. Khi tôi sai Sùng về đánh bọn Dúng, Tính, tức là tôi đã biết Sùng nổi phi rồi, đây là cho Sùng lập công chuộc tội thôi, vì bọn Tính không chịu hàng. Sùng giết Dúng là để bịt đầu mối, sợ Dúng khai hết âm mưu của Sùng chứ không phải giết vì cách mạng.

Thấy Ân bí, Song lên tiếng cứu vãn:

- Đó là anh suy luận thế thôi, để rồi chúng tôi trình lên trên, có văn bản rõ ràng.

Văn quát tướng lên mắng Lâm:

- Mày bị bôi đồ từ đầu đến chân, từ ngoài vào trong rồi! Mày không còn biết tình nghĩa máu mủ là gì nữa, cút khỏi nhà này, cút!

Lâm đau đớn, không nói gì, lẳng lặng lên ngựa về Phó Bảng.

Mã Chính Minh ngồi như phỗng, không biết nói sao, một bên là cha, một bên là em, cha có quyền còn em có lý, bên nào? Lâm đi rồi, Văn mới vào buồng mang bức thư của Hoàng ra. Văn trịnh trọng nói:

- Lão quan vừa mới gửi thư cho tôi.

Xin mời các vị đọc và bàn xem nên thực hiện lời chỉ giáo của cụ như thế nào.

Chí Song cầm lấy thư xem qua rồi đưa cho Minh đọc.

*Hà Nội 15-3-1960*

*Mon Sieur Mã Học Văn.*

*Nay tôi có mấy nhời thăm sức khỏe của anh và cả nhà, đều được mạnh khỏe cả thì tôi mừng. Còn về phần tôi ở dưới này cũng bình thường thôi.*

*Sau tôi có mấy nhời nói cho anh rõ. Chúng ta từ trước đến nay rất thân tình. Tôi đi còn có anh ở nhà, hai nhà cũng như một.*

*Còn về công việc thì, nếu mà thằng nào không theo thì anh cứ cho nó biết tay mình mới được, không thì đưa nào cũng nghĩ chúng mình không dám làm việc gì cả. Tôi xin nhắc lại, anh cứ xem đưa nào cần thiết cứ thịt nó cho tôi và sau đó việc gì có tôi, chớ sợ đưa nào nữa. Bọn chúng nó không phải là người.*

*Khi anh làm việc thì phải hết sức cẩn thận.*

*Còn đưa nào phản lại, không tin vào chúng mình nữa thì mình cũng thịt, đúng rồi, không sợ.*

*Anh bảo Chiu và anh em, có cái gì cứ bàn bạc với anh và viết thư cho tôi biết.*

*Kính thơ*

*HOÀNG CHÍ TRUNG*

Minh vừa đọc xong, Văn nói luôn:

- Đấy các anh xem, thư cụ dặn chúng ta thật rõ ràng. Cụ dặn phải kiên quyết, thằng nào tích cực làm tay sai cho Cộng sản, thằng nào nghi mình thì phải thịt nó đi. Cụ nhắc ta hai lần phải kiên quyết. Chắc trong thư gửi ông Song cụ dặn cụ thể từng việc hơn còn đây dặn tinh thần chung, phải

kiên quyết. Cụ còn dặn chúng ta, khi làm việc với bọn Cộng sản phải cẩn thận, khéo léo. Vì đối với chúng, trong tình trạng này, ta cẩn thận bao nhiêu cũng chưa đủ.

- Cuối cùng cụ dặn phải trấn áp bọn trong hàng ngũ ta mà phản bội.

Các anh thấy thế nào?

Chí Song gật gù:

- Đúng, trong thư cho tôi, ông tôi dặn về việc chú Sùng. Phải bảo vệ chú và việc làm mất tác dụng của ông Quả đối với bọn đó.

Ân lên tiếng:

- Trong thư, ông có nhắc đến ông Mí Chiu, chắc có chuyện gì quan trọng cần bàn với ông Chiu chẳng?

Mã Học Văn mỉm cười:

- Phải, trước khi đi cụ có nhắc riêng tôi rằng, cần phải nhắc nhở Chiu mạnh tay dùng món tiền xứng đáng khi cần thiết. Chắc cụ nhắc ta chuyện đó đây.

Cuộc họp đến chiều mới kết thúc. Song, Ân lên ngựa ra về.

Về đến ngôi “nhà trắng”, Song lục tìm tài liệu, cố ôn trí nhớ, gặp những người già sống ở Lũng Cú, viết luôn một bản tường trình về Giàng Vạn Sùng, cố thanh minh cho Sùng. Để cứu vãn tình hình, Song gửi ngay bản đó lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mong xét lại vụ Sùng. Ủy ban Thường vụ Quốc hội cử một đoàn cán bộ của Khu, Tỉnh, Huyện bao gồm các ngành: ủy ban, viện kiểm sát, tòa án, công an xuống ngay Lũng Cú điều tra về vụ này, Đoàn kiểm tra làm việc ngày đêm, với thái độ khách quan để có kết luận chính xác, sự thật về Sùng.

Song và phe cánh, cũng như Mã Chính Lâm, nhân dân và công an, theo dõi từng giờ từng phút, chờ câu trả lời xác thực.

Mã Chính Lâm bực bội nói với anh Đăng:

- Sự việc hiển nhiên như ban ngày, thế mà chúng còn cãi. Vô lý!

Anh Đăng cười:

- Còn có nhiều chuyện vô lý hơn nhiều. Thôi được, cứ phải làm cho hai năm rõ mười. Chúng mới hết xoay ta.

Còn Song huênh hoang với mọi người:

- Được rồi, để xem chân lý thuộc về ai? Tôi bênh gì ông Sùng, nhưng phải khách quan. Làm người cán bộ cách mạng phải khách quan, phải biết nói sự thật!

## 20

Anh Thảo ngồi trước bàn. Xung quanh là Phạm Minh Đăng, Hoàng Trọng Kim, Vũ Đức Lạc và Trần Tân Nghĩa - “Tứ hổ bình Bắc” của mình.

Anh quay sang Lạc:

- Chuyện tìm Tướng Vô Thức của cậu đến đâu rồi?

Nghe hỏi đến chuyện Tướng Vô Thức, Lạc chột dạ, mặt đỏ lên. Biết nói thế nào, chả lẽ giấu? Lạc kể, giọng buồn buồn:

- Về Căn Tỷ tôi được biết Tướng Vô Thức đổi tên là Vàng Phìn. (Người ta thường gọi là Lão Vàng), Giàng Nàn Hồ, rồi làm thư lại cho Vàng Chấn Cáo. Tôi bắt Giàng Nàn Hồ. Qua hỏi cung, và cho người nhận diện thì té ra không phải là Thức. Tôi trở về Bát Đại Sơn tìm kiếm. Có một người Hán ở Vân Nam sang, dạy chữ Hán cho con cái bọn Thổ ty. Bà con thường gọi là Lão giáo sư, và cũng chẳng ai biết tên thật hẳn là gì. Lão có một cô con gái duy nhất, khá xinh gả cho một người Mèo ở trong thôn tên là Giàng Sín Hồ. Hai vợ chồng Sín Hồ ăn ở với nhau hòa thuận nhưng không sinh được con. Lão giáo sư ở với vợ chồng con gái. Khi còn dạy học, kiếm được tiền cung phụng cho con, lão được con quý mến, trọng vọng. Nhưng đến khi về già, không dạy được nữa, phải nhờ con cơm cháo, thuốc thang, hẳn bị con rề rất ghét. Sín Hồ muốn đuổi lão ra khỏi nhà. Người vợ không nghe. Một hôm, Sín Hồ mắng rồi giết luôn bố vợ, cho xác vào quây tầu, địu ra chân núi chôn, trồng cây lanh lên trên để xóa dấu vết.

Nghe chuyện, tôi tìm ngay đến nhà Sín Hồ, đoán rằng Lão giáo sư là Tướng Vô Thức. Nếu đích thực hẳn là Thức thì ta bớt đi mối lo, không còn phải truy tìm nữa.

Tôi tìm đến nhà Sín Hồ, định hỏi han ngọn ngành, thì nghe một chuyện rất đau lòng.

Sau khi bố bị giết, không chịu đựng nổi, người con gái đã phát điên và chết. Sín Hồ bỏ sang bản khác. Tôi có ra tận mộ Lão giáo sư xem xét, trên mộ cây lanh mọc tốt um.

Tôi sang bản bên tìm đến chỗ ở mới của Sín Hồ. Đến nơi tôi được bà con xung quanh cho biết, sau khi vợ chết, Sín Hồ sống cô độc, ân hận với lương tâm, đã tự sát.

Thế là tắc. Từ hôm đó đến giờ, tôi cố tìm các nguồn tin khác, nhưng tên Tướng Vô Thức vẫn bật vô âm tín. Giờ thì tôi đành chịu bó tay.

Anh Thảo an ủi:

- Trong cuộc đấu tranh với bọn phản động, khi kinh nghiệm chưa dày, thất bại như thế là thường. Thua keo này ta bày keo khác. Cậu sẽ cùng với Nghĩa, Kim đi bắt Vàng Chúng Đình!

Lạc thở phào nhẹ nhõm.



Đến lượt Phạm Minh Đăng báo cáo. Đăng kể:

- Sau khi tổ chức họp dân, phát động quần chúng, tôi được bà con cho biết tên Giàng Chú Hầu theo phi, có nhiều tội ác, biết tung tích Vàng Chúng Đình và bọn tướng phi. Tôi và tiểu đội công an vũ trang đi tìm mãi, hàng tháng liền không thấy nó đâu. Mãi sau, dân bản cho biết có một cụ người Mèo tên là Giàng Mí Mí biết Hầu. Tôi tìm đến cụ Mí hỏi han, trò chuyện. Cụ cho biết nó trốn trong rừng sâu, không về bản. Giờ làm thế nào đây? Tôi hỏi cụ: “Cụ có thể rủ nó về được không?” Cụ dẫn đi: “Rủ được nhưng bắt hụt thì sau này nó sẽ giết tôi!”. Tôi giải thích để cụ yên tâm. Cụ cho biết, nó chuyên làm nghề thầy cúng. Tôi liền mua một con gà trắng. Vào rừng, nói là bị ốm cần làm lễ tẩy ma, cụ mời Hầu về cúng. Tin cụ, Hầu theo về nhà.

Tối hôm ấy, tôi và hai chiến sĩ công an vũ trang phục ở quanh nhà cụ. Hầu mặc quần áo thầy cúng, nhập ma, nhảy nhót, giậm chân, bắt quyết gọi ma. Chúng tôi từ từ khép chặt vòng vây. Nhưng một chiến sĩ công an vũ trang vô ý chạm phải chuồng gà. Nghe tiếng động, Hầu cứ để nguyên cả quần áo thầy cúng lao ra cửa, chạy vào rừng. Không thể bắt sống rồi, chúng tôi nhớ lời cụ, nếu không giết thì nó sẽ trả thù cụ. Thế là chúng tôi đành nổ súng. Hấn ngã gục xuống dưới một gốc cây. Tiếc quá.

- Thôi thế cũng được - Anh Thảo an ủi Đăng rồi quay sang Nghĩa - Cậu cho biết tội trạng của Sùng Mí Chiu để ta quyết định đã nên bắt hay chưa?

Nghĩa trình bày:

- Theo lời khai của Hầu Vạn Quả, Giàng Vạn Sùng và những tên khác, Chiu cùng Đình tổ chức “Phản cộng ủy viên hội”. Hấn tham gia cuộc họp bàn với Hoàng, được phân công phụ trách kinh tế trong cuộc nổi loạn này. Cái nguy hiểm của hấn hiện nay là vẫn ở trong vùng của ta, tung tiền mua chuộc cán bộ để bao che cho nó; mua chuộc bọn đã về hàng để không khai báo gì; mua chuộc quần chúng để họ im lặng. Hấn cho rằng tiền bạc có thể mua được tất cả. Một vài cán bộ ta lên tiểu phi bị mắc vào cạm bẫy, đến nhà hấn nhờ mua hộ len, tam thất... ăn uống, rượu chè, vô tình để lộ kế hoạch tấn công. Hấn có thể biết được kế hoạch bắt Đình của ta, vì vậy phải bắt hấn sớm ngày nào hay ngày ấy. Các chiến sĩ đã sẵn sàng. Xin ý kiến anh.

- Việc này xin giao cho cậu Đăng. Cậu ở đây lâu, nắm được nó hơn.

Đăng nhận lời, vui vì có dịp chuộc “tội” không bắt sống được Hầu.

Về huyện, anh cùng với hai chiến sĩ Bùi Sửu và Nguyễn Văn Tọa bàn bạc kế hoạch bắt Chiu. Các anh thấy phải có một cơ sở người Hoa giúp thì mới bắt được hấn. Các anh nghĩ ngay đến Quáng Sên. Sáng hôm sau, Quáng Sên vào nhà Chiu.

- Ông còn bản lẻ cửa bán không?

Mí Chiu trả lời:

- Còn, ông ạ!

Hai người đang mà cả thì Đăng đi vào. Chiu vồn vã:

- Mời ông xơi nước!

Chiu bước vào buồng. Sợ Chiu trốn, Đăng ra hiệu, Sèn nói ngay:

- Ông cần khiêng bộ bàn lễ, tôi cùng khiêng với ông!

Vừa nói Sèn vừa theo Chiu vào buồng. Chiu không lấy bàn lễ, mà lấy phích nước ra mời khách.

Đăng ra cửa, gãi đầu ra hiệu cho Sửu và Tọa đang ngồi ở hàng phở chờ mặt hiệu của Đăng.

Chiu mang phích ra thì Tọa, Sửu vào. Linh cảm thấy như có biến, hấn giọng cười:

- Mời các ông xơi nước. Các ông cần mua hàng Trung Quốc, tôi xin sẵn sàng giúp các ông.

Câu nói này của hấn trở thành nhạt nhẽo. Đăng nghiêm túc mặt tuyên bố:

- Ông bị bắt. Ông nghe lệnh đây!

Đăng đọc xong lệnh, Sửu, Tọa bắt luôn. Thấy thế, vợ Chiu chạy vào buồng, giấu bọc tiền rồi ra ôm mặt nức nở, khóc than.

Nhưng lúc này, chả ai buồn nghe lời than vãn của kẻ xưa nay chỉ biết có tiền, chẳng nghĩ đến tình nghĩa với ai.

Sau khi cho người giải Chiu về trại giam, Phạm Minh Đăng, Trần Tấn Nghĩa, Hoàng Trọng Kim, Vũ Đức Lạc về các địa bàn chuẩn bị tìm hang ổ của Đình.



Rừng Sừng Là.

Một buổi sáng mùa thu.

Trên tảng đá phẳng như mặt bàn, bên cạnh một vò rượu và chiếc bát sành to, đặt con gà trắng, hai chân bị trói chặt.

Xung quanh rừng núi yên tĩnh. Những sợi nắng vàng chảy qua kẽ lá, rơi xuống mặt đá, di động lung linh. Xung quanh lá rụng phủ đầy.

Ba con ngựa đứng bên gốc cây.

Minh, Lâm, Nghĩa đứng quanh bàn, vẻ mặt nghiêm trang.

Sau những ngày tranh cãi với em, Minh dần dần rõ sự thật. Trông vào những tên cầm đầu cuộc nổi loạn, Minh thấy bị mất dần, mất dần. Giàng Vạn Sùng vào nhà giam. Sùng Mí Chiu bị

bắt. Hầu Vạn Quả vẫn chưa được thả về... tất cả những điều đó làm cho Minh càng hoang mang. Bức thư của Hoàng gửi về cho Văn, chẳng thấy nhắc đến chuyện cứu viện, vũ khí, máy bay gì, càng làm cho Minh thất vọng.

Minh còn được bọn tay chân tin cẩn cho biết, từ ngày trở về Đồng Văn, Song khinh anh em Minh ra mặt. Một hôm, Song, Ân uống rượu với nhau, Ân hỏi:

- Thằng Minh độ này làm ăn thế nào?

Song nói ngay:

- Thằng nghiện ấy ra cái gì. Chỉ núp sau bóng ông Hoàng ta thôi. Giờ như cây gỗ mục. Hay là nó hết hơi thuốc phiện rồi, bảo nó lên tôi cho mấy lạng!

Bị chạm vào tính nghiện ngập của mình, Minh bực lắm, đập tay xuống bàn:

- À, thằng phệ nó khinh ta, đã thế ta cho nó biết tay!

Giữa lúc ấy, Nghĩa cùng với ông Thiệp đến gặp. Minh hiểu rằng, những người này đã biết tội lỗi của cha con Minh, họ có thể bắt Minh và xử như là những tên nổi loạn khác. Thế nhưng, họ không bắt, vẫn giữ kín chuyện này như là muốn giữ danh dự cho họ Mã, muốn Minh theo về với cách mạng. Thế mà Minh vẫn phụ lòng những người đầy ân tình này được sao? Cứ chống lại một cách tuyệt vọng hay sao? Đến lúc nào đó, mà điều này không tránh khỏi, Minh sẽ bị bắt, bị đưa ra trước tòa, bị xử tử thì còn gì là danh dự họ Mã, còn gì là uy thế một trang anh hùng hảo hán nữa? Lúc đó thằng Song lại vỗ tay cười. Minh thấy Lâm nói đúng, chỉ có hai anh em Minh mới cứu được thanh danh họ Mã.

Minh định nghe theo lời Lâm, trở về với cách mạng, chống lại bọn phi. Nhưng Minh còn một bản khoán, hỏi Lâm:

- Anh là một tướng của cụ Hoàng, là tên chỉ huy phi, liệu cách mạng có tin anh không?

- Thế thì em và anh có khác gì nhau, mà họ tin em? Không tin, sao họ cất công bao lần gặp anh? Có khác gì “Tam cố thảo lư” của Lưu Bị.

- Liệu họ có “nuơng hết màu rồi lại bỏ đi” không? Bây giờ họ cần đến mình, khi thành công rồi, yên hàn rồi, họ lại quên công mình, tìm cách ám hại mình. Anh không quên chuyện Hàn Tín thời Hán đâu? Bao năm bỏ tài năng, xương máu ra xây đắp cơ nghiệp nhà Hán, cuối cùng bị Cao Tổ ám hại.

- Anh đa nghi như Tào Tháo! Cách mạng khác, bọn vua chúa khác, so sánh thế nào được. Rồi anh sẽ thấy!

Và hôm nay...

Minh mở nắp vò rượu trên mặt đá. Nghĩa cầm đầu, Lâm cầm chân gà. Minh nhẹ nhàng giơ con dao găm sáng loáng lên, từ từ hạ xuống, rồi đột nhiên, nhanh như chớp, phập một cái, cắt

ngang cổ con gà. Chiếc đầu rơi ra khỏi cổ. Lâm nhắc cao thân gà hứng dòng máu chảy vào vò.

Minh rót rượu ra bát. Mùi rượu hòa với máu bốc ra cay cay, tanh nồng. Minh lấy một thẻ hương trong túi, rút ba nén, châm lửa, cắm xuống một đoạn thân cây chuối đặt trên mặt đá.

Mùi hương tỏa ra thơm ngát. Khói hương ngào ngào bay lên như sợi chỉ rồi tan ra trong không trung.

Minh bung bát rượu lên ngang mặt, rì rầm khẩn một hồi rồi nói lớn:

- Chúng tôi là Trần Tấn Nghĩa, 40 tuổi; Mã Chính Minh, 35 tuổi; Mã Chính Lâm, 33 tuổi; không kể là người Kinh, người Mèo; không kể quê hương khác nhau, miền xuôi hay miền ngược, gặp nhau ở nơi rừng xanh núi đỏ này, xin kết nghĩa làm anh em. Trời đất, Thánh thần chúng giám, phù hộ cho chúng tôi tình sâu nghĩa cả, sống chết có nhau đời đời. Sau này, nếu ai phản bội sẽ chết như con gà này!

- Xin thề - Minh giơ tay lên trời.

- Xin thề - Nghĩa nắm chặt bàn tay gân guốc.

- Xin thề - Lâm nhắm môi cương quyết.

Thế rồi ba người chuyển tay nhau, lần lượt uống cạn bát rượu pha máu đỏ tươi. Mùi rượu, mùi hương, tiếng thề trong rừng vắng tạo nên bầu không khí hoang dã, linh thiêng, nghiêm trang và đầy hứng khởi.

Hơi rượu bốc lên, mặt mũi họ đỏ gay. Người nào cũng bừng bừng sát khí, hăng hái muốn chọc trời khuấy nước, mang thân nam nhi làm những việc kinh thiên động địa. Nghĩa nói trong hơi rượu:

- Chúng tôi xin thề trước Thánh thần, chúng tôi đồng tâm nhất trí làm việc nghĩa, chúng tôi thà sống chết có nhau, dù có phải vào nơi hang hùm nọc rắn cũng không bỏ nhau. Chúng tôi coi cái chết nhẹ như lông hồng, xứng đáng là những đứa con của họ Mã, họ Trần!

Được kích thích bởi những lời động viên hăng hái, nghĩa hiệp, khơi dậy bầu nhiệt huyết và chí khí anh hùng, tinh thần thượng võ của người Mèo, Minh giơ tay trên đầu nói lớn:

- Vì việc nghĩa, vì đại nghiệp, tôi xin hiến dâng thân mình, dù có chết cũng không ngã lòng!

Buổi lễ kết nghĩa kết thúc trong không khí trang nghiêm. Ba người lên ngựa phóng như bay trên con đường đá quanh sườn núi. Dải mây như tấm lụa chăng ngang núi, quấn vào vó ngựa, nâng bước chân các trang anh hùng.



Anh Thảo rà ngón tay lên tấm bản đồ trải rộng:

- Đây là những nơi phi chiếm. Nếu để chúng đóng thành thế chân vạc như thế này, liên lạc được với nhau, thì chúng tôi gặp nhiều khó khăn khi đánh người vào hang ổ Chúng Dình. Xin anh cho Trung đoàn 246 tấn công vào những vùng này, xua cho chúng tản bót ra, xa nhau hơn. Những tên chỉ huy không dám tụ lại chỗ tên Dình. Sau đó, trung đoàn đánh mạnh phía tây, hút địch, làm chúng không chú ý phía đông, chúng tôi sẽ cho người lọt vào phía đông.

Đồng chí Thiệp gật đầu tán thành và trao đổi ngay với hai đồng chí Việt Hưng, Tiến Minh cho bộ đội đánh vào vùng Bát Đại Sơn, Phú Lúng, Sủng Là.

Sau đợt tấn công của Trung đoàn 246, dự đoán phi đã tản bót ra khỏi nơi tập trung, anh Thảo cùng Nghĩa phác kế hoạch đưa người vào nơi Chúng Dình ở.

Một câu hỏi đặt ra cho các anh: Liệu Mã Chính Minh đã thực sự trung thành, toàn tâm làm việc cho ta hay chưa? Hay Minh lại phản bội, bề ngoài tỏ ra phục tùng ta, nhưng bên trong lại liên lạc, báo cho Vàng Chúng Dình biết, đưa các anh vào tròng?

- Cần phải kiểm tra lại Minh một lần nữa, - Anh Thảo căn dặn Nghĩa - Minh già dặn trường đời, cần phải cẩn thận.

Nhưng nên kiểm tra Minh bằng cách nào?

Nghĩa ngẫm nghĩ một lúc rồi trình bày kế hoạch:

- Hiện giờ ở Sủng Chéng xã Phú Lúng, có tên đặc vụ là Giàng Chín Mìn. Nó chỉ huy một số phi ở riêng rẽ, đang tìm cách liên lạc với Dình. Ta cử Minh cùng một số dân quân đi bắt Mìn. Qua đó, có thể thử thách lòng trung thành của Minh. Nếu như Minh phản bội thì ta biết trước để đối phó.

Ông Thảo chấp nhận, kế hoạch được thực hiện ngay. Minh nhận lời đi bắt Giàng Chín Mìn.

Giàng Chín Mìn là một trung đoàn trưởng quân Tưởng. Sau khi trung đoàn bị Giải phóng quân đánh tan, Mìn chạy sang Phú Lúng, sống lẩn lút ở đây. Mìn lấy một người vợ dân tộc Xuông và sống bằng nghề đục cối đá. Ngày ngày, hấn lấy những khối đá to, đục thành những chiếc cối xay bắp.

Hấn có thân hình to lớn, cao một mét tám nhăm.

Vẫn nuôi tiếc sự nghiệp dang dở, muốn tìm thời cơ hoạt động, trở lại địa vị cũ, hấn giao du với những tên giang hồ, lục lăm ở vùng này. Trong số những bạn hữu của Mìn, thân nhất có Vàng Chú Moa.

Moa là tay lưu manh, trộm cắp chuyên nghiệp trong vùng. Y ăn trộm rất tài tình. Giữa ban ngày, y vẫn dắt được trâu, bò trong bản, qua biên giới bán. Mọi cách chống trộm trâu bò đều bất lực trước thủ đoạn táo bạo của y.

Ngoài nghề trộm cắp, y còn có nghề đục áo: bắt khi. Y bắt khi rất tài. Một lúc, có thể bắt được cả đàn khi.

Tình bạn giữa một tên thợ đục cối và tên bắt khí trở thành keo sơn.

Giàng Sè Páo lúc còn làm tổng giáp xã Phú Lúng, muốn thu phục hai đứa về làm tay chân của mình, nhưng Mìn, Moa không chịu, thích sống cuộc đời độc lập.

Khi phi nổi, theo Vàng Chúng Đình, Mìn đứng lên tổ chức phi cùng với Giàng Sè Páo trấn ngự vùng Phú Lúng. Lúc này, Mìn định bắt đầu khôi phục lại dòng dõi Đại Hán. Bọn chân tay coi Mìn như một chủ tướng. Ham mê chức vị chỉ huy, Mìn và Moa hục hặc với nhau. Mìn chỉ huy Moa. Không chịu, Moa âm ức, ngầm ngầm muốn hạ bệ Mìn, nhưng chưa có dịp. Phi bị đánh, Mìn, Moa sống lẫn lút ở Phú Lúng.

Nhận lệnh phải bắt sống Mìn, một sáng, Mã Chính Minh cùng hai dân quân Mèo, đóng giả làm người buôn thuốc phiện lậu đi về xã Phú Lúng. Len lỏi trong các đường mòn, lọt qua bọn phi, Minh đến khu rừng. Đang đi, Minh bỗng thấy một tên béo lùn đang nấp ở khe đá. Thấy người đi lại, tên đó chạy ra vẫy tay cản đường. Minh nhìn kỹ và nói to:

- Vàng Chú Moa!

Người thấp lùn nhìn Minh rồi reo lên:

- A, Mã công tử!

Minh hỏi luôn:

- Anh đang làm gì ở đây?

- Tôi đang dụ khí.

Ngay lúc đó, Moa ra hiệu cho Minh nấp vào khe đá, nhìn ra phía trước.

Trên một bãi cỏ, cách đó khoảng dăm trăm bước, có một đồng tro. Một đàn khí đang gọi nhau chí chách. Mỗi con quặp một bắp bắp. Bất chước người, chúng vùi bắp vào đồng tro rồi ngồi chờ, cười the thé.

Chờ cho khí đến đông, Moa giật một sợi dây. Một tiếng nổ đùng phát ra từ đồng tro. Tro bay mù. Tiếng nổ đột ngột làm cho khí sợ quá ngất đi. Moa chạy ra cứ thế nhặt khí bỏ vào quây tấu.

Moa cuộn dây, dụ khí, rủ Minh về nhà. Vừa đi y vừa giải thích:

- Tôi chôn sẵn pháo trong đồng tro nóng, trên pháo che một tấm sắt mỏng. Khi kéo dây, lớp sắt dịch ra, than nóng rơi xuống làm pháo nổ.

Tối hôm ấy, trong bữa rượu nhắm với thịt khí, Minh và Moa dốc bầu tâm sự, Moa thở ngắn than dài về nỗi khổ cực hiện nay.

Sau khi an ủi Moa, Minh hỏi:

- Anh có biết Giàng Chín Mìn bây giờ ở đâu không?

- Có, Mìn hay đến đây, ăn thịt khỉ và hút thuốc phiện.

- Tôi rất cần gặp nó, anh giúp tôi được không?

Moa ngần ngại hỏi:

- Công tử cần gặp nó có việc gì?

- Tôi muốn bắt nó. Nếu anh rủ được nó về đây, tôi biếu anh năm lạng thuốc phiện.

Nghe nói bắt Mìn, Moa mừng lắm. Bớt đi một kẻ kinh địch, lại được thưởng thuốc phiện, Moa nhận lời ngay. Moa quả quyết:

- Nó đang thiếu thuốc phiện, tôi mời thuốc, thế nào nó cũng đến.

Đúng như lời Moa nói, một buổi sáng, Mìn dẫn cái thân to như hộ pháp đi đến. Minh đón ngay vào nhà Moa, bày bàn đèn hút thuốc.

- Anh Mìn, lâu nay anh sống thế nào? Sao không đem số quân của anh chạy về với Vàng Chúng Đình mà cứ lén lút ở đây: Quân anh đông không?

Mìn thở dài sau hơi thuốc:

- Tôi bị bao vây. Nhiều lần muốn về với Đình nhưng không phá được vòng vây! Quân số cũng ít thôi, nhiều đứa bỏ về nhà rồi.

Giữa lúc đó, Minh ho một tiếng, một tốp người, súng trong tay, từ buồng xông ra. Mìn ngo ngác nhìn những người đó. Hấn chột hiểu, vùng dậy. Bị hai thanh niên ôm riết, hấn đeo hai người trên vai, chạy đi. Những người khác không dám bắn, Minh liền vớ luôn một thanh gỗ, giơ thẳng cánh đánh ngang chân Mìn. Mìn khụy xuống. Tốp dân quân ập vào trời hấn giải đi.

Minh được tin cậy.

## 21

Hang Chà Mần sâu hun hút. Ánh sáng lọt qua cửa hang hòa với bóng tối mờ mờ. Mùi ẩm mốc bốc ra. Ngọn đuốc cà-boong cháy rần rật không đủ chiếu sáng khắp hang. Đống củi sưởi lớn cháy rùng rục, khói um.

Trong hang yên tĩnh. Lúc lúc, nghe rõ tiếng những giọt nước từ trên nhũ đá rơi xuống lách tách. Dơi núi bay nhón nhác, kêu chít chít trên nóc hang.

Ngoài cửa, bọn phi đi đi lại lại, trên mình quần đầy những tấm vải đủ màu, cướp được ở kho mậu dịch Mèo Vạc, Lũng Phìn chưa may kịp quần áo, trông cứ như các vị sư mặc áo cà sa.

Giữa hang, có một tảng đá phẳng phủ tấm vải hoa làm bàn thờ, ngọn nến leo lét cháy. Một ống thủy tinh pha lê trong suốt, ngoài dán một lá bùa bằng giấy điều, trong đựng những chiếc thẻ ngà khắc chữ Hán nhỏ li ti. Một bài vị sơn đen; một con ngựa và một khẩu súng lục làm bằng giấy trắng vàng... đặt trên bàn thờ.

Vàng Chúng Đình quỳ trên tấm da hổ. Mình khoác tấm áo lông xù to. Màu vàng trên tấm áo nhập nhòa trong ánh lửa ngọn đuốc cà-boong.

Hai bên tả hữu, Lý Nhè Lùng, Giàng Sàng Sấn, Vàng Vạn Sinh, Sần Sè Lừ, Hầu Sè Chú... cùng các tướng phi ngòi im lặng như những pho tượng.

Dinh nhìn các tướng một lượt, rầu rầu nói:

- Hồi các vị chỉ huy! Qua những trận giao tranh cực kỳ anh dũng với quân Cộng sản xâm lăng, nhiều tướng lĩnh và chiến sĩ quân đội giải phóng Đồng Văn ta đã hy sinh xương máu mình cho mảnh đất linh thiêng, Tổ tiên Mèo ta để lại này. Giờ đây chúng ta hãy giành một khắc cầu siêu những người đã hy sinh vì Tổ quốc đó!

Lý Nhè Lùng chạy lên, cất giọng hô:

- Tất cả hãy chú ý! Một khắc cầu siêu bắt đầu!

Tất cả im lặng cúi đầu. Không khí yên tĩnh lạ thường. Nghe cả tiếng đuốc cháy rần rật, tiếng doi chít chít trên nóc hang. Cây hương tỏa khói. Chấm đỏ chạy từ từ xuống chân hương.

- Thôi! - Lùng kết thúc,

Dứt tiếng hô, Dinh cầm ba nén hương vào bát hương, quỳ trên tấm da hổ, hai tay nâng ống thẻ ngang mặt. Đôi mắt nhắm lại theo thế “nhập định”. Những đường nét trên khuôn mặt trắng xanh, xương xương lộ rõ vẻ suy nghĩ đắm chìm.

Tiếng khấn rì rầm vọng ra:

- Cúi lạy Thánh thần, con từ đất Bắc xa xôi, theo tiếng gọi của Tổ tiên người Mèo, đến đất này chiêu mộ binh sĩ, tiêu diệt bọn Cộng sản, giải phóng Đồng Văn, bảo tồn dòng dõi người Mèo, giành lại khí thiêng sông núi. Hiện nay quân Mèo và Cộng sản đang giao chiến, chưa phân thắng bại. Nhưng chúng con gặp nhiều trắc trở. Mỗi người thất tán một nơi, quân sĩ hao hụt nhiều, quân Cộng sản đang tràn đi như nước lũ. Nếu cứ nằm im sẽ bị tiêu diệt, chúng con định vào tết mùng 5 tháng 5 này sẽ tấn công quân Cộng sản.

Con lòng thành xin quẻ thẻ này mong Thánh thần phù hộ. Nếu hợp thiên thời, địa lợi, nhân hòa hoặc nếu thấy thời cơ chưa thuận, lòng dân chưa hòa, chúng con cần nấu mình chờ thời cơ thì thánh thần báo ứng cho, để chúng con định liệu!

Khấn xong, Chúng Đình xóc xóc ống thẻ. Một chiếc thẻ chồi lên, rơi xuống tấm da hổ.



Dinh vái thêm ba vái rồi cúi xuống nhặt chiếc thẻ, chăm chú đọc. Bấm đốt tay, Dinh nhẩm tính: “Tý, Sửu, Dần, Mão..., kim, mộc, thủy, thổ...”

Bỗng nét mặt rạng rỡ hẳn lên, hẳn reo to:

- Trời phù hộ, trời phù hộ ta!

Hắn đặt ống thẻ lên bàn thờ, quay lại nhìn các tướng phi đang quỳ xung quanh hồi hộp chờ đợi, cất giọng sang sảng:

- Ta vừa gieo quẻ xin Thánh thần phù hộ, Thánh thần báo ứng cho ta biết, chúng ta đang gặp thời cơ. Vì thế, ta định ngày 5 tháng 5 tới sẽ khởi sự, các vị thấy thế nào?

- Thánh thần cho phép thì ta cứ tiến đánh. Nhất định sẽ thắng lợi.

Những tên tướng khác tung hô tán thành.

Chúng Dinh ra lệnh:

- Ta định, trong khi chờ đợi, các vị về ngay những nơi cát cứ, tập hợp binh mã, chờ ngày xuất quân!

Dinh tiễn các tướng về các ngả rồi sai em là Vàng Mí Va về Trung Quốc chiêu mộ thêm người, đặc vụ, viện cho Đồng Văn.

Các tướng phi lục tục ra về. Trong hang còn lại Dinh và mấy tên thân cận. Không khí trở lại yên tĩnh.

Dinh sai mang rượu ra uống. Càng uống hẳn càng thấy buồn. Và bỗng dưng, hẳn nhớ nhà. Hình ảnh vợ con chập chờn hiện ra, nhập nhòa trong cơn say.

Hắn nốc hết cốc này đến cốc khác cho đến tàn đêm.



Dinh vừa tỉnh rượu thì một tên phi hốt hoảng vào báo:

- Thừa Tổng tư lệnh, đội quân tuần tiễu của chúng ta vừa bắt được một kẻ lạ mặt. Tên này nói cần gặp ngài. Hỏi thế nào nó cũng không khai. Ngài ban lệnh.

Vàng Chúng Dinh suy nghĩ một thoáng rồi ra lệnh:

- Cho vào!

Hai tên điếu vào một người mặc quần áo tả-pú-đen, đầu đội mũ cát-kết, nét mặt thản nhiên, không hề tỏ ra sợ hãi.

Dinh đập tay xuống tấm da hổ:

- Mà y là do thám của Cộng sản hở, hay định vào đây làm thích khách? Quân bay, chuẩn bị hành hình cho ta!

Tên lạ mặt bình tĩnh nói:

- Thưa ngài Tổng tư lệnh, trước giờ hành quyết xin gửi ngài bức thư này đã!

Nói rồi, người lạ mặt lấy dao rạch áo, móc ra một bức thư bằng giấy bản, trình lên Dinh.

Chúng Dinh chăm chú đọc thư, bộ mặt đang hầm hầm, bỗng tươi tỉnh hẳn lên. Hấn reo to:

- A, thư của Mã lão tướng! Vạn phúc, vạn phúc cho ta! Ta đang mong thư lão tướng như ruộng hạn mong mưa!

Dinh tự tay cởi trói cho người lạ mặt, xin tha lỗi rồi ân cần hỏi:

- Xin ngài cho biết quý danh?

Người lạ mặt thưa:

- Thưa ngài, tôi là Dinh Sé Chảo, gia nhân của Mã lão tướng.

Chúng Dinh quát phi mang rượu, thịt vào. Dinh cùng Chảo uống rượu. Trong lúc dùng tiệc, Dinh hỏi:

- Làm sao mà ngài lọt được vào đây?

Chảo khiêm tốn thưa:

- Dạ, có gì đâu, tôi phải xếp một chồng quần áo tả-pú, một ít thuốc phiện, đi như người buôn lậu. Tôi cố gắng len lỏi tìm đến nơi ngài, nhưng ngài ở bí mật quá, không làm sao vào được. Quân canh gác của ngài dày đặc. Một buổi tôi mon men về phía hang này. Đang đi, bỗng chân vấp vào một sợi dây. Ngay lúc đó nghe một tiếng nổ, tôi không biết là bị vấp phải mìn hay là súng kíp quân ngài chôn. May là tôi chỉ bị thương nhẹ - Chảo chỉ xuống một vết thương ở gót chân - Thế rồi, quân ngài ập đến trói tôi và toan giết. Tôi phải nói mãi họ mới cho vào gặp ngài. Trời, hút chết, có lẽ tôi có quý nhân phù trợ, chứ không thì chẳng còn được trông thấy ngài. Ngài sợ Cộng sản tấn công hay sao mà canh gác nghiêm ngặt như thế?

Dinh cười:

- Bọn Cộng sản ghê gớm lắm. Đặc công của chúng lợi hại lắm! Không làm thế ta bị bắt lúc nào không biết!

Nói rồi, Dinh cười tự đắc.

Dinh tập họp các tướng phi vui vẻ nói:

- Mã lão tướng gửi mật thư cho biết: Cụ Hoàng tử Hà Nội báo tin, cụ đã điện vào trong Nam. Ngô Đình Diệm đánh điện ra báo: sẽ cử một ngài đại diện cao cấp ra giúp chúng ta. Lão tướng dặn ta phải án binh bất động. Tất cả các tướng phải về ngay nơi hùng cứ của mình, chiêu thêm binh mã, chờ ngày khởi sự.

Lão tướng căn dặn, khi nào vị đại diện cao cấp trong Nam đáp máy bay ra, ngài sẽ phái Mã tráng sĩ dẫn đến ngay. Ta cần phải đón tiếp thật long trọng.

- Hay, hay quá!

Dinh gật gù:

- Thời cơ đã đến, thời cơ đã đến! Thảo nào tôi xin quẻ, Thần thánh báo ứng ngay.

Hắn quay sang Sé Chảo:

- Nhờ ngài về nói với Mã lão tướng và Mã tráng sĩ là tôi sẵn sàng thực hiện những lời căn dặn của ngài, chuẩn bị đón vị đại diện tối cao!



Công việc chuẩn bị đưa Nghĩa vào hang được tiến hành gấp rút, tỉ mỉ.

Một điều rất may mắn là trước kia Nghĩa đã từng ở Sài Gòn. Nhưng đó là thời Pháp thuộc, ngày nay đã biến đổi nhiều, anh vẫn phải tìm hiểu kỹ về phong tục, kinh tế miền Nam và Sài Gòn hiện nay.

Tất cả các mẫu áo của biệt kích, quân đội, dân thường Sài Gòn được phác họa, chọn lấy một kiểu thích hợp. Một chiếc huy hiệu nhỏ, một huân chương “Anh dũng bội tinh” đệ nhất hạng được khâu vào trong ngực áo. Những hộp thuốc lá thơm đắt tiền: Sa-lem, 555, Cô-táp...; một bức thư của “Bộ Tổng tham mưu quân lực Việt Nam Cộng hòa” gửi “Tổng tư lệnh quân đội giải phóng Đồng Văn tự trị”, tấm bản đồ Hà Giang in bằng tiếng Anh, chiếc đĩa bàn nhãn hiệu Mỹ, chiếc nhẫn nạm kim cương, chiếc can gấp... Nghĩa là tất cả những trang bị của một tên chỉ huy cấp tướng nguy.

Sau mấy ngày chuẩn bị, mọi việc đã xong xuôi.

Sé Chảo về báo với Minh, Vàng Chúng Dinh đã sẵn sàng chờ người đại diện.

Nghĩa lên đường vào một buổi chiều.

Anh Thảo đi bên Nghĩa, lặng lẽ, suy tư, vàng trán hẳn lên những vết nhăn.

Thế là từ ngày mai, Nghĩa bước vào một cuộc chiến đấu độc lập căng thẳng, nguy hiểm. Ở đây, chỉ một sơ xuất nhỏ là anh sẽ bị chúng hành hình. Biết nói gì với người chiến sĩ trinh sát,

người bạn chiến đấu bao năm và là người thân như anh em ruột thịt?

Vào đó, Nghĩa xa đồng đội, đơn thương độc mã, gánh tất cả khó khăn. Hàng ngày nhìn tội ác kẻ thù, lòng quặn đau mà mặt vẫn phải tỏ ra tươi vui. Trong bụng sục sôi căm thù mà ngoài miệng cứ phải ca ngợi, tâng bốc chúng. Chiến công thì ít người biết mà thất bại thì bao điều xấu lan truyền xa.

Đây là lần tạm biệt hay vĩnh biệt?

Đây có phải là lần gặp gỡ cuối cùng?

Anh sống về thì chẳng ai biết đến tên anh. Còn anh bị chết, ngoài một vài đồng đội ra, mọi người coi anh như một tên phản động, gián điệp...

Đã đến chỗ chia tay, anh Thảo nắm lấy tay Nghĩa, xiết chặt:

- Cậu có dặn gì không?

Nghĩa suy nghĩ một thoáng rồi nói:

- Không anh ạ!

Anh hỏi thêm:

- Có dặn gì cô ấy ở nhà không?

Nghĩa chợt nhớ ra:

- Anh nói với anh em là giữ kín đừng để cô ấy biết tôi đi làm nhiệm vụ này, để cô ấy khỏi lo. Còn nếu tôi có sao, anh lo giúp chuyện gia đình hộ tôi.

Nói rồi Nghĩa quay gót bước đi. Anh Thảo nhìn theo bóng Nghĩa cho đến khi khuất vào lùm cây rậm rạp.



Tiếng máy bay âm ỉ. Trong ánh nhập nhòa của sao đêm, tinh mắt lăm người ta mới thấy một chiếc máy bay lượn đi lượn lại trên khu rừng vắng.

Một lúc sau, máy bay sà xuống cánh rừng, nơi có một đồng lửa cháy rực báo hiệu, rồi bay vút đi, trả lại sự yên tĩnh cho rừng đêm.

Rạng sáng hôm sau, giữa rừng sâu, một người lạ mặt cuộn tấm dù xanh, lồm đồm vết loang lổ, vùi kín vào một hốc đá.

Xong đâu đó, người lạ mở địa bàn ra xem, xác định phương hướng, đặt tấm bản đồ trước mặt, xem xét một hồi rồi xốc ba lô, vạch cây đi ra.

Người lạ có thân hình to lớn, mặt vuông chữ điền, đầu đội mũ lông da thú, mình mặc bộ quần áo đen, bên ngoài khoác chiếc áo da, chân đi ghệt, vai mang máy phô-ni, điện đài. Tay đeo một chiếc nhẫn nam kim cương xanh biếc, một đồng hồ biệt kích to, tay chống chiếc can gấp bằng đuy-ra sáng loáng. Một ba lô to trĩu trên vai với đầy đủ thức ăn: cơm hấp, cá, thịt hộp, cà phê, kẹo, muối...

Đó là Trần Tấn Nghĩa.

Nghĩa vạch lá tìm đường. Gần cửa rừng có hai người đứng đón anh. Một người có thân hình cao, mặt dài, mũi khoằm như mỏ điều hâu, mắt tròn lồi, môi mỏng và đỏ, lông mày xéch, mình khoác một chiếc áo da. Một người mặt dài, mắt xéch, tóc xoắn chạy ngược ra phía sau, miệng lúc nào cũng cười cười. Người đó quấn một chiếc khăn che lấp vàng trán cao. Đó là Mã Chính Minh và Mã Chính Lâm.

Ba người gặp nhau. Minh, Lâm vác hộ tất cả những đồ đạc, ba lô trên người Nghĩa rồi cùng nhau đi về phía hang Chà Mần.

Sau khi tiễn các tướng phi và em trở về, Vàng Chúng Đình ngày đêm thấp thỏm chờ vị đặc phái viên của Mỹ - Diệm.

Đêm ấy, nghe tiếng máy bay ì ì trên khu rừng vắng, hấn cho phi trèo lên đỉnh núi cao quan sát. Phi thấy có đồng lửa cháy ở giữa cánh rừng. Máy bay lượn rồi sà thấp xuống. Một vật đen rơi từ trên máy bay xuống gần đồng lửa. Một tên vội từ trên trạm quan sát chạy về báo với Đình:

- Thưa Tổng tư lệnh, có máy bay thả người xuống!

Chúng Đình cử ngay một toán phi tiến sâu vào rừng, vây quanh đồng lửa, xem động tĩnh. Thế là hành động của ba người đều nhất nhất lọt vào con mắt theo dõi của bọn phi. Toán phi vui mừng về báo ngay cho Đình. Đình lệnh cho phi đón ba người về.

Biết là phái đoàn đã đến, Đình thân chinh ra cửa hang. Hai hàng phi lưới lê tuốt trần, súng lăm lăm trong tay. Trông thấy Minh dẫn một người oai vệ bước đến, Đình cúi chào cung kính:

- Kính chào các ngài! - Hấn quay sang Minh - Lâu lắm mới gặp tráng sĩ. Thật là vạn hạnh!

Ba người đi giữa hai hàng phi, vào “đại bản doanh”.

Tên phi nào cũng đi giầy một bên chân, quấn vải lò xo, tóc trùm kín tai, lẳng xẵng trở đi trở lại.

Đình quát:

- Lấy nước nóng để các đại quan rửa mặt! Lấy mật gấu để các đại quan bóp chân!

- Dạ!

Tiếng phi dạ ran.

Sau khi rửa chân xong, trở vào hang, ngồi trên tảng đá da hổ, Minh trịnh trọng giới thiệu:

- Đây là ngài trung tướng họ Trương, đặc phái viên của đại quốc Mỹ và Tổng thống Ngô Đình Diệm. Ngài đáp máy bay từ Sài Gòn ra đêm qua. Tôi được lệnh của cha tôi đi đón ngài về đây. Ngài sẽ ở lại làm tham mưu, vạch kế hoạch cho chúng ta quét sạch bọn địch, đem lại tự do sung sướng cho người Mèo. Ngài biết tiếng Pháp, tiếng Anh nhưng không biết tiếng Mèo, tiếng Hán, vì thế - Minh quay sang Lâm - đây là người thông ngôn cho ngài.

Vàng Tổng tư lệnh xiết chặt tay Trương tham mưu, tỏ vẻ cảm động, phấn khởi nhưng vẫn còn phảng phất nghi ngờ.

Trương tham mưu nhìn xung quanh một lượt, cất cao giọng:

- Thưa ngài Tổng tư lệnh cùng các chiến hữu! Vừa qua các chiến hữu có nghe đài Sài Gòn không? Tôi xin báo một tin quan trọng: Tổng thống Ngô Đình Diệm đã trực tiếp lên đài chúc mừng cuộc khởi nghĩa, hoan nghênh tinh thần chiến đấu của các chiến hữu. Đồng thời ngài cũng chia buồn cùng các chiến sĩ đã anh dũng hy sinh thân mình cho Tổ quốc. Tôi còn nhớ, mở đầu Tổng thống nói: “Hỡi các chiến sĩ giải phóng Đồng Văn, tôi vô cùng vui mừng khi nghe tin về cuộc khởi nghĩa của các chiến sĩ. Tôi hy vọng các chiến sĩ sẽ thành công, giải phóng cho dân tộc mình khỏi sự xâm lăng, thống trị của kẻ thù. Tôi cũng đau đớn chia buồn cùng các chiến sĩ đã hy sinh anh dũng, đem xương máu của mình tưới đẫm mảnh đất quê hương...” Tổng thống luôn theo dõi từng giờ từng phút cuộc chiến đấu của các chiến hữu như thế đó!

Tôi đến đây cùng các chiến hữu quyết tâm chiến đấu tiêu diệt kẻ thù chung, giải phóng quê hương khỏi sự tàn phá, kìm kẹp của kẻ thù, cứu nhân dân khỏi sự đau thương tang tóc.

Các chiến hữu thân ái! Chúng ta hãy hiệp lực cùng nhau, quyết tâm tiêu diệt đến cùng, không để cho kẻ thù của chúng ta kịp trở tay, không để một bóng kẻ thù trên đất Đồng Văn, giành đất Đồng Văn này về cho dân tộc ta. Tự do, tự do muôn năm!

Tiếng hò reo vang lên. Trương tham mưu ngày càng hùng hồn:

- Thời cơ đã đến, các cường quốc sẽ giúp đỡ chúng ta, tiếp viện quân đội và vũ khí cho chúng ta. Nhất định chúng ta sẽ thắng. Đại thắng!

Được những lời hùng hồn của Trương tham mưu khích lệ. Vàng Chúng Dình và bộ hạ phẫn chấn hẳn lên. Dình cứ tiếc là đã phái các tướng về các nơi, không ở đây nghe những lời huấn thị cao siêu của Trương tham mưu. Dình định sẽ mời Trương tham mưu đi đến từng nơi động viên các tướng lĩnh, quân sĩ của hắn.

Những bàn đèn đã chiến được bày ra mời Nghĩa, Minh, Lâm hút thuốc phiện.

Ba người nằm xuống bên bàn đèn. Minh, Lâm rít hết điếu này đến điếu khác. Nghĩa không nghiện, giờ làm sao đây? Không hút, chúng coi khinh, cho là chưa phải tay giang hồ, sẽ nghi ngờ, mà hút thì trái với sinh hoạt của anh.

Được, cứ hút xem sao. Nghĩ rồi, Nghĩa cầm dọc tẩu, rít liền mấy hơi. Đầu dọc tẩu khai như nước đá quý làm anh nôn nôn khó chịu. Anh cứ cố nín, mặt tỉnh khô, rít lấy rít để như là dân “làng bẹp” thực thụ. Cũng may mà thần kinh của anh khỏe nên không bị chìm trong cõi mê.

Trong khi đó Minh thì thâm với Đình:

- Ngài và chúng ta đều có kẻ thù chung.

Ngài rất căm thù chúng. Quê ngài ở Bùi Chu. Sau cách mạng kẻ thù đã giết cha ngài, đuổi mẹ con ra khỏi nhà sống cầu bơ cầu bắt. Sau Giơ-ne-vơ, ngài di cư vào Nam theo Ngô tổng thống, mong có ngày lập sông Bến Hải, trở về giải phóng quê hương, trả thù cho cha. Nay ngài về đây cùng chúng ta chiến đấu giải phóng Đồng Văn...

Nửa đêm, Nghĩa nằm vờ ngủ. Đình vội nhôm dậy, khẽ báo hiệu gọi Mã Chính Minh ra ngoài cửa hang, đến một chỗ vắng bàn bạc.

Ngồi xuống một phiến đá, kéo chiếc áo lông thú che kín cổ, bật diêm hút thuốc, Đình thì thâm:

- Thưa tráng sĩ, tôi hỏi thế này không phải tôi không tin tráng sĩ, mong tráng sĩ tha thứ...

Minh chột dạ, hay là nó nghi ngờ Nghĩa rồi đây? Nếu thế thì hỏng hết mọi chuyện. Ba người khó bề thoát khỏi bàn tay chúng. Nhưng vốn dày dặn trường đời, Minh thân nhiên như không:

- Ngài định hỏi điều gì? Ngài cứ hỏi, cùng đội ngũ chiến đấu, ngài cứ tự nhiên.

Đình lặng im, suy nghĩ thêm hồi lâu, rồi mới nói:

- Đáng lẽ tôi không nên hỏi, nhưng, ngài tha lỗi. Tôi muốn hỏi ngài, tên thông ngôn kia...

- Sao? - Minh hỏi một cách chậm rãi - ngài dạy sao?

- Dạ, ngài dạy quá lời, tôi muốn hỏi, ngài có hiểu rõ lai lịch tên thông ngôn không ạ?

Câu hỏi thật bất ngờ đối với Minh. Tưởng hẳn hỏi về Nghĩa, ai ngờ hẳn lại nghi ngờ Lâm. Điều này làm cho Minh lo lắng. Từ hôm sang Đồng Văn đến giờ, mỗi khi tiếp xúc với Văn, Minh, Đình biết Văn có người con trai thứ hai là Mã Chính Lâm, nhưng Đình chưa gặp mặt Lâm bao giờ. Vừa qua không tìm được người phiên dịch thích hợp. Minh xin cho em cùng đi. Minh đã tính trước, nếu chẳng may gặp bọn tướng phi quen Lâm ở đó, thì Minh sẽ nói là mình đã thuyết phục được Lâm trở về với cha, về đây hợp lực với Đình. Khi vào hang, không có những tên quen Lâm, Minh giới thiệu Lâm là thông ngôn. Giờ hẳn nghi ngờ làm thế nào đây?

Sau một thoáng suy nghĩ, Minh nhận ngay ra rằng, Đình chỉ nghi ngờ vu vơ thế thôi, nếu như biết đây là Lâm thì hẳn đã không hỏi Minh như thế, hoặc hẳn đã cho tướng phi về nhận diện rồi.

Minh vẫn rít thuốc, chưa trả lời. Thấy Minh im lặng, hẳn nói luôn:

- Thừa tráng sĩ, “cẩn tắc vô ưu”, theo tôi, việc quân là việc nghiêm mật, nếu như tráng sĩ chưa biết rõ lai lịch, chưa thấy chắc chắn, thì ta có thể khử tên này đi để trừ hậu họa. Tráng sĩ thấy thế nào?

Minh lo lắng tốt độ, nhưng vẫn giữ bình tĩnh, cười khà sau hơi thuốc:

- Chả lẽ ngài không tin cha con tôi sao? Đây chính là người của cha tôi, trước kia tên này đã từng theo ông Hầu Vạn Quả sang nước các ngài, phiên dịch cho bà Mỹ Thuận. Tôi cũng đã từng biết hắn. Vừa qua, hắn là một trong những tên đáng tin cậy nhất trong cuộc chiến đấu của chúng ta.

- Thế sao tôi chưa từng gặp hắn?

- Dạ, thưa ngài, từ hôm ngài sang đến giờ, chắc ngài đã rõ, khi yết kiến ngài, chúng tôi toàn chọn những tướng lĩnh, những vị chỉ huy, chứ còn một tên thông ngôn quen làm sao có thể gặp ngài? Còn nếu như ngài không tin chúng tôi - Minh nhân mạnh tiếng “chúng” - thì xin ngài cứ áp dụng những biện pháp cần thiết, đó là quyền của ngài.

Nghe giọng nói đầy tự ái của Minh, Đình thấy mình đã đi quá xa, hoàn toàn không có lợi cho hắn. Đình vội vàng xin lỗi và hạ giọng:

- Đây là tôi muốn cùng bàn bạc với ngài, vì công việc chung của chúng ta. Chứ có phải tôi không tin ngài đâu?

- Có điều chúng tôi luôn nghĩ rằng tính mệnh của ngài gắn liền với tính mệnh của chúng tôi. Giả như chúng tôi bị một tên gian phi lừa, thì trước khi ngài bị ám hại, chúng tôi đã bị lên đoạn đầu đài rồi!

- Tôi biết, tôi biết - Đình ngắt lời Minh rồi cười xòa, dắt tay Minh đứng lên đi vào trong hang.

Nằm trên chiếc nệm xếp bằng những tấm chăn cướp của mậu dịch, bên cạnh là đồng lửa sưởi, ấm nhưng Minh vẫn còn bàng hoàng, không sao ngủ được. Thật là hú hồn, nếu như nó cứ lẳng lặng cho gọi một số tên tướng phi về thì nguy. Nó nói ra, ta biết cách đối phó, thật là may.

Mấy hôm sau Đình cũng chưa bàn đến chuyện quân lực vội, dường như hắn còn dò xem tài năng và quá khứ của ngài trung tướng này ra sao, cuộc đời có từng trải không? Thiếu gì những kẻ mang danh này danh nọ, nhưng không có thực tài.

Đình hỏi tình hình Sài Gòn, Nghĩa nói:

- Sài Gòn có nhiều khách sạn chọc trời. Ở trong đó sung sướng lắm. Tha hồ ăn chơi thỏa thích. Nơi nào cũng có hộp đêm, tiệm nhảy... Đủ các loại rượu mạnh: He-ne-si, “Na-pô-lê-ông”, các món ăn Âu, Á...

- Ngài chắc đã qua nhiều nước Âu Mỹ? Các nước đó sống xa hoa lắm phải không?



- Chà, một lần tôi dẫn đầu phái đoàn quân sự của Quân lực Việt Nam Cộng hòa sang thăm Hoa Kỳ. Khi đi qua hải cảng Niu oóc, chúng tôi đã ném những đồng tiền vàng xuống nước, để các cô gái cởi hết quần áo - đây là điều bắt buộc, người ta chỉ cho các cô lội xuống khi trên người không còn một mảnh vải - nhảy xuống nước, mò những đồng tiền vàng.

- Thích quá! - Dình nắc nỏm khen.

- Còn chuyện gái à, các ngài có biết thế nào không? Hồi còn là sĩ quan hải quân, tôi cùng các sĩ quan khác lên nước Anh. Khi lên bờ, ngồi trên một chiếc xe ngựa, đằng sau xe buộc chiếc mỏ neo. Ngựa kéo xe đi, khi nào neo cắm xuống mặt đường, không kéo được nữa, thì sà vào hộp đê mê gần nhất bên đường. Thế là tha hồ đập phá.

Ở Sài Gòn cũng không kém, khối mặt còn hơn nhiều! Nhất là gái.

Vàng Chúng Dình như sực nhớ ra, liền thưa ngay:

- Thưa tiên sinh, chúng tôi xin bắt những con bé người Hoa, người Mèo xinh đẹp để hầu tiên sinh. Chưa bao giờ tiên sinh hưởng...

Nói rồi Dình quát gọi một tên phi vào. Tên phi khúm núm đứng trước mặt Dình:

- Con có mặt!

Dình ra lệnh:

- Mày cho quân đi vào các xóm, bắt cho ta một con bé Mèo non xinh đẹp, mang về đây, nghe chưa?

Tên phi dạ ran, rồi lui ra.

Nghĩa giật mình. Lại một cô gái không tránh khỏi sự xâm xé tàn bạo của bọn này. Làm thế nào đây? Từ chối thì, chỉ có là Cộng sản mới đạo đức như thế.

Gần tối, bỗng một tiếng thưa làm anh giật mình:

- Thưa Tổng tư lệnh, con đã bắt được một con Mèo rất trẻ hầu quý khách!

Trương tham mưu ngắm cô bé trạc 16, 17 tuổi, da trắng hồng, đang mếu máo khóc. Ngài hỏi cô bé hồi lâu rồi nói:

- Xin ngài thả nó về, khi nào cần sẽ gọi, đừng cho đứa nào đụng đến nó. Thưa ngài Tổng tư lệnh, nó sợ hãi quá rồi. Hơn nữa bây giờ tôi muốn giành tâm trí chiến đấu với kẻ thù không đội trời chung của ta. Vài tháng nữa, giải phóng Đồng Văn rồi, ta hưởng lạc cũng chưa muộn phải không ngài?

- Dạ, ngài dạy chí phải.

Trương tham mưu bàn sang chuyện khác. Ngài bỗng nhìn lên nóc hang, qua làn khói thuốc phiện mờ ảo:

- Chiến thắng xong, tôi đề nghị ta xây ngôi đền thật lớn tưởng nhớ các chiến sĩ đã hy sinh anh dũng vì sự nghiệp giải phóng Đồng Văn.

Nghe nhắc đến các chiến sĩ đã hy sinh, Đình bỗng lặng đi, buồn rầu nói:

- Tôi đã sáng tác xong bài “Hồn sĩ tử” để ca ngợi, nhớ tiếc các chiến sĩ đó, xin hát để ngài nghe, ngài bổ sung cho.

Trương tham mưu quay sang nhìn Đình, khen:

- Tôi không ngờ ngài vừa là nhà chỉ huy quân sự tài ba, lại vừa là một nghệ sĩ.

- Ngài quá khen!

Đình cất giọng hát trầm, buồn thảm với niềm xúc cảm thực sự. Nghĩa thật không ngờ, “lý tưởng” chống Cộng không phải chỉ là lý trí trong óc mà đã trở thành tình cảm trong tim hần. Hần sang đây, không phải đơn thuần vì tiền, mà trước hết vì mối thù giai cấp. Ý thức phản động đã thành máu thịt trong người hần.

Hôm sau, Minh và Nghĩa lấy cờ đi xem địa thế, đến chỗ vắng, bàn bạc. Minh nói:

- Hần có vẻ nghi ngờ thằng Lâm. Ta phải thay thế ngay thôi, nếu không chúng cho tên tướng phỉ nào đó về nhận diện, rất nguy hiểm. Anh ở lại, tôi sẽ phái người thông ngôn khác. Và lại, thằng Lâm phải về chỉ huy dân quân bao vây mặt ngoài, nó không thể ở lâu trong hang được.

- Đúng rồi, anh về báo cáo với anh Thảo hộ tôi. Và sau này, anh sẽ là người liên lạc giữa tôi và anh Thảo, không thể để người khác được.

Ba hôm sau, Minh nói với Đình là cần cho người thông ngôn về đề Văn xác minh kỹ thêm rồi mới đưa vào. Minh cùng Lâm ra khỏi hang.

Đình ra tận cửa rừng tiễn chân Minh, lòng bùi ngùi:

- Theo thiển kiến của tôi, thật chỉ có họ Mã mới thay được họ Hoàng chỉ huy chúng tôi, mới có thể đảm đương được những công việc đại nghĩa. Tráng sĩ đi rồi, lòng tôi mong nhớ. Tráng sĩ nói với Lão tướng rằng, tôi xin thề, trên có trời xanh, dưới có núi đá, nếu tôi không cùng các ngài tiêu diệt hết cộng sản ở cái đất Đồng Văn này, tôi không quay lại quê hương nữa. Tôi chiến đấu với Cộng sản đến cùng. Tôi coi Cộng sản Việt Nam cũng như Cộng sản Trung Hoa!

Nói rồi, hần chia tay hai người, lòng lưu luyến.

Trong khi đó, Nghĩa đi quanh hang, xem các góc ngách, cửa ra vào. Anh gặp những tên phỉ đầu tóc bù xù, râu rụi, ăn mặc rách rưới, bản thủ như quỷ đói, cười nói man rợ.

Đang ở Hà Nội và Thái Nguyên, nơi bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, cuộc sống mới tươi vui, hồi hả; đùng một cái, lên mảnh đất xa lạ, với những tên phi sống dã man như thời trung cổ, giết người để răn mồi, ăn gan, cười nói man rợ, thích thú, anh cứ tưởng như đến thế giới khác. Anh xót xa khi bóng tối của cuộc sống cũ còn trùm lên con người ở đây. Phải làm gì để góp phần đẩy lùi cuộc sống lạc hậu, tăm tối này?



Mấy hôm sau, Minh tạm cử người phiên dịch khác vào. Tuy nhiên, những cuộc họp bàn quan trọng, Minh phiên dịch cho Nghĩa luôn.

Sau một thời gian tiếp xúc, Dinh tin Nghĩa hoàn toàn, hẳn bắt đầu bàn đến những việc hệ trọng.

Vàng Chúng Dinh kể về trận giao chiến vừa qua, cách bố trí quân, kế hoạch, mục tiêu tấn công. Hẳn cố nói hết dũng khí của quân mình. Hẳn giải thích nguyên nhân chưa thành công - hẳn không nói là thất bại - là do địch quân quá mạnh, đề cố thanh minh cho mình.

Trương tham mưu trầm tĩnh phân tích:

- Lần trước chúng ta chưa toàn thắng, theo tôi, vì chúng ta làm hấp tấp, chưa chuẩn bị lực lượng kỹ càng. Quân lính ta lại hung hăng, tàn ác quá. Quân ta đi đến đâu, giết người cướp của, mổ bụng moi gan đến đó, không được lòng dân. Thưa ngài, có phải thế không?

- Tiên sinh dạy phải lắm!

- Chúng ta thiếu thôn vũ khí, lương thực. Súng ống nhiều nhưng thiếu trọng pháo, súng máy. Ta toàn giáp 5, giáp 3, trung chính, vì thế không phát huy hỏa lực được!

- Tiên sinh dạy phải lắm!

- Quân, tướng chưa đồng tâm, có người một lòng một dạ với ta, nhưng cũng có kẻ lùng chùng, nhút nhát. Kế hoạch chưa thống nhất. Đã nổi lên là phải nổi một ngày, địch quân trở tay không kịp. Một tiếng vỗ tay không to, nhiều tiếng vỗ tay mới to!

- Tiên sinh dạy phải lắm!

Dinh gật gù khen rồi thành thật hỏi:

- Bây giờ tiên sinh dạy kế hoạch mới thế nào?

Trương tham mưu khoát tay:

- Ta đã tìm ra nguyên nhân thất bại rồi, giờ ta phải khắc phục những khuyết điểm đó. Trước hết ta phải dựa vào dân, quân lính đi đâu không được giết người cướp của, phải mua chuộc nhân tâm. Chúng ta chỉ có vài ba nghìn tay súng chứ gì. Chờ hàng vạn người Mèo cùng nổi dậy như ta, địch quân có chạy đằng trời. Phải đồng tâm nhất trí đánh đến cùng. Tôi không hợp lực với ngài chỉ

huy đánh thắng trận này, tôi không về Nam nữa!

Sau đó Trương tham mưu vạch kế hoạch cụ thể, đánh những đâu, tấn công như thế nào, nghi binh ra sao...

Dinh vỗ đùi reo lên:

- Nếu như tiên sinh đến sớm, giờ đây chúng tôi đánh đến Hà Nội rồi!

- Ngài quá khen. Thắng lợi còn là ở số trời. Ngày mai ngài có thể cho tôi xem lại binh lực, các vị chỉ huy, số quân, nơi bố trí quân, để chúng ta còn tìm kế định liệu, được không?

- Dạ, tôi xin sẵn sàng.

Đêm ấy, Trương tham mưu cùng Vàng tổng tư lệnh bàn luận đến khuya mới đi ngủ. Sáng hôm sau, Dinh vào một ngách hang, lấy ra một tấm bản đồ vẽ trên một tờ giấy trắng, trải trên mặt tấm da hổ vừa chỉ tay vừa nói:

- Đây, đây là chỗ chúng tôi tụ quân, trước kia chúng tôi đóng gần nhau, nhưng bọn quân Cộng sản đánh mạnh quá, chúng tôi phải tản ra để bảo tồn lực lượng.

Tôi ở chỗ này, trung tâm giữa các cánh quân.

Vàng Chấn Cáo ở vùng Bát Đại Sơn.

Lý Nhè Lùng ở Sơn Vĩ.

Vàng Vạn Ly ở Vân Chải.

Giàng Sè Páo ở Phú Lúng...

Ngoài ra, bọn Giàng Mí Thùng, Lò Sinh Ly, Vàng Dúng Mỉ ở vùng Lũng Chinh, Mèo Vạc. Bọn Giàng Dúng Cáng và một số bộ hạ của Giàng Vạn Sùng ở Lũng Cú...

Binh lực chúng ta còn mạnh. Vũ khí tuy bị mất nhiều, nhưng vẫn đủ. Kho vũ khí Thào Sè Na còn giữ. Tuy thế, muốn thắng Cộng sản cho nhanh, tôi đề nghị Trương tiên sinh đánh điện vào Nam xin thêm viện binh và vũ khí, nhất là đại bác và liên thanh.

Trương tham mưu gật đầu:

- Được, tôi sẽ đánh điện vào Nam. Nước Mỹ sẽ tiếp viện cho ngài những quân lính tinh nhuệ, vũ khí tối tân. Ngài cần bao nhiêu?

Vàng Chúng Dinh lấy mảnh giấy ghi đi xóa lại số lượng súng đạn, quân lính, rồi đưa bản danh sách đó cho Trương tham mưu. Hấn dặn đi dặn lại:

- Ngài cố xin, nhất là đại bác, chúng tôi đánh 11 ngày trời mà không chiếm được phố Đồng

Văn cũng là do thiếu đại bác!

Việc xin vũ khí tạm ổn. Hai vị lại bàn về người chỉ huy các mũi tấn công.

Tổng tư lệnh giờ tám bản đồ, xem đi xem lại, lấy bút chì đỏ vẽ những mũi tên định hướng tấn công rồi nói:

- Lần này, nếu có tấn công, tôi định sẽ tấn công Phó Bảng trước. Ở đấy, dân quân tập trung nhiều. Ta sẽ cho chân tay trà trộn vào đám dân quân, trong đó có những tay thân tín nhất của ta. Chuyện này Sùng Vạn Lù, Thào Sè Na, Mã Chính Minh làm được. Nửa đêm ta sẽ tấn công. Trong đánh ra, ngoài đánh vào, ta lấy Phó Bảng như trở bàn tay, địch quân có tài thánh cũng không đối phó kịp. Chiếm được thủ phủ của địch quân ở Đồng Văn này rồi thì các nơi khác không đánh cũng tan. Ta thừa thắng tràn đi, như thế thì chẳng mấy lúc mà ta chiếm được cả Đồng Văn.

- Thật là hay!

Trong khi chờ ngày xuất quân, Vàng Chúng Đình cho phi luyện tập ngày đêm. Hấn thảo nhật lệnh, diễn văn để đọc trước ba quân; viết thư sang Vân Nam giục em là Vàng Mí Va chiêu mộ thêm binh sĩ. Hấn còn phác ra các ghế trong “nội các”, hí hứng mừng thầm nói với Trương tham mưu:

- Chiến thắng xong, chúng tôi thành lập “Liên bang Mèo” gồm người Mèo nước Trung Hoa, Việt Nam, Miến Điện, Cao Miên, Lào, Cự Hoàng sẽ làm Chủ tịch liên bang. Chúng tôi không quên ơn ngài.

Hai tuần trăng sau, Đình vui vẻ báo tin:

- Thừa tiên sinh, đội quân do em tôi là Vàng Mí Va chỉ huy đã sang, túc trực ngoài cửa rừng chờ lệnh hợp quân cùng quân đội Đồng Văn, khởi sự. Về phía ta, mấy tuần trăng rồi, quân sĩ không được đánh lớn, chân tay buồn bực, tinh thần trể nải, đã có hiện tượng đi quấy phá dân chúng. Giờ tôi muốn sớm tấn công, để khích lệ chí khí quân sĩ, để bọn Cộng sản thấy thế chẻ tre của ta, dân chúng phấn khởi ra sức ủng hộ chúng ta. Mong Trương tham mưu ban ý.

Trương tham mưu thấy lo lắng nhưng tỏ ra phấn khởi nói cứng:

- Thế thì hay quá rồi, làm người chỉ huy ai chả muốn xông ra giữa trận tiền, vung gươm trên mình ngựa, chứ ai muốn nằm bẹp trong nhà, nấp sau váy vợ? Tôi thấy vui mừng lắm. Bao công sức bỏ ra, chỉ chờ đến ngày khởi công. Nhưng, xuất quân trận đầu là phải giành thắng lợi. Muốn biết thắng hay không phải xem ý Trời.

- Làm thế nào tiên sinh? - Đình lo lắng hỏi.

Nhấp thêm mấy chén rượu, Trương tham mưu trầm ngâm:

- Muốn biết ý Trời, chỉ có cách xem quẻ. Trời sẽ báo ứng cho ta. Ta xem một quẻ xem sao? Ngài nghĩ thế nào?

- Tiên sinh dạy phải lắm?

Nói rồi Chúng Dình chạy đến bên bàn thờ, nâng ống thẻ bằng thủy tinh, quỳ xuống toan xóc.

Trương tham mưu chột dạ. Nếu để nó chọn được quẻ tốt thì nguy, liền can:

- Ngài hãy để tôi xin âm dương. Xin âm dương hiệu nghiệm hơn.

Dình đồng tình. Trương tham mưu lấy một chiếc đĩa sành, móc túi lấy hai đồng tiền đã chuẩn bị từ trước. Ngài thấp hương, quỳ xuống, nâng đĩa ngang mặt, khấn bái rồi thả đồng tiền rơi xuống mặt đĩa.

Hai đồng tiền rơi xoảng trên mặt đĩa.

Trương tham mưu hồi hộp. Bỗng dưng, mặt biến sắc, ngài hốt hoảng nói:

- Hồng rồi, điềm gỡ rồi. Trời chưa cho ta tấn công ngay rồi. Ngài phải cho hoãn binh ngay, hoãn binh ngay. Trời đã không cho thì ta có dùng binh hùng tướng mạnh đến mấy cũng không thể thành công.

Vàng Chúng Dình buồn rầu, đành cho các cánh quân án binh bất động.

Trương tham mưu bàn thêm:

- Bây giờ ta phải chờ thời cơ, chờ ngày Trời cho đẩy binh. Nếu ta để quân sĩ tập trung đông thì miệng ăn núi lở, đến lúc tấn công, lương thực sẽ hết; quân sĩ chờ đợi lâu, “nhàn cư vi bất thiện”, sinh kiêu, vào bản làng quấy phá, mất lòng dân, như thế ta tự làm yếu ta vậy. Địch quân cho máy bay lên bỏ bom thì chết sạch.

Vàng Chúng Dình càng lo lắng:

- Theo tiên sinh, giờ có phương kế gì cứu chữa không?

Giờ phải chia bớt chúng thành các cánh quân, cày bừa làm ăn, đêm ngày trà trộn vào dân thường, vừa nắm được tình hình địch, không bị bao vây, vừa có kế sinh nhai. Chỉ vài tuần trăng là tập hợp, tấn công thôi.

Dình khen phải, thực hiện lời dạy của Trương tham mưu ngay.

## 22

Mã Chính Minh về đến địa điểm bí mật, gặp ông Thảo báo cáo tình hình. Trong khi chờ trở lại hang, Minh về thăm nhà.

Thấy con đi mấy ngày liền không về, Mã Học Văn lo lắng hỏi:

- Mấy hôm nay con đi đâu?

Biết trả lời sao đây? Minh tiếc là hôm đi không đánh lạc hướng cha trước. Nhưng rồi một ý nghĩ vụt đến. Minh trả lời cha:

- Mấy ngày qua con đi tìm bọn Lý Nhè Lùng, Vàng Vạn Ly, Giàng Sè Páo để bàn bạc với chúng xem nên hành động thế nào?

Mã Học Văn hỏi ngay:

- Thế con có gặp bọn thằng Lùng, thằng Páo không? Còn thằng Ly thì cha vừa gặp nó xong!

- Cha gặp nó ở đâu?

Mã Học Văn nhìn con, bộ mặt già, dày dạn chinh chiến bỗng tươi hẳn lên:

- Cha gặp nó ở rừng Vân Chải. Chà, mấy lần cho người đi lùng mới gặp được nó.

- Binh lực nó thế nào, cha?

- Cũng khá. Nó đang chờ lệnh của Vàng Chúng Dinh thì nổi lên. Thế con gặp Lùng và những tên khác, tình hình chúng ra sao?

- Cũng tốt ạ! Hiện nay Lùng cho quân sĩ án binh bất động, chờ ngày khởi công. Lùng trách cụ Hoàng là không thấy liên lạc với người Mỹ, miền Nam gì cả. Vũ khí, quân lính chẳng thấy đâu. May sao con đến kịp chứ không nó trách cả cha. Con phải nói cho hắn biết là tình hình đi lại hiện nay rất khó khăn, cha già yếu nên cho con đi thay gặp chúng. Còn Giàng Sè Páo, con không gặp được. Nó trốn trong rừng kỹ quá. Với lại, thằng Páo đâu cũng còn ít quân. Lý Nhè Lùng thì hăng hái, ngày đêm chiêu binh mãi mã, chờ lệnh Dinh là kéo quân đi ngay.

Mã Học Văn hài lòng, nhưng băn khoăn:

- Con có gặp thằng Mã Chính Lâm đâu không?

- Không, con không gặp nó, vả lại, gặp nó cũng vô ích, nó kiên quyết theo cách mạng lắm! Hiện nay nó đang dẫn bộ đội, dẫn quân đi tiểu phi!

Nét mặt Văn đang vui, bỗng sa sầm hẳn lại:

- Cha thật đau lòng. Thằng Páo, thằng Ly là chân tay thân tín của cha. Thằng Ly là con người bạn thân của cha. Thế mà thằng Lâm cứ nghe lời bọn Cộng sản, truy đi lùng lại. Cha đã bảo nó nhiều lần nó không nghe, chả lẽ lại giết nó. Nó cứ thoái thác. Nó đi truy lùng nhưng rồi tránh bọn chúng ra cũng được chứ sao? Đàng này, thấy nó hăng hái lắm. Con là anh, con khuyên bảo nó sáng mắt ra, cuối cùng nó cứ nhắm mắt làm liều thì cha sẽ ra tay... Nó không thoát khỏi bàn tay trả thù của cụ Hoàng đâu! Cha cũng lo cho nó lắm. Ôi, con với cái, sinh nó ra, nuôi dạy nó rồi nó phản mình, cái thời...

Minh nói sau một tiếng thờ dài:

- Con cũng khuyên nó nhiều lần, nhưng nó kiên gan lắm.

- Một mũi mác, một viên đạn nào đó có ngày kết liễu đời nó. Nhiều lúc, cha thấy nó đi vào nơi phục kích của quân ta mà lòng lo lắng. Chẳng lẽ cứ ngồi nhìn bọn chân tay của mình giết con mình. Nhưng biết làm thế nào? Cha thay cụ Hoàng cáng đáng mọi công việc, rửa mối thù của ông, giành lại ruộng đất, quyền lợi của ta đã bị mất cơ mà?

Văn thở vắn than dài cho số phận của mình, cho thời cuộc và nỗi khó khăn hiện nay.

Bỗng nhớ ra việc hệ trọng, Minh chợt hỏi:

- Lâu nay cha có nhận được chỉ thị gì của cụ Hoàng không?

- Có, cha vừa nhận được lệnh của cụ Hoàng. Cụ lệnh cho chúng ta phải gặp Vàng Chúng Dinh, bàn bạc với hắn, định ngày nổi lên lần thứ hai ngay. Đã lâu, quân ta chán nản, không chịu được cảnh thiếu thốn, bỏ về nhiều. Hơn nữa bọn Vũ Mí Kê, Phạm Minh Đăng lại vận động dân Mèo ghê lắm. Bọn dân nghe theo lời chúng, khuyên chồng khuyên con trở về, không chịu tiếp tế cho ta, đi tiếp tế cho Cộng sản thì rồi việc lớn chẳng thành.

Chí Song, Chí Ân vừa gặp cha, họ cũng đang tìm cách bắt liên lạc với Dinh.

Nghe thấy tin ấy, Minh lo lắng. Chờ trời tối, Minh phóng ngay ngựa về Phó Bảng bí mật gặp ông Thảo.



Hoàng Trọng Kim và Vũ Đức Lạc đang hí húi làm mấy bài tính. Nét mặt người nào người nấy đăm chiêu, nhăn nhó, trông đến khốn khổ. Kim cứ lặp đi lặp lại câu than:

- Khó quá, khó quá! Bất thằng Tráng Xéo Khún còn không vát vả bằng làm một bài toán thế này!

Lạc thì mồ hôi mồ kê toát ra:

- Khổ quá. Mở ngoặc, đóng ngoặc, cộng, cộng thành cộng, trừ cộng thành trừ, cứ rối tinh lên. Sau này máy móc hiện đại, rồi mấy thằng ở “u ti quốc” chúng mình đến xin về nhà đuổi gà cho vợ mát thôi!

Bỗng nhiên hai người nhớ đến “thầy giáo” của họ. Từ hôm Nghĩa vào hang đến giờ, họ luôn thấy nhớ. Ngày mới công tác cùng nhau, họ chỉ thấy Nghĩa là người đồng chí, người đi trước, nhưng sống lâu với nhau họ mới thấy đó còn là người anh, người thân trong gia đình.

Từ hôm Nghĩa đi đến giờ, mấy bài toán họ đã làm xong, nhưng không có người chấm. Họ chuyền nhau xem, tự chấm lấy. Thỉnh thoảng, khi nào thấy anh Thảo rồi thì lên hỏi. Anh vui vẻ chỉ bảo và rất khuyến khích việc học hành của họ.



Cũng từ hôm Nghĩa đi, Lạc nhận Kim làm “thầy” về nghiệp vụ. Cái món này cũng đau đầu. Suu tra, hiềm nghi, cơ sở, chuyên án... bao nhiêu thứ. Dầu sao, Kim cũng đã có kinh nghiệm. “Học thầy không tày học bạn”. Lạc vẫn coi đó là một phương châm quan trọng.

Cửa mở, Phạm Minh Đăng bước vào, reo lên:

- Hay, hay, các ông cho mình học với! Ở trên này, mình còn u tì hơn các ông nhiều.

- Ông đi đâu mấy hôm nay thế?

- Minh đi xuống xã, “ba cùng” với... phi.

- Có chuyện gì hay không?

- Hay lắm, nhiều chuyện hay lắm. Ở đây đã mười năm mà có nhiều chuyện bây giờ mình mới hiểu. Người dân Mèo tốt quá. Họ nghèo khổ, bị bọn thổ ty áp bức, lung lạc nhiều quá rồi. Sợ khí thế bà con cao lên, bọn “giấu mặt” tung tin: nào có ma đón đường, nào có hổ thọt về. Ai đến vận động bọn chúng đi họp, chúng thả chó ra cắn. Đến là vất vả. Được cái bà con tố cáo chúng rất hăng. Ngay cả ông Chủ, cũng tố Hoàng ghê lắm. Ông dám chửi thẳng anh trai, nói với chúng mình: “Các anh ăn ở với chúng tôi tốt quá! Còn thẳng anh tôi, nó độc ác như con hổ thối, tình nghĩa máu mủ gì!”.

- Có nhiều tên phi về đầu thú không?

- Có, nhiều tên thấy mình đến nhà nó, đối tốt với gia đình, cho lợn ăn, cho con gạo, bảo vợ nó đi khuyên chồng về. Nó thấy mình nhân đạo nên nó vác súng về.

Đã đến giờ họp với anh Thảo. Ba người lên ngôi nhà tài chính.

Sau khi thông báo tin tức về Vàng Chúng Dình, anh Thảo nói:

- Bộ chỉ thị phải bắt Vàng Chúng Dình ngay. Để lâu không lợi. Đi vào kế hoạch cụ thể, có một vấn đề đặt ra, ta nên bắt Dình trước hay bắt bọn chân tay trước? Các cậu bàn bạc xem.

Các chiến sĩ cùng phân tích. Kim nói, phải bắt Dình trước, vì bắt chân tay trước, thấy động, Dình chuồn ngay. Hơn nữa, Song, Ân đang tìm cách liên lạc với Dình, không bắt ngay, rất bất lợi cho ta. Lạc nói phải bắt bọn chân tay trước, vì bắt Dình, bọn chân tay chạy hết, lực lượng lớn còn lại vẫn chống ta.

Bàn đi tính lại, cuối cùng anh Thảo nói:

- Theo tôi, bọn phi luôn luôn có tư tưởng phục tùng cá nhân, bắt thẳng cầm đầu trước, những tên khác sẽ tan rã. Nhưng nếu biết tên chỉ huy bị bắt, chúng trốn hết. Vì thế ta phải bắt song song. Bắt bọn chân tay cùng thời gian với bắt Dình. Nghĩa là thời gian sát nhau, bí mật hoàn toàn.

Đăng đề nghị:

- Theo tôi, ta phải bắt ngay lực lượng tiếp viện của Vàng Mí Va.

- Nên giao việc này cho ai?

- Mã Chính Minh.

- Được!

Các chiến sĩ chia tay anh Thảo về các địa bàn.

Nhận lệnh, Mã Chính Minh dẫn ngay một toán dân quân, đóng giả phi, bí mật phục kích ở biên giới.

Vàng Mí Va dẫn toán phi Trung Quốc, mặt mày hốc hác, quần áo bẩn thỉu, lồi thối, kéo vào biên giới. Toán phi đang đi thì thấy toán phi Mèo phía trước nhấp nhô, Va cho phi nấp vào khe đá quan sát. Nhận ra Mã Chính Minh, chỉ huy toán phi Mèo, hấn tập hợp phi, lũ lượt tiến đến phía toán của Minh.

Bọn chúng đang tiến, bỗng nghe phát súng hiệu nổi lên, dân quân mai phục từ hai bên núi ập ra tóm chúng trời gọng.

Va ngơ ngác không hiểu ra sao, kêu:

- Bắt nhầm rồi, chúng tôi là quân tăng viện đây.



Một đêm trăng sáng, Trần Tấn Nghĩa rủ Vàng Chúng Đình lên đỉnh núi. Ngược mắt lên trời, Nghĩa nhìn đăm đăm vào một chòm sao lấp lánh trên đầu, ngắm nghía hồi lâu rồi nói với Vàng Chúng Đình:

- Ngài nhìn kỹ chòm sao trên đầu. Đấy! Đấy! Ngài có thấy một ngôi sao sáng ngời lên giữa các chòm sao như bụi vây xung quanh không? Đấy, đấy! Đấy là sao chiếu mệnh của cụ Hoàng ta. Phải rồi, kim, mộc, thủy, thổ... phải rồi, đúng sao chiếu mệnh của cụ Hoàng. Còn chòm sao xung quanh là địch quân. Địch quân đang suy, Lão quan đang vượng. Cứ xem điềm này thì cụ Hoàng sắp lấy lại được cơ nghiệp, địch quân sẽ bị quét sạch khỏi đất Đồng Văn đến nơi.

- Đúng rồi, đúng rồi - Đình ngửa cổ nhìn trời - Chà, sáng quá. Thế ngài xem sao chiếu mệnh của tôi đâu?

Nghĩa hướng về phía bắc, nhìn kỹ một hồi, rồi chỉ ngay vào một ngôi sao sáng nói:

- Kia, ngài sinh ra ở phương bắc, ngài tự là Hữu Tài, ngài có tài nhưng chưa có dịp phát huy hết tài của mình ở Tổ quốc, còn mai danh ẩn tích ở đây. Vì thế, sao chiếu mệnh ngài đang ẩn kín. Hôm nọ tôi đã xem thấy mờ lấm, nhưng ngày càng sáng dần, sáng dần. Chỉ nay mai sẽ sáng vượt lên trên các ngôi sao khác. Tài năng của ngài sắp được thi thố rồi.

- Tôi chỉ mong được xông pha giữa trận tiền, có chết cũng cam lòng, chứ cứ ru rú ở hang thế này buồn bực lắm.

Nghĩa quay về hướng nam, chỉ vào một ngôi sao sáng nói:

- Kia là ngôi sao chiếu mệnh của tôi. Cũng như ngài, sao chiếu mệnh tôi đang từ từ sáng lên. Chỉ mai kia thôi, tôi cũng được phi chí tang bồng, bỏ những ngày âm thầm chực chờ như thế này.

Thế là ngài ở bắc xuống, tôi ở nam lên, chúng ta gặp nhau ở đất Đồng Văn này cùng mưu việc lớn. Xem thiên văn, tôi thấy thời cơ đã đến, ngày mai ta phải xin âm dương xem ý trời. Ngài thấy thế nào?

- Phải! Tôi mong ngóng bấy lâu nay!

Hai người xuống núi. Những làn gió lạnh thổi hun hút. Những đống lửa bọn phi đốt sưởi nhập nhoè trong đêm. Tiếng khèn từ chân núi vi vút bay lên, ai oán.

- Sao giữa nơi đóng quân của ta lại có tiếng khèn? Thưa ngài! - Trương tham mưu ngạc nhiên hỏi.

Vàng Chúng Đình cau có:

- Một đứa nào nhớ nhà thôi đó thôi. Tôi nghe thấy những giai điệu buồn lắm. Phải ra lệnh cho tên này không được thổi nữa thôi. Ngài có nhớ chuyện tiếng địch Trương Lương hỏi Hán Sở tranh hùng không?

- Tôi có nhớ. Chà, tiếng địch phá tan đoàn quân bách chiến bách thắng của Hạng Vũ. Nguy hiểm thật. Ngài là nhạc sĩ. Chắc ngài lấy làm tự hào với truyền thống âm nhạc độc đáo của dân tộc ngài lắm nhỉ? Còn tôi, tôi yêu âm nhạc dân tộc nhưng cũng mê nhạc mô-đéc, nhạc za, suynh của Mỹ quốc lắm.

Liên bang Mẹo được thành lập, tôi xin sáng tác bản “Quốc ca” cho liên bang.

Trên đường đi, Nghĩa lại cao giọng bàn bạc về lễ, nhạc của Trung Hoa cổ. Đình lấy làm tương đắc.

Về nằm trong hang rồi, Nghĩa bấm bụng cười thầm. Anh thấy những chuyện ở đây lạ lùng quá. Anh cũng không thể giải thích được tại sao, giữa thời đại khoa học, thời đại của tên lửa, du hành vũ trụ, người ta đang đi lên cung trăng, thế mà ở đây tên Đình lại tin vào số mệnh, vào thuật âm dương, số tử vi, sao chiếu mệnh? Mà anh, theo chủ nghĩa khoa học nhất, lại đang phải nói về những điều mê tín dị đoan nhất. Sự thật này về kể với người miền xuôi, chắc chẳng ai tin, cho là bịa đặt, “Cứ như chuyện thời Tam Quốc”. Biết làm thế nào? Lạ thật! Khi kẻ thù còn mù quáng, mê tín như thế, ta phải lợi dụng ngay óc tối tăm của nó chứ sao?

Sáng hôm sau, Trương tham mưu lại đặt lễ trên bàn thờ, khẩn bái xin âm dương. Khi đồng tiền nằm yên trên mặt đĩa, ngài reo lên:

- Thời cơ đã đến, thời cơ đã đến rồi! Trời cho ta lập công rồi. Ngài xem đây, ngài xem hai đồng tiền đây!

Sau khi giảng giải cho Đình về ý trời báo ứng qua hai đồng tiền, Trương tham mưu đề nghị:

- Bây giờ ta phải chuẩn bị dấy binh. Trước hết phải gửi ngay lệnh chiêu tập các tướng lĩnh từ các nơi tập trung về chỗ họp quân.

Sau một hồi bàn bạc, Trương tham mưu nhận thảo lệnh. Ngài thảo rồi đọc cho một tên thư lại viết:

\*

*Bộ Tổng tư lệnh  
Quân đội Đồng Văn tự trị  
---O---*

*Lệnh cho các tướng chỉ huy  
quân đội Đồng Văn tự trị!*

*Lực lượng của ta đã chuẩn bị đầy đủ, lại được ngài trung tướng họ Trương, đại diện của Tổng thống Ngô Đình Diệm và của Mỹ quốc ra làm tham mưu cho ta, ta xem thiên văn, ý trời đã cho ta khởi binh, ta quyết định đầu tuần trăng này khai hội để mở đợt tấn công.*

*Vậy lệnh cho các tướng chỉ huy bí mật về khai hội. Trong khi khai hội, tất cả các nơi phải án binh bất động, canh phòng nghiêm mật. Về nơi khai hội phải bí mật, đề phòng địch quân đánh úp.*

*Ta cử người đến đón các vị về địa điểm. Nhận lệnh này, các vị theo người liên lạc về ngay!*

*Thiên cấp, vạn cấp!*

*Tổng tư lệnh quân đội Đồng Văn tự trị,*

*VÀNG CHÚNG ĐÌNH.*

Vàng tổng tư lệnh lấy bút lông ký vào bản lệnh rồi đưa Trương tham mưu cử người mang đi.

Hôm sau, Minh đến. Trương tham mưu nói với Chúng Đình:

Tôi xin được đích thân chuẩn bị việc này. Mã tráng sĩ cho biết Mã lão tướng đã chuẩn bị địa điểm kín đáo rồi. Vậy ngài cho tôi về gặp Mã lão tướng để bàn bạc. Sau đó, chúng tôi sẽ đón ngài đến nơi khai hội ngay.

Đình mừng rỡ nhận lời. Hấn làm bữa tiệc lớn tiễn chân hai người, lưu luyến chia tay ngài tham mưu thân tín.

## 23

Tên mã phu của Lý Nhè Lùng đang cho con ngựa hồng ăn lươn. Y bắt từng con lươn trong một chiếc máng gỗ, thả vào mũi ngựa. Lươn cứ thế ngoi ngược lên mũi rồi qua họng chui vào dạ dày.

Cho ăn xong, tên mã phu vỗ vỗ mông ngựa, thích thú ngắm nghía con vật mà hấn đã gắn bó như với người thân.

Đó là con ngựa lai giống Đồng Văn và Nước Hai (Cao Bằng). Nó vốn là ngựa đua, được tập dượt từ bé. Thân dài, mông to, bụng thon, ức nở. Bốn chân có khoang trắng, nhỏ, chụm, đi thẳng. Trước trán có vết lang. Khi nó đi nước kiệu, êm đến mức - như người ta đôn - bát nước đầy đặn trên lưng không sánh ra ngoài.

Mỗi khi ngắm nhìn con ngựa, Lý Nhè Lùng cũng như những tay sành chơi ngựa đều thấy mê, tâm tặc khen, cho đó là con ngựa có nước đi hay nhất Đồng Văn.

Ngắm nghía xong, tên mã phu vỗ vỗ mông ngựa triu mến:

- Tao khổ với mày nhiều rồi. Chủ mày hành hạ tao nhiều. Mày đói thì tao bị đòn, mày ốm thì tao mất ăn mất ngủ, có khi ốm theo mày. Tao biết chủ mày quý mày hơn cả tao. Để mày chết thì

tao phải chôn trong bụng mày. Tuy thế, tao yêu quý mày, con yêu của tao! Tuấn mã của tao!

Tâm sự với ngựa một hồi, tên mã phu nhẩy lên yên, phóng đi mấy vòng quanh núi, luyện cho ngựa khỏi “rối ruột” rồi trở về hang.

Tên mã phu đến bên chủ tướng. Lùng đang ngồi cạnh đống lửa, bộ mặt nhỏ trùm kín dưới lưỡi mũ cát - kết dạ. Thân hình gầy nẹp trong chiếc áo dạ may kiểu Tôn Trung Sơn. Một chiếc kính râm móc trên ngực áo. Khẩu súng Pạc-học liên thanh đặt ngay bên cạnh.

- Thưa chủ tướng, ngựa đã chuẩn bị xong, xin mời ngài!

Lùng nhìn lên, gật đầu:

- Được rồi!

Lùng khoác thêm chiếc áo ca-pốt dạ màu cứt ngựa, cầm roi, lên yên, lấy thêm ba tên đi theo hộ vệ.

- Tao đi gặp ngài tổng tư lệnh! - Lùng tuyên bố!

Nói rồi hấn phóng đi.

Mấy tên phi gác cửa hang cười khoái trá. Vẳng chủ nhà gà mọc đuôi tôm, chúng được dịp kháo nhau chuyện chủ tướng:

Tên mã phu hỏi:

- Chúng mày có biết chủ tướng đi đâu đó không?

Mấy tên biết thừa là chủ tướng đi gặp ai rồi nhưng vờ như không biết, kích tên này nói cho vui. Chúng nhao nhao:

- Không, bố ai mà biết được!

Tên này lên mặt:

- Chúng mày thật là ngốc, thế mà cũng không biết. Tao biết thừa là chủ tướng đi ra cửa rừng gặp bà tư rồi. Chủ tướng kể cũng liêu. Đó là vùng ranh giới giữa ta và quân địch. Có ngày Cộng sản nó biết, nó phục kích thì mất đầu. Nhưng mà, không đi gặp cũng không được. Vợ trẻ non tơ, trông cứ hơ hớ ra, lại mới cưới trước hôm nổi lên. Chả lẽ mang vào đây ở với chúng mình, rồi lúc xảy ra chiến sự thì làm sao? Mà không gặp luôn, để ở nhà thì sao yên tâm? Vợ con chúng ta thời loạn lạc này, bố ai mà tin được? Vợ các vị chỉ huy lại càng khó tin. Tao được biết, có một thằng cha đi chợ mua bát, mãi uống rượu say thế nào đánh rơi vỡ hết bát. Thằng ấy vừa đi vừa khóc. Một đứa đàn bà cùng đi chợ hỏi: “Làm sao mày khóc thế?” Thằng kia trả lời: “Tao đánh vỡ hết bát rồi. Về vợ tao nó chửi mất thôi!”. Con kia bảo: “Thôi đừng khóc nữa, chồng tao theo phi, đi vắng. Mày về làm chồng tao một đêm, sáng mai tao cho chồng bát mang về!” Đây, chuyện đời là thế, mày tính chủ tướng để vợ ở nhà, yên tâm sao? Chúng mày cũng thế thôi, sênh ra một tý là téch về với

vợ rồi. Ông bảo, có ngày mắt đầu như bõn đấy! Nghe chưa các con?

Cả đám cười vang.

- Thế vợ chủ tướng có đẹp không?

Tên mã phu rít xong điếu thuốc phiện, hả hơi:

- Chà, đẹp tuyệt trần. Tao dám cuộc với chúng mày rằng bà chỉ bằng tuổi con người vợ cả của chủ tướng thôi. Má đỏ như trái đào chín. Mắt trong như nước suối. Người tròn lẳn. Chả thế, mà bà tư gạt hết cả ba bà trên, giữ rịt lấy chủ tướng. Ba bà tức lắm mà không dám ho he. Nhất là bà ba coi bà tư như kẻ thù, chỉ muốn nuốt sống ăn tươi. Chủ tướng cũng lo lắm. Nhờ ba bà hè nhau dùng lá ngón đầu độc thì tính mạng bà tư chẳng còn. Tao nói điều này, chúng mày biết bụng để rón, đừng có hé ra rồi chết cả nút. Bà tư cũng lẳng lơ lắm. Cứ thằng nào đẹp trai, to khỏe vào là bà ưng ngay thôi. Tao mà không làm mã phu của chủ tướng thì tao cũng đã công được bà ta đi rồi. Chà, tiếc quá!

- Thì mày cứ lượn với bà, ai mà biết được?

Tên mã phu đưa tay cửa cửa vào cổ:

- Groom của chủ tướng sắc lắm!

Lời bàn tán của tên mã phu rất đúng.

Lùng đi, vẫn ngày đêm lo lắng về người vợ tư trẻ đẹp, như cánh hoa giữa rừng nhiều con ong con bướm muốn đến ve vãn, nên thỉnh thoảng lại hẹn vợ đến gặp ở ven rừng.



Hoàng Trọng Kim đi năm ngày đường mới đến Sơn Vĩ, quê của Lý Nhè Lùng.

Kim ở một nhà dân, ngày ngày xem xét tình hình trong bản, tìm hiểu bà con họ hàng, ngày ngày xem xét kẻ nào còn lén lút làm liên lạc giữa Lùng và chân tay.

Qua bao ngày đêm lặn lội tìm hiểu, Kim được biết Lùng có một tay sai tên là Giàng Sè Chú. Hiện nay nó đã bỏ Lùng về bản ở.

Hết sức kín đáo và bí mật, Sè Chú luôn đi lại với người vợ tư của Lùng, được cô tin cậy. Từ đó giữa hai người trở thành thân thiết. Một hôm Sè Chú đang ăn cháo thì Hoàng Trọng Kim bước vào nhà. Có cán bộ lạ vào, Chú thấy lo lo. Những ngày làm phỉ, những trận tấn công, cướp phá của hắn, chắc chắn chưa xóa được. Hay là người này đến bắt ta?

Với nỗi lo lắng, hắn rụt rè pha nước mời Kim.

Kim vui vẻ:

- Anh có khỏe không?

- Dạ, khỏe ạ.

- Có đủ bắp ăn không?

- Dạ, không đủ ăn ạ.

- Chính phủ vừa cho xã này một số gạo, bắp để cứu đói. Anh kê khai người trong gia đình, lên ủy ban mà lĩnh.

Chú dạ dạ vâng vâng, mừng vui. Kim lấy túi và một thanh đường đen, chia cho mấy đứa em Chú đang nhón nhác nhìn Kim.

Từ đó, người cán bộ “Mặt trận” này thường đến thăm nhà Sè Chú. Những nỗi sợ hãi của hắn bị xóa dần.

Một hôm, Kim hỏi Chú:

- Anh quen người vợ tư của Lý Nhè Lùng phải không?

Nhắc đến người vợ tư của Lùng, Chú giật mình, áp úng:

- Dạ, dạ, tôi cũng biết cô ấy!

Kim cười:

- May quá. Chúng tôi muốn nhờ anh một việc.

- Ông định nhờ việc gì?

- Tôi định nhờ anh nói với cô dẫn tôi vào gặp Lùng.

Nghe nói gặp Lùng, hắn hỏi:

- Vào gặp Lùng à? Ông đem bộ đội đến bắt nó à? Nó chạy đi ngay, không bắt được đâu!

- Không, tôi đi một mình thôi!

- Trời! Nó ác lắm. Ông là cán bộ, vào gặp thì nó giết ngay thôi!

- Anh cứ nói cô ta dẫn tôi đi, một mình tôi thôi. Anh nói là tôi chỉ đi một mình thôi!

Sè Chú thấy Kim không sợ, cũng còn chưa hiểu, nhưng cứ gặp người vợ tư của Lùng.

- Ông cán bộ Mặt trận muốn gặp mày.

- Có việc gì thế?



- Nhờ dẫn đi gặp chồng mày.

- Không được rồi.

- Cán bộ gặp, tao thấy có lợi cho mày. Nếu cán bộ khuyên được hấn ta về thì mày có chồng thực sự. Còn nếu như hấn bị bắt thì mày được tự do, chúng ta lấy nhau, không phải có chồng mà như không, cứ nom nớp lo sợ nữa.

Nghe xuôi xuôi, cô ta nhận lời dẫn Kim vào gặp chồng.

Đúng ngày đã hẹn trước với chồng, cô dẫn Kim ra đi. Lặn lội một ngày đường, nhiều đoạn phải ngã cây chắn hết lối, phải trèo qua các thân cây, họ đã đến khu rừng Lùng đóng.

Đến một chỗ vắng, bảo Kim đứng đợi, cô đi gặp chồng.

Người vợ chờ ở chỗ hẹn một lúc thì Lùng phóng ngựa đến. Theo lời Kim dặn. Cô ta nói với chồng:

- Có một người, nói là người của Vàng Chúng Dinh cần gặp ông, người đó đang đợi ở kia.

Lùng băn khoăn, hỏi vợ:

- Người của Vàng Chúng Dinh thật hay người của Cộng sản? Sao mày không báo trước cho tao rồi hãy dẫn nó đến đây?

- Đích thị là người của Dinh rồi. Vì không phải, đời nào hấn ta dám đi một mình vào vùng này của ông.

- Hấn có một mình à?

- Một mình!

- Được!

Nói rồi, Lùng lên đạn khẩu súng pọc đeo bên hông, gọi ba tên hộ vệ đến canh gác xung quanh rồi bảo vợ dẫn người lạ đến.

Chào hỏi Lùng xong, Kim rạch áo lấy ra tờ lệnh của Vàng Chúng Dinh, đưa cho hấn.

Nhìn đúng chữ ký của Dinh, Lùng tươi cười, gật gù đề nghị:

- Tôi có thể cho một vài tên thân tín đi bảo vệ được không?

Kim lắc đầu:

- Không được, ngài Tổng tư lệnh và ngài Tham mưu đã dặn, không thể cho ai đi theo. Tuyệt

đổi bí mật.

- Được!

Kim đợi Lùng dặn phi rồi đi. Nói khai hội tổng tấn công, Lùng khắp khởi mừng thầm. Máu ham chiến bốc lên trong người làm hấn quên cả sợ hãi. Còn Kim mừng là đã điệu hổ ly sơn. Anh mừng hơn là trước kia, khi ở Khâu Vai, chưa từng gặp mặt Lùng bao giờ. Nếu gặp thì giờ đây đã chết dưới bàn tay hấn rồi.

Hai con ngựa sai dài trên đường. Con ngựa hồng của Lùng đi êm, thân uốn lượn như đợt sóng, cứ vượt lên. Lúc lúc Lùng phải dừng lại chờ Kim.

Con đường ngoằn ngoèo dẫn hai người đến một bản vắng. Kim, Lùng xuống ngựa, đi vào ngôi nhà một người Hoa. Ngôi nhà hai tầng to, tường đất dày, bên trong tối mờ mờ.

Kim đưa Lùng vào nhà, chỉ vào một người mặc áo da, đội mũ lông, đang nằm quay mặt vào tường hút thuốc phiện. Đôi ghệt để bên chân giường. Tiếng rít thuốc ro ro.

Kim đến phía sau lưng người đó, khẽ thưa:

- Thưa Trương tham mưu, ngài Lý Nhè Lùng đã đến!

Nghe nói, người đó quay ra, không hề ngồi dậy, chỉ hé mắt nhìn Lùng rồi ngoắt ngoắt ngón tay ra hiệu cho Lùng nằm xuống bên bàn đèn.

Thấy bộ điệu thật là đỉnh đạc, Lùng biết chắc là ngài đại diện quan trọng nên tháo giày, từ tốn nằm xuống bên bàn đèn.

Vẫn không nói năng gì, ngài đại diện đưa dọc tẩu cho Lùng. Từ lúc đi đến giờ đã hết hơi thuốc, thèm quá, vớ được, hấn rít liền hai điếu. Sung sướng hít hơi xong. Lùng mới lễ độ thưa bằng tiếng Kinh:

- Thưa Trương tham mưu, nghe tiếng ngài đã lâu, nay tôi mới được gặp mặt, thật là vạn hạnh!

Hai người thay nhau hút thuốc một hồi rồi mới uống rượu, ăn cơm.

Trời sập tối. Căn gác xám dần và cuối cùng đen hẳn. Một ngọn đèn dầu lạc leo lắt cháy. Ngọn lửa bò bò trên miệng chiếc đĩa sành ám khói.

Đêm ấy, hai người nằm đàm đạo về thời thế, binh thư. Lùng cảm phục Trương tham mưu hiểu rộng, biết nhiều. Chắc ngài đã đọc vỡ trăm quyển sách binh thư Đông Tây, kim cổ.

Trong khi trò chuyện, ngài không quên hỏi Lùng về số phi của hấn hiện nay, cách bố trí nơi đóng quân. Ngài vạch chỗ này, chỉ chỗ khác, bổ sung cho hấn về những chỗ còn sơ hở, khiếm khuyết.

Một đêm sập qua đi. Lùng vừa chợp mắt một lúc thì trời hừng sáng. Có tiếng vịt kêu quàng

quạc. Lùng nhìn qua cửa ra sân. Hai người giết vịt nói chuyện với nhau bằng tiếng Kinh. Lùng nghi ngờ. Sao lại toàn người Kinh, Tày? Hấn nhìn lại Trương tham mưu. Ngài vẫn nằm ngủ. Tâm chần kéo phủ lên đến ngực. Tiếng ngáy khò khò vọng ra.

Lùng khẽ tụt khỏi giường, xỏ chân vào đôi giày vải, vớ khẩu súng trên đầu giường, nhẹ nhàng lèn qua cửa ra chái nhà.

Hấn đang định đến phía tàu, lấy ngựa chuồn thì một tiếng quát:

- Anh bị bắt rồi. Đừng chạy nữa!

Hai người ập đến vây lấy hấn, đem vào nhà.

Lúc này Trương tham mưu đã dậy, đứng lên ra lệnh:

- Anh đã bị bắt. Bây giờ để nhẹ tội, anh viết thư cho bọn ở hang, nói là các nơi phi đã thất bại, đã hàng, chúng phải quay súng đầu hàng bộ đội ngay. Chúng tôi sẽ cầm thư đến và thuyết phục chúng.

Hấn nghe lời rậm rập.

- Bây giờ anh đi theo chúng tôi. Nếu dân ở đây biết anh, họ sẽ đánh chết, vì thế anh phải hóa trang theo sự hướng dẫn của chúng tôi - Kim ra lệnh.

Ba con ngựa được dẫn đến. Lùng ôm lấy con ngựa hồng của mình, nói với nó như nói với người thân:

- Thế là từ nay ta phải xa mày, không được ngồi trên mình mày nữa rồi!

Hấn quay sang Trương tham mưu:

- Tôi bị bắt, không có đề nghị gì, chỉ xin các ông trả con ngựa này về nhà cho tôi.

Một lúc sau, người ta thấy một người khoác áo mưa, đầu đội mũ có trùm tai, mắt đeo đôi kính râm, ngồi trên mình ngựa. Có hai người đi theo. Chẳng ai nhận ra đó là Lý Nhè Lùng đang đi trước sự giám sát của hai chiến sĩ công an: Hoàng Trọng Kim và Vũ Đức Lạc.



Bắt xong Lý Nhè Lùng, Hoàng Trọng Kim nhận nhiệm vụ đi gặp Vàng Vạn Ly. Khi Kim đi, anh Thảo căn dặn:

- Cùng là tướng phi nhưng Lùng và Ly khác nhau. Phải đối xử khác. Thăng Lùng có nhiều tội ác, lại ngoan cố nên ta bắt. Còn thăng Ly có khả năng kêu gọi về được, ta áp dụng chính sách gọi nó về lương thiện làm ăn. Phải cộng tác chặt chẽ với Mã Chính Lâm. Lâm có uy tín với Vàng Vạn Ly lắm!

Kim sang huyện đội gặp Lâm.

Nhắc đến Ly, Lâm buồn. Anh biết rằng cha anh nắm được nơi ở và đã từng gặp Ly. Nếu cha anh bảo một tiếng thì Ly nghe ngay. Nhưng cha anh lại chỉ huy Ly, đặt kế hoạch cho hấn trốn tránh.

Kim, Lâm về Vân Chải.

Trong khi đó, tại một hang sâu thuộc khu rừng Vân Chải mênh mông. Vàng Vạn Ly đang đi đi lại lại đốc thúc phi xe gỗ đóng quan tài.

Cái hang thành một xưởng mộc. Quan tài đóng xong xếp thành từng đống trong góc hang. Từng thanh gỗ mới xẻ mùi hăng hắc, nằm la liệt quanh cửa hang. Từng cặp, từng cặp hai tên phi một đang xoay tròn hì hụi xẻ gỗ.

Từ ngày theo ý kiến của Trương tham mưu, Vàng Chúng Đình ra lệnh cấm không cho phi cướp phá, giết người cướp của, Vàng Vạn Ly không dám cho phi công khai trắng trợn cướp phá. Hấn không biết làm cách nào kiếm miếng ăn nhanh. Cây cây thì vất vả và lâu ăn quá. Cho phi về nhà thì mười đứa, chỉ trở lại ba bốn đứa, còn ở nhà với vợ hết. Vốn là một tay biết nghề mộc, Ly xoay nghề này. Hấn tính toán, trong lúc loạn lạc, những người dân quanh vùng bị đốt phá, chết chóc nhiều. Nhà cửa tuy bị đốt phá nhưng không ai dám làm lại, sợ bỗng dựng thành đống tro dưới tay bọn phi, mà không bị đốt cũng thành củi cho chúng sưởi mà thôi. Ai thiết làm nhà. Trong lúc chết chóc nhiều, làm quan tài là bán đất nhất. Khỏi người dân bị giết đột ngột, bị chết vì bệnh tật và đói ăn. Họ sợ vào rừng lắm. Mà không vào thì kiếm đâu ra gỗ làm “áo”? Chỉ cần cho phi mang quan tài vào các bản bán là xong. Phi càng giết ngấm ngầm người, quan tài của hấn bán càng đắt. Học Văn, Chúng Đình có hỏi đến, hấn nói là “tự cung tự cấp” được tiền nong, lương thực, càng được khen.

Mặt khác, phi cũng bị giết luôn trong các trận giao tranh với bộ đội, dân quân. Chúng bị chết, vất vào hang, vùi dưới đá mãi, bọn còn sống trông thấy cũng nản, cần phải có quan tài cho chúng.

Lại sắp tổng tấn công rồi, lớp này quân sĩ “hy sinh” nhiều, cần tấm “áo” tử tế cho chúng chứ.

Đóng quan tài vừa có cái bán lấy tiền, vừa có cái cho mình khi chết, thật “nhất cử lưỡng tiện”.

Ly đi đi lại lại. Đầu trọc lóc. Bộ mặt dữ tợn. Cái mũi sư tử, đôi mắt xéch lúc lúc lại quắc lên tròn xoe. Ba chiếc kiềng bạc đeo trên cổ va vào nhau kêu lanh canh. Khẩu súng pọc trể bên đùi.

Những tên phi đang uể oải gò kéo những chiếc cửa nặng nề, thấy chủ tướng đi qua vội vờ hăng hái, kéo lấy kéo để. Vạn Ly đi xa, chúng lại bỏ cửa, ngồi tán gẫu, đánh bạc, chửi tục, ngáp dài than vãn.

Đi qua kiểm tra bọn phi một lượt, Vạn Ly về bên đống lửa, hơ tay sưởi.

Lâu nay, mối dây liên lạc của hấn với Mã Học Văn, Vàng Chúng Đình dường như bị đứt. Nhiều lần hấn cho chân tay đi thăm dò nhưng không bắt được liên lạc với Đình...

Ly chỉ biết dẫn đưa cháu lần về nhà người anh họ, trước làm tổng giáp Phó Cáo, là Vàng Nhè Sĩ, hỏi thăm.

Về Vàng Chải, Kim cho người đến Phó Cáo thăm dò. Biết Ly có thể về đó, Kim cho người nói với Sĩ, nhờ Sĩ khuyên bảo Ly trở về làng bản làm ăn, nếu không thì giúp cho ta bắt Ly.

Nhè Sĩ nhận lời. Nhưng khi gặp Ly, nghĩ đến tình anh em, họ hàng, hẳn không khuyên Ly về hàng còn nói:

- Bọn chúng đã biết anh về đây. Anh trốn ngay đi!

Ly và đưa cháu vội vã chạy trốn. Một đơn vị bộ đội thấy có bóng người chạy trong rừng, đuổi theo. Không kịp, các chiến sĩ liền nổ súng. Đưa cháu trúng đạn. Ly chạy thoát thân.

Từ đó, Ly trốn biệt trong rừng với bọn tay chân. Không ai biết nơi Ly ở, trừ người vợ hai là Sùng Thị Dính.



Kim tiếp tục suy nghĩ tìm cách gọi Ly trở về. Anh biết rất khó vì sau cái chết của đưa cháu, Ly như con chim bị đạn, luôn luôn đề phòng, anh không thể gặp trực tiếp như gặp Lùng.

Mã Chính Lâm gặp Sùng Thị Dính. Chị không ngờ con của Mã Học Văn, một người bề trên, ân nhân của chồng mình lại đến gặp. Chị vội vã đón tiếp. Lâm ân cần hỏi thăm về sức khỏe của Ly, rồi thân mật nói:

- Chỗ người nhà, tôi xin nói thật với chị, sắp sửa bộ đội chúng tôi tấn công quét phi ở khu rừng núi Vàng Chải này. Tôi lo cho tính mệnh của anh nhà lắm.

- Làm thế nào cứu nó được?

Sùng Thị Sính lo lắng hỏi. Từ ngày chồng dẫn phi trốn ở rừng. Chị sống bấp bênh, khổ cực quá. Tuy là người vợ hai, nhưng người vợ cả đã chết nên trăm sự dồn vào đầu chị. Những đứa con trai riêng của Ly cũng theo bố vào rừng hết. Nuơng bỏ hoang. Ngày ngày chị túi bụi với mấy đứa con nhỏ. Đã nhiều lần chị muốn khuyên bảo chồng về nhưng sợ về sẽ bị giết.

Bây giờ sắp sửa tấn công. Chồng có bị chết thì chị sống khổ cực đến bao giờ?

- Làm thế nào? - chị nhắc lại - Anh là người nhà, anh bày cho, tôi chẳng biết gì.

Lâm bàn:

- Chỉ có cách chị vào rừng, tìm gặp anh ấy, khuyên anh về bản làm ăn thôi.

- Nhưng về, bộ đội bắt mất?

- Nếu bắt, tôi đã không nói trước cho chị biết.

Sùng Thị Dính nghe nói thấy hợp cái bụng mình.

Hôm sau, từ tờ mờ sáng, chị đã lên đường vào rừng tìm Ly.

Chị gặp chồng, nói lại lời Lâm, nhưng Ly không tin, nhất quyết không chịu về. Ly nói:

- Mày muốn tao về nhà ở với mày thôi. Tao chưa tin lời mày nói đâu. Về rồi chúng giết tao mất thôi!

Dính khóc, về nói lại với Lâm.

Kim, Lâm bàn bạc. Làm thế nào bây giờ? Lấy ai đi vào rừng gặp, nói cho nó tin?

Lâm bàn với xã đội. Xã đội phó Sùng Dúng Lù xin đi.

Từ ngày Vàng Vạn Ly nổi phi, thu hút gần hết số dân quân theo hắn, Lù rất vất vả. Anh vừa lo giữ số dân quân còn lại không chạy theo phi, vừa vận động thêm người bổ sung cho dân quân. Nhiều người sợ chồng con đánh phi bị chúng giết, giữ chặt lại, giấu vào rừng. Lù dẫn quân đi đánh Ly nhiều phen, nhưng lực lượng yếu, chưa thắng được hắn.

Giờ đây, cần có người vào thuyết phục Ly. Lù muốn vào gặp Ly, khuyên bảo hắn. Nhưng liệu hắn có chịu gặp, có giết mình không? Phải khuyên Thị Dính cùng đi với mình. Nếu chị ta đi mới có thể gặp được hắn.

Được Dính nhận lời, sáng hôm sau Lù cùng chị đi vào rừng. Đến một chỗ vắng, Dính chỉ đường mòn rồi nói:

- Anh vẫn đem quân đánh nhau với nó, giờ tôi lại dẫn đến, nó chửi tôi. Anh vào một mình thôi.

Không thuyết phục được chị nữa, Sùng Dúng Lù đành lần tìm vào hang Vạn Ly. Mấy tên phi gác cửa hang thấy Lù đến, xô lại điệu vào gặp Ly.

Lù bảo Ly đuổi hết phi ra, chỉ để lại mấy tên đang xẻ gỗ phía góc hang, rồi chuyện trò với Ly.

Nghe Lù khuyên về hàng, Ly hỏi:

- Trước kia mày dẫn quân đi đánh tao, giờ sao lại khuyên tao về?

Lù nói ngay:

- Trước đây, chúng mày còn mạnh, biết có khuyên chúng mày cũng chẳng về, tao cũng không biết chính sách khoan hồng của Chính phủ. Giờ đây, tất cả các tên chỉ huy của chúng mày bị bắt rồi. Các nơi khác tan rã, về hàng hết rồi. Mày định một mình chống cự với quân Chính phủ đông như kiến hay sao? Mãi Chính Lâm nhờ tao nói với mày, mày về đi!

Vàng Vạn Ly dăm chiêu:

- Mã Chính Lâm gọi tao về à? Hôm vừa qua, vợ tao nó cũng nói, nhưng tao chưa tin. Giờ mày cũng nói thế. Được, để tao về xem sự thể ra sao. Xem chúng mày nói có thật không?

Ly dặn bọn phi ở lại canh gác hang rồi theo Lù về bản.

Ngay sau khi Dúng Lù đi gọi Ly, Mã Chính Lâm cử người quét tước nhà cửa sạch sẽ.

Gần tối, Ly về đến nhà. Thấy nhà cửa sạch sẽ, hấn ngạc nhiên lắm. Từ khi chạy vào rừng chỉ huy phi, Ly cứ đinh ninh nhà mình không bị đốt thì cũng bị phá. Giờ đây, nhìn nhà cửa vẫn tươi tắn, hấn tin lời vợ và Lù.

Mã Chính Lâm đón Ly, chuyện trò, Ly hết lời thăm hỏi Học Văn.

Đêm ấy, nằm bên Ly, Lâm khuyên bảo và nói:

- Anh về, tôi sẽ bảo đảm hoàn toàn tính mệnh cho anh.

Sớm hôm sau, nghe lời Lâm, Ly xin dẫn Dúng Lù và dân quân vào rừng. Đến hang, hấn tập hợp bọn phi, khuyên bảo, giải tán cho chúng về làng bản làm ăn.

Ly thu tất cả súng của phi, nộp cho dân quân mang về.

## 24

Trong khi Hoàng Trọng Kim đang lẩn lộn ở Vân Chải tìm cách làm tan rã lực lượng phi của Vàng Vạn Ly thì ở Phú Lúng, Vũ Đức Lạc đang nghĩ cách tìm ra tung tích Giàng Sè Páo.

Sau một thời gian tìm hiểu lai lịch Páo, anh biết rằng Páo cũng là chân tay thân tín của Mã Học Văn. Páo tin cậy cha con Văn. Tuy biết Lâm theo cách mạng, nhưng hấn vẫn quý và thán phục người con trai thứ hai của Văn, một tướng trẻ có tài của Hoàng, đã từng oanh liệt một thời, xếp vào một trong bốn trang anh hùng nhất của đất Đồng Văn.

Thế là Lạc về huyện gặp Lâm.

Vừa giải quyết xong vụ Vạn Ly, Lâm nhận lời cùng Lạc về Phú Lúng.

Lạc đeo túi cứu thương, đóng vai một cán bộ y tế. Một chiến sĩ công an người Mèo mới vào ngành tên là Giàng Séo Dền làm liên lạc. Ba người về Phú Lúng.

Họ đến nhà Páo vào một buổi trưa. Ngôi nhà ngồi làm theo kiểu nhà người Hoa, hai tầng đồ sộ. Xung quanh nhà có tường đá vây kín, bốn phía có lỗ châu mai để canh gác. Nhà tựa lưng vào vách núi. Phía trước là một cái cổng to nhìn thẳng xuống con đường độc đạo từ dưới thung lũng đi lên. Phía sau, có cổng hậu dẫn thẳng vào cánh rừng rậm.

Ai đi lên, còn cách xa hai cây số đã lọt vào tầm mắt người ở đây. Nhiều lần, từ rừng về, Páo ngồi trên nhà, thoáng thấy bóng người đi lên là hấn nhanh chân chuồn qua cổng hậu, chạy biến vào rừng.

Các anh bước vào cổng. Một người đàn bà trẻ đang cho lợn ăn. Lâm biết đó là người vợ tư. Trong số bốn người vợ, người thứ ba có đứa con trai là Giàng Séo Pao, được hấn quý nhất. Người vợ tư ghen ghét người vợ ba.

Nhận ra Lâm, người thân quen với chồng mình, người đàn bà vui vẻ chào.

Lâm ân cần nói với chị ta:

- Lâu ngày tôi không thăm gia đình. Hôm nay, nhân tiện về công tác ở xã nhà, tôi và đồng chí cán bộ y tế này - Lâm chỉ vào Lạc - đến hỏi thăm ông và các chị.

Chuyện trò hồi lâu, Lâm hỏi:

- Ông Páo có về thăm nhà luôn không?

Người đàn bà lắc đầu:

- Không!

- Thế thì chị có hay gặp ông ta không?

Người đàn bà im lặng, nghi ngại hồi lâu rồi mạnh dạn:

- Tôi không gặp. Chỉ có bà ba biết thôi!

Lâm, Lạc trò chuyện, hỏi han về tình hình gia đình, cố chờ người vợ ba về.

Gần tối, người vợ ba trạc 30 tuổi đi làm về. Đi theo có đứa con trai độ 7,8 tuổi. Đó là thằng Pao.

Lâm, Lạc chào hỏi chị ta, vuốt ve đứa bé. Chị mời các anh ở lại nghỉ đêm.

Các anh nhận lời ở lại, chuyện trò, dò ý người vợ ba. Sáng hôm sau, Lâm nói với chị:

- Lâu ngày không được gặp ông nhà, tôi muốn cùng ông trò chuyện quá. Chị có thể cho chúng tôi gặp được không?

Chị biết từ chối không tiện, hứa:

- Khi nào ông ấy về, tôi báo các anh đến chơi.

Ba người chào chị ra về. Lâm về huyện, Lạc ở lại ủy ban xã, ngày ngày đeo túi thuốc, cùng



Dền đi thăm sức khỏe bà con dân bản, cố tìm một cơ sở liên lạc được với Giàng Sè Páo.

Ngày này qua ngày khác, khắp bản, nhà nào Lạc cũng vào thăm, tìm hiểu nhưng vẫn chưa ai nói với anh tung tích của Páo. Họ vẫn sợ hãi ta.

Một hôm anh cùng Dền bước vào nhà một người dân ở gần nhà Páo. Cảnh nghèo nàn, cực khổ bày ra trước mắt. Gia đình đang ăn bữa chiều. Một chảo nấu đủ thứ rau: rau bí, rau cải già, đậu răng ngựa, lũng bưng như rau lợn. Hai đứa trẻ đang ngồi lấy muống múc rau ăn. Bố mẹ chúng ngồi nhìn, chờ cho con ăn xong rồi mới ăn.

Lạc và Dền đều ái ngại trước cảnh đói rách của người dân Mèo nghèo khổ.

Lạc hỏi, giọng buồn lắng xuống:

- Gia đình ta ăn rau không thôi à?

Người mẹ nhìn hai con buồn bã:

- Bắp hết lâu rồi, lấy gì mà ăn, phải ăn rau thôi!

Lạc nói với Dền:

- Chúng ta còn một túi gạo, sẽ cho các cháu một nửa đi!

Dền lấy mừng, trút nửa túi gạo vào. Hai vợ chồng vẫn chưa hiểu:

- Cán bộ muốn đổi gì? Nhà chả có gì đổi cả đâu.

Dền lắc đầu:

- Không đổi gì cả, cho thôi!

Người mẹ cảm động, chạy ra vườn, hái về một mùng đào, nói với các anh:

- Nhà chả có gì, chỉ có đào mời cán bộ thôi!

Lạc nhìn hai đứa bé. Một đứa bị lở chân, nước vàng chảy ra lớp nhớt. Anh lấy lá đào nấu nước rửa cho cháu rồi lục túi lấy suyn-pha tán nhỏ rắc vào chỗ lở.

Ba ngày sau, hai anh lại đến thăm gia đình này. Chỗ vết lở của đứa bé đã hết nước vàng, se khô. Anh lại rửa, tán thuốc tra cho cháu.

Thấy hai anh tận tình chữa cho con mình, người bố nói:

- Hai cán bộ chữa cho con tôi. Tôi nghèo quá, không có tiền trả cho cán bộ đâu.

Lạc giải thích ngay:

- Chúng tôi chữa cho dân, chữa không thôi, không lấy tiền đâu.

Ngồi trò chuyện một hồi, Lạc mới biết ông ta tên là Vũ Mí Sèo.

- Từ hôm về xã đến giờ, chúng tôi gặp nhiều bà con rồi mà chưa gặp được ông Páo - Lạc nói  
- chúng tôi muốn gặp ông Páo quá!

Vũ Mí Sèo chép miệng:

- Ông ta ít về lắm, thỉnh thoảng mới về thôi.

- Ông có thấy ông ấy về bao giờ không?

- Có, tôi gặp một vài lần.

- Khi về ông ta ở nhà lâu không?

- Ở một lúc thôi. Ông ta thận trọng lắm. Thấy có người lạ là chạy vào rừng ngay.

Nói đến đây, ông nhìn quanh rồi thì thầm:

- Tôi nói cán bộ đừng cho ai biết nhé. Bà ba hay đưa cơm cho ông ấy đấy.

Mấy hôm sau, Lạc, Dền và Lâm lại đến nhà Páo. Các anh gặp người vợ ba ở nhà. Lâm nói với chị:

- Chúng tôi chờ lâu quá mà không gặp được ông Páo. Tôi lại sắp về tỉnh rồi. Ông ấy cứ đi biệt thế này, rét mướt, mưa gió, chạy đi, chạy lại, nhờ bộ đội, dân quân người ta bắt thì sao?

Nghe nói đến tình cảnh của chồng, chị ta lo lắng:

- Tôi biết thế, nhưng tôi chẳng làm sao được!

Lâm thành thật:

- Tôi nghe bà con nói, chị biết nơi ông Páo ở, chị đi mời ông về gặp tôi. Tôi không bắt ông đâu. Chị cứ nói tôi muốn gặp ông.

Nhận lời, chị ta ra đi.

Lâm, Lạc ở lại nhà chờ đợi, chuyện với người vợ tư.

Gần tối, có một người thân hình to lớn, tóc đỏ như râu ngô, mắt sâu, lông mày rậm, trước trán có một hạt kim cương, mũi khoằm như mỏ diều hâu, đi vào.

- A, ông Páo - Lâm reo lên.

Páo chào ba người rồi lấy bát múc rượu trong chum ở góc nhà, rót mật ong hòa với rượu mời các anh.

Lâm ngồi trò chuyện riêng với Páo.

Lạc chạy ra cổng sang nhà Sèo, biên một mảnh giấy nhờ ông mang đến ủy ban cho xã đội trưởng Hồng, nhờ đưa hai dân quân đến làm áp lực thêm cho việc lôi kéo Páo trở về.

Một lúc sau, Páo đang trò chuyện với Lâm bỗng nhìn ra con đường trước nhà. Thấp thoáng, một tốp dân quân súng ống đầy đủ, đang tiến lên.

Biết có biến, Páo vội vã nói:

- Các anh ngồi chơi. Tôi ra một thoáng rồi về ngay.

Nói rồi, Páo lên ra sau nhà, theo con đường mòn biển vào rừng.

Toán dân quân có gần chục người ập đến. Hấn đã đi xa. Lâm và Lạc đành ngồi im nói chuyện với vợ Páo như không hề có liên quan gì với toán này.

Một dân quân hỏi người vợ:

- Ông Páo vừa về đây, đi đâu rồi?

Chị ta chưa biết trả lời ra sao, Lạc nói thay:

- Chúng tôi vào đây thăm nhà, có thấy ông Páo về đâu?

Vợ Páo mừng thâm, cảm ơn Lạc. Toán dân quân ra về. Nhân khi người vợ ra sân, Lạc nói với Lâm:

- Anh ở lại đây để vợ nó tin. Tôi về trụ sở xem sao.

Lạc vội vã về ủy ban. Trong người, máu nóng đã bốc lên ngàn ngút.

Vừa đến cổng ủy ban, gặp anh Hồng, không nén được bực tức, Lạc nói toáng lên:

- Các ông làm ăn chả ra sao cả. Đã bảo là chỉ đưa hai dân quân lên thôi. Thế mà ông lại cho kéo lên hàng tiểu đội để nó chạy mất, giờ thì bố tôi cũng không tìm được.

Lạc vừa nói vừa lên thang gác.

Hết thang, ngó vào trong nhà, Lạc đã thấy anh Thảo và Vũ Mí Kẻ đang ngồi ở đó.

Lạc chững lại. Chết bỏ mẹ rồi, hóa ra từ lúc này đến giờ mình cứ chửi thủ trưởng và ông chủ tịch huyện này.

Thấy Lạc, anh Thảo cười, rút thuốc lá mời rồi vỗ vai:

- Cứ bình tĩnh nào. Thua keo này ta bày keo khác!

Lạc nén cơn bực bội:

- Tôi đã dặn trong thư là chỉ đưa hai người lên. Thế mà ta lên đông quá.

Anh Thảo cười:

- Các đồng chí ấy tưởng càng đưa nhiều người càng chắc ăn hơn, ai ngờ. Bây giờ ta tính thế nào?

- Bây giờ có thánh cũng không tìm được nó.

Biết Lạc tức nói thế thôi, chứ anh vốn hăng say, chẳng chịu bỏ cuộc. Anh Thảo nói:

- Chả lẽ chịu thua hần à? Ta phải tiếp tục chứ.

Lạc gượng gạo nhận lời.

Vù Mí Kê nói:

- Thằng này nghiện thuốc phiện nặng lắm. Cứ chờ nó hết, ta đem thuốc ra nhử, rồi cảm hóa kéo nó về.

Cơn bực bội nguôi đi, Lạc vui vẻ nhận nhiệm vụ.

★

Lâm phải về huyện, chuẩn bị kế hoạch phối hợp với công an bắt Vàng Chúng Đình. Lạc cùng Dền ở lại Phú Lúng.

Ngày ngày, hai người lại đeo túi thuốc, đến các nhà dân khám bệnh, tiêm thuốc cho bà con, thăm dò tin tức về Páo. Các anh lần lên tận những bản Mèo trên đỉnh núi cao chót vót. Một đêm mùa hanh, những “đác” nhỏ khô cạn, không còn một giọt nước. Khát quá, Lạc không sao ngủ được, cứ trằn trọc. Dền hỏi:

- Anh làm sao mà không ngủ được thế?

- Mình khát nước quá, không sao chợp mắt được.

Suy nghĩ một thoáng. Dền nói:

- Có mấy ống nước cất mang theo, tôi đập cho anh uống tạm, ngày mai tôi về trụ sở lấy ống khác nhé?

Lạc lắc đầu từ chối:

- Không, một ổng nước lên đây là quý, ngày mai có người cần tiêm thì sao. Mình không uống đâu.

- Cứ uống đi, mai tôi đi lấy mà!

- Không, đi lại, trèo leo vất vả lắm! Mình không uống đâu.

Lạc không sao ngủ được, thức trắng cả đêm. Sáng hôm sau, anh tìm một cây chuối rừng, vắt lấy nước uống. Uống xong, thấy người ngứa ran, anh vén chiếc áo lót lên xem. Chà, những con bọ chó cắn đỏ quanh bụng. Lúc này anh chợt nhớ câu: “Đồng Văn bọ chó, gió Thiên Phùng”.

Các anh ở lại bản này. Hôm thì theo dân lên nương, hôm thì ở nhà khám bệnh cho bà con.

Bản quá bản. Nhà cửa trống trải, đầy rác. Vào nhà những người đi vắng, nhìn chỗ mèn mèn của họ, các anh thấy ái ngại. Có những chỗ để hai ba ngày, mèn mèn đã thiu, chua loét. Các anh lấy bấp thổi chỗ mới, đổ mèn mèn đã thiu đi, thay mèn mèn mới vào.

Một hôm, các anh tìm thấy một người quen của Páo tên là Cú Mí Lử. Hồi Páo làm tổng giáp thì Lử làm mã phài. Khi Páo làm chủ tịch xã thì hẳn làm trưởng thôn. Trong số các trưởng thôn ở xã, Páo tin Lử nhất. Khi nổi phi, Lử cũng chỉ huy một trung đội. Các nơi thất bại, Lử bỏ về nhà làm ăn. Lử thường gặp và liên lạc với Páo.

Lử hết thuốc phiện, không xoay ra, thèm quá sinh ốm. Lạc cắt dăm đồng cân cho Lử.

Có thuốc, Lử rít liền mấy điếu. Bệnh tình bay biến, tỉnh hẳn ra.

Lạc nằm bên trò chuyện, hỏi han về Páo, Lử nói:

- Hiện nay Páo ở trong rừng, nó chưa dám về đâu. Nhưng nó đang muốn về. Khi nào nó về tôi báo trước cho cán bộ biết.

Ít lâu sau, Lử báo cho Lạc biết. Páo nhớ vợ, nhớ con, đang muốn về thăm. Lạc về ngay nhà Páo.

Người vợ ba Páo đang ôm thằng Giàng Sé Pao. Đứa con mê man trong tay mẹ.

Lạc vội vã cặp nhiệt độ đo cho Pao. Nhiệt độ chỉ 40 độ. Anh lo lắng hỏi:

- Mấy hôm nay, cháu có nghịch nắng không?

Người mẹ buồn bã:

- Hôm kia, nó ra vũng tát cá. Trời nắng lắm. Rồi nó bị ốm. Tôi đã cho tìm thầy cúng về cúng ma mấy ngày liền, nó không khỏi. Giờ làm thế nào?

Biết Pao bị cảm nặng, Lạc nói:

- Chị để chúng tôi cho uống thuốc, cháu sẽ khỏi thôi.

Người mẹ vẫn lo lắng:

- Tôi cũng cho nó uống thuốc rồi, nhưng nó không khỏi mà!

Lạc bảo chị mang thuốc ra xem. Đúng là một viên thuốc cảm nhưng để lâu ngày, đã mủn.

Lạc cùng Dền lấy lá bưởi, chanh, tre, củ gừng đun một nồi nước xông.

Các anh cho đưa bé xông, uống thuốc cảm, đắp chăn kín, nằm yên. Lạc lại bảo người mẹ nấu nồi cháo hành.

Một lúc sau, Pao ngồi dậy, tỉnh tỉnh. Nó ăn cháo. Mồ hôi toát ra. Người mẹ vẫn lo. Gần tối, Pao tỉnh hẳn, nói chuyện bi bô. Người mẹ mừng lắm.

Lạc xin phép ra về. Vợ Páo năn nì:

- Cán bộ y tế này, cán bộ chữa cho con tôi đỡ bệnh, tôi không để cho cán bộ về ngay đâu. Phải ở lại đây ăn cơm đã.

Lạc xếp xếp túi thuốc:

- Ông đi vắng, chúng tôi ở lại không tiện.

Vợ Páo cứ luống cuống, trở ra trở vào, không biết làm sao giữ khách. Cuối cùng đành nói:

- Nếu cán bộ ở lại đây, sáng mai tôi sẽ đi tìm chồng tôi về gặp.

Lạc nhận lời ở lại.

Sáng sớm hôm sau, người vợ dậy sớm, đi vào rừng. Gần trưa chị ta về. Đi sau là Giàng Sè Páo.

Chào hỏi Lạc và Dền xong, Páo lấy mười quả trứng gà, vục bát múc ra hai bát rượu, rót một bát mật ong. Páo đập trứng, hòa rượu đánh tan cùng mật ong.

Người vợ lấy thịt bò “lạp” vùi vào bếp. Mùi thịt thơm phưng phức bay lên.

Páo rót rượu ra bát, đặt trước mặt Lạc và Dền, xoa hai tay vào nhau, trán giật giật, hạt kim cương lấp lánh, trịnh trọng:

- Vợ tôi cho biết, thằng Pao bị ốm, tưởng là bị chết. Thế mà cán bộ y tá chữa được cho nó khỏi rồi, không có cán bộ thì nó không còn sống với tôi được nữa. Tôi đội ơn cán bộ nhiều lắm.

Vậy mời cán bộ ở lại đây, ăn bữa cơm với gia đình tôi. Hôm nọ đang định nói chuyện với cán bộ thì dân quân vào nên tôi phải đi.

Nghe mời ở lại nói chuyện, Lạc đã mừng thầm trong bụng. Có dịp tốt thuyết phục nó rồi đây.

Chiều hôm đó, Páo mổ gà, làm cơm mời cán bộ. Buổi tối Páo sai vợ quét dọn, thu xếp cái giường sang nhất trong nhà cho hai người nằm. Hắn mang đến một lò sưởi bằng than, đặt bàn đèn trên giường, cùng Lạc nằm hút thuốc phiện và trò chuyện.

Nằm bên Páo, nhưng Lạc vẫn lo. Lạc đoán là thế nào Páo cũng cho phi về hộ vệ, bao vây quanh nhà. Biết đâu đêm đến phi chĩa vào giết anh và Dền. Anh cứ thấp thòm, quay ra quay vào, dự kiến cách đối phó khi có biến.

Như đoán biết nỗi lo lắng của Lạc, Páo hỏi:

- Cán bộ sợ phải không?

Không để Lạc trả lời, Páo tiếp luôn:

- Ở đây đã có tôi, không sợ gì cả. Tôi sẽ giao súng cho cán bộ, yên tâm.

Páo lấy ra hai khẩu pạc-học liên thanh, hai hộp đạn đưa cho Lạc và Dền rồi nằm rít thuốc. Páo hỏi:

- Vợ tôi nói, thằng con ốm nặng, tưởng chết, cúng ma mãi cũng không khỏi, thế mà cán bộ chữa được. Chắc là cán bộ có phép, bảo con ma đi rồi?

Lạc lắc đầu:

- Không phải, do thuốc thôi.

- Thế cán bộ đun nước cho nó tắm là thế nào?

- Làm cho chất độc trong người nó thoát ra thôi. Không có con ma nào cả đâu.

- Ô!

Páo tiêm một liều thuốc, đưa dọc tẩu vào miệng Lạc:

- Cán bộ hút đi!

Lạc sợ quá. Từ trước đến nay, anh không biết hút thuốc phiện. Giờ làm thế nào. Không hút thì Páo không thân mật, cởi mở. Lạc đành liều rít thuốc, bị say, mắt lơ lơ, người chơi voi như nằm trên không, da ngứa lằn mẩn như bọ chó đốt.

Páo hút hết liều này đến liều khác, càng hút càng tỉnh. Hút xong, hắn lo lắng:

- Tôi sắp hết thuốc rồi, giờ không biết làm thế nào để mua thuốc cả. Mùa rét, không có thuốc thì chết mất.

Lạc lấy ra hai lọ thuốc phiện đưa cho Páo:

- Đây là thuốc thượng cấp cho tôi để pha chế thuốc chữa bệnh cho bà con. Ông cứ cầm lấy mà dùng. Tôi sẽ lĩnh số khác.

Páo ngần ngừ từ chối. Lạc không nghe. Páo trả tiền, anh không lấy. Páo cảm động và biết ơn lắm.

Nằm trò chuyện một lúc, Lạc hỏi:

- Tôi là cán bộ y tá, tôi chỉ biết chữa bệnh cho bà con, tôi không biết chuyện chính trị, quân sự. Tôi hỏi, làm sao ông cứ phải ở trong rừng, không về nhà làm ăn với vợ, con?

Páo hút thêm điều thuốc, chiêu một hớp chè nóng rồi thành thật:

- Tôi tin cán bộ y tá, tôi nói thật, tôi còn chỉ huy một số phi, chúng tôi có tội to lắm với Chính phủ, bộ đội bắt được thì giết chết, nên tôi không về.

Lạc nói:

- Ông cứ về đi, tôi bảo đảm hoàn toàn tính mệnh cho ông.

Páo như phát hiện ra điều gì đó, hỏi dồn:

- Cán bộ y tá làm sao có thể bảo đảm cho tôi được?

Lạc chột dạ, nhưng nói cứng:

- Tôi là cán bộ y tá nhưng tôi quen nhiều với cán bộ thượng cấp. Tôi chữa thuốc cho các ông, được tin cậy. Tôi nói các ông sẽ nghe tôi. Hơn nữa, Mã Chính Lâm cũng quen nhiều cán bộ thượng cấp, Lâm lại là huyện đội trưởng. Ông Kế - chủ tịch huyện - cũng sẽ bảo đảm tính mệnh cho ông!

Páo thấy có lý, gật gù:

- Tôi nghe thấy xuôi cái tai rồi, nhưng còn chân tay của tôi, không biết nó có nghe không?

Lạc nói ngay:

- Ông chỉ huy chúng, ông bắt chúng phải nghe chứ?

Páo lại rít thuốc, suy nghĩ, hồi lâu mới nói:

- Ủ, để tôi xem sao đã!



Sáng hôm sau, gà vừa gáy đợt đầu, Lạc đang nằm bỗng thấy hai vợ chồng Páo lách cổng đi ra. Một lúc sau, nghe tiếng gọi cổng, Lạc, Dền nghi nghi. Có phải vợ Páo đi gọi phi về bắt mình không?

Páo ra mở cổng. Hai người đàn ông đi vào. Lạc, Dền càng thấy nghi.

Páo dẫn hai người đàn ông đến trước mặt Lạc, nói:

- Đây là anh em nhà tôi. Tôi vừa cho vợ tôi đi báo đến có việc.

Lúc này Lạc và Dền mới yên tâm.

Hai người đàn ông bắt một con dê, ba con gà, nấu nước, hí húi làm thịt.

Một lúc sau, lại thấy một đám đàn bà, trẻ con đi đến. Họ tùm tùm nấu xôi, thổi com, xào thịt, khói um cả một góc sân.

Páo đến trước Lạc, chấp tay cung kính:

- Hôm nay nhà tôi làm lễ ăn mừng thằng Pao được cứu sống. Cán bộ không được đi đâu cả.

Lạc từ chối:

- Chúng tôi còn phải đi chữa bệnh cho bà con chứ!

Sè Páo dẫn Séo Pao đến trước mặt Lạc. Như được dạy trước, đứa bé chấp tay, nói bằng tiếng Kinh chưa sôi:

- Mời cán bộ ở lại ạ!

Lạc phân vân không biết nên ở hay nên đi. Dền nói với anh:

- Theo phong tục của người Mèo chúng tôi, người ta mời, anh nên ở lại.

Cỗ bàn đã làm xong, Páo bày biện, khấn bái rồi mời khách. Páo mời Lạc và Dền ngồi vào chiếc bàn ăn đặt trước bàn thờ. Mọi người đứng xung quanh chờ đợi. Người lo nhất là Dền. Dền nghĩ bụng, gia chủ trọng vọng quá, không biết thủ trưởng Lạc nó có biết cư xử đúng với phong tục người Mèo ta không? Đấy, Páo lại sắp thừa chuyện rồi.

Dền hồi hộp nhìn Lạc, chăm chú theo dõi, muốn ra hiệu cho anh, nhưng không biết làm thế nào.

Páo đứng trước Lạc, khoát tay ra hiệu cho mọi người trong nhà quỳ xuống rồi trình trọng nói với anh:

- Đây là bà con thân thích của gia đình tôi. Tôi biết ơn cán bộ y tá chữa khỏi cho đứa con quý nhất của tôi. Gia đình tôi biết ơn cán bộ nhiều lắm.

Lạc lần lượt kéo tất cả mọi người đứng dậy, kéo Sè Páo ngồi bên trái, Séo Pao ngồi bên phải. Mọi người trong gia đình mừng rỡ, hồ hởi.

Lạc bung một bát rượu, đứng lên nói:

- Hôm nay chúng tôi vui mừng vì cháu khỏi ốm. Ông Páo về thăm nhà. Bà con tề tựu đông đủ!

Nói rồi, Lạc cùng mọi người uống rượu. Cả nhà vui mừng, cùng tung hô chúc hai vị khách mạnh khỏe.

Một người từ nhà dưới bung lên một đĩa đựng 3 cái đầu, 3 buồng gan, 6 đùi và 6 chân gà.

Dền nhìn cái đĩa, lại lo sốt vó, không biết thủ trưởng Lạc làm sao đây? Nó có biết không? Làm không đúng với phong tục người Mèo ta thì họ không khoái, không tin, không nghe lời đâu. Không biết làm thế nào mách nước, Dền lặng lẽ ngồi theo dõi Lạc.

Lạc lấy dao cắt ba buồng gan chia đều cho mọi người, dành ba cánh gan bỏ vào bát Sè Páo, Séo Pao và mọi người.

Dền thở phào nhẹ nhõm. Nhưng còn chân gà thì sao đây?

Lạc lấy bốn chân gà, buộc thành từng cặp, treo lên bàn thờ, giành lại một cặp để bói.

Anh cầm chân gà, tách lớp da ra, ngấm đi ngấm lại chỗ vết máu đen mờ mờ trong ống xương, nói với Páo:

- Năm nay ông vừa gặp tai nạn - đây, ông xem chỗ máu gà tụ ở chân đây - nhưng đã qua rồi. Tuy vậy, máu còn tụ chút ít, nếu không cẩn thận sẽ gặp tai nạn lớn. Ông xem, vạch lớn này, có thể là ông đi rừng gặp nạn, sẩy chân, sẩy tay, hùm báo bắt mà không ai biết. Cho nên ông phải tránh ở rừng, ở hang, những nơi vắng vẻ, mưa gió thất thường.

Sè Páo gật gù:

- Ủ, cán bộ nói đúng quá. Tôi vừa gặp lợn lòi mà. Có hôm trông thấy rắn đi qua trước mặt, chỉ tý nữa là giẫm phải nó.

Lạc uống một hớp rượu rồi chỉ vào năm ngón chân gà chia ra quắp vào.

- Ông thấy không? Đáng lẽ các ngón chân quắp lại, đây ngón giữa lại chia ra thế này, như thế nó chỉ ông phải đi theo đường thẳng, tránh đi đường ngang ngõ tắt, tránh đi vào nơi tối tăm, rừng sâu, núi hiểm.

Sè Páo im lặng ngồi nghe, gật gù suy nghĩ.

Bói xong, Lạc treo chân gà lên cạnh bàn thờ. Séo Dền cùng mọi người nhìn Lạc thán phục.

Sao thủ trưởng người Kinh mà biết xem bói giỏi thế nhỉ? Còn hơn ông thầy mo bản mình rồi! Không biết nó học xem bói bao giờ mà làm đúng quá, nó biết phong tục người Mèo ta rồi.

Lúc này Lạc mới lấy ba đầu gà, tách hàm dưới ra khỏi hàm trên, đưa cho Séo Pao, Sè Páo, vợ Páo, mỗi người một hàm dưới, còn giành hàm trên cho ba người khác.

Páo vui mừng nói với con:

- Màylễ cán bộ đi!

Rồi quay sang người nhà?

- Chúc rượu cán bộ đi!

Mọi người vui mừng nâng rượu chúc mừng Lạc. Không khí gia đình ấm cúng, vui như ngày tết. Lạc khuyên Páo:

- Đấy, ông xem, gia đình ai cũng vui, mừng đón ông. Ông hãy về đi. Sống với vợ con, bà con họ hàng. Ngày giỗ ngày tết có người đàn ông cúng bái tổ tiên. Ngày thường có người trông coi nhà cửa, ruộng nương, bảo ban con cái!

Páo đang vui, bỗng trầm hẫ xuống, hồi lâu mới nói:

- Tôi sẽ về hàng, nhưng tôi chỉ hàng thượng cấp của cán bộ thôi chứ không hàng cán bộ huyện, xã đâu. Súng ông bọn phi đang giữ trong rừng rồi. Tôi sẽ bảo nó hàng, nộp sau. Bây giờ, trong nhà tôi còn có bảy khẩu, tôi xin nộp súng và xin ra hàng, về nhà làm ăn, không chạy trốn, không làm phi nữa. Cán bộ viết giấy bảo đảm cho tôi đi!

Lạc làm giấy nhận súng, viết giấy bảo đảm.

Ăn uống xong, Lạc xin đi. Páo rót đầy một bi-đông mật ong, một ống buong rượu, một xâu thịt đưa cho Dèn, bảo mang theo ăn đường.

Páo lại dắt một con ngựa, buộc bảy khẩu súng lên yên, giao hai con khác cho Lạc và Dèn:

- Cán bộ lấy ngựa của tôi mà đi. Tôi cho một người mang súng đi theo. Nộp xong, nó dắt ngựa về.

Lạc, Dèn cưỡi ngựa ra đi. Một người thồ súng đi sau. Páo và cả nhà nhìn theo, mừng vui.

Ba người đi về ủy ban. Hồng nhìn thấy Lạc cưỡi ngựa, mang súng về hỏi:

- Ngựa và súng nào thế?

- Của Sè Páo đó.

Hồng ngạc nhiên:

- Ông thuyết phục được nó rồi à?

- Được rồi!

Hồng cười:

- Ông nói phét nó vừa vừa chứ? Lần trước để xổng như thế, lần này có thuê kẹo nó cũng không về.

Đến khi nhận ra có người nhà Páo, Hồng cười xòa:

- Chà! Ông khá đấy!

Lạc trả ngựa cho người nhà Páo rồi chia tay Hồng và anh em dân quân, về huyện.

## 25

Anh Thảo và Phạm Minh Đăng đang ngồi ở phòng tài chính.

Ngoài đường, người đi lại rộn rập. Lúc thì một đơn vị bộ đội hồi hả hành quân. Lúc thì một toán dân quân súng ống linh kinh vội vã kéo qua.

Giữa lúc đó Nghĩa bước vào, bỏ chiếc mũ lông ra khỏi đầu, để lộ mái tóc dài trùm tai, trùm gáy. Bộ râu đen xì tua tủa. Đôi mắt trũng sâu, gò má cao gồ lên, da xanh xám. Anh Thảo bỗng thấy thương người chiến sĩ của mình, cố gượng cười:

- Trông cậu cứ như phi ấy. Không cẩn thận có ngày dân quân họ suýt cho mấy phát thì tong đò. Đi tắm giặt, nghỉ ngơi đã, ta sẽ bàn việc sau.

Nghĩa lắc đầu:

- Công việc bắt Đình gấp lắm anh ạ. Không thể chần chừ được. Anh xin ý kiến Bộ để tôi thực hiện ngay!

Tối hôm ấy, anh Thảo, Nghĩa, Kim, Lạc, Đăng họp bàn kế hoạch bắt Vàng Chúng Đình rồi điện về Bộ.

Hôm sau điện của Bộ đến. Anh Thảo nói với anh em:

- Bộ cho ý kiến phải bắt Vàng Chúng Đình ngay. Bộ dặn phải thận trọng, bí mật để tiếp tục bắt nốt những tên tay chân khác, để bọn “hai mặt”, đang chui trong nội bộ ta không biết, không kịp phá. Tóm được tên này, ta mới có thể yên tâm.

Nhận lệnh, Nghĩa lại cùng Minh trở lại hang Chà Mần. Kim, Lạc, Đăng tổ chức người chuẩn bị gạo, thức ăn; người bao vây vòng ngoài, phối hợp tấn công và đưa Đình đi.

Trương tham mưu và Mã tráng sĩ về. Chúng Dinh mừng vui, giải bày tâm sự:

- Các ngài đi, ở nhà tôi mong từng giờ từng phút.

Rồi hấn hỏi:

- Các ngài chuẩn bị địa điểm khai hội thế nào rồi? Các tướng chỉ huy về đông đủ chưa?

Trương tham mưu hạ giọng:

- Lão quan ở Hà Nội chỉ thị về cho Lão tướng, lệnh chúng ta phải gấp rút tấn công địch quân. Tôi đã đánh điện cho Ngô tổng thống. Tổng thống hứa sẽ cho máy bay tiếp viện cho ta. Giờ ta phải chọn ngày lành tháng tốt để dấy binh!

Dinh nghe nói, mở cờ trong bụng:

- Thật thỏa lòng mong đợi!

Trương tham mưu trầm ngâm:

- Trước ngày dấy binh, ta nên lập đàn cầu Thần. Muốn cầu cho linh nghiệm, ngài phải đuổi phỉ ra xa, trong này phải thật thanh tịnh, yên tĩnh. Phải ăn chay tụng niệm bảy ngày, bảy đêm. Ngài thấy thế nào?

- Tiên sinh dậy phải lắm! Lần trước ta chưa lập đàn nên chưa thu được toàn thắng. Lần này, lập đàn cầu, nhất định Thần thánh sẽ phù hộ quân ta.

Chúng Dinh đuổi phỉ ra cách xa hang, chia thành hai vòng bao quanh phía ngoài. Trong hang, hấn cho người quét dọn sạch sẽ, thắp hương, lập đàn. Dinh cùng Trương tham mưu, Mã tráng sĩ ăn chay, tụng niệm suốt bảy ngày đêm. Trong hang khói hương nghi ngút, tiếng khẩn bái rì rầm, rì rầm.

Đêm thứ bảy, mưa tầm tã, rét thấu xương. Trời tối như mực, xòe bàn tay trước mặt nhìn không thấy. Bọn phỉ vây quanh hang chúi vào các vách đá, đốt củi sưởi.

Nửa đêm, Hoàng Trọng Kim và Vũ Đức Lạc dẫn các chiến sĩ công an đến phía sau hang. Các anh dùng bao nôi lại làm dây, lần lượt leo lên một vách đá dựng đứng thành vại - nơi từ trước đến giờ chưa ai qua được - đến đỉnh núi. Từ trên đỉnh núi, theo đường bí mật họ đến cửa hang.

Chờ cho tốp phỉ gác cửa chúi vào các vách sâu, vùi đầu trong những tấm chăn chiên quây quanh đồng lửa, Kim, Lạc mới dẫn anh em lọt vào hang. Họ đi nhẹ nhàng, không một tiếng động.

Lúc này Vàng tổng tư lệnh, Trương tham mưu và Mã tráng sĩ vừa cầu Thần xong, đang nằm bên bàn đèn hút thuốc, bàn kế hoạch tấn công sắp tới.

Đã bảy ngày hút cầm chừng, giờ vớ được thuốc, Dinh rít liền miệng. Hấn say, ề à nói:

- Lần này có Trương tham mưu bày kế, nhất định chúng ta sẽ thắng, sẽ đại thắng. “Liên bang Mèo” nhất định được thành lập. Chúng tôi sẽ đặt quan hệ ngoại giao ngay với miền Nam các ngài. Phải thắt chặt mối bang giao giữa hai nước, ép Cộng sản Bắc Việt này ở giữa rồi quét sạch đi thôi.

Nghỉ một lúc, hấn lại say sưa:

- Cụ Hoàng sẽ làm chủ tịch Liên bang, tôi xin làm tổng trưởng quốc phòng, còn ngài nhận làm cố vấn tối cao cho chúng tôi thì hân hạnh quá!

Dinh mơ màng trong giấc mộng vinh quang.

Bỗng một tiếng cú rúc ngoài cửa. Mấy bóng đen vụt vào. Dinh giật mình kêu lên:

- Trương tiên sinh! Có gian phi!

Các cây nến phụt tắt, Dinh chưa kịp nhỡm dậy thì một quả đấm như thép nện vào mắt làm hấn tối tăm mặt mũi. Một bàn tay cứng ép hấn nằm xuống.

Người ta xé áo nhét vào miệng hấn. Hai mắt bị một mảnh vải đen bịt kín.

Một chiếc võng có sẵn đòn khiêng được đưa đến. Dinh bị vẫy trong võng như con lợn. Chiếc võng được chuyển ra cửa hang, rồi theo đường dây, kéo lên đỉnh núi, từ đó lại theo con đường tắt phía sau, dẫn ra khỏi khu vực phi đóng. Trời mưa tầm tã, những giọt mưa như kim chích vào mặt. Các chiến sĩ lặng lẽ khiêng Dinh đi trong đêm. Đến sáng thì đã xa nơi phi đóng. Các chiến sĩ giấu hấn vào một căn nhà kín đáo và hôm sau đưa đi tiếp.

Cứ thế, ngày nghỉ, đêm đi, năm hôm đánh vật với con đường rừng gai góc, đá tai mèo nhọn hoắt, các chiến sĩ đưa Dinh về trại giam Yên Minh.



Sau khi Vàng Chúng Dinh bị bắt, số phi còn lại nháo nhác, tan rã dần.

Giàng Mí Thùng, Lò Sinh Ly bị bắt. Vàng Dúng Mỉ về hàng. Giàng Dúng Cáng và số bộ hạ còn lại của Giàng Vạn Sùng ở Lũng Cú trốn ở trong rừng không dám hoạt động. Chỉ còn có Vàng Chín Cáo ở Cẩn Tỷ vẫn ngoan cố chống lại ta.

Phạm Minh Đăng dẫn Trịnh Văn Sầu, Lương Phụng Kim, Nguyễn Văn Tọa, Đinh Quang Bạ... về Cẩn Tỷ tìm cách bắt Cáo.

Nghe tin các tướng phi lần lượt bị bắt, Hoàng Chí Ân báo cho Cáo biết. Cáo sợ hãi trốn biệt trong rừng. Thỉnh thoảng, nửa đêm, Cáo mò về với vợ rồi sáng sớm lại đi. Cáo về, ở đây, chỉ có Giàng Xoá Mỹ biết. Mỹ canh gác cho Cáo rất cẩn mật.

Về đến Tráng Kim, Đăng bàn với các chiến sĩ:

- Thằng này gian ngoan lắm. Ta phải thận trọng, bí mật. Trước hết ta bắt Mỹ. Từ Mỹ ta sẽ bắt

Cáo. Bây giờ ta phân công người điều tra bám sát hai tên này.

Trịnh Văn Sâu đề nghị:

- Mình đã khốn khổ với thằng Cáo nhiều rồi. Ngày nọ, không có vợ chồng ông Chúng Pao thì mình bị nó cắt tiết rồi. Giờ các cậu cho mình được bắt Cáo.

Mọi người tán thành ngay. Thế là Tọa, Bạ vào tổ bắt Mỹ; Sầu, Kim vào tổ bắt Cáo.

Các chiến sĩ bí mật phục ở Cấn Tỷ.

Một đêm, cơ sở báo cho các anh biết, Giàng Xóa Mỹ về nhà. Lập tức một người ở cạnh nhà Mỹ mang ngay rượu thịt đến nói với hẳn:

- Ông đi lâu ngày, bà con ở nhà mong nhớ quá. Hôm nay có rượu ngon mời ông dùng cho vui.

Lâu ngày ở rừng không có rượu uống, vợ được rượu ngon, Mỹ uống tì tì. Chờ cho Mỹ uống thật say, bắt đầu nói lảm nhảm, tay cầm đũa cứ chọc vào cái bát đựng xương, gắp bỏ vào bát mình, người đó đập mạnh cái bát xuống mâm. Các chiến sĩ Tọa, Bạ ập vào bắt ngay Mỹ dẫn đến nộp cho Đăng.

Đăng khai thác ngay:

- Vàng Chửn Cáo bây giờ ở đâu?

Mỹ ngần ngừ chưa dám nói. Đăng hỏi luôn:

- Nói ngay sẽ được nhẹ tội.

- Đêm mai Cáo sẽ về nhà.

Đêm sau, tất cả các chiến sĩ bao vây nhà Cáo.

Cáo nằm ở nhà. Thả bốn con chó dữ canh xung quanh. Các chiến sĩ phải cởi trần phơi sương cho hết hơi người. Gió gào ào ào. Trời rét như cắt. Sương rơi vào da như kim châm. Các anh cứ phơi. Những con chó không đánh được hơi, nằm im thín thít. Cáo không hay biết gì. Các anh ập vào bắt rất gọn.



Lạc vác ba lô cùng Hầu Mí Vù, một chiến sĩ trinh sát trẻ người Mèo, về Má Lé.

Đã đến xóm Di Thành, hai người tìm đến nhà một bà cụ gần nhà Moa Soa Páo.

Nghe các anh hỏi về những người trong gia đình Páo, bà cụ than thở, thương hại:

- Con Vũ Thị Mỹ thật cơ cực. Người ta đi làm dâu đã nhiều, nhưng tôi chưa thấy ai khổ như con bé. Từ hồi nôi phi đến giờ, ông Páo và chồng nó là thằng Mí Linh hành hạ nó tàn tệ. Cảnh này rồi nó cũng đến chết dần chết mòn ở nhà chồng mất thôi! Ai lại có thai đũa con đầu lòng, chồng đánh đập hành hạ quá đến phải đẻ non và chết. Bố con nó chẳng thuốc thang gì cả. Ngô nó giấu đi, bố con ăn với nhau, con Mỹ chỉ ăn cháo. Thế thì sống sao được?

Đêm đêm, Vũ nằm thở than, kể cho Lạc những chuyện khổ cực của các cô gái Mèo đi làm dâu với giọng buồn buồn:

- Người Mèo chúng tôi đi làm dâu khổ lắm thủ trưởng ạ! Lấy chồng rồi là phải phục dịch chồng, hầu hạ cơm nước, đun nước cho chồng rửa chân. Thủ trưởng có thấy lúc nào người phụ nữ ngồi tay vè lạnh đâu? Đi chợ, giã gạo, làm gì cũng có nắm lạnh buộc bên thắt lưng. Chồng đi chợ, vợ đi theo. Chồng cưỡi ngựa, vợ đi bộ. Chồng say rượu, vợ phải ngồi quạt, chờ khi nào chồng tỉnh mới được về. Chồng sống thì hầu hạ chồng, chồng chết thì phải lấy em chồng. Nhiều người bị chồng đánh đập quá con ở. Đây là người chồng bình thường, chứ người nghiện hút, cờ bạc thì còn khổ trăm bề. Quanh năm làm lưng không đủ tiền cho chồng hút thuốc phiện, đánh bạc đâu.

Lạc buồn buồn nhắc đến Vũ Thị Mỹ:

- Phải cứu cô ta thôi, không rồi cô ta chết mất!

Vũ băn khoăn:

- Nhưng nhiệm vụ cấp trên giao cho ta là tìm tội trạng của Moa Soa Páo cơ mà! Ta chạy sang cứu cô ta rồi ảnh hưởng đến công việc, cấp trên lại phê bình!

Lạc quả quyết:

- Cứu một người dân bị hoạn nạn, giải thoát cho họ khỏi cảnh đau khổ cũng là nhiệm vụ của ta chứ sao? Vả lại, cô ta sẽ giúp nhiều cho công việc của ta. Ta cứ làm, có bị phê bình mình chịu.

Một hôm, hai người sang nhà Moa Soa Páo. Hấn đang ngồi trước cổng, cho con chó to xù ăn. Hấn vừa vuốt ve con chó, vừa nựng nựng như nói với người:

- Con yêu của ta ơi, ăn ngon rồi canh nhà cẩn mật cho ta, con nhớ!

Hai người dừng lại gần cổng, Lạc bàn với Vũ:

- Cậu nói chuyện với Páo, giữ chân nó cho mình. Mình vào thăm bệnh và hỏi thăm Mỹ một chút nhé! Chị ta biết tiếng Kinh phải không?

Hai người bước vào, Vũ ngồi xuống vuốt ve con chó rồi nói với Páo:

- Chúng tôi là cán bộ y tế, được cấp trên cử về đây khám sức khỏe, chữa bệnh cho nhân dân. Hôm nay chúng tôi đến đây thăm gia đình ông.

Páo xoa hai tay:



- Dạ! Cán bộ về làm điều tốt cho dân chúng tôi, chúng tôi vui cái bụng lắm!

Nhưng trong lòng hấn nghĩ: “Phải tìm cách ngăn không cho bọn Cộng sản này dúng vào việc của chúng ông?”

- Hiện giờ có ai ở nhà không?

- Đi vắng hết rồi... à, chỉ mình con dâu tôi ở nhà thôi!

- Chị ta có bệnh gì không?

Páo tỏ vẻ thương hại:

- Khổ, nó bị ốm mấy tháng nay, tôi đã tìm các thầy lang giỏi, thuốc thang nhiều mà không khỏi.

Lạc nói luôn:

- Thế à! Chúng tôi là cán bộ y tế, vậy ông cho vào thăm bệnh cô ta.

Soa Páo chốt dạ. Hấn không muốn cho anh vào thăm, nhưng không biết từ chối thế nào. Vũ nhanh ý nói luôn:

- Vào chữa bệnh một tý thôi mà.

Páo còn ngần ngại, Vũ giục Lạc:

- Ông đồng ý rồi đó, thủ trưởng vào đi!

Lạc nhanh chân đi vào nơi Mỹ đang nằm. Vũ ngồi nói chuyện giữ chân Páo, cứ khen lầy khen để con chó đẹp, khôn, cả vùng này không ai có.

Mỹ nằm trên một chõng nửa quá ngắn, chân thò ra ngoài chõng. Xung quanh che bằng những cành cây. Gió lọt qua lạnh ngắt.

Lạc tự giới thiệu và xin khám bệnh cho chị. Chị ngồi dậy, thân mật chuyện trò bằng tiếng Kinh với người cán bộ.

Khám bệnh xong. Lạc lấy thuốc đưa cho chị rồi nói:

- Tôi muốn nói chuyện riêng với chị, việc cần lắm. Nói ở đây không tiện, chị có thể đến đâu đó, tôi gặp được không?

Nghe nói việc cần, Mỹ vui vẻ nhận lời ngay:

- Tôi có người anh ở Lũng Cú, cán bộ gặp tôi ở đó được không?

- Ở đâu cũng được, miễn là bí mật thôi. Bao giờ chị có thể đi được?

- Phiên chợ tới, tôi nói dối ông Páo là tôi đi chợ rồi đến gặp cán bộ.

Lạc nhìn thấy chị xanh xao, chân tay gầy guộc, ái ngại:

- Chị còn yếu lắm, đi làm sao được. Uống thuốc đỡ rồi hãy đi!

- Không, tôi đi được!

Lạc và Vũ vừa bước khỏi cổng, tên Páo chạy ngay vào buồng Mỹ, nghiêng răng:

- Thằng cán bộ hỏi mày cái gì thế?

Mỹ uất ức, máu sôi trong người nhưng cố nén:

- Nó khám bệnh cho tôi thôi mà!

Páo trợn mắt, lông mày sêu róm dựng lên:

- Đừng có giấu tao. Chắc nó muốn hỏi chuyện về tao chứ thăm bệnh thăm biếc gì? Tao nói thật, những việc chúng tao làm, mày đừng có bép xép. Mày nói với nó, tao giết, hiểu chưa?

Tối hôm ấy, thằng Mí Linh - chồng Mỹ về. Thằng này đã đi làm phi. Vừa qua các cánh phi của chúng bị đánh tan, Linh về nhà nhưng vẫn chờ ngày trở lại hoạt động. Hai bố con bàn bạc suốt đêm. Soa Páo nói với con:

- Mày phải đi theo dõi nó, không cho nó đi đâu. Nếu thấy nó đi phải giữ, nếu cần, mày phải tìm cách giết nó đi thôi. Còn nó, tao và mày còn gặp họa.

Mí Linh nhận lời. Từ hôm đó, hẩn suốt ngày quanh quẩn ở nhà, lúc thì dọa dẫm đánh đập, lúc thì dỗ ngon dỗ ngọt Mỹ. Một buổi, nằm bên vợ, hẩn nói:

- Nếu mày nói cho cán bộ biết chuyện của bố con tao, tao sẽ giết ngay, chẳng vợ con gì cả đâu.

Hai bố con cùng chung tâm địa, độc ác như nhau, tìm cách ngăn cản, nhưng Mỹ vẫn giữ lời hứa. Chị mong đến ngày đi gặp cán bộ. Mỹ uống thuốc bổ của Lạc đưa, lấy thêm lá về dùng cho chóng khỏe.

Đã đến ngày hẹn. Hôm ấy Mí Linh ở nhà. Từ sáng, Mỹ trút bỏ chiếc váy lanh vá tầng vá đụp, mặc chiếc váy lanh lành nhất của chị. Nói là lành nhưng đã nửa mặc, màu trắng đã ngả sang màu vàng, nếp váy đã sờn. Chị tìm chiếc áo hoa xin của người chị họ hôm nào, lấy chiếc “đá-so” trùm lên vai, tìm quây tấu rồi nói với chồng:

- Hôm nay tao đi chợ, mua thuốc. Từ hôm đẽ non đến giờ, tao yếu lắm.

Mí Linh nhìn vợ:

- Mày đi một mình thôi à? Tao đi với chứ? Vợ chồng người Mèo ta có đi một mình như thế đâu?

Mỹ biết nó nói dối để tìm cách kéo chị ở nhà, chứ nó chưa dám đi chợ đâu, nó còn sợ dân quân bắt lắm chứ, chị nói:

- Ừ thì đi, ai cấm mày, mày lấy ngựa đi!

Mí Linh dắt ngựa ra khỏi tàu, đóng yên, lấy ô đeo sau lưng, mặc bộ quần áo đen mới, đội mũ nôi, rồi dắt ngựa ra ngõ

- Đi! Linh hét.

Hắn cưỡi ngựa đi trước, Mỹ đi sau.

Bà con quanh đó lấy làm lạ. Không hiểu sao hôm nay vợ chồng Mỹ lại hòa thuận thế, để chừng đã mấy năm nay chúng lại mới đi chợ với nhau.

Mỹ nhìn chồng. Kể ra, nếu Mí Linh nó tốt, biết thương, thật tâm với mình, mình cũng yêu thương nó, ăn ở tình nghĩa với nó. Ai mà chẳng mong, lấy chồng được ăn ở êm ấm, hòa thuận với chồng. Nhưng nó nghe theo bố, bạc ác với mình quá. Từ ngày lấy nhau có bao giờ nó thương yêu mình đâu.

Đi được một quãng xa, Mí Linh vẫn thấy vợ dò dẫm theo, chân bước trên những tảng đá lạnh ngắt, run rẩy.

Thấy đi xa thêm, nguy hiểm cho mình, hắn bảo vợ:

- Tao thấy mày yếu lắm rồi, đi nữa về chết mất. Thôi về đi!

Mỹ biết mình yếu, chân bước chuyệnh choạng, nhưng không thể về được, bảo nó:

- Không đi thì không có thuốc, hay một mình mày đi mua thuốc cho tao?

- Tao không đi một mình đâu, phiên chợ sau mày hãy đi!

Mỹ kêu lên:

- Phiên chợ sau thì tao chết mất!

Tin là vợ đi chợ thật. Linh quay ngựa về.

Mỹ mừng quá, đi một quãng rồi tìm đường rẽ về Lũng Cú.

Chị vượt qua các dốc, các đỉnh núi cao, đến được nhà người anh.

Trong khi đó, Lạc và Vù đang thấp thỏm chờ đợi. Lạc lo cho Mỹ quá. Liệu bố con Soa Páo có giữ chị lại? Liệu chị có đủ sức đi đến đây không?

Hai người ra chân núi đón. Cho đến khi nhìn Mỹ run rẩy đi vào, mặt tím bầm, người lả đi, anh thấy ân hận, biết thế mình tìm gặp chị rồi. Anh dắt chị vào nhà, đốt củi, lấy thuốc cho chị uống.

Lạc hỏi về cuộc đời Mỹ. Đúng như bà cụ đã nói, bao nhiêu điều cay cực đã đổ lên đầu chị. Cha con Páo đầy đọa hành hạ đến mức làm chị bị đẻ non.

Như thương tiếc đứa con chưa đủ tháng đã ra đời và chết yểu, chị òa lên khóc nức nở, rồi nói trong tiếng nấc:

- Cha con thằng Mí Linh dọa giết tôi. Các anh cứu tôi với!

Không thể chần chừ được nữa, Lạc về xin ý kiến anh Thảo, nhờ sự can thiệp của Ủy ban huyện Đồng Văn, đưa ngay Mỹ về bệnh xá huyện.

Một chiếc cáng được đưa đến nhà Soa Páo.

Páo lo ngại, không muốn cho Mỹ đi:

- Nó là con dâu nhà tôi. Tôi chạy chữa cho nó, không cho nó đi đâu cả!

Lạc nói:

- Không được, chị ta ốm nặng, để ở nhà, chết mất!

- Nó đi, nó chết, con ma về bắt nhà tôi, cán bộ nghĩ sao?

- Chúng tôi chữa bệnh, không chết đâu!

Mọi người xáp lại khiêng Mỹ về bệnh xá.

Ở bệnh xá, Mỹ được chăm lo chu đáo. Các y sĩ, y tá ở đây, ai cũng thương, tận tình chăm sóc, cứu chữa cho chị. Sức khỏe chị hồi phục dần.

Nhưng một điều lo lắng lại canh cánh trong lòng chị. Khỏi bệnh rồi thì sống ra sao đây? Về đâu? Lại về nhà Páo ư? Bố con nó sẽ hành hạ mình đến chết thôi! Bố mẹ đẻ thì đã chết cả rồi, mà có sống cũng không về được. Con gái đã đi lấy chồng, tục Mèo cấm không cho về nhà bố mẹ. Muốn thoát khỏi nhà chồng, chỉ có hai cách: hoặc là tự tử, hoặc là đi làm “hầu phan”(1). Từ ngày hòa bình đến giờ, xã bỏ tục “hầu phan”, chả lẽ đến nhà bí thư, chủ tịch xã mà ở, ai cho?

Thật là oái ăm. Bệnh càng đỡ. Mỹ càng lo, thân thể càng khỏe khoắn, tâm trí chị càng rối loạn. Có thể ngày ra khỏi bệnh xá cũng là ngày chị vào rừng ăn lá ngón tự tử.

Công việc điều tra tội ác và những hoạt động của cha con Páo được tiến hành khẩn trương.

Lạc, Vũ lặn lội ở Má Lé. Sau một thời gian ngắn, anh đã tập hợp được một số chứng cứ quan trọng.

Lạc trở về bệnh xá hỏi Mỹ, chị kể:

- Có những buổi, tôi ốm, nằm ở nhà, một số tên lạ mặt đến nói là gặp Páo để mua trâu, bò, thuốc phiện, nhưng chúng hợp hành với nhau. Chúng bàn về chuyện mua vũ khí, tổ chức người nổi phi. Tôi hỏi thằng Mí Linh thì được biết có tên Vàng Chúng Đình. Sau đó, Giàng Vạn Sùng, Giàng Sáng Sấn đến họp. Khi nổi phi, bố con Páo đi theo. Đến giờ, bố con nó còn họp với một số tên, tay chân Sùng như Giàng Dúng Cáng, Giàng Mí De, nói là phải chờ thời cơ, có dịp là nổi lên.

Tập hợp xong hồ sơ về Páo, Lạc gặp anh Thảo, đề nghị:

- Tội hắn đã rõ ràng, ta cần bắt ngay. Mặt khác, Mỹ không thể sống với gia đình Páo được. Chị về, chúng sẽ giết. Chị xin ly dị chồng, ta nên bàn với tòa án cho phép chị ly dị anh ạ!

Anh Thảo băn khoăn:

- Ủng hộ việc ly dị của chị ta, liệu có phạm đến phong tục dân tộc không? Ta cần tìm hiểu kỹ rồi hãy thực hiện.

Lạc hỏi thêm những già làng, họ nói không phạm tục lệ gì.

Các anh bàn với tòa án. Tòa án tán thành cho Mỹ ly dị chồng.

Mỹ thoát khỏi nhà Páo sống với gia đình người anh trai, ở Lũng Cú.

Ít lâu sau, có một thanh niên Mèo, cùng bản, yêu thương chị thật sự. Chị lấy người đó. Cuộc sống hòa thuận, đầm ấm đến với chị.



Giải quyết xong việc Mỹ đã đúng ngày 30 tết. Lạc và Vũ từ Má Lé về phố Đồng Văn.

Đi trong gió rét, mưa phùn, Vũ nhớ bếp lửa ấm cúng, vợ con ở nhà, nói với Lạc:

- Lần sau có đi công tác ở đâu, tôi không đi với thủ trưởng Lạc nữa!

Lạc không hiểu, lo lắng hỏi:

- Sao Vũ lại không đi với mình nữa. Mình có điều gì không tốt với cậu nào?

Vũ thành thật:

- Thủ trưởng là người Kinh, đến ngày tết, thủ trưởng coi thường, không nhớ đến tổ tiên, ông bà, không nhớ vợ, nhớ con, cứ đi miết thôi.

Lạc cười xòa:

- Ai mà không nhớ nhà, nhớ vợ con? Ngày tết, ai mà chả muốn ở nhà? Người Kinh cũng như người Mèo thôi. Mình có ba thằng con trai ở nhà, mình nhớ chúng lắm chứ. Nhưng công việc chưa xong, về nhà thế nào được. Mình ăn một cái tết ngon còn chị Mỹ lại khổ bao cái tết. Thà ta về mượn một tý còn hơn. Thôi được, về phố Đồng Văn, mình mượn cho cậu một con ngựa, về nhà cho nhanh.

Về đến Đồng Văn, Lạc đi vào nhà người quen, mượn cho Vù một con ngựa.

Giao ngựa cho Vù rồi, thấy trời đã gần tối, Lạc bảo:

- Trời sắp tối rồi, cậu ngủ lại đây, đón giao thừa với bà con, sáng mai về sớm. Đi đêm, nguy hiểm, vất vả lắm.

Vù lắc đầu, nhảy phốc ngay lên ngựa:

- Không, về sớm tí nào hay tí ấy thủ trưởng ạ! Vợ con tôi nó mong mà!

Lạc dặn:

- Hôm ra, nhớ đeo cho con ngựa cái ngù đỏ, dán hai “hoa thị” trên mông nó để trả bà con, năm mới mà!

Vù gật đầu, thúc ngựa, phóng đi ngay. Tiếng vó ngựa lộp cộp trên đường.

Vù đi rồi, Lạc ở lại ăn tết với bà con phố Đồng Văn.

Anh Đinh mời Lạc sang nhà ăn tết.

Trong bữa rượu, Đinh nhắc:

- Năm ngoái mình ăn tết trong vùng phi, năm nay mình ở nhà rồi. Còn anh, có dễ hai cái tết chưa được ăn ở nhà nhỉ?

Lạc cười. Nỗi nhớ nhà gợn lên trong lòng anh.

Cũng tết ấy, đám cưới Mai Xuân Hùng và Nga ở phố được tổ chức, theo nếp sống mới. Đây là đám cưới nếp sống mới đầu tiên ở huyện Đồng Văn. Lạc vui cái vui của những người bạn chiến đấu ở đây. Anh nghĩ đến một năm qua, bao biến đổi lạ lùng. Tết năm ngoái anh đưa đám Phương. Tết năm nay, anh dự đám cưới Hùng. Những chiến sĩ công an từ các nẻo đường về chiến đấu ở mảnh đất xa vắng này, đã trải qua những mất mát, đau thương và đón nhận niềm hạnh phúc như

thế đó.



Bên bếp lửa cháy rừng rực trong ngôi nhà phòng tài chính huyện, anh Thảo trò chuyện vui vẻ với các chiến sĩ.

Nghĩa ngồi xoa tay trước bếp. Bộ râu đen nhánh mọc lởm chởm. Mái tóc đen trùm kín sau gáy. Đôi mắt trũng sâu.

Anh Thảo quay sang phía anh:

- Những “kẻ chủ mưu” bây giờ đang ở Hà Nội, ở Khu. Cậu chuẩn bị về Hà Nội, Khu theo dõi chúng. Nhớ cắt tóc, cạo râu sạch sẽ. Để như thế, về Hà Nội, họ cho là cậu điên đấy. Nhân dịp có thể về thăm cô ấy. Chuẩn bị đi!

Sau khi phân công Kim và Đăng ở lại tiếp tục bám địa bàn, anh nói với Lạc:

- Đã hơn một năm rồi, cậu chưa về thăm nhà, chắc cô ấy mong lắm. Công việc còn nhiều, nhưng ta giải quyết dần. Kỳ này mình về Hà Giang, nhân tiện cho cậu về thăm nhà vài hôm.

Nghĩa lên ngựa về trước, Lạc chờ cùng đi với anh Thảo.

Trước hôm về, nhớ lời vợ dặn, Lạc ra chợ mua một con chó giống Mèo rất đẹp. Giống chó to, chân cao, lông mượt.

Hôm sau anh Thảo cùng Lạc lên đường.

Hai người bịn rịn chia tay Kim, Đăng. Chỉ có một con ngựa giành cho anh Thảo. Anh nhường cho Lạc, Lạc từ chối. Cứ nhường đi nhường lại mãi, cuối cùng anh Thảo ra “lệnh”: mỗi người cưới một đoạn.

Con chó theo Lạc dẫn đi một đoạn thì giờ quẻ, không chịu đi nữa, cứ nằm lãn ra đường kêu ăng ẳng. Quát mắng, kéo lôi thế nào nó cũng không chịu đi. Lạc cáu sullen lắm. Chẳng lẽ thả nó vào rừng? Anh toan đan chiếc rọ quẫy nó đi. Anh Thảo bảo:

- Thôi cứ cho nó lên ngựa, đến lượt ai cưới thì giữ nó. Đường núi, xa xôi, quẫy nó, khướt lắm!

Lạc cứ bần khoăn. Mình đi bộ, thủ trưởng bế chó, đã không hay. Đến lượt mình và chó ngồi chễm chệ trên lưng ngựa, thủ trưởng đi bộ lóc cóc chạy theo thì chướng quá!

- Dạ, dạ, làm thế... anh là...

Anh Thảo gạt đi:

- Đừng phân biệt chỉ huy, chiến sĩ, thủ trưởng, nhân viên gì ở đây! Trong cuộc sống riêng tư

thế này, và kể cả trong chiến đấu cũng thế, ta phải bình đẳng, phải coi nhau như anh em trong nhà thôi. Nó là con vật, mình phải quý nó, bế nó, việc gì mà ngại?

Thế là hai người thay nhau đi bộ và ôm chó trên mình ngựa.

Những người gặp các anh trên đường, ai cũng chỉ trở cười.

Về đến Làng Đán, bụng đói, hai người vào quán. Lạc sờ đến túi, hết nhãn tiền rồi, lúng túng. Biết thế, anh Thảo bảo:

- Mình còn hai đồng, mua cái gì ăn cho đỡ đói!

Lạc toan mua hai bát phở. Biết tính Lạc, anh Thảo bảo:

- Cho cậu một chén rượu uống cho ấm bụng, còn mua bánh dày, mình ăn và còn cho chó chứ!

Chó ăn bánh dày cứ bị dính răng, không nuốt được. Anh Thảo thương chó, ngồi nhá bánh dày dứt cho nó ăn.

Lạc nhìn anh Thảo, cảm động, suy nghĩ, chỉ giữa những người đồng chí mới có tình yêu thương, sự san sẻ như thế.

Về đến Hà Giang, anh Thảo nhận một bức thư của gia đình. Anh đọc thư, mặt bỗng chùng hẳn xuống. Nỗi đau đớn thấm trong cõi lòng.

- Anh có chuyện gì buồn thế ạ? - Lạc hỏi.

Anh Thảo lặng lẽ trả lời:

- Thằng con trai duy nhất của mình bị ốm, “mất” rồi. Hôm nọ, mình có nhận điện, biết nó bị ốm. Công việc bận quá chưa về thăm được, ai ngờ nó “đi”!

Lạc ngậm ngùi, thương người chỉ huy gặp nỗi đau xé ruột.

Anh Thảo nói:

- Trên Khu cho mình về thăm nhà vài hôm, cậu thu xếp cùng đi xe với mình.

Hôm sau, chiếc com-măng-ca đưa anh và Lạc về phố Vĩnh Tuy.

## 26

Sau những chuyến đi Hà Giang, Hội không mang lại được những kết quả mong muốn cho mẹ con mẹ Sứ, Hoàng. Thư từ Hoàng gửi không cứu vãn nỗi tình thế. Sứ nghi là công an nắm được Hội. “Chà, bọn khô rách áo ôm với nhau, chúng dễ liên hệ với nhau lắm”! Về tiền bạc thì lại càng đáng buồn. Ở Sà Phìn, ông Chủ không những không đưa chìa khóa, còn dẫn cán bộ đến chỉ nơi Hoàng giấu súng, bạc giả, tố cáo Hoàng. Ông nói với Hội giọng ngọng nghịu:



- Cô đại lăm. Tôi là em ruột mà nó còn đối đãi tàn tệ, huông là cô, mang tiếng là vợ, nhưng cũng chỉ là người hầu. Còn của nà à, đây là của tôi. Cô cứ về nói với nó, nói với thằng già độc ác thế!

Vợ Song lúc đầu cũng toan đưa chìa khóa kho “nhà trắng” cho Hội. Nhưng Song xúi vợ. Thị chối quanh không đưa nữa. Hoàng biết chắc là Chí Song đã lấy sạch số vàng đó tiêu pha hoặc giấu đi chỗ khác rồi.

Bị thất bại trong những âm mưu mới và em, cháu không chịu đưa tiền, vàng, Sứ, Hoàng, Thuận càng bức bối. Bao nhiêu bức tức trút lên đầu Hội. Ngày ngày họ hành hạ, đánh đập, xỉ vả Hội không tiếc lời.

Giữa lúc đó, Hải, em trai Hội, về gặp chị. Sau một thời gian đi ở, Hải đã bỏ nhà chủ đi bộ đội. Tìm thấy tung tích của chị, Hải đã về một nhà bà con ở Khâm Thiên, tìm gặp Hội.

Thỉnh thoảng Hội về Khâm Thiên gặp em. Chị em gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Hải thương chị nhưng không biết khuyên chị thế nào.

Trong những ngày về đây, Hội quen một cán bộ tên là Chi. Chi góa vợ. Gặp Hội, hiểu hoàn cảnh, nổi đau xót và tù túng, anh thương yêu, muốn cứu chị khỏi cảnh đọa đầy.

Biết điều đó, đầu tiên Hội sợ. Chắc gì anh cán bộ, lại là một đảng viên, yêu thương thực sự người vợ lẽ của một tên vua Mèo? Một tên trùm phản động. Liệu anh có thật bụng hay không? Anh có dám vượt qua điều tiếng của mọi người, thực tình yêu thương Hội hay không?

Nhưng dần dần, Hội biết anh thật sự yêu thương, thật sự thông cảm với hoàn cảnh éo le của chị, Hội gắn bó với anh.

Chuyện đó chẳng may đến tai Sứ. Mụ nghiến răng, xia tay vào mặt Hội:

- Nhà tôi là nhà gia giáo, nề nếp, không có kẻ dĩ thỏa như cô. Cô nghe lời đũa nào định bôi nhọ gia phong nhà tôi?

Từ đó, mụ giữ chặt Hội ở nhà, cấm cửa không cho bước ra ngoài, ngày ngày đánh chửi tàn tệ.

Hội sợ, muốn quên mối tình đó đi. Nhưng hình ảnh Chi cứ hiện lên trong giấc mơ chập chờn của chị. Càng bị cấm đoán, mắng chửi, chị càng thương Chi.

Hội nhờ cô Bách, người bạn gái, tìm gặp Chi, rồi trốn nhà đi gặp Chi.

Sứ, Hoàng biết chuyện, gọi Hội vào buồng. Bà mẹ nuôi ngồi trên sập quát:

- Tôi đã dùng tình nghĩa mẹ con, khuyên bảo cô nhiều lần rồi mà cô vẫn không nghe. Cô rút khỏi nhà này, đi với thằng ma cô nào thì đi! Từ nay trở đi, cô đừng bén mảng đến đây, cô nghe rõ chưa? “Rõ phùng mèo má gà đồng gặp nhau”!

Hội lau nước mắt, tức tưởi:

- Bà không cho con ở thì con đi. Nhưng con xin bà cho con mang cháu đi theo, hoặc thỉnh thoảng về thăm nó.

Thằng Thất, con Hải thấy mẹ khóc, cứ bít lấy chân mẹ, khóc theo.

Mụ Sứ đập tay xuống sập:

- Không con cái gì hết! Cô nuôi nó rồi cô làm hư cháu tôi à?

Hội quay sang Hoàng van nỉ:

- Con không dám xin thằng Thất, con chỉ xin con Hải thôi...

Hoàng cũng muốn giữ người vợ trẻ lại, nhưng con ghen ức lên cổ họng làm hắt ho lên sù sụ. Hắt quắc mắt:

- Đã bảo đi là đi mà! Con cái gì?

Biết kêu than cũng không làm cho những con người lòng lang dạ thú này mũi lòng, Hội xách chiếc túi vải đựng vài bộ quần áo ra đi. Các thứ quần áo, đồ đạc khác, Hội vất lại trả, không thèm mang theo.

Hội về Khâm Thiên ở nhờ nhà bà con.

Mấy ngày sau, nhớ con quá, Hội lên về. Chị lấy khăn trùm kín đầu, kéo sụp chiếc nón che mặt. Đến gần nhà, Hội lẩn vào một đám đông đang mua bán. Hội vòng đi vòng lại nhiều lượt, ngó và nhà. Thấy thằng Thất, con Hải đang tranh nhau cái gì đó, Hội toan vào ôm lấy con. Nhưng bắt thẩn, mụ Sứ từ nhà trong lạch bạch đi ra.

Hội hoảng hốt chạy lẩn vào đám đông. Từ lúc đó, quanh đi quẩn lại mấy lần nhưng vẫn thấy mụ ở đó, Hội không dám quay lại nữa.

Hội về nhà cô Bích khóc lóc. Cô Bích nói thẳng:

- Còn tình nghĩa gì mà lưu luyến nơi hang hùm nọc rắn ấy nữa? Khổ cả đời người rồi, cô còn không thấy hay sao? Cô cứ xin ly dị quách cái thằng già đi thôi. Thời dân chủ, không sợ chúng đâu.

Hội lo lắng nhìn Bích:

- Cụ ấy có quyền, cụ ấy là đại biểu Quốc hội.

Đuổi Hội đi, Hoàng, Sứ, Thuận tưởng rằng chỉ vài bữa, không có nơi nương tựa, không nơi ăn uống, nhớ con, Hội sẽ phải mò về. Nhưng cứ thấy Hội đi biệt, Sứ cho người đi tìm. Tìm thấy nhà Hội ở, mụ đến nơi dọa người bà con của chị:

- Ông bà không được chứa chấp nó. Nếu ông bà còn dây dưa vào, tôi sẽ gọi công an đến can thiệp. Ông bà chứa chấp quân lộn chồng, dĩ điểm à? Cụ Hoàng là đại biểu Quốc hội đây!

Mụ quay sang Hội, quát:

- Cô định bỏ nhà đi mãi à? Cô không thương con cô thật à? Được, cô đi lấy chồng đi. Chúng tôi mừng cho cô đấy. Nhưng mà, rồi cô đừng có trách cụ Hoàng ác, chúng tôi ác. Tôi nói thật để cô liệu!

Mẹ nuôi về rồi, nỗi lo sợ cứ lớn vồn trong óc Hội. Xưa nay mẹ đã nói làm. Chắc mẹ và Hoàng sẽ gây khó dễ, sẽ tìm cách hãm hại mình. Hoàng và hai đứa cháu: Song, Ân có nhiều quyền thế lắm.



Bệnh viện Việt Xô, ngày 29 tháng 7 năm 1962.

Trên một chiếc giường trải nệm trắng tinh, Hoàng đang nằm rên, đôi mắt mệt mỏi, lơ dờ.

Mấy tháng nay, cụ ốm nặng. Một phần vì tuổi già sức yếu. Cái làm cho cụ suy sụp nhanh là nỗi gian truân trong quá trình hoạt động căng thẳng, nhất là từ hồi nổi loạn đến nay. Một tay cụ - tất nhiên có vị nữ quân sư tối cao và những "tướng lĩnh" khác giúp sức - chèo chống với bao cơn sóng gió chính trị lớn ào qua, lay động Đồng Văn. Gần đây, những tin tức từ Đồng Văn tới tấp dội về. Hầu Vạn Quả khai về cụ, Sùng Mí Chiu bị bắt, Giảng Vạn Sùng thất trận, Vàng Chúng Đình vào nhà giam. Rồi chuyện gia đình: Chủ tổ anh, Hội bỏ đi; Song, Ân hờ hững bất hiếu. Tất cả những chuyện đó làm cụ bất an. Không chịu đựng được với bao sóng gió, lo lắng, cụ kết bệnh. Sứ, Thuận lập đàn, cầu cúng liên miên, nhưng bệnh tình không thuyên giảm.

Cụ được mang về bệnh viện Việt Xô cứu chữa. Sứ, Thuận thay nhau túc trực, hết lòng chăm sóc, mong tai qua nạn khỏi.

Chiều nay thấy trong người phát buồn, cái chết chập chờn, Hoàng gọi bà mẹ vợ đến bên giường, phều phào:

- Tôi chắc không qua khỏi... Tôi đã sống qua nhiều niên, vinh quang đã lắm, gian truân đã nhiều, để gây dựng nên cơ nghiệp Vương quốc Đồng Văn. Bây giờ, việc lớn không thành, xảy đàn tan nghệ, tôi đi, việc trong gia đình, ngoài quốc gia, trăm sự nhờ bà định liệu. Tôi, tôi chỉ còn tin bà. Còn thằng Song, thằng Ân... cả vợ tôi... bà biết đấy, chúng tráo trở lắm...

Nói xong, Hoàng ngắc ngoải trong tiếng khóc thương thảm thiết của bà mẹ vợ, người nhân tình già, vị quân sư, bạn chiến đấu thân thiết nhất của mình.

Hôm sau, một chiếc xe ô tô lớn chở linh cữu Hoàng về Đồng Văn. Chiếc com-măng-ca chở mụ Sứ, Mỹ Thuận, Chí Song và vị đại biểu của Ủy ban dân tộc Trung ương cùng con cháu Hoàng.

Khi xe qua con đường Cán Tỷ, dưới chân Cổng Trời, mụ Sứ quay sang vị đại biểu, than thở:

- Khô thân ông Hoàng nhà tôi quá! Khi ông đi, còn phải ngồi kiệu, khiêng bộ. Ông đem hết sức mình vận động dân Mèo làm đường. Giờ đường làm xong, có ô tô lên thì ông lại mất rồi!

Vị đại diện nhìn vào bản Cẩn Tỷ, nơi có nhà Vàng Chín Cáo, quay sang nói với Chí Song:

- Tôi được anh em cho biết, khi nghe nói ta làm đường ô-tô Hà Giang - Đồng Văn, Vàng Chín Cáo đã tuyên bố trước bà con: “Nếu đường ô tô qua được Cẩn Tỷ này, tao sẽ lấy đầu tao làm đòn kê cho chúng mày băm rau lợn!”. Thế mà, giờ đây chúng ta đang ngồi ô-tô qua Cẩn Tỷ nhỉ?

Chí Song miễn cưỡng gật đầu.

Xe dừng lại ở Thảm Mạ vì đường mới làm đến đó.

Song chạy vào Vằn Chải, nhờ dân khiêng quan tài Hoàng về Phó Bảng. Nhưng không ai chịu khiêng.

Song cáu lắm. Giá như trước, hấn đã chém đầu hết. Nhưng lúc này, nóng nảy bất lợi, hấn dùng đến phương sách cuối cùng:

- Thế tao trả tiền cho chúng mày. Cần bao nhiêu?

- Người nhà các anh thì các anh cho con cháu đến khiêng, dân chúng tôi chả ai khiêng đâu, đừng nói nhiều!

Song phải vào một nhà quen, mượn ngựa phóng về Phó Bảng, nhờ Ủy ban huy động người. Chủ tịch huyện Vũ Mí Kê huy động dân quân cùng một số dân khiêng quan tài từ Thảm Mạ về Phó Bảng.

Về Phó Bảng, Thuận lại nói với Song:

- Tôi muốn đưa ông về Sà Phìn, chôn ông bên mộ cụ ông, cụ bà, anh xem thuê người giúp. Người Mèo không chịu, ta thuê người Hoa, người Thổ xem sao?

Song đi nhờ người Hoa, người Thổ ở Phó Bảng nhưng không ai nhận lời. Cuối cùng Mỹ Thuận đành làm ma chôn ở Phó Bảng.

Cũng như đám ma Cẩm Sìn ngày nào, lần này, Mỹ Thuận lại đứng lên làm chủ tang lễ.

Tang lễ được tổ chức đúng theo phong tục người Mèo.

Mỹ Thuận chọn một người thân tín đứng ra làm ông “xông lý” nhận đồ phúng viếng, giao tất cho cụ.

Hội kèn chỉ toàn những ông già, phì phò thổi những bài ai oán. Thuận ôm lấy quan tài, khóc nức nở. Một người thổi kèn, hát bài “cúng ma”:

Ta chỉ cho mình đến đây

Ta chỉ đường cho mình tìm Tổ tiên...

Gần trưa, linh cữu được khiêng ra huyệt. Thuận cứ tưởng số dân đi theo ông “vua” của họ sẽ đông nghìn nghịt. Nhưng hóa ra phần lớn là trẻ con đi xem cho thỏa chí tò mò.

Chiều hôm ấy, khi những người đưa ma đã về hết, chỉ còn lại người nhà, Chí Song cứ nằng nặc đòi Mỹ Thuận hợp kín chia gia sản. Mẹ con Sùu cảm sẵn sơ đồ chỉ dẫn một số nơi chôn vàng, thuốc phiện, bạc già nên không muốn hợp hành gì cả. Thuận trách đưa cháu bắt hiểu. Thị nói với những người thân:

- Ông vừa nằm xuống mà cháu đã nghĩ đến chuyện vàng bạc, của nả. Tôi khác, tôi chỉ nghĩ đến người quá cố, không hề mảy may nghĩ đến bạc vàng!

Chí Song âm ức trong lòng.



Ngày chiều hôm ấy (2-8-1962), khi ở Phó Bảng, Mỹ Thuận ra mộ khóc than Hoàng thì ở phố Đồng Văn, con rể Hoàng - tướng phi Giàng Vạn Sùng - bị dẫn ra pháp trường.

Sự việc này diễn ra làm Chí Song đau đầu, phá tan tất cả hy vọng hảo huyền của hắn.

Sau khi đưa bản “Tường trình về sự kiện Giàng Vạn Sùng” gửi lên Quốc hội, Song tập trung theo dõi. Đoàn kiểm tra về Lũng Cú. Song hí hửng mừng thầm. Hắn biết rằng, ở Lũng Cú, nhiều bà con dân Mèo còn rất sợ oai Sùng. Nhất là tay chân của Sùng còn lảng vảng trong vùng. Chỉ một lời dọa dẫm, dân sẵn sàng giấu kín tội lỗi Sùng.

Song tung chân tay về Lũng Cú, dọa dẫm bắt dân phải khai báo sai, xóa nhòa sự thật về Sùng.

Nhưng rồi các tin tức từ Lũng Cú về cho biết, nhân dân đã cung cấp những sự việc thật về Sùng, Song cùng Chí Ân khiếu nại khắp nơi, nhưng sự thật vẫn là sự thật. Tòa án vẫn kết án tử hình Sùng.

Và hôm nay, Sùng ra pháp trường.

Trên một bãi rộng cạnh phố Đồng Văn, dân chúng quanh vùng đến dự đông nghịt. Họ muốn tận mắt nhìn một tên tướng phi khét tiếng gian ác, đã gieo bao tang tóc cho bản làng, đền tội ác; muốn chứng kiến nỗi căm thù chất chứa trong lòng bao người hôm nay được trả.

Vợ Mí Sính có mặt trong đám người đến chứng kiến cuộc xử đó. Tấm khăn tang còn quấn trên đầu. Bộ mặt hốc hác, xanh xao của chị lúc này đượm vẻ căm thù, vẻ buồn và sự chờ đợi giờ phút trả thù cho chồng.

Thào Thị Chúa cũng đang ở trong đám đông. Vợ Sính rẽ người, đi lại phía Chúa đứng. Ngập ngừng một lúc, chị mạnh dạn hỏi Chúa:

- Mày cũng đến à?

Thào Thị Chúa nhìn chị ta không biết nói gì, lúng túng, tay vuốt vuốt trên thắt lưng mãi mới trả lời:

- Ừ!

Vợ Sính kéo Chúa ra một chỗ thưa người hơn, chân thành:

- Trước kia tao hiểu lầm mày. Nghe thằng Mí Dính nói mày quyến rũ chồng tao, tao giận mày lắm. Mấy lần tao mang dao đón đường định giết mày rồi ăn lá ngón tự tử. Đến khi chồng tao bị giết, mày bị bố con thằng Sùng ghét bỏ, tao mới biết, chúng bày có giết chồng tao và mày. Tao ghen quá hóa mù, mày bỏ qua cho tao. Chồng tao bị thằng Sùng giết, chồng mày cũng bị phi giết - chị ngừng lại chấm nước mắt - mày đừng chấp nhặt chuyện cũ. Bạn gái, thân góa bụa với nhau cả thôi!

Thào Thị Chúa nghe nói, ngậm ngùi, thương người đàn bà cùng chung số phận với mình:

- Mày không nên cả nghĩ, tao chẳng oán mày đâu. Tao chỉ căm cha con thằng kia - Chúa chỉ về phía Vạn Sùng - Cha con nó hành hạ tao, định ám hại tao. Nó mà thắng, nó còn sống thì không biết mày và tao sống thế nào? Rồi cũng chết dần chết mòn với nó thôi!

Hai người còn đang trò chuyện thì bỗng tiếng hô nổi lên vang dội cả khu rừng:

- Đả đảo Giàng Vạn Sùng!

Tên Sùng bị dẫn ra pháp trường, đi về phía cọc bắn. Hắn bước đi nặng nề, lúc lúc như khuyu xuống mặt cỏ. Con mắt đỏ những tia máu giờ tối sầm. Hắn không dám ngẩng nhìn cánh rừng, đỉnh núi, nơi mà trước kia hắn đã tung hoành, đã chỉ huy bộ hạ bắn chết Chú Sâu, Mí Sính, Mí Chú, Vạn Sính, các cán bộ Cam, Bảo. Nơi Mí Dúng chết trước mũi súng của hắn. Nơi đứa con trai cả gục xuống do viên đạn của chính chân tay mình.

Sùng bỗng giật mình khi những tiếng hô từ đám đông phát ra. Hắn nhìn mọi người, những con người trước kia trông thấy hắn mặt đã tái đi, run sợ, không dám nhìn, giờ đang bốc lửa căm thù, như muốn xông đến xé xác hắn. Sùng biết rằng, giá như có còn trên mình ngựa, nhưng với đám dân chúng này, hắn cũng không thể tung hoành như trước nữa rồi.

Ba phát súng nổ kết liễu đời một tên tướng phi tàn ác khét tiếng.

Trong đám đông, có người nói:

- Thằng này bị bắn, ta chưa hả. Lẽ ra phải ném cho hồ, cho ngựa xé, hoặc tòng xẻo mới đúng!



Vàng Chúng Dình đang ngồi trong nhà giam.

Từ hôm bị bắt đến nay, Đình vẫn không hiểu tại sao người ta lại bắt được hắn. Ai dẫn đường? Bọn phi bảo vệ hang đi đâu? Hắn đinh ninh rằng Trương tham mưu, Mã Chính Minh cũng bị bắt cùng hắn. Giờ đây Trương tham mưu, Mã tráng sĩ thế nào rồi? Hắn cứ ân hận là sắp đến ngày tổng phản công, kế hoạch đã chuẩn bị xong, như con chim đại bàng sắp tung đôi cánh rộng, thì lại sa cơ, bị trời trói tay.

Từ hôm bị bắt đến nay, giữ vững tinh thần nghĩa hiệp của một Tổng tư lệnh, từ Đại quốc sang, giữ đúng lời thề với Trương tham mưu, hắn không hề khai báo gì cả.

Người ta đưa lời khai của Hậu Vạn Quả, Giàng Vạn Sùng, Lý Nhè Lùng, Vàng Vạn Ly, Giàng Chử Mìn... ra làm chứng bảo hắn khai, hắn lớn tiếng cãi:

- Đó chẳng qua là những lời khai bậy bạ của những kẻ tiểu nhân. Các ông đừng lấy những lời đó lung lạc tôi!

Giữa lúc đó, Nghĩa bước vào, mặt vuông chữ điền, miệng ngậm píp, mình khoác áo da, chân đi ghệt. Hắn quay sang nhờ người phiên dịch rồi chấp tay:

- Tiên sinh bị giam ở đâu? Sao từ hôm bị giam đến giờ, tôi không gặp tiên sinh?

Nghĩa im lặng không trả lời. Hắn cho là Trương tham mưu ngại nói chuyện trước mặt công an. Hắn tiếp tục hỏi:

- Tiên sinh có khỏe không, có bị tra tấn nhiều không?

Lúc này Nghĩa ngồi vào bàn hỏi cung, đồng dục trả lời:

- Anh làm rồi. Tôi đến để hỏi cung anh đây.

Đình sừng sốt, không tin vào lời Trương tham mưu nói. Hay là dịch sai?

- Tiên sinh nói sao?

Nghĩa đồng dục nhắc lại:

- Tôi là công an, tôi đến để bảo anh khai lại tất cả tội trạng của anh!

Một phiên tòa được lập. Đình bị kết án tử hình.

Ngày 11 tháng 8 Nhâm dần (9-9-1962), trời vừa sáng, trên một thung lũng rộng, người thuộc các dân tộc: Mèo, Tày, Dao, Lô Lô... từ các nơi đổ về chứng kiến cuộc xử tội Vàng Chúng Đình.

Tội nhân bị dẫn ra pháp trường.

Vàng Chúng Đình dáng người cao cao, xương xương bước ra. Hắn nhìn nhân dân và cán bộ với ánh mắt thách thức, căm thù.

Vị chánh án hỏi:

- Anh có cần nói lời cuối cùng gì không?

Dinh ngẫm nghĩ một lúc. Hắn chẳng muốn nói gì. Ở đất nước xa lạ này, còn ai thân mà hắn phải nói? Vàng Mí Va hắn không biết giam ở đâu. Chí Song, Chí Ân không có mặt ở đây, mà có hắn cũng không muốn nói gì với bọn này. Bọn này sẵn sàng xỉ vả hắn để rũ tội. Hắn biết tâm địa đồng minh lắm chứ!

Mã Học Văn, Mã Chính Minh, không hiểu thế nào nên không cần nói gì. Biết đâu hai người theo Cộng sản rồi thì sao.

- Tôi xin gặp người đóng giả Trương tham mưu!

- Được! Anh chờ một phút!

Chúng Dinh đứng chờ, bộ mặt bình thản pha uất ức.

Một phút sau, bóng dáng to lớn, quen thuộc của Trương tham mưu xuất hiện, đi đến trước mặt hắn.

Vàng Chúng Dinh nhìn thẳng vào mặt Trần Tấn Nghĩa, đôi mắt tóe lửa.

- Trước khi chết, anh xin gặp tôi có điều gì? - Nghĩa đồng dục hỏi.

Chúng Dinh tức tối nói rành rọt:

- Ta là người Mèo, ta sinh ra ở trên đồi, trên có trời xanh, dưới có núi đá. Ta sinh ra với cây súng, ta chơi với cây súng, lớn lên với cây súng. Ta căm thù các anh, ta căm súng tiêu diệt các anh...

Ta chỉ ân hận việc lớn chưa thành. Anh khôn hơn ta, anh thắng, ta dại hơn anh, ta thua!

Ta chỉ mong anh bắn ta phát súng để tiễn biệt ta theo đúng phong tục người Mèo.

Ta muốn chết trong tiếng súng.

## 27

Anh Thảo hơ tay trên đồng lửa, tươi cười nhìn “tứ hổ”, vui vẻ nói:

- Nhân tiện các cậu về đủ, tôi phổ biến một việc, ta làm luôn, khỏi phải họp mất một buổi. Vừa qua, ta tóm được mấy thằng đặc vụ: Vàng Chúng Dinh, Giàng Chính Mìn, Vàng Mí Va... Bọn khoái lắm. Bọn có tặng ta một phần thưởng quý gì đó, tôi cũng chưa biết là cái gì. Bọn mời một đoàn gồm các lực lượng tiểu phi sang tham quan và lĩnh phần thưởng. Anh em ta được cử một người. Các cậu chọn đi!



Mấy tiếng bàn nhau khe khẽ:

- Chà, hay quá nhỉ! Được thăm Bắc Kinh, Thiên An Môn, Vạn Lý Trường Thành... tuyệt quá nhỉ!

- Được sang Côn Minh xem nơi thắng Voòng Diu Sô, thị Thuận, thắng Quả hợp bàn thì sướng quá. Cái thắng Sô đều thật, toàn xúi Hoàng, Dương đánh nhau để kiếm lời nhỉ!

Anh Thảo giục:

- Thôi, bầu đi nào, tán mãi.

Việc bình bầu tưởng loáng cái là xong, ai ngờ đâm ra “hắc búa”. Đãng gấp quyền “toán học” lại, ngược lên nói:

- Nói chung, trong chiến dịch này anh em đều cố gắng. Đồng chí Kim, Lạc lẫn lộn ở nhiều nơi, bắt Lùng, kéo được Ly, Páo về. Nhưng tôi thấy anh Nghĩa vào hang bắt thằng Dinh nguy hiểm nhất. Vậy ta nên cử anh Nghĩa đi!

Kim, Lạc cùng reo lên:

- Đúng quá, anh Nghĩa!

Nghĩa rút cái pip khỏi miệng:

- Tôi thấy thế này, dẫu sao tôi cũng ở nghề trinh sát lâu rồi. Làm được như thế thì đáng kể gì. Hai đồng chí Kim, Lạc trẻ, mới làm trinh sát mà tiến nhanh, thu kết quả tốt. Ta cần phải chú trọng đến lớp trẻ... Hơn nữa, điều này là quyết định, tôi từ Khu về, ở đây cũng chỉ một vài năm thôi. Còn các đồng chí là chủ ở đây, bám trụ cái đất “U tì quốc” này cả đời người. Ta nên cử một trong hai đồng chí ấy đi!

Kim, Lạc xin rút. Người nọ đùn cho người kia mãi. Anh Thảo thấy các chiến sĩ nói đều có lý, chưa biết nói sao.

Lạc xin phát biểu:

- Theo tôi, có được kết quả vừa qua, do anh em một phần, nhưng chủ yếu là nhờ sự lãnh đạo sát sao. Anh Thảo đi sâu đi sát anh em, chỉ huy cụ thể. Vậy đề nghị anh Thảo đại diện cho anh em đi...

Anh Thảo xoa tay:

- Các cậu trực tiếp nằm ở các bản làng, gian khổ, khó khăn, đổ mồ hôi xương máu nhiều, tôi là người chỉ huy chung, ngồi ở huyện “chỉ tay năm ngón” chứ có gì. Bầu tôi, danh sách gửi lên Khu, Bộ. Tưởng tôi lấy quyền lãnh đạo bắt chiến sĩ bầu cho mình, cướp công của anh em, “các cụ” đi cho một trận nên thân ấy chứ! Bầu bán kiểu ấy chướng lắm! Chướng lắm!

Đề tôi xin ý kiến Tỉnh ủy, Bộ, rồi quyết định sau. Cử người trong số các cậu là được rồi.

Nói xong, anh Thảo xem đồng hồ, sốt ruột:

- Cậu Lâm hẹn cùng ta đi Cẩn Ty, mà mãi không thấy sang nhì. Hay lại trực trực gì rồi. Chắc Tỉnh đội không có xe lên đón?

Kim lắc đầu:

- Xe Tỉnh đội thiếu gì anh! Chỉ có công an mình là nghèo, toàn cuộc bộ, nhếch nhác quá, chứ bên quân sự người ta oai lắm.

- Mình nghèo, điều đó có, nhưng không phải là lý do chính. Mà mình đi đâu cũng phải kín đáo, bí mật, không thể rầm rộ như bên quân sự được.

Anh Thảo dừng lại cời cời thanh củi cho cháy to hơn rồi tiếp:

- Đợt này về Cẩn Ty, cậu Kim phải bám sát xem thằng Ân phát biểu thế nào? Nó vờ ca ngợi hợp tác xã hay là trắng trợn ngăn cản bà con, để họ không vào hợp tác. Chà, chúng còn chêm chệng ngòi đấy, anh em mình còn vất vả đây. “Chơi” với bọn này, nếu không có bản lĩnh người Cộng sản thì cũng xin “quy giáo lai hàng” mất thôi.

Ngừng một chút, ông quay sang Nghĩa:

- Cậu về Hà Nội chú ý xem cô Hội và Chi ăn ở thế nào, có đầm ấm, hạnh phúc không? Có gắng cứu thằng Thất, con Hải của cô, đừng để cho mẹ Sáu, mẹ Thuận tiêm nhiễm tư tưởng phản động và lối ăn chơi xa hoa, trụy lạc cho chúng...

Có tiếng bước chân, Mã Chính Lâm đi vào, lắc đầu:

- Xin báo các anh một tin buồn. Sau mấy trận mưa lớn vừa qua, đường ô tô bị sạt nhiều đoạn. Sửa xong cũng mất dăm hôm. Các anh chờ xe hay là đi luôn?

Anh Thảo nhìn Kim, Nghĩa dò hỏi:

Kim quả quyết:

- Không thể chậm được anh ạ, chậm hỏng mất việc, chúng tôi đi bộ cũng được.

Lâm tươi hân lên:

- Nếu thế ta đi ngựa. Bên các anh thiếu, lấy ở bên tôi. Tôi cũng cần xem gấp việc tuyển nghĩa vụ quân sự đợt này thế nào, không thể trì hoãn được.

Sáng hôm sau anh Thảo chia tay các chiến sĩ. Anh và Đăng sang Mèo Vạc dự hội nghị công an xã. Lạc trở lại Phú Lúng tiếp tục giáo dục số phi của Páo đã về. Kim, Nghĩa cùng Lâm đi Cấn Tỷ.

Nghĩa, Kim, Lâm cùng một số chiến sĩ của huyện đội phóng ngựa lên đường. Tối hôm ấy đoàn dừng chân nghỉ ở nhà một người dân tại Lao Pa Chải, ngang dốc Pa Pao, gần chỗ Giàng Páo hy sinh.

Vừa bước vào ngõ, các anh gặp một người đàn ông Mèo, trạc 50 tuổi, đi ra. Trông thấy Mã Chính Lâm, ông đã kính nể, lại thấy Nghĩa oai vệ quá, “Mã tráng sĩ” còn phải đi theo hộ vệ, chắc là quan to, ông vội chấp hai tay, cúi gập người vái một vái rồi đón cương ngựa trong tay anh, dắt vào tào.

Ở trong nhà, các anh thấy một thanh niên, bụng một âu cháo gà, lách vào buồng rồi ra tươi cười khoe:

- Này, cán bộ này, vợ tao đẻ con trai rồi... Tao ơn cán bộ chúng mày lắm!

- Chúng tôi làm gì mà anh ơn?

- Trước đây tao ở nhà, vừa cưới vợ xong thì thằng Vàng Chín Cáo bắt tao theo phi. Không theo thì nó giết. Theo rồi sợ chúng mày giết. Một lần, thằng Cáo bắt tao giết một đứa con gái, nhưng nó lại có mang, tao không giết. Từ đó Cáo bảo tao là thằng hèn, không xứng đáng là người Mèo, định giết tao. Lúc ấy, nhờ chúng mày bắt thằng Cáo, tao mới được về nhà. Giờ mới được đứa con trai, khoái lắm!

Nghĩa “à” lên một tiếng, nói với Kim, Lâm:

- Phần thưởng cao quý nhất của chúng mình đây!



Trưa hôm sau, đoàn tới Công Trời. Trong công, một đám nam nữ thanh niên rất trẻ, người nào cũng chỉ trạc 19, 20 tuổi, mặt mũi đỏ gay, đang ngồi thờ. Mấy cô gái dùng nón quạt lia lia. Thấy các anh, sủng ông gọn gàng, mặc quần áo ka-ki, họ tưởng tất cả là bộ đội, vui vẻ bắt chuyện.

- Các anh từ Đồng Văn về à? - Một cô gái hỏi, miệng chum chím cười.

Kim đơn đả:

- Đúng còn các cô cậu từ đâu lên đây?

Một thanh niên vui vẻ:

- Chúng tôi là giáo viên, vừa tốt nghiệp xong. Bộ phân công lên Đồng Văn dạy học. Đi ô tô đến Quán Bạ, chờ mấy hôm liền, đường hỏng, không có ô tô, chúng tôi rủ nhau đi bộ qua đây.

Nhân tiện tham quan Cổng Trời một thể. Sau này khó có dịp qua. Người ta bảo, về Hà Giang mà chưa đến Cổng Trời thì coi như chưa đến Hà Giang.

Cô gái cất giọng than vãn:

- Đường với xá, cheo leo quá. Em ngồi trên xe mà cứ chóng mặt, đến khiếp. Ở trên ấy yên ổn chưa các anh? Nghe nói bọn phi giết người như ngóc, eo ơi, hết hồn...

Anh thanh niên cười:

- Nghe chuyện bọn phi rán mỡ, ăn gan người, các cô hãi lắm. Rồi ở trường, đêm đêm ra ngoài, khéo phải nhờ chúng tôi... cõng...

Cô gái nguýt người thanh niên:

- Là thầy giáo rồi mà cứ tưởng còn học sinh. Bất lịch sự...

Mọi người cùng phá lên cười. Anh thanh niên lại hỏi:

- Các anh thấy ở trên ấy, việc học tập của các em và bà con thế nào?

Lâm nói luôn:

- Việc học hành của các em gay go lắm. Em nào đi học được Nhà nước cung cấp đầy đủ bút, mực, sách vở, có em được nuôi hoàn toàn. Thế mà nhiều gia đình tiếc việc, chưa thấy ích lợi của việc học, không cho các em đi. Còn việc học bổ túc thì, mỗi người đi học, đầu khóa được phát một bộ quần áo tả-pú (con gái phát váy áo) trị giá ba, bốn mươi đồng, mỗi tối được lĩnh bảy hào, thế mà nhiều người cũng chưa chịu đi học. Các thầy, các cô vất vả lắm. Các thầy cô đem được chữ đến cho đồng bào Mèo, thật anh hùng đấy!

- Lạ nhi? - Cô gái băn khoăn.

Một thanh niên hỏi:

- Trên ấy còn nhiều chuyện lạ lắm phải không các anh?

- Có gì lạ nữa đâu?

Người thanh niên không tin:

- Tôi nghe bà con nói trên này có nhiều chuyện lạ lắm. Người mang tên “Chí Trung”, nguyên trung thành với cách mạng thì làm phản. Người mang danh “Chí Ân” thì vô ơn bội nghĩa với quê hương anh em mình. Người có tên là “Tiền Vàng” thì chết vì tiền và vàng... Còn cán bộ ta cũng lạ. Người mã phu của vua Mèo trước thì nay thay “vua” làm chủ tịch huyện. Bộ đội các anh cũng thế, bắt được cả thằng Tổng tư lệnh phi, gián điệp từ Đài Loan về, biến nó từ “Hữu Tài” thành “bất tài”. Thế mà các anh bảo không có chuyện lạ, thật “bụt nhà không thiêng”.

Nghĩa bám Kim, Lâm. Các anh cùng cười rồi lên ngựa.

Mã Chính Lâm đưa mắt nhìn khoảng rừng núi trùng điệp. Một đám mây bông bành trôi qua. Những đỉnh núi cao, nhọn như mũi mác, ngâm trong dòng nắng sánh vàng như mật ong.

*Đồng Văn 7-1974,*

*Hà Nội 10-1975*

**NGÔN VĨNH**

(Số hóa: [daosichanga.com](http://daosichanga.com))